

NEW YORK TIMES
BESTSELLING SERIES

Michael Scott

THE
ENCHANTRESS

YÊU NỮ

Bi mật của Nicholas Flamel bất tử



LIÊN NHẢY XUẤT BẢN TRẺ

YÊU NỮ

BÍ MẬT CỦA NICHOLAS FLAMEL BẤT TỬ

The Enchantress, Michael Scott

Nhà xuất bản Trẻ, 2012

Người dịch: Thanh Tuyền

Người tạo e-book: Mắt Xanh

Tôi là huyền thoại.

Có lần, tôi từng bảo rằng thần chết sẽ không đến đòi tôi, bệnh tật sẽ không thể chạm đến tôi.

Điều đó nay không còn đúng nữa.

Bây giờ tôi đã biết ngày chết của mình, cũng là của vợ của mình: đó là ngày hôm nay.

Tôi sinh ra vào Năm Trị vì của Nhà Vua chúng tôi, 1330, hơn sáu trăm bảy mươi năm trước. Một cuộc sống lâu bền, đúng; bất tử, cũng đúng, nhưng không phải là không thể bị thương tổn. Tôi và Perenelle luôn biết rằng ngày hôm nay sẽ đến.

Tôi đã có một cuộc sống tốt đẹp, một cuộc sống dài dằng dặc, cùng một vài tiếc xót. Tôi từng nắm giữ nhiều vai trò trong đời mình: thầy thuốc và đầu bếp, người bán sách và chiến binh, thầy dạy ngôn ngữ và hóa học, vừa là nhân viên luật pháp lại vừa là tên trộm.

Và tôi còn là Nhà Giả kim.

Được ban cho - hay bị nguyên phải chịu? - Khả năng bất tử, tôi và Perenelle đã chiến đấu chống lại sự ác xấu của các Elder Đen tối, giữ không cho bọn họ đến gần trong khi chúng tôi tìm kiếm cặp song sinh huyền thoại, người Vàng và người Bạc, mặt trời và mặt trăng. Chúng tôi luôn nghĩ rằng cặp song sinh ấy sẽ giúp chúng tôi bảo vệ hành tinh này.

Chúng tôi đã lầm.

Bây giờ, năm cùng tháng tận đang đè nặng trên chúng tôi, còn cặp song sinh lại biến mất, đã ngược thời gian đến Đảo Danu Talis, trở ngược về mười ngàn năm trước, trở ngược đến nơi tất cả bắt đầu...

Hôm nay là ngày tận thế.

Hôm nay, tôi và Perenelle sẽ chết, nếu không bởi bàn tay và móng vuốt của Elder hay loài quỷ sứ nào đó, thì cũng bởi tuổi già. Người vợ yêu quý của tôi đã kéo dài cuộc sống của tôi chỉ một ngày duy nhất, nhưng bằng một cái giá khủng khiếp trên chính bản thân cô ấy.

Và nếu có một niềm an ủi nào, thì đó chính là chúng tôi sẽ được chết cùng nhau.

Nhưng chúng tôi chưa chết được đâu, chúng tôi cũng sẽ không nằm xuống mà không chiến đấu, vì cô ấy là Nữ Phù thủy, còn tôi là Nicholas Flamel bất tử, Nhà Giả kim.

Trích từ Nhật ký của Nicholas Flamel, Nhà Giả kim.

*Viết vào hôm nay, thứ Năm, ngày 7 tháng Sáu,
tại San Francisco, thành phố đã cứu mang tôi*

CHƯƠNG MỘT

Tấm gương pha lê ấy đã cổ xưa lắm rồi.

Còn cổ xưa hơn cả loài người, lùi về tận thời các Elder, các Quan chấp chính, và thậm chí từ thời Người cổ đại, giống loài đã xuất hiện trước hết thảy. Đây là một món đồ tạo tác của Thần Đất, trôi giạt khi Đảo Danu Talis bị bóc tách khỏi đáy biển thời nguyên sơ.

Suốt nhiều thiên niên kỷ, tấm gương vẫn treo trên tường trong một gian phòng phụ ở Cung điện Thái Dương trên Danu Talis. Nhiều thế hệ Elder Vĩ đại, rồi đến các Elder xuất hiện tiếp sau họ đã cố giải mã mảnh pha lê nhỏ hình chữ nhật lồng trong khung đen giản dị không phải bằng gỗ, không phải bằng kim loại, cũng không phải bằng đá. Dẫu có tất cả vẻ ngoài của một tấm gương, nhưng nó không hề là một tấm kính phản chiếu thật sự: bề mặt của nó chỉ cho thấy những bóng mờ, dù những người sấm soi nhìn sát vào đó đã tuyên bố rằng họ thoáng nhìn thấy khung xương sọ của mình bên dưới lớp thịt, thoáng thấy dấu vết của xương bên dưới lớp da. Thi thoảng - không thường xuyên lắm - vài người còn tuyên bố họ thoáng bắt gặp những phong cảnh xa xăm, đỉnh băng giá nơi địa cực, dải sa mạc dài hay cánh rừng mù mịt.

Tại những thời điểm nhất định trong năm - vào ngày thu phân hoặc hạ chí - và suốt quá trình nhật và nguyệt thực, tấm kính sẽ rung rung cho thấy cảnh tượng của thời gian, không gian vượt quá tầm nhận thức và hiểu biết, các thế giới lạ lẫm toàn kim loại và chất ki-tin, những nơi không hề có sao trên bầu trời, còn mặt trời thì đen đúa bất động lơ lửng giữa thinh không. Nhiều thế hệ các học giả đã dùng cả đời ra sức giải thích các cảnh tượng đó, song ngay cả Pháp sư Abraham huyền thoại cũng không thể giải đoán được những bí ẩn.

Rồi một ngày nọ, khi Elder Quetzalcoatl giơ tay vuốt tấm gương, chợt để cạnh bàn tay trên gờ khung. Lão cảm thấy một cơn ngứa ngáy và giạt tay về khi phát hiện đã tự làm mình bị thương. Một giọt máu rơi bắn tóe lên mặt

pha lê và bỗng nhiên mặt kính rõ ràng rành rành, mặt phẳng đập dòn bên dưới từng sợi máu loãn xoắn sủi xì xì. Trong khoảnh khắc ấy, Quetzalcoatl đã nhìn thấy những điều kỳ diệu:

... Đảo Danu Talis nằm giữa đế chế mênh mông trải dài không dứt khắp quả địa cầu...

... Đảo Danu Talis bùng cháy và bị thiêu rụi, bị xé nát từng mảnh do động đất, đường phố rộng lớn và những tòa cao ốc đồ sộ bị biến cả nuốt chửng...

... Đảo Danu Talis chợt hiện ra bên dưới màng nước đá, những con cá voi mũi nhọn khổng lồ trôi giạt qua thành phố bị chôn vùi...

... Danu Talis đang mọc lên thuần khiết và rực vàng ánh kim ngay giữa vùng sa mạc vô tận...

Ngày hôm ấy, Elder đã đánh cắp tấm gương và không bao giờ trả lại nữa.

Lúc này, dáng mảnh mai và râu bạc trắng, Quetzalcoatl trải tấm vải nhung màu xanh lơ lên một chiếc bàn gỗ bằng phẳng. Lão vuốt thẳng tấm vải bằng bàn tay móng đen đũi, nhật ra những cọng chỉ và bụi đất. Rồi lão đặt cái khung màu đen hình chữ nhật của tấm gương vào giữa mảnh vải, lấy viền áo sơ-mi trắng bằng vải lanh của mình nhẹ nhàng lau sạch mặt gương. Tấm kính không phản chiếu gương mặt có chiếc mũi khoằm của lão: một làn khói xám uốn éo bốc lên khỏi mặt phẳng bóng láng.

Quetzalcoatl chồm người qua mặt kính, từ tay áo sơ-mi lão rút ra một cây đinh ghim, đâm đầu kim vào phần thịt dày nơi ngón tay cái. "Bằng cách chích vào hai ngón tay cái của tôi...", lão thì thầm bằng ngôn ngữ cổ Toltec. Một giọt máu đỏ hồng chậm chậm đọng lại trên lớp da thịt láng mượt của lão. "... một điều đời bại xảy ra." Chìa bàn tay ra trên mặt kính, lão để cho giọt máu bắn tóe lên tấm gương. Ngay lập tức, bề mặt kia run rẩy và tỏa sáng lung linh, lớp pha lê cổ xưa chạy một vòng cầu vồng với màu sắc loang loáng như có dầu. Làn khói đỏ bốc lên khỏi mặt kính; rồi những màu sắc kia lắng lại thành hình ảnh.

Nhiều thiên niên kỷ thử nghiệm và biết bao nhiêu là máu - rất ít trong số đó là của lão - đã dạy cho Elder này biết làm thế nào để kiểm soát những hình ảnh trên mặt pha lê. Lão đã nuôi dưỡng nó bằng quá nhiều máu đến

nổi dần tin rằng cách nào đó nó có tri giác và có sự sống. Chăm chăm nhìn vào mặt kính, lão lẩm bẩm, "Hãy đưa ta đến San Francisco."

Tấm gương nhòe đi, rồi được tráng một lớp ánh sáng trắng và xám, bất thành hình Quetzalcoatl thấy mình đang lơ lửng cao tít bên trên thành phố, nhìn xuống vịnh.

"Tại sao không phải là đang cháy?" lão ngạc nhiên thốt ra tiếng. "Tại sao không có con quỷ nào trên đường phố cả?" Lão đã cho phép giống người bất tử Machiavelli và Billy the Kid trở lại San Francisco để thả các tạo vật trên Đảo Alcatraz vào thành phố kia mà. Chẳng lẽ chúng đã không hoàn thành nhiệm vụ? Hay lão đến sớm quá chăng?

Hình ảnh trong tấm pha lê chuyển đổi một lần nữa rồi ổn định lại trên dải hẹp Alcatraz, Quetzalcoatl nhận ra một đường chuyển động trong làn nước. Một hình thù di chuyển ngang qua vịnh, đang hướng về phía thành phố, bỏ lại sau lưng bóng dáng mờ mờ của Alcatraz. Quetzalcoatl xoa hai bàn tay vào nhau. Không, lão không đến quá trễ: lão có mặt đúng thời điểm để chứng kiến một chút hỗn loạn nho nhỏ. Đã lâu lắm rồi kể từ khi được nhìn thấy một thành phố bị tàn phá, và lão thật sự yêu thích cảnh tượng ấy.

Màu sắc hình ảnh chợt lập lòe rồi nhạt dần. Elder chích cây đinh ghim vào ngón tay mình một lần, rồi một lần nữa, nhỏ thêm giọt máu tươi của lão lên mặt kính, cho nó ăn. Tấm gương lại nhấp nháy sống dậy, hình ảnh thành phố định hình trở lại, ba chiều rõ ràng. Quetzalcoatl tập trung, hình ảnh xoay xuống phía dưới, kéo lão đến sóng nước bạc đầu bập bênh. Có sinh vật lặn lút bên dưới những con sóng, thứ gì đó không lồ và ngoằn ngoèo uốn lượn: rắn biển. Elder nheo mắt. Thật khó để nhìn rõ từng chi tiết, nhưng dường như thể sinh vật ấy có nhiều hơn một cái đầu. Lão gật gù tán thành; lão thích điều đó. Ra trò đấy. Thật chí lý khi sai sinh vật biển vào thành phố trước tiên. Lão mỉm cười nhe hàm răng tàn ác, tưởng tượng lúc con quỷ sứ kia nổi cơn thịnh nộ khắp đường phố.

Quetzalcoatl chăm chú nhìn con rắn biển quét ngang qua vịnh và uốn lượn về phía một cầu tàu nhô ra biển. Lão cau mày rồi gật gù như thấu hiểu. Nó sẽ trườn lên bờ biển ở Embarcadero. Xuất sắc: nhiều du khách, tha hồ có nhiều người biết đến.

Ánh sáng trên biển biến đổi. Lão phát hiện ra ánh lung linh mờ mờ yếu ớt của một vệt dầu màu đỏ và xanh lơ trên mặt nước, ngay lập tức nhận ra rằng con rắn biển đang hướng thẳng tới đó.

Bất giác, Quetzalcoatl chìm sâu vào yên lặng. Đầu lão cúi xuống mặt kính, cái mũi khoằm gần như chạm vào bề mặt ấy. Bây giờ lão có thể ngửi thấy cả mùi của biển, mùi muối thoang thoảng mùi cá ươn và tảo biển... và thứ gì khác nữa. Nhắm mắt, lão hít thở sâu. Một thành phố hẳn phải có mùi kim loại và xe cộ, thức ăn cháy và nhiều thân thể không tắm rửa. Nhưng lão đang ngửi thấy mùi gì ở đây thế này - đây là những mùi hương không có chỗ trong thành phố này: mùi the the của bạc hà, mùi ngòn ngọt của cây anise, mùi hương tinh tế của trà xanh.

Nhận thức này nảy ra trong tâm trí lão khi sinh vật gớm guốc kia - con Lotan - nhô lên khỏi mặt biển, bảy cái đầu lao về phía vệt màu đỏ và xanh lơ xoăn quện trên mặt nước. Bây giờ Quetzalcoatl đã nhận ra các luồng điện và màu sắc: màu đỏ là Prometheus, trong khi màu xanh lơ của giống người bất tử Niten. Và trong không khí mùi hương bạc hà ghê tởm chỉ có thể thuộc về một người: Nhà Giả kim, Nicholas Flamel.

Sau đó Quetzalcoatl nhìn thấy họ, đang đứng trên một đầu cầu tàu. Và kìa, người phụ nữ cũng ở đó, Perenelle Nữ Phù thủy, người mà lão quen biết bằng chính kinh nghiệm đắng cay. Tự động, lưỡi lão tìm đến khoảng trống trong hàm răng nơi bà ta đã đánh bật đi một chiếc răng hàm lớn bên trong của lão. Chuyện này không hay rồi, không hay chút nào cả: một Elder phản bội cùng với ba trong số những người nguy hiểm nhất, trí mạng nhất của Vương quốc Bóng tối này.

Bàn tay Quetzalcoatl siết lại thành hai nắm đấm chặt cứng, móng tay nhọn sắc như dao cạo cắn vào lớp thịt trong lòng bàn tay, máu nhỏ giọt mỏng dính trên kính, giữ cho những hình ảnh kia sống động. Đôi mắt sẫm tối trùng trùng nhìn không chớp.

... con Lotan sống dựa vào các luồng điện...

... sinh vật ấy nhô lên khỏi mặt nước, đứng thẳng bằng trên đuôi của nó, cả bảy cái đầu phóng vào để ăn, bảy cái mồm há hoác...

... ánh lóa của ngọn lửa màu xanh lá và mùi bạc hà tràn ngập.

"Không!" Elder rít lên trong lúc chăm chăm nhìn con Lotan biến thành một quả trứng có vân màu xanh lơ. Lão nhìn thấy quả trứng rơi vào bàn tay đang xòe rộng của Nhà Giả kim. Flamel quăng quả trứng lên trời với vẻ đắc thắng... một con mòng biển đang lượn vòng vờ lấy và nuốt chửng.

"Không! Không không không không không..." Quetzalcoatl hú hét giận dữ, mặt lão tối sầm, méo mó vặn vẹo thành hình ảnh con rắn phẳng bẹt từng làm kinh khiếp người Maya và Aztec. Hàm răng lởm chởm lộ ra khỏi mồm, hai mắt lão nheo lại, mái tóc sẫm màu cứng đờ chĩa thành những que nhọn tua tủa quanh gương mặt lão. Lão giộng mạnh xuống bàn, chiếc bàn bằng gỗ cổ xưa nứt toạc và chỉ phản xạ nhanh như chớp của lão mới cứu được tấm gương khỏi rơi xuống sàn vỡ vụn.

Con giận dữ đến nhanh thế nào thì qua đi cũng nhanh như vậy. Quetzalcoatl hít thở sâu và luồn bàn tay vào mái tóc cứng, vuốt thẳng lại. Tất cả những gì Billy và Machiavelli phải làm là thả vài con quỷ sứ vào thành phố - ba hay bốn mới đủ. Chắc hai cũng được; thậm chí là một, nhưng tốt hơn phải là một con gì to lớn đầy những vảy và răng kìa, như thế mới là khỏi đầu chứ. Vậy mà bọn chúng đã thất bại, lát nữa chúng sẽ phải trả giá cho thất bại ấy - nếu chúng còn sống sót!

Lão cần phải đưa bọn quái thú ra khỏi hòn đảo, nhưng để làm thế chắc hẳn lão phải giữ cho nhà Flamel cùng với Elder và các người bạn bất tử của bọn họ bận rộn mới được.

Hiển nhiên bây giờ là lúc Quetzalcoatl nắm vấn đề trong tay. Một nụ cười bất chợt để lộ ra hàm răng nhọn như kim của Elder. Lão đã sưu tập vài con thú cưng trong Vương quốc Bóng tối của mình - giống người sẽ gọi chúng là bọn quỷ sứ - và hẳn lão có thể cho phép chúng ra ngoài chơi. Nhưng chắc chắn Nhà Giả kim sẽ xử lý chúng theo cùng một cách với con Lotan. Không được, lão cần một thứ gì đó to lớn hơn, một thứ gì đó ấn tượng sâu sắc hơn nhiều so với mấy con quỷ sứ bẩn thỉu kia.

Quetzalcoatl tìm thấy chiếc điện thoại di động của mình trên bàn bếp. Lão thuộc lòng bấm số Los Angeles. Chuông đổ mười lăm hồi mới được trả lời bằng một tiếng kèn kẹt càu nhàu. "Bà vẫn còn giữ cái túi răng mà tôi bán cho bà cách đây một thiên niên kỷ đấy chứ?" Quetzalcoatl vào đề ngay.

"Tôi muốn mua lại. Tại sao à? Tôi muốn sử dụng nó để dạy cho nhà Flamel một bài học... và tất nhiên là giữ cho bọn họ bận rộn trong khi tôi đưa các sinh vật của chúng ta ra khỏi hòn đảo," lão vội vàng nói thêm. "Cái túi ấy giá bao nhiêu? Miễn phí ư, được, đương nhiên là bà có thể quan sát chứ. Gặp tôi ở Mũi Vista nhé; tôi sẽ bảo đảm là không có giống người quanh đó đâu."

"Càng lúc càng tinh quái rồi đây...," Quetzalcoatl thì thào. "Cứ làm theo cách của ông, Nhà Giả kim. Cứ đi mà làm theo cách của ông."

CHƯƠNG HAI

Sophie Newman mở bừng mắt. Cô bé đang nằm úp mặt trên lớp vỏ có kết cấu như tơ và quá xanh đến độ mất tự nhiên. Bị nghiền nát dưới mặt cô bé là những đóa hoa mà chủng loại của chúng chưa bao giờ mọc trên trái đất, những tạo vật nhỏ xíu làm bằng kính và nhựa cứng.

Cô bé lăn người nằm ngửa, ngược nhìn lên... rồi ngay lập tức nhắm nghiền mắt lại. Một tích tắc trước, cô bé đã ở trên Alcatraz trong Vịnh San Francisco, không khí mát mẻ đượm muối đang bốc mùi hôi thối bởi năng lượng thô và mùi sở thú của quá nhiều bọn quái thú bị nhồi nhét vào với nhau. Bây giờ không khí lại sạch sẽ và sáng khoái, đầy những mùi lạ lẫm, ánh mặt trời ấm áp trên gương mặt cô bé, làm tan đi dư ảnh nhòa nhòa trên võng mạc. Cô bé mở mắt trở lại, chăm chú nhìn vào một vật thể đang chuyển động ngang qua mặt trời. Hiêng hiếng mắt, cô bé nhận ra một hình bầu dục bằng pha lê và kim loại. "Ô!" cô bé hồn hển, ngạc nhiên, đưa chỗ thúc vào cậu em song sinh. "Tốt hơn là em nên thức dậy đi..."

Josh đang nằm ngửa. Cậu mở một con mắt và rên rỉ khi ánh nắng vỗ vào mặt, rồi khi nhận ra vật thể mình vừa nhìn thấy đi ngang qua, cậu bừng tỉnh và vụt ngồi dậy. "Đó là một..."

"... một cái đĩa bay," Sophie kết thúc câu nói của cậu em.

Có chuyển động phía sau hai chị em, cả hai quay người lại mới thấy không phải chỉ có mình trên triền đồi dày cỏ. Tiến sĩ John Dee đang bò lồm cồm, trở mắt nhìn lên trời, trong khi Virginia Dare ngồi xếp bằng bên cạnh hẳn, mái tóc đen nhánh dập dờn bay trong gió.

"Một chiếc vimana," Dee thì thào. "Tôi chưa bao giờ nghĩ cả đời mình sẽ được nhìn thấy một chiếc." Hẳn thu mình trên nền cỏ, chăm chặp nhìn vào vật thể đang áp sát tới rất nhanh với đầy vẻ khiếp sợ.

"Đây có phải là một Vương quốc Bóng tối không?" Josh vừa hỏi, vừa nhìn từ Dee sang Dare.

Người phụ nữ nhè nhẹ lắc đầu. "Không, đây không phải Vương quốc Bóng tối đâu."

Josh đứng lên che mắt, chăm chăm nhìn vào con tàu, hoàn toàn bị thôi miên. Khi chiếc vimana áp tới sát hơn, cậu có thể thấy nó được làm bằng thứ gì có vẻ như là một khối pha lê màu trắng sữa với một dải vàng dày cộp viền quanh. Cái đĩa hạ thấp và đáp xuống mặt đất, lấp đầy không khí bằng tiếng ù ù trầm trầm dưới âm tố, trở thành tiếng rền rền khi lượn sát mặt cỏ.

Sophie đứng lên bên cạnh cậu em song sinh. "Đẹp quá," cô bé thì thầm. "Cứ như ngọc ấy." Khối pha lê màu trắng sữa không chút trầy xước, còn vành đai bằng vàng của nó được khắc những ký tự như những cây gậy nhỏ tí xíu.

"Tụi mình đang ở đâu đây, Josh?" Sophie thì thầm.

Josh lắc đầu. "Không phải ở đâu mà là... khi nào," cậu lẩm bẫm. "Những chiếc vimana thuộc về thời xưa cổ nhất trong tất cả các chuyện thần thoại đấy."

Không hề phát ra một âm thanh nào, nắp đậy hình bán nguyệt trượt mở và bên hông con tàu thụt vào, để lộ phần nội thất màu trắng lóa.

Một người đàn ông và một phụ nữ xuất hiện nơi khoảng hở ấy.

Cao ráo và mảnh mai với nước da rám nắng rất sậm, cả hai đều mặc bộ giáp bằng sứ trắng khắc những hoa văn, hình tượng và các chữ tượng hình phát xuất từ nhiều ngôn ngữ. Người phụ nữ có mái tóc đen cắt ngắn, kiểu cắt sát da đầu, trong khi đầu người đàn ông cạo trọc bóng láng, Mắt họ màu xanh lơ ngời sáng, khi mỉm cười, hàm răng họ nhỏ và trắng tinh rất hoàn hảo, ngoại trừ những chiếc răng cửa trông dài và nhọn một cách thiếu tự nhiên. Tay trong tay, họ bước ra khỏi chiếc vimana, thả bước đi ngang qua mặt cỏ. Lá cỏ và những đóa hoa nhựa tan chảy thành từng giọt nhỏ dưới chân họ.

Hoàn toàn vô thức, Sophie và Josh bước lùi lại, nheo mắt ngắm vầng mặt trời xuống thấp và ánh phản chiếu chói lóa nơi bộ giáp của cặp đôi ấy, cố gắng nhận ra nét mặt của họ. Có gì đó quen thuộc kinh khủng...

Thình lình Dee hỗn hển thở, rồi co tay chân lại, cố làm cho mình càng bé nhỏ càng tốt. "Các chủ nhân," hần nói. "Xin tha thứ cho tôi."

Cặp đôi phớt lờ không đếm xỉa gì đến hẳn. Họ cứ tiếp tục tiến bước, mắt chăm chăm nhìn thẳng vào cặp song sinh, cho tới khi đầu họ che khuất hẳn tia sáng mặt trời, để lộ ra nét mặt của họ trong vầng hào quang.

"Sophie," người đàn ông nói, đôi mắt xanh lơ sáng ngời lấp lánh vui mừng.

"Josh," người phụ nữ vừa nói thêm, vừa nhè nhẹ lắc đầu, đôi môi cong lên thành một nụ cười mim mí. "Chúng ta đang đợi các con đấy."

"Mẹ? Ba?" cặp song sinh đồng thanh thốt lên. Hai đứa nhỏ lùi thêm một bước nữa, bây giờ đầy bối rối và sợ hãi.

Cặp đôi cúi chào theo nghi thức. "Ở nơi này chúng ta được gọi là Isis và Osiris. Chào mừng đến với Danu Talis, các con." Họ giang rộng tay. "Chào mừng đã về nhà."

Hai đứa nhỏ sinh đôi nhìn nhau, mắt mở lớn, miệng há hốc sợ hãi hoang mang. Sophie đưa tay siết chặt cánh tay cậu em. Dù đã qua một tuần với những khám phá lạ thường, nhưng việc này quá to tát không thể tiếp thu nổi. Cô bé cố gắng để hình thành nên lời nói và câu hỏi, nhưng mồm miệng khô khốc, cảm thấy lưỡi mình dày cộp và sưng phồng.

Josh cứ nhìn từ cha sang mẹ và rồi lại nhìn từ mẹ sang cha, cố hiểu được những gì cậu đang nhìn thấy. Cặp đôi kia trông thật giống ba mẹ cậu, Richard và Sara Newman. Chắc hẳn họ nói nghe cũng giống nữa, nhưng ba mẹ cậu đang ở Utah kia mà... cậu vừa nói chuyện với ba chỉ mới vài ngày trước. Hai cha con đã nói về một con khủng long có sừng từ kỷ Phấn Trắng đấy thôi.

"Ta biết việc này thật khó tiếp thu," Richard Newman - Osiris - nói, kèm theo một nụ cười toe.

"Nhưng tin chúng ta đi," Sara - Isis - nói, "tất cả rồi sẽ sáng tỏ." Giọng nói của bà được bảo đảm một lần nữa khi bà mỉm cười với cô bé và cậu con trai. "Trọn cuộc đời của các con được dẫn dắt đến thời điểm này. Biến cố này, các con ạ, là vận mệnh của các con đấy. Đây là ngày của các con. Và chúng ta đã luôn nói gì về ngày này nào?" bà vừa hỏi, vừa mỉm cười.

"Carpe diem* ạ," cả hai đứa trẻ trả lời một cách máy móc. "Hãy tận dụng ngày hôm nay." [Tiếng La-tinh, đã trở thành một cách ngôn, có nghĩa là hãy

tận dụng ngày hôm nay.]

"Cái gì-" Josh mở lời.

Isis giơ bàn tay lên. "Đúng thời điểm. Tất cả đều đúng thời điểm. Và tin chúng ta đi - đây là một thời điểm đúng đắn. Đây là thời điểm tốt nhất. Các con đã bước lùi mười ngàn năm về quá khứ của mình."

Sophie và Josh nhìn nhau. Sau mọi chuyện đã trải qua, chúng biết mình nên vui mừng khi được đoàn tụ lại với ba mẹ mới phải, nhưng ở đây có gì đó bất ổn khủng khiếp. Hai đứa có đến cả trăm câu hỏi... và hai người đang đứng trước mặt chúng không trả lời chính xác bất kỳ câu hỏi nào.

Tiến sĩ John Dee lồm cồm đứng dậy, ra dáng cảnh vẻ phũ phàng áo quần rồi mới chuôi người cắt ngang qua cặp song sinh và cúi chào thật sâu trước cặp đôi mặc bộ giáp trắng. "Thưa các chủ nhân. Tôi rất vinh dự - hết sức vinh dự - được đứng trước sự hiện diện của các ngài một lần nữa." Hắn ngẩng đầu nhìn từ gương mặt này sang gương mặt kia. "Và tôi tin các ngài sẽ nhận ra rằng tôi chính là công cụ mang cặp song sinh huyền thoại đến cho các ngài."

Osiris nhìn Dee, lóe lên một thoáng mỉm cười mà ông dành cho cặp sinh đôi. "À, Tiến sĩ Dee đáng tin cậy, luôn là kẻ cơ hội..." Ông chìa bàn tay phải ra, lòng bàn tay úp xuống, và tay Pháp sư trườn người tới cầm lấy bằng hai tay và áp môi hắn vào lưng các ngón tay ấy."... và là kẻ ngốc nghếch."

Dee ngược nhìn lên thật nhanh, định thụt lui, nhưng Osiris đã chụp lấy bàn tay hắn. "Lúc nào tôi cũng là-" tay Pháp sư bắt đầu cảnh giác.

"- là một tên ngốc," Isis gắt.

Bóng tối lướt qua mặt Osiris, và khi môi ông kéo ngược ra sau để lộ hàm răng trắng nhọn, trong tích tắc gương mặt ấy biến đổi thành một chiếc mặt nạ tàn ác. Người đàn ông đầu cạo trọc bất thành linh giữ chặt hai bên đầu của Dee, ngón tay cái đặt trên xương gò má của người bất tử, xách hắn lên cho tới khi hai bàn chân của con người ấy hồng khỏi đất. "Và chúng tôi còn sử dụng một tên ngốc... hay tệ hơn nữa, một công cụ hư hỏng làm gì kia chứ!" Đôi mắt màu xanh lơ của Osiris ngang tầm với đôi mắt của tay Pháp

sư. "Người có nhớ ngày mà ta làm cho người thành bất tử không, Dee?"
ông thì thào.

Tay tiến sĩ bắt đầu quần quai, đôi mắt bất chợt mở lớn đầy kinh hãi. "Xin
đừng," hấn hấn hấn.

"Có khi nào ta bảo với người rằng ta có thể làm cho người trở lại thành
người chưa?" Osiris nói. "Athanasia- aisanahta," ông lầm thầm, rồi quẳng
tay Pháp sư ra xa.

Tay Pháp sư bay vèo, đến lúc ngã rầm xuống đất ngay bên chân Virginia
Dare, hấn đã là một ông lão: một bó quần áo rách tả tơi gầy còm, run rẩy,
khuôn mặt mất hút trong mớ tóc xám rối nùi bung thành một đồng lùm xùm
trên mặt cổ óng mượt xung quanh, đôi mắt màu trắng sữa vì chứng đục
nhân mắt, môi xanh tím, răng dính vào nướu lỏng lẻo.

Sophie và Josh hoảng hốt nhìn vào sinh vật mà chỉ một tích tắc trước
từng là một con người sôi nổi đầy khí lực. Bây giờ đây hấn đã già cỗi cổ
xưa không thể tin được, nhưng vẫn còn sống, vẫn nhận thức đầy đủ. Sophie
ngoái lui nhìn người đàn ông trông giống hệt như cha mình, tiếng nói cũng
giống hệt như ông ấy... và nhận ra rằng cô bé không hề quen biết ông ta
chút nào. Ba của cô bé - Richard Newman - là một người đáng yêu, dịu
dàng kia mà. Ông ấy chẳng lẽ có lúc tàn ác như thế sao.

Osiris nhìn thấy vẻ mặt Sophie. "Khi nào con nắm rõ hết tất cả các sự
kiện thì lúc đó hấn đánh giá ta," ông lạnh lùng nói.

"Sophie, con chưa học được rằng nhiều lúc lòng thương cảm chỉ là sự
yếu đuối thôi," Isis nói.

Sophie dợm lắc đầu. Cô bé không đồng ý. Và mặc dù tiếng nói là của
Sara Newman, nhưng cảm nghĩ thì không phải. Sophie luôn biết mẹ mình
là một trong những người tử tế nhất, quảng đại nhất.

"Tay tiến sĩ này chưa bao giờ đáng được tội nghiệp. Đây là một kẻ đã
giết chết hàng ngàn người trong quá trình tìm kiếm cuốn Codex, một kẻ mà
vì tham vọng cá nhân đã dám hy sinh cả dân tộc. Đây là kẻ sẵn sàng tàn sát
cả hai đứa con ruột mà không một giây suy nghĩ. Con phải nhớ, Sophie,
rằng không phải mọi con quỷ đều mang dáng dấp cục súc, dã man đâu.

Đừng phí hoài lòng thương cảm của con cho những thứ như Tiến sĩ John Dee này."

Đang khi người phụ nữ lên tiếng, Sophie bắt gặp thấp thoáng chút ký ức của bà Phù thủy Endor về cặp vợ chồng có tên là Isis và Osiris. Và bà Phù thủy khinh miệt cả hai.

Bằng một nỗ lực dữ dội, Dee giơ bàn tay trái hướng về phía các chủ nhân của hắn. "Tôi đã phục vụ các ngài nhiều thế kỷ nay...", hắn rên rỉ. Nỗ lực ấy làm hắn kiệt sức, ngã trở lại xuống nền cỏ. Lốp da nhăn nheo thít chặt quanh đầu, làm nổi bật khung xương sọ bên dưới.

Isis không thèm đếm xỉa đến hắn. Bà nhìn Virginia Dare này giờ vẫn bất động trước cuộc chạm trán ngắn ngủi. "Người bất tử kia: thế giới này sắp biến đổi không còn nhận ra được nữa. Những kẻ không theo chúng ta là chống lại chúng ta. Mà những kẻ chống lại chúng ta đều sẽ chết. Cô đứng ở đâu, hả Virginia Dare?"

Cô gái duyên dáng đứng lên, nhẹ nhàng xoay xoay ống sáo gỗ trong bàn tay trái, để lại một nốt nhạc lung linh trong không trung. "Tay tiến sĩ hứa cho tôi một thế giới," cô gái nói. "Các người có đề nghị gì không?"

Isis chuyển tư thế, ánh mặt trời trắng lóa phản chiếu ra từ bộ giáp của bà. "Cô đang thử mặc cả với chúng ta đó hả?" Elder bắt đầu lên giọng. "Cô đâu có đứng ở vị thế được thương lượng!"

Dare lại quay tròn ống sáo gỗ lần nữa, bầu không khí rung rung một cơn lạnh buốt siêu phàm. Xung quanh họ những bông hoa bằng kính vỡ tan thành bụi. "Tôi có phải là Dee đâu," Virginia lạnh lùng nói. "Tôi chẳng tôn trọng các người mà cũng chẳng ưa thích gì các người. Rõ ràng tôi chẳng có gì phải sợ các người cả." Cô gái nghiêng đầu, nhìn từ Isis sang Osiris. "Và các người nên nhớ chuyện gì đã xảy ra cho Elder cuối cùng đã dọa tôi đấy."

"Cô có thể có thế giới của mình," Osiris vừa nói nhanh, vừa vói đặt bàn tay mình lên vai vợ.

"Thế giới nào?"

"Bất cứ thế giới nào cô muốn," ông nói, một nụ cười vỡ ra đọng lại trên gương mặt ông. "Chúng tôi cần có ai đó giữ nhiệm vụ thay thế Dee."

Virginia Dare điệu đà bước qua người ông lão già cõi đang khò khè. "Tôi sẽ làm thế. Ít nhất thì cũng tạm thời," cô ả nói thêm.

"Tạm thời ư?" Osiris mỉm cười.

"Cho tới khi tôi lấy được thế giới của mình."

"Cô sẽ có nó."

"Sau đó là xong, tôi sẽ không bao giờ gặp lại các người, mà các người cũng không bao giờ làm phiền tôi được."

"Chúng tôi hứa với cô như thế."

Isis và Osiris quay qua cặp song sinh, một lần nữa chìa tay ra, song cả Sophie lẫn Josh đều không có chút động thái nào muốn nắm lấy. "Giờ thì đến đây," Isis nói, thoáng có chút nóng nảy trong giọng nói, khiến nghe giống như Sara Nevvman mà hai đứa nhỏ từng biết. "Chúng ta cần phải đi.

Có nhiều việc phải làm đấy."

Cả hai chị em song sinh đều không hề nhúc nhích.

"Tụi con cần vài câu trả lời," Josh bướng bỉnh nói. "Ba mẹ không thể cứ mong chờ tụi con -"

"Chúng ta sẽ trả lời tất cả mọi câu hỏi của các con, ta hứa với con đấy," Isis ngắt ngang. Bà quay đi và chút ấm áp trong giọng nói biến mất. "Bây giờ chúng ta phải đi."

Virginia Dare sắp sửa bước ngang qua cặp song sinh, cô ả chột dừng lại và nhìn Josh. "Nếu Isis và Osiris là cha mẹ của cậu... vậy thì điều đó làm cho cậu thành cái gì?" ả hỏi. Cô ả ngoái người liếc về phía Dee, rồi quay người bỏ đi về phía con tàu pha lê.

Sophie nhìn cậu em. "Josh...," cô bé chỉ nói tới đó.

"Em không biết chuyện gì đang diễn ra, Chị," cậu nói, trả lời cho câu hỏi chưa được nói thành lời của cô chị.

Một tràng ho khọt khẹt lôi kéo sự chú ý của hai đứa nhỏ trở lại với Dee. Mặc dù mặt trời đang chiếu chói lóa trên trời và bầu không khí ấm áp, nhưng lão già cổ xưa vẫn cuộn mình thành một trái banh và run rẩy dữ dội, hai cánh tay quăn lấy thân người để giữ ấm. Hai đứa có thể nghe cả tiếng hàm răng hằn đánh lập cập. Không nói lời nào, Sophie cởi chiếc áo khoác đỏ có mũ trùm của mình ra và trao cho cậu em. Cậu nhìn chiếc áo một chút,

rồi gật đầu và bước tới quỳ xuống bên cạnh Dee, nhẹ nhàng khoác áo qua người tay Pháp sư, phủ lên hai vai hắn. Tay Pháp sư gật đầu cảm ơn, đôi mắt trắng ươn ướt vì cảm động, rồi siết chặt chiếc áo lông cừu quanh người mình.

"Tôi rất tiếc," Josh nói. Cậu đã biết Dee là ai, biết khả năng của hắn là gì, nhưng không ai đáng chết như thế này. Cậu ngoái nhìn lui. Isis và Osiris đang trèo vào chiếc vimana. "Hai người không thể để ông ta như thế này được," cậu gọi vói.

"Tại sao? Con thà rằng ta giết chết hắn hả, Josh?" Osiris hỏi rồi bật cười. "Đó là điều con muốn phải không? Dee, đó có phải là điều người muốn không? Ta có thể giết chết người ngay bây giờ đây này."

"Không," cả Josh và Dee đồng thanh nói.

"Bốn trăm tám mươi năm qua sẽ đuổi kịp hắn, thế là hết. Hắn sẽ chết vì những nguyên nhân tự nhiên chẳng bao lâu nữa đâu."

"Như thế là độc ác," Sophie nói.

"Nói thật nhé, nếu xét những phiền phức hắn gây ra cho chúng ta trong những ngày qua, ta nghĩ ta còn khá khoan dung đấy,"

Josh quay sang Dee. Đôi môi teo tóp của lão già cử động, hơi thở phát ra thành những tiếng hỗn hển nặng nề. "Đi đi." Một bàn tay như những móng vuốt vòng quanh cổ tay Josh. "Và khi nào nghi ngờ, Josh," hắn thì thào, "hãy làm theo những gì trái tim cậu mách bảo. Lời nói có thể giả tạo, hình ảnh và âm thanh có thể bị xuyên tạc. Nhưng cái này..." Hắn vỗ vào ngực Josh, "Cái này luôn luôn đúng." Hắn lại chạm vào ngực cậu lần nữa, tiếng giấy sột soạt dưới lớp áo thun có in hình 49ers Faithful nghe thật rõ. "Ồ không, không, không." Mặt tay Pháp sư chảy xệ. "Hãy nói với ta rằng đó không phải là những trang bị mất của cuốn Codex đi," hắn thì thào, giọng đứt quãng.

Josh gật đầu. "Chính nó đó."

Dee phun thứ gì đó thoát đầu như một tràng cười, nhưng nỗ lực ấy bật ra một cơn ho rũ rượi toàn thân, và hắn gập đôi người lại, cố hết sức lấy lại hơi thở. "Cậu đã giữ chúng ngay từ đầu," hắn lẩm bẩm.

Josh lại gật đầu. "Ngay từ khi bắt đầu,"

Rung lắc người trong một tràng cười không ra tiếng, Dee nhắm mắt, ngã lưng nằm trên lớp cỏ mượt. "Cậu hẳn đã là một tên đệ tử tuyệt làm sao,"
hắn lầm bầm.

Josh chăm chú nhìn người bất tử hấp hối cho tới khi, cuối cùng, Osiris ngắt ngang. "Josh," ông nói chắc nịch. "Bỏ mặc hắn đi. Chúng ta phải đi ngay bây giờ - còn một thế giới phải giải cứu đấy."

"Thế giới nào ạ?" Sophie và Josh đồng thanh hỏi.

"Hết thầy," Isis và Osiris cùng trả lời một lượt.

CHƯƠNG BA

Những tiếng kêu thét nhức nhối.

Một bầy vẹt, những con Conure Đầu Đỏ Anh Đào [Còn gọi là vẹt đuôi dài đeo mặt nạ đỏ, một loài vẹt kích thước trung bình, xuất xứ Ecuador và Peru, được nuôi làm thú cưng và được cho là nói giỏi] mình xanh lục mặt đỏ gay, sà thấp ngang bầu trời Embarcadero ở San Francisco. Chúng ồn ào bay qua ba người đàn ông và một phụ nữ đang đứng nơi thanh chắn gỗ cạnh mép nước. Tiếng rít ré lạnh lạnh, cường độ nhiều decibel vang khắp bầu không khí trong buổi chiều muộn. Một trong ba người đàn ông, to bự hơn, cơ bắp hơn hai người còn lại, ấn tay lên hai tai.

"Tôi ghét lũ vẹt," Prometheus càu nhàu. "Ồn ào, dơ bẩn-"

"Bọn khốn khổ; chúng luôn gây rối." Nicholas Fiamel không để cho Elder phàn nàn dứt câu. Hai cánh mũi ông nở ra hít thở sâu. "Chúng cảm nhận được những luồng điện trong không khí đấy."

Prometheus buông bàn tay nặng nề đặt xuống vai Nhà Giả kim. "Suýt nữa tôi đã bị con quỷ biến bảy đầu ăn thịt mất rồi. Người tôi lộn nháo nhào, mà ông đâu có nghe tôi kêu thét lên đâu."

Người thứ ba, mảnh mai trong bộ vét đen, nét mặt Nhật Bản thanh tú, ngược nhìn lên khuôn mặt to bè của Prometheus. "Không, nhưng ông sẽ cần nhẫn chuyện đó đến hết ngày cho xem."

"Nếu như tôi còn sống sót được đến hết ngày," Prometheus lầm bầm. Một con vẹt bay qua, đủ gần để làm mái tóc bạc của Elder xù lên, và một chất dinh dưỡng màu trắng tung tóe xuất hiện trên chiếc áo sơ-mi kẻ ô vuông của người đàn ông to bự. Mặt ông ta nhăn nhó một vẻ ghê tởm. "Ồ, tuyệt nhỉ - thật hoàn hảo! Ngày hôm nay còn gì tồi tệ hơn nữa không vậy ta?"

"Ba người các ông im lặng cho được chứ!" người phụ nữ gắt. Bà đẩy một đồng tiền xu vào cái khe bên dưới cặp kính ngấm phong cảnh kim loại màu xanh lơ, rồi nghiêng chúm hai ống kính về phía hòn đảo Alcatraz, đặt đầu

kính chĩa ngay qua vịnh. Bà vịn chiếc bánh lái nhỏ và các tòa nhà nổi rõ lên.

"Mình nhìn thấy gì đấy?" Nicholas hỏi.

"Kiên nhẫn nào, kiên nhẫn." Perenelle lắc đầu. Mái tóc dài lỏng lẻo sút ra khỏi dải dây buộc tóc, và màu đen lẫn màu bạc tỏa sáng lung linh khắp lưng bà. "Không có gì bất thường. Không có gì chuyển động trên mặt đất và tôi có thể thấy chẳng có gì trên mặt nước. Không có cả chim chóc trên bầu trời bao phủ quanh hòn đảo." Bà bước tránh khỏi ống kính, để cho chông thế vào chỗ mình. Bà đứng ngẫm nghĩ một chút rồi cau mày. "Quá yên tĩnh."

"Sự yên tĩnh trước cơn bão," Nicholas lầm bầm.

Prometheus tựa hai cánh tay lực lưỡng trên thanh chắn bằng gỗ, nhìn ra vịnh. "Nhưng mà chúng ta lại biết những xà-lim đó đầy nhóc bọn quý sứ, và Machiavelli, Billy cùng với Dee và Dare đang ở đó. Mars, Odin và Hel giờ này hẳn đã có mặt ở đó luôn rồi..."

"Chờ đã," đột nhiên Nicholas nói. "Tôi nhìn thấy một con thuyền..."

"Ai đang lái?" Prometheus hỏi.

Nicholas quay hai ống kính lớn bằng kim loại tập trung vào một con thuyền nhỏ xuất hiện từ phía sau hòn đảo, những sóng nước trắng xóa khuấy tung ngay sau đuôi thuyền.

Niten trèo lên chỗ thấp của hàng rào gỗ, chồm người tới trước, hai bàn tay che đôi mắt nâu. "Tôi có thể nhìn thấy một người trong chiếc thuyền ấy.

Đó là Điều Hâu Đen. Anh ta có một mình..."

"Vậy thì mọi người khác đâu hết?" Prometheus thắc mắc buột thành tiếng. "Hắn ta đang chạy trốn hả?"

"Không, đây là Điều Hâu Đen mà..." Niten chặn Elder trước khi ông có thể hoàn tất ý tưởng đó. "Đừng làm hoen ố thanh danh anh ta chứ." Anh lắc đầu kiên quyết. "Ma-ka-tai-me-she-kia-kiak là một trong những chiến binh dũng cảm nhất mà tôi từng chạm trán đấy."

Ba người bắt tử và một Elder chăm chú nhìn con thuyền nảy bật trên sóng nước, hướng về phía bờ biển.

"Chờ đã...", Nhà Giả kim chợt nói.

"Có gì trên nước hả?" Niten hỏi.

Qua ống kính, Nicholas có thể thấy mười hai cái đầu như đầu hải cẩu nhấp nhô trên mặt sóng xung quanh con thuyền. Ông nheo mắt để nhìn thấy rõ hơn. Mặc dù mắt đã lão, ông vẫn có thể thấy mấy cái đầu đó là của các cô gái trẻ tóc màu xanh lục trông thật xinh xắn cho tới khi chúng há miệng để lộ mấy hàm răng như răng cá piranha. [Loài cá nhỏ nước ngọt ở vùng nhiệt đới Mỹ thường tấn công và ăn các động vật sống.]

"Hải cẩu à?" Prometheus hỏi.

"Có bọn Nữ thần Biển dưới nước," ông thông báo. "Và thêm một số nữa đang đến."

Chẳng bao lâu con thuyền đã đến đủ gần để cả nhóm trên cầu tàu có thể nhìn thấy các sinh vật xung quanh nó. Họ yên lặng chăm chú nhìn khi một con nhô lên khỏi mặt biển cố trèo lên mạn thuyền. Người bắt tử to bè chắc nịch có nước da bóng như đồng lấy khuỷu tay đẩy con thuyền qua một bên và cả thân thuyền đâm sầm vào sinh vật đuôi cá kia, hất tung ả đánh rầm trở lại làn nước. Điều Hâu Đen quay con thuyền thành một vòng thật sát, gần như lật nghiêng, đánh vòng con thuyền chĩa trở vào bọn Nữ thần Biển, lái lao thẳng vào chúng. Nước đánh sủi cả bọt khi bọn chúng tản giạt ra.

"Anh ấy cố ý giao chiến với bọn Nữ thần Biển," Niten nói. "Đang giữ cho bọn chúng cách xa khỏi hòn đảo đấy."

"Như vậy nghĩa là Mars và những người khác chắc đang gặp sự cố," Prometheus nói. Elder cao lớn quay sang Nicholas. "Chúng ta phải giúp họ."

Nicholas nhìn Perenelle. "Mình nghĩ chúng ta nên làm gì?"

Gương mặt Nữ Phù thủy sáng bừng một nụ cười nguy hiểm. "Tôi nghĩ chúng ta nên tấn công hòn đảo."

"Chỉ bốn chúng ta thôi ư?" ông hỏi nhẹ nhàng.

Perenelle chồm tới trước cho tới khi trán bà chạm vào trán chồng, bà nhìn sâu vào mắt ông. "Đây là ngày cuối cùng trong đời chúng ta mà, Nicholas," bà dịu dàng nói. "Chúng ta đã luôn sống lặng lẽ, luôn cứ giữ mình ẩn trong bóng tối, cất giấu năng lượng của chúng ta, hiếm khi nào sử dụng đến luồng điện. Giờ chúng ta không làm thế nữa. Tôi nghĩ đây là thời

điểm cần phải nhắc cho các Elder Đen tối nhớ rằng vì sao họ từng phải
khiếp sợ chúng ta."

CHƯƠNG BỐN

Chiếc vimana Rukma rung bần bật, máy móc kêu rền rĩ. Con tàu bay khổng lồ hình tam giác đã bị thiệt hại trong trận chiến bên ngoài tháp pha lê của Abraham. Một bên tàu đầy những vết sẹo rải rác, lỗ cửa sổ bị vỡ và cánh cửa không còn được gắn thẳng thớm vào khung. Không khí lạnh buốt như nước đá hú hét rít xuyên qua khe hở. Các màn hình và bảng kiểm soát nằm dọc theo một bên vách đã tối đen, và hầu hết những thứ đó vẫn còn hoạt động theo nhịp với một biểu tượng hình tròn màu đỏ có đường viền lờm chờm.

Scathach Bóng tối đứng đằng sau Prometheus. Cô biết ông là cậu của mình, nhưng ông lại không biết cô là ai. Trong dòng thời gian này, cô chưa được sinh ra - và sẽ chưa được sinh ra cho tới sau khi hòn đảo này chìm xuống. Elder đang cố gắng kiểm soát con tàu. Scathach siết hai bàn tay giấu sau lưng mình và từ chối không nắm lấy lưng ghế của Elder. Cô cũng liều lĩnh cố tự ngăn mình không được nôn thốc tháo. "Tôi có thể giúp không?" cô hỏi.

Prometheus càu nhàu. "Trước nay cô đã từng bay với một chiếc vimana Rukma bao giờ chưa?"

"Tôi đã từng bay với một chiếc nhỏ hơn... lâu lắm rồi," Scathach thú nhận.

"Bao lâu?" Prometheus hỏi.

"Khó nói lắm, thật đó. Mười ngàn năm, thêm bớt một thế kỷ hay đâu khoảng đó."

"Vậy thì cô không thể giúp tôi đâu."

"Tại sao, công nghệ có thay đổi gì hả?" cô hỏi.

William Shakespeare đang ngồi phía bên phải con tàu, cạnh chàng Hiệp sĩ Saracen đồ sộ, Palamedes. Ông bắt tử người Anh nhìn Scathach, đôi mắt màu xanh lơ sáng quắc của ông mở to đằng sau cặp kính quá cỡ. "Cô biết

đó, tôi là một người tò mò," ông nói. "Hay nhúng mũi vào việc kẻ khác, vài người đã nói thế."

Cô gật đầu.

"Lúc nào cũng là thất bại lớn nhất của tôi... và cũng là sức mạnh lớn nhất của tôi." Ông ta mỉm cười, để lộ hàm răng xấu tệ. "Tôi thấy cô đang học thêm quá nhiều bằng cách đặt câu hỏi đấy."

"Thì cứ đặt câu hỏi đi," Palamedes lẩm bẩm.

Shakespeare phớt lờ anh ta. "Kinh nghiệm đã dạy tôi rằng có nhiều câu người ta không bao giờ nên hỏi." Ông chỉ tay về phía biểu tượng hình tròn đỏ đang nhấp nháy trên một vài màn hình còn chạy. "Nhưng tôi thật sự tin rằng mình muốn biết cái đó có nghĩa gì."

Palamedes cười lớn nghe rền rền. "Tôi có thể trả lời câu đó, William. Tôi không phải là chuyên gia trong lĩnh vực ngôn ngữ cổ xưa, nhưng theo kinh nghiệm của mình, khi có gì đó màu đỏ và đang nhấp nháy, điều đó nghĩa là có sự cố."

"Sự cố cỡ nào?" Shakespeare hỏi.

"Nó có nghĩa là phải từ bỏ con tàu," Prometheus đáp. "Nhưng ông không muốn quá chú ý đến điều đó đâu. Mấy con tàu cổ xưa này luôn ném phăng đi những cảnh báo."

Bên cánh trái thụp xuống và họ nghe có gì đó giộng bum vào và nạo một đường dọc theo mặt dưới con tàu.

Joan Arc chuyển tư thế, sẫm soi nhìn qua một lỗ cửa sổ bị vỡ nằm bên hông trái. Chiếc vimana đang lướt qua những đọt cây, để lại một vệt lá và cành cây gãy rối tung theo sát đằng sau. Cô liếc xéo qua chõng, nướng cặp lông mày mỏng như bút chì ngầm đặt một câu hỏi.

Comte de Saint-Germain nhún vai. "Anh là tín đồ ngoan đạo trong trường phái chỉ lo những thứ nằm trong khả năng kiểm soát của mình," ông ta nói bằng tiếng Pháp. "Mà tụi mình đâu có kiểm soát được con tàu này; vì thế, tụi mình không nên lo."

"Đầy chất triết học nhỉ," Joan lẩm bẩm.

"Đầy chất thực tế ấy chứ." Saint-Germain nhún vai rất lịch thiệp. "Điều tệ nhất có thể xảy ra là gì?"

"Chúng ta rơi, chúng ta chết," cô gợi ý.

"Và chúng ta chết có nhau." Ông ta dịu dàng mỉm cười. "Anh thích điều đó hơn. Anh không muốn sống mà không có em trong thế giới này - hoặc vì lý do gì đó mà phải ở bất cứ thế giới nào khác."

Joan đưa tay ra, người đàn ông nắm lấy tay cô trong tay mình. "Tại sao phải mất quá lâu như thế em mới cưới anh nhỉ?"

"Em từng nghĩ anh là một gã ngốc kênh kiệu, dốt nát, khoác lác mà."

" Ai bảo anh thế?" cô hỏi gặng.

"Em chứ ai."

"Và em đã nói đúng, anh biết mà."

"Anh biết chứ." Ông cười nhe răng.

Một tiếng rầm nữa, toàn bộ con tàu rung bắn lên. Những chiếc lá xanh bóng láng giạt ngang qua cánh cửa xô lệch.

"Chúng ta cần hạ xuống ngay bây giờ," Bóng Tối nói.

"Ở đâu?" Prometheus gặng.

Scathach khom người qua một lỗ cửa sổ, chăm chăm nhìn ra ngoài. Họ đang lao qua một khu rừng nguyên sinh rậm rạp. Những con thằn lằn cánh da khổng lồ lười biếng bay theo hình tròn ốc xuyên qua các tầng trời trong khi những con chim có bộ lông sặc sỡ tung mình qua các ngọn cây thành những điểm màu toe tóe. Những sinh vật hình dạng người trông ngờ ngợ như loài khỉ, nhưng lại phủ một lớp lông vũ, chạy nhón nháo dọc theo chòm rừng, vừa la hét vừa gọi í ói. Và từ vùng bóng tối đằng sau những đám lá và cành cây, những con mắt mở to không chớp đang chăm chăm nhìn vào chiếc vimana.

Chiếc vimana Rukma tròn trành lần nữa, rồi lao xuống, cánh bên phải rách toạc một lát mỏng đứt lìa khỏi vòm kính che buồng lái. Toàn bộ khu rừng thét gào, hú hét và kêu rống phản đối.

Scathach hụp đầu xuống, hai mắt phóng ra hai bên trái, phải. Khu rừng trái dài không dứt về mọi phía cho tới khi nó bị nuốt chửng bởi những đám mây cuồn cuộn dày đặc cuối chân trời. "Không có chỗ nào đáp được," cô nói.

"Tôi biết rồi," Prometheus nóng nảy nói. "Trước kia tôi đã từng bay trên đường này mà."

"Xa hơn nhiều không?" cô hỏi vói lại.

"Không xa," Prometheus nói dứt khoát. "Chúng ta cần phải đến được những đám mây. Chúng ta chỉ cần ở lại được trên không trung trong vòng vài phút nữa thôi."

William Shakespeare rời mắt khỏi lỗ cửa sổ. "Chúng ta có thể đậu trên đầu cây được không?" ông hỏi. "Một số trông mạnh đủ để đón đỡ trọng lượng con tàu đấy. Hoặc có lẽ là nếu ông bay lơ lửng được, chúng tôi có thể trèo xuống bằng dây thừng."

"Nhìn lại đi, Đại Thi hào. Ông có thể nhìn thấy đáy rừng không? Những khu rừng gỗ đỏ này cao trên một trăm năm mươi mét đấy. Mà dù cho ông ráng trèo xuống được đến mặt đất không bị thương tích đi chăng nữa, thì tôi nghi ngờ không biết ông đi được mấy tấc trước khi có thứ gì toàn là răng với vuốt ăn thịt ông mất. Nếu ông cực kỳ may mắn, thì lũ nhện rừng sẽ bắt ông trước và để trứng vào người ông cho xem."

"Tại sao như thế lại được cho là cực kỳ may mắn?"

"Vì ông vẫn còn sống khi trứng nở."

"Đó có lẽ là điều kinh tởm nhất tôi từng nghe," Shakespeare lầu bầu. Ông rút ra một mẫu giấy và một cây bút chì. "Tôi phải ghi lại mới được." Một bộ ba sinh vật trông như kền kền đen nhem vỗ cánh bay vụt lên khỏi mấy cái tổ khổng lồ trên cây, bay dọc theo chiếc vimana. Hai bàn tay Scathach thả xuống kiếm, dù cô biết rằng nếu các sinh vật ấy có tấn công thì cô cũng chẳng thể làm gì được.

"Chúng trông có vẻ đói," Saint-Germain vừa nói, vừa chồm qua Joan để nhìn chăm chăm qua ô cửa sổ.

"Chúng có nguy hiểm không?" Bóng Tối hỏi.

"Chúng là loài ăn xác thối," Prometheus nói. "Chúng chờ chúng ta rơi xuống để có thể đánh chén những gì còn lại."

"Vậy là chúng mong chúng ta rơi ào xuống à?" Scathach chăm chú nhìn mấy con chim khổng lồ kia. Trông như những con kền kền khoang cổ, mặc dù kích thước lớn gấp ba bất cứ con kền kền khoang nào cô từng gặp.

"Chúng biết rằng sớm muộn gì thì mọi chiếc vimana cũng phải rơi thôi," Prometheus nói. "Qua nhiều thế hệ, chúng đã thấy quá nhiều vụ rơi rồi, bây giờ kiến thức ấy truyền lại cho chúng."

Bất thành hình, màn hình thủy tinh ngay đằng trước Elder hóa đen thui, và rồi, nhất loạt, gần như tất cả những màn hình màu đỏ đang nhấp nháy theo nhịp cùng nhau tắt ngấm.

"Bám chắc vào!" Prometheus gọi lớn. "Buộc mình lại đi!" Ông nhảy giật lùi trở lại bảng điều khiển và chiếc vimana Rukma tròn trành lao lên bầu trời, động cơ gắng sức. Toàn bộ con tàu bắt đầu rung lên lần nữa, mọi thứ không được ràng đều đổ sầm xuống phía sau con tàu. Con tàu dâng lên càng lúc càng cao hơn, những búi mây màu trắng trở nên dày cộp và cứng ngắt, nhận chìm bên trong con tàu vào ánh sáng lờ mờ, và những ô cửa sổ bất chợt được kẻ sọc bởi những dòng nước mưa ngoằn ngoèo. Nhiệt độ bên trong con tàu rơi thẳng xuống, những giọt nước lốm đốm phủ lên mọi thứ. Chiếc màn hình chức năng duy nhất chìm mọi thứ trong màu đỏ thẫm xen kẽ với màu đen thui.

Scathach thả mình rơi vào một chỗ ngồi không được thiết kế cho thân thể người, giữ chặt cánh tay cứng với mức độ đủ làm gãy một chiếc lông vũ cổ xưa. "Tôi tưởng chúng ta đang đi xuống chứ!"

"Tôi sẽ đưa chúng ta đi lên, cao hết mức có thể," Elder càu nhàu. Gương mặt to bè của ông đã sáng bóng mồ hôi giờ hóa thành màu máu dưới ánh sáng của chiếc màn hình, và mái tóc đỏ quạch của ông dính bết vào khung xương sọ.

"Lên hả?" Giọng Scathach biến thành một tiếng quác quác cao éo. Cô khó nhọc nuốt xuống và thử lại. "Lên hả?" cô lặp lại, giọng bình thường.

"Tại sao lại lên được?"

"Để khi động cơ chết, chúng ta có thể lượn xuống," Prometheus đáp.

"Và có khi nào ông nghĩ điều đó sẽ-" Scathach mới nói tới đó.

Một tiếng bùm thật lớn vang lên, bên trong chiếc vimana Rukma tràn ngập mùi cao su cháy hôi hôi. Và rồi tiếng vù vù đều đều của động cơ trong chiếc vimana cắt ngang sự im lặng.

"Gì nữa đây?" Scathach hỏi dồn.

Elder ngồi trở lại vào ghế của mình, giờ trở thành quá nhỏ đối với ông, hai tay khoanh trước bộ ngực đồ sộ đeo giáp. "Bây giờ chúng ta lượn nào."

"Rồi sao nữa?"

"Rồi chúng ta rơi."

"Rồi sau đó?"

"Rồi chúng ta đâm sầm xuống."

"Rồi tiếp theo?" Scathach gặng hỏi.

Prometheus cười toe. "Rồi chúng ta sẽ thấy thôi."

CHƯƠNG NĂM

"Niten," Nicholas quay sang người đàn ông Nhật Bản. "Anh là nhà chiến lược bậc thầy. Anh gợi ý gì nào?"

Niten cúi hai ống kính xuống, quét khắp hòn đảo phía bên kia vịnh, di chuyển từ trái qua phải và trở lại lần nữa từ phải qua trái. "Ông đã từng đọc cuốn sách của tôi chưa?" anh hỏi. Sau đó, không đợi trả lời anh nói tiếp. "Có ba cách để đương đầu với kẻ thù. Đó là Tai No Sen, ta chờ kẻ thù tấn công rồi đáp trả. Là Tai Tai No Sen, ta xác định thời gian tấn công kẻ thù, để hai bên cùng bước vào trận chiến một lần. Và rồi tất nhiên, là -"

"Ken No Sen," Prometheus nói. "Tấn công trước."

Niten ngoái lui ra sau liếc Elder. "Ông đã đọc sách của tôi. Tôi thấy mình được tôn lên đấy."

Prometheus cười toe. "Khoan thế đã. Tôi thấy có vài lỗi trong đó. Và tất nhiên, Mars còn không nhất trí với mọi thứ anh đã nói nữa kia."

"Ông ấy lúc nào chả thế." Niten hướng sự chú ý của mình trở lại với hai ống kính. "Ken No Sen. Tôi nghĩ chúng ta nên tấn công trước, nhưng chúng ta cần phải biết ý định kẻ thù của mình trước khi chúng ta hành động."

Chúng ta cần phải để mắt đến hòn đảo."

"Tôi có thể nhắc anh nhớ rằng chúng ta chỉ có bốn người không?"

Prometheus nói.

"À." Niten quay đầu từ hai ống kính sang nhìn cả nhóm. "Nhưng tôi cho rằng kẻ thù của chúng ta không biết điều đó." Anh mỉm cười. "Chúng ta có thể làm cho bọn chúng tin rằng mình có nhiều người hơn."

"Bóng ma Juan Manuel de Ayala đang bị mắc bẫy trên hòn đảo," Perenelle nói, "vĩnh viễn bị trói chặt vào nơi đó. Cũng có nhiều bóng ma khác ở đó nữa. Họ đã giúp tôi trốn thoát. Ông ta sẽ giúp, tôi bảo đảm điều đó. Ông ta sẽ làm mọi việc để bảo vệ hòn đảo của mình."

Niten mỉm cười. "Những bóng ma và những linh hồn là công cụ hữu hiệu làm xao lãng kẻ địch. Nhưng để chiến đấu với lũ quỷ sứ chúng ta sẽ

cần thứ gì đó hiển hiện hơn một chút. Một thứ gì có răng và vuốt thì tốt hơn."

Đôi môi Perenelle từ từ biến thành một nụ cười thật đáng sợ. "Được thôi, tất nhiên, Areop-Enap đang ở trên Alcatraz đấy."

Prometheus quay ngoắt lại. "Lão Nhện! Tôi đã tưởng bà ấy chết rồi chứ."

"Lần cuối cùng tôi nhìn thấy, bà ấy đã bị trúng độc bởi vết cắn của hàng triệu con ruồi. Bà ấy đã tự làm kén cho mình trong một vỏ bọc chắc cứng để chữa lành. Nhưng bà ấy vẫn còn sống."

"Nếu chúng ta có thể đánh thức bà ấy..," Prometheus lẩm bẫm. "Bà ấy thật..," Ông dừng lại, lắc đầu. "Trong chiến trận bà ấy thật đáng sợ."

"Khi ông nói Lão Nhện...," Niten mở lời, "có phải chúng ta đang nói đến một con nhện to lớn không?"

"To lớn," Nicholas và Perenelle cùng trả lời một lượt.

"Rất to lớn," Perenelle nói thêm. "Và mạnh không thể tin nổi."

Prometheus lắc đầu. "Tôi đã biết bà ấy từ khi còn xinh đẹp kia, trước khi bị quá trình Biến đổi tác động. Quá trình này hiếm khi nào tử tế, nhưng tôi nghĩ đặc biệt tàn ác đối với bà ấy."

Một nhóm đông các du khách người Nhật tươi cười tụ tập gần đó, bắt đầu chụp ảnh hòn đảo, cùng với lũ vẹt xanh đỏ đang sà thấp xuống phía trên đầu. Ba người bất tử và Elder tận dụng cơ hội này như một tín hiệu để di chuyển xa hơn xuống cầu tàu.

"Chúng ta cần phải cầm chân bọn quỷ sứ trên hòn đảo," Nicholas nói nhỏ trong lúc họ thả bộ. "Nếu hết thấy bọn chúng đều ở chung một chỗ, sẽ dễ dàng bảo vệ thành phố hơn."

Prometheus lắc đầu. "Còn hơn cả việc chỉ bảo vệ thành phố, Nicholas. Chúng ta cần phải tiêu diệt bọn quái thú này. Và thời gian không phải là bạn hữu của chúng ta. Tôi có thể bảo đảm với mọi người rằng mọi thứ xấu xa trên Bờ Tây nước Mỹ bây giờ đều đang hướng về đây. Mỗi Elder Đen tối và người phục vụ đều đang trên đường tới. Chúng ta không thể đánh nhau với hết thấy bọn chúng được."

"Chúng ta không phải làm thế đâu," Niten nói chắc nịch. "Mỗi lúc chúng ta nên dồn sức vào một kẻ thù thôi. Đầu tiên chúng ta hãy gọi tên cái gì

đang đứng trước chúng ta." Anh ta nghiêng đầu về phía hòn đảo. "Các Elder Đen tối dự định cho bọn sinh vật đó gieo nổi kinh hãi và lộn xộn khắp thành phố. Nếu có thể ngăn ngừa việc đó, thì chúng ta đã phá kế hoạch của bọn chúng rồi. Và đúng thế, tôi chắc chắn có những bọn khác đang tới, nhưng đó là những cá thể riêng lẻ, và chúng ta có nhiều khả năng xử lý với chúng hơn."

"Mà chúng ta có phải chỉ là bốn đâu," Perenelle nói. "Còn những người khác - những người bất tử như chúng ta, hay những người bất tử trung thành với các Elder hòa bình hoặc Thế hệ Kế tiếp - những người sẽ về phe chúng ta. Chúng ta nên liên lạc với họ."

"Bằng cách nào?" Prometheus hỏi.

"Tôi có số điện thoại của họ," Perenelle nói.

"Tsagaglatal sẽ chiến đấu với chúng ta," Nicholas tiếp lời, "và không ai biết được tầm cỡ quyền lực của bà ấy đâu."

"Bà ấy là một bà lão mà," Niten vừa nói, vừa lắc đầu.

"Tsagaglatal là nhiều thứ lắm," Perenelle nói, "nhưng sẽ là sai lầm đấy nếu nghĩ bà ấy chỉ là một bà lão."

"Nếu bà có các mối liên hệ, thì gọi họ đi," Niten nói dứt khoát. "Mời hết thầy họ đến đây." Anh ta quay sang Elder. "Prometheus, ông là Bậc thầy Lửa. Ông có thể đổ cơn mưa lửa xuống hòn đảo không?"

Elder cao lớn lắc đầu buồn bã. "Tôi có thể, nhưng sẽ chỉ là một trận mưa nhỏ thôi, và sẽ hoàn toàn tiêu diệt tôi. Tôi già rồi, Niten, và tôi sắp chết. Vương quốc Bóng tối của tôi đã mất và tôi còn lại ít luồng điện lắm... có lẽ chỉ đủ cho một ánh lóe vinh quang cuối cùng." Ông nhe hàm răng thành một nụ cười tàn nhẫn. "Và tôi muốn để dành vinh quang ấy tận phút cuối cùng."

Nit trời bất tử Nhật Bản gật đầu. "Điều đó tôi hiểu."

"Thế thì chúng ta phải tập trung mọi nỗ lực của mình trên hòn đảo," Nicholas tuyên bố. "Nhưng trước khi làm điều đó, chúng ta cần phải biết chuyện gì đang diễn ra trên kia."

"Có thể thử bói cầu," Perenelle đề nghị.

Nicholas lắc đầu. "Quá giới hạn và quá mất thời gian. Chúng ta sẽ chỉ có thể nhìn bất cứ thứ gì phản chiếu trong kính hoặc ao nước thôi. Chúng ta cần một hình ảnh bao quát hơn kia." Ông đột nhiên im bặt và cười toe.

"Mình có nhớ Pedro không?" ông hỏi.

Perenelle ngậy người nhìn ông, và rồi mặt bà sáng bừng kèm theo một nụ cười. "Pedro. Tất nhiên là tôi nhớ Pedro chứ."

"Pedro là ai thế?" Niten hỏi.

"Đã là. Nay Pedro không còn nữa. Đã ra đi gần như cả trăm năm rồi," Perenelle nói.

"Vua Pedro của Brazil ư?" Prometheus hỏi. "Hay Pedro của Bồ Đào Nha? Nhà thám hiểm, nhà phát minh?"

"Con vẹt," Perenelle nói. "Được đặt tên để tôn vinh người bạn vĩ đại của chúng tôi, Periquillo Sarniento. Suốt nhiều thập kỷ, chúng tôi đã có một con vẹt màu Timor Sulphur. Tôi nói "chúng tôi", dù sự thực, nó gắn bó với Nicholas và chỉ phải chịu đựng tôi thôi. Chúng tôi thấy nó như một chú gà con bị bỏ rơi khi chúng tôi đang tìm kiếm tàn tích Nan Madol vào năm một ngàn tám trăm. Nó ở với chúng tôi suốt gần tám mươi năm."

Prometheus lắc đầu. "Thật sự tôi không thấy -" ông nói rồi bỏ nửa chừng.

"Vẹt là loài chim phi thường nhất," Nicholas nói tiếp, không để ý đến ông ta. Ông giang ngang cánh tay trái, thoáng mùi hương bạc hà tỏa ra trong làn không khí đượm muối. Môi ông cử động, hơi thở rin rít nhẹ nhõm ra chính giữa. Có tiếng vỗ cánh bất chợt và một con vẹt mình xanh đầu đỏ rất đẹp mắt đậu xuống trên bàn tay xòe của ông. Nó nghiêng đầu qua một bên, một con mắt bạc lẩn vàng mở lớn nhìn ông như thách đố; sau đó bắt đầu chậm chậm rụt rè đi xiên xiên lên cánh tay ông. Nhà Giả kim giụi giụi lưng ngón tay mình xuống ngực nó. "Loài vẹt cực kỳ thông minh. Và thị lực của chúng thật tuyệt diệu. Có những loài mà mắt còn cân nặng hơn cả não chúng nữa. Chúng có thể nhìn vào quang phổ hồng ngoại và cực tím; thậm chí chúng còn có thể nhìn thấy sóng ánh sáng nữa kia."

"Nhà Giả kim...," Prometheus nói.

Nicholas dồn mắt vào con vẹt, đang thối nhẹ nhàng qua bộ lông óng ánh ngũ sắc của nó. Con vẹt cạ đỉnh đầu vào trán Flamel và bắt đầu chải chải

cặp lông mày rậm của ông.

"Nhà Giả kim," Prometheus kêu lần nữa, một chút cái gắt lộ ra trong giọng ông ta.

"John Dee và bè lũ của hắn dùng chuột lớn chuột nhắt làm mắt để theo dõi thay cho mình," Perenelle giải thích. "Nhưng trải qua nhiều năm, Nicholas đã học biết cách nhìn qua mắt của Pedro. Đó là một quá trình chuyển tải đơn giản. Chỉ việc bọc sinh vật ấy trong luồng điện của mình và rồi nhẹ nhàng điều khiển nó."

"Pedro đã cứu mạng chúng tôi trong nhiều tình huống," Nicholas nói nhẹ nhàng. "Đã kêu thất thanh khi thậm chí chỉ nghe thoang thoảng mùi lưu huỳnh hôi thối của Dee." Ông đưa mặt sát vào con Conure Đầu Đỏ Anh Đào, nó gí gí cái mỏ đen thui tới tới lui lui trên trán ông, lúc này còn chài vào mái tóc cắt sát của ông nữa. "Prometheus, bây giờ ông sẽ vịn tôi lại chứ?" ông nói tiếp. "Tôi sắp bị hoa mắt chóng mặt một chút đây."

"Tại sao?" Niten hỏi, đầy bối rối.

"Tôi sắp bay," Nhà Giả kim thì thầm. Ông ngھnh đầu và con vẹt bắt chước chuyển động ấy. Trong tích tắc, cả hai mắt giao mắt. Bầu không khí đượm muối chọt gay gắt mùi bạc hà và con conure run bắn lên. Khi vuốt ve con chim, những ngón tay của Flamel để lại những vết sáng lung linh màu xanh lá gần như không thấy được trên bộ lông con vẹt. Nicholas nhắm mắt... và đôi mắt vẹt màu vàng nhạt dần đi, gần như không màu.

Sau đó, bằng một cú vỗ cánh bất chợt, con chim cất cánh bay vào bầu trời, và Prometheus chụp lấy Nhà Giả kim vừa khi ông đổ sụp xuống đất.

CHƯƠNG SÁU

"Hai người có thật là ba mẹ của chúng con không?" Sophie hỏi.

"Câu hỏi hay nhỉ!" Isis nạt ngang.

Sophie và Josh nhìn nhau. Cặp song sinh đang ngồi trên hai chiếc ghế hẹp ngay đằng sau Isis và Osiris. Virginia Dare thu mình trên sàn sau lưng hai đứa nhỏ. Josh đã cố nhường chỗ cho ả, nhưng ả bảo mình không thích bị gò bó. Á vồ vào mặt cậu bé khi nói lời cảm ơn, và sự đụng chạm ấy đã khiến cả người cậu nóng bừng.

Richard Newman - Osiris - vắn người trong chiếc ghế da đen và mỉm cười. "Đúng, chúng ta thật sự là cha mẹ của các con. Chúng ta thật sự là các nhà khảo cổ và cổ sinh vật học - hay chí ít, chúng ta là thế trong Vương quốc Bóng tối của các con. Mọi thứ các con biết về chúng ta đều là thật hết."

"Ngoại trừ phần Isis và Osiris, các nhà cai quản Danu Talis," Josh nói.

"Hay là toàn bộ những khái niệm như cổ xưa và bất tử."

Nụ cười của Osiris nở rộng. "Ta đã nói mọi thứ các con đã biết về chúng ta đều là thật hết. Chứ ta đâu có nói các con đã biết mọi thứ về chúng ta."

"Chúng con phải gọi hai người là gì?" Sophie hỏi.

"Như những gì các con luôn gọi," Isis nói. Bà đang điều khiển chiếc vimana bằng vàng và pha lê, bàn tay với những ngón thon dài đặt bè ra trên một bảng kính, những cử động chút xíu của ngón cái và ngón trỏ của bà làm phát ra những tiếng o o của con tàu xuyên khắp không trung.

Sophie chăm chăm nhìn vào sau gáy người phụ nữ. Người này trông giống hệt mẹ cô bé, nói chuyện và cử động y như mẹ... song... có gì đó khác biệt, có gì đó không ổn. Cô bé liếc qua cậu em trai mình và bằng bản năng, biết rằng cậu cũng đang cảm thấy chính xác như thế. Người đàn ông trông giống cha cô bé đang mỉm cười với hai đứa. Và nụ cười ấy cũng giống với nụ cười cô bé biết rất rõ trong Vương quốc Bóng tối của mình, Trái Đất -những vết nhăn nơi khóe mắt ông, những đường nho nhỏ nơi

khóe miệng ông. Đôi môi ông mím chặt y hệt như đôi môi của cha cô bé, một người không bao giờ mở miệng khi cười. Cô bé luôn nghĩ ông ngượng với những chiếc răng nanh dài của mình. "Răng ma cà rồng," ông đã gọi chúng như thế hồi cô bé còn là một đứa trẻ. Cô bé đã phá ra cười khi nghe nói thế, nhưng bây giờ, những lời ấy sao mà ớn lạnh.

"Con nghĩ mình sẽ gọi hai người là Isis và Osiris," cuối cùng cô bé nói - như thể cảm thấy đúng - và từ nơi khóe mắt mình, cô bé có thể nhìn thấy Josh đang gật đầu tán thành.

"Đương nhiên," Osiris nói giọng đều đều. "Ta chắc chắn việc này thật khó tiếp thu. Để chúng ta đưa các con trở về cung điện và lấy chút thức ăn. Như thế sẽ khiến mọi chuyện dễ dàng hơn."

"Cung điện ư?" Josh hỏi.

"Chỉ nhỏ thôi. Cái lớn hơn nằm trong Vương quốc Bóng tối gần đây."

"Vậy ra hai người là nhà cai trị ở đây sao?" Virginia Dare hỏi vọng lên từ chỗ ả ngồi trên mặt sàn.

Thoáng bực bội rất tinh tế nhảy nhót trên gương mặt bà khi nghe câu hỏi đó. "Chúng tôi là những người cai trị, đúng, nhưng chưa phải là người cai trị chủ chốt. Một người khác kia."

"Tuy nhiên cũng không còn lâu lắm đâu," Isis nói. Bà quay đầu mỉm cười với chồng.

Lần này những cái răng sữa nhọn hoắt cắn vào môi dưới khi bà toét miệng cười. "Không còn lâu lắm đâu," ông nhất trí. "Và rồi chúng tôi sẽ là những nhà cai trị thế giới này và hết thảy các thế giới bên kia."

"Vậy rõ ràng là chúng ta đang ở trên Danu Talis rồi," Josh nói, gần như tự nhủ. Cậu ngẩng đầu nhìn ra bên ngoài chiếc vimana đang tăng tốc. Tất cả những gì cậu có thể nhìn thấy từ phía bên mình là miệng của một ngọn núi lửa khổng lồ, một làn khói màu trắng xám mỏng như chỉ cuộn bay lên các tầng trời. "Cội nguồn nổi tiếng của tất cả mọi huyền thoại Atlantis."

"Vâng, đây là Danu Talis."

"Khi nào thế?" cậu nhấn mạnh.

Osiris nhún vai. "Khó nói lắm, thật đấy. Giống người đã điều chỉnh niên lịch của họ hết lần này đến lần khác quá thường xuyên đến nỗi việc tính

toán chính xác là không khả thi. Nhưng phỏng chừng mười ngàn năm trước thời của các con trên Trái Đất."

"Từ thời của chúng con à?" Josh nói. "Không phải thời của hai người sao?"

"Đây mới là thời của chúng ta, Josh à. Thế giới của các con chỉ là một cái bóng của thế giới này."

"Nhưng hai người cũng sống trong thế giới của chúng con mà."

"Chúng ta đã sống trong nhiều thế giới lắm," Isis nói, "và cũng nhiều thời kỳ nữa."

"Mẹ con nói đúng đấy," Osiris nói. "Chúng ta đã đi giữa các thế giới suốt nhiều thiên niên kỷ. Cả hai chúng ta có khả năng thám hiểm nhiều Vương quốc Bóng tối hơn bất kỳ Elder nào khác."

"Vậy ra hai người là Elder?" Sophie hỏi.

"Đúng, chúng ta là thế."

"Và điều đó khiến chúng con trở thành gì?" Josh hỏi. "Chúng con là Elder hay là Thế hệ Kế tiếp ạ?"

"Phần còn lại sẽ được thấy thôi," Osiris nói. "Vào điểm đặc biệt này của thời gian, không có Thế hệ Kế tiếp. Và nếu tất cả đi theo kế hoạch, thì sẽ không có Thế hệ Kế tiếp đâu. Họ chỉ xuất hiện sau biến cố nhận chìm của hòn đảo này thôi."

"Toàn bộ vấn đề là hai con đang ở đây, cả hai đứa đều đã được Đánh thức và được huấn luyện nhiều Pháp thuật Cơ bản," Isis nói.

Con tàu hụp xuống và thành lập một thành phố như mê cung có hình tròn rộng mênh mông hiện ra phía trước và bên dưới họ. Ánh sáng mặt trời phản chiếu màu bạc và vàng từ hệ thống kênh rạch và giao thông đường thủy trải rộng chạy vòng quanh một ngọn kim tự tháp khổng lồ tọa lạc ngay trung tâm thành phố. Đường phố đông nghẹt người, và trên đỉnh các kim tự tháp nhỏ rải rác chói rực ngọn lửa đuốc, trong khi những đỉnh khác lại bùng sáng những cờ xí. Dường như đó là những ngôi nhà, cung điện, đền đài và dinh thự với hàng tá kiểu kiến trúc khác nhau. Năm ven thành phố là những mái nhà xiêu vẹo thấp lè tè chen chúc.

"Lớn quá," Josh thì thào.

"Thành phố rộng lớn nhất thế giới đây," Osiris nói đầy vẻ tự hào. "Thực ra, đây là tâm điểm của thế giới."

Josh chỉ tay về phía kim tự tháp đồ sộ mà dễ dàng nhận ra là thành phố được xây dựng chung quanh, cùng với cung điện nằm phía sau.

"Đó là nơi chúng ta đến phải không?"

"Chưa đâu." Osiris mỉm cười. "Đó là Cung điện Thái Dương của hoàng gia, hiện nay là nơi ở của Aten, nhà cai trị Danu Talis."

"Trông nó nhộn nhịp...", Josh mở lời.

Isis bất chợt ngồi chồm tới và chiếc vimana hụp nhào xuống. "Ông xã!" bà kêu lên, tâm trạng hoảng hốt hiện rõ trong giọng nói.

Osiris xoay người, chồm tới trước chăm chăm nhìn vào khối kim tự tháp ấy. Không gian bên trên cung điện nhộn nhịp những chiếc vimana đủ mọi hình dạng, đủ mọi kích cỡ, và dưới đất từng hàng lính gác mang giáp đen đã vào sẵn vị trí. Một đám người rất đông tụ tập trước công trình kiến trúc, và từng giòng người từ khắp các đường phố xung quanh tuôn đổ vào.

Isis liếc xéo qua Osiris. "Trông như có gì đã xảy ra trong lúc chúng ta đi vắng thì phải," bà nói khẽ.

"Bastet!" ông rít lên. "Lẽ ra tôi phải biết mọi chuyện không chịu ở yên chứ. Thay đổi kế hoạch: hạ chúng ta xuống. Chúng ta cần phải tập trung vào vụ này ngay tức thì mới được."

"Hạ cánh à?" Isis nói, vừa đúng lúc động cơ của chiếc vimana giảm xuống thành một tiếng rên rỉ trầm trầm và con tàu nhẹ nhàng dao động qua một quảng trường họp chợ rộng rãi, đầy những quầy hàng được che bạt sáng trưng nhiều màu sắc. Không gian chật ních những người nước da rám nắng đậm màu, thấp, béo, đa số mặc áo chùng bằng len trắng hoặc sơ mi quần dài trắng toát. Vài người liếc nhìn chiếc vimana, nhưng không ai chú ý đặc biệt. Hai tay lính gác anpu mặc giáp da thú, mang khiên và giáo, đến chạy quanh chiếc vimana, nhưng khi nhìn thấy ai đang hạ xuống, chúng lập tức quay đi và biến mất dưới một con phố phụ. Bụi đất xoáy tròn khi con tàu đậu xuống ngay giữa quảng trường.

"Virginia, tôi sẽ để hai đứa song sinh lại cho cô chăm sóc," Osiris nói khi phần mái của con tàu giật lui.

"Tôi sao!" Virginia Dare chớp mắt ngạc nhiên.

Osiris gật đầu. "Cô đấy."

Isis ngồi tại chỗ vịn người quay lại nhìn Sophie và Josh. "Hãy đi với Virginia. Cha con và ta sẽ trở lại ngay, sau đó chúng ta sẽ ăn một bữa cơm gia đình và trò chuyện tiếp. Chúng ta sẽ trả lời mọi câu hỏi của các con, ta hứa đấy. Có nhiều điều tuyệt vời dành sẵn cho các con. Các con sẽ được mọi người biết đến như là người Vàng người Bạc. Các con sẽ được tôn sùng. Các con sẽ thống trị. Bây giờ thì đi đi, hãy đi đi."

Cặp song sinh rời khỏi chỗ, bước ra đi vào bầu không khí buổi chiều muộn. Hai đứa hít thở sâu, xua sạch khỏi phổi mùi ô zôn kim loại khô khốc của chiếc vimana. Khu chợ đầy tràn hàng ngàn thứ mùi kỳ lạ và hoàn toàn không chút dễ chịu: trái cây - một số đã bị hư thối - gia vị nước ngoài và quá nhiều những thân thể không tắm rửa nhồi nhét sát nhau.

"Các người định đi đâu?" Virginia hỏi Osiris.

Elder dừng lại nơi lối ra của chiếc vimana. "Chúng tôi phải đến cung điện, và tôi không muốn mang bọn trẻ vào chốn nguy hiểm," ông ta nói. Ông chỉ tay hướng về một tháp hình chóp màu vàng kim vút lên qua những mái nhà. Trên đầu tháp nhọn ấy là một lá cờ phấp phới, dính vào lá cờ là vật gì đó trông như một con mắt trang trí công phu. "Đó là nhà chúng ta. Hãy tới đó. Chờ chúng ta." Ông ta nhìn quanh quảng trường. Phần lớn các chủ quầy hàng đều quay lại nhìn chăm chặp vào người đàn ông cao ráo đầu để trục. Không phải ai cũng giấu được vẻ ghê tởm trên khuôn mặt họ.

Không ai đón gập ánh mắt ông. "Sẽ không ai làm hại các con," ông nói lớn, giọng vang dội khắp quảng trường. "Không một ai ngay cả thử cũng không.

Họ biết sự báo thù của ta là thật sự khủng khiếp." Ông chồm tới đặt một bàn tay lên bờ vai trái của Virginia. Tức khắc, cô ả hất đi ngay. "Hãy bảo vệ con ta người bất tử," ông ta nói khẽ. "Nếu có bất cứ điều gì xảy đến cho hai đứa, ta sẽ không hài lòng đâu đấy. Mà cô cũng không nốt."

Virginia Dare nhìn trân trân vào đôi mắt màu xanh lơ của Elder. Ông ta mới là người hạ ánh mắt xuống trước. "Tôi không thích mấy lời đe dọa đó," cô ả ào ào.

"Ồ, đây đâu phải là một lời đe dọa," ông ta dịu dàng nói. Ông bước ra khỏi chiếc vimana, tiếng rì rầm lan khắp đám đông. "Mọi người biết cho," ông ta nói oang oang, "ba người này được đặt dưới sự bảo trợ của ta. Hỗ trợ họ, hướng dẫn họ, bảo vệ họ thì ta sẽ rộng tay. Gây trở ngại cho họ, chỉ dẫn sai cho họ, hãm hại họ thì các người - tất cả các người - sẽ nghiệm được sự báo thù của ta. Đây là lời của ta, và các người biết lời ta là luật pháp."

"Lời của ngài là luật pháp," đám đông âm ì đáp lại. Vài ông bà lớn tuổi cúi mọp người, áp trán xuống nền đất lát đá; vài người trẻ hơn chỉ cúi đầu.

Osiris trừng trừng nhìn một nhóm thanh niên. "Nếu ta có nhiều thì giờ hơn, ta sẽ dạy chúng một bài học vì sự xấu láo của chúng..." ông lầm bầm.

Ông ta bước vào chiếc vimana trở lại. "Bây giờ thì đi đi. Đừng trì hoãn. Hướng thẳng tới tòa nhà treo cờ hiệu. Chúng ta sẽ trở lại nhanh hết sức."

Hông chiếc vimana Rukma đóng lại đằng sau ông ta và con tàu kêu rền trong không trung, bỏ lại Sophie, Josh, và Virginia Dare đứng một mình giữa quảng trường. Chiếc vimana vừa khuất qua các mái nhà thì một quả cà chua bay vèo qua đầu đám đông rớt bắn tóe trên nền đất ngay chân Josh.

Một quả thứ hai và thứ ba đi liền theo sau.

"Tôi mừng khi thấy rằng Isis và Osiris thật sự khiến đám đông phải kính trọng," Josh nói.

"Đi thôi." Virginia vừa nói lớn, vừa chụp lấy cánh tay hai đứa nhỏ, kéo chúng lùi lại. "Thường thường bắt đầu bằng trái cây..."

Một hòn đá rơi lóc cóc xuống đất và vỡ vụn.

"... nhưng luôn luôn kết thúc bằng đá."

CHƯƠNG BẢY

Màu sắc.

Những màu sắc tươi tắn, sáng bừng.

Từng sợi chỉ óng ánh ngũ sắc lung linh, nhảy múa.

Các dải ánh sáng rộn ràng.

Nicholas vươn khỏi cầu tàu, cười cao hơn cao hơn trên những làn sóng không khí vô hình uốn lượn gần đó quay tròn và xoáy tít bên dưới ông. Ông nhìn xuống, thấy đám đông nhốn nháo phía dưới và nhận ra chính mình đang ở giữa nhóm người ấy.

Ông đang bay.

Cảm giác thật phi thường.

Có lần ông rất ham thích bầu trời và gần như mỗi ngày đều nhìn thế giới qua đôi mắt của Pedro. Ông không bao giờ thật sự hiểu được sự quyến rũ của việc bay bổng cho tới khi bay vút qua những khu rừng trên đảo ở Thái Bình Dương, những đường phố quanh co đổ nát của Rome và những cánh đồng xanh rì chập vá của Ireland và nhìn xuống bằng đôi mắt của Pedro. Rồi Nicholas biết vì sao Leonardo da Vinci đã đầu tư quá nhiều thời gian như thế vào việc chế tạo ra những cỗ máy cho phép người ta bay bổng. Có lẽ lời đồn đãi là thật; có lẽ Leonardo từng là người bất tử và đã học được cách nhìn thế giới qua đôi mắt của một chú chim.

Mặc dù đang là buổi chiều muộn và ánh sáng đang nhạt dần, nhưng thế giới được nhìn thấy qua đôi mắt con vẹt này thật sống động với những ánh lóe rộn ràng và những dải màu sắc. Embarcadero lóe lên sắc vàng và vàng kim, hắt từng làn hơi nóng cuồn cuộn lên trên mặt nước.

Nicholas có thể cảm thấy gió tạt qua người mình, bộ lông đập dờn lao xao rung rinh. Nhiều năm bay bổng với Pedro đã dạy ông không được nghỉ ngơi, đơn giản chỉ dồn mắt vào một điểm đến và rồi để cho bản chất tự nhiên của con vẹt ấy đảm nhiệm. Bên dưới ông, mặt nước mờ nhòa với

những bong bóng phát lân quang, sống động với những đường kẻ sọc giữa các giòng nước nóng và nước lạnh.

Alcatraz cách bờ biển hơn một cây số rưỡi, không phải là khoảng cách xa xôi đối với loài vẹt hoang dã, nhưng Flamel biết chú chim này không thoải mái khi bay trên mặt nước. Ngay cả ý tưởng mơ hồ về đất liền cũng khiến cho con conure rẽ ngoặt và hướng trở lại những ngọn đèn chói lóa của Embarcadero. Con vẹt kêu quang quác, và bầy chim trên bờ biển xếp thành hàng trên những mái nhà nhiều màu sắc kêu thét lên chào đón.

Nicholas nhìn thấy được hình thù đặc trưng của Alcatraz một lần nữa, chú chim bay chệch lên - gần như miễn cưỡng - và hướng ra khỏi đất liền. Nó bay cao hơn, xa hơn khỏi bụi nước đầy muối, cho phép Nhà Giả kim nhìn thấy hòn đảo thật rõ ràng: trên đỉnh hình thù xấu xí, thấp, dài là một nhà tù màu trắng với hai ngọn hải đăng cao vút lên bầu trời. Đằng sau và bên phải ông, cầu Vịnh là một dải băng đỏ sọc trắng, trong khi mắt hút đằng xa xa, Cầu Cổng Vàng biến thành một vệt mờ mờ nổi lên trên những lẫn lung linh của không khí nóng ẩm.

Tương phản lại, Alcatraz hoàn toàn tối sẫm, không có đến một chút sức nóng bức xạ khỏi mặt đất.

Khi ông tiến gần hơn đến hòn đảo, Nhà Giả kim nhận ra rằng Perenelle nói đúng. Không hề có con chim nào khác trên không gian bên trên hòn đảo. Bầy mòng biển miền tây thường xuyên hiện diện năng lui tới trên những khối đá của hòn đảo, phủ lên đá một màu trắng tinh, lúc này đã biến đâu mất, và khi tiến gần hơn đến bờ biển, ông nhận ra rằng không có gì chuyển động cả. Không có cả chim cốc hay bồ câu. Trong khi Alcatraz lại là một nơi trú ẩn cho loài chim; hàng trăm con chim làm tổ ở đó mỗi năm.

Nicholas rùng mình và cảm nhận được cả gợn sóng rùng mình xuyên thấu khung xương chú chim nhỏ. Có gì đó đã ăn sạch.

Khi đã tới được đường bờ biển đầy đá, con vẹt conure dim mình cõng trên những dòng không khí, rồi sà xuống vũng tàu đậu, thả mình đáp ngay bên trên giá đỡ bản đồ và bản hướng dẫn. Nicholas để con chim nghỉ một lúc.

Nhảy chân này sang chân kia, nó quay vòng tròn, cho ông một cái nhìn toàn cảnh vũng tàu. Hoàn toàn vắng vẻ. Cũng không có dấu hiệu nào của

con thuyền Điều Hâu Đen đã lái. Từ quang cảnh thực tế ông có chút an ủi rằng mình cũng không nhìn thấy xác tàu nào, và hy vọng người bất tử đã không rơi vào tay bọn Nữ thần Biển.

Dùng ý nghĩ Nicholas giục con chim bay lên, nó bay thành những vòng tròn chậm chậm ngang qua cửa hàng bán sách và Tòa nhà 64. Khi lên cao hơn, nó mang ông đi qua khu Nhà Cai ngục đổ nát, và lần đầu tiên kể từ khi đến hòn đảo, ông nhận ra một chút ánh sáng leo lét. Con conure đậu trên một thanh rầm bằng kim loại chống đỡ ngôi nhà đổ nát, sau đó rụt rè đi xiên xiên dọc theo đó, móng vuốt cào quẹt trên lớp kim loại, mắt sẫm soi nhìn xuống. Nơi góc đông đổ nát kia, phủ lên những bức tường xiêu vẹo và mặt sàn nứt hoác, là một đồng khổng lồ. Trông như một quả banh bùn khô cứng. Bằng thị lực nâng cao của con vẹt, Nicholas có thể nhận ra ngay một hình dạng bên trong lớp bùn: một sinh vật đồ sộ, cuộn chặt thành một quả banh quẩn chung quanh bằng rất nhiều chân. Đó là một con nhện. Con nhện thở phập phồng chậm chậm, nhẹ nhàng đều đều: Areop Enap vẫn còn sống.

Nhưng mọi người khác đâu cả rồi?

Điều Hâu Đen đã thả Mars, Odin, và Hel trên hòn đảo. Họ không thể chết hết được, đúng không nào? Còn bọn quý sứ kia đâu? Perenelle đã nhận ra lũ boggart, troll và cluricaun trong các xà lim kia mà. Bà đã nhìn thấy một con minotaur còn non, chí ít cũng một con Windigo và một con oni.

Một dãy hành lang khác còn giữ loài rồng, wyvern và rồng lửa.

Bây giờ con vẹt đang mệt, và Nicholas biết mình phải đưa nó trở lại đất liền ngay. Ông sẽ nhìn qua một vòng rồi sau đó quay về trước khi màn đêm buông xuống. Ông đi vòng ngọn hải đăng, rồi, bắt gặp một tia lửa bất chợt, bay vút qua nhà tù và rơi vào sân giải trí.

Khoảnh sân ứ ngập trong những làn sóng năng lượng.

Phế tích ma quái của những luồng điện mạnh mẽ không thể tin được uốn éo, cuộn xoắn khắp các phiến đá lát khổng lồ, quẩn quại như bày rắn. Có cả vàng ròng và bạc sáng lóa, màu vàng hôi thối của lưu huỳnh và một thứ sợi màu xanh tái rải rác trên mặt đất. Chính giữa sân, có vết hằn đã nhòa của một hình chữ nhật, mờ mờ với những dấu vết còn lại của những năng lượng

cổ xưa. Thoáng nhặt nhòa những đường viền của bốn thanh gươm khắc vào mặt đá.

Một cánh cửa ra vào vụt mở. Con vẹt bắt đầu vọt lên khi ánh sáng chói lòa, và Nicholas quay lại nhìn thấy Odin phóng qua ngưỡng cửa hẹp, lao xuống một đợt cầu thang bằng đá. Elder độc nhãn dừng lại nơi chân cầu thang và quay mặt về hướng ông vừa rời khỏi, ngọn giáo ngắn cầm trong tay.

Mars xuất hiện nơi cửa, giữ cánh cửa mở toang, sau đó Machiavelli và Billy the Kid phóng qua, kẹp Hel ở giữa. Hai cánh tay Elder quàng qua vai hai người bất tử, căng chân bà lê trên đất, kéo theo một chất lỏng sẫm màu theo sát đằng sau. Mars đóng sầm cánh cửa kim loại lại và tấn lưng mình vào đó. Chiếc áo da thuộc màu đen của người chiến binh lòng thông từng mảnh nhỏ, và thanh đoản kiếm trong tay ông nhỏ từng giọt chất lỏng màu xanh lơ nhàn nhạt. Thậm chí trong bóng tối cô đặc, Nicholas vẫn có thể thấy mắt ông ta sáng lên về phần kích. Cánh cửa đằng sau Mars đóng sập vào khung rồi, nhưng Elder vẫn gắng hết sức cố giữ nó đóng chặt cho tới khi Machiavelli và Billy the Kid lên đến cuối bậc thang và Odin bước ra đỡ lấy lưng họ.

Elder độc nhãn ra dấu cho Mars và người đàn ông cao to phóng mình ra khỏi cửa - ngay khi một chiếc răng nanh nhọn hoắc thò ra khỏi tấm kim loại và rạch thủng lên phía trên, xé rách toạc như tờ giấy mỏng.

Mars và Odin chiếm lấy vị trí nơi chân cầu thang, bảo vệ Machiavelli và Billy, những người đang chăm sóc cho vết thương của Hel trên các bậc thang dẫn lên sân thể dục. Billy cời thắt lưng mình quấn quanh căng chân bị đứt sâu, hai bàn tay anh ta tối sẫm đầy máu của bà.

Im lặng và không còn thấy được nữa, con vẹt đã lượn vòng phía trên đầu.

Nicholas cố xâu chuỗi những hình ảnh mình đang nhìn thấy: Mars và Odin hợp tác với Billy và Machiavelli, bảo vệ họ trong khi anh chàng người Mỹ tận tình lo cho vết thương của Hel. Nicholas bối rối: tay người Ý không có bạn bè gì với nhà Flamel hay với người cùng phe của hai ông bà, và đã chiến đấu bên các Elder Đen tối suốt cuộc đời dài đằng đằng của y cơ mà. Có lẽ Machiavelli bằng cách nào đó đã lừa được những người kia mất

rồi? Nhà Giả kim lắc đầu, con vẹt cũng bắt chước động tác ấy. Mars khờ khạo bị lừa là có khả năng; có lẽ Hel cũng vậy. Nhưng không ai có thể lừa được Odin. Có lẽ Machiavelli và Billy cuối cùng đã chọn phe đúng rồi chẳng. Đó có phải là những gì Shakespeare đã nói, khổn khổ sẽ làm người ta trở thành những người bạn đường kỳ lạ?

Ý chí Nhà Giả kim phải nỗ lực rất ghê gớm mới giục được con vẹt thả mình xuống thấp hơn. Mọi bản năng của chú chim đều giục nó bỏ chạy. Lúc này khoảnh sân sinh động hẳn lên với những luồng điện kêu o o đầy màu sắc, mùi tanh hôi của máu Elder và mùi hôi thối của lũ quái thú.

Sinh vật đứng choán kín cả ngưỡng cửa gãy kia thật khổng lồ. Nó trông như một con lợn, nhưng mang kích thước của một con bò đực và mấy cái răng nanh của nó dài bằng cả sải tay đàn ông.

"Hus Krommyon," Mars nói. "Lợn đực Crommyon. Tất nhiên không phải là chính gốc. Theseus đã giết chết con chính gốc đó rồi."

Một con mắt duy nhất của Odin nhấp nháy. "Nó lớn thật," ông ta lầm bầm. "Mạnh nữa."

Con quái thú đi chậm chậm xuống các bậc thang. Nó quá dềnh dàng đến nỗi sườn cạ vào hai bên tường, lớp lông rể tre nạo quèn quẹt trên mặt đá.

"Nó sẽ tấn công chúng ta đấy," Mars cảnh báo.

"Và chúng ta sẽ không thể ngăn nó được," Odin nói thêm. "Tôi đã từng săn lợn đực. Nó sẽ tấn công với cái đầu chúi xuống rồi xé ngược lên. Bắp thịt quanh cổ và vai dày cui rất đặc biệt. Tôi nghi ngờ không biết gươm kiếm và giáo mác của chúng ta có làm gì được để chống lại nó không đấy."

"Và nếu chúng ta sử dụng luồng điện của mình, thì sẽ thu hút con nhân sư và mù sẽ chén sạch năng lượng của chúng ta," Mars nói. Ông ta nhẹ nhàng đẩy Odin sang một bên. "Cả hai chúng ta không được chết ở đây. Hãy để nó tấn công tôi. Tôi sẽ tóm lấy đầu nó và giữ chặt. Các ông dùng giáo mác của mình đâm vào hông nó. Xem thử các ông có thể đâm bên dưới không. Lớp thịt ở đó mềm hơn."

Odin gật đầu. "Một kế hoạch hay, ngoại trừ..."

"Ngoại trừ gì?"

"Ông sẽ không thể giữ đầu nó được. Nó sẽ húc ông đấy."

"Đúng. Có khả năng ấy. Vậy thì ông lấy dao găm đâm nó đi."
"Mà các ông đã nhìn thấy nó làm gì với cánh cửa kim loại rồi đó," Odin nói khẽ.

"Tôi dai lắm mà." Mars cười toe.

"Ông vui thích với chuyện này nhỉ?"

"Tôi đã trải qua nhiều thiên niên kỷ trong một lớp vỏ cứng ngắc, không thể nhúc nhích gì được." Ông búng nhẹ cổ tay và xoay tít thanh đoản kiếm.
"Tôi chưa từng được vui vẻ nhiều thế này kể từ khi... ừm... tôi không ..sao nhớ nổi."

Mong vuốt con Hus Krommyon trườn trên bậc thang, lửa bắn thành tia văng khỏi mặt đá, nó nhào tới tấn công.

Ánh sáng hai màu đỏ và xanh lục chọt lóe lên, một con vẹt nhỏ phóng đến trước mặt con quái thú, vuốt con chim cào dọc theo mõm lên đến chính giữa hai tai. Con lợn đực kêu eng éc, từ từ nâng đầu lên, quai hàm bật tanh tách, phun ra thứ nước bọt đặc quẹo. Chú chim lại sà xuống lần nữa, cái mỏ mạnh mẽ rĩa đứt lìa một miếng tai lông lá của sinh vật ấy. Con Hus Krommyon kêu rống lên và giậm dừ đứng trên hai chân sau để cắn tấp vào sinh vật đang lao đến.

Và ngọn giáo của Odin đã cắm phập ngay vào cái cổ họng chìa ra của con quỷ dữ. Nó chết trước cả khi rơi xuống chạm đất.

"Làm thế mới là làm chứ!" Billy hò reo.

"Billy, tại sao anh không la lớn hơn chút nữa. Tôi bảo đảm anh có thể mang thêm vài con quỷ sứ xuống trên chúng tôi đấy," Machiavelli khẽ khàng nói.

Anh chàng người Mỹ rụt vai. "Thình thoảng ông phải buông lỏng và tán thưởng chứ." Anh ta nhìn xuống Hel. "Bà thấy kích cỡ của thứ đó không?"

"Tôi còn thấy thứ to hơn," bà nói ngọng nghịu.

Con vẹt vỗ cánh đáp xuống trên đầu con Hus Krommyon. Nó nghiêng cái đầu tí xiu màu đỏ qua một bên, trước tiên nhìn Mars rồi đến nhìn Odin.

"Mi là ai, hả chú chim nhỏ?" Mars hỏi, sau đó cánh mũi ông ta nở ra.

"Bạc hà," ông ta nói đầy vẻ kinh ngạc. "Nicholas ư?"

Cái mỏ của con conure há ra ngậm lại rồi nó kêu quang quác, "Flamel."

Mars chào chú chim nhỏ bằng thanh gươm của mình. "Nhà Giả kim. Thật tốt khi... e hèm... được gặp ông. Chúng tôi còn sống, như ông có thể thấy đấy. Quân số bổ sung thêm hai, nhưng chúng tôi đang trong tình cảnh gian nan tàn khốc. Bọn chúng có quá nhiều, quá quá nhiều, mà con nhân sư cứ lảng vảng rình mò hoài." Ông ngưng bật, rồi nói thêm, "Tôi không thể tin được là mình đang báo cáo cho một con vẹt đấy."

"Areop Enap," con chim ríu rít.

Mars nhìn Elder đọc nhãn. "Nó vừa nói 'Areop Enap' có phải không?"

Con vẹt nhảy nhót từ chân này sang chân kia. "Areop Enap, Areop Enap, Areop Enap."

Odin gật đầu. "Nó nói 'Areop Enap'."

"Ở đâu? Ở đây hả?" Mars hỏi gặng.

Con chim tung mình bay lên không trung, lượn vòng quanh hai Elder. "Ở đây, ở đây, ở đây."

"Đó là một lời xác nhận đúng rồi," Odin nói. "Một liên minh mới hay làm sao, nếu bà ấy chiến đấu cùng chúng ta." Ông vỗ vào lưng Mars. "Đi mời Lão Nhện đi. Bà ấy không thể nào khó tìm đâu. Hãy để tôi chăm sóc vết thương cho Hel." Ông ta túm lấy một cái răng nanh lo lửng của con Hus Krommyon và kéo lê nó ra khỏi cầu thang.

"Ông định làm gì với nó thế?"

"Hel đâu phải là người ăn chay." Odin cười toe toét. "Và bà ấy thích thịt lợn lắm."

"Tươi à?"

"Đặc biệt là tươi."

Con conure Đầu Đỏ Anh Đào lao vào bầu trời đêm bay về hướng Embarcadero, đôi cánh vỗ mệp nhọc, sang sáng trên đầu Nhà Giả kim. Cái đầu đỏ của nó chúi xuống, cái mỏ ngậm chặt gõ gõ vào xương sọ ông.

Nicholas rùng mình, hít một hơi thật sâu, còn Prometheus đỡ lấy ông trong khi ông vươn vai, lắc lắc xua đi cảm giác tê rần như kiến bò. Sau đó ông nhắc bàn tay phải, con vẹt nhảy ngay lên mấy ngón tay. "Cám ơn nhé," ông thì thào. Làn sương mờ màu xanh bạc hà tỏa ra khỏi bộ lông màu đỏ lẫn xanh lục. Chú chim rùng mình, tung mình vào không trung, vừa bay

vừa gọi lớn, " Areop Enap, Areop Enap, Areop Enap." Flamel dỗi mắt lần theo đường con chim nhỏ bay vào bầu trời đêm.

"Trong một hai ngày nữa mọi con vẹt trên Embarcadero đều sẽ kêu thét lên như thế," Nhà Giả kim nói.

"Ông có biết được chuyện gì không?" Perenelle hỏi.

Nicholas gật đầu. "Bọn quý sứ đang ở trong khối xà lim chính. Tôi đã thấy Mars, Odin, và Hel. Không thấy dấu tích của Điều Hâu Đen ở đâu cả, và Hel đang bị thương. Nhưng có vẻ như chúng ta có thêm hai liên minh mới: Machiavelli và Billy the Kid đang giúp đỡ bà ấy."

Perenelle chớp mắt ngạc nhiên. "Machiavelli từ hồi nào tới giờ đâu có nằm trong số bạn bè của chúng ta."

"Tôi biết thế. Nhưng y là kẻ cơ hội mà. Có lẽ y nhận ra rằng tốt hơn là nên chạy theo phe đang thắng thế."

"Hay có lẽ y vừa phát hiện lại được nhân tính của mình;" Niten khẽ nói. "Có lẽ ai đó đã nhắc cho y nhớ rằng trước tiên y đã là con người, rồi sau đó mới thành bất tử."

"Anh nói nghe như thể anh đang nhắc đến chính kinh nghiệm bản thân mình vậy," Perenelle nói.

"Tôi đang làm thế thật mà," anh ta nói dịu dàng. "Đã có thời tôi... rất hoang dại."

"Đã xảy ra chuyện gì à?"

Anh ta mỉm cười. "Tôi đã gặp một chiến binh người Ireland có mái tóc đỏ."

"Và anh đã đem lòng yêu mến?" bà trêu chọc.

"Tôi chưa hề nói vậy nhé."

"Anh không phải nói đâu." Bà quay trở lại Nicholas. "Còn Dee thì sao?"

"Đó là chuyện kỳ quặc: tôi có thể ngửi thấy luồng điện của hã, nhưng nghe cũ kỹ và nhạt nhẽo lắm. Mùi đó quyện với mùi vanilla của Sophie và hương cam của Josh. Cũng có nghe cả mùi cây xô thơm nữa..."

"Virginia Dare," Perenelle nói.

"Hết thấy đều trộn lẫn vào với nhau, cùng với năng lượng phát ra từ bốn Thanh kiếm Quyền lực. Nhưng tôi không nghĩ Dee vẫn còn trên hòn đảo

đâu."

"Vậy thì ở đâu được nhỉ?" Niten hỏi.

Nhà Giả kim dợm lắc đầu, rồi ngưng lại. "Có cả vết tích của bốn Thanh kiếm Quyền lực trên nền đất nữa," ông chậm rãi nói. Hai bàn tay ông mô tả một hình vuông. "Trông như chúng được đặt năm đầu này giáp đầu kia, để tạo thành một hình chữ nhật."

"Hắn đã dựng cổng tuyến đấy," Prometheus nói. "Bản thân tôi chưa bao giờ nhìn thấy ai làm thế, nhưng tôi biết điều đó là khả thi."

"Một cổng tuyến dẫn đi đâu vậy cà?" Nicholas hỏi. Ông nhìn Perenelle, bà lắc đầu.

"Không phải đến thế giới này đâu, điều đó là chắc chắn," Prometheus nói. "Thực tế, gần như tôi có thể bảo đảm là cổng tuyến ấy sẽ dẫn đến một nơi nào đó trên Danu Talis cho xem. Dee đã mang cặp song sinh trở ngược thời gian rồi."

CHƯƠNG TÁM

Hóa ra cảm nhận cái chết là thế này đây.

Tiến sĩ John Dee nằm xuống mặt cỏ mịn màng trở lại, siết chiếc áo lông cừu đỏ sát vào người. Hắt lạnh, quá, quá lạnh, một cơn lạnh buốt thăm thăm làm tê cóng hết ngón tay ngón chân và thấm sâu vào dạ dày. Nghe buốt buốt trên trán, như thể đã ăn quá nhiều kem lạnh, và thật sự hắt cảm nhận trái tim mình bắt đầu đập chậm dần, tiếng đập yếu ớt và không đều.

Hắt lăn người nằm ngửa, mặc dầu thị lực đã mờ nhòe, hắt vẫn có thể nhận ra màu xanh lơ sáng rất lạ của bầu trời, và ngay nơi khóe mắt mình, cỏ vẫn một màu xanh sừng sốt.

Đôi khi phải đi trên những con đường tồi tệ, hắt nghĩ.

Hắt đã sống cuộc đời ồn ào huyên náo trong những thời kỳ nguy hiểm liên tiếp. Đã sống sót trong chiến tranh, dịch bệnh, mưu đồ chốn triều đình và phản bội này nối liền phản bội nọ. Đã du hành khắp thế giới, có mặt gần như ở mọi đất nước trên trái đất này - ngoại trừ Đan Mạch, một nơi hắt luôn mong muốn được đến tham quan - và thám hiểm nhiều Vương quốc

Bóng tối trong mạng lưới mênh mông bao la ấy.

Hắt đã tạo dựng và cũng đã đánh mất nhiều của cải cơ đồ, đã gặp gỡ gần như mọi nhà lãnh đạo, nhà phát minh, anh hùng và cả bọn côn đồ hung ác đi trên hành tinh này. Đã khuyên can các vua và hoàng hậu, xúi giục chiến tranh, phá vỡ hòa bình, và là một trong số ít đã đôn đốc thúc đẩy giống người tiến đến nền văn minh. Hắt đã định hình thế giới này, thoát tiên là vào Thời Elizabeth và sau đó là vào thế kỷ hai mươi mốt. Đó là những thành quả đáng tự hào.

Hắt đã sống gần năm trăm năm trong Vương quốc Bóng tối Trái Đất, chỉ ít cũng lập lại chừng ấy quãng đời trong vài Vương quốc Bóng tối khác. Vì thế hắt thật sự không phải phàn nàn gì nhiều. Nhưng vẫn còn quá nhiều thứ hắt muốn làm, quá nhiều nơi cần tham quan, quá nhiều thế giới phải thám hiểm.

Hắn cố nhấc hai cánh tay mình lên, nhưng lúc này chúng không có cảm giác gì hết. Hai cẳng chân cũng không có cảm giác, và thị lực của hắn bắt đầu mờ mờ không rõ. Các chủ nhân Elder của hắn chắc hẳn đã làm cho thân thể hắn già cỗi, nhưng bộ não vẫn minh mẫn y như trước giờ. Có lẽ đó là sự tàn nhẫn thâm độc nhất của họ. Họ đã để cho hắn minh mẫn trong một vỏ bọc vô dụng. Bất chợt hắn nghĩ đến Mars Ultor, đã bị giam giữ nhiều thiên niên kỷ trong luồng điện đông cứng sâu tận dưới lòng Paris, thân thể ông ta trở ì chậm chạp nhưng trí não vẫn sống, và lần đầu tiên trong nhiều thế kỷ, tay Pháp sư người Anh mới trải nghiệm được cảm xúc thương cảm lạ lẫm này.

Dee tự hỏi không biết liệu hắn sẽ còn sống được bao lâu nữa.

Màn đêm đã buông, và đây là Danu Talis, một thế giới nơi mà các sinh vật đã tuyệt chủng rất lâu trên Vương quốc Bóng Tối Trái Đất cùng với loài quý sứ kéo đến từ vô số các Vương quốc Bóng tối khác tha hồ được tự do lang thang.

Hắn không muốn bị lũ quý sứ ấy ăn thịt.

Lâu nay khi hình dung cái chết của mình - hắn thường nghĩ đến lúc ấy, âu cũng là tự nhiên qua những việc hắn làm và tâm trạng thất thường của các chủ nhân hắn phục vụ - hắn luôn hy vọng đó sẽ là giây phút vinh quang. Hắn muốn cái chết ấy có ý nghĩa. Hắn luôn khắc khoải khi quá nhiều tác phẩm của hắn được thực hiện trong bí mật và thế giới này vẫn chưa quan tâm đến tài năng của hắn. Suốt Thời Elizabeth, mọi người đều biết đến tên hắn. Thậm chí Nữ hoàng cũng phải kiêng sợ và kính nể hắn. Khi đã trở thành người bất tử, hắn nhặt nhòa thành cái bóng, và hắn sống ẩn thân kể từ đó.

Chẳng có ý nghĩa gì mấy khi nằm co quắp, già cỗi bên triền đồi Danu Talis thế này.

Hắn nghe có tiếng động, thúi thụi ùng đục. Gần lắm. Phía bên phải hắn.

Dee cố quay đầu, nhưng hắn không thể cử động được nữa rồi.

Một chiếc bóng.

Con quý sứ đến ăn thịt hắn đây mà.

Vậy ra số phận hẳn là thế này: bị ăn thịt khi vẫn còn sống, cô đơn một mình, không bạn bè thân quen.

Hắn cố triệu hồi luồng điện. Nếu quy tụ được chỉ vừa đủ thôi, biết đâu hẳn có thể khiến sinh vật kia sợ hãi bỏ đi. Hoặc hẳn sẽ tự thiêu đốt mình giòn rụm trong quá trình cố gắng này. Điều đó sẽ không quá tệ. Chí ít hẳn cũng tránh được việc bị ăn thịt.

Chiếc bóng kia di chuyển đến gần hơn.

Nhưng tại sao lại muốn làm cho sinh vật kia sợ hãi bỏ đi? Rồi nó sẽ quay lại. Đơn thuần hẳn chỉ trì hoãn một việc chắc chắn xảy ra mà thôi. Tốt hơn hết là đầu hàng, là nhớ lại tất cả những việc tốt đẹp hẳn đã làm trong suốt quãng đời dài dằng dặc của mình... nhưng những việc đó sao mà ít ỏi quá.

Chiếc bóng ấy che tối sầm.

Và bây giờ là lúc hồi kết đổ lên mình hẳn, những nỗi sợ hãi xưa cũ và những mối nghi ngờ gần như đã chìm vào quên lãng nay lại tràn ngập khắp người. Hẳn tự thấy mình đang ngân nga vài câu trong một bài hát. "Tiếc quá, tôi chỉ có một ít..." Đúng, nhưng hẳn đã có nhiều hơn một ít ấy chứ. Chắc hẳn hẳn có thể - nên - là một người cha tốt hơn đối với con cái và là một ông chồng tử tế hơn đối với vợ. Có lẽ hẳn không nên quá tham lam như thế - không chỉ về tiền bạc, mà cả về kiến thức - và chắc chắn là không bao giờ nên nhận món quà, đúng ra là lời nguyện, bất tử.

Nhận thức được điều này khiến hẳn như trúng phải một cú đấm, hơi thở nghèn nghẹn trong lồng ngực. Sự bất tử đã kết tội hẳn.

Chiếc bóng đổ dài qua người hẳn và thoáng nghe có mùi kim loại.

Vậy thì không phải súc vật. Một con người chẳng. Một kẻ cướp chẳng. Hẳn tự hỏi không biết có bọn ăn thịt người trên Danu Talis không nữa.

"Làm nhanh đi," hẳn thều thào. "Ban cho ta lòng thương xót ấy đi."

"Đó là lòng thương xót ông đã ban cho những người khác đấy hả?" Đột nhiên hai cánh tay mạnh mẽ xốc hẳn lên. "Song tôi sẽ không giết ông đâu, Tiến sĩ Dee ạ. Tôi có việc cần đến ông."

"Ông là ai?" Dee hỗn hển, cố nhận ra gương mặt của người đàn ông bên trên mình.

"Tôi là Marethyu. Tôi là Thần Chết. Nhưng hôm nay, Tiến sĩ, tôi là cứu
tinh của ông đấy."

CHƯƠNG CHÍN

Đã đến lúc Dì Agnes phải chết.

Bà lão đứng trước tấm gương trong phòng tắm, nhìn vào hình phản chiếu của mình. Một người già cỗi đang nhìn trả lại, một khuôn mặt tất cả đều là góc cạnh và mặt phẳng, khung xương gò má cao, cằm nhô và mũi nhọn.

Mái tóc xám như sắt chài tём sát khuôn mặt được giữ bằng một búi tóc chặt sau gáy. Đôi mắt màu đá xám hõm sâu trong khung xương đầu. Trông bà như một phụ nữ tám mươi bốn tuổi. Nhưng bà là Tsagaglалal, Bà Canh Giữ, và tuổi của bà vượt quá mọi khả năng tính toán.

Tsagaglалal cải trang thành Dì Agnes đã gần hai mươi thế kỷ. Dần dà bà thấy yêu thích thân thể này, và thật uổng khi phải để nó mất đi. Bà đã từng đội nhiều lốt người qua các thiên niên kỷ. Mưu mẹo giỏi là biết khi nào sống tiếp, khi nào phải chết.

Tsagaglалal đã trải qua những thời đại khi mà bất cứ ai khác biệt - bằng cách nào đó - đều đáng ngờ. Loài người có nhiều đặc điểm tuyệt vời, nhưng họ luôn và sẽ tiếp tục nghi ngờ, sợ hãi những ai không thuộc về đám đông. Thậm chí trong những thời kỳ tốt đẹp nhất, lúc nào họ cũng đề phòng sợ sẽ có gì đó bất ổn, hoặc cảnh giác với những ai có vẻ hơi bất thường. Từng có thời người nào giữ được nét thanh xuân lâu dài thì người đó luôn bị ngờ vực.

Tsagaglалal đã sống suốt những thập kỷ vào thời mà đàn ông và phụ nữ bị đem thiêu như phù thủy đơn giản chỉ vì họ trông kỳ quặc hoặc thẳng thắn và không phụ thuộc. Nhưng rất lâu trước những năm kinh khủng ấy, ở châu Âu, và sau này, gần đây thôi, ở Mỹ, bà đã biết được rằng nếu muốn sống sót, bà phải hòa mình, phải trở thành một phần của loài người đến mức trở thành như vô hình.

Tsagaglалal đã học cách già đi tương xứng với tuổi tác.

Mỗi thế kỷ đều có một nhận thức về những giá trị đúng đắn và chính đáng, Có những kỷ nguyên cho rằng ba mươi là già và bốn mươi là xưa cũ.

Trong một số nền văn hóa xa xưa và tách biệt hơn, tuổi già lại được kính trọng như một dấu hiệu của sự thông thái, bà có thể trở nên người sáu mươi hoặc bảy mươi trước khi "chết" và sống tiếp.

Và khi đã già, bà làm cho nó thật trơn mịn, thay đổi nước da, dáng điệu, thậm chí cả cơ bắp, bắt chước dấu ấn thời gian. Nhiều thế hệ trước - ở Ai Cập, hay phải gọi là Babylon? - bà đã hoàn thành kỹ thuật tạo ra những khớp tay, cổ tay và đầu gối sưng phồng để cho thấy chứng viêm khớp. Sau này bà đã biết được cách điều chỉnh da thịt mình để những đường gân máu dày lên và màu xanh nổi rõ trên làn da mỏng như giấy. Bà từng bậc thầy trong các kỹ thuật làm cho lớp da cổ mềm đi và chảy xệ, thậm chí còn cố khiến hàm răng ngả vàng. Để hoàn tất quá trình lừa lọc này, bà đã cố tình để cho thính giác mình cùn nhụt và thị lực mờ nhòe. Bà đã bị già, và vì thế không mất một giây phút nào phải giả vờ. Chính đó mới là cách an toàn hơn cả.

Chăm chặp nhìn hình phản chiếu của mình trong tấm gương ở phòng tắm. Tsagaglallal đưa tay lên đầu, rút ra mấy cây kẹp giữ búi tóc bà nằm yên và lắc lắc cho mái tóc bạc xõ bung.

Nửa sau của thế kỷ hai mươi là thời gian dễ sống nhất. Đây là kỷ nguyên của sản phẩm trang điểm và phẫu thuật tạo hình. Đây là thời đại người ta ra sức làm việc để đừng bị già, các ngôi sao điện ảnh và ca nhạc trông trẻ hơn so với nhiều năm trước.

Tsagaglallal nhắc bộ tóc giả ra khỏi đầu. Bà thả đồng tóc bạc vào bồn tắm và mạnh tay xoa khắp khung xương sọ láng bóng. Bà ghét tóc giả; nó luôn gây ngứa ngáy.

Tất nhiên là thế kỷ này cũng có những mối nguy hiểm riêng. Đây là kỷ nguyên của máy quay phim chụp ảnh - máy quay phim chụp ảnh dùng cho cá nhân, dùng trên đường phố, dùng trong an ninh, và bây giờ hầu hết các điện thoại di động cũng đều có chức năng quay phim chụp ảnh. Đây cũng là thời đại của việc chụp hình nhận dạng: hộ chiếu, bằng lái xe, thẻ chứng minh. Cái gì cũng có hình, và người bất tử trong những tấm hình đó phải thay đổi, phải biến đổi dần dần và già đi. Một sai lầm nhỏ cũng khiến nhà cầm quyền chú ý, và người bất tử đặc biệt dễ bị tổn thương trước bất kỳ

cuộc thăm vấn nào hỏi về quá khứ của họ. Tsagaglatal chưa từng rời khỏi đất nước này nhiều thập kỷ nay và hộ chiếu Mỹ của bà đã hết hiệu lực. Tuy nhiên, có một người bất tử làm việc ở New York từng là chuyên gia về tác phẩm giả mạo thời Phục hưng. Ông ta có một vụ làm ăn ngoài lề nho nhỏ về hộ chiếu và bằng lái xe giả. Bà cần phải đến thăm ông ta khi chuyện này chấm dứt. Nếu bà còn sống sót.

Tsagaglatal mở vòi nước nóng, rồi nước lạnh, hứng đầy bồn nước. Cúi gập người, bà vốc nước vào hai bàn tay, rửa mặt bằng xà bông L'Occitane Shea Butter, chùi sạch những thứ bà đã trang điểm dịp các Elder và người bất tử đến họp mặt ăn uống ngoài trời ở sân sau nhà bà sớm ngày hôm nay.

Chết luôn là phần thật khó khăn. Lúc nào cũng có quá nhiều việc phải làm trong những tuần, những tháng gần thời điểm chết: bảo đảm là tất cả các hóa đơn đã được thanh toán, bảo hiểm nhân thọ đã gia hạn, hủy đăng ký đặt mua báo, tạp chí dài hạn, và đương nhiên là phải lập di chúc để lại mọi thứ cho một "người họ hàng". Những người đàn ông bất tử thường để lại cho cháu trai, phụ nữ bất tử thường để lại cho cháu gái. Các người khác, như Tiến sĩ John Dee, di chúc mọi thứ cho công ty, và Tsagaglatal biết Machiavelli đã để tất cả của cải của mình trên thế gian này cho "con trai" y. Nhà Flamel để di chúc cho nhau và một người cháu trai tên Perrier, mà bà nghi ngờ không biết có tồn tại bao giờ không.

Tsagaglatal nhìn vào gương lần nữa. Không có tóc và với gương mặt đã chùi sạch các thứ trang điểm, bà nghĩ mình thậm chí trông còn già hơn bình thường. Chồm sát vào mặt kính, bà để cho chút luồng điện hiếm khi dùng đến nở sâu trong lồng ngực. Thoang thoang mùi hương hoa nhài tràn ngập phòng tắm nhỏ, trộn lẫn vào hơi ấm nồng của cây hạt mỡ. Hơi nóng chảy tràn lên thân mình, lan tỏa lên cổ, lên mặt bà. Bà nhìn chăm chăm vào đôi mắt xám. Màng cứng mắt - hai tròng trắng - vàng chạch, giăng đầy những mạch máu, con mắt bên phải hơi có màu trắng sữa vì bệnh đục nhân mắt nhẹ. Bà luôn nghĩ chi tiết đó thật sự rất tinh tế.

Mùi hương hoa nhài mạnh hơn lên. Hơi nóng tràn vào cổ họng, vào miệng Tsagaglatal, lên khắp hai bên má, vào mắt và màng cứng mắt trắng ra.

Người phụ nữ hít không khí vào đầy phổi, rồi giữ hơi lại. Da mặt bà khê dao động và lớp thịt láng mượt, mềm mại phúng phính chảy dọc theo đường xương thô cứng nơi cằm, lấp đầy mũi, làm cằm tròn lại. Những đường nhăn biến mất, vết chân chim lấp đầy, bóng mắt sâu hoắm tím bầm dưới mắt không còn nữa.

Tsagaglatal bắt tử, nhưng bà không phải là người. Bà là đất sét. Bà được sinh ra tại Thành phố Vô Danh trên bờ rìa thế giới khi luồng điện nảy lửa của Prometheus dội tràn sinh khí và ý thức trên những pho tượng đất sét cổ xưa. Sâu tận bên trong mình, bà mang một phần rất nhỏ luồng điện của Elder ấy: nó giữ bà được sống. Bà và em trai, Gilgamesh, là người đầu tiên trong số những Người Nguyên thủy được sinh ra hoặc đạt được ý thức. Mỗi lần làm mới lại mình, bà có thể nhớ rất rõ ràng giây phút bà mở mắt và hít vào hơi thở đầu tiên.

Bà bật cười. Tràn cười bắt đầu bằng tiếng ho khò khè của một bà lão già cỗi và kết thúc bằng âm thanh trong trẻo cao cao của một cô gái trẻ hơn rất nhiều.

Được làm mạnh lên bởi luồng điện của bà, quá trình biến tính tiếp tục. Lớp thịt cứng lại, xương thẳng ra, răng trắng, thính giác và thị giác trở nên sắc sảo một lần nữa. Một mái tóc đen nhánh hơi xoắn được trùm lên vùng xương sọ, rồi được làm dày lên và buông xuống hai vai. Bà đóng và mở bàn tay, ngoe nguẩy mấy ngón tay, xoay cổ tay. Đặt hai bàn tay lên hông, bà vịn người từ bên này sang bên kia, cong gập thắt lưng, chạm lòng bàn tay tới mặt sàn.

Đứng trước gương, Tsagaglatal quan sát tuổi già rời khỏi thân thể mình, nhìn thấy chính mình trẻ ra và xinh đẹp trở lại. Bà đã quên trẻ trung là thế nào, và từ khi bà xinh đẹp tính đến nay đã lâu lắm rồi. Lần cuối cùng bà trông như thế này là vào ngày Danu Talis nhấn chìm hồi mười ngàn năm trước.

Và nếu ngày hôm nay thế giới kết thúc, bà quyết định sẽ không trải qua vài giờ ít ỏi cuối cùng trên trái đất dưới dáng dấp một bà lão đầu.

Tsagaglatal đi xuống sảnh tới căn phòng ngủ nhỏ để không nằm cuối ngôi nhà trên Đường Scott. Bà rải bước uyển chuyển và dễ dàng, vui thích

với cử động tự do mới mẻ. Bà quay người đi vào giữa đầu cầu thang hoàn toàn vui mừng vì đã có thể lướt xoay tròn.

Gần như từ khi mua nhà, phòng ngủ để không này được dùng làm kho chứa. Nó chất đầy những thứ bừa bộn cả trăm năm: va li, sách, tạp chí, mấy mẫu đồ gỗ, một cái ghế da nứt gãy, một cái bàn viết có trang trí và một tá bao tải đen nhét đầy quần áo cũ mà có lần bà đã nghĩ đến việc vất bỏ vào thùng rác cho tới khi nhận ra rằng có thể chúng sẽ thành thời trang trở lại. Có một lá cờ Mỹ cổ trên đó các ngôi sao xếp thành vòng tròn bên cạnh một tấm áp phích được đóng khung quảng cáo phim King Kong bản gốc do Edgar Wallace ký. Nơi cuối phòng, ném vào một góc, một nửa đã bị chôn đống sau một đồng tạp chí National Geographic gáy màu vàng, là một cái tủ bằng gỗ anh đào xấu xí kiểu của vua Louis XV từ thế kỷ mười tám.

Tsagaglалal băng qua phòng, cố kéo đồng tạp chí qua một bên để đến được cái tủ. Cánh cửa tủ đang khóa và không có cái chìa nào trong lỗ khóa tròn bằng kim loại. Đứng nhón chân, Tsagaglалal với tới cánh cửa nằm sau một vòng cuộn trang trí bằng gỗ và những ngón tay dò dẫm của bà tìm thấy chiếc chìa khóa lớn bằng đồng thau treo trên một cái đinh cong vòng. Nhấc chìa khóa ra khỏi đinh, một luồng ký ức bất chợt ùa về: lần cuối cùng bà mở cái tủ này là khi bà từ Berlin trở về vào cuối Chiến tranh Thế giới Thứ hai. Nước mắt ứa ra lách chích đằng sau mắt, nung đốt cổ họng bà. Trên đường trở về New York, bà đã dừng chân ở London và gặp em trai, Gilgamesh. Ông ấy không biết mình là ai, thậm chí còn không nhớ mình có một người chị, mặc dù cũng nhận ra là có quen biết bà. Bà đã ngồi với ông ta nơi đồng đổ nát của một ngôi nhà bị thả bom trong khu East End của London và xem qua mười ngàn trang giấy ông đang cất ở đó. Họ đã trải qua buổi chiều hồi tưởng về quá khứ, đi từ giấy thường đến giấy da, rồi giấy da bê, và cuối cùng tiếp tục đến vỏ cây và những tờ giấy mỏng tang gần như bằng vàng trong suốt, cho tới khi bà có thể chỉ ra tên mình được viết bằng chữ in và bằng ngôn ngữ mà con người vẫn chưa khám phá ra. Họ đã cùng khóc khi bà nhắc cho ông nhớ họ đã từng là người thế nào. "Em sẽ không bao giờ quên chị," ông ta nói khi bà đứng lên đi. Bà quan sát ông nguệch ngoạc viết tên bà trên những mẫu giấy nhưng biết rằng ông sẽ chẳng thể

còn nhớ mặt nhớ tên bà trong vòng một giờ tới. Tsagaglалal đã bị nguyên rủa sẽ có một ký ức không quên một thứ gì; còn Gilgamesh lại bị kết tội không bao giờ nhớ.

Tra chìa vào ổ khóa, bà mở cánh cửa tủ.

Không khí chớm mùi meo mốc, chút mùi da thuộc cũ kỹ, mùi gia vị đăng đắng, mùi băng phiến khô lâu ngày và thoang thoang hương hoa nhài.

Bộ đồng phục y tá đang treo trên mắc áo đối diện Tsagaglалal, bà với tay chạm lấy, rà rà ngón tay khắp mặt vải mỏng. Ký ức bộ đồ gợi lên khiến bà run rẩy. Bà đã từng làm y tá trong cả hai cuộc thế chiến, và gần như trong mọi cuộc chiến tranh hàng trăm năm trước đây. Bà là một trong ba mươi tám tình nguyện viên làm y tá với Florence Nightingale trong khu trại Scutari ở Crimea. Tsagaglалal đã nhìn thấy - và đã gây ra - quá nhiều cái chết qua các thế kỷ; phục vụ trong vai trò y tá là phương cách nhỏ nhoi để cố sửa chữa phần nào thương tổn bà đã gây ra.

Đằng sau bộ đồng phục là quần áo của cả sáu thế kỷ nay: y phục bằng da thuộc và vải lanh, lụa tơ tằm và sợi tổng hợp, lông thú và len. Ở đây là những đôi giày do Marie Antoinette tặng, bộ đầm đính ngọc trai bà đã may cho Catherine thời nước Nga Vĩ đại, chiếc áo lót Anne Boleyn bà mặc ngày cưới Henry. Những quăng đời ký ức. Tsagaglалal mỉm cười, phô ra hàm răng hoàn hảo. Các viện bảo tàng và các nhà sưu tập sẽ trả cả một gia tài cho những bộ quần áo này cho xem.

Nơi lưng tủ là một cái túi dày may bằng vải bao bì.

Chẳng cần phải cố gắng Tsagaglалal giật mạnh cái túi và kéo từ phòng để không vào phòng ngủ của mình. Bà nhắc cái túi đặt lên giường và giật mạnh sợi dây rút bằng da thuộc. Nó khựng lại một chút; sau đó dải da cũ đứt phụt và tan thành bụi còn chiếc túi mở bung.

Thò tay vào trong, Tsagaglалal nhắc ra một bộ giáp bằng sứ trắng, đặt xuống giường. Trang nhã nhưng không tô điểm, bộ giáp được thiết kế vừa khít với thân hình bà như lớp da thứ hai. Bà rà rà ngón tay khắp miếng che ngực láng mượt. Bộ giáp cổ xưa, sáng loá loá như còn mới. Lần cuối cùng bà mặc, nó đã bị kim loại chém phải và móng vuốt rạch vào, nhưng bộ giáp

có thể tự chữa lành và liền khít lại. "Pháp thuật ư?" bà đã hỏi chồng mình, Abraham.

"Công nghệ của Thần Đất đấy," ông giải thích. "Chúng ta sẽ không nhìn thấy thứ nào như nó nữa trong nhiều thiên niên kỷ tới, hoặc hy vọng là chẳng bao giờ."

Nơi đáy túi, bà tìm thấy hai vỏ kiếm một bằng gỗ có trang trí và một bằng da thuộc. Mỗi bao chứa một thanh kopesh kim loại, một dạng kiếm cong như lưỡi liềm mà người Ai Cập rất ưa thích, dù thanh kiếm nguyên bản còn xưa hơn nhiều. Bà kéo một thanh kopesh ra khỏi vỏ. Lưỡi kiếm sắc lẹm kêu vèo vèo khi bà múa kiếm trong không trung.

Tsagaglalal rà rà những ngón tay có móng trắng bóng khắp bộ giáp không có nét gì đặc biệt. Mười ngàn năm trước, chồng bà, Pháp sư Abraham, đã tặng bà hai món vũ khí và bộ giáp này. "Để giữ bà an toàn," ông ấy nói, những lời lầm bầm líu ríu. "Bây giờ và mãi mãi. Khi bà mặc vào, hãy nghĩ đến tôi."

"Ngay cả khi không mặc, tôi vẫn sẽ nghĩ đến ông," bà đã hứa như vậy, và không bao giờ một ngày trôi qua mà bà không nghĩ đến người đàn ông đã làm việc quá chăm chỉ và hy sinh quá nhiều để tạo ra và giải cứu thế giới này.

Ký ức về ông thật sinh động.

Abraham dáng cao ráo mảnh mai đứng trong một gian phòng tối trên đỉnh tháp pha lê, ngọn Tor Ri. Đứng chìm vào vùng tối, người ngoảnh đi hướng khác vì thế bà không nhìn thấy Quá trình Biến đổi gần như hoàn tất kia đã lấy đi da thịt ông, biến toàn bộ thành vàng. Bà nhớ mình đã xoay người ông ra ánh sáng để có thể nhìn rõ vì biết có thể đây chính là lần cuối cùng. Sau đó bà đã ôm chầm lấy ông, áp lớp da thịt lẫn kim loại của ông vào da bà, và khóc ròng trên vai ông. Khi bà nhìn vào mặt ông, một giọt nước mắt duy nhất, một giọt vàng ròng, lăn xuống trên má ông. Nhón chân, bà đã hôn giọt nước mắt ấy, nuốt vào. Tsagaglalal ấn bàn tay nơi dạ dày.

Giọt nước mắt ấy vẫn còn nấu mình trong người bà.

Bà Canh Giữ từng mặc bộ giáp trắng này vào ngày cuối cùng của Danu Talis. Nay đã đến lúc mặc lại bộ giáp này lần nữa.

CHƯƠNG MƯỜI

Chiều dần buông, sương mù trườn vào San Francisco.

Vài búi sương xoắn trôi vào rồi giạt ra vịnh. Chúng cuộn trên mặt nước như những sợi hơi nước, sau đó biến mất ngay. Vài phút sau sương mù lại xuất hiện trở lại, từng dải sương hơi trong trong màu trắng xám rập rờn băng qua làn nước.

Sương mù dày đặc.

Một hồi còi báo hiệu cho tàu bè đi trong sương mù rỗng vang.

Một đám mây mờ đục tụ tập bên trên vùng biển Thái Bình Dương, mặt đáy tối sẫm - gần như đen - thấy rõ là đang lao nhanh về phía đất liền như một bức tường hoàn toàn bằng sương mù. Màn sương bình lưu dày đặc sôi sùng sục trên nặt đất, chảy tràn xuống cầu cổng Vàng, rồi nở ra nuốt chửng lấy cây cầu, vươn cao hơn cao hơn nữa, cho tới khi ánh sáng màu hổ phách dọc theo mấy ngọn tháp nhạt đi thành những điểm màu nhỏ xíu. Những ngọn đèn hiệu đỏ đỏ nhấp nháy trên đỉnh tháp, cao gần hai trăm ba chục mét so với mặt nước biển, thấp sáng màn sương bằng những đốm loa loa đỏ như màu máu, nhưng ánh sáng ấy quá nhạt trở thành những đốm đèn đục. Và khi màn sương liền lạc lại thì những đốm sáng kia hoàn toàn biến mất.

Đèn nhà và đèn đường tỏa sáng. Chỉ trong chốc lát, ánh đèn màu đỏ màu trắng của những chiếc xe hơi rọi sáng màn sương và các tòa cao ốc có vẻ như rộn ràng bừng sáng. Màn sương ấy tiếp tục lan ra và tối thẫm lại, làm mờ đục những ngọn đèn kia, che phủ, cướp đi hết vẻ rực rỡ của chúng.

Chưa tới ba mươi phút - từ lúc những búi sương đầu tiên uốn éo giăng ngang qua vịnh đến lúc đám sương mù không thể xuyên thủng xuất hiện - tầm nhìn từ gần mười mét rơi xuống còn chưa đầy một mét.

Âm thanh nghe như nghèn nghẹn, và từ từ, toàn bộ thành phố chìm vào im lặng. Chỉ còn lại tiếng rền rĩ của hồi còi báo hiệu cho tàu bè đi trong sương mù, và đó thật là một âm thanh khổ sâu, cô độc.

Màn sương không có mùi biển, không có mùi muối mà nhuộm đầy mùi
hôi thối của thứ gì đó đã chết và tàn rữa lâu ngày.

CHƯƠNG MƯỜI MỘT

Sophie kêu thét.

Một người đàn ông da sẫm to bè chắc nịch mặc áo chùng trắng từ trong một con hẻm lao ra, túm lấy tóc, kéo cô bé giật ngược ra sau, gần như ngã ngửa. Đòn Tae Kwan Do của Sophie đã phát huy tác dụng. Cô bé chụp lấy bàn tay đó, ghì thật chặt, khóa cứng vào một chỗ, rồi chuyển trọng tâm, xoay người chín mươi độ, và đá tung cẳng chân phải thành đòn yeop chagi - một cú đá bóng bên hông. Gót chiếc giày boots chạy bộ nặng trĩu đá trúng tên tấn công vào ngay xương bánh chè bằng một lực tàn sát.

Hai con mắt tên kia lồi ra, miệng há ra ngậm lại, để lộ hàm răng xấu ghê gớm, nhưng gã chưa kịp lấy hơi để thét thì Josh đã phóng vào, đâm một cú trời giáng bằng bốn khớp ngón tay. Cậu giáng ngay giữa thân mình gã đàn ông, và khi gã gập người xuống phía trước, cậu liền nện một nắm đấm như búa bổ vào ngay sau ót, khiến gã gục rũ xuống đất.

"Được rồi, ăn tượng nhỉ," Virginia Dare nói thầm. "Tôi bảo đảm hai cô cậu khỏi cần tôi bảo vệ."

Josh nhìn Sophie. "Chị có sao không?"

Cẩn thận, cô bé rà bàn tay run run lên đỉnh đầu, chỗ tóc bị giật. Mấy sợi tóc vàng hoe rơi khỏi ngón tay cô bé. "Có vẻ như những năm tập luyện võ thuật hoàn toàn không uổng phí nhỉ." Cô bé mỉm cười e ngại. "Cám ơn em vì đã... ừm, em biết đó, đã cứu chị."

Josh xua tay. "Không cần thế đâu. Cú đá này đã đủ, nhưng em sẽ không để bất cứ một ai đặt ngón tay lên bà chị của em hết."

"Cám ơn nhé," cô bé nói lần nữa.

"Đã bảo em sẽ bảo vệ chị mà," cậu nói, hai má ửng hồng.

"Ừ, em đã nói thế. Nhưng lần cuối cùng chị nhìn thấy em..."

Màu má hồng tối sẫm, cậu nhún vai khó chịu. "Em biết rồi." Lần cuối cùng cậu nhìn thấy cô chị mình, cậu đã quan sát thấy cô bé tấn công

Coatlucue xinh đẹp rất dã man. Cậu đã quay người bỏ chạy khỏi cô bé một cách kinh sợ. Cậu lắc đầu. "Em vẫn không biết phải suy nghĩ..."

Sophie thở ra một hơi thật dài. "Chị hiểu. Chị cũng không biết nữa."

"Nhưng ở đây - tại nơi này - chỉ có chị với em thôi, bà chị ạ."

"Lúc nào mà chẳng chỉ có chị với em," cô bé nhắc. "Ngay cả khi lớn lên trên Trái Đất... hồi ở nhà... bất cứ đâu cũng vậy, luôn luôn chỉ có hai chị em mình chống lại thế giới."

"Em biết." Rồi đột nhiên Josh toét miệng cười, nụ cười nhắc Sophie nhớ đến một cậu em lâu nay cô bé từng biết. "Và bây giờ chính miệng chị nói hai chị em mình chống lại thế giới đấy nhé."

Cô bé gật đầu. "Rất mừng khi gặp lại em, Josh."

"Em cũng thấy vậy khi gặp chị," cậu nói.

"Chị đã rất lo lắng cho em."

"Mọi thứ thật..." Cậu dừng lại một chút, tìm từ thích hợp.

"Điên khùng hả?" Sophie gợi ý.

Cậu gật đầu. "Tuy nhiên, phải có một từ hay hơn cơ. Điên khùng vẫn chưa sát ý lắm."

"Hết thấy chuyện này đều mũi lòng ghê nhỉ," Virginia nói. "Nhưng tôi có thể đề nghị chúng ta nói chuyện này sau được không?" Á lấy mũi giày bốt thúc vào người đàn ông nằm sóng soài. Hấn rên rỉ. "Rõ ràng những kẻ này không phải là người hâm mộ cha mẹ cô cậu. Và anh chàng đáng tiếc này chắc chắn là có bạn bè."

Sophie nhìn cậu em trai. "Họ có phải là ba mẹ của tụi mình không?" cô bé hỏi.

"Em biết. Họ trông giống như ba mẹ nhưng..."

Cô bé gật đầu. "Nhưng họ không phải là ba mẹ mình."

"Vậy thì họ là ai?" cậu em trai hỏi.

Sophie lắc đầu. "Chị nghĩ câu hỏi quan trọng bây giờ phải là: tụi mình là ai?"

"Thì như Osiris đã nói: rồi sẽ được xem thấy phần còn lại," Josh nói.

CHƯƠNG MƯỜI HAI

Virginia Dare và cặp song sinh hồi hải băng qua đường phố Danu Talis. Bên ngoài quần áo là những tấm áo chùng trắng chôm chìa từ những hàng dây phơi, đầu giấu dưới những chiếc mũ rơm hình chóp nắng được từ một quầy hàng trong khu chợ. Họ cứ lần theo những con hẻm nhỏ và đường phụ mà đi, di chuyển từ từ về phía đỉnh nhọn có cờ hiệu bay phấp phới.

"Chị biết không," Josh nói, "được cho là thành phố quyền lực và đẹp đẽ nhất thế giới mà ở đây sao trông cứ tồi tàn thế nào ấy."

Sophie gật đầu. "Tuy rằng khi bay bên trên, trông nó thật đáng kinh ngạc."

"Khoảng cách làm cho mọi thứ xinh đẹp ra," Virginia thì thầm. Ắ dừng lại nơi một đầu hẻm chật hẹp, nhìn chăm chặp lên các mái nhà, cố định hướng, căng mắt tìm lá cờ trên đỉnh các tòa nhà.

Sophie ngoái nhìn ngược xuống con hẻm để xem họ có bị theo dõi không. Chuyển động duy nhất là một con chó gầy nhom như que củi đứng nép sát vào một đồng rác. Nó kéo ra thứ gì đó có lẽ từng là một khúc thịt và ngược nhìn cô bé, đôi mắt nhấp nháy đỏ rực trong vùng tối u ám, rồi quay người linh mất.

Kể từ lúc rời khỏi khu chợ, họ đã chạy qua hơn cả chục con hẻm giống hệt nhau để đến được con hẻm họ đang đứng. Hai bên là hai bức tường không có gì đặc biệt, làm cho con hẻm chật hẹp và tối tăm, rải rác trái cây thối và vo ve bầy ruồi. Sophie nhận ra một con chuột tai dài đang lon ton chạy trong rãnh nước và quan sát thấy nó biến mất vào một cái lỗ khoét trong tường. Luôn luôn có chuột và ruồi, cô bé nghĩ thế. Cô bé và Josh đã đi khắp thế giới cùng với ba mẹ, tham quan bất cứ nơi đâu Richard và Sara Newman đang làm việc. Cô bé từng nhìn thấy những con hẻm như thế này ở Nam Phi và Trung Đông, ở Nam Âu và khắp châu Á - dù khác những chỗ đó, ở đây không có giấy hay rác nhựa, không có vụn gỗ hay những vỏ hộp bằng nhôm vứt đi.

Sophie quay nhìn qua vai cậu em trai mình. Sự tương phản đến giật mình. Đằng sau cô bé là bản thủ và nghèo nàn; phía trước cô bé lại là huyền thoại Danu Talis giàu có và đầy pháp thuật. Con hẻm mở ra dẫn vào một đại lộ rộng rãi có hàng cây hai bên. Phía bên kia con đường là dòng kênh cô bé đã nhìn thấy từ trời cao. Bên kia dòng kênh là những con phố có nhiều hàng cây và hàng hoa, ghép với những đài phun nước, điểm xuyến những bức tượng người, thú và các sinh vật không phải người cũng không phải thú. Các tòa nhà với nét trang trí công phu được sơn vàng và bạc nằm phía sau những bức tường trên đầu chìa đầy que nhọn và những cánh cổng bằng đá. Mỗi tòa nhà là một kiểu mẫu kiến trúc khác nhau, và bé bắt gặp thấp thoáng các kim tự tháp cắm cờ trên đỉnh và những khu nhà khối vuông không có cửa sổ, những đường xoắn uốn vặn thanh tú và những vòng tròn bọc pha lê.

"Nhận ra chúng không?" Josh hỏi.

Có. Đột nhiên cô bé nhận ra rằng các tòa nhà này giống với những tàn tích cô bé từng tham quan với cha mẹ mình: nơi đây là bản sao của Ai Cập, hang động Chaco Canyon, Angkor Wat và Scotland.

Cậu nhìn thấy sự công nhận ấy trong mắt cô bé. "Em đang nghĩ mấy công trình này là nguyên gốc. Con người sao chép lại thiết kế."

"Tại sao hình thù lại khác nhau?" Sophie hỏi.

"Các bộ tộc khác nhau chẳng?" Josh gợi ý.

"Khi các Elder có tuổi, họ Biến đổi," Virginia nói. "Đôi khi bằng những cách kỳ quặc và bất bình thường. Họ cần phải có những công trình kỳ quặc và bất bình thường để sống trong đó."

Một vài tòa nhà được chạm khắc hoặc vẽ tranh tường; vài tòa nhà khác được phết lên một lớp sơn hoặc treo cờ lớn cờ nhỏ. Số ít - chủ yếu có hình dáng kim tự tháp đỉnh bằng - lại không tô điểm gì.

"Tôi nghĩ chúng ta đang ngắm nhìn phần đẹp hơn của thành phố," Virginia nói kèm theo một nụ cười. "Và cũng như cộng đồng dân cư giàu có ở bất kỳ đâu, ở đây cũng đầy rẫy những cánh cổng và lính canh. Những thứ không bao giờ thay đổi."

"Lính canh à? Đâu?" Sophie hỏi.

Josh chỉ tay. "Ngay bên trong mấy cánh cổng..."

Cô bé gật đầu, bất ngờ nhận ra. Có những chốt canh nhỏ bên trong cổng của những tòa dinh thự và cung điện. Bên trong các nhà gác, nhiều hình dáng di chuyển trong vùng tối, khuất sau vầng mặt trời phồng to. "Tôi nghĩ bên kia cầu còn có nhiều nhà gác hơn," cô bé nói.

"Tôi tin là thế," Virginia nói. "Và tôi có một học thuyết." Ả bước ra khỏi đường hẻm, sai chân băng qua đại lộ trống không tiến đến cây cầu gần nhất. "Chúng ta hãy thử nghiệm nhé."

Cặp song sinh nhìn nhau rồi vội vã theo sau.

"Một học thuyết ư?" Josh hỏi.

"Rõ ràng là Danu Talis này giống hệt như mọi nền văn minh khác mà tôi từng tiếp xúc." Đôi môi mỏng của người bắt tử méo xệch khi nói đến nền văn minh, như thể cô ả thấy từ ngữ đó rất ghê tởm vậy.

Có một chuyển động nhộn nhịp bất ngờ trong những căn chòi hẹp ở phía bên kia cầu, và những hình thù xuất hiện. Ánh mặt trời lấp lóa trên mặt kim loại.

"Tôi nói đúng thấy chưa," Sophie nói. "Nhà gác."

"Với lính canh," Josh hớn hờ nói thêm.

"Tôi sinh ra trong một thời kỳ đơn giản," Virginia nói tiếp. "Tôi đã chạy chơi tự do trong rừng, sống cạnh thiên nhiên, săn giết chi khi thật cần thiết, chia sẻ những gì mình có với những cư dân khác trong rừng. Tôi không có tiền bạc, vật sở hữu duy nhất của tôi là tấm vải khoác trên lưng. Tôi sống trên đọt cây và trong hang động. Vậy mà tôi hạnh phúc, thực sự hạnh phúc. Tôi không mong muốn gì hết. Và rồi tôi đến với nền văn minh này." Người bắt tử thả bộ dọc theo ven bờ kênh uốn cong dẫn về phía cây cầu. Các lính gác theo dõi ả băng qua mặt nước trong như thủy tinh; những tên khác tụ tập nơi cầu, và lúc này đã thấy rõ ràng đó không phải là người. Tất cả có đầu chó rừng và quần áo là bộ giáp đen gần như trong suốt. Khi nhìn qua con kênh, mắt chúng toàn một màu đỏ như máu.

"Anpu," Sophie thì thào.

Virginia dừng lại nơi rìa cầu. "Và nền văn minh ấy đã cho tôi bài học gì nào?" ả nói tiếp. "Tôi đã học được rằng nó cai trị bằng cách tạo ra giai cấp

và phân rẽ dân chúng, bằng cách khiến một số này tốt hơn một số khác."

"Chẳng phải luôn là thế sao?" Josh hỏi. "Mọi nền văn minh đều bị phân chia..."

"Không phải mọi nền văn minh," Virginia gắt. "Chỉ những cái gọi là nền văn minh tiên tiến thôi." Ả bước lên cầu và bọn anpu đứng sẵn vào vị trí ở đầu cầu bên kia.

Một con lớn hơn các con còn lại, mặc bộ giáp đen sáng bóng như gương. Hắn bước tới trước, chìa bàn tay phải ra. Phải mất một lúc ba người mới nhận ra rằng sinh vật ấy thật ra không phải đeo găng tay kim loại. Bàn tay hắn đã được thay thế bằng một tác phẩm bằng kim loại và những chiếc bánh răng. Một chiếc kopesh lỏng lẻo nơi bàn tay phải của hắn.

"Còn ở đây chúng ta có nền văn minh vĩ đại này của Danu Talis," Virginia cay đắng nói tiếp, "được cai trị bởi tập hợp các Elder và Elder vĩ đại bất tử và chúng ta tìm thấy gì nào?" Không chờ câu trả lời, ả nói tiếp. "Chúng ta chẳng tìm thấy gì khác. Người nghèo sống bên kia những kênh rạch vòng ngoài, kẻ giàu sống an toàn bên trong những đường tròn nội bộ, được bảo vệ bởi những cây cầu có bọn quý sứ đầu chó canh gác. Người nghèo thậm chí còn không được thả bộ trên những đường phố này. Tôi đoán hẳn chúng phải được lát bằng vàng cơ đấy."

"Quả thật, tôi nghĩ là thế," Josh thì thầm. Những phiến đá lát đường và vỉa hè phía bên kia con kênh chiếu mờ mờ một thứ ánh sáng như vàng chảy.

Virginia Dare phớt lờ cậu. Ả đi xuống giữa cầu và hết thấy mọi tên lính gác đều rút ra sẵn những thanh kiếm cong cong. "Có chút ngạc nhiên nào khi thế giới mà chúng ta đang sống chỉ là một mớ hỗn độn như thế không?" Ả giang rộng cánh tay. "Nó đến từ những thứ này đây. Giống người đã bắt chước nơi này để làm các tòa nhà của họ. Thế giới con người đã bị kết án ngay từ khởi đầu rồi. Khi tôi có thế giới của mình để cai trị, mọi thứ sẽ rất khác, tôi hứa đấy."

"Bọn chúng có kiếm, Virginia," Josh nói.

"Có thì đã sao," ả nhẹ nhàng trả lời.

Bọn lính canh đang tràn xuống hai bên phải trái dọc theo bờ kênh, lao vào hỗ trợ những tên đã chiếm sẵn vị trí trên cầu.

"Thế cậu cần bao nhiêu lính gác để bảo vệ những đường phố bằng vàng quý giá trước một người phụ nữ và hai đứa trẻ tuổi thiếu niên nào?"

Virginia hỏi.

Josh đếm nhanh trong đầu. "Ba mươi."

"Ba mươi hai." Sophie nói.

Virginia đã đến điểm giữa cầu. Bọn anpu dàn ra, tất cả đều rút vũ khí. Mồm há hoác, để lộ hàm răng lờm chờm, khiến trông như thể các sinh vật ấy đang cười toe. Tên cầm đầu gõ nhẹ vào thanh kopesh bằng móng vuốt kim loại của hắn. Âm thanh vang lên như tiếng chuông.

Virginia tiếp tục hiên ngang bước thẳng tới. "Và cô cậu có biết tôi coi khinh cái gì nhất không?" ả cáu kinh. "Lũ bắt nạt. Đặc biệt là những tên bắt nạt tưởng thanh kiếm màu mè và bộ áo giáp làm cho chúng trở nên không thể tổn thương." Lăn tay xuống dưới tấm áo choàng trắng lưng nhùng, Virginia nhắc ống sáo ra khỏi lưng. ả lắc lắc cho nó tuột khỏi bao vải và ấn vào môi mình.

ả thổi một nốt nhạc duy nhất. Âm thanh bắt đầu cất lên và trỗi cao cho tới khi ngay cả Sophie và Josh với thính giác đã được nâng cao vẫn không thể nhận ra được nữa. Tác động trên bọn anpu xảy ra tức thì. Chúng cứng đờ người, nhảy dựng lên như bị giật dây, cánh tay giang rộng hai bên, ngón tay bung xòe. Từng thanh kopesh rơi loảng xoảng xuống mặt đá.

Mấy ngón tay thanh tao của Virginia cử động uyển chuyển ngang qua chiếc ống sáo và bọn anpu nhảy múa từng bừng. Các sinh vật ấy đứng trên ngón chân, lắc lư qua trái qua phải, ngã đổ vào nhau, áo giáp khua xúng xoảng, lanh canh. Người bắt tử bật cười, âm thanh cao the thé, khó chịu, gần như cuồng loạn. "Tôi nghĩ mình có thể làm cho chúng nhảy ngay vào dòng kênh đấy."

"Virginia," Sophie gắt. "Đừng!"

"Đừng ư? Đó chính là việc tôi thường làm mà."

"Không cần thiết," Sophie nói. "Giết bọn chúng thì cô cũng trở thành y hệt như chúng thôi. Mà cô đâu có giống chúng, phải không nào?"

"Cô không biết được tôi là ai đâu," Virginia thăm thò, nhưng lại nhấc ngón tay khỏi ống sáo.

Bọn anpu ngã nhào như bị tấn công, đổ sầm trên cầu, tiếng áo giáp với kim loại va vào nhau loảng xoảng. Bàn tay kim loại của tên cầm đầu khổng lồ nạo kèn kẹt và co quắp trên mặt đá, rạch những đường rãnh sâu hoắm trên đá mềm, rồi đông cứng lại và rơi vào yên tĩnh.

Virginia len lỏi băng qua bọn anpu ngã nằm lăn lóc, tránh không đụng vào chúng. Sophie và Josh làm theo ả. Nhìn gần, bọn sinh vật ấy thật kinh khủng. Thân hình đen nhánh là người, với đầy đủ cơ bắp, nhưng từ cổ trở lên, chúng có cái đầu chó rừng tai chĩa nhọn. Hai tay là tay người, nhưng phía trên đầu là những móng vuốt cong queo, còn bàn chân là chân chó. Một số có đuôi rậm uốn quăn ló ra từ phần lưng bộ giáp, phần lớn có những con bọ hung hoặc thứ gì đó trông giống vỏ ốc bám rịt vào lông.

"Lối này, tôi tin là thế," Virginia vừa nói, vừa lấy ống sáo chỉ vào một tòa nhà khổng lồ hình tròn, đỉnh cắm cây nhọn phấp phới lá cờ hiệu dài bên trên có hình một con mắt đập phần phật như đang nhấp nháy. Tường ngoài không cửa sổ được phủ bằng vàng, và được trang trí những chòm sao bằng đá quý. Tòa nhà được bảo vệ bởi một đường hào hẹp chứa đầy chất lỏng sủi bọt màu xanh cỏ, hai bên cầu sắt là hai tên anpu bạch tạng lực lưỡng cầm hai ngọn giáo cao hơn thân mình.

Virginia mỉm cười với hai sinh vật kia và xoay xoay chiếc ống sáo, để lại một nốt nhạc nhẹ nhàng lơ lửng trong không trung. Hai sinh vật liền thả rơi ngọn giáo, hạ cầu xuống rồi quay người co bốn chân chạy vào cái chuồng thấp ẩn dưới bụi cây. Lúc ả đi ngang qua, những con mắt đỏ màu máu nhìn người bất tử hết sức kính sợ.

"Được sợ còn hơn được yêu," Virginia khẽ khàng nói. "Tôi tin rằng chính Machiavelli đã nói thế đấy."

CHƯƠNG MƯỜI BA

"Trời đất, tôi không bao giờ, tôi muốn nói là không bao giờ ăn thịt nữa đâu." Billy the Kid quay ngoắt đi không dám nhìn cảnh Hel bị thương đang nhảy xổ vào xác con lợn đực khổng lồ.

"Con người chẳng bao giờ được định nghĩa là loài ăn chay hết," Hel lúng búng, mặt và chân răng bà đen thui vì dính chất lỏng.

"Bà có phải là người đâu." Billy nói, mặt vẫn quay đi chỗ khác.

"Thứ này tốt cho tôi. Nó sẽ phục hồi luồng điện của tôi. Sẽ giúp chữa lành tôi." Có tiếng gậy đánh tách một cái như củi gậy, tiếp theo sau là tiếng hút rột rột.

Billy ngược nhìn lên Machiavelli. "Ông làm gì cũng được, nhưng bây giờ đừng nói với tôi bà ấy đang làm gì nhé."

Tay bắt tử người Ý lắc đầu. "Bà ấy có sự thèm ăn của người khỏe mạnh, tôi sẽ đổi với bà ấy để được như thế," y nói, bồi thêm một nụ cười toe ranh mãnh, "và tủy là thức ăn đặc biệt bổ dưỡng!"

Billy tránh xa mùi hôi thối của con lợn bị xẻ thịt, hít vào từng ngụm lớn không khí đêm lạnh lạnh. Màn sương dày bắt đầu cuộn cuộn trôi qua nhà tù như khói, và nhiệt độ đang rơi xuống rất nhanh.

"Tôi không nghĩ anh lại dễ kinh tởm đến thế," Machiavelli vừa nói, vừa sải bước đi cùng bạn. "Tôi tưởng anh là một anh hùng người Mỹ vĩ đại, không sợ hãi, dũng cảm lắm chứ."

Billy trợn mắt. "Ông đã xem quá nhiều phim kể về tôi rồi. Những bộ phim ấy luôn tạo cảm giác rằng chắc tôi nhận được nhiều đặc quyền đặc lợi lắm. Có vẻ không công bằng khi họ đang sử dụng tên tôi mà không trả tôi đồng nào."

"Billy, anh được cho là đã chết rồi kia mà."

"Biết là thế." Một thứ chất lỏng gì đó nổ bốp đằng sau, nhảy dựng và bụm chặt hai tay lên miệng mình. "Tôi không dễ kinh tởm." Từng lời của Billy phun vào không khí như khói. "Tôi đã từng săn trâu, mổ chia phần bò

đực non, và giết gà, heo đái tiệt. Tôi từng bắt cá và moi ruột. Nhưng tôi thích nấu chín thịt trước khi ăn!" Gã ta ngoái người liếc vào chỗ Hel nằm trên bậc thang dẫn ra sân tập thể dục đang thưởng thức xác con Hus

Krommyon. Odin ngồi bên cạnh, đút cho bà những miếng ngon.

Mars Ultor chiếm vị trí nơi ngưỡng cửa bị đổ, xua đuổi bất kỳ sinh vật nào đến quá gần. Từ trong nhà tù có thứ gì đó chưa bao giờ là người khúc khích cười bằng giọng của một đứa con gái nhỏ.

Hel thấy Billy đang nhìn, nụ cười của bà thật đáng sợ. Bà đưa cho gã cái gì đó ướt lấp lánh. "Tôi đã để dành cái này cho anh. Một ưu ái đặc biệt đấy," bà nói ngọng nghịu.

"Tôi xin phép từ chối. Cám ơn. Tôi đã ăn trước khi ra ngoài. Ngoài ra, tôi đang ăn kiêng. Tôi là người ăn chay mà. Thậm chí còn là người ăn chay chặt chẽ nữa là khác."

Machiavelli chụp lấy cánh tay Billy, đẩy nhẹ gã vào giữa sân thể dục. Y chỉ vào những đường kẻ trên phiến đá lát. "Anh có nghĩ thấy không?" y hỏi.

"Ý ông là ngoài thứ đang bị xẻ -"

"Tập trung đi, Billy."

Anh chàng bắt tử người Mỹ hít vào. "Không khí đượm muối..."

"Nữa."

"Cam, vanilla, lưu huỳnh, và..." Gã hít thêm một hơi thật sâu nữa. "Và cây xô thơm. Đó là cô gái của tôi đấy, Virginia," gã nói thêm.

"Lưu huỳnh là Dee." Machiavelli lấy mũi giày bốt trầy xước lần theo nét phác của hình chữ nhật. "Và cặp song sinh huyền thoại cũng đã ở đây."

"Bây giờ bọn họ ở đâu nhỉ?"

"Đi mất rồi."

"Đi mất ư?"

"Tôi tin Dee đã kích hoạt bốn Thanh kiếm Quyền lực cổ xưa, tạo nên một cổng tuyến để đi ngược thời gian."

"Ngược bao xa?" Billy ngạc nhiên thốt ra.

"Cờ nào cũng được," tay người Ý nói dứt khoát. "Nếu là một tay cờ bạc, điều mà bây giờ không còn nữa, thì tôi sẽ nói hẳn đã đi ngược về đến Danu

Talis."

Billy khoanh hai tay ôm sát người và rùng mình. "Tôi nghĩ như thế không hay chút nào."

Machiavelli lắc đầu. "Không. Chắc chắn hẳn có một kế hoạch lớn nào đó để tiếp quản Danu Talis và thống trị thế giới này. Tay tiến sĩ ấy luôn theo đuổi những mưu đồ điên rồ kiểu đó. Hẳn luôn chơi bằng luật lệ riêng của hẳn."

"Tôi hình dung được."

"Và thường là hẳn sai. Dee có một ấn tượng quá tồi phòng về tầm quan trọng của bản thân. Tay tiến sĩ ấy thật thông minh, nhưng hẳn sống sót được nhờ xảo quyệt hơn là tài giỏi. Mà hẳn lại luôn gặp may."

"Ông không thể lúc nào cũng gặp may được," Billy nói. "Sớm hay muộn may mắn của ông cũng sẽ hết." Gã ta chìa ngón tay cái ra phía sau, về phía nhà tù chứa đầy lũ quỷ sứ. "Có lẽ may mắn của chúng ta thì còn. Chúng ta đã bị mắc bẫy trên một hòn đảo chứa đầy lũ quỷ sứ và" - gã hạ giọng, hất đầu về phía Hel và Odin - "cho tới vài giờ trước, họ chính là kẻ thù của chúng ta."

"Kẻ thù của kẻ thù tôi là bạn tôi kia mà," Machiavelli nhắc nhở gã.

"Đúng, và kẻ thù của kẻ thù tôi vẫn có thể là kẻ thù tôi. Mà tôi nên nhắc anh nhớ rằng phần lớn người ta bị giết chết bởi những người họ quen biết. Tôi đã học được điều đó bằng xương máu đấy - tôi với Pat Garrett là chỗ quen biết."

Tay người Ý đặt tay lên vai Billy và nhìn vào mắt gã. Làn sương khuấy đục ngầu một màu như sữa biển đôi mắt xám kia thành thạch cao tuyết hoa, làm cho y trông như mù. "Liệu chúng ta có đưa ra một quyết định đúng đắn không khi cố ngăn ngừa Dee đừng phóng thích lũ quỷ sứ lên thành phố?" y hỏi gặng.

"Chắc chắn rồi," Billy nói không chút chần chừ.

"Chúng ta có quyết định đúng đắn không khi hỗ trợ và chiến đấu cùng các Elder này chống lại bọn quỷ sứ?"

"Đúng, không chút nghi ngờ," Billy lại nói một lần nữa.

"Xét thử xem." Machiavelli mỉm cười. "Chuyện gì xảy ra nếu anh và tôi chọn đứng về phía Dee và lũ quỷ sứ này?"

Về mặt Billy thần thờ. "Thật sự tôi cũng không biết nữa."

"Dee và Dare sẽ biến mất, và chắc hẳn chúng ta đã bị bỏ lại trên hòn đảo này để đương đầu với Mars, Odin, và Hel. Trong khi ông có thể là một người giỏi chiến đấu, Billy, nhưng tôi thì không. Ông nghĩ chống lại bất kỳ ai trong ba người đó thì chúng ta sống sót được bao lâu?"

"Đúng, tôi nghĩ mình có thể chọn anh chàng độc nhãn..."

Machiavelli thở ra. "Anh chàng độc nhãn là Odin."

Billy thờ người nhìn y.

"Chắc hẳn từ nhỏ đến lớn anh từng có một con chó chứ?" tay người Ý hỏi.

"Chắc thế."

"Anh gọi nó là gì?"

"Kid."

"Anh gọi con chó của mình là Kid à?"

Billy cười nhe răng. "Đó là trước khi tôi có tên hiệu của mình cơ."

Machiavelli gật đầu. "Odin - anh chàng độc nhãn - có hai con chó sói. Geri và Freki đấy."

"Những cái tên hay nhỉ. Mạnh mẽ nữa."

"Các từ ngữ hàm nghĩa 'phàm ăn' và 'tham tàn' - tên của chúng là những mô tả hoàn hảo cho hai cái tên ấy. Chúng to lớn như con lừa nhỏ. Ông ta dắt chúng đi dạo chỉ với một sợi dây xích chó."

Billy quay nhìn vào người đàn ông có miếng vá băng ngang con mắt phải. "Ông ta mất con mắt trong một trận chiến hả?"

Machiavelli lắc đầu. "Không đâu. Ông ta tự móc ra đấy. Dùng nó để trả cho một nhân vật khổng lồ. Anh còn nghĩ mình có thể chọn ông ấy nữa không?"

"Có lẽ không."

Tay người Ý hất cằm về phía ngưỡng cửa. "Anh nghĩ mình có thể cầm cự chiến binh tối thượng Mars Ultor trong bao lâu?"

Billy mở bẹt bàn tay phải, lòng bàn tay hướng xuống, lắc từ bên này sang bên kia.

"Hoặc là Hel, người cai trị vương quốc kẻ chết?"

"Không lâu," Billy thừa nhận.

"Không lâu," Machiavelli nhất trí. Y chồm tới, áp miệng mình sát vào tai anh chàng người Mỹ. "Hãy nhớ, Hel chẳng cầu kỳ gì về loại thịt mình đang ăn."

Billy nuốt xuống khó khăn. Mắt gã lung linh hướng về phần còn sót lại của con lợn.

"Thứ đó dễ dàng chính là anh đấy," Machiavelli nói.

"Ông thật sự thích kể cho tôi nghe mọi thứ vớ vẩn ấy, đúng không?"

"Liên quan đến giáo dục thôi."

"Vậy thì được thôi, nhà giáo dục, bậc thầy chiến lược ạ. Hãy nói cho tôi nghe xem chúng ta sẽ rời hòn đảo này bằng cách nào đi."

Machiavelli dợm lắc đầu một lần nữa, thì đột ngột làn sương biến đổi, xoăn vụn giữa hai người như bị một cơn gió mạnh thổi đến. Nhưng đâu có chút gió nào trong khoảng sân nhà tù này. Từng giọt nước lơ lửng trên không. Chúng kết lại với nhau, đổ vào nhau để hình thành nên những giọt hơi ẩm lớn hơn.

Và bất thành linh đường viền mang hình dáng một cái đầu thành hình giữa không trung.

Một khuôn mặt xuất hiện: dài, hẹp, và từng rất điển trai. Có hai cái hốc nơi trước đây từng là đôi mắt, một cái nữa nơi vị trí miệng. Sau đó sương mù cô đặc lại, những giọt nước màu trắng trở thành mái tóc, gương mặt định hình và liền lạc. Dấu vết y phục xuất hiện: một chiếc áo sơ mi bằng vải lanh trắng thùng thình nhét vào quần dài ngang đầu gối. Hai cẳng chân biến mất ngay dưới gối, và không thấy được bàn chân.

"Ma...," Billy kêu quát quát.

Miệng con ma cử động, mở ra ngậm vào, rồi nghe được cả tiếng nói. Đó là một chuỗi, một loạt những bong bóng nước bắn tóe. "Tôi là Juan Manuel de Ayala. Tôi đã khám phá ra Alcatraz."

"Vinh dự được gặp ông." Machiavelli cúi chào và lấy bàn chân đẩy nhẹ Billy.

Billy gật đầu nhanh nhẩu. "Thật vinh dự. Chắc hẳn rồi ạ."

"Các người chiến đấu với Nữ Phù thủy, Perenelle Flamel hả?" con ma hỏi.

"Chúng tôi chiến đấu với kẻ thù chung mà," Machiavelli thận trọng nói.

"Vậy thì chúng ta cùng phe rồi," con ma nói. "Hãy theo tôi."

CHƯƠNG MƯỜI BỐN

Prometheus giơ bàn tay mang găng kim loại. "Khoan đã. Chúng ta chỉ mới sắp lên đến đỉnh thôi."

Chiếc vimana Rukma tàn phế treo lừng chừng trên không một chút. Bất chợt tròng trành. Đồng loạt, tất cả mọi màn hình tối thui đều lắc rắc vỡ tan, những đường ray kim loại dưới sàn bung ra, đinh ốc và bu lông văng bật khỏi vách, và một chút lửa nhỏ xíu bắt cháy trong các bảng điều khiển dưới chân Prometheus. Ông ta đưa chân giậm tắt.

"Vây bây giờ chúng ta rớt xuống hả?"

Chiếc vimana Rukma lao xuống. William Shakespeare biến tiếng thét the thé đến ngạc nhiên thành một tràng ho.

Hiệp sĩ Saracen da nâu nhào người vồ vào cánh tay ông ta. "Tôi bảo đảm người đã viết quá nhiều về cái chết chắc hẳn phải nghĩ nhiều về nó lắm nhỉ. Ông đã từng viết về sự hấp hối mà, Will," Palamedes nói.

"Nhiều," Shakespeare nói, giọng đứt quãng. "Nhưng đâu có viết nhiều về tình huống rơi, ngã nhào, và đổ ầm vào một quả banh lửa thế này."

"Tôi nghi ngờ chẳng biết có lửa hay không," Prometheus nói.

"Thế thì càng dễ chịu. Chỉ có rơi, ngã nhào, và đổ ầm chút thôi."

Joan Arc chồm tới trước. "Tôi luôn thích câu ông viết Vì trong giấc ngủ nơi cõi chết ấy, những gì là giấc mơ sẽ ủa đến... Rất thơ mộng. Thế mới đúng là tính đa cảm của người Pháp. Tôi từng ngạc nhiên là câu ấy đã được viết bởi một người Anh," cô nói thêm kèm theo một nụ cười mím chi thật nhẹ.

"Hamlet," Will vừa nói, vừa cười yếu xìu. "Một trong những tác phẩm ưa thích của tôi."

Palamedes cười toe, hàm răng trắng tương phản với gương mặt sạm màu. "Nhưng còn câu này thì sao: Ôi, sự tiêu diệt, phá hủy và suy tàn; tồi tệ nhất là cái chết, cái chết sẽ chiếm lấy cuộc đời hẳn."

"Lời từ miệng Richard đệ nhị đấy," Shakespeare nói. "Hy vọng anh đã ngẫm nghĩ về câu nói ấy. Một câu nói hay, mặc dù chính tôi đã viết ra."

Saint-Germain bắt tréo chân. "Tôi phải thừa nhận mình luôn là một phần của King John: Thần chết ời, thần chết; Ôi thần chết mới dễ thương làm sao, đáng yêu làm sao!... Hãy đến, nghe rằng ra với ta, và ta sẽ nghĩ là người đang cười." Ông liếc qua vợ mình. "Một tính chất rất Pháp nữa, em có nghĩ thế không?"

"Rất đa cảm. Will, chắc hẳn ông phải có máu Pháp đâu đó trong người," cô nhất định.

Đại Thi hào chấp tay đặt trong lòng, gật đầu lịch sự. Như hầu hết các nhà văn, ông rất thích nói về tác phẩm của mình, và có thể thấy ông phấn khởi với chủ đề này. "Đúng, tôi đã sống với một gia đình người Pháp theo đạo Tin Lành ở Cripplegate tại London một thời gian."

"Một người Pháp có thể lực. Tôi biết thông tin đó!" Joan vừa nói, vừa vỗ tay.

"Hết thầy mọi người đã nói xong những lời trích dẫn về cái chết chưa?" Scathach gắt.

"Ồ, tôi còn có nhiều hơn," Shakespeare đề nghị.

"Đủ rồi!" Scathach nhắm mắt, hít thở sâu. Có lần người ta đã bảo cô sẽ chết tại một nơi xa lạ, và cô đoán không đâu xa lạ hơn trong một chiếc vimana bên trên hòn đảo huyền thoại Danu Talis.

Cái chết không khiến cô sợ hãi - cô đã trải qua trọn cả đời mình trong vai trò là một chiến binh. Luôn luôn có khả năng dẫn đến cái chết, và qua nhiều thiên niên kỷ, cô đã tiến đến rất sát không ít hơn một lần đâu. Cô chỉ có một hối tiếc duy nhất đó là sẽ không được gặp lại chị mình nữa. Aoife đã hy sinh sự sống để kìm giữ Coatlicue đáng khiếp sợ cách xa khỏi Vương quốc Bóng tối này và xa khỏi Scathach. Bây giờ Aoife đã bị nhốt trong thế giới không ánh sáng của Coatlicue, bị kết án phải chịu đựng vĩnh viễn trừ phi được ai đó giải cứu. Song ai sẽ giải cứu cô ấy kia chứ? Ai sẽ đại dột liều lĩnh - hay là dũng cảm - đủ để mạo hiểm đi vào địa hạt của Coatlicue? Scathach đã thề sẽ giải cứu chị mình, và lúc này có vẻ như cô sẽ không thể giữ lời hứa đó được nữa rồi.

"Cậu, dường như cậu không quá quan tâm đến cái chết sắp đến của chúng ta nhỉ?" cô nói với Prometheus.

"Cô gái, đây là lần cuối cùng, tôi không phải là cậu của cô." Elder tóc đỏ cúi kính.

"Chưa đấy thôi." Bóng tối gật trả lại. "Nhưng vào thời thứ một trăm, ông sẽ thế. Bây giờ, chúng ta sắp đâm sầm xuống và chết có phải không?"

"Đâm sầm thì đúng. Chết thì có thể. Còn tùy thuộc vào các tính toán của tôi có đúng không."

Scathach bật ra khỏi chỗ ngồi, loạng quạng đụng vào lỗ cửa sổ nứt gãy.

Họ đang lao thẳng xuống một khu rừng. Scathach lắc đầu. Điều đó không thể được. Họ đã lên rất cao, và chưa rơi nhanh đủ hoặc lâu đủ. Làm thế nào lại có những cây gần đến thế được?

Đột nhiên cô nhận ra không phải là đám cây. Một cái cây, chỉ một thôi.

Họ đang rơi vào bên sườn của một cái cây duy nhất.

Scathach nhào qua buồng lá, bật nảy từng khối vách, sầm soi nhìn qua hết lỗ cửa sổ này đến lỗ cửa sổ khác. Cái cây sao mà đồ sộ. Khổng lồ và uốn éo, nó lùm lùm trước mặt họ như một bức tường màu xanh to lớn hết sức. Cô nghển cổ, nhìn lên nhìn xuống. Cành cây biến mất vào tán rừng xa tít bên dưới, và chóp cây cao vút lên chín tầng mây, vươn mãi vào chín tầng trời. Cô chỉ nhìn vào một phần nhỏ xíu của nó thôi, nhưng phần đó thật to lớn khổng lồ.

"Yggdrasill", cô nói rất khẽ.

"Cây Duy Nhất", Prometheus xác nhận.

"Cây Yggdrasill nguyên thủy của Danu Talis", Scathach nói đầy vẻ kính nể.

"Cây nguyên thủy ư? Đây là cây duy nhất trong chủng loại của nó mà."

Scathach há miệng định trả lời nhưng ngậm lại, không nói nữa. Trước đây cô đã từng nhìn thấy Yggdrasill. Nhưng thân cây cô gặp trong Vương quốc Bóng tối tiếp giáp với Mill Valley, dù có to lớn đồ sộ vẫn rất bé bỏng so với cây này. Sau đó Dee đã phá hủy mất rồi.

"Cô nên ngồi xuống", Prometheus ra lệnh. "Ngay đi!"

Bóng tối thả mình trở lại ghế, nắm vào tay tựa đã bị hư. Mọi người có thể nhìn thấy thân cây đang tiến đến gần. Ánh sáng lọc qua lỗ cửa sổ của chiếc vimana Rukma đã tối đi và có màu xanh lục, trông như con tàu đang rớt xuống một khu rừng, nhưng thật ra họ đang hạ xuống theo một góc xiên bên hông thân cây Yggdrasill.

"Cô ngồi chắc lại!" Prometheus la lớn khi những cành cây bắt đầu nạo kèn kẹt và xé dọc bên hông con tàu.

Rồi họ đụng vào một cành to tướng của Cây Thế giới.

Chiếc vimana chẻ làm hai.

Tiếng rảng rặc khồng lồ xé toạc con tàu, nửa thân trước có Prometheus và Scathach bị hất ra phía trước và an toàn đáp xuống một mạng lưới gồm những dây leo dày cộp và những nhánh to đồ sộ. Lá rơi như mưa xuống đầu họ. Nửa thân sau của con tàu, có Joan, Saint-Germain, Will và Palamedes mắc vào một loạt nhánh cây, uốn cong vì sức nặng, rồi gãy lìa, thả con tàu lên một nhánh cây có kích thước bằng cả con phố cách bên dưới sáu mét. Con tàu chao đảo ở đó một lúc; sau đó nhánh cây kéo kẹt trĩu xuống. Một tiếng rảng rặc thứ hai hất các mảnh vụn lên. Phía dưới cành cây chẳng có gì ngoài một cú rơi vô tận vào lớp mây xa bên dưới.

Scathach bò ra khỏi con tàu, túm lấy đoạn dây leo và nhanh chóng biến nó thành một sợi thừng dài. Cột dây thừng quanh nhánh cây mình đang nằm lên, cô hạ nó xuống tới thân con tàu bên dưới.

Prometheus dùng răng giật phắt đôi găng tay kim loại ra, quấn đoạn dây leo thứ hai quanh thắt lưng mình, thả xuống tới nửa sau của con tàu nằm ngay phía dưới, gần như đúng vào hai tay của Hiệp sĩ Saracen.

"Nhanh đi, nhanh đi!" Scathach gào lên. Cô có thể nhìn thấy rằng cành cây mà chiếc vimana đang mắc trên đó sắp gãy tách ra mất.

Bị bầm tím và chảy máu vì một nhát cắt trên trán, Saint-Germain nhắc Joan đang nằm bất tỉnh ra khỏi chỗ ngồi của cô và hất cô lên vai mình.

Nắm chặt sợi dây leo của Scathach trong một tay, quấn nó quanh chân mình, ông ta nén hơi kéo mạnh lên phía trên, Scathach thọc chân vào, kéo lên, hàm răng nghiến chặt, cơ bắp căng tối đa.

Palamedes nhắc Will Shakespeare đang run bần bật lên, giữ lấy ông một lúc trong lúc quần dây leo của Prometheus quanh người, cột thành một gút dưới cánh tay mình. Anh ngược nhìn lên Elder tóc đỏ, gật đầu. "Kéo mạnh đi."

Hai cánh tay lực lưỡng của Prometheus u phồng lên, ông bắt đầu kéo Shakespeare lên đến chỗ an toàn.

Cành cây lại kêu kộp kộp lần nữa, rồi rắc một tiếng. Gãy lìa.

Palamedes nhảy lên, đúng ngay lúc cành cây đứt lìa khỏi thân cây, anh nắm giữ được bàn chân phải của Will và treo lủng lẳng, hơi lắc lư bên này bên kia.

Prometheus càu nhàu kéo cơ căng thêm. Sợi dây leo trượt khỏi hai tay ông, xé rách thịt, y như nạo sống; rồi bắt đầu tuột ra. Elder kêu gào trong tuyệt vọng.

"Will," Palamedes vừa nói, vừa nhìn lên. "Tôi phải thả"

"Không!" mắt Đại Thi hào ngân ngấn nước. "Đừng, làm ơn..."

"Will, nếu tôi không thả, cả hai ta đều chết. Mà đâu cần phải thế."

"Chờ đã", Shakespeare thều thào. "Chờ đã."

"Tôi rất vinh dự có được tình bạn của chúng ta trải qua nhiều thế kỷ"

"Đừng!"

"Khi mọi việc này kết thúc, ông có thể nghĩ đến việc viết lách trở lại. Hãy viết cho tôi một phần thật hay vào, hãy làm cho tôi thật sự bất tử. Tạm biệt, Will." Những ngón tay của Hiệp sĩ Saracen lỏng dần.

Có tiếng rín rít, và bất thành linh một vòng thòng lọng bằng dây leo quấn quanh ngực Palamedes đúng ngay khi anh buông tay. Bất ngờ, nào là dây nhợ, nào là dây leo rơi xuống như mưa, quấn quanh người Joan, Saint-Germain, Will, và Palamedes như một tấm mạng nhện khổng lồ, chụp lấy, giữ chặt họ. Các sợi dây leo co rút, kéo họ lên tới nơi an toàn của nhánh cây to bè, ở đó họ được đặt xuống không chút kiểu cách. Đám dây leo trượt ra, biến mất trở vào thân cây, để lại cả nhóm run rẩy nhưng vẫn còn sống.

Hai dáng người xuất hiện nơi đầu kia nhánh cây.

"Bây giờ chúng ta gặp rắc rối rồi", Prometheus lẩm bẩm. "Bà ấy sẽ không vui." Ông tập trung nhìn kỹ vào lòng bàn tay bị rách của mình, nhỏ

những vụn gỗ ra khỏi lớp thịt chắc.

Dưới ánh sáng màu xanh lục, thật khó để nhận ra từng chi tiết, nhưng một hình dáng to cao lực lưỡng, hoàn toàn che phủ trong lớp kính màu đen và bộ giáp kim loại, đôi mắt sáng xanh lơ lấp lánh ẩn dưới chiếc mũ bảo hiểm trang trí công phu. Dáng dấp thứ hai là một phụ nữ trung niên nước da đen bóng và mái tóc trắng như băng buông rũ xuống vai. Bà ấy mặc một chiếc áo choàng lung linh cứ mỗi bước đi lại nhấp nháy hai sắc vàng và xanh lục.

Hiên ngang bước thẳng tới Prometheus, bà ta chống hai tay lên hông, giậm chân bực bội. "Ông lại đâm sầm vào cái cây của tôi, lại một lần nữa."

"Tôi rất tiếc, thưa quý bà. Chúng tôi đang vướng vào lăm rắc rối."

"Ông đã làm hư hại cây của tôi. Muốn lành phải mất đến biết bao nhiêu thế hệ." Giọng bà ta hạ xuống thành một tiếng thì thầm bí ẩn. "Lần này thậm chí ông còn làm gãy hết mấy cành. Sẽ không được như thế nữa đâu."

"Tôi sẽ tạ lỗi. Với cả sự hào phóng của mình," ông nói thêm. "Tôi sẽ biếu tặng cho bộ rễ ạ."

"Chuyện đó thì có thể đấy. Hãy tặng cho ra trò nhé. Một món gì thật tuyệt ấy. Bảo đảm phải có xương; nó thích xương mà." Người đàn bà đưa mắt nhìn quanh. "Vậy ra cuối cùng họ cũng ở đây cả rồi. Một lần nữa, Abraham nói đúng thật. Mặc dù ông ta không đả động gì đến việc đâm sầm vào cái cây của tôi." Bà ta lom lom nhìn lần lượt từng người một. "Họ trông như một nhóm lăm tài xoay sở ấy nhỉ. Đặc biệt là người này." Bà chĩa một ngón tay vào Scathach. Rồi bà chồm tới và hít hít. "Tôi không quen biết cô phải không?"

"Chưa ạ. Nhưng sẽ biết thôi."

Người phụ nữ ngửi ngửi lần nữa. "Tôi biết mẹ cô." Bà ta lại hít hít ngửi ngửi. "Và ông anh chẳng hay ho gì của cô."

Joan bước tới giữa hai người phụ nữ kia. "Prometheus, bộ ông quên cách cư xử của mình ư. Tại sao không giới thiệu chúng tôi?" cô gợi ý.

"Tất nhiên là phải làm thế", Prometheus nói. "Thưa quý ông quý bà, cho phép tôi được giới thiệu Elder Hekate, Nữ thần Ba Mặt." Người phụ nữ cúi

chào lịch sự, chiếc đầm của bà lóe lên màu ngọc lục bảo. "Và hiển nhiên,
đây chính là nhà quán quân, Huitzilopochtli."

"Mars", Scathach thì thầm đầy kính nể.

"Tôi không biết đến cái tên đó", nữ chiến binh quát.

"Bà sẽ biết thôi", cô lẩm bẩm.

CHƯƠNG MƯỜI LĂM

Nicholas và Perenelle ngồi cạnh nhau trên hàng ghế bằng kim loại bên ngoài quán cà phê Hard Rock nơi lối vào cầu tàu số 39. Mặc dù chỉ mới hơn bảy giờ chiều một chút và mặt trời vẫn còn một tiếng rưỡi nữa mới lặn, nhưng sương mù vây phủ đêm hôm đó đã vội vã đến rồi. Một thứ u ám xám xịt, ẩm ướt, lạnh lẽo bao trùm lên mọi thứ, tầm nhìn hạ xuống còn chừng một mét. Xe cộ đã bật đèn và đường phố bắt đầu trống trơn. Vài quán ăn, cửa tiệm dọc theo cầu tàu số 39 thậm chí đã đóng cửa.

Nicholas hít vào. "Này, tôi chưa bao giờ nghĩ sẽ trải qua đêm cuối cùng được sống của mình mà lại ngồi bên ngoài nhà hàng trong một đêm đầy sương mù ở San Francisco thế này. Tôi luôn mong muốn được chết ở Paris cơ."

Perenelle đưa tay siết mấy ngón tay ông. "Hãy nghĩ đến nhiều lựa chọn đi", bà vừa nói, vừa quay lại với tiếng Pháp cổ thời trẻ của họ.

"Đúng", ông nói khẽ khàng. "Có thể tôi đang ngồi ở đây một mình."

"Hoặc người đó là tôi", bà nói. "Sau hết thảy ngần ấy năm, tôi mừng là chúng ta vẫn còn bên nhau."

"Chỉ là nhờ mình đấy", Nhà Giả kim nói. Ông quay nhìn vợ, bàn tay ông sờ vào con bọ hung cổ xưa đeo quanh cổ, dưới lớp áo sơ mi. Quá nhiều thứ đã xảy ra trong vài tiếng đồng hồ vừa qua đến nỗi tưởng như cách đây cả một đời rồi, trong khi chỉ mới sáng sớm ngày hôm đó Perenelle đã sử dụng năng lượng từ luồng điện của Tsagaglala và Sophie để chuyển chút ít luồng điện của bà qua con bọ hung này vào người Nicholas. Bà đã cho ông sống thêm hai mươi bốn giờ nữa. Đổi lại, bà đã bị rút ngắn cuộc đời mình cũng bằng chừng đó. Không ai trong họ cần đến đồng hồ mới biết được họ còn sống chỉ hơn mười chín tiếng chút thôi. Họ không định sẽ ngủ vào tối hôm đó đâu.

Perenelle đưa tay ra, áp lòng bàn tay vào cổ Nicholas. "Tôi đã bảo mình rồi: tôi không muốn sống trong một thế giới mà không có mình."

"Tôi cũng không sống mà không có mình", ông dụi dằm nói. Nicholas biết rằng việc nhường bớt luồng điện là một cái giá khủng khiếp đối với cuộc sống của vợ ông. Ông có thể thấy nó hằn thêm những vết nhăn mới nơi khóe mắt và quanh miệng bà.

Nhiều thế kỷ quan sát ông đã cho phép bà đọc được nét mặt ông dễ dàng như thể ông nói ra bằng miệng. "Vâng, tôi đã già đi", bà nói. "Cứ mỗi giờ trôi qua tóc tôi lại bạc thêm." Bà vuốt mái tóc dài, vén ra khỏi mặt. "Tôi luôn nói mình làm cho tôi bạc tóc cơ mà." Bà xoa xoa bàn tay lên đầu tóc cắt sát của ông. Một lớp tóc đen xoắn xoắn mỏng dính, vài sợi ria trên má và cằm vẫn còn sậm màu. "Trong khi mình thì... rõ ràng là luồng điện của tôi hợp với mình lắm. Trông mình thật trẻ."

"Không phải trẻ", ông chọc gheo.

"Không phải trẻ", bà đồng ý. "Nhưng đủ để gọi là trẻ. Không ai đoán được mình sẽ tròn sáu trăm bảy mươi bảy tuổi trong vài tháng tới."

Ông siết chặt tay bà. "Đó là một sinh nhật tôi không bao giờ có. Song", ông nói và nhoẻn cười, "sáu trăm bảy mươi sáu cũng không phải là quá tệ."

"Hãy nhớ nhé, mỗi lần sử dụng luồng điện là mình đang làm tiêu hao chút năng lượng còn lại trong con bọ hung này đấy." Bà sờ vào miếng đá ông đeo nơi cổ. Một tia lửa màu trắng nhảy ra khỏi ngón tay bà, kêu xì xì trên lớp vải áo.

"Tôi hiểu mà. Tôi sẽ cố để dành cho tới khi thật sự cần."

"Chẳng bao lâu nữa đâu, mình sẽ cần đến. MÀN biểu diễn với con vẹt chắc đã ngốn của mình một hai giờ sống rồi đó."

Nicholas lắc đầu. "Ba mươi phút thôi, có lẽ thế. Cũng xứng đáng mà. Tôi đã quên mất cảm giác vui thích thế nào khi được bay bổng. Hơn nữa, tôi đã biết được nhiều thông tin từ màn biểu diễn ấy. Chúng ta đã khám phá được rằng Machiavelli và Billy giờ là đồng minh."

"Tôi không tin đâu."

"Người nào?"

"Không tin ai trong hai người đó. Nhưng đặc biệt phải kể đến Machiavelli. Với Dee mình luôn biết mình đang đứng ở đâu."

"Tôi luôn có chút cảm giác tiếc xót cho tay Pháp sư người Anh", Nicholas thú nhận. "Và có chút ngưỡng mộ hơi miễn cưỡng với tay người Ý ấy. Tôi nghĩ trong những tình huống khác, tôi và anh ta hẳn là có khả năng kết bạn."

Nữ Phù thủy nhăn mặt. "Nhớ hồi ở núi Mount Etna đi", bà nói.

"Mình đã đánh bại y. Mình còn làm y bị thương nữa."

"Y đã chuốc thuốc độc mình. Rồi còn khiến ngọn núi lửa ấy phun trào!"

"Công bằng mà nói, tôi nghĩ không hoàn toàn do lỗi của y đâu. Đó là sản phẩm phụ sinh ra từ luồng điện của mình đã khiến nó sống dậy đấy chứ. Nhưng nhìn kìa ấy là những quãng thời gian thật kỳ lạ. Có nhiều biến cố chúng ta không hiểu được. Hãy kết đồng minh bất cứ nơi đâu có thể tìm được. Dù sao đi nữa," ông cười toe, nói thêm, "chúng ta sẽ chết trước sáng mai và đó sẽ không còn là vấn đề của chúng ta nữa!"

"Mình không thể chết được!" Perenelle rụt tay về, khoanh hai tay lại.

"Đừng nói thế."

"Đó là sự thật mà."

Perenelle xoay người xuống con phố, sẫm soi nhìn vào màn sương mù.

"Mấy anh chàng kia đâu hết vậy cà?" bà thắc mắc.

"Mình cố tình đổi đề tài đó hả?"

"Đúng."

Ngay khi bà còn đang nói, hai hình dáng một cao lớn, một mảnh dẻ hơn, lùm lùm bước ra khỏi màn sương dày đặc, uốn éo. Chính là Niten và Prometheus. Elder cao lớn đang mang một khay làm bằng giấy bồi trên đó có ba cái tách lớn bằng giấy màu trắng. Niten tay cầm một cái tách nhỏ hơn, miệng nhâm nhi phần bánh ngọt ló ra khỏi bịch giấy nâu.

Elder ngồi thụp xuống bên hai vợ chồng, trao cho Nicholas và Perenelle tách cà phê đang bốc khói. "Chúng tôi quyết định chọn thể này vì cả hai ông bà đều là người Pháp nên chắc sẽ thích cà phê hơn trà." Ông ta liếc lên

Niten. "Thật ra, đó là ý của Niten."

"Tôi lấy trà", Niten nói.

"Tôi vẫn để cà phê đen đấy. Còn đường thì cất riêng trong túi."

"Cám ơn ông." Perenelle khum bàn tay quanh chiếc tách trắng, cẩn thận húp một ngụm, đầu cúi xuống để ông ta không trông thấy vẻ nhăn nhó nơi mặt mình. "Phải có đường mới được", bà nói khẽ.

"Mình thấy sao?" Nicholas hỏi. Ông hớp thử. "Không tệ lắm. Phải có đường mới được." Ông chồng ba gói màu nâu vào với nhau, xé chúng một lượt, rồi đổ những hạt trong như pha lê vào cà phê.

"Thành phố sắp đóng cửa", Prometheus nói. Ông ta lòn tay vào tóc. Hôm qua thì đỏ rực; lúc này lại là một màu trắng xám dờ bần, lốm đốm từng giọt nước. "Nhìn quanh xem. Bây giờ là tháng Sáu, chúng ta đang ở trên cầu tàu số Ba Mười Chín. Chỗ này đáng lẽ phải sáng bừng đèn đuốc và chật ních người ta ấy chứ. Vậy mà nó hầu như vắng ngắt. Có ti vi trong nhà hàng, hàng tá vụ đụng xe trên đường, phi trường đóng cửa và mọi phương tiện đường biển đều tạm dừng lại hết. Người ta nói đến việc đóng cả Vịnh lẫn cầu cống Vàng. Nguồn tin đáng tin cậy gọi đây là đợt sương mù tệ hại nhất thế kỷ."

Nicholas hít một hơi. "Và là một đợt sương trên biển không bình thường chút nào. Chúng ta đang ngửi thấy mùi gì, đúng ra là mùi ai vậy nhỉ?" ông hỏi.

Niten lắc đầu. "Thứ gì đó đã chết và mục rữa."

Nicholas liếc sang vợ. "Mình có nhận ra không?"

Bà lắc đầu, đưa chiếc tách xa khỏi mặt để có thể hít mạnh một hơi. "Thịt thối." Bà nhanh nhẹn đưa chiếc tách che mặt trở lại để xua thứ mùi ấy đi nhờ mùi dễ chịu của cà phê. "Đó có thể là bất cứ ai trong số nửa tá Elder. Vài người có mùi quả thật rất kỳ quặc, và nhiều người trong số họ dường như thích mùi gì có liên quan đến thịt thì phải." Bà mỉm cười với

Prometheus. "Không có ý xúc phạm."

"Không sao. Bản thân tôi có bao giờ thích mùi đó đâu." Prometheus uống hết tách cà phê chỉ bằng một lần húp, vò nát chiếc tách, liệng nó vào thùng rác. "Có hai khả năng trên vùng Bờ Tây này", ông khẽ nói. "Đó có thể là Quetzalcoatl, hoặc tệ hơn, có thể là Bastet. Cả hai đều thích mùi thịt thối."

"Mình nghĩ đó là ai?", Perenelle hỏi.

Prometheus lắc đầu. "Hồi sớm, tôi nghĩ có khả năng là Quetzalcoatl. Tôi bắt gặp một thứ mùi ngoại lai rất nhẹ, hương gia vị bằng bạc trong không trung."

Niten hít sâu. "Tôi lại không như thế. Tất cả những gì tôi ngửi được là mùi thịt ôi và có lẽ chỉ có lẽ thôi là dấu vết của mèo. Mặc dù điều đó có thể rút ra từ một con mèo đang ở gần đâu đây", anh ta nói thêm.

"Hoặc cũng có thể là cả hai Elder", Perenelle gợi ý.

Prometheus lắc đầu rất kiên quyết. "Không, điều đó sẽ không xảy ra đâu. Chúng luôn là kẻ thù không đội trời chung mà."

"Tại sao vậy?", Niten hỏi.

"Có chuyện gì đó xảy ra cách đây lâu lắm rồi, trước cả khi Danu Talis bị nhận chìm. Không cách gì họ chịu hợp sức đâu."

Một tiếng còi báo hiệu cho tàu bè trong sương mù cất lên, họ dừng lại để lắng nghe tiếng rống vang trầm trầm từng hồi dài. "Càng lúc càng tinh quái rồi đây", Nicholas thì thầm. Ông đặt chiếc tách của mình xuống, rồi xát nhanh hai bàn tay vào nhau. "Ông đã cố liên hệ được ai chưa?"

Prometheus khẽ lắc đầu. "Vài người. Nhưng không đủ. Những người trung thành với giống người đã biết sự náo loạn ở đây và tôi hy vọng họ đang trên đường đến. Tất nhiên vụ việc này cũng ứng dụng được cho cả những kẻ trung thành với các Elder Đen tối nữa. Tuy nhiên, tôi đã nói với Barbarossa."

"Hoàng đế hay cướp biển?"

"Hoàng đế.", Elder nói rõ. "Ông ta đang ở Chicago, nhưng sẽ đến trong chuyến bay đầu tiên vào sáng mai. Nếu có chuyến bay. Ông ta đã thông báo hết với những bất tử và các Elder sống trên vùng Bờ Đông rồi, và sẽ mang theo nhiều hết sức."

"Họ sẽ đến quá trễ mất thôi", Perenelle nói. "Chúng ta cần họ ở đây bây giờ kia."

"Ông ấy đã nói rằng người bất tử Zenobia và Elder Pyrgomache đang trên đường đến đây. Họ sắp vào đến đây trên một chiếc xe buýt Greyhound."

"Trong sương mù thế này thì họ không đi được rồi", Perenelle nói. "Và tôi không tin Zenobia. Không bao giờ tin."

"Tôi đã nói chuyện với Khutulun", Niten nói. "Bà ấy đang chăn nuôi ngựa ở Kentucky."

Nhà Flamel đồng loạt lắc đầu. "Bà ta là ai thế?", Nicholas hỏi. Niten mỉm cười. "Có lẽ là chiến binh nổi tiếng nhất ông bà chưa hề nghe chẳng. Bà ấy là cháu của Kublai Khan, và vì thế là họ hàng trực hệ với Genghis Khan. Trước tiên bà ấy được Scathach huấn luyện và sau đó là Aoife. Aoife gọi bà ấy là Trăng Sáng và nói đó là cô con gái mình luôn ao ước có được. Khutulun nói trong vòng một tiếng nữa sẽ rời nhà đi."

"Bà ấy định lái xe à?" Perenelle hỏi.

"Khutulun không đi máy bay được."

"Cho dù bà ấy không dừng lại để ngủ, thì lái xe qua đất nước này cũng phải mất ít nhất hai ngày", Perenelle nói. "Mọi chuyện sẽ kết thúc trước lúc bà ấy đến mất thôi."

"Bà ấy cũng biết vậy, và nói sẽ báo thù cho chúng ta."

"Nghe được thế cảm thấy thật dễ chịu."

"Bà ấy định nghỉ lại ở Wyoming và đón Elder Ynaguinid với Macanduc nữa."

Prometheus gật đầu. "Các chiến binh dữ dội", ông nói. "Dũng cảm nhất trong những người dũng cảm."

"... những ai đang ở Wyoming", Perenelle nói. "Những gì đang ở Wyoming đều không có ích cho chúng ta."

"Davy Croquette từ Seattle đang lái xe xuống đây", Niten nói. "Nhưng ít nhất phải mất một ngày. Thậm chí với cách lái xe của ông ấy."

Nicholas uống hết phần cà phê của mình, cẩn thận đặt chiếc tách không trên mâm giấy. "Vậy điều mọi người đang nói là có nhiều sự giúp đỡ đang đến, nhưng không ai trong số đó đến được đúng thời điểm cả."

Elder và người bắt tử đồng loạt gật đầu.

"Trong khi đó", Perenelle nói thêm, "chúng ta lại biết có vài Elder Đen tối đang sống trong và quanh thành phố này. Eris sống ngay dưới đường vào Haight-Ashbury."

Prometheus thô bạo khoát tay. "Chúng ta có thể không tâm đến mục ta. Mục ta đã im hơi lặng tiếng hàng bao nhiêu thế kỷ nay rồi. Đạo này mục ta dùng thời gian chỉ để đan móc thôi."

"Đây có đúng là Eris người đã gây ra cuộc chiến tranh thành Troa vì không nhận được thư mời dự đám cưới phải không?", Perenelle hỏi với vẻ không tin. "Ông có nghĩ mục ta sẽ ngồi yên vị mà đan móc trong khi phe cánh xấu xa của mình tung hoành khắp thành phố này không?"

"Gần như chắc chắn là không", Prometheus đồng ý.

"Vậy ra chỉ có chúng ta thôi", Nicholas nói.

"Chúng ta đã nói thế trước rồi mà. Hòn đảo này là vị trí then chốt", Niten nói.

"Tôi lo cho Odin và Hel", Nhà Giả kim nói tiếp. "Cả Mars nữa. Khi tôi thấy, Hel đang bị thương, còn họ gần như không giữ được mình cho vững. Và tôi đặc biệt lo cho Điều Hâu Đen. Anh ta hoàn toàn biết đầu mất. Tôi sợ chúng ta đã mất anh ấy vào tay bọn Nữ thần Biển rồi."

"Chúng ta cần phải đánh từ trong lòng địch", Niten nói đầy kiên quyết. "Phải giành lại thế chủ động. Nếu trì hoãn, các Elder Đen tối sẽ đến và chúng ta bị buộc phải chiến đấu trên hai mặt trận. Và đó là cuộc chiến chúng ta không thể thắng được, cần phải đến được Alcatraz."

"Bằng cách nào?", Prometheus hỏi. "Không gì có thể mạo hiểm vào vịnh trong sương mù thế này."

Nicholas nhìn Perenelle. "Mình có nhớ hồi chúng ta ở trên hòn Đảo Người và Dee xuất hiện cùng với lũ ma cà rồng được huấn luyện của hắn không? Có nhớ chúng ta đã ra khỏi đó bằng cách nào không?"

Perenelle cười toe. "Tôi nhớ về mặt của tay Pháp sư ấy." Nụ cười của bà nhạt ngay. "Nhưng, Nicholas, vậy thì chúng ta phải là một nhóm trẻ hơn, và là một nhóm trọn cả nhóm mạnh hơn kia."

"Được thôi, thì chúng ta sẽ đốt lên một luồng điện nhỏ." Ông nhún vai.

"Chúng ta đâu có gì để mất nào."

Perenelle chồm tới hôn nhanh vào má chồng. "Đúng thế."

"Hai ông bà đã làm thế nào để rời khỏi hòn đảo ấy?", Niten hỏi.

"Chúng tôi thả bộ thôi."

"Trên mặt nước ư?"
Nicholas và Perenelle Flamel cùng gật đầu.

CHƯƠNG MƯỜI SÁU

"Tôi hiểu lúc này có chút hiểu lầm", Osiris nói.

"Không sao," Virginia nói giọng đều đều. Ấ đang quan sát nhóm phục vụ bày biện một chiếc bàn tròn bằng vàng và bạc trong khu vườn phía sau tòa nhà tròn. Không ai trong chúng là người. Cả nam lẫn nữ đều có phần thân là người, nhưng nét mặt hầu như dù không phải hoàn toàn là mặt thú. Nữ giới dường như có yếu tố liên quan đến mèo, trong khi nam giới lại là chó hoặc heo. Và không có hai kẻ nào giống hệt nhau.

Một bộ ba cô gái mèo xuất hiện. Một có bộ lông nhẹ nhàng, một có cái đuôi dài cong cong, và một có hoa văn lốm đốm như loài báo trên mặt và trên hai vai trần. Tất cả đều có ria. Cả ba bày những quả trái cây ra bàn và lặng lẽ lướt đi trên bốn chân.

"Vận dụng di truyền ư?" Virginia hỏi.

"Đại khái là thế", Osiris nói. "Sự kết hợp tài tình thông giữa Thần Đất, Quan chấp chính và Elder Vĩ đại, được nung bởi luồng điện của chúng tôi. Isis và tôi đang tạo ra các Vương quốc Bóng tối vô tận. Chúng tôi cần đưa dân cư đến đó. Mà con người lại không thích hợp với mọi thế giới. Giống người bình thường phải chiến đấu mới tồn tại được thậm chí trong thế giới này. Vì thế chúng tôi nhào nặn, thêm bớt một chút, ban cho chúng vài điểm thuận lợi. Chẳng hạn như, phụ nữ mèo này sẽ làm việc giỏi trong thế giới rừng, chúng tôi sẽ thử nghiệm cho chó và heo làm thợ săn và theo vết thú. Chúng uyển chuyển linh hoạt đủ để thâm nhập vào bất kỳ môi trường phong phú đa dạng nào."

"Đó là khoa học hay pháp thuật?" Virginia hỏi.

"Ai là người đã nói rằng bất kỳ công nghệ nào đủ tiên tiến đều không thể tách biệt khỏi pháp thuật? Einstein hả? Hay là Newton?"

"Clarke", ả nói khẽ.

"Giống người về cơ bản là một chủng loài dễ bị tổn thương. Chúng tôi định cho họ vài lợi thế mà tạo hóa đã bỏ quên."

"Loài người đã dàn trải khắp quả địa cầu, trong bất kỳ môi trường nào, mà đâu cần có các lợi thế của mấy người", Virginia lạnh lùng nói. "Họ thích nghi luôn đã và luôn sẽ thế. Những gì các người đang làm thật sai lầm."

"Chúng ta sẽ phải chấp nhận bất đồng thôi."

"Sao mà tôi ghét câu đó thế cơ chứ."

Osiris và Virginia Dare hai người ngồi hai bên cái ao tròn trong khoảnh sân nhỏ có rào bao quanh. Phía trên đầu, một mái hiên bằng lụa dệt hoa văn bảo vệ họ khỏi ánh mặt trời chênh chếch. Bầu không khí sáng bừng những bông hoa và nắng nặng mùi hương. Virginia từng lớn lên trong rừng, sau đó được huấn luyện như một nhà thực vật học và chuyên gia làm vườn, song ả nhận dạng được rất ít các loại thực vật này. Những đóa hoa huệ nước phủ kín bề mặt ao, và những con ếch kích thước cỡ ngón tay gần như trong suốt di chuyển chầm chậm ngang qua đám lá, đi theo vầng mặt trời. Bầy ếch kêu rín rít như mèo.

Osiris đã thay trang phục, ông ta mặc áo sơ mi trắng bằng vải lanh rộng lưng thùng, quần trắng dài trên mắt cá chân, đi chân trần, và cô gái bất tử người Mỹ để ý thấy móng chân ông ta sơn màu đen.

"Chuyện gì đã xảy ra với bọn anpu thế?", Osiris hỏi.

Đôi mắt xám đen của Virginia nhấp nháy màu vàng, ánh kim, rời khỏi bàn. "Ồ, chuyện đó hả?", ả nhẹ nhàng nói. "Bọn chúng ngáng đường tôi ấy mà."

"Chắc hẳn chúng sẽ tránh đường cho cô nếu cô tự nêu đặc điểm nhận dạng. Đó là sai lầm.", Osiris mỉm cười, nhưng không gì hơn là một cái nhếch môi, và chẳng có xúc cảm gì chân thật trong đó.

"Sai lầm của chúng là cố ngăn tôi lại."

"Cô có thường hay cư xử gay gắt như thế với những ai cản đường cô không?"

"Có chứ." Nụ cười của ả xứng hợp với nụ cười của Elder. "Tôi bức bối bất cứ ai hay cái gì cố tước đi tự do của mình."

"Tôi sẽ ghi nhớ điều đó."

"Cứ việc. Tôi đã lớn lên với hai bàn tay trắng. Không quần áo, không thực phẩm, không tiền bạc, không tài sản. Tất cả những gì tôi có là tự do của mình. Tôi biết phải quý trọng nó."

Osiris chấp hai tay trước mặt mình. "Cô thật là người thú vị, Virginia Dare ạ."

"Không thật sự thế đâu. Thực ra tôi rất giản dị, nguyên tắc của tôi đơn giản là có qua có lại ai tránh đường tôi thì tôi sẽ tránh đường họ."

"Tôi cũng sẽ ghi nhớ điều đó."

Sophie bật cười ra tiếng, khiến cả hai quay về nơi phát ra âm thanh. Xuyên qua một bức tường bằng kính, họ thoáng bắt gặp Sophie và Josh đang khám phá ngôi nhà hình tròn mênh mông này.

"Lần đầu tiên tôi nghe cô bé cười", người bắt tử nhận xét, rồi quay trở lại với Elder, thận trọng nhìn ông ta lom lom. "Hai đứa nhỏ đến đây không có gì ngạc nhiên. Tôi có ấn tượng chúng ta đang đến gần giai đoạn cuối cùng của một kế hoạch đã được sắp đặt từ lâu lắm rồi."

Osiris ngồi trở lại vào chiếc ghế được đẽo khắc từ một khối vàng ròng và lại chấp hai tay trước mặt. "Cô rất sắc sảo."

"Đánh giá thấp tôi thì ông sẽ nguy hiểm." Ả mỉm cười, "Chủ nhân Elder của tôi đã làm thế và ông biết chuyện gì xảy ra cho ông ta rồi đấy."

"Tôi tự hỏi nếu không có chiếc ống sáo ấy liệu cô còn quá dũng cảm như vậy không", Osiris nhận xét.

Virginia lần tay xuống dưới áo sơ mi, lấy ra chiếc ống sáo gỗ giản dị. Ả lắc lắc cho nó rơi ra khỏi túi vải, ánh mặt trời rung rung trên những thiết kế hình xoắn ốc khắc vào mặt gỗ. Osiris cứng đờ người, và ả để ý thấy bàn tay ông ta buông xuống hai bên cạnh ghế như thế nào. Ả đoán có một thứ vũ khí giấu trong một bên tay vịn, một con dao hay có thể là một ngôi sao quay cũng không chừng. Bất ngờ ả ném ống sáo vào mình Elder.

Osiris bắt trúng công cụ ấy giữa không trung, rồi kêu ré lên vì lớp thịt trong lòng bàn tay ông ta kêu xì xì và bốc khói. Ông ta quăng ống sáo ra mặt ao, nhưng Virginia đã chụp lại, xoay một vòng khiến nó phát ra tiếng rít nhẹ, ả nhét nó vào túi, cất trở lại bên dưới lớp áo chỉ bằng một chuyển động rất nhịp nhàng.

Osiris khuyu gối, nhúng bàn tay vào nước. "Lẽ ra cô phải cảnh báo cho tôi chứ", ông ta nói.

"Nếu tôi nói rằng ông không thể cầm nó được, liệu ông có tin tôi không?"

"Có khả năng là không", ông ta thừa nhận.

"Một lần thực nghiệm đáng giá hơn ngàn lời nói suông."

"Trước nay tôi đã từng bắt gặp nhiều món đồ tạo tác như vậy rồi", Osiris bảo với ả. "Một số là của Thần Đất hoặc Quan chấp chính. Tôi chưa bao giờ có thể hiểu được tại sao các Elder lại không thể chạm đến chúng. Cô có biết không?"

"Có, biết chứ", ả nói giản dị. Ị

"Nhưng cô không định nói cho tôi nghe à?"

"Không, tôi sẽ không nói."

Osiris trở về với chiếc ghế bằng vàng, ngồi xuống, bàn tay phải của ông nhỏ từng giọt nước trên mặt sàn lát đá trắng tinh. "Quý cô Dare, cô thật đúng là người có tố chất", ông ta thì thầm. "Đột nhiên tôi nhận ra rằng trải qua nhiều thế kỷ nay, mình đã giao du với các giống người chẳng ra làm sao. Dee là một tên ngốc, một tên ngốc hữu dụng, phải thừa nhận là thế.

Nhưng đáng lẽ chúng tôi nên kết bạn với cô thì hơn."

Virginia Dare lắc đầu. "Các người luôn có thể kiểm soát tay tiến sĩ ấy.

Còn các người sẽ không thể kiểm soát được tôi đâu."

Osiris gật đầu. "Có lẽ vậy. Nhưng chắc hẳn chúng tôi sẽ có thể giao thiệp với cô theo cách khác."

"Thành thật mà nói đi, ý ông là gì vậy?"

"Chúng tôi luôn thành thật với hãn", Elder thành khẩn nói. "Hãn lại hiếm khi nào thành thật với chúng tôi; hãn cô biết biết điều đó mà."

"Tại sao các người lại cần cặp song sinh ấy?"

Osiris nâng bàn tay bị phồng lên môi, liếm vào vết thương. Đôi mắt sáng màu xanh lơ nhìn ngang tầm với ả. Bất chợt ông ta nhoẻn miệng cười toe. "Tôi có thể nói với cô, nhưng rồi sau đó tôi sẽ phải giết chết cô mất", ông ta nói.

"Nếu ông không nói cho tôi nghe, biết đâu tôi có thể giết chết ông",
Virginia đáp lại nụ cười của ông ta một lần nữa.

"Cô cứ việc thử."

"Tôi có thể. Nhưng thật sự ông không muốn tôi làm đâu", Virginia nói.
Giọng Sophie và Josh đột nhiên vang dội khắp ngôi nhà, Osiris và Virginia quay người hướng về phía phát ra âm thanh. Tiếng nói càng lúc càng lớn khi cặp song sinh tiến đến gần.

"Đây là những gì tôi nghĩ", Virginia khẽ khàng nói. "Các người cần luồng điện của hai đứa nhỏ. Các người cần sức mạnh của người Vàng người Bạc cho một mục đích gì đó. Một thứ rất ngoạn mục. Tôi nói đúng chứ?"

"Cô nói không sai", Osiris thừa nhận.

"Chỉ có một thứ khiến tôi chưa thỏa mãn", ả nói.

Gương mặt Osiris giữ nguyên không chút cảm xúc trong lúc tiếp tục liếm bàn tay mình.

"Các người quả thật là cha mẹ của hai đứa chứ?"

"Hai đứa là con chúng tôi", ông ta nói sau khi cân nhắc kỹ câu trả lời.

"Chúng tôi đã trải qua cả đời mình để chuẩn bị cho hai đứa nhỏ trước biển cố này."

CHƯƠNG MƯỜI BẢY

Quetzalcoatl ghét cay ghét đắng sự ẩm ướt. Lão đang mặc một bộ đồ vét đi kèm với áo ghi lê bằng vải len mua ở London cách đây một thế kỷ, khoác lên mình một chiếc áo bằng da thuộc màu đen có cổ cao bẻ lật ra, dài ba phần tư người. Một khăn choàng giữ nhiệt có hoa văn quàng quanh cổ, che phần miệng dưới, lão đội chiếc mũ phớt đen với chùm lông vũ lấy từ đuôi lão làm nẹp. Hai bàn tay lão bọc trong đôi găng viền lông thú. Vậy mà lão vẫn lạnh cóng. Sao lão căm ghét Vương quốc Bóng tối này đến thế kia chứ.

Lão Rắn Lông quay người khi chiếc Cadillac đen đồ sộ với cửa sổ tối om cập vào bãi đậu xe vắng vẻ ở Vista Point Overlook. Thân xe lấm tấm hàng triệu giọt nước chiếu sáng mờ mờ.

Quetzalcoatl đưa tay lên nửa chừng, rồi nhận ra là có thể không ai thấy được mình trong bóng tối u ám và đặc sương mù này, lão tự giác thả tay xuống. Lão bắt đầu tiếc cho hành động bốc đồng lúc nãy. Lão còn sống lâu thế này nhờ là kẻ thui thui một mình; hiếm khi nào trà trộn với đồng loại. Thậm chí lão còn không nhớ lần cuối cùng chạm trán với một ai đó từ rất xa xưa trong quá khứ là khi nào. Liên lạc với bọn phục vụ thuộc giống người lúc nào cũng dễ dàng hơn; lão có thể kiểm soát được chúng. Một tài xế ăn mặc lịch sự đội mũ lưỡi trai trèo ra khỏi xe. Quetzalcoatl nghĩ có gì đó không ổn trong cách đi của hắn, mặc dù cũng dễ xảy ra khả năng đó là một cô nàng, và khi người tài xế quay đầu, Elder nghĩ mình bắt gặp một đôi mắt toàn màu đen phồng ra. Tên tài xế gỡ mũ, để lộ cái đầu hói và đôi tai dơi dài quá cỡ, trước khi mở cánh cửa sau xe.

Một hình dáng bước ra.

Người phụ nữ cao ráo, tao nhã, quần mình trong chiếc áo lông dài chấm gót làm bằng da của những con thú đã không còn đi lại trên trái đất này nhiều thời đại qua. Mụ ta có cái đầu mèo. Đây là Bastet.

Quetzalcoatl quan sát Elder sỏi bước băng qua bãi đậu xe tiến về phía lão và cảm thấy dâng lên một cảm xúc kỳ quặc, một cảm giác lão không trải nghiệm suốt nhiều thiên niên kỷ rồi: sợ hãi. Cái đuôi của lão nhét vào sau thắt lưng, lúc này bị tuột, bò ra dưới lớp áo khoác hồi hộp đập nhẹ nhẹ trên nền đất. Có lẽ tiếp xúc với nữ thần đầu mèo là một sai lầm chẳng.

"Đã một thời gian dài, Quetzalcoatl nhỉ?", mục nói, bằng ngôn ngữ cổ xưa của Danu Talis.

Rắn Lông nhắc chiếc mũ phớt ra, cúi chào kính cẩn. "Quá lâu rồi."

Bastet nghiêng nghiêng cái đầu mèo của mình sang một bên, nhìn lão, đôi mắt khổng lồ màu vàng với con ngươi chỉ là một khe hẹp. Không thể đọc được vẻ mặt mục, nhưng Quetzalcoatl có cảm tưởng mục ta đang vui vẻ.

"Cám ơn vì đã đến", lão nói. "Tôi không chắc là bà sẽ..."

"Ồ, các Elder chúng ta phải sát cánh bên nhau chứ", Bastet nói bằng giọng líu nhíu rin rít. "Đặc biệt là lúc này, trong thời gian thú vị này." Để giày boots lách kích trên vỉa hè khi mục bước tới trước, vọt cao hơn hẳn Elder thấp bé. "Tôi vui mừng khi nhận được cuộc gọi của ông. Ngạc nhiên, tôi thừa nhận là thế. Nhưng vui."

Quetzalcoatl tự hỏi không biết Elder đầu mèo này có ý mỉa mai gì không, vẻ trầm tĩnh của mục khiến rất khó đoán. "Tôi đã định liên lạc", lão nói khẽ.

"Nhưng bà biết thời gian đã trôi qua thế nào rồi đấy."

"Chúng ta nên tiếp xúc với nhau thường xuyên hơn, thực tế chúng ta là láng giềng mà", mục nói nghe rừ rừ.

Rồi lão cũng biết mục ta đang xỏ xiên. Mục cảm ghét lão vì những biến cố đã xảy ra trên Danu Talis mười ngàn năm trước.

"Vậy giờ ông cần tôi giúp à?"

"Vâng, tôi nghĩ biết đâu bà có thể hỗ trợ", lão thú nhận. "Bây giờ chúng ta quá gần rồi, chiến thắng hầu như trong tầm tay. Tôi không muốn phó mặc bất kỳ thứ gì cho may rủi."

"Rất khôn ngoan." Bastet khoát bàn tay phải, móng vuốt xé màn sương.

"Đây là của ông hả? Thật là tinh tế."

"Xin cám ơn. Tôi nghĩ bà sẽ chấp thuận."

"Giống người luôn sợ ban đêm. Đặc biệt là những đêm mù sương. Sâu thăm trong ký ức di truyền của mình, họ phải nhớ cảm giác thế nào khi bị săn đuổi." Nữ thần cười hoang dại, nhe cả hàm răng.

Quetzalcoatl đưa tay chỉ qua bên phải. Xuyên qua lớp sương mù đang dâng cuộn cuộn, một đường viền kim loại mờ nhòe chỉ vừa đủ nhìn thấy.

Lão nhấp nháy mắt, con người đổi dạng, và lão chột nhìn thấy thế giới trong những sắc thái của hai màu đỏ, đen. "Cầu cống Vàng ở đây." Lão chỉ sang bên trái. "Tôi không chắc bà có thể thấy, nhưng tuốt bên kia là Alcatraz."

"Tôi có thể thấy chứ. Bộ ông quên tôi là gì, và đã trở thành gì rồi à?", mụ rít lên cay đắng.

"Quá trình Biến đổi đã hiệu chỉnh hai người chúng ta", Quetzalcoatl thận trọng nói.

"Một thứ gì đó hơn các thứ khác."

"Quả là vậy", Rắn Lông tiếp lời. "Bên kia Alcatraz là đảo Châu Báu, và ngay phía sau hòn đảo là cầu Vịnh."

Bastet lật cổ áo lông của mình. "Tôi không tới đây để học bài học địa lý."

"Màn sương mù này che phủ mọi thứ trong bán kính một ngàn sáu trăm mét. Không gì di chuyển trên đất liền hoặc trên biển. Tôi bảo đảm rằng đã có vô số tai nạn. Nhà cầm quyền bị kéo căng tới mức giới hạn rồi. Cầu cống Vàng và Cầu Vịnh đã đóng." Lão tra cứu nơi chiếc đồng hồ lớn quá cỡ đeo ở cổ tay. "Chẳng bao lâu nữa một xe bồn chở xăng dầu sẽ đi qua đường phân chia giữa cầu Dumbarton và nổ tung thành đám lửa ngọn."

"Làm thế nào ông biết được?", Bastet hỏi.

"Tôi không tin vào việc phó mặc cho may rủi". Lão lại kiểm tra chiếc đồng hồ của mình. "Trong năm phút nữa, sẽ có một loạt tai nạn tại trạm thu phí trên cầu San Mateo, khiến cây cầu này bị niêm phong toàn bộ. Và trong mười phút nữa, công ty điện và khí ga Pacific chuyên cung cấp năng lượng cho phía bên này đất nước, sẽ bị một loạt hỏng hóc trong mạng máy tính mang tầm phá hủy". Quetzalcoatl cười toe, khoe ra hàm răng man rợ. "Mọi thứ sẽ chìm vào tăm tối."

"Ông có thể làm thế được sao?"

"Sự thật là vậy. Tôi đã thử nghiệm một vài năm trước trên Bờ Đông rồi.
Vụ cúp điện toàn bộ ở miền Đông Bắc là một thành công đấy."

"Tất cả những điều này thật rất ấn tượng. Vậy ông còn muốn tôi làm gì
nữa?", Bastet hỏi.

"Bà có biết chúng ta có các sinh vật trên Alcatraz không?"

"Tôi biết."

"Và bà có biết Dee đã phản bội chúng ta không?"

"Tôi biết hắn bị tuyên bố là utlaga."

"Hắn được giao nhiệm vụ thả lũ quỷ sứ ra khỏi hòn đảo, nhưng đã không
thi hành, và bây giờ thì biến mất rồi."

"Không phải ông có những người có thể dùng đến sao?", Bastet rít lên.

"Tôi đâu còn tên phục vụ nào nơi miền bắc xa xôi này."

"Tôi đã giao việc cho hai trong số những người giỏi nhất của tôi. Billy
the Kid và Điều Hâu Đen." Lão dừng lại một chút để ho. "Chúng còn được
tháp tùng bởi tay bắt tử người Ý, Machiavelli."

Bastet kêu rít. "Có một số giống người nhất định đáng lẽ chúng ta nên xẻ
thịt ăn sống từ cách đây lâu lắm rồi. Chẳng hạn như nhà Flamel, Dee, và
chắc chắn là Machiavelli. Ông biết tôi yêu âm thực Ý mà."

Quetzalcoatl thở dài. "Tôi nhất trí với bà. Machiavelli và Billy đã đến
hòn đảo để thả lũ quỷ sứ vào thành phố rồi."

"Và sao nữa?", Bastet quay người về phía San Francisco, đầu nghiêng
qua một bên, lắng nghe. "Tôi có nghe thấy bất kỳ tiếng thét gào nào đâu."

"Bọn chúng đã thất bại", Quetzalcoatl khẽ nói. "Tôi không biết sao lại
thế. Tôi đã nhìn thấy Lotan bơi về phía Embarcadero, nhưng nó bị nhà
Flamel giết chết. Tôi bị mất dấu Billy và Machiavelli, còn Điều Hâu Đen
đã biến mất một cách đơn giản. Tôi chỉ có thể giả thuyết rằng cả bọn đã
chết hết." Lão nghiêng răng thất vọng. "Chúng ta đã quá gần, quý bà. Hết
sức gần. Chúng ta có một hòn đảo đầy nhóc lũ quỷ sứ cách thành phố chỉ
chừng một cây số rưỡi, vậy mà khi chúng ta cố đưa được một con đến gần
bãi biển, thì đôi vợ chồng bắt tử kia lại đánh bại chúng ta mất"

"Có mấy người bắt tử?"

"Một nhóm chứ mấy. Flamel, bà vợ nguy hiểm của hắn, tay chiến binh Nhật Bản, và không may là có cả Prometheus của chúng ta nữa."

Bastet khoanh hai cánh tay ép sát người, rùng mình. "Tôi tưởng ông ta không bao giờ rời bỏ Vương quốc Bóng tối của ông ta chứ."

"Nó đâu còn nữa. Đã tan thành bóng tối và bụi đất hết rồi."

"Thật kỳ dị. Còn hai đứa nhỏ được cho là cặp song sinh huyền thoại thì sao? Nhà Flamel và Dee đã bị cho rằng bọn họ đang giữ hai đứa đấy. Một lần nữa."

Hàm răng Quetzalcoatl lóe lên khi lão nhoẻn cười. "Chúng biến mất khỏi thành phố luôn rồi. Tôi không thể cảm nhận được chúng đang ở đâu trên lục địa châu Mỹ này cả."

"Ít ra thì đó cũng là chút an ủi."

"Bà biết nhà Flamel chắc phải gửi lời xin cứu viện. Chúng ta càng trì hoãn, thì càng có nhiều thì giờ hơn cho phép sự tăng viện đến kịp."

"Chúng ta cũng có đồng loại đang đến mà, phải không nào?"

"Một ít thôi. Thậm chí ngay lúc này, bầy quỷ sứ và lũ quái dị đang tụ tập. Nhưng bà có biết rằng mọi anh hùng bất tử thuộc giống người, mọi vị thần trong truyện hoang đường và thần thoại trung thành với nhà Flamel, hoặc đơn giản là đối nghịch với chúng ta, đều đang hưởng theo lối này không?"

"Vậy thì chúng ta đừng trì hoãn nữa. Phải đưa lũ quỷ sứ lên bờ biển và đưa những người cùng đi mau chóng lên đường."

"Kế hoạch nguyên thủy là cho Machiavelli và Billy đi đánh thức lũ sinh vật ấy, thả chúng ra khỏi các xà lim. Điều Hâu Đen được giao nhiệm vụ lái một chiếc thuyền du lịch đã có chút sửa đổi tấp vào cầu tàu, chất lên và mang lũ sinh vật ấy vào thành phố. Sau đó hắn sẽ trở về để lấy thêm."

"Nhưng bây giờ Điều Hâu Đen lại biến mất."

"Tôi e rằng hắn đã bị bọn Nữ thần Biển ăn thịt mất rồi."

"Nhưng ông có kế hoạch dự phòng chứ?"

"Luôn luôn có."

"Tôi nghĩ ông phải có."

"Ngay bây giờ, một chiếc thuyền du lịch được chỉnh sửa lại đôi chút đã đậu ngoài đảo. Tay hoa tiêu đang tụ tập những con quỷ sứ to lớn nhất, xấu

xí nhất, thèm thường nhất, kinh khủng nhất có thể tìm thấy. Người đó sẽ mang lũ kia tới bờ biển và thả chúng lên đường phố. Sau đó trở lại cho chuyến thứ hai."

"Ông có thể tin tưởng tay hoa tiêu này không?"

"Là anh tôi mà."

"Tôi không hề biết là ông có một người anh đấy."

"Anh ấy rời Danu Talis khá lâu trước biển cố nhấn chìm. Quá trình Biển đổi thật tàn ác với anh ấy. Nhưng khi tôi cần một ai đó để tin cậy, tôi biết mình có thể nhờ anh ấy. Anh ấy vui vẻ thậm chí còn nhiệt tình giúp đỡ tôi".

Hàm răng lão lóe lên khi cười hiểm ác. "Sau bao nhiêu chuyện, nếu ta không thể cậy dựa vào gia đình mình, thì còn có thể tin cậy ai được nữa?"

"VẬY TẠI SAO ÔNG CÒN CẦN TÔI?", Bastet hỏi, phớt lờ sự hòa hợp chủ đề. Con trai Aten của mẹ đã phản bội mẹ. "Tôi đang nghe một chữ 'nhưng...' đây", mẹ thúc giục.

"Nhà Flamel và đồng bọn sẽ làm tất cả trong khả năng của bọn họ để ngăn trở chúng ta."

"Thế thì chúng ta phải loại trừ nhà Flamel, Prometheus và Niten?"

"Đúng, mà chúng ta chỉ có một thời gian rất ngắn để đánh bại bọn họ trước khi quân cứu viện đến."

Ánh mắt Bastet đọng lại trên Rắn Lông. "Mà ông có bảo đảm là bọn họ không có các đồng minh khác trong thành phố này không?"

"Mọi người khác đều ở trên hòn đảo rồi." Lão cười toe. "Hy vọng là đang cung cấp một bữa ăn phụ ngon lành cho thứ gì đó thật tàn ác."

Bastet chà hai bàn tay vào nhau. Móng tay mẹ nảy lửa văng vào nhau. "Thế thì đơn giản rồi. Chúng ta chia nhỏ lực lượng chúng ra. Cử một ai đó giao chiến với các chiến binh Prometheus và Niten. Không có hai người này, Nicholas và Perenelle chẳng còn gì hơn là những kẻ bất tử sẽ già đi cùng với từng lần sử dụng luồng điện thôi. Tôi biết luồng điện của bọn họ đang nhọt nhạt dần."

"Chúng ta có thể cử cái gì? Tôi chẳng còn tiềm lực nào."

"À, nhưng tôi thì có." Mẹ thò tay vào túi lấy ra một cái túi bằng da thuộc, lắc kêu lách cách. "Ông có nhớ mấy cái này không? Răng rồng đấy?"

"Spartoi", lão nói.

Bastet gật đầu. "Những chiến binh đất không thể hủy diệt."

"Hoàn hảo. Đúng là hoàn hảo." Quetzalcoatl lại kiểm tra đồng hồ đeo tay lần nữa, đĩa số sáng chói phết lên một gã một màu xanh lá. "Còn năm... bốn... ba... hai... một."

Toàn bộ thành phố tắt phụt tối om.

Xuyên khắp thành phố, tiếng chuông báo trộm tắt ngấm khi pin dự phòng mất nguồn cung cấp. Trong màn sương bao phủ lên tất cả, âm thanh phát ra nghe như tiếng chuột kêu rúc rích.

CHƯƠNG MƯỜI TÁM

"Ông là ai?" Tiến sĩ John Dee thở khò khè. Hẳn ý thức mình đang nằm trên mặt sàn kim loại của một chiếc vimana, độ rung của nó truyền vào làm toàn thân hẳn cũng rung lên. Bằng thị lực kém cõi, mọi thứ xung quanh hẳn đều mờ nhòe, và một hình dáng đang ngồi nơi hệ thống bảng điều khiển phía trước hẳn chẳng gì hơn một cái bóng.

"Tôi đã bảo ông rồi, tôi được gọi là Marethyu." Một nửa vòng kim loại lung linh chiếu mờ mờ trước mặt Dee. "Đôi khi người ta gọi tôi là người đàn ông có bàn tay móc câu. Mặc dù nó thật sự là cái liềm hơn là móc câu."

Tay Pháp sư thấy mình vẫn còn được bọc trong chiếc áo khoác Josh đã đặt lên người. Hẳn kéo áo sát vào thân hình đang run rẩy và cố gắng thẳng người lên, nhưng không làm được. "Tôi có cảm giác hình như mình biết ông", hẳn thì thào.

"Ông có biết đấy. Chúng ta từng gặp nhau cũng khá thường xuyên mà." "Đâu có", Dee không đồng ý. "Tôi hẳn sẽ không bao giờ quên chiếc móc câu ấy."

"Tôi cho rằng ông sẽ không quên", Marethyu nói đầy vẻ bí ẩn.

"Anh bạn trẻ", Dee vừa nói ra. Marethyu chột phá ra cười. "Có gì buồn cười sao?"

"Đã quá lâu rồi nay mới có người gọi tôi là trẻ."

"Đối với tôi trông ông còn trẻ mà. Ông nói năng nghe như còn trẻ, và đủ mạnh để có thể khiêng được tôi. Tôi già rồi, gần năm trăm tuổi. Còn ông đã sống bao lâu trên trái đất này?", người bắt tử hỏi.

Nhưng người đàn ông có bàn tay móc câu vẫn im lặng trong khi chiếc vimana kêu rền xuyên bầu trời xanh lơ sáng rõ. Sau đó, ngay khi Dee bắt đầu ý thức mình chưa nhận được câu trả lời thì người đàn ông kia lên tiếng, giọng ông ta buồn thảm thía. "Pháp sư, tôi đã sống trên trái đất này mười ngàn năm nay. Và đã trải qua có lẽ đến mười lần dạo chơi trên các Vương quốc Bóng tối. Thậm chí tôi còn không biết tuổi thật của mình nữa."

Vậy ra ông là Elder à? Elder Vĩ đại? Quan chấp chính? Ông không phải là Thần Đất. Có lẽ ông là Người cổ đại chăng?"

"Không. Không phải ai trong những người ông vừa kể cả", Marethyu nói. Tôi là người. Nhiều hơn người bình thường một chút, mà ít hơn rất nhiều. Nhưng đã được con người sinh ra và nuôi nấng."

Động cơ của chiếc vimana hạ xuống thành tiếng ri rí và con tàu chìm xuống.

"Ai là chủ nhân của ông?"

"Tôi không có chủ nhân. Tôi phục vụ cho chính mình."

"Vậy thì ai làm cho ông bất tử?" Dee hỏi, chỉ thấy càng lúc càng rối rắm.

"Tôi cho là ông nên hỏi tại sao, Tiến sĩ Dee ạ", Marethyu bật cười vang.

"Tôi không hiểu."

"Ông sẽ hiểu. Hãy kiên nhẫn, ông Tiến sĩ, kiên nhẫn đi. Tất cả sẽ được tiết lộ vào đúng thời."

"Tôi không còn nhiều thời gian. Osiris đã lo liệu sẵn như thế."

Chiếc vimana chìm xuống thấp hơn, động cơ chậm lại thành tiếng o o ùng ùng.

"Chúng ta định đi đâu?" Dee hỏi.

"Tôi định đưa ông tới gặp một người. Người đó đã chờ ông lâu lắm rồi."

"Ông biết tôi sẽ đến sao?"

"Tiến sĩ, tôi luôn biết ông sẽ đến đây. Tôi đã dõi theo tiến trình này của ông từ giây phút ông lọt lòng mẹ kìa."

Dee thấy mệt mỏi, một cơn kiệt quệ mê mệt đe dọa đổ tràn trên người hắn, nhưng hắn biết nếu nhắm mắt, có thể có khả năng hắn sẽ không bao giờ mở mắt lại được nữa. Hắn dồn đủ lực để hỏi, "Tại sao?"

"Bởi vì ông có một vai phải diễn. Trong cả cuộc đời dằng dặc của mình, tôi đã khám phá ra rằng không có gì là ngẫu nhiên. Luôn có một kiểu mẫu. Mưu mẹo là phải nhìn ra kiểu mẫu ấy, nhưng khả năng đó là năng khiếu mà cũng có lẽ là lời nguyện chỉ được ban cho một số ít."

"Và ông có thể nhìn ra kiểu mẫu này?"

"Đó là lời nguyện của tôi."

Đột nhiên chiếc vimana đáp xuống đất. Nấp con tàu trượt lui, và Dee rùng mình khi một luồng không khí lạnh huốt, ẩm ướt tràn qua người. Thậm chí với thính giác tàn lụi, hẳn vẫn có thể nhận ra tiếng gầm gào của biển cả gần đó, những con sóng lớn vỗ ì ầm vào bờ, tung bọt nước trắng xóa. Hẳn nhìn thấy hai cánh tay của Marethyu lòn xuống dưới người mình và hẳn yếu ớt xua đi.

"Chờ chút đã", hẳn phản đối.

"Như ông đã hiểu rất đúng, chúng ta không có nhiều thời gian đâu." Dee đưa tay lên nắm lấy cánh tay Marethyu. "Tôi không thể cảm nhận được luồng điện của ông."

"Tôi không có."

"Mọi người đều có luồng điện mà", Dee nói khẽ, một lần nữa lại bối rối trước những gì chợt đến với mình.

"Mọi người đang sống kia", người đàn ông trả lời.

"Ông là người chết à?"

"Tôi là Thần Chết mà."

"Nhưng ông có năng lực chứ?"

"Có, năng lực bao la."

"Ông có thể phục hồi tuổi trẻ cho tôi được không?"

Im lặng bao trùm, rồi bằng thị lực ít ỏi của mình, Dee có thể gần như thấy rõ Marethyu đang chăm chú nhìn hẳn. "Tôi có thể", cuối cùng ông ta nói. "Nhưng tôi sẽ không làm."

Dee không thể hiểu tại sao người đàn ông này cứu hẳn, song lại để hẳn chết. "Tại sao không?"

"Đó gọi là hậu quả, hoặc có thể là phán xét. Ông không phải là người tốt, Tiến sĩ Dee ạ, và ông nên trả giá cho các tội ác kinh khủng mình đã gây ra. Tuy nhiên những gì tôi sẽ làm là phục hồi một chút sức mạnh của ông và cho phép ông có được phẩm giá của mình." Marethyu đặt bàn tay lên đỉnh đầu tay tiến sĩ và đẩy mạnh.

Một cú choáng, như những chiếc đinh ghim, kim găm, dập dờn khắp người Dee. Hẳn cảm thấy hơi ấm lan tỏa trong vùng thượng vị. Hơi ấm ấy tràn lên, qua ngực, lan xuống cánh tay, đồng thời dâng khắp vùng bắp đùi,

đọc theo bấp chần, vào đến hai bàn chân. Bỗng nhiên hẳn cảm thấy mạnh mẽ hẳn ra.

"Còn thị giác của tôi nữa", hẳn nài xin. "Hãy trả lại thị giác và thính giác của tôi nữa."

"Thật tham lam, Tiến sĩ ạ, tham lam quá. Luôn luôn và mãi mãi ông chẳng bao giờ..."

"Ông đã mang tôi tới nơi lạ lùng này, thành phố đáng kinh ngạc nhất trong lịch sử Trái Đất. Song tôi lại không thể nhìn hoặc nghe gì được. Nếu ông từng dõi theo cuộc đời tôi, ông biết tôi lúc nào cũng bị lèo lái bởi sự khao khát tri thức, bởi một trí tò mò không sao thỏa mãn được mà. Xin làm ơn. Hãy cho tôi được nhìn thấy nơi này, để tôi có thể ghi nhớ lấy nó bất kể thời gian nào."

Marethyu chồm tới trước, tựa ngón trỏ và ngón út vào hai mắt Dee, ấn nhẹ. Dee cảm thấy đau tức một chút, một nhát đâm nhức nhối lan khắp vùng xương sọ, sau đó Thần Chết nhấc bàn tay ra, Dee mở choàng mắt. Bóng tối biến mất và mọi thứ đều có đường nét sắc sảo. Hẳn đã có thể nhìn thấy được rồi. Ngẩng lên nhìn Marethyu. Nửa dưới khuôn mặt kia bị che khuất trong một chiếc khăn quàng dày, phía trên là một đôi mắt sáng màu xanh lơ chăm chăm nhìn tay Pháp sư với vẻ gì đó vừa tò mò vừa vui thích.

"Thỏa mãn chưa, ông Tiến sĩ?"

Dee cau mày. "Tôi đã gặp ông rồi", hẳn chậm rãi nói. "Tôi thấy ông gần như rất quen."

"Chúng ta đã gặp nhau nhiều lần rồi mà. Đơn giản ông không biết đó chính là tôi thôi. Tôi là khuôn mặt trong tấm gương, tiếng nói trong bóng tối, dáng dấp trong màn đêm. Tôi là tác giả của những mảnh ghi chú không ký tên, và sau này là những bức thư điện tử nặc danh, mà ông từng nhận được. Tôi là tiếng nói trong máy trả lời tự động của ông, là những tin nhắn tồ tề trong điện thoại của ông."

Dee nhìn chăm chăm vào hình dáng ấy đầy sợ hãi. "Tôi tưởng đó là các chủ nhân Elder của tôi đang nói với tôi."

"Đôi khi. Chứ không phải luôn luôn."

"Nhưng ông không liên đới với họ sao?"

"Tôi đã trải qua nhiều thiên niên kỷ gây cản trở cho họ."

"Ông đã điều khiển tôi", Dee buộc tội ông ta.

"Ồ, thôi nào, đừng có vẻ sốc thế chứ. Ông đã trải qua cả đời điều khiển người khác còn gì."

Dee từ từ đứng dậy. Hãn vẫn còn già cỗi lắm. Hãn đoán thân xác mình có khả năng là thân xác của người tám mươi tuổi, nhưng thị giác và thính giác lại là của một chàng thanh niên. Hãn trèo ra khỏi chiếc vimana, nhìn quanh quất.

Họ đang đứng trên một bề phẳng rộng gần đỉnh một ngọn tháp pha lê sứt sẹo. Mặt đất rải rác những gì còn sót lại của vũ khí, của những mảnh áo giáp, và những cục đá vương vãi dính đầy thứ chất lỏng màu đen và xanh lá, nhưng không có xác chết nào.

Marethyu sải chân bước về phía một ngưỡng cửa trong ngọn tháp, tấm áo choàng đen có mũ trùm phấp phới đằng sau. Bộ khung và lớp đá chung quanh cánh cửa ra vào bị sứt mẻ, mặt đất trơn trượt vì những thứ chất lỏng lín dính màu xanh lá và đen. Có những vết loang của gì đó như máu người lung tung trên mặt đất và bắn tóe trên mấy vách tường pha lê trắng nứt bị rách toạc.

"Ở đây đã xảy ra chuyện gì?", Dee hỏi.

"Đã có một vụ đánh nhau. Thật ra là một cuộc tàn sát. Mới đây thôi." Giọng Marethyu hạ xuống thành lời thì thào khàn khàn. "Đừng trượt chân đấy", ông ta ngoái lại nói lớn. "Đường dài lắm."

Dee cúi gập người lượm lên một thứ mà hãn nghĩ là một ngón giáo gãy. Đầu giáo đã vắng mất trông như bị lạng đứt gọn. Dùng đoạn gỗ làm gậy đi đường, hãn bám theo Thần Chết băng qua cửa đi vào một căn phòng nhỏ hình tròn. Phòng ốc trống trơn. "Ông đâu rồi?", tay Pháp sư hỏi, giọng vang dội khi hãn nhìn quanh. Hãn để ý thấy có nhiều máu trên mặt sàn, và khi dí ngón chân vào đó, chất lỏng nhòe ra. Máu còn tươi.

"Trên này". Câu trả lời phát ra từ một dãy cầu thang nằm khuất tầm mắt.

"Ở đâu?"

"Đây này!". Dee lần theo âm thanh giọng nói của Marethyu, tìm thấy cầu thang. Hãn chống đứng ngọn giáo gãy trên nấc thang đầu tiên, ngược nhìn

vào vùng bóng tối u ám. "Chúng ta sẽ đi đâu?", hấn gọi lớn.

"Lên."

Tay Pháp sư bước lên một nấc thang. "Ở đâu? Tại sao?"

Gương mặt Marethyu xuất hiện bên trên Dee, mặc dù miệng ông ta bị che khuất, Dee vẫn biết ông ta đang mỉm cười. "Tại sao à, ông Tiến sĩ, chúng ta đến gặp Pháp sư Abraham. Tất nhiên là ông biết cái tên ấy mà, phải không?"

Miệng mồm tay Pháp sư há ra ngậm lại đầy vể kính ngạc.

"Tôi thấy ông rồi nhé". Đôi mắt màu xanh lơ của Thần Chết nhăn nheo.

"Ông ấy muốn lấy lại cuốn sách của mình đấy."

CHƯƠNG MƯỜI CHÍN

Gian phòng rộng mênh mông.

Sophie Newman ngồi trên chiếc giường còn lớn hơn cả căn phòng của cô bé trong nhà Dì Agnes ở San Francisco. Thực ra, cô bé nghĩ có thể nó lớn hơn toàn bộ tầng trên cùng của căn nhà ấy nữa kìa. Cô bé chắc chắn rằng gian phòng này được đặc biệt chuẩn bị dành cho cô bé. Mọi thứ từ bồn tắm chìm to tướng tới tủ quần áo sâu có thể bước vào được, tới nền đá lát dưới sàn đều hoặc là kim loại bạc, bọc bọc hoặc đánh bóng bằng bạc. Thậm chí khung giường cũng được đúc từ một khối kim loại rỗng. Có ba bức tường được đánh bóng sáng lấp lánh, bức thứ tư bằng thủy tinh trượt mở vào khoảng sân trong rộng lớn. Một chiếc khung bạc được trang trí công phu nằm trên mặt bàn ngủ bằng bạc, lưu giữ một trong những tấm hình ưa thích nhất của cô bé, một bức ảnh chụp nhanh toàn bộ gia đình nhà Newman đang đứng trong tàn tích Machu Picchu cao tít trên rặng núi Peruvian. Mọi người đều cười hề hả, bởi vì Josh vừa giẫm vào một đồng phân lạc đà không bướu, bắn vào cả giày vớ của cậu.

Thậm chí không nhìn, cô bé cũng biết phòng của Josh cũng được trang trí và trang bị toàn vàng rỗng.

Nhưng điều thuyết phục cô bé rằng gian phòng này đã được chuẩn bị trước cho cô bé là trần nhà. Nó được sơn một màu xanh đậm, lộng lẫy. Đặt lưng xuống giường, cô bé nhìn lên. Những ngôi sao bạc tạo thành hình chòm sao Orion, và nửa vầng trăng khổng lồ rực rỡ lấp đầy một góc đối diện thẳng với giường cô bé.

Mẹ cô bé đã sơn một trần nhà giống hệt thế này trong phòng ngủ cô bé ở nhà Dì Agnes.

Sophie đi dọc theo chiều dài gian phòng bạc, kéo mở cánh cửa đôi của tủ quần áo khổng lồ. Cô bé há hốc miệng hết sức kinh ngạc, xếp thành hàng ngăn nắp trên hai thanh treo đầu cắm vào hai dãy kệ là tất cả quần áo cô bé đã bỏ lại ở San Francisco: quần jeans, áo khoác, đầm, đồ lót. Nhưng khi

luồn ngón tay vào chiếc quần jeans, cô bé liền khám phá ra rằng nó cứng đơ và nhận thấy là chúng chưa được mặc lần nào. Hết thấy quần áo đều còn mới toanh, một số vẫn còn nhãn dính vào đó. Bước vào tủ, cô bé đi giữa hai hàng thanh treo, rà quét mấy ngón tay trên quần áo. Cô bé nhận ra mọi thứ: từng chiếc áo chiếc quần cô bé đã mua hoặc mẹ hoặc dì tặng làm quà qua suốt những năm qua đều ở đây, cũng có cả chiếc áo khoác Oakland A màu xanh lá, trắng, vàng Josh đã tặng cô bé nữa. Bất chợt cô bé cười thành tiếng, chắc hẳn chẳng bao giờ cô bé nghĩ ra được rằng hãng chuyển giao hàng hóa UPS cũng giao hàng tới tận Danu Talis.

"Xin chào?". Có tiếng gõ nơi cửa ra vào, cô bé quay người lại ngay khi Isis hay đó chính là Sara, mẹ cô bé?, trượt mở cánh cửa, sẫm soi nhìn vào phòng. "Con đấy ư. Mẹ chỉ hy vọng con thấy mọi thứ đều ổn."

"Vâng, vâng, mọi thứ đều... thật khó tin", Sophie nói, mặc dù giọng cô bé chẳng mấy nhiệt tình. "Con chỉ đang nhìn quần áo chút thôi."

"Cha con nghĩ biết đâu việc chuyển chỗ sẽ dễ dàng hơn nếu các con có quanh mình mọi thứ đồ đạc quen thuộc."

"Cám ơn ạ. Chỉ là hơi quá một chút. Vâng", cô bé nói thêm, "có lẽ một chút thôi."

"Ồ, Sophie." Isis bước vào phòng. Bà ta đã cởi bộ giáp trắng bằng sứ và đang mặc sơ mi và quần vải lanh giản dị. Bàn chân nhỏ xíu để trần. Sophie để ý thấy móng chân bà cũng được sơn đen hợp với màu móng tay. Trước đây cô bé chưa bao giờ biết mẹ mình sơn móng chân. "Ta biết thật sự biết chuyện này phải khó khăn đối với con chừng nào."

Tràng cười của Sophie run run. Cô bé chợt thấy tức giận. Họ mong muốn cô bé cứ chấp nhận tất cả chuyện này không một câu hỏi sao? "Trừ phi vừa mới đây mẹ khám phá ra rằng mẹ của mình là một Elder mười ngàn tuổi ở Danu Talis được đặt tên theo một nữ thần Ai Cập, còn thì con không nghĩ mẹ biết con đang cảm thấy thế nào đâu."

"Thật ra, không phải ta được đặt theo tên nữ thần Ai Cập; ta chính là nữ thần Ai Cập ấy." Người phụ nữ mỉm cười, và trong chốc lát, với khóe mắt khóe miệng nhăn nhăn, trông bà ta giống hệt Sara Newman. "Nhưng ta là

mẹ con, Sophie, và ta muốn con biết rằng tất cả chuyện này được thực hiện để bảo vệ con và em trai con."

"Tại sao?", Sophie hỏi gặng.

Isis băng qua gian phòng, đôi chân trần để lại những vết chân ấm trên mặt sàn lát gạch, bà trượt mở bức tường bằng kính dẫn ra ngoài. Một luồng hương thơm lạ lẫm tràn vào phòng. Nước nhỏ lạnh canh, và xa xa vọng lại giọng nói rì rầm mơ hồ của Osiris cùng tràng cười giòn của Virginia Dare. "Con có kiến thức của bà Phù thủy Endor trong người mình đúng không?",

Isis hỏi.

Sophie chậm rãi gật đầu. Khi mẹ cô bé còn đang nói, những hình ảnh xa lạ nhấp nháy nhảy múa ngay trên giới hạn tầm nhìn của cô bé, và Sophie biết đây không phải là ký ức của mình.

... Isis và Osiris mình mặc giáp trắng dẫn đầu một đạo quân anpu, cười trên lưng loài thằn lằn khổng lồ, chạy ra khỏi thành phố rực cháy. Không một thi thể nào rải rác dọc đường là người, nhưng rất giống gấu, và không ai trong chúng được trang bị vũ khí.

... Isis và Osiris mình mặc y phục Ai Cập cổ, mặc dù quang cảnh là một khu rừng sum suê tươi tốt chứ không phải vùng sa mạc, từng hàng dài ngút mắt những nô lệ người đang kéo lê từng phiến đá về phía khối kim tự tháp xây dang dở.

... Isis và Osiris mình mặc áo choàng trắng, đeo mặt nạ trắng đứng trong một phòng thí nghiệm ánh sáng lập lòe đang quan sát các sinh vật giống như loài chuột khổng lồ mình trụi lông lúc nhúc trong những chiếc chum tròn chứa chất lỏng màu hồng hồng sền sệt.

Isis mỉm cười, môi ngậm chặt. "Và ta nghĩ tốt hơn hết là phải cảnh báo với con rằng Phù thủy Zephaniah chưa bao giờ là bạn bè của chúng ta, vì thế chắc chắn con sẽ biết được những sự thật khó ưa về chúng ta. Nhưng hãy nhớ, những gì con đang trải qua đang nhớ lại tất cả là cách hiểu của bà Phù thủy. Không nhất thiết đó là sự thật. Mỗi câu chuyện đều có hai mặt".

Đôi mắt người phụ nữ nhắm lại và thoáng mùi hương quế rỉ vào phòng.

"Đôi khi tất cả đều cần một chút phối cảnh."

Sophie rùng mình khi những ký ức mới đổ ào vào và xoáy tít khắp tâm trí cô bé.

... Isis và Osiris mình mặc giáp trắng dẫn đầu một đạo quân anpu, cười trên lưng loài thần lằn khổng lồ, bảo vệ một ngôi làng tràn ngập những người giống như gấu có hình dáng nhỏ nhắn chống lại một quân đội to lớn gồm lũ quỷ sứ trông giống thần lằn nước dài nhều nhão.

... Isis và Osiris mình mặc y phục cổ Ai Cập đang quan sát từng hàng dài những người đang ca hát, cười vang khi họ tháo dỡ một khối kim tự tháp và ném đá xuống biển.

... Isis và Osiris mình mặc áo choàng trắng, đeo mặt nạ trắng đứng trong một phòng thí nghiệm ánh sáng lập lờ đang quan sát các sinh vật giống như loài chuột khổng lồ mình trụi lông bò lúc nhúc trong những chiếc chum tròn chứa chất lỏng màu hồng hồng sền sệt. Hai vợ chồng nhẹ nhàng giúp từng sinh vật một ra khỏi chum, quấn chúng trong lá bạc và mang chúng qua một cái giường. Phía trên giường, những ô cửa sổ hẹp hình chữ nhật cho thấy một thế giới nước ở đó các sinh vật giống chuột này nhào xuống và bơi lội. Xa xa loáng thoáng một thành phố trắng toát rộng bao la.

Isis choàng mở đôi mắt màu xanh lơ. "Hãy thông thả kiểm tra kỹ vùng ký ức của con, ký ức của Zephaniah và cân nhắc xem những gì ta nói với con có phải là thật không. Trong ngôi nhà này, thời điểm này, cặp song sinh huyền thoại có ít bạn bè thật tình lắm."

Những khuôn mặt, một số là người, số khác là súc vật, và chột thấp thoáng một vài con là sự chuyển tiếp giữa cả hai thứ, Sophie biết cô bé đang nhìn thấy kẻ thù của mình và Isis đang nói thật.

"Danu Talis được thống trị bởi các Elder và hậu duệ của các Elder Vĩ đại. Trong triều đình có nhiều phe cánh cố gắng giết chết hoặc kiểm soát con." Isis bước đến, áp hai bàn tay lên mặt Sophie.

Cô gái nhỏ cố quay đi, nhưng người phụ nữ kia giữ quá chặt.

"Mọi thứ chúng ta có đều được dành để bảo vệ cả hai đứa con". Người phụ nữ nhanh nhẹn chồm tới hôn vào trán Sophie, cô gái nhỏ nín lại và ôm lấy mẹ mình. Cảm giác gai gai của mùi quế khô dày đặc, đọng lại nơi

cuống hòng cô bé. "Thôi thay quần áo đi, rồi đến ăn. Cha con và mẹ sẽ trả lời mọi câu hỏi của tụi con, mẹ hứa đấy."

"Mọi câu hỏi của tụi con?", Sophie hỏi.

"Mọi thứ. Thời của những bí mật đã qua rồi."

CHƯƠNG HAI MƯỜI

"Đường hầm này chạy dưới sân nhà tù", bóng ma của Juan Manuel de Ayala nói. "Nó nối với một đường hầm khác dẫn đến tháp nước. Có bậc thang dẫn hai người lên phía trên."

Một quả banh năng lượng màu trắng nhỏ xíu do Niccolò Machiavelli tạo ra soi sáng đường hầm chật hẹp thấp chum, làm ô ế bầu không khí bằng mùi ẩm mốc của rần. Các bức vách biển màu được phủ một chất nhờn dính dính dày cộp, nước từ trên trần nhỏ liên miên không ngừng. "Ông bạn, cái thứ này làm hỏng đôi giày boots của tôi mất." Tiếng nói của Billy vang bật ra khỏi mấy bức vách.

Machiavelli quay lại giương đôi mắt to nhìn chăm chặp vào gã. Trái banh năng lượng bằng nước kêu xì xì phía trên đầu y.

"Cái gì? Đây là đôi ủng ưa thích của tôi đấy!"

Machiavelli lắc đầu thất vọng. "Cố bám sát nhé", y nói khẽ.

"Chúng ta đang bám theo một con ma xuống đường hầm nằm dưới một nhà tù". Billy the Kid túm ống tay áo Machiavelli. "Làm thế nào mà chúng ta lại chịu tin vào ông ta... à... nó thế? Đây có thể là một cái bẫy."

"Anh bắt đầu nói nghe hoang tưởng rồi nhỉ", Machiavelli vừa nói, vừa liếc xéo sang anh chàng bất tử người Mỹ. Nước có màu xanh lục bắn tóe lên mặt gã và chảy cong theo hai bên gò má như những giọt nước mắt màu xanh lục bảo.

Billy nháy mắt. "Chứng hoang tưởng. Để tôi suy nghĩ về vụ này chút coi. Chúng ta chỉ là hai con người trên một hòn đảo đầy lũ quỷ sứ và các Elder. Vậy thì vâng, tôi cảm thấy có chút hoang tưởng đấy. Ông đã bao giờ xem Star Trek chưa?", gã chột hỏi. "Bộ phim gốc ấy."

Machiavelli nghiêng đầu sang một bên. "Tôi có giống như người đã xem Star Trek không?"

"Khó nói lắm. Ông không bao giờ nghĩ ra đâu, nhưng Điều Hâu Đen là một tay hâm mộ Star Trek thứ thiệt đấy. Có đủ đồng phục và các thứ."

"Billy, tôi điều hành một trong những tổ chức dịch vụ bí mật tinh vi nhất thế giới. Tôi không có thì giờ cho Star Trek". Y dừng lại một chút rồi gật đầu, "tôi hâm mộ Star Wars hơn. Sao anh hỏi vậy?"

"Thì khi thuyền trưởng Kirk và ngài Spork , ông biết họ là ai mà, phải không?"

Machiavelli thở dài. "Tôi từng sống trong thế kỷ hai mươi, Billy ạ. Tôi biết họ là ai chứ."

"Tốt, khi họ rọi ánh sáng xuống một hành tinh, thường là Tiến sĩ McCoy mà đôi khi là Scotty bố trí"

"Aspetta", Machiavelli bắt đầu nói bằng tiếng Ý. "Chờ chút. Vậy là thuyền trưởng và ngài Spock, nói lại ông ta là gì?"

"Thần Lửa."

"Cấp bậc của ông ta ấy?", Machiavelli gắt.

"Sĩ quan tối cao"

"Vậy là, thuyền trưởng, sĩ quan tối cao và máy trưởng của con tàu và thỉnh thoảng là viên kỹ sư tất cả bọn họ chiếu rọi ánh sáng xuống một hành tinh. Cùng nhau. Toàn bộ quân số đầy đủ của nhóm sĩ quan cao cấp hả?"

Billy gật đầu.

"Ai chỉ huy con tàu?"

"Tôi không biết. Các sĩ quan cấp dưới, tôi đoán thế."

"Nếu họ làm việc cho tôi, tôi đã đưa họ ra tòa án quân sự rồi. Nghe có vẻ như một vụ thiếu sót bốn phạm rành rành ra đó."

"Tôi biết. Tôi biết. Bản thân tôi luôn nghĩ như vậy thật kỳ quặc. Nhưng đó không phải là vấn đề."

"Chứ vấn đề là gì?"

"Thường có một anh chàng mặc áo sơ mi đỏ đi kèm với họ. Luôn luôn là một tay thủy thủ mà trước đó ông chưa hề nhìn thấy bao giờ. Và ngay khi ông nhìn thấy chiếc áo sơ mi đỏ, ông biết anh ta sẽ chết."

"Chuyện này dẫn đến đâu?", Machiavelli hỏi.

Billy chồm tới. "Bộ ông không thấy...". Ánh sáng nhấp nhô ném đôi mắt lấp lánh của gã vào vùng tối. "Chúng ta là những chiếc áo sơ mi đỏ ấy". Gã chìa ngón tay cái lên đầu. "Các Elder trên kia sẽ sống sót; họ luôn thế. Có

lẽ phần lớn lũ quý sứ cũng sẽ sống sót. Dee và Dare đã rút lui. Cuối cùng chúng ta là những kẻ sẽ bị ăn thịt."

Tay người Ý thờ dài. "Suốt vương triều Napoleon, tiện thể phải nói đây là một vương triều tôi rất thích, đã phát sinh ra thuật ngữ người ôm pháo", y nói. "Tôi e rằng anh nói đúng đấy."

"Tôi nghĩ mình thích thuật ngữ sơ mi đỏ hơn," Billy nói khẽ.

"Ê!" Một miếng kim loại cong cong độc địa quấn quanh cổ họng anh chàng bất tử người Mỹ và một gương mặt nước da màu đồng, với cái mũi nhọn, lùm lùm trong vùng tối, hàm răng trắng tương phản với cặp môi mỏng. "William Bonney, anh có biết bao nhiêu lần đáng lẽ ra tôi đã có thể giết chết anh không? Anh đang trở nên ủy mị suốt mướt rồi đấy."

"Điều Hâu Đen", Billy thều thào. "Anh làm tôi hoảng hoảng đến chết khiếp!"

"Một bầy trâu chạy tán loạn còn gây ra ít tiếng ồn hơn anh mà lại biết điều hơn."

Billy quay lại, gạt cái rìu của Điều Hâu Đen qua một bên. "Ồ, thật tuyệt khi gặp anh, anh bạn cũ ạ."

"Mừng khi gặp anh", Điều Hâu Đen gật đầu với Machiavelli. "Cũng mừng khi gặp ông, ông người Ý."

"Chúng tôi nhẹ cả người khi thấy anh còn sống", Machiavelli nói. "Cứ sợ có gì xấu nhất xảy ra."

"Suýt tí nữa. Bọn nhân ngư..."

"Nữ thần Biển", Billy xen ngang.

Điều Hâu Đen trềng mắt. "Xin lỗi, bọn Nữ thần Biển làm ngập thuyền tôi, tôi vừa trườn mình lên bãi biển, đi vào một cái hang thì một thứ khổng lồ mình người chân bạch tuộc tấn công tôi."

"Nereus đấy", Machiavelli nói. "Lão Già Biển. Tôi ngạc nhiên khi anh thoát được."

Điều Hâu Đen ngậy người nhìn y, ánh sáng lấp lánh trên nước da màu đồng.

"Mà còn sống, ý tôi là vậy", Machiavelli nói rõ. "Nereus là một trong những nhân vật chết người nhất trong các Elder."

"VẬY Ờ, BÂY GIỜ THÌ LÃO TA RÕ RÀNG LÀ CHẾT NGẮC RỒI". ANH CHÀNG CHIẾN BINH BẮT TỬ GỖ GỖ CHIẾC RÌU CỦA NGƯỜI DA ĐỎ VÀO LÒNG BÀN TAY MÌNH VÀ NHÁY MẮT VỚI BILLY. "ĐÔI KHI SƠ MI ĐỎ CŨNG SỐNG SÓT ĐỂ CHIẾN ĐẤU VÀO MỘT NGÀY KHÁC CHỨ."

CHƯƠNG HAI MƯỜI MỐT

Bastet lấy móng vuốt dài thượt sắc như dao cạo của mình đẩy thứ gì đó trông giống như một cái răng vuông vức màu trắng vào bờ cỏ mềm mượt nơi con đường tách khỏi Cầu Cổng Vàng uốn rẽ về tay phải đến Vista Point. "Cho chúng ăn đi", mụ ra lệnh.

Quetzalcoatl ngậy người nhìn mụ. "Bằng cái gì?"

Bastet chụp bàn tay phải của Rắn Lông, kéo giật chiếc găng tay ra và ấn móng tay mụ vào đầu ngón trỏ của lão. Thứ máu đen đỏ sền sệt từ vết thương ứa ra. Bastet véo mạnh.

"Úi, đau!"

"Đừng như em bé thế chứ. Chỉ là một giọt thôi mà. Ông đã từng nhìn thấy đủ máu me trong thời của mình rồi mà, tôi cực đấy."

"Đúng, nhưng của tôi chỉ có chút xíu thôi."

Máu rơi xuống kêu xì xì xuyên qua màn sương đang uốn vặn và bắn tóe vào lỗ, tràn qua cái răng trắng, ngay lập tức cái răng bắt đầu sôi réo lên và phun phì phì như pháo hoa.

"Cho chúng ăn đi chứ. Một giọt sẽ đủ."

"Tại sao bà được cấy chúng, còn tôi thì phải cho chúng ăn?"

"Bởi vì chúng là răng Rồng của tôi chứ sao", Bastet gất. Mụ ta rải bước dọc theo bờ cỏ ẩm ướt mềm mượt, lấy gót giày cao nhọn hoặc tạo thêm mấy cái lỗ nữa, rồi thả vào mỗi lỗ một cái răng.

"Bà có bao nhiêu cái?"

"Ba mươi hai. Vì thế tôi cần ba mươi hai giọt máu."

"Thế thì gần cả đống rồi còn gì!"

Khi đã trồng xong hết mấy cái răng, Bastet quay trở lại xe, quan sát Quetzaleoatl miễn cưỡng di chuyển từ cái răng này tới cái răng khác, cho mỗi cái ăn một giọt máu rỉ ra từ ngón tay trỏ của lão. Được nửa chừng, lão dừng lại và đổi tay, dùng răng cắn thủng một lỗ nơi ngón trỏ tay bên kia. Khi lão làm xong, ba mươi hai đốm pháo hoa đang phun phì phì bắn ra

những tia lửa kêu vo vo theo một đường gần như thẳng tắp dọc theo một bên đường. Lão đứng một lát, mút hai ngón tay trở, rồi thọc cả hai tay vào túi, vội vã đi đến chiếc xe đen chiếu sáng mờ mờ.

"Bây giờ tới cái gì?", lão hỏi.

"Cho nó ít phút. Hãy để nó tự nhiên làm việc của mình." Mụ mỉm cười. "Đây là những chiếc răng Rồng. Chúng mọc từ con Spartoi, Chiến binh Rồng. Chúng là những chiến binh mặt đất, và như nhiều giống loài mới sinh khác, chúng được lập trình để vâng lời người đầu tiên chúng nhìn thấy khi vừa nhô lên khỏi đất. "Bastet mỉm cười, hàm răng mụ ta trắng lóa trong vùng tối u ám. "Bây giờ đi dọc theo hàng đi. Hãy bảo đảm là chúng nhìn thấy ông. Rồi hãy sai chúng đi qua cầu mà vào thành phố."

"Nhưng làm thế nào chúng ta để cho Flamel và những kẻ tháp tùng hẳn biết là chúng đang đến?"

"Tôi sẽ lo vụ đó." Bastet lắc đầu. "Quả thật ông nghĩ chuyện này chưa thông, phải không nào? Ông sẽ làm được gì khi không có tôi kia chứ?"

"Gửi đi một thông điệp hả?", lão gợi ý.

"Chính xác. Loại thông điệp gì nào? Tôi tưởng tượng ông vẫn sử dụng mấy con rắn với mấy con chim làm người đưa tin cho ông chắc?"

Quetzalcoatl thò tay vào túi, đưa ra chiếc điện thoại di động. "Có vài tên Ba Bị trong thành phố ngay lúc này đang theo dõi bọn họ", lão nói, gương mặt không lộ chút cảm xúc. "Bà sẽ tìm thấy số trên bảng gọi nhanh. Bà biết cách sử dụng điện thoại di động mà, đúng thế chứ?"

"Mấy móng tay dài thượt của Bastet nạo quẹt từng đường rãnh trên mặt sau của chiếc điện thoại bằng nhựa khi mụ cuộn trình đơn xuống tìm số gọi nhanh. Cuộc gọi của mụ được trả lời ngay khi tiếng chuông đầu tiên reo lên, mụ nhận ra tiếng thì thào dịu dàng đặc biệt của các sinh vật được biết đến là Torbalan, ông Ba Bị.

"Các người phải quan sát kỹ bốn người. Đây là những gì ta muốn các người thi hành..."

Hai thanh kiếm xuất hiện trong tay Niten thậm chí còn trước cả khi hình dáng lù lù kia lặng lẽ bước ra khỏi màn sương mù. Prometheus di chuyển

đến đứng trước mặt Nicholas và Perenelle, trong khi người bắt tử Nhật Bản chìm mình vào bóng đêm.

Hình dáng bị che phủ trong sương mù trông như một chàng thanh niên. Anh ta mặc chiếc quần trận màu xanh lá mơn sòn, đôi giày boots đế dày dành cho người lái mô tô không dây cột với một chiếc áo khoác có lẽ trước kia từng có màu xanh lá nhưng bây giờ đầy những vết sọc vằn vện và dơ bẩn không tả nổi. Cái đầu của người trẻ tuổi cạo trọc để lại một dải tóc chừng ba phân kéo dài từ tai bên này tới tai bên kia. Da anh ta thô cứng, hai mắt ẩn đằng sau cặp kính râm phản chiếu đầy những vết trầy xước. Anh ta đeo một cái ba lô bằng da thuộc có thêu trang trí khoác qua vai phải. Cái túi khê lay động và đập từng nhịp chậm chậm, như thể bên trong có cả một ổ rắn.

"Ông muốn gì, Torbalan?", Perenelle hỏi.

Hình dáng kia thò tay vào túi áo khoác, tức thì ngọn katana của Niten bắn ra khỏi vùng tối, nằm thẳng bệt ngang qua chiếc ba lô. "Cử động rất chậm thôi", người bắt tử Nhật Bản ra chỉ thị. "Nếu tôi thấy có bất cứ thứ gì thậm chí chỉ mơ hồ giống như vũ khí, tôi sẽ xé một nhát cho cái ba lô này mở hoác ra ngay đấy." Thanh đoản kiếm thứ hai vọt ra tựa lên vai người trẻ tuổi. "Sau đó tôi sẽ lấy đầu anh. Và anh không muốn thế đâu, phải không nào?"

Hết sức cẩn thận, Torbalan lấy điện thoại di động ra khỏi túi áo khoác, ném cho Prometheus. Người đàn ông cao lớn chụp lấy từ trên không, liếc mắt vào màn hình, rồi giao lại cho Perenelle.

"Mà chúng ta có nhiệm vụ phải làm gì với thứ này kia chứ?", bà vừa hỏi, vừa nhìn từ Torbalan sang Nicholas.

Chiếc điện thoại bắt đầu líu lo khúc nhạc Giai điệu Looney.

"Trả lời chứ?", Nicholas nhắc.

Perenelle bấm nút Trả lời và áp điện thoại lên tai. Bà chẳng nói chẳng rằng.

Giọng nói ở đầu điện thoại bên kia là của một phụ nữ. Trầm và khàn, loáng thoáng kiểu trọng âm không thể định rõ được, được nói bằng một ngôn ngữ cổ xưa lâu đời từ trước khi có Ai Cập. "Tôi phân vân chắc là không ai trong hai chiến binh kia sẽ nhận cuộc gọi này. Hẳn họ muốn rảnh

tay để sử dụng vũ khí của họ chẳng. Tôi biết Nhà Giả kim không mẫn mà gì lắm với công nghệ này, vì thế tôi có thể hình dung rằng mình đang nói chuyện với Nữ Phù thủy, Perenelle Delamere Flamel."

"Rất ấn tượng", Perenelle nói.

"Tôi là Bastet đây."

Perenelle quay sang Nicholas, cử động môi thành tên của sinh vật kia, rồi nói vào điện thoại. "Bà đã trở lại."

"Thật ra tôi có bao giờ đi khỏi đâu". Giọng cười khúc khích của Elder chuyển thành tiếng rừ rừ trầm rền. "Kết thúc đã đến đây rồi. Bà đã chiến đấu giỏi lắm, nhiều người cho là dũng cảm, nhưng bây giờ tất nhiên ngoại trừ cái chết thì chỉ còn chút việc phải làm thôi."

"Chúng tôi sẽ không buông tay mà không chiến đấu đâu."

"Tôi mong là không ít hơn thế. Nhưng hậu quả cũng giống nhau cả: các người vẫn sẽ phải chết."

"Sớm hay muộn gì hết thảy chúng ta đều phải chết mà, Elder. Thậm chí cả bà cũng thế thôi."

"Tôi không nghĩ thế đâu."

"Bà đã chịu nhiều phiền toái khi nói chuyện với tôi", Perenelle nói.

"Muốn gì cứ nói ra đi, để tôi còn đuổi người đưa tin của... " Ánh mắt bà lóe qua tên Ba Bị. "... của bà đi cho rồi. Tên này trông gần giống như người ấy nhỉ. Cặp kính có vẻ đẹp đấy."

"Tôi bảo đảm các người không phải là sinh vật của tôi đâu. Tôi có vị giác tốt hơn kia. Tuy nhiên, tôi vừa cho vài cái răng Rõng của mình ăn, Nữ Phù thủy ạ và các người biết điều đó có nghĩa là gì. Ngay lúc này đây chúng đã tụ tập trên cầu cổng Vàng rồi. Spartoi đang đến đấy." Bastet bắt đầu phá ra cười, sau đó đường dây kêu lách kích và tắt ngấm.

Ngay lập tức Perenelle bấm vào phím Gọi và chiếc điện thoại quay lại số cuối cùng vừa nhận. Cuộc gọi được trả lời ngay hồi chuông thứ nhất bằng giọng hơi ngạc nhiên của Bastet. "A lô?"

"Khi nào tất cả mọi chuyện này kết thúc, Elder, tôi sẽ đến tìm bà. Và nếu cá nhân tôi không thể làm việc đó, tôi sẽ phái một thứ gì đó truy lùng bà cho bằng được. Tôi là con gái thứ bảy của một người con gái thứ bảy, và

được chính Medea huấn luyện đấy" Luồng điện trắng tinh của Nữ Phù thủy tạo thành một chiếc găng óng ánh quanh bàn tay bà và chảy tràn qua cả chiếc điện thoại.

"Bà đừng có mà đe dọa tôi", Bastet mới vừa nói, rồi chợt một tiếng kêu thét đau đớn nghe như vang lên từ ống nghe và cuộc nói chuyện cắt cụt lủn.

"Mình đã làm gì vậy?", Nicholas hỏi.

Perenelle nhún vai. "Có lẽ chiếc điện thoại đã tan chảy trong tay mẹ ta mất rồi". Bà quăng trả lại chiếc điện thoại cho tên Ba Bị đang rút lui ngay lập tức vào bóng đêm. "Con Spartoi đang qua cầu cổng Vàng, theo hướng này."

"Kiếm sĩ và tôi sẽ đi giữ cây cầu", Prometheus nói. "Chúng tôi sẽ cố dành thời gian cho hai người nhiều hết sức nhưng nhanh lên. Hai ông bà biết con Spartoi ra sao rồi đấy."

Nước mắt ứa lấp lánh nơi mắt, Perenelle gật đầu.

"Mấy con đang đến?", Niten hỏi.

"Ba mươi hai chiến binh chết người nhất được biết tới trên thế giới." Bà nhìn Niten. "Và anh không phải trông quá vui vẻ đến thế đâu!"

CHƯƠNG HAI MƯƠI HAI

Kích thước của cây Yggdrasill gần như vượt ngoài nhận thức thường tình.

Lớn không thể tưởng, cao không thể lường, nó kéo từ mặt đất lên tới trời chỉ bằng duy nhất một thân cột đồ sộ. Rễ nó cắm xuống đất, sâu vào tận lõi quả đất. Toàn bộ hệ sinh thái phát triển tốt tươi trên mặt ngoài của cái cây to lớn mênh mông này; chim chóc và côn trùng, loài thú có vú nhỏ và thằn lằn họp thành từng đàn sống khắp trên cành cây, tán lá. Những loài sống trên đọt cây trong những đám mây vĩnh viễn tồn tại chẳng bao giờ nhìn thấy loài sống gần rễ, và không loài nào trong số này biết đến thế giới trong vùng đất tăm tối bên dưới cây, nơi mà một môi trường khác nữa tồn tại rất phần vinh, các sinh vật màu xanh xám khó nhìn thấy uốn éo khắp những đường hầm khổng lồ do rễ cây để lại. Từng thế hệ kéo dài đến bất tận sống và chết trên và cả trong cây Yggdrasill.

Ruột cây rỗng, và bên trong thân cây sinh sôi nảy nở một thành phố Wakah-Chan, một trong những kỳ quan ẩn giấu của Danu Talis.

Joan Arc để Saint-Germain nói chuyện với Shakespeare và Palamedes, cô thả bước đi bên cạnh Scathach. Cô khoác vào cánh tay bạn mình. Đôi mắt xám màu đá của cô gái bất tử người Pháp nhảy nhót đầy phấn khích, luồng điện mùi hoa oải hương thoáng chút chướng khí rỉ ra khỏi người cô kết thành một đám mây vô hình. "Chúng ta có nhiều cuộc phiêu lưu tuyệt vời qua biết bao thế kỷ", cô nói bằng tiếng Anh.

"Đã có như thế", Bóng Tối đồng ý.

"Và chúng ta đã từng nhìn thấy nhiều kỳ quan."

Scathach lại gật đầu.

"Nhưng trong tất cả các cuộc du hành của mình, trước nay đã bao giờ cô nhìn thấy được thứ gì như thế này chưa?", Joan hỏi.

"Thật ra thì đã thấy rồi. Đây là cây Yggdrasill thứ hai tôi được nhìn thấy trong tuần lễ này. Có đã có thì đúng hơn một cây họ hàng xa của cây

nguyên thủy này ở vùng chính bắc San Francisco. Cây đó to lớn lắm, nhưng không có gì sánh được như thế này. Dee đã phá hủy nó mất rồi", cô nói thêm với vẻ cay đắng.

Hai người phụ nữ đang thả bộ dọc theo một cành cây rộng ít nhất có đến mười tám mét. Cành cây này vừa là đường vừa là cầu, vươn xa ra mà không cần đỡ nâng, từ bên này qua bên kia của cây Yggdrasill, xa đến nỗi biến mất trong một màn sương màu xanh lục xoáy vặn uồn éo khắp bên trong cây. Những tòa nhà một tầng, hai tầng nằm rải rác dọc chiều dài cành cây. Những người đàn ông và phụ nữ mảnh mai, da màu sẫm dọn trái cây và các thức uống nhiều màu sắc ra những quầy hàng có mái che sáng sủa phía trước các tòa nhà.

"Cô có nghĩ là họ sống ở đây, trên cây cầu này không?", Joan hỏi.

"Trông có vẻ chắc là thế", Bóng Tối nói. "Tôi thắc mắc không biết có bao nhiêu người lăn khỏi giường vào buổi sáng, bước ra cửa sau nhà và rơi tuột khỏi bên đó." Cô hát đầu về phía đằng sau những ngôi nhà nho nhỏ được xây dựng ngay trên bờ rìa cành cây. Phía bên kia, chẳng có gì ngoài một quãng rơi thẳng đứng.

"Không thể tin là cô nghĩ được điều đó." Joan dừng lại và chột cười toe, nhận ra là Scatty đang nói đùa một cách rất hiếm hoi. Mấy ngôi nhà đó làm gì có cửa sau. "Rất hài hước."

"Cám ơn."

"Tôi đang mĩa mai đấy."

"Biết mà."

Người bất tử nghển cổ nhìn lên phía trên. Phần rỗng mênh mông của thân cây biến mất vào những đám mây nhuộm màu ngọc lục bảo xa tít phía trên. Khoảng không gian trên đầu đầy những nhánh cây đan chéo nhau nối bên này qua bên kia cây, thân cây lổm đổm vô số những khối u phồng nhô lên. Ánh sáng lấp lánh quanh những khối u này, nhưng chỉ khi lên tới bờ rìa của nhánh, trông xuống, và nhìn sát vào một khối, cô mới nhận ra mình đang nhìn vào những chỗ trú gấn vào bên hông Yggdrasill. Xa tít bên dưới, trong vùng tối u ám của buổi đầu hôm, thân cây bắn ra hàng ngàn ánh lửa.

"Cẩn thận!", Scathach chụp lấy thắt lưng của Joan khi cô ta nhào người chồm ra xa. "Chúng ta không đi xa thế này để cô bị rơi khỏi rìa cây đâu."

Joan chỉ tay. "Có nhiều người đang bay kìa."

Bóng Tối gật đầu. "Tôi đã để ý thấy rồi. Họ đang buộc mình vào những chiếc tàu lượn. Tôi tưởng tượng đây là môi trường hoàn hảo để bay lượn, với nguồn nhiệt từ bên dưới tỏa lên."

"Và cô cũng để ý thấy hết thấy họ đều trông giống loài người chứ?", Joan nói thêm. Cô hạ giọng, trượt sang giọng tỉnh lẻ miền đông nước Pháp, ngôn ngữ đầu tiên cô và Bóng Tối đã nói với nhau. "Không có mấy con quỷ đâu chớ ở đây."

"Tôi đã để ý thấy thế", Scathach đáp lại cũng bằng ngôn ngữ ấy. "Tuy nhiên, tôi không ngạc nhiên đâu; Hekate luôn được xem là một trong những ân nhân của loài người mà."

Vẫn mỉm cười, tay chỉ vào mấy chiếc tàu lượn, Joan nói tiếp. "Cô cũng để ý thấy Huitzilopochtli mặc bộ giáp toàn thân chứ."

"Tôi thấy mà. Còn cô, cô có thấy các đạo quân tập hợp trên những cành cây phía dưới tụi mình không?", Scathach hỏi.

"Không". Joan lan man bước trở lại bờ rìa cành cây to và sẫm soi nhìn xuống. Phía dưới cách chừng mười lăm mét, trên một cành cây rộng tương đương, những người đàn ông và phụ nữ đang tụ tập thành từng hàng. Cô ước định họ bằng con mắt của một người chiến binh. "Trông như cả một đại đội ấy nhỉ hai trăm năm chục, có lẽ đến ba trăm đàn ông đàn bà", cô khẽ khàng nói. "Tất cả họ đều được trang bị những vũ khí đơn giản: giáp trơn, khiên tròn, giáo mác và cung tên". Có tiếng răng rắc của da thuộc cùng đồ gỗ và một nhóm tàu lượn tách ra khỏi mặt hông của cây Yggdrasil hạ xuống và gia nhập với nhóm người lính còn lại. "Hừm, và tất cả những người lái tàu lượn đều là những phụ nữ và các cô gái trẻ."

"Nhẹ hơn nam giới", Scathach nói.

"Đồng phục của họ hợp với mặt dưới của những chiếc tàu lượn. Xanh lơ và trắng", Joan lưu ý.

Bóng Tối gật đầu. "Cải trang. Bất kỳ ai trên mặt đất nhìn lên đều không dễ gì nhận ra họ trên nền trời."

Joan khảo sát đội quân trên không gần hơn khi họ đáp xuống. Một số có những ngọn giáo ngắn dùng để ném, nhưng hết thảy đều có hai bao đựng tên hoặc nhiều hơn cùng với ít nhất là một cây cung phòng khi cần đến. Joan biết được nhờ nhiều năm chiến đấu rằng vũ khí phòng thân này dành cho trường hợp dây bắn bị đứt. Người lính đơn giản chỉ việc thả cây cung của mình ra và chụp lấy vũ khí này. "Tôi không thấy có cờ xí gì cả", cô nói khẽ.

"Có lẽ thế là bởi vì họ không cần đến chúng", Scathach nói. "Cờ chỉ được dùng trên chiến trường để phân biệt bạn với thù. Hồi cô chiến đấu với người Anh, vũ khí và áo giáp đều rất giống nhau, nhưng người của cô biết là mình phải tập trung dưới lá cờ trắng của cô. Một lá cờ trong chiến đấu như thế chỉ để dẫn đường. Tôi cược là họ có chiến đấu với bất kỳ ai thì người đó cũng sẽ hoàn toàn khác biệt giống loài khác, màu sắc khác, chủng loại khác". Cô mỉm cười với bạn. "Những nguyên tắc này đơn giản hơn nhiều. Bất cứ người nào trông không giống mình đều là kẻ thù của mình." "Vậy chắc là họ đang chuẩn bị chiến đấu đấy", Joan lẩm bẩm, gần như tự nhủ.

"Tôi nghĩ họ đã chuẩn bị xong rồi". Đôi mắt màu xanh lá của Scathach nháy nhót. "Chúng ta đã đến vừa đúng lúc diễn ra cuộc chiến." Joan Arc vịn cánh tay cô bạn. "Cô đâu cần phải có vẻ sung sướng đến thế chứ!"

CHƯƠNG HAI MƯỜI BA

Osiris và Virginia Dare đứng lên khi Sophie và Josh tiến đến gần. Cặp song sinh mặc quần jeans và áo thun mới tinh. Josh cột một chiếc áo khoác Giants màu kem quanh thắt lưng, còn Sophie mặc áo len màu đen bên ngoài áo thun.

Virginia gật đầu với Sophie và mỉm cười với Josh. "Cô cậu trông tuyệt không có vẻ gì là mệt mỏi trong cuộc phiêu lưu của mình." Ả liếc xéo sang Osiris. "Ông phải tự hào về con mình đấy. Hai đứa nhỏ đã trải qua rất nhiều trong mấy ngày vừa qua. Một biển cố chắc hẳn đã đánh gục không ít người."

"Isis và tôi luôn rất tự hào về hai đứa con song sinh này", Osiris trả lời với giọng đều đều.

"Đây là một ngày thật sự rất dài", Sophie nói, đáp lại hai người lớn. Cô bé cảm nhận có một khe hở mở ra trong lồng ngực mình và nuốt xuống thật khó. "Con mệt rũ người."

"Con thì đói ngấu", Josh nói.

Sophie trợn mắt với cậu em trai. "Em lúc nào cũng đói."

Cậu cười toe. "Em là một thằng nhóc đang lớn mà. Thèm ăn như thế là khỏe mạnh chứ sao."

Ngay khi cậu còn đang nói thì một cánh cửa ra vào trượt mở ra và một loạt những chiếc chuông nhỏ xú rung lên. Mọi người đều quay lại khi Isis xuất hiện. Bà đã thay quần áo, mặc áo choàng trắng vải lanh đơn giản giống các nữ hoàng Ai Cập cổ đại thường mặc. Một dải vàng nhỏ quấn đầu, cùng bộ với chiếc vòng đeo quanh bắp tay trên và cổ tay. Nhẫn vàng nhấp nháy trên từng ngón tay. Hai cô gái mặt mè theo sau bà, những cái chuông đeo trên ngón chân họ khua leng keng dưới mỗi chuyển động.

Osiris cúi gập mình, rồi quay ra nhìn cặp song sinh. "Hai đứa con nên cúi chào."

"Cúi chào mẹ của tụi con ư?", Josh hỏi gặng. "Tại sao ạ? Trước giờ tụi con đâu có cúi chào bao giờ."

"Đó là trước kia. Đây là bây giờ", Osiris nói giản dị. "Mọi thứ đều đã thay đổi."

"Con sẽ không cúi chào đâu. Làm thế quái dị lắm", Josh kiên quyết. Sophie gật đầu tán thành.

Elder nhìn Virginia và há miệng định nói.

Người bất tử đón gập ánh mắt ông và giơ đứng bàn tay lên. "Thậm chí đừng nghĩ đến việc bảo tôi cúi chào nhé", ả nói.

Isis băng ngang khoảng sân đến dừng lại trước mặt họ. Bà nhận đáp lễ sự cúi chào của Osiris bằng một động tác gật đầu hết sức nhẹ, rồi nhìn hai đứa nhỏ từ trên xuống dưới. Thoáng chút nhăn mặt vì thất vọng uốn cong đôi môi bà. "Quần jeans và áo thun à? Lẽ ra các con có thể chọn trang phục gì đó phù hợp với nơi chốn và thời gian hơn chứ", bà càu nhàu. "Hãy nhớ khi các con ở cùng chúng ta trong những cuộc du hành trên trái đất, chúng ta luôn cố ăn mặc làm sao để bày tỏ lòng kính trọng trang phục địa phương. Có áo sơ mi và áo choàng bằng vải lanh trong tủ quần áo đấy. Ta bảo đảm các con sẽ thoải mái hơn khi mặc chúng."

"Con thoải mái khi mặc thế này", Josh nói, giọng cậu cứng ngắc. Cậu nhìn chị gái mình. "Chị thì thế nào?"

Cô bé gật đầu. "Chị thấy được."

Một không khí im lặng kỳ cục trong khi Isis nhìn Osiris như thể bà ta mong ông sẽ nói gì đó. "Đây là một tuần lễ khó khăn đối với Sophie và Josh", cuối cùng ông nói. "Chắc hẳn hai đứa thấy thoải mái hơn khi mặc quần áo của chính mình; rất cuộc, tại sao chính chúng ta lại chất đầy quần áo ấy vào tủ cho tụi nhỏ kia chứ."

Sophie và Josh nhìn nhau. Cả hai đứa đều nhận ra rằng trong giây phút ấy có gì đó rất trọng đại đã thay đổi trong mối quan hệ giữa chúng với cha mẹ mình. Chỉ một tuần lễ trước, chắc hẳn hai đứa đã quay về phòng riêng và thay quần áo mà không một câu hỏi nào.

"Chúng ta sẽ dùng bữa", Isis nói chắc nịch.

"VẬY thì xin bà thứ lỗi", Virginia nói. "Tôi không muốn xen vào thời khắc vui vẻ hạnh phúc của gia đình. Tôi chắc các người có nhiều việc phải làm."

Không quay lại nhìn người bất tử, ánh mắt bà vẫn dõi trên cặp song sinh, Isis xua mạnh tay. "Người hầu đã chuẩn bị một phòng cho cô ở bên kia nhà", bà ta nói. Bà hít hơi vào thật nhanh. "Có nước nóng nếu cô muốn tắm, tôi sẽ lo liệu để đặt sẵn quần áo sạch ở đó cho cô."

"Chúng tôi sẽ cho mang thức ăn đến phòng cô", Osiris nói thêm, bằng giọng vui vẻ hơn. Ông mỉm cười, cố làm mất đi sự chua chát trong lời nói và thái độ của vợ.

Nụ cười của Virginia lạnh tanh. "Không cần đâu. Tôi nghĩ mình sẽ nghỉ ngơi một lát. Tôi cũng có một ngày ra trò rồi. Có lẽ hai ông bà sẽ yêu cầu người của mình đừng quấy rầy tôi thì hơn. Không người hầu trong hay ngoài, không thức ăn, không quần áo, xin cảm ơn. Tôi ổn với mấy thứ này. Chỉ cần một giấc ngủ thật ngon thôi."

"Không người hầu nào được xâm phạm giấc ngủ của cô", Isis nói. "Nếu cô muốn, thậm chí chúng tôi còn có thể cử lính gác cửa để bảo đảm sự riêng tư cho cô."

Tràng cười lớn của Virginia nhạt dần khi ả quay người bỏ đi. "Ồ, chuyện đó không cần đâu. Sao, làm thế còn khiến tôi nghĩ mình là tù nhân ấy chứ. Mà tôi không thích ý tưởng đó chút nào."

CHƯƠNG HAI MƯỜI BỐN

Tsagaglatal di chuyển dễ dàng ngang qua đường phố hôi hám dày đặc sương mù.

Mặc dù trời chỉ mới ngả tối, tương đối còn sớm, nhưng San Francisco đã gần như hoàn toàn vắng vẻ. Tình trạng mất điện đã đóng cửa cả thành phố yên tĩnh này. Những hồi còi an ninh đầu tiên đùng đục vang rền khắp thành phố đang dần nhạt đi khi pin cạn. Tiếng còi khẩn cấp nghe rất xa và rất nhỏ, các giác quan được nâng cao của Tsagaglatal bắt được mùi cao su cháy và khí gas trong không khí. Đã có tai nạn. Một tai nạn trầm trọng. Có lẽ phải hơn một. Các Elder Đen tối đang đến rất gần thành phố.

Mọi con đường dẫn đến đường Jackson đều lên dốc; sau đó đường phố xuôi xuống và nhô lên trở lại. Bà rẽ phải ra khỏi đường Scott đi lên Broadway, tất cả cây cối ở đó đều nhỏ nước.

Đèn đường nơi mỗi góc phố đều tắt ngấm, đèn xe trên Gough nhấp nháy một màu đỏ nghèn nghẹn. Vài chiếc xe vẫn cố đi trên đường, bật sáng đèn, và đó là nguồn sáng duy nhất. Trên Van Ness, taxi và xe buýt bò rề rề trong làn ánh sáng mờ mờ phát ra từ những bóng đèn tròn và những chiếc xe tuần của Sở Cảnh sát San Francisco chậm rãi lăn xuống phố, ánh đèn gay gắt chói loá. Cảnh sát dùng loa phát thanh khuyến mọi người rời khỏi đường phố, ở lại trong nhà cho tới khi sương mù tan.

Bộ giáp của Tsagaglatal hòa hợp được với môi trường xung quanh, thay đổi màu, làm cho bà ta hầu như vô hình trong màn đêm. Bà có thể ngửi thấy mùi hôi của thịt trong không khí và nhận ra luồng điện của Quetzalcoatl và của Bastet. Một mình Rắn Lông đã đủ nguy hiểm rồi, mà sự trở lại của nữ thần Elder quả là mối lo thật sự: như thế có nghĩa là các biến cố đang đi dần đến điểm khởi đầu. Và Bastet, cũng như Dee, không hề biết ý nghĩa của sự tinh tế. Mụ ta cũng chẳng có gì ngoài việc khinh rẻ loài người.

Rẽ trái lên đường Hyde, Tsagaglallal phóng về phía công viên Russian Hill. Chưa đầy một tuần trước, Bastet, Morrigan và Dee đã dính líu vào cuộc tấn công cây Yggdrasill mới trong Vương quốc Bóng tối Mill Valley của Hekate. Trong trận chiến ngăn ngừa và cay đắng ấy, cái cây cổ xưa, mọc lên từ những hạt giống cứu được trong biển cổ nhấn chìm của Danu Talis, đã bị John Dee phá hủy khi sử dụng thanh Excalibur. Nữ thần Ba Mặt đã ngã gục theo cây, và kiến trúc bao la của bà ta cũng chết theo. Dee và Morrigan tiếp tục truy đuổi cặp song sinh, nhưng Bastet đã biến mất.

Tsagaglallal biết mẹ ta có một ngôi nhà ở Bel Air.

"Khi nào mọi chuyện này kết thúc", Tsagaglallal thì thầm với bầu không khí ẩm ướt, "và nếu ta còn sống ta sẽ coi như mình có nhiệm vụ săn lùng mẹ đến cùng."

Bà đang băng qua sân quần vợt thì ba hình dáng đầu cạo trọc ăn mặc bê bối xuất hiện trong vùng tối ngay phía trước, những đôi bốt chiến đấu đế cao su im lặng trên vỉa hè khi bọn chúng đến gần. Chúng riu ra riu rít có vẻ phấn khích, âm thanh gần như quá cao không nghe được, từng sợi luồng điện màu xám xám của chúng, bắn vợt ra thành những sọc vằn vện màu thâm tím, rỉ ra từ da thịt. Hai tên thậm chí còn chẳng thèm giấu đi cái đuôi của mình. Chúng là bọn cucubuth đang trên đường đi đánh chén.

"Mình ghét bọn cucubuth", Tsagaglallal thì thào. "Bẩn thỉu, hôi hám, nặng mùi."

Bà Canh Giữ rút thanh kopesh, phạt ngang người chúng không gây một tiếng động, bỏ mặc thân thể chúng tan rã thành bụi cát.

Tsagaglallal biết lý do duy nhất khiến nữ thần đầu mèo trở lại thành phố này là bởi vì mẹ ta muốn quanh quẩn gần chiến thắng của các Elder.

Nhiều lần, chồng Tsagaglallal, Abraham, đã bảo bà rằng ông xem Bastet là một trong những sinh vật nguy hiểm nhất ông từng gặp. "Tham vọng của mẹ ta sẽ phá hủy thế giới này", ông ấy đã cảnh báo như thế.

Tsagaglallal dừng lại một chút trên đỉnh đồi. "Rẽ phải hay đi thẳng đây ta?", bà thốt ra thành tiếng, cố tìm ra đường ngắn nhất.

Bên phải là đường Lombard, nổi tiếng vì tám khúc quanh gay gắt. Có thể rẽ ở đây, nhưng bà biết nếu tiếp tục đi thẳng, vẫn có thể quẹo phải trên

Jefferson, con đường sẽ mang bà tới ngay Bến Tàu Người Câu Cá.

"Cứ đi thẳng". Bà thông thả băng qua con đường cong cong.

Bastet lúc nào cũng lắm hoài bão, lại tham lam. Cùng chồng, Amenhotep, mẹ ta đã thống trị Danu Talis nhiều thế kỷ. Khi Quá trình Biến đổi bắt đầu có tác dụng theo cách của nó trên Amenhotep trước, rồi sau mới đến Bastet, chúa tể Danu Talis đã lui bước, trao quyền lực cho con trai, Aten. Bastet rất điên tiết: mẹ đã trải qua nhiều thập kỷ vận động hậu trường để người con trai khác của mẹ, đưa con mẹ sủng ái, Anubis, được trị vì đế quốc đảo. Mẹ ta có thể kiểm soát đứa con này; chứ không thể kiểm soát được Aten.

"Còn thừa chút tiền lẻ nào không, cô?"

Mờ mờ trong làn khí ẩm, hai người đàn ông ló ra khỏi màn đêm, một gầy gò thiếu tự nhiên, vết xăm hình mạng nhện vắt ngang qua tai, một cao lớn hơn, dáng ngực nở eo thắt của vận động viên thể hình. Có thể thấy họ đang ngồi uể oải trên một bức tường nơi góc đường Lombard và Hyde. Khi tới gần, bà để ý thấy gương mặt của người đàn ông to cao bầm tím và bị nhiều vết cào xước.

"Đâu phải là một đêm thích hợp để đi bộ thể dục", người gầy nói.

"Sương thế này không khỏe đâu", người cao lớn bật cười.

"Có thể bị trượt. Có thể bị ngã. Có thể làm đau mình đấy". Người gầy nhấn mạnh từ làm đau.

Bàn tay Tsagaglallal nắm chặt thanh kopesh, nhưng bà có thể nghĩ thấy mấy tên này là người thật. Bà cứ bước đi và nhìn thấy trong ánh mắt thô bỉ của người đàn ông to cao có gì đó lóe lên thảng thốt. "Ồ không, đừng một lần nữa chứ", anh ta thều thào.

Bờ vai phải của bà đụng vào giữa ngực người đàn ông gầy gò. Nghe kêu rắc một tiếng khi anh ta bay vèo tuốt bên kia con dốc nghiêng nghiêng của đường Lombard. Anh ta kêu oai oái, bắt đầu lăn xuống con đường quanh co nhất thế giới. Cẳng chân phải của bà đá vào người đàn ông to cao vừa lúc anh ta bò toài tránh né. Xương hông giật nảy, anh ta ngã giộng xuống đất đủ mạnh để bị gãy thêm cái gì đó nữa.

Tsagaglallal cứ bước đi, không dành cho bọn họ đến một giây suy nghĩ.

Aten không phải là không có thiếu sót. Bà đã gặp ông ta khi ông đến thăm Abraham. Chúa tể Danu Talis cao ngạo vì thế rất nguy hiểm và bốc đồng, nhưng không như nhiều Elder khác, ông ta nhận ra rằng thế giới này đang thay đổi và nếu Danu Talis và quả thật, bản thân các Elder muốn tồn tại, cũng phải thay đổi. Thế giới này thuộc về giống loài mới, đặc biệt là giống người. Aten đã làm việc với Abraham, Prometheus, Huitzilopochtli và Hekate chuẩn bị một tương lai trong đó các Elder và loài người có thể cùng nhau chung sống. Chronos đã cho họ thấy nhiều phiên bản khủng khiếp trong tương lai, nhưng cũng cho họ thấy nhiều điều kỳ lạ.

Hết sức sinh động Tsagaglalal nhớ lại một khả năng đặc biệt. Trong tuyến thời gian đó, một nền văn minh tiên tiến không thể tin nổi của con người và các Elder đã khám phá ra và sau đó còn vượt xa kiến thức của các Thần Đất. Họ đã biến mất phía bên kia hành tinh và bắt đầu chiếm đóng các thế giới chung quanh họ. Đế chế Danu Talis trải rộng không chỉ một hành tinh này, mà là toàn bộ dải ngân hà. Và tại trung tâm ngân hà khổng lồ đấy, đế chế chính là thành phố hình tròn Danu Talis trên một hành tinh nhỏ bé hai màu xanh lơ và xanh lá nằm nơi bờ rìa dải ngân hà.

"Một thời hoàng kim", Abraham đã nói, vô thức gõ gõ lên lớp da lúc đó đã bắt đầu xâu dệt thành lớp vàng cứng.

"Buồn chưa, nó sẽ chẳng bao giờ đến để rồi qua đi", Chronos nói lúng lúng trong miệng. "Đây đơn giản là bóng dáng của những gì có thể đến."

"Mà tại sao lại không?", Abraham hỏi.

"Bởi vì Bastet và những kẻ như mục ta, những người sống trong vùng quá khú đen tối, sẽ không cho phép. Bọn họ tin rằng bằng việc ban khả năng cho loài người, họ sẽ trở nên yếu đi."

"Các Elder Đen tối", Abraham lẩm bẩm.

Đây là lần đầu tiên Tsagaglalal nghe được thuật ngữ ấy.

Một chiếc bóng di chuyển ra khỏi công viên bên trái bà và băng qua đường. Cái bóng dập dờn và rũ xuống, từng giọt nước chiếu mờ mờ trên lớp lông thú màu đen dơ bẩn và những cái đuôi răn dài thượt. Miệng Tsagaglalal xoắn vặn kinh tởm. Bà không có cảm nhận cách này hay cách khác về chuột, nhưng mấy thứ này rõ ràng nằm dưới sự kiểm soát của một

Elder Đen tối. Bà lộn vào giữa đám đông nhưng nhúc kia, bất thành linh chúng tụ lại quanh bà, bò lên bàn chân bà, cố trườn lên tới cẳng chân, nhưng có thể thấy là không bám lên bộ giáp của bà được. Những hàm răng nghiến ken két trên phần giáp che ống chân như những chiếc móng tay cào trên bảng đen.

Luồng điện của Tsagaglallal lóe lên, một màu trắng sáng lóa. Nó đập từng nhịp quanh người bà thành những đường tròn đồng tâm và lũ chuột biến thành những xỉ than đen và đỏ, theo đường tròn ốc xoáy lên trên chìm vào đám sương mù. Thành linh một sức mạnh đến bất chợt cũng phá bỏ được câu thần chú kiểm soát, và lũ sâu mọt sống sót kêu ré lên biến mất vào cống rãnh.

Không ngại sai bước, Tsagaglallal quay sang phải và tiếp tục xuống phố, hướng về phía làn nước.

Danu Talis hẳn đã có thể tiếp tục thời hoàng kim của nó, nhưng sự tham lam của Bastet đã áp đảo chế ngự mọi lương tri. Và vào một buổi chiều tối khủng khiếp, Anubis và một đạo quân anpu đã thực hiện một cuộc nổi dậy và bỏ tù Aten. Chúa tể Danu Talis bị buộc tội âm mưu phá hoại đế quốc đảo.

Tsagaglallal bất chợt dừng lại giữa Jefferson và ngoái đầu lui. Có mùi hôi mới trong không khí. Một thứ cổ xưa, đáng kinh hoàng trôi giạt trên phía vai trái của bà. Bà quay đầu lại: nó đang ra khỏi cầu cống Vàng. Bà ngửi thấy mùi men cháy khét, đất mục và máu, cùng với mùi hôi thối không lẫn lẫn đâu được của một con Rong.

"Spartoi", bà nói, từ ngữ đó làm miệng bà cũng hôi lây.

Bằng bản năng, bà biết đây là lý do vì sao Bastet trở lại.

"Phải làm gì đây ta?", bà nói lớn tiếng.

Nhà Flamel cần bà giúp cầm giữ lũ quỷ sứ trên hòn đảo, nhưng ngay tức thì mối đe dọa trên cây cầu kia còn nguy hiểm hơn. Nếu con Spartoi vào tới thành phố, sẽ có lộn xộn. Trước đây bà đã từng nhìn thấy tác phẩm của chúng rồi. Mỗi sinh vật sẽ giết đến hàng trăm hàng ngàn và những gì chúng không ăn sẽ tròng trành trở lại thành một sinh vật sống giống như thầy ma trôi dạt, với thêm hai mươi bốn tiếng đồng hồ di chuyển lê lét trước khi

thân xác chúng rã ra từng mảnh. Các sinh vật khốn khổ này vô hại, nhưng sự xuất hiện của chúng gây bàng hoàng và hết sức khủng khiếp. Tất cả sẽ bị mất hết tinh thần.

Với trái tim đập nặng trĩu, Tsagaglallal quay trở lại phía Cầu Cổng Vàng. Có thể bà chẳng giúp đỡ gì nhà Flamel được. Lâu nay họ vẫn tự chịu trách nhiệm kia mà.

CHƯƠNG HAI MƯỜI LĂM

"Còn bao nhiêu nữa?", Dee hỗn hà hỗn hển.

Người bắt tử khởi đầu khá tốt, nhưng chỉ cố được vừa đúng năm mươi bậc thì đã phải dừng lại, phổi căng phồng không khí, trái tim đập như búa nện.

Giọng Marethyu vang bật ra khỏi mấy vách đá. "Tổng cộng hai trăm bốn mươi tám từ đáy tới đỉnh. Ông còn khoảng hai trăm nữa."

"Hai trăm bốn mươi tám. Một trong những con số không chạm tới được. Làm sao tôi không ngạc nhiên chứ?"

"Chúng ta cần phải đi tiếp, Tiến sĩ."

"Còn tôi cần phải lấy lại hơi thở đã", Dee hỗn hển.

"Chúng ta không có thời gian đâu."

"Hãy để tôi nghỉ một chút trừ phi là ông muốn tôi tắt thở ở đây, trên mấy bậc thang này."

"Không, Tiến sĩ, chúng ta sẽ không để ông chết ngay lúc này đâu".

Marethyu chìa bàn tay ra. "Để tôi giúp ông."

"Tại sao?", Dee tựa người trên những bậc thang bằng pha lê bóng láng, ngược nhìn lên đôi mắt màu xanh lơ của Marethyu. "Nếu ông biết tôi là ai thì ông biết tôi là người thế nào, tôi đã làm những gì. Tại sao ông còn giúp tôi?"

"Bởi vì hết thảy chúng ta đều phải đóng trọn vai của mình trong việc giải cứu thế giới này."

"Ngay cả tôi ư?"

"Đặc biệt là ông."

Marethyu dìu Dee lên hai trăm bậc còn lại. Tay bắt tử người Anh khoác cánh tay mình qua vai người đàn ông và tựa đầu lên ngực tạo vật ấy. Hắn không nghe thấy có nhịp tim đập, và khi họ trèo càng lúc càng cao hơn, hắn dần ý thức rằng Marethyu không thở dồn dập khi phải gắng sức. Ông ta không thở gì cả.

Sinh vật có đôi mắt xanh lơ cao ráo ấy phóng nhẹ nhàng lên các bậc thang. Ở những chỗ vách trong veo, cho phép Dee thoáng nhận ra một vùng biển xám lốm đốm trắng. Từng đợt sóng khổng lồ vỗ vào bờ biển đá, đóng khung một thị trấn giữa bọt nước và bụi nước. Ngoài khơi, những tảng băng khổng lồ màu xanh lá ngả xanh lơ đâm sầm vào những vách đá không nhìn thấy được. Khi họ trèo, Dee để ý thấy những bậc thang nhất định nào đó rỉ ra thứ mùi kỳ quặc hoặc lung linh những sắc màu kỳ lạ khi họ bước qua chúng. Còn những bậc khác rung lên những nốt nhạc hoặc nhiệt độ tăng lên hạ xuống đột ngột.

"Chúng ta đang đi xuyên qua các Vương quốc Bóng tối hả?", Dee hỏi.

"Rất sắc sảo."

"Tôi thích thám hiểm nơi này", Dee thì thầm.

"Không, Tiến sĩ, ông sẽ không thích đâu", Marethyu nói chắc nịch.

"Ngọn tháp này được xây dựng trên đỉnh của mười hai đường tuyến, trong một nơi chỉ ít cũng có chừng ấy Vương quốc Bóng tối giao nhau. Một số những bậc thang này mang chúng ta vào và ra khỏi vài thế giới tệ hại nhất từng được tạo ra. Nấn ná quá lâu trên một bậc thang, ông chẳng bao giờ biết được mình sẽ kết thúc ở đâu. Hoặc mình có thể lôi cuốn thứ gì."

"À, nhưng hãy nghĩ đến cuộc phiêu lưu."

"Mấy cuộc phiêu lưu không đáng có."

Dee ngược lên nhìn vào mắt Marethyu. "Và tôi hiểu ông đã có vài cuộc phiêu lưu loại đó?"

"Đúng."

"Ông bị mất bàn tay ở đâu vậy? Để tôi đoán nhé: một con quỷ phàm ăn nào đó đã cắn nó đứt lìa và rồi Abraham đã chế ra cái móc câu này cho ông."

"Không, Tiến sĩ. Ông sai quá rồi đấy". Marethyu phá ra cười, và trong thời điểm ấy giọng ông ta nói nghe rất trẻ. "Hơn nữa, tôi nghĩ nếu Abraham đã làm cho tôi một vật thay thế, chắc hẳn tôi đã nhờ ông ấy làm cái gì đó có hình dáng giống bàn tay hơn một chút, cái gì đó hữu dụng hơn một chút chứ". Ông rà chiếc móc câu dọc theo vách pha lê và những tia lửa cầu vồng bắn ra như thác đổ khắp trên vách. Miếng kim loại hình bán nguyệt bắt đầu

lóa sáng, ửng lên những ký hiệu bí ẩn. "Thoạt đầu tôi ghét nó lắm", ông thú thật.

"Còn bây giờ?", Dee hỏi.

"Bây giờ nó đã là một phần của tôi. Và tôi là một phần của nó. Cùng nhau chúng tôi sẽ thay đổi thế giới này."

Marethyu trèo lên bước qua một hình chữ nhật hẹp nằm trên sàn và nhẹ nhàng đặt Dee đã già xuống trong tư thế ngồi trên phần mái phẳng của ngọn tháp pha lê.

"Từ đây chúng ta có thể nhìn thấy thế giới". Pháp sư Aluraham rời khỏi một ống kính thiên văn hình trụ mập bự, di chuyển thân mình xiên xiên để một bên hông quay sang Marethyu và Dee. "Đến nhìn đi."

"Cho tôi một lúc, tôi xin ông đấy. Hãy để tôi bình tĩnh lại đã." Tay tiến sĩ duỗi căng chân và tựa lưng lên hai cánh tay tê cứng. Hắn ngược nhìn lên dáng người cao ráo có mái tóc vàng hoe quấn mình trong chiếc áo choàng làm bằng vàng miếng chiếu sáng lờ mờ. "Trọn những năm dài trong đời, tôi luôn tin rằng ông là một huyền thoại", hắn thều thào. "Tôi không bao giờ hình dung là ông có thật cả."

"Tiến sĩ, tôi thật thất vọng". Đầu Abraham cử động như thể ông gật đầu rất nhẹ và bật ra một tràng cười nhỏ xíu. "Ông biết rằng trong lõi của mọi huyền thoại đều có một hạt giống sự thật mà. Ông đã thông đồng với lũ quý sứ cả đời mình đấy thôi. Ông đã kết giao với các sinh vật được tôn sùng như những vị thần, và đã chiến đấu bên cạnh những bóng ma kinh dị. Vậy mà ông lại xem tôi như một huyền thoại!"

"Mọi người ai cũng thích tin vào một hai huyền thoại hết". Dee đưa tay lên. Marethyu đỡ hắn đứng dậy.

Họ đang đứng trên một bệ phẳng hình tròn ở đỉnh ngọn tháp pha lê. Một ngọn gió rét buốt quất ngang mặt bệ, mang đầy muối và bụi nước biển, điểm những mảnh nước đá nhỏ châm lích chích.

"Thật vinh hạnh khi được gặp ông". Dee bước tới, chìa bàn tay ra, nhưng Marethyu nhẹ nhàng gạt xuống và nhẹ lắc đầu với hắn.

"Pháp sư sẽ không bắt tay ông đâu, Tiến sĩ."

Abraham bước lùi khỏi thấu kính thiên văn. "Đến nhìn đi."

Công cụ ấy được làm bằng vật liệu gì trông như toàn bằng pha lê có màu kem. Bề mặt được khía. Từng dải bạc quấn quanh ống, và khi Dee sẫm soi nhìn vào kính mắt, hắt phát hiện ra nó sáng và lỏng, như thủy ngân vậy.

"Marethyu trở về từ một trong những chuyến du hành của mình, mang theo thứ này", Abraham nói. Giọng ông nặng nhọc, mỗi từ là một nỗ lực.

"Ông ấy không kể cho tôi nghe mình tìm thấy ở đâu, nhưng tôi ngờ nó thuộc về Quan chấp chính hơn là Thần Đất. Các đồ tạo tác của Thần Đất có khuynh hướng gần như cục mịch trong thiết kế. Cái này có nét thanh tú nhất định."

"Tôi không thể nhìn thấy gì", Dee nói. "Có cần phải chỉnh tiêu cự không?"

"Hãy nghĩ đến một người", Abraham nói. "Một người ông biết rõ. Tôi sẽ nói người mà ông quan tâm, nhưng tôi nhận ra rằng trong trường hợp của ông thì có lẽ khó đấy."

Dee nhìn vào mặt kính.

... Sophie và Josh đang ngồi nơi một cái bàn tròn thức ăn chất cao nghều. Isis và Osiris ngồi đối diện.

Hắn rút mạnh đầu về, rồi hạ thấp xuống kính mắt lần nữa.

... Virginia Dare, mặc áo choàng trắng lưng thùng, đội nón rơm, đi qua đường phố đông đúc những người nhỏ thó, da sẫm màu. Bọn anpu mắt đỏ, giáp đen theo dõi ả từ trong vùng bóng tối.

"Phi thường thật", Dee vừa nói, vừa ngẩng lên. "Tương tự như kính bói. Nó chỉ nhìn được những người trong Vương quốc Bóng tối này thôi hả?"

"Nếu mặt kính được cho ăn bằng máu và cơn đau, nó sẽ cho thấy nhiều thời gian khác, nhiều không gian khác", Abraham thì thầm. "Tôi không cho nó ăn."

"Nhưng ông thì có". Dee xoay người nhìn Marethyu.

"Đôi khi", ông ta thừa nhận. Một vẻ buồn bã, mất mát hiện lên đằng sau ánh nhìn của ông ta. "Có những người nhất định tôi muốn để mắt đến."

"Chắc tôi thích một thứ như thế này. Tôi có thể nghĩ đến hàng ngàn công dụng của nó."

Marethyu lắc đầu. "Hắn nó sẽ tiêu diệt ông mất, Tiến sĩ."

"Tôi nghi ngờ điều đó."

"Thỉnh thoảng, khi nhìn vào mặt kính, ông thấy có gì đó đang nhìn lại ông. Một thứ gì đó đối ngầu."

Dee rùng mình. "Như ông đã nói, trước đây tôi từng thấy thấy bọn quỷ sứ. Và không nhiều thứ chúng có thể làm cho ông từ phía bên kia của một mặt kính."

"Chúng không phải lúc nào cũng ở phía bên kia mặt kính đâu", Abraham nói. "Đôi khi chúng đi xuyên qua." Pháp sư quay lại, cho người bắt tử nhìn thấy cả người mình. Bên trái của khuôn mặt ông từ trán tới cằm và từ mũi tới tai là một chiếc mặt nạ bằng vàng ròng. Chỉ có con mắt còn nguyên, tuy nhiên trông trắng đã chuyển thành màu vàng nghệ nhạt với những đường chỉ vàng xoắn vặn khắp phần móng mắt xám xám. Hàm răng trên và dưới phía bên trái gương mặt là vàng ròng, bàn tay trái ông được ủ trong một vật trông như chiếc găng tay vàng.

"Quá trình Biến đổi", Dee thều thào.

"Tôi rất cảm kích. Ít người ở vào thời của ông biết được điều đó."

"Tôi đâu phải là người thường."

"Tôi thấy là ông vẫn cao ngạo như bao giờ, Tiến sĩ ạ". Abraham quay trở lại với thấu kính thiên văn, áp con mắt còn lại lên vùng kính mắt. Đột nhiên Dee bắt gặp mình đang tự hỏi không biết Abraham đang nhìn ai.

"Sớm hay muộn gì Quá trình Biến đổi cũng làm suy đồi hết thảy chúng ta. Một số như bà bạn Bastet của ông bị nó làm cho thành quỷ sứ."

"Mỗi Quá trình Biến đổi đều là độc nhất à?"

"Đúng, riêng biệt đối với từng tính cách. Quá trình Biến đổi có thể giống nhau, nhưng không có hai kết quả giống hệt nhau."

Dee khập khiễng đi qua đứng bên cạnh Abraham, sầm soi nhìn vào cánh tay ông ta. "Tôi có thể không?", hần hỏi.

Đầu Pháp sư cử động rất nhẹ.

Dee ấn ngón tay trỏ của mình lên vai Abraham và đẩy. Rất cứng. Sau đó hần lấy đốt ngón tay gõ nhẹ lên đó. Tiếng kêu nghe thùm thụp đùng đục.

"Luồng điện của tôi đông cứng lại trên da tôi đấy."

"Tôi đã nhìn thấy một trường hợp tương tự trong một căn hầm bên dưới Paris."

"Zephaniah lấy ý tưởng từ Quá trình Biến đổi của tôi dùng để phạt Mars."

"Và quá trình này không quay ngược lại chứ?"

"Không. Nhiều thế hệ Elder Vĩ đại và Elder đã thử đảo ngược quá trình này. Thỉnh thoảng có những thành công nho nhỏ, nhưng không có gì bền cả". Abraham bước khỏi ống kính, từ từ quay người đối diện với Dee. "Tôi sẽ làm gì với ông, hả Tiến sĩ? Tôi đã quan sát thế giới con người suốt nhiều thế hệ, từng nhìn thấy các anh hùng cũng như kẻ côn đồ hung ác, đã nghiên cứu nhiều gia đình và cá thể, theo dõi các dòng giống suốt nhiều thế kỷ vô tận. Tôi hiểu loài người, biết điều gì đưa đẩy họ, cái gì thôi thúc họ, biết tại sao họ yêu và sợ, biết họ yêu thế nào và sợ ra sao. Vậy mà có ông. Ông là một bí mật."

Dee liếc nhanh sang Marethyu. "Thế là tốt hay xấu?"

Abraham đi tới rìa ngọn tháp, đưa mắt nhìn ra thành phố xa xa. "Ông không biết tôi đã suýt tận diệt ông thế nào đâu", ông ta nói tiếp. "Chronos đề nghị phái Marethyu đi ngược thời gian, giết chết hậu duệ xa nhất của ông để chúng tôi có thể xóa sạch toàn bộ dòng dõi ông đấy."

"Tôi mừng là các ông đã không làm thế", Dee lẩm bẫm, gật đầu với Marethyu.

"Đừng cảm ơn tôi. Chính tôi đã muốn thực hiện việc ấy."

Có tiếng chân trên cầu thang, Dee quay lại khi một thiếu nữ xinh đẹp mắt màu xám bước lên bệ. Cô gái không quan tâm đến Dee, mỉm cười với Marethyu rồi khoác một chiếc áo choàng có mũ trùm lên vai Abraham. Bà liếc sang Dee. "Tôi cũng muốn thế."

"Đây là Tsagaglallal, vợ tôi."

Dee nhẹ cúi chào, "Rất vinh hạnh."

"Đừng thế", bà gắt gỏng. "Tôi muốn đẩy ông rơi khỏi bệ này với niềm vui thích cực độ". Bà đẩy nhẹ chồng xa khỏi rìa bệ, sau đó bước vòng đứng trước mặt ông để ông có thể nhìn vào bà. "Thời đã đến gần."

"Tôi biết mà. Hãy xuống đi. Chuẩn bị sẵn. Tôi gần như đã xong với ông tiến sĩ rồi."

Tsagaglatal lướt ngang qua Dee và biến mất bên dưới.

"Bà ấy căm ghét ông suốt nhiều thiên niên kỷ nay." Abraham xòe tay.

"Đưa tôi cuốn sách của tôi, Tiến sĩ."

Dee chần chừ.

Phần mặt bên phải của Abraham cử động thành một nụ cười trông phát khiếp. "Một người rất xuân ngốc sẽ nghĩ đến một việc làm xuân ngốc ngay lúc này. Hoặc tệ hại hơn là cố thương lượng."

Tay tiến sĩ lần xuống dưới áo sơ mi. Một túi da thuộc mềm mại cột trên sợi dây quàng nơi cổ hăn. Hăn giật mạnh, sợi dây bật sút ra.

"Josh đang mang những trang thẳng bé đã xé ra khỏi cuốn sách này cũng theo một cách tương tự." Marethyu nói.

"Tôi biết. Tôi vừa khám phá ra là thế. Tôi không thể tin thẳng bé lúc nào cũng giữ chúng. Chúng ở quá gần, nếu thẳng bé đưa chúng cho tôi, thì mọi chuyện hăn đã rất khác rồi". Dee thở dài.

"Đời ông là một chuỗi những thất vọng", Marethyu nói.

"Ông đang châm biếm đấy à?", Dee hỏi.

"Đúng."

"Tôi đã góp phần mình trong chuỗi thất vọng ấy", tay Pháp sư thừa nhận. Thò tay vào túi, hăn kéo ra một cuốn sách nhỏ bìa kim loại. "Tôi đã mất cả đời mình để truy lùng cuốn sách này. Qua biết bao thế kỷ, tôi đã tiến gần đến việc nắm giữ được nó. Nhưng từ giây phút mà sau bao thăng trầm cuối cùng tôi được cầm nó trong tay, thì mọi việc lại thay đổi. Lẽ ra đó đã là chiến thắng vĩ đại nhất đời tôi." Hăn nhè nhẹ lắc đầu. "Thay vì như thế, mọi thứ lại bắt đầu hỏng hết cả."

Marethyu bước tới, cầm cuốn sách khỏi tay ông lão. Tựa cuốn sách trên chiếc móc câu của mình, ông mở bìa sách ra. Ngay lập tức, ngọn lửa màu trắng ngả vàng lóe lên khắp chiếc móc câu, từng dòng nước kêu xì xì nhỏ xuống mặt đá, một cơn mưa những tia lửa bắn ra như pháo hoa. "Sách thật", ông ta thông báo.

Bản nỗ lực gần như đau đớn, Abraham giơ bàn tay vàng của mình lên, thả xuống vai Dee. "Tiến sĩ, ông có bao giờ ngừng thắc mắc tại sao ông không bao giờ bắt kịp nhà Flamel, tại sao họ luôn trốn thoát ngay trước khi ông đến tìm họ không?"

"Tất nhiên là có. Tôi luôn nghĩ bọn họ thật may mắn...", hắn nói tới đó, rồi lắc đầu. "Không ai có thể may mắn lâu như thế, đúng không nào?"

Marethyu gấp cuốn sách nghe một tiếng tách. Ngọn lửa tắt ngấm trên chiếc móc câu. "Tất nhiên là ông không bao giờ có ý định tìm nhà Flamel và cuốn sách, cho tới tuần vừa rồi, khi ông nhận được một cuộc gọi báo cho ông biết địa chỉ tiệm sách ấy ở San Francisco."

"Và đó là ông sao?", Dee thều thào, nhìn từ Marethyu sang Abraham.

"Tôi tưởng mình đang làm việc cho Isis và Osiris chứ."

Đôi mắt màu xanh lơ của Thần Chết nheo nheo. "Đúng là thế, nhưng đôi khi ông và cả họ cũng đang làm việc cho tôi nữa."

CHƯƠNG HAI MƯƠI SÁU

Hồi còn rất nhỏ, Josh thường bị một loạt những cơn ác mộng kỳ quái và khủng khiếp.

Cậu nằm mơ thấy cậu đứng cạnh thân xác đang ngủ của chính mình, nhìn xuống thân xác ấy. Đôi khi cậu đang ngồi nơi chân giường chăm chăm nhìn vào chính mình, nhưng thường thì cậu thấy cậu đang lơ lửng sát trần nhà, nhìn xuống thân thể mình. Nhiều lần cậu có cảm tưởng như thân thể ấy đang gặp nguy hiểm, nhưng những hình ảnh bấn loạn khó hiểu đã khiến cậu kêu thét lên và tỉnh giấc. Sau những giấc mơ như thế, cậu luôn ngủ rất lâu.

Khi Josh lớn hơn, các giấc mơ ấy gần như hoàn toàn biến mất. Trong những thời kỳ chịu áp lực căng thẳng thường là các đợt thi cử chúng trở lại, nhưng thời gian đã làm cho chúng không còn khả năng khiến cậu sợ hãi nữa. Bây giờ chúng lại là những hình ảnh kỳ lạ không kém. Thỉnh thoảng, khi trôi giữa vùng tranh tối tranh sáng giữa ngủ và thức, cậu bắt gặp những ấn tượng rất mơ hồ của giấc mơ cũ, và loáng thoáng thấy cậu đứng bên ngoài thân xác mà nhìn vào chính mình, đang ngủ. Cậu tìm lướt trên Internet thì một ngày, tình cờ thôi, cậu phát hiện ra một thuật ngữ liên quan đến vấn đề này, một trải nghiệm ngoại thân.

Và ngay bây giờ cậu lại cảm thấy như mình đang có một giấc mơ.

Giống hệt như một trong những giấc mơ kia.

Cậu đang nhìn vào chính mình ngồi nơi bàn với ba mẹ và chị. Mọi thứ đều bình thường: có trái cây trên đĩa đặt trước mặt cậu, một ly nước cam bên cạnh. Những cái tô lớn đựng đầy món rau trộn nằm giữa bàn, và có hai bình nước một có nước đá dành cho ba với Sophie và một không nước đá, mà cậu và mẹ thích hơn.

Mọi thứ đều rất quen thuộc.

Ngoại trừ một việc là hình ảnh đó không ổn.

Hai vợ chồng ngồi nơi bàn tròn giống ba mẹ cậu, Richard và Sara Nevvman. Họ có cùng màu mắt, những đường nhăn giống nhau trên gương mặt họ, những nếp nhăn nơi khóe mắt và khóe miệng. Người đàn ông trông giống ba cậu thậm chí còn có một vết sẹo nhỏ xíu hình bán nguyệt trên đỉnh đầu cạo trọc, một nửa vòng tròn nhàn nhạt nổi rõ trên nước da rám nắng sạm màu của ông.

Nhưng đây không phải là ba mẹ cậu.

Người phụ nữ trông giống mẹ cậu đang mặc một tấm áo choàng và đeo trang sức của người Ai Cập cổ đại.

Không có gì bất ổn trong chuyện này. Hồi họ đi Ai Cập vài năm trước, bà đã mặc quần áo tương tự như thế trên con thuyền họ chèo xuôi xuống dòng sông Nile.

Nhưng móng tay móng chân của cả hai người đàn ông và đàn bà này đều sơn màu đen.

Đó là nét kỳ cục cậu chưa bao giờ biết ba mình sơn móng chân, và màu đen không chính xác là một màu mẹ cậu sẽ chọn.

Khi những người này mỉm cười, hàm răng họ dường như quá dài và mặc dầu cậu không nhìn gần, vì thế cậu không thể chắc chắn, nhưng cậu nghĩ lưỡi của họ hình như có màu tím sẫm thay vì màu hồng.

Trước đây cậu chưa bao giờ nhìn thấy hình ảnh đó.

Và bây giờ khi nhìn họ, thậm chí cả thức ăn và bản thân cái bàn cũng không có cảm giác bình thường.

Cái bàn có hình tròn làm bằng vàng và bạc, quấn vào với nhau như một biểu tượng âm dương. Cậu và Osiris đang ngồi cạnh nhau nơi đường cong bằng vàng, trong khi chị gái cậu và Isis ngồi đằng trước phần bằng bạc.

Josh?

Mấy cái đĩa đặt trước mặt cậu là vàng, chất cao những loại trái cây được chọn kỹ đặc biệt tươi ngon nhưng xem xét kỹ ở cự ly gần hơn, cậu chỉ nhận ra một số trong chúng. Và ly nước đựng đầy nước trái cây là một thứ vàng ròng.

Còn chị gái cậu.

Qua mặt bàn Josh nhìn tới Sophie. Cô chị song sinh của cậu đang chăm chăm nhìn xuống cái đĩa bạc chất đầy anh đào và nho, quả nào cũng lớn hơn nhiều so với tự nhiên. Mọi chiếc tách bạc nước tràn đến miệng, cả con dao cùn và cái nĩa hai răng cũng bằng bạc. Cô bé để ý thấy cậu nhìn mình, bèn ngẩng đầu, và trong tích tắc đó cậu nhìn thấy vẻ bối rối tương tự trong mắt cô bé.

Josh?

Josh cảm thấy mọi thứ trượt đi và biến đổi lần nữa, cậu nhận ra rằng đây không phải là giấc mơ. Trái tim cậu bắt đầu đập như búa nện một cách đau đớn, và cậu có thể cảm thấy buồng phổi mình thắt chặt. Tiềm thức mách bảo cậu một điều gì đó thật quan trọng. Song cậu không chắc đó là gì.

Josh!

Giọng Isis gay gắt.

Cậu hít vào một hơi rùng mình và có cảm giác mọi thứ xoay chuyển rồi định hình trở lại. Nhìn quanh, cậu phát hiện thấy mọi người đang nhìn mình, cậu nhún vai và quay đầu nhìn bên này bên kia. Hai má đỏ bừng. "Xin lỗi, con chia trí một chút. Có lẽ thậm chí còn ngủ gật." Cậu quay sang nhìn ba. "Có lần ba gọi đó là gì nhỉ?"

Osiris ngậy người nhìn cậu một lúc lâu.

"Ồ đúng, giờ thì ba nhớ rồi: một giấc ngủ thiếp. Hẳn là ba vừa có một giấc ngủ thiếp đấy."

"Tập trung, Josh", Isis nạt. "Đây là chuyện quan trọng."

Cậu định vọt miệng trả lời thì đã cảm thấy bàn chân cô chị gái đánh nhẹ vào chân mình. Cậu hít vào một hơi thật sâu. "Dạ. Xin lỗi Isis, xin lỗi, Mẹ. Con nghĩ mình mệt rã rời bởi mọi việc đã xảy ra thôi. Con biết mình ạ."

"Con cũng vậy. Phải dung nạp quá nhiều thứ", Sophie nói. Cô bé lấy nĩa đâm vào những quả nho to tướng và thả chúng vào miệng, rồi uống cạn ly nước của mình. Ngay khi cô bé đặt ly xuống bàn trở lại, một cô gái mặt mèo lạng lẽ xuất hiện cạnh cô bé và rót đầy lại.

"Có lẽ tụi con phải đi ngủ một chút chăng?", Josh đề nghị.

"Ta e rằng hai đứa phải chờ. Lịch làm việc của chúng ta thay đổi một chút", Osiris nói. "Ăn đi, phục hồi năng lượng. Hai đứa có cả đêm dài phía

trước mà."

Josh nhìn cô chị gái, chân mày hơi cử động nhướn lên ngấm ngấm một câu hỏi. Cô bé lắc đầu.

"Bây giờ các con đã biết mình sở hữu sức mạnh phi thường", Isis nói. Bà quay nhìn Sophie trước, rồi nhìn Josh bên kia bàn. "Các con không cần ta nói với các con rằng cả hai là người đặc biệt. Trong một tuần lễ hai đứa đã được Đánh thức và được huấn luyện hầu hết các Pháp thuật Cơ bản. Trong một tuần", bà vừa nói với chồng, vừa lắc đầu. "Thật sự kinh ngạc."

"Thông thường, một quá trình như thế phải mất nhiều thập kỷ", Osiris tán thành.

"Tại sao hai người không Đánh thức tụi con? Sophie hỏi, rồi sau đó đột nhiên tự trả lời cho câu hỏi của mình mà không cần dùng đến kiến thức của Bà Phù thủy. "Bởi vì hai người không thể."

Nụ cười của Osiris lạnh tanh. "Chúng ta có các kỹ năng khác, Sophie, nhưng không, chúng ta không thể kích hoạt quá trình Đánh thức."

"Tức là chung một gia đình thì không được?", Josh hỏi, có vẻ bối rối. "Không được là gia đình trực hệ, không. Nhưng dứt khoát phải có liên hệ gia tộc", Osiris nói.

"Tụi con có họ hàng với các Elder đó ư? Những người Đánh thức tụi con, những người huấn luyện tụi con: Hekate và Mars, Prometheus, Gilgamesh, Saint-Germain và Bà Phù thủy?"

"Xa thôi", Osiris lẩm bầm.

"Nhưng họ đâu phải là bạn của tụi con, phải không nào", Josh khẳng định hơn là hỏi.

Isis và Osiris đồng loạt lắc đầu. "Không, họ không phải bạn đâu."

Mọi việc xảy ra trong mấy ngày vừa qua chợt có ý nghĩa với Josh. "Vì không ai biết hai người có mối liên hệ với chúng con, nên bằng cách nào đó hai người đã nhờ kẻ thù Đánh thức rồi sau đó huấn luyện chúng con, bởi họ nghĩ chúng con đang làm việc chống lại hai người", Josh lẩm bầm, gần như tự nói với mình.

"Đúng, và chúng ta khá tự hào vì chiến thuật ấy". Isis mỉm cười với chồng.

"Đúng là tuyệt thật", Josh nói khẽ.

"Cám ơn con", Osiris nói. "Ba thấy mọi bài học đánh cờ hoàn toàn không phí phạm với con đấy."

Josh cúi gầm đầu, tập trung vào việc đẩy mấy thứ trái cây vòng quanh đĩa của mình. Cậu đang suy nghĩ rất lung, nhớ lại cả ngàn chi tiết nhỏ nhặt từ trong quá khứ. Đột nhiên chúng mang một ý nghĩa mới. Cuối cùng cậu xiên vào một miếng cam, thả vào miệng. "Vậy mọi chuyện xảy ra trong một tuần qua..."

"Đừng nói chuyện với cái miệng ngốn đầy thức ăn như thế!", Isis nạt.

"Xin lỗi, Mẹ. Xin lỗi, Isis", cậu cố tình chữa lại. Cậu nuốt mạnh xuống.

"Vậy ra hai người đứng sau mọi việc trong suốt tuần lễ qua?"

"Không chỉ tuần lễ vừa rồi đâu", Osiris nói. "Suốt mười lăm năm đời tui con, và mười ngàn năm đưa dẫn đến đó. Từ những giây phút đầu tiên khi hai con sinh ra, chúng ta đã huấn luyện hai con chuẩn bị cho biến cố này, định mệnh của hai con. Chúng ta đã dạy hai con lịch sử và thần thoại để khi hai con khám phá ra sự thật, thì đó không phải là một cuộc vén mở kinh khủng, và nhờ đó hai con hẳn sẽ quen với các nhân vật và các sinh vật chúng con đã chạm trán. Thậm chí chúng ta còn nằng nặc bảo hai đứa phải ghi danh học võ thuật để chúng con có thể tự bảo vệ mình."

Cặp song sinh gật đầu. Không đứa nào chịu học Tae Kwon Do, nhưng ba mẹ chúng cứ bắt cho bằng được, và bất kể họ đang sống ở thành phố nào hoặc hai đứa đang theo học trường nào, chúng luôn ghi danh vào một võ đường để không gián đoạn quá trình huấn luyện.

"Chúng ta đã cho các con thấy thế giới này", Isis nói. "Đưa các con đến những nền văn hóa khác để khi các con đến đây sẽ không bị sốc."

Osiris chồm tới. "Rồi sau đó, khi tất cả đều đã sẵn sàng, khi cả hai đứa con đều đã được chuẩn bị hết mức, ta đã đề nghị con đi tìm việc trong tiệm sách đó với nhà Flamel."

Josh chớp mắt ngạc nhiên, rồi cau mày, nhớ lại. Ba cậu đã đưa cho cậu một mẫu quảng cáo trong tờ báo của trường đại học: Tìm người phụ tiệm sách. Chúng tôi không muốn người đến đọc, mà muốn những người đến làm việc.

"Và con đã không muốn làm việc đó", Josh thầm thì.

"Và ta đã kể cho con nghe rằng ta đã làm việc trong một tiệm sách khi ở trạc tuổi con. Con đã viết thư xin việc và lý lịch bản thân, nhưng chẳng bao giờ chịu gửi đi."

"Ta đã gửi", Isis nói.

"Và con được mời phỏng vấn hai ngày sau đó."

"Hai người có biết nhà Flamel đang ẩn nấp ở đâu không?", Sophie hỏi.

"Chúng ta luôn biết họ ở đâu. Chúng ta rất cẩn thận theo dõi sát sao cuốn Codex."

"Và hai người biết khi họ nhìn thấy con, họ đã nhận ra con chính là người Vàng", Josh nói nhỏ nhẹ. "Còn Sophie là người Bạc."

Nụ cười của Isis đầy cay đắng. "Những kẻ gốc gác kهنه kiệu, nhà Flamel ấy, đã tìm kiếm những người Vàng người Bạc suốt bao nhiêu thế kỷ nay rồi. Chúng ta đơn giản chỉ cho họ thứ họ đang tìm thôi."

Osiris gật đầu. "Nhà Giả kim và vợ ông ta bắt đầu tin rằng trong mưu đồ lớn này, họ quan trọng hơn nhiều so với bản chất thật của họ. Họ là những quân tốt. Y hệt như Dee, và hết thảy các giống người khác."

"Còn chúng con?", Sophie hỏi. "Chúng con cũng là những quân tốt ạ?".

Cô bé nhìn qua cậu em trai và cậu gật đầu.

"Các con là người Vàng người Bạc", Osiris khẽ khàng nói. "Vâng, chúng ta đúng là có điều khiển hai con, nhưng không sử dụng hai con như những quân tốt, mà là để bảo vệ. Mọi việc chúng ta làm đều là để giữ cho hai con an toàn", ông khẳng khẳng. "Hai con như quân vua và quân hậu trên bàn cờ ngay bây giờ, trong thời gian và không gian này, các con là những người giá trị nhất trong thế giới này."

Isis chồm người tới trước, những chiếc vòng kim loại gõ xuống mặt bàn bằng bạc. "Không chuyện nào trong những chuyện này là tình cờ nhiều thiên niên kỷ hoạch định cẩn trọng đã đi đến việc bảo đảm rằng chuỗi sự kiện chính xác này sẽ được tỏ lộ."

"Hai người đã lên kế hoạch cho mọi thứ?", Sophie hỏi. Mọi chi tiết mới được tiết lộ đều khiến cô bé thấy hơi khó chịu nơi dạ dày. "Thậm chí cả trong những lúc thật tệ hại sao?"

"Có những lúc tệ hại nữa à?", Isis hỏi. Bà nhìn chồng, và ông lắc đầu. "Ý con muốn ám chỉ cái gì?"

"Con nghĩ chị ấy muốn nói đến những lúc chúng con suýt bị giết chết đó mà", Josh trả lời thay cô chị sinh đôi. "Con suýt bị con Nidhogg ăn thịt ở Paris."

Isis xua xua bàn tay đeo nhẫn như thể Paris chẳng có nghĩa lý gì. "Con chẳng bao giờ thật sự nằm trong nguy hiểm nhiều như thế cả, Josh", bà nói. "Con đang ở cùng với những chiến binh tinh nhuệ nhất trong mọi thế hệ. Họ bảo vệ các con mà."

"Con đã chiến đấu với Disir", Sophie nói. Cô bé không muốn để chuyện này qua đi dễ dàng như thế được. "Con đã có ấn tượng rằng bọn chúng đang thật sự cố gắng hết sức để giết chết con."

"Và đừng quên quá trình Đánh thức", Josh nói thêm.

Isis buông một tràng cười nhẹ nhàng, trầm bổng đến nỗi âm thanh nghe có vẻ giả tạo một cách kỳ lạ và giống như đã được luyện tập trước. "Các con không bao giờ lâm vào nguy hiểm trong tình huống đó. Các con là Vàng là Bạc mà", bà nói. "Vàng ròng, bạc thuần khiết. Chỉ những gì pha tạp mới bị hủy hoại bởi quá trình Đánh thức thôi."

"Còn khi bị bọn xác chết tấn công ở Ojai thì sao?", Josh nhấn mạnh.

Isis lại cố bật ra một tràng cười nữa. Nghe giả tạo y như lần trước. "Dee đâu có đủ sức mạnh để giữ được chúng lâu hơn. Các con đã tiêu diệt bọn chúng chỉ ít phút trước khi chúng tự nguyện đổ sụp xuống thôi."

"Còn Coatlicue?", Sophie hỏi. "Mụ ta đã sẵn sàng ăn thịt Josh đấy."

"Con thì chỉ vừa vọt thoát khỏi tòa nhà đang bốc cháy", Josh nói thêm.

"Và sau đó có một thứ có sừng ở London nữa."

"Đủ rồi!", Isis vỗ hai tay vào nhau, nhẫn trên mấy ngón tay tóe lửa. "Tất cả những biến cố này đều đã được hoạch định."

"Kể cả việc Dee phản bội hai người sao?", Sophie bướng bỉnh hỏi. "Bởi vì con có ấn tượng rõ ràng việc đó không nằm trong những quân bài."

Cả bàn ăn rơi vào im lặng.

Josh nhìn kỹ cô chị sinh đôi. "Dee đã tự ý rút lui, phải không?" Cậu không biết chắc điều đó cho tới khi cô bé buột miệng nói ra.

Sophie gật đầu. "Hắn đã chán ngán phải làm một tên phục vụ. Hắn muốn làm chủ."

Osiris giơ đứng bàn tay. "Không có kế hoạch nào hoàn toàn là hết sức rõ ràng. Luôn có những yếu tố nhỏ nhặt không ngờ trước. Những biến số. Về sau, Dee đã trở thành một biến số." Ông lóe ra một nụ cười, và cũng y như tròng cười của vợ, đã được luyện tập trước và thật giả tạo. "Nhưng chúng ta nên cân nhắc việc làm đó với thực tế hắn đã là một người phục vụ chân chính và trung thành suốt bao nhiêu thế kỷ."

"Nhưng hắn là thuộc hạ của hai người trên trái đất", Josh phản đối. "Đó không phải là một yếu tố nhỏ nhặt. Đó là sai lầm khá chủ yếu."

"Đủ rồi", Osiris gật. "Hắn ta đã phải trả giá. Như mọi kẻ không tuân theo chúng ta. Hắn đâu phải là người phục vụ đầu tiên của chúng ta. Hắn cũng sẽ không phải là người cuối cùng. Thật vậy, ta tin cô Dare cũng đã vào vị trí thay thế hắn. Ta đã đưa ra đề nghị mà cô ả thật sự không cách gì từ chối."

"Và cô ta đã chấp nhận đề nghị đó?", Josh gặng hỏi.

"Đúng."

Josh không thể tin những gì Elder vừa nói. Virginia Dare? Một người phục vụ cho Isis và Osiris? Cho bất cứ ai? "Con nghĩ hai người sẽ thấy là Virginia Dare không phải là John Dee", cậu nói khẽ.

"Ta biết cô ấy là gì mà", Osiris căn nhắc.

Isis nhào người đặt một bàn tay mình lên cánh tay chồng, ngăn ông trước khi ông có thể nói ra điều gì đó nữa. "Josh nói đúng đấy". Bà cẩn thận nhìn chồng. "Dare nguy hiểm lắm. Và cây sáo khiến cô ả khó sử dụng. Tôi nghĩ mình nên rút lại lời đề nghị. Chúng ta có thể dễ dàng tìm một tên bộ hạ khác thuộc giống người."

"Tất nhiên", ông đồng ý ngay.

"Nhưng hai người sẽ làm gì với cô ta?", Sophie hỏi.

"Còn tùy", Isis nói.

"Tùy vào cái gì ạ?", Sophie hỏi dồn. Những ý tưởng lung linh nơi góc tâm trí cô bé, và bất chợt cô bé thấy hình ảnh Virginia đang rơi từ một nơi rất cao xuống miệng núi lửa sùng sục sủi bọt.

"Vào việc cô ả hợp tác thế nào."

"Mà nếu cô ta không chịu?", Josh hỏi tới.

Nụ cười uốn cong đôi môi Osiris lần này rất thật. "Chúng ta sẽ biến cô ả thành mỗi ngon cho núi lửa như chúng ta đã từng làm thế đối với tất cả những kẻ phản bội và tội phạm."

Một cánh cửa ra vào bật mở, phá tan sự im lặng đang bao trùm bàn ăn. Một tên anpu mắt đỏ xuất hiện. Một trong những cô gái đầu mèo đi qua phía sinh vật to lớn ấy và nhón chân đưa đầu cạnh bên đầu hẳn. Họ nói gì không nghe thấy, nhưng sinh vật mảnh khảnh đột nhiên quay người chạy trở lại bàn ăn, cái đuôi đánh qua đánh lại. Isis và Osiris đứng lên.

Josh chồm qua bàn tới cô chị. "Em cực là Virginia đi rồi."

Sophie gật đầu.

Osiris và Isis lắng nghe người hầu báo cáo, và ngay khi cô ta nói xong, Osiris quay người vội vã đi mất.

Isis quay lại. "Dường như rốt cuộc cô Dare đã quyết định không cần ngủ nghỉ gì cả", bà nói. "Nhưng đừng lo, chúng ta sẽ tìm được ả. Một đứa bé cũng có thể bám theo mùi hôi thối của ả khắp thành phố này. Bây giờ, cả hai đứa, đi thay quần áo. Lần này thật phù hợp. Trang phục phù hợp cho cả thời gian lẫn nơi chốn."

Josh mở miệng định phản đối.

Isis dựng đứng bàn tay. "Không cãi, Josh. Con sẽ thấy có bộ giáp vàng trong phòng mình; có bộ giáp bạc trong phòng con nữa, Sophie. Mặc vào đi."

"Tại sao ạ?", Josh gặng.

"Hai con sẽ được giới thiệu với Hội đồng Cai quản Danu Talis vào ngay tối nay."

Sophie phóng ánh mắt thật nhanh tới cậu em trai. "Tại sao gấp thế ạ?", cô bé hỏi.

"Dường như Danu Talis đang cần một nhà cai trị. Aten, nhà cai trị trước đây của chúng ta đứng vậy, nghiêm túc mà nói, nhà cai trị đương thời, cho tới khi ông ta bị quăng vào núi lửa, đã bị tước mất quyền lực. Bastet có thể nghĩ mưu ta thông minh và đã hành động trong khi chúng ta đi vắng. Mụ ta

sẽ giới thiệu con trai Anubis của mẹ cho hội đồng, ủng hộ ông ta như một người kế vị hợp pháp của Amenhotep và là người cai trị kế tiếp của hòn đảo này". Miệng Isis uốn vượn thành một nụ cười chế nhạo.

Mẹ tin chúng ta sẽ hỗ trợ mẹ. Đương nhiên là mẹ đâu biết chúng ta có hai con, những người thừa kế hợp pháp của Danu Talis."

Sophie lắc đầu. "Con không biết mẹ đang nói gì."

"Con, cả hai đứa con, Vàng và Bạc là những nhà cai trị hợp pháp của Danu Talis". Isis chồm tới trước, bọc hai đứa nhỏ trong mùi hương quế của bà. "Trong một giờ tới, Hội đồng Cai quản sẽ thừa nhận các con. Vào bình minh ngày mai, các con sẽ là những nhà cai trị được phong vương của đế chế vĩ đại nhất từng hồi sinh trên trái đất này."

Sophie bước lùi tránh người phụ nữ trông giống mẹ mình. Cô bé lắc đầu. "Không, không đúng. Không thể đúng được". Cô bé cau mày khi ký ức của Bà Phù thủy nhảy múa trong đầu. "Đó không phải là những gì trước đây đã xảy ra."

"Một phiên bản đấy", Isis nói nhanh. "Ta đã ở đó vào thời ấy và đã nhìn thấy tất cả. Ta đã quan sát cặp song sinh chiến đấu và đã nhìn thấy Danu Talis bị nhấn chìm."

"Chờ một chút. Cặp song sinh nào?", Josh hỏi dồn.

"Chúng ta đấy", Sophie cay đắng nói.

"Tụi mình?"

"Trong một dòng thời gian khác, chúng ta đã chiến đấu. Chỉ một cặp song sinh thật từng có: chúng ta. Chúng ta là cặp song sinh huyền thoại nguyên thủy."

Josh có cảm giác thế giới biến đổi và xoáy tít quanh mình. Đầu cậu bắt đầu đập thùm thụp. "Chờ đã, chờ đã. Chúng ta là cặp song sinh nguyên thủy. Người Vàng người Bạc đầu tiên."

"Đúng vậy", Isis nói.

"Và trong một dòng thời gian khác, chúng ta đã chiến đấu. Chuyện gì đã xảy ra sau đó?"

Cậu cố nhớ lại một cách tuyệt vọng những mảnh rời rạc cậu đã khám phá ra trong mấy ngày qua. "Đã xảy ra chuyện gì cho chúng ta, hả Sophie?"

Isis trả lời. "Trong dòng thời gian khác, cặp song sinh đã chiến đấu trên Kim tự tháp Thái Dương. Họ đã chết trên kim tự tháp ấy và Danu Talis bị chìm", bà ta nói hết sức lạnh lùng, "Sự việc đó lại sắp xảy đến một lần nữa. Dòng thời gian đặc biệt này là một trong những Dải Thịnh vượng hiếm hoi, những thời khắc khi mà tương lai chưa được ấn định. Có một ô cửa sổ một ô cửa nhỏ ở đó chúng ta có thể thay đổi mọi thứ. Chúng ta sẽ không lặp lại sai lầm trước đây đã mắc phải. Hai con là cặp song sinh huyền thoại, huyền thoại nguyên thủy, được tạo ra bởi cha con và mẹ đây: một giải cứu thế giới, một hủy diệt nó."

"Ai giải cứu thế giới, ai hủy diệt?", Josh hỏi. "Mẹ không biết sao?"

"Câu nói đó không có ý chỉ đến hai con với tư cách là những cá nhân, nó có nghĩa là thế giới", Isis giải thích. "Cùng nhau, chúng con sẽ cứu một thế giới: Danu Talis."

"Nhưng chỉ bằng việc hủy diệt một thế giới khác: trái đất", Sophie thì thầm.

"Mọi thứ đều có cái giá của nó. Bây giờ thì đi đi, đi lấy quần áo. Chúng ta sẽ lên đường ngay khi cha con trở lại". Isis dậm bỏ đi, rồi dừng lại, ngoái lui. "Một tuần trước, hai đứa con chẳng là gì ngoài những thiếu niên bình thường. Bây giờ, chúng con đang trên đỉnh lúi để trở thành những vị thần.

Sức mạnh của chúng con là vô hạn".

"Con không muốn làm một vị thần", Sophie bướng bỉnh nói với đằng sau bà.

Cánh cửa ra vào đóng sầm, bỏ lại cặp song sinh một mình trong khu vườn. Hai đứa đứng im lặng một lúc lâu, cố gắng làm cho mọi chuyện chúng vừa khám phá mặc một ý nghĩa nào đó. Cuối cùng khi Josh quay sang nhìn cô chị gái, cô bé đang khóc, từng giọt nước mắt lớn lặn lẽ lặn xuống hai bên má.

"Ê... ê... ê", cậu bắt đầu nói. "Mọi chuyện sẽ xảy ra theo một cách nhất định nào đó. Tội mình sẽ ổn thôi mà."

"Tội mình sẽ không ổn đâu!", cô bé cáu kỉnh. "Josh, chị không khóc vì buồn mà bởi vì ngay lúc này đây chị muốn hóa điên lên. Họ..." Cô bé chỉ vào cánh cửa đóng. "Bất kể họ là ai, họ cứ nghĩ đã tìm được giải pháp, cứ

tưởng tụi mình chỉ là những bộ phận họ có thể di chuyển lòng vòng trên bàn cờ rộng lớn và mọi thứ sẽ diễn ra đúng theo cách họ đã hoạch định, cứ nghĩ tụi mình sẽ đồng ý mọi thứ, không thắc mắc và chỉ thực hiện đúng những gì họ bảo như những đứa trẻ ngoan. Họ nghĩ tụi mình sẽ chịu phá hủy trái đất sao!". Cô bé lắc đầu và khu vườn tràn ngập mùi hương vanilla.

"Việc đó sẽ không xảy ra được đâu."

"Không ư?", Josh hỏi. Cậu thích lúc cô chị gái mình phát điên lên.

"Không, nếu tụi mình là cặp song sinh huyền thoại", cô bé kiên quyết nói.

"Em không muốn chiến đấu với chị, Sophie", Josh nói nhanh. Cậu đổi chân. "Mấy ngày qua, em không biết đã diễn ra chuyện gì nữa. Dee... ừm, đúng là Dee làm em hoang mang. Nhưng em nhớ chị lắm. Em thật sự rất nhớ chị."

"Chị biết mà". Sophie mỉm cười qua làn nước mắt. "Em phải biết chị đã làm gì để đòi lại được em."

"Khởi đầu là đã theo em tới Alcatraz. Sao chị làm vậy được?"

"Phức tạp lắm. Nhưng chuyện đó nhắc chị nhớ phải kể cho em nghe về Dì Agnes."

Josh nhấp nháy mắt. "Em đang đoán dì ấy không phải là Dì Agnes."

"Ồ, chị nghĩ đúng là dì. Và dì ấy còn hơn thế nữa, hơn nhiều, rất nhiều. Dì đã dạy chị rằng tất cả các pháp thuật đều như nhau, không có pháp thuật nào mạnh hơn pháp thuật nào."

"Virginia đã dạy em Pháp thuật Không khí rồi", Josh bẽn lễn nói.

"Em thích cô ta, đúng không nào?"

"Cô ấy cũng được."

"Em có thích cô ta!". Nụ cười của Sophie nhạt đi. "Chị ước gì bây giờ cô ấy ở đây chị ước có ai đó ở đây để khuyên tụi mình nên làm gì."

"Tụi mình không cần ai hết, bà chị ơi", Josh nói. "Hai đứa mình không bao giờ cần tới ai khác nữa. Tụi mình sẽ làm những gì mình nghĩ là đúng. Không phải những gì Isis và Osiris muốn hay nghĩ là họ có thể buộc tụi mình phải làm. Tụi mình mạnh mẽ mà có lẽ thậm chí còn mạnh mẽ hơn họ tưởng nữa kia."

Sophie gật đầu tán thành. "Đó là những gì Osiris gọi chúng ta: trong thời gian và không gian này, những người giá trị nhất và quan trọng nhất trên thế giới này."

"Ô, em nghĩ tụi mình quan trọng hơn cả mấy người đó". Josh cười toe.
"Em nghĩ tụi mình là biến số khác trong các biến số họ quên tính đến."

"Là biến số và không thể điều khiển."

CHƯƠNG HAI MƯỜI BẢY

Billy the Kid theo Machiavelli và Điều Hâu Đen xuống đường hầm chật hẹp. Ánh sáng trắng bần bần chiếu ra từ quả banh năng lượng đang phát sáng hắt bóng mờ mờ lên vách tường ươn ướt và hắt cả lên trần. Bầu không khí ám mùi hôi thối của cá chết và tảo biển mục rữa.

"Cái này đúng là lợm giọng", Billy làu bàu.

"Tôi hoàn toàn nhất trí với anh", Machiavelli nói. "Nhưng tôi từng ở trong những nơi còn tệ hơn. Nó phần nào gợi cho tôi nhớ đến..."

"Đừng kể với tôi. Tôi thật sự không muốn biết đâu", Billy căn nhắc. Gã bước tới một bước, khuyu gối xuống lớp bùn hôi hám. Một bong bóng thổi nổ bụp, bắn tóe những thứ rác rưởi lên quần jeans của gã. "Khi chuyện này kết thúc, tôi sẽ phải đem đốt đôi bốt này thôi. Mà đây lại là đôi bốt ưa thích của tôi cơ chứ."

"Tôi thích anh đấy, Billy", Machiavelli nói. "Tính lạc quan của anh luôn luôn là thế, chẳng bao giờ cạn. Anh đang giả sử rằng đến cuối cuộc phiêu lưu này chúng ta vẫn còn sống để anh có thể đi mua một đôi bốt mới sao."

"Ừ thì, tôi không biết ông thế nào, chứ tôi không lên kế hoạch cho cái chết đâu, điều đó là chắc chắn." Hàm răng Billy lóe lên trong vùng tối u ám. "Điều Hâu Đen và tôi đã từng lâm vào những tình huống khó khăn nghiêm trọng qua ngần ấy năm". Gã nhìn qua vai tay người Ý và nâng giọng. "Tôi đang nói..."

"Tôi nghe mà, Billy", Điều Hâu Đen nói khẽ. "Thực ra, tôi bảo đảm là mọi thứ trên hòn đảo này đều nghe tiếng anh nói cả đấy."

Billy lắc đầu. Gã chìa ngón trỏ lên trần. "Trong tiếng ồn ào đó sao? Tôi nghi ngờ quá". Những âm thanh gầm rống, kêu thét, hò hét của bầy quỷ sứt tập phía trên đầu thấm xuống qua từng khối đá. "Nhưng chúng ta nên nhìn vào khía cạnh tích cực đi chứ. Chí ít chúng cũng còn ở trên hòn đảo này."

"Chúng ta chỉ nên bắt đầu lo lắng khi trên đó yên lặng. Thật sự yên lặng", Diều Hâu Đen nói. "Như thế có nghĩa hoặc là chúng đang lên đến chúng ta hoặc chúng đã bỏ chúng ta lại trên đảo."

"Lý luận ẩn tượng nhỉ. Đó là những gì người Mỹ gốc truy tìm kiến thức đó sao?", Machiavelli hỏi.

Diều Hâu Đen lắc đầu. "Thường thức thôi". Hắn dừng lại và chỉ phía trên đầu. "Ở đó đó."

Bàn tay người Ý di chuyển và quả banh đang phát sáng chìm xuống đường hầm, ở đó nó rọi sáng một ngưỡng cửa hình chữ nhật. Không như phần còn lại của vách tường bị bao phủ bởi tảo biển, động vật chân tơ và bùn, phần này đã được cạo sạch, cho thấy lớp gạch nguyên thủy không có quy cách từng được dùng để xây dựng đường hầm.

"Đây là cái hang mà tôi đã kể cho hai người nghe", Diều Hâu Đen nói. "Khi tôi xử lý xong Nereus thì một số nhân ngư lại làm phiền tôi tí chút."

Billy cười toe, há miệng định có ý kiến, nhưng Machiavelli đã đưa tay siết mạnh cánh tay gã, bảo gã im lặng.

"Không có nhiều chọn lựa", Diều Hâu Đen kể tiếp, "tôi rút lui sâu hơn xuống đường hầm này. Mấy mục đàn bà ấy đuổi theo tôi thậm chí vì không có chân nên chúng tận dụng lấy tay kéo lê mình tiến tới, đuôi chúng vỗ đen đét. Cứ như con cá hồi lội ngược dòng. Chúng hú hét, rít ré cho tới khi tới được khúc cua ngay đằng kia. Sau đó chúng dừng sững lại như thể đâm đầu vào một bức tường". Diều Hâu Đen giơ bàn tay lên và bầu không khí tanh hôi trong đường hầm cuộn xoáy một mùi hương gay gắt, sạch, phảng phất được liệu của cây thổ phục linh. Từng ngọn lửa màu xanh lá nhàn nhạt nhảy múa dọc theo mấy ngón tay anh ta, rồi ri rí hình thành nên một đám mây không định hình nhuộm màu ngọc lục bảo, và những bức vách của đường hầm bừng lên ánh sáng màu xanh lá bàng bạc rung rung lung linh tỏa sáng. "Tôi đã nhìn thấy thứ này", hắn nói.

"Cái gì vậy?", Billy vừa thì thào, vừa nhìn bức vách.

Diều Hâu Đen nhào người rà rà bàn tay phải xuống bức vách. Nó bị phủ một lớp mịn mịn mờ mờ sáng, rơi khỏi ngón tay hắn thành những sợi tơ dài. "Mạng nhện", hắn nói. "Bức vách bị phủ mạng nhện."

"VẬY thì nhiều nhện lắm", Billy hồi hộp nói.

Diều Hâu Đen quơ bàn tay, đám mây màu xanh lục kia rỉ sâu hơn vào đường hầm, rọi sáng. "Hai người có thể thấy nó xé đúng chỗ nào, tức là có thứ gì đó rất lớn đã đi ngang qua đây". Hẳn bước tới, cúi xuống nhặt lên một thanh gỗ dưới bùn. "Nhưng đây mới là thứ thật sự hấp dẫn tôi", hẳn nói. "Tôi vừa khám phá ra cái này thì nghe tiếng hai ông nói chuyện". Diều Hâu Đen giơ ra một thanh gỗ đen tuyền lớn chừng hai ba phân, phía trên đầu gắn một lưỡi dao có hình chiếc lá dài phẳng bẹt. Machiavelli và Billy chồm qua nhìn món vũ khí ấy.

"Đó là một ngọn giáo", Billy nói. "Hơn nữa đã cũ lắm rồi. Tôi không biết kiểu lưỡi giáo đó. Không phải của người Mỹ đâu."

"Theo tôi, có vẻ như của người Phi châu Zulu, có lẽ vậy", Machiavelli nói.

"Đằng sau tôi còn có nhiều cái nữa nằm trong bùn", Diều Hâu Đen nói. Hẳn lấy tay sờ vào đầu ngọn giáo kim loại. Luồng điện màu xanh lá rung rung trên ngón tay hẳn rọi sáng một chữ viết tượng hình vuông vẫn được sơn trên lưỡi giáo.

"A", Machiavelli thì thào. "Chúng ta có gì đây này?" Khi y đưa tay ra, mấy đầu ngón tay y vụt sáng, và mùi rần rần ngập đường hầm.

"Trời đất, ông cần có mùi thơm hơn một chút chứ", Billy nói.

"Tôi thích mùi này", Machiavelli lơ đãng lăm bằm, ánh sáng xam xám bần bần chảy khỏi ngón tay. "Nó đã phục vụ tôi tốt lắm." Đôi mắt xám của y bắt màu xanh lá từ luồng điện của Diều Hâu Đen, còn ký tự vuông vức kia phản chiếu trong con ngươi y. Tay người Ý liếc lên nhìn Diều Hâu Đen.
"Ông biết đây là cái gì hả?"

"Trước đây tôi đã từng nhìn thấy những ngọn giáo tương tự", hẳn nói.

"Và truyện thần thoại của chúng tôi đầy những thứ này. Chúng cổ xưa và chết người. Chỉ những thầy lang mạnh nhất mới có thể mang chúng được".

Hẳn chỉ tay vào chữ viết trên lưỡi giáo. "Tuy nhiên tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái đó trên ngọn giáo một thầy lang nào cả."

Billy nhìn Diều Hâu Đen qua vai người Ý. "Tôi có thấy thứ gì đó tương tự thế này trong Vương quốc Bóng tối của Quetzalcoatl. Chúng nằm trong

bếp, trên tủ lạnh."

"Đúng, có một bức tường chạm khắc những hình vuông này có hình dáng như những gương mặt. Bức tường ấy trông có vẻ cũ kỹ hơn phần còn lại của ngôi nhà", Diều Hâu Đen xác nhận.

"Rõ ràng là Quetzalcoatl biết mấy chữ này". Machiavelli nhìn quanh.

"Ông nói có thêm mấy cái nữa hả?"

Diều Hâu Đen rút hai ngọn giáo nữa ra khỏi lớp bùn lín dính. Phần đầu của hai ngọn giáo ấy lem nhem nhiều nét chạm khắc vuông vuông, mặc dù một trong những chữ ấy phần nào đã bị nước biển bào mòn. Billy tìm được hai ngọn giáo nữa gần vách hầm. Một cái phần đầu chỉ còn mờ mờ dấu vết của chữ viết, còn cái thứ hai cho thấy dấu hiệu của một nét chạm khắc phần nào đã bị cạo đi.

"Hai người sẽ để ý thấy cái thứ ba nằm thấp hơn bị sẫm và biến màu."

Diều Hâu Đen xoay tròn trong những món vũ khí kia, ném nó cắm đầu xuống đất. Nước dâng lên tới đường lằn trên thanh gỗ.

"Lẽ ra phải có ít nhất mười hai ngọn giáo", Machiavelli nói, "tạo nên một kiểu mẫu đặc biệt trong bùn." Bàn tay y múa máy, mô tả một phác họa trong khoảng không. "Kiểu mẫu này chắc hẳn sẽ hình thành một ma trận quyền lực."

"Một cái gì?", Billy hỏi.

"Hãy nghĩ nó giữ vai trò như một hệ thống báo động chống trộm tinh vi. Đầu mỗi ngọn giáo chắc được sơn bằng chất nhuộm từ cây tùng lam, đất son màu đỏ hoặc có lẽ là máu." Y lật cái đầu giáo dẹp ra ánh sáng. "Những nét chạm khắc này trông như chữ của người Nam Mỹ, nhưng chúng xưa hơn, xưa hơn rất nhiều. Đây là Lời Quyền năng, những biểu tượng ràng buộc cổ xưa, rút ra từ một ngôn ngữ chẳng còn gì hơn là ký ức thậm chí còn trước cả thời Danu Talis nhô lên từ những đợt sóng biển. Huyền thoại kể rằng Quan chấp chính đã sử dụng những chữ này để bảo vệ những gì có giá trị rất lớn hoặc để phòng những thứ cực kỳ nguy hiểm."

Billy cười nhe răng. "Và chúng ta đều biết mục đích nào phù hợp với trường hợp này."

Bàn tay trái của Machiavelli xoay tròn ngọn giáo. Nó kêu um um và rung lên, biểu tượng hình vuông chiếu ra ánh sáng đùng đục. Luồng điện của ba người bất tử nhấp nháy. "Hai người có cảm thấy không?", y hỏi, giọng nói có gì đó như kinh sợ.

Cả Billy và Diều Hâu Đen đều gật đầu: miệng mồm họ chột tê cóng, không khí cảm giác như đặc lại. Billy lấy tay xoa chân mày bên trái trước sức ép đột ngột của cơn nhức đầu. Người Ý giang cánh tay mình, đầu ngọn giáo quẹt lên mạng nhện, ngay lập tức làm chúng teo quắt lại đến nỗi chẳng còn gì. "Dồn càng nhiều ngọn giáo lại càng tốt", Machiavelli nói gắt. Sau đó y lướt ngang qua hai anh chàng người Mỹ và biến mất vào bóng tối u ám.

"Ê, chúng tôi trở thành người gác cổng của ông khi nào thế?", Billy gọi với y. Gã nhìn Diều Hâu Đen. "Anh có thể tin được mấy tay bất tử châu Âu này không?"

Giọng Machiavelli giạt ngược xuống đường hầm. "Tôi sẽ vui lòng đi gom mấy ngọn giáo, Billy. Nhưng sau đó anh sẽ phải đi điều nghiên cái hang trông có vẻ thú vị này đây."

"Tôi sẽ nói đến cái hang", Diều Hâu Đen nói khi Billy chưa kịp trả lời.

"Tôi đã nhìn thấy nó khi đi ngang qua."

"Nhưng anh đâu đã đi vào phải không?", Machiavelli nói.

"Bộ trông tôi ngu lắm chắc?"

Quả cầu ánh sáng bùng lên nơi ngón tay Machiavelli, cho thấy một lỗ đen trên tường. Lối vào hang này là đồ nhân tạo một ngưỡng cửa hình chữ nhật lớn được cắt vào khối đá cứng. Machiavelli vẫy tay, quả cầu của y bay lên tới rầm cửa. Đường viền của các biểu tượng biến đổi, chiếu sáng mờ mờ lùm lùm dưới ánh sáng màu xám xám, người bất tử đứng nhón gót nhìn lên hàng cao nhất. "Tôi đoán những thanh rầm và gióng cửa này chắc hoàn toàn được sơn bằng Lời Quyền năng. Chúng được phủ một lớp bùn hoặc được rửa sạch. Cũng mới gần đây thôi", y vừa nói thêm, vừa chỉ vào những đường sọc đã khô trên vách. "Quetzalcoatl đã nhọc công nhất ai đó thứ gì đó trong hang này. Đây là một nhà tù." Machiavelli vừa biến mất vào chỗ

tối đen kia thì phía bên trong tràn ngập một thứ ánh sáng nhợt nhạt. "Và hãy nhớ, Billy" Giọng y vang vang. "Kẻ thù của kẻ thù mình..."

"Vâng, vâng, vâng. Ông cần một khẩu hiệu mới đi thôi", Billy nói lầm bầm.

Một tích tắc sau, Machiavelli xuất hiện trở lại nơi lối vào. Dưới ánh sáng phản chiếu từ quả cầu của y và ánh sáng màu xanh lá của Diều Hâu Đen, nước da y trông nhợt nhạt, yếu ớt, nhưng đôi mắt xám lại lóe lên đầy phấn khích. "Trống rỗng."

"Thế thì tốt", Billy nói. Gã nhìn Diều Hâu Đen. "Phải không?" Diều Hâu Đen mỉm cười. "Tôi nghĩ anh bạn châu Âu của chúng ta có ý đồ."

"Giật lấy mấy ngọn giáo đi", Machiavelli nói. "Tôi biết có gì trong cái hang đó và tôi biết tại sao nó ở đó. Tôi nghĩ mình biết cách đánh bại lũ quý sứ rồi. Chúng ta cần lên được phía trên."

Và rồi toàn bộ hòn đảo rung lên bần bật.

Mặt đất chuyển động, nước đập vào vách đường hầm. Bụi đất và cát sạn từ trên trần tuôn xuống như mưa. Gạch kêu rảng rặc, một viên chịu không nổi sức ép bèn nổ tung, phun bụi vào không trung, và làn nước lạnh như băng giá bất thành linh ủa vào đường hầm, nhanh chóng dâng lên tới ngang đầu gối.

"Lối cư xử của con quái thú gì thế này?", Machiavelli hỏi gằn.

"Không phải quái thú!", Billy chụp một bên cánh tay Machiavelli, Diều Hâu Đen túm vào bên kia. Hai người kéo lê y xuống đường hầm.

"Tệ hơn nữa kia", Diều Hâu Đen la lớn.

"Vậy thì cái gì?"

"Động đất", Billy và Diều Hâu Đen cùng nói một lượt. Đẳng sau họ, khoảnh trần đường hầm kêu rảng rặc. Rồi tất cả đổ sập.

CHƯƠNG HAI MƯỜI TÁM

Cầu Cổng Vàng lắc lư.

"Động đất", Prometheus nói. "Tôi tự hỏi không biết như thế có phải là cuối cùng Ruaumoko đã đứng về phe các Elder Đen tối rồi chẳng."

"Không đâu, tôi e rằng ông bạn nóng nảy của chúng ta đã bị nhốt trong một Vương quốc Bóng tối mất rồi", Niten nói kèm theo một nụ cười ít thấy.

"Ông ta có chút bất đồng ý kiến với Aoife và biến mất tăm."

Cơn dư chấn thứ hai ầm ầm, chiếc cầu kim loại kêu rền.

Bầu khí lạnh đượm muối nhuộm mùi hương đắng đắng ngọt ngào của cây anise, và trong khoảng cách một bước chân Prometheus lung linh trong bộ giáp đỏ chiếu sáng mờ mờ. Cây mã tấu khổng lồ buộc chéo qua lưng, một tay ông ta cầm cây búa chiến, tay kia cầm rìu chiến.

Niten vẫn mặc bộ vét đen của mình, nhưng lúc này đã công khai đeo sau lưng hai thanh kiếm - katana và wakizashi.

Nhiều xe hơi đã bị bỏ lại trên cầu khi màn sương mù thấp sát xuống thành phố khiến cho việc lái xe trở nên quá nguy hiểm. Trong sương mù, những chiếc xe đứng lùm lùm thành những hình thù không phân biệt được, như những con thú đang thiu thiu ngủ. Prometheus và Niten kiểm tra từng chiếc một khi họ đi ngang qua, nhưng tất cả đều trống trơn. Ánh đèn của một chiếc xe hơi vẫn còn bật sáng. Chùm sáng bật ngược ra khỏi một bức tường khuấy động không thể xuyên thấu được.

"Hai chống lại ba mươi hai", Niten nói.

"Trước nay tôi chưa bao giờ đánh nhau với Spartoi", Prometheus thú nhận. "Tôi chỉ biết chúng qua danh tiếng thôi và thật đáng kinh sợ."

"Chúng ta cũng có danh tiếng tầm cỡ đó mà", Niten nói.

"Ừm, anh thôi", Elder nói. "Hầu như tôi chưa bao giờ là một chiến binh cả. Sau biển cổ nhấn chìm của hòn đảo, hiếm khi nào tôi cầm lại vũ khí."

"Chiến đấu là một kỹ năng ông chẳng bao giờ quên được", Niten nói, giọng nói thoáng nghe buồn buồn. "Tôi đã đánh tay đôi lần đầu hồi mới

mười ba. Rồi chiến đấu luôn từ đó."

"Nhưng anh còn hơn cả một kiếm sĩ", Prometheus nói. "Anh là một nghệ sĩ, một nhà điêu khắc, và là một văn sĩ."

"Không có người nào chỉ làm một việc". Niten trả lời. Hai vai anh hạ xuống và thanh đoản kiếm đã xuất hiện nơi bàn tay trái, từng giọt nước lấp lánh nơi lưỡi kiếm. "Nhưng đầu tiên và trên hết, tôi luôn là một chiến binh." Anh thọc lưỡi kiếm vào màn sương và khuấy tung nó như một thứ chất lỏng.

"Càng lúc càng dày", Prometheus nói.

"Đàng nào cũng tốt. Chúng ta có thể lợi dụng nó làm lợi thế cho mình."

"Chúng ta sẽ không thể nhìn thấy bọn chúng", Prometheus cãi.

"Thì bọn chúng cũng không thể nhìn thấy chúng ta", Kiếm sĩ nhắc ông.

"Chúng ta có lợi thế là biết chính xác mình đang đối mặt với ai và với cái gì. Bọn chúng không biết chúng đang chống lại ai. Hay là bao nhiêu."

"Một ý hay."

"Tôi có thể có một đề nghị được không?", Niten nói, hơi ngại ngại.

"Tất nhiên. Anh là chiến binh chủ lực mà. Ở đây, anh là chuyên gia."

"Hãy làm mất bộ giáp ấy đi."

Đôi mắt màu xanh lá của Prometheus nhấp nháy ngạc nhiên.

Niten hít vào. "Tôi có thể ngửi thấy mùi luồng điện của ông. Và nếu tôi có thể, thì bọn chúng cũng thế. Hơn nữa, đúng là có một chút màu đỏ thẫm quanh người ông, một ánh sáng đỏ mờ mờ. Trên nền tối này, ông sẽ nổi bật lên như một ngọn đèn tín hiệu mất thôi."

"Tôi giữ hai thanh kiếm được không?", Prometheus hỏi.

"Một thôi có lẽ đủ rồi."

"Anh có hai kìa", Elder nhắc.

"Tôi nhanh", Niten nói. "Nhưng ông thì mạnh. Hãy giữ lại thanh gươm to bản."

Elder gật đầu, bộ giáp của ông nhấp nháy biến mất, để lại ông trong bộ quần jeans áo sơ mi, với duy một thanh mã tấu trong tay.

"Ông muốn chiếc cầu bên nào?", Niten hỏi.

"Tôi sẽ lấy bên phải", Prometheus nói.

"Tôi nghĩ có lẽ thế". Niten vừa gật đầu, vừa dịch sang bên trái. "Chúng ta không thể để bọn Spartoi vào thành phố được."

"Hãy nhớ, chàng chiến binh, thậm chí chúng ta còn không buộc phải giết chúng, đơn giản chỉ cần giữ chân chúng cho tới bình minh", Prometheus đáp. "Năng lượng làm cho chúng sống rồi sẽ tiêu tan. Tôi quan tâm đến việc làm sao để chỉ một hay hai con giao chiến với chúng ta tại đây thôi, số còn lại đơn giản cứ ùa qua. Chúng ta không thể đồng loạt chiến đấu với chúng được."

Niten gật đầu. "Cái chúng ta cần là thanh chắn hay đại loại thế", anh mới nói tới đó.

Đồng loạt cả Elder và người bắt tử đều quay nhìn vào những hình dáng nhòa nhòa của những chiếc xe bị bỏ lại. "Ông mạnh cỡ nào lận?", Niten hỏi.

"Rất mạnh. Anh đang nghĩ đến một bức tường làm bằng xe hơi chứ gì?"

Sương mù biến mái tóc đen của Niten thành một chiếc mũ bạc. Anh ta đưa hai ngón tay thành hình chữ V. "Chúng ta có thể tạo ra một cái phễu. Dồn sát bọn Spartoi, đẩy chúng vào với nhau, dẫn chúng tiến đến chúng ta và cướp đi lợi thế số đông của chúng. Chúng chỉ có thể đến với chúng ta mỗi lần một con thôi..." Giọng anh ta kéo dài rồi bỏ lửng. "Hay là chúng có thể trèo qua mấy chiếc xe hơi thì sao ta, tôi giả sử thế."

Elder cười khùng khục. "Anh đã bao giờ nhìn thấy Spartoi chưa?"

Niten lắc đầu.

"Chúng lớn lên từ rừng Rong. Anh biết cá sấu sông Nile trông thế nào không? Đương nhiên là anh biết", Prometheus nói, tự trả lời cho câu hỏi của chính mình. "Spartoi chia sẻ nhiều DNA thuộc loài bò sát. Chúng gần như cao bằng anh nhưng cẳng chân ngắn, rất ngắn, thân mình dài, đầu hẹp. Chúng có thể chạy trên hai hoặc cả bốn chân, và chúng nhanh, rất nhanh, cực nhanh. Nhưng lại không giỏi leo trèo đâu". Ông liếc mắt nhìn vào màn sương. "Nếu tôi lật nghiêng những chiếc xe, có thể sẽ làm cho việc leo trèo càng khó khăn hơn." Ông sầm soi nhìn vào bóng tối nhưng không thấy được gì. "Tôi không chắc mình sẽ cần bao nhiêu chiếc xe, hoặc không biết có đủ trên cầu hay không. Phải mất một lúc để tổ chức sắp xếp lại."

"Vậy thì tôi sẽ đi giữ cho lũ bạn cá sấu của chúng ta bọn rợn mới được."
Hàm răng Niten sáng lóa khi anh ta cười. "Tôi sẽ cố gắng để lại một vài
con cho ông đấy". Anh bước đi và chìm vào bóng đêm.

"Cẩn thận nhé", Prometheus gọi lớn.

Một giọng nói kỳ quái rỉ ra khỏi màn sương. "Tôi được sinh ra là vì việc
này mà. Điều tệ hại nhất có thể xảy ra là gì nào?"

"Anh có thể bị lũ Spartoi giết chết và ăn thịt."

"Đừng làm tôi chết khiếp chứ."

"Có đấy", Prometheus cảnh báo. "Bọn chúng không cần chờ cho tới khi
anh chết mới bắt đầu ăn thịt anh đâu."

CHƯƠNG HAI MƯƠI CHÍN

Bất thành linh màn đêm yên tĩnh bị xé toang do một tràng sủa kỳ cục, một âm thanh hơi giống như tiếng ho khan.

"Chó ư?", Perenelle hỏi.

"Không phải chó, hải cẩu đấy", Nicholas buột miệng.

Ngay lập tức, bầu mòng biển bay lượn phía trên đầu, những ánh chớp ma quái lóe lên trong sương mù, kêu quang quác, quàng quạc.

"Có gì đó không ổn. Mòng biển thường không kêu ban đêm", Nicholas nói. Nhắm mắt, ông ngửa đầu hít thở sâu. "Kỳ cục. Tôi không ngửi thấy mùi gì mới cả."

Thêm những tràng sủa, lần này là chó thật. Âm thanh bị màn sương dày chặn tiếng.

"Ồ không!". Đột nhiên Nicholas đưa tay chụp lấy cánh tay Perenelle vừa đúng lúc cầu tàu bắt đầu lăn tròn và rung rung. Mấy cái ghế kim loại họ đang ngồi rung lên và khua lách cách trên nền đá.

"Đó là gì vậy?", Perenelle hỏi, khi những chấn động rền rền cuối cùng cũng giảm bớt. "Elder hả? Hay là Quan chấp chính?"

"Động đất", Nicholas nói, có chút hụt hơi. "Có lẽ đến bốn độ Richter. Và gần, rất, rất gần."

"Mình nghĩ ai đã gây ra?", Perenelle thắc mắc. "Nếu các Elder Đen tối có thể đạt tới sức mạnh cỡ đó, vậy thì chúng ta gặp rắc rối rồi. Bọn họ có thể phá hủy thành phố này mà không cần phải có một sinh vật nào lên bờ". Bà cau mày. "Tại sao trước giờ bọn họ không dùng đến nhỉ?"

Nhà Giả kim lắc đầu. "Có lẽ hiện tượng thiên nhiên thôi", ông nói. "Nhớ chuyện gì đã xảy ra hồi mình và Machiavelli đánh nhau trên ngọn núi Mount Etna không? Tôi chắc chắn cơn động đất ấy gây ra do tất cả các năng lượng thô đều tập trung vào thành phố". Ông xoa hai bàn tay vào nhau, những tia lửa màu xanh lá tỏa sáng mờ mờ trong không trung. "Nhìn kìa. Không gian sinh động hẳn lên với những luồng điện. Chúng ta biết

Bastet đầu đó ngoài kia. Cả Quetzalcoatl nữa. Prometheus và Niten đang trên đường đến đương đầu với các chiến binh spartoi và tôi không rõ con Rồng này có luồng điện hay không. Mars, Odin, Hel, Billy, Machiavelli và có lẽ cả Diêu Hâu Đen nữa đều đang ở trên hòn đảo". Ông rà bàn tay lên đầu, vừa xoa xoa mái tóc cắt sát vừa suy nghĩ. Tĩnh điện kêu xì xì khắp da đầu, bắn ra những tia lửa như pháo hoa trên hai vai ông. "Một lý do nữa giải thích tại sao các Elder không bao giờ tụ tập đông đúc trong thời hiện đại."

Perenelle liếm môi, gật đầu. "Tôi có thể ném thấy năng lượng trong không khí."

Một cơn rùng rùng kéo dài mười giây làm khắp đường phố rung chuyển. "Dư chấn", Nicholas thều thào. "Tôi tưởng tượng lần cuối cùng có quá nhiều luồng điện tập hợp trong một không gian cô đọng như thế này là hồi ở trên Danu Talis."

"Nếu có ai đến hỗ trợ chúng ta, thì luồng điện của họ, cộng với mọi thứ khác ở đây, có lẽ sẽ mang đến một trận động đất thậm chí còn lớn hơn. Chúng ta cần phải qua tới hòn đảo và kết thúc chuyện này". Bà nắm bàn tay chồng, kéo ông đi dọc theo rìa bến cảng, ra phía nước. "Ngay khi chúng ta bắt đầu sử dụng luồng điện", bà nói, "chúng ta đã để lộ vị trí cho bất kỳ ai bất kỳ thứ gì ngoài kia. Mà chúng ta nay đã già lắm rồi. Nếu có thứ gì cản trở chúng ta xông qua vịnh, chắc trước khi tới nơi chúng ta đành liều cái mạng già sắp chết này mất thôi."

Perenelle và Nicholas chạy ngang qua công viên Aquarium của Vịnh. Họ có thể nghe thấy bên trái mình tiếng nước vỗ vào các thân gỗ. Cả hai đều biết có nhiều tàu thuyền trên bến neo, nhưng không nhìn thấy được vì sương mù. Họ có thể nghe thấy tiếng thân tàu giông và cạ quẹt vào cọc gỗ, những sợi dây néo sút ra khỏi phần kim loại. Một cột buồm lù lù ngay trước họ và họ chợt bắt gặp mình đã đứng ngay nơi mép cầu tàu. Sương mù cuộn khỏi mặt nước như làn hơi bốc lên.

"Mình có nhớ làm việc này thế nào không?", Nicholas hỏi kèm theo một nụ cười thận trọng.

" Tất nhiên". Perenelle mỉm cười. "Đó là một câu thần chú biến đổi đơn giản thôi mà. Chúng ta thường dùng để..." Những lời cuối tắt ngấm trên môi bà và nụ cười nhạt đi.

"Chúng ta thường dùng để làm bọn trẻ vui vẻ", Nicholas nói tiếp cho hết câu. Ông quàng tay quanh người vợ và kéo bà sát vào, mái tóc ẩm ướt của bà dính lên mặt ông. "Chúng ta đã làm những gì chúng ta tin là đúng", ông nói nhanh, "và tôi sẽ không bao giờ chấp nhận rằng những gì chúng ta đã làm là sai."

"Chúng ta đã bảo vệ cuốn sách", bà lầm bầm.

Qua nhiều thế kỷ, Nicholas và Perenelle Flamel đã tìm kiếm cặp song sinh huyền thoại. Khi tìm thấy những cặp Vàng và Bạc, hai ông bà cố thử đánh thức họ, nhưng không ai trong số rất ít những người sống sót ấy sau này được lành mạnh thật sự. Chỉ trừ Sophie và Josh.

"Quá nhiều mạng sống đã mất đi", bà thì thầm.

"Quá nhiều người được cứu", ông nói nhanh. "Chúng ta bảo vệ cuốn sách khỏi Dee. Mình có thể hình dung hẳn sẽ làm gì nếu tìm thấy cuốn sách đó không? Cuối cùng, chúng ta tìm được cặp song sinh huyền thoại, và đã đánh thức hai đứa nhỏ thành công. Chúng ta đang làm đúng, tôi nhận thức như thế."

"Tôi nghĩ Tiến sĩ Dee có thể nói chính xác y như vậy khi phán xét hành vi của hẳn", Perenelle nói đầy cay đắng.

"Perenelle". Nicholas Flamel nhìn sâu vào đôi mắt màu xanh lá của vợ. "Cuộc hành trình của chúng ta đã mang chúng ta tới đây, tới nơi này, vào thời này, nơi chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt. Cùng nhau, chúng ta có thể giải cứu thành phố và ngăn không cho các Elder Đen tối phá hủy Vương quốc Bóng tối này."

Nữ Phù thủy gật đầu và lùi cách chông một chút. Đứng sát trên rìa cầu tàu, bà xòe hai tay ra, lòng bàn tay hướng lên, các ngón tay cong lại. Luồng điện trắng như nước đá của Perenelle hình thành một vũng nước nhỏ trong lòng bàn tay bà. Những bọt nước chầm chậm dâng lên và nổ bụp bụp, sau đó chất lỏng ấy tràn ra khỏi bàn tay, rơi xuống biến thành từng dòng dài sền sệt như thạch. Nicholas bước qua, và chỉ trong tích tắc trước khi nắm lấy

bàn tay vợ mình, luồng điện của ông chảy thành một chiếc găng bọc những ngón tay và mùi hương bạc hà đậm đặc tràn ngập không khí. Hai luồng điện hòa quyện vào nhau một trắng một xanh trở thành khối dinh dính màu xanh ngọc lục bảo chảy qua hai bàn tay nắm chặt, chạm đến đâu làm màn sương ướt cứng lại thành những mảnh nước đá đến đó, rồi mới bắn tung tóe xuống những đợt sóng bên dưới.

"Biến đổi", Nicholas nói. "Một trong những nguyên tắc đơn giản nhất của thuật giả kim."

"Có lẽ chỉ đơn giản với mình thôi", Perenelle mỉm cười.

"Chuyên ngành của tôi mà", ông nhất trí. "Tất cả những gì ta phải làm là thay đổi trạng thái của nước từ thể lỏng sang thể rắn."

Luồng điện của nhà Flamel chạm vào sóng nước đến đâu thì ở đó nước đá kết thành một khoảng hơi tròn tròn. Có tiếng lộp bộp, tanh tách, răng rắc, các con sóng khi dâng lên bị cứng lại đóng thành băng, rồi xò xuống thành một phiến nước đá bên hông cầu tàu.

Nicholas đỡ Perenelle trèo xuống trên khoảng nước biển đã đóng băng ấy. Bà giậm chân. Nước đá kêu cọt két nhưng vẫn rắn chắc. Sau đó bà còn nhảy lên nhảy xuống.

"Xin đừng làm thế mà", Nicholas lào thào.

"Xuống đi", bà gọi vói lên, "nước đông thành đá rồi."

"Ừ. Chúng ta cần nhanh lên", Nhà Giả kim vừa nói, vừa trèo qua hông cầu tàu. "Sẽ không giữ được lâu đâu. Muối biển sẽ ăn vào nước đá". Khi ông thả chân lên khoảng nước đá tròn, nó chênh nghiêng và lắc lư qua lại.

Ngay lập tức Perenelle bước qua phía bên kia, cân bằng trở lại.

Hai vợ chồng cùng đứng cạnh nhau trên miếng nước biển đông thành đá. Xung quanh họ, nước vẫn là chất lỏng. Nhà Giả kim xoa hai tay vào nhau, như thể đang lăn một trái banh. Mùi hương bạc hà gần như áp đảo. Ông vung cánh tay, tung luồng điện của mình thành một dải băng xoạc dài chừng một mét hai phía trước họ. Luồng điện bắn tóe trên mặt nước và cứng lại ngay thành một cây cầu nước đá trên mặt biển. Tay trong tay, Nhà Giả kim và Nữ Phù thủy bước lên cây cầu rạn răng rắc.

Tới được cuối cây cầu, Perenelle vung cánh tay, và một làn khói trắng mờ mờ sáng dài gần hai mét hình thành trên mặt biển, làm nước biển đông thành đá.

Hai vợ chồng tiếp tục đi trong im lặng, tạo ra trước mặt mình từng quãng một cửa cây cầu nước đá. Đằng sau họ, nước biển có muối nhanh chóng đòi lại con đường vừa đóng thành băng. Con đường này nằm sát mặt nước, bị phủ một màn sương luôn dày đặc nên họ không thể nhìn thấy gì, và họ không nhận thức được đang cách bãi biển bao xa. Họ biết mình phải đi vào vịnh, bởi vì từng đợt sóng càng lúc càng cao, răn lại thành những kiểu mẫu hình chữ S xinh đẹp. Nhưng biển chung quanh càng lúc càng động và con đường nước đá chỉ tồn tại được có vài giây, vừa đủ thời gian cho phép họ phóng từ khoảnh này sang khoảnh kế tiếp.

Bất chợt Perenelle siết tay chồng. Không nói một lời, ông gật đầu.

Có gì đó bắn tung tóe qua làn nước phía bên trái họ. Cái thứ hai rồi cái thứ ba. Sau đó, rất mờ nhạt, như tiếng động từ những ống nghe xa xa nhỏ xíu, âm thanh giống như một sở thú vào giờ cho ăn và họ nhận ra mình đã gần với hòn đảo lắm rồi.

Nicholas ném xuống một đoạn đường đi nữa. Họ vừa bước lên đó thì một con quỷ sứ ló ra khỏi màn sương. Tiếp theo là con thứ hai và con thứ ba.

Nữ thần Biển.

Lao ra khỏi màn sương mù phơ ra mái tóc dài màu xanh lá hoang dại, hàm răng lởm chởm và móng vuốt lấp lánh, chúng nhào xuống hai hình dáng đi trên dải nước đá đang tan chảy giữa Vịnh San Francisco.

CHƯƠNG BA MƯƠI

Nữ thần Biển thật khổng lồ.

Không như hai kẻ đồng hành tóc xanh lè, mũ ta hói đầu, một vết theo dài màu trắng cũ kỹ cùng những vết lõm dóm dó chạy dọc một bên mặt, để lại một con mắt là khối cầu đục ngàu. Miệng há hoác thét lên một tiếng từ trong họng, con quỷ theo đứng lên bằng đuôi, cánh tay nhô lên, hết sức hiểm ác bất thành linh thọc một cây đinh ba bằng đá nhọn hoắc thẳng tới Perenelle.

Nữ Phù thủy giật lùi, hai bàn chân trượt dài. Bà ngã rầm xuống mặt nước đá bất ngờ vỡ làm hai. Nước muối tràn vào.

Nicholas quăng một vốc luồng điện xanh lá vào mặt sinh vật kia. Nước biển phủ lên mình Nữ thần Biển đông lại thành từng phiến kêu lắc rắc trên đầu mũ, qua ngực, bụng, xuống tới đuôi, biến mũ thành một khối nước đá cứng ngắc. Nhà Giả kim xoắn mạnh cây đinh ba ra khỏi móng vuốt của sinh vật ấy chỉ một tích tắc trước khi trọng lượng khối nước đá làm mũ lộn nhào, quay lông lốc, kéo mũ chìm dưới đợt sóng bập bênh. Ông phóng cây đinh ba vào Nữ thần Biển đang quờ quạng trèo lên mặt nước đá. Mụ loạng choạng rơi xuống nước trở lại, đuôi quẫy lung tung.

Vẫn nằm ngửa, Perenelle tung cú đá vào sinh vật thứ ba đang cố kéo bà xuống nước. Bà phun từng mảnh nước đá vào mắt Nữ thần Biển nhưng nó vẫn tiếp tục trườn mình ra khỏi biển, mấy cái móng dài trượt cắm phập vào con đường bằng nước đá.

Và rồi Nicholas bắn té tát luồng điện của ông vào nó. Nữ thần Biển ngay lập tức biến thành một khối nước đá, nhưng trọng lượng của nó lại khiến con đường một lần nữa gãy tách làm hai, để lại Perenelle trên một mảnh nước đá nhỏ xíu hình chữ nhật đang tan chảy rất nhanh.

Làn nước xung quanh hai người bắt đầu dậy sóng vì bọn Nữ thần Biển.

Ấn bàn tay vào con bọ hung đeo nơi cổ, Nicholas rút ra chút sức mạnh dự trữ. Ông mở rộng các ngón tay hất những dải luồng điện dày khắp mặt

biển. Ngay tức khắc một tấm thảm màu ngọc lục bảo trong suốt như pha lê phủ lên mặt nước, nhốt bọn Nữ thần Biển phía dưới. Chúng hú hét, nện đập âm âm trên bề mặt đã đông thành nước đá.

Perenelle nhảy tót khỏi miếng nước đá nhỏ xíu kịp ngay trước lúc nó tan ra. Bà đáp xuống tấm thảm màu xanh lá và trượt qua mặt biển đóng băng.

Nicholas chìa cây đinh ba ra, bà chụp lấy, suýt kéo ông ngã lăn quay.

Tấm thảm màu xanh đông thành đá đã tiêu tan, mặt biển chung quanh hai người sôi sục bọn Nữ thần Biển tàn ác, từng đợt sóng đóng vánh và sủi bọt toàn là những mái tóc xanh lè và những cái đuôi cá.

Nữ Phù thủy chỉ tay qua bên trái. "Hòn đảo nằm hướng này". Bà giật mạnh cái xiên khỏi tay chồng và quăng vào mục Nữ thần Biển có hàm răng sắc như dao cạo đang phóng khỏi nước. Sinh vật kia kêu ré lên khi những lưỡi đá chặt phăng một nùi tóc màu xanh lục; sau đó nó giộng vào khối nước đá trên lưng mình và quay trở vào sóng nước. Perenelle thọc mạnh thêm một cú. Sinh vật ấy lộn nhào cố tránh né vũ khí, nhưng Perenelle đã giáng xuống nó một cú đấm sượt ngang qua bên đầu. Nữ Phù thủy lại vung cây đinh ba lần nữa. Cây đinh ba kêu o o một thứ năng lượng thô, để lại mùi cá tanh hôi trong làn không khí đằng sau, và đột nhiên bà nhớ trước đây mình đã nhìn thấy ở đâu rồi: trong đường hầm bên dưới Alcatraz trong tay của Lão Già Biển.

"Đây là cây đinh ba của Nereus", bà nói lớn với Nicholas. "Tôi chắc chắn không biết làm thế nào lão ta lại đánh mất nó."

"Không phải tự nguyện đâu, tôi cược đấy". Chồng bà lẩm bẫm. Với một bàn tay ấn vào con bọ hung trên ngực, ông dồn sức tạo ra một đoạn cầu nước đá nữa, nhưng ông yếu đi rất nhanh. Nước đá mỏng dính, nứt nẻ ngay khi họ chạy qua. "Tôi không thể làm việc này lâu hơn nữa."

"Gần tới rồi", Perenelle hét lớn át tiếng quây đập của bầy sinh vật trong biển. Mặc dù cố gắng tiết kiệm phần còn lại của luồng điện, nhưng bà biết họ có rất ít lựa chọn nếu chúng còn sống sót. Bà gọi lên một câu thần chú nhỏ đã học được từ Saint-Germain - một câu rất hiệu quả mà lại không tốn quá nhiều năng lượng. Chất lỏng đặc quánh rỉ ra khỏi lòng bàn tay bà, thấm sâu vào cây đinh ba bằng đá xám, biến nó thành màu đỏ bầm, rồi sẫm lại,

gần như xanh đen. Nữ Phù thủy nhúng cây đinh ba vào lớp sóng, màu sắc kia rỉ vào nước như dầu. Bà khuấy cây xiên, hất những lọn mực xoắn xuống nước. "Mồi lửa", bà lầm thầm.

Biển bùng sáng, những ngọn lửa màu đỏ ngả xanh lơ nhàn nhạt nhảy múa khắp mặt nước, soi rọi những khối đá phủ đầy tảo biển nằm rải rác. Ngay bên trên những khối đá ấy, một bức tường thấp với những đường gỉ sét chảy dọc xuống, trên đầu tường có hàng rào kim loại, vây quanh bởi cây cối và xương rồng tua tủa là một tấm bảng gỗ to đã bong tróc:

CẢNH BÁO
NHỮNG NGƯỜI MÓC NỔ HOẶC
CHE GIẤU HÀNH VI VƯỢT NGỤC
CỦA TÙ NHÂN ĐỀU BỊ
KHỞI TỐ VÀ TỔNG GIAM

Với chút sức lực sau cùng, Nicholas ném luồng điện của ông qua khối đá và chăm chú nhìn nó đông lại thành một dãy bậc thang thô sơ. Sau đó ông chìa tay cho vợ, đỡ bà bước qua những phiến đá trơn trượt. Cây đinh ba dựng đứng nơi hàng rào, còn hai vợ chồng bò trườn bằng cả hai tay hai chân lên lối đi nhỏ hẹp ẩm ướt bên dưới tấm bảng. Họ ngã nhào, lăn tròn lưng và ngược nhìn lên tấm bảng bong tróc.

"Chào mừng đến với Alcatraz", Nhà Giả kim nói. Kiệt sức và run lẩy bẩy, họ lồm cồm đứng dậy và lại ngã quỵ xuống lần nữa trên một băng ghế gỗ. Mấy năm trước, các du khách chắc hẳn đã ngồi trên những băng ghế y hệt thế này nhìn bao quát ra thành phố và cây cầu. Hai vợ chồng ngồi một lúc, lấy lại hơi thở, rồi Nicholas quay sang nhìn vợ. Sương mù làm cho gương mặt bà gần như mang vẻ huyền ảo, thậm chí còn xinh đẹp hơn bình thường. "Tôi vừa chợt nhận ra một điều", ông nói bằng tiếng Pháp cổ xưa.

Perenelle gật đầu. "Tôi biết."

"Chúng ta sẽ không sống mà rời khỏi hòn đảo này đâu, phải không?"

"Đúng, không sống nổi."

CHƯƠNG BA MƯƠI MỐT

Hekate, Nữ thần Ba Mặt, ngồi trong phòng thiết triều của cây sự sống. Căn phòng nhỏ đến ngạc nhiên, chẳng hơn gì căn phòng đẽm tròn khoét trong ruột cây Yggdrasill. Phòng được đánh sập bóng loáng sáng rỡ như gương, và một cành cây cần cỗi u nần được đẽo gọt làm thành một cái ngai trang trí công phu. Tường để trơn, vật duy nhất trong phòng là một cây nến trắng to, cao cỡ người đàn ông trưởng thành, chiếm lấy vị trí bên phải chiếc ngai. Ngọn lửa màu vàng ấm áp được bảo vệ nhờ một quả cầu pha lê rất lớn, bên trên để hở, và một vật khối đen mờ mờ gần như vô hình lưu lại một vòng tròn vo nơi trần nhà.

Prometheus đứng bên phải ngai, hai cánh tay khoanh trước bờ ngực đồ sộ. Scathach giữ vị trí cạnh cửa, lưng áp vào tường. Palamedes ở cạnh bên kia của cánh cửa ấy, đối xứng vị trí với cô. Shakepeare đứng bên cửa sổ, miệng há hốc nhìn xuống trung tâm thân cây. Ông đang nguệch ngoạc ghi tốc ký trên một mẫu giấy ngả vàng bằng một đút viết chì đã bị gặm nhấm. Tay trong tay, Joan và Saint-Germain đứng phía trước ngai, nhìn Elder.

Hekate già đi theo thời gian trong ngày.

Quá trình Biến đổi của bà thật độc nhất vô nhị: cô gái trẻ vào buổi sáng, từ từ biến thành phụ nữ trưởng thành vào xế trưa, và nhanh chóng già đi thành bà lão khi ngày tàn. Người phụ nữ cổ xưa này được đặt nằm ngủ trong một phần rễ dài, hẹp, rỗng của cây Yggdrasill, rồi cùng với ánh bình minh, một lần nữa bà trẻ lại. Cô gái trẻ tỉnh giấc vào buổi sáng không biết tí gì về người phụ nữ mình từng hiện thân trong ngày hôm trước, và bà lão mà bà đã trở thành vào buổi tối quên hết những gì diễn ra suốt trong từng giờ khắc có ánh mặt trời. Chỉ có người phụ nữ trưởng thành, cai quản những giờ xế trưa, khi mặt trời nhô cao trên bầu trời, là hoàn toàn hiểu biết và nhận thức được các diện mạo của bản thân mình. Bà được kết nối chặt chẽ với cây, nó còn già hơn cả Vương quốc Bóng tối này, nguồn gốc của nó

lạc mất từ lâu trong bức màn che của lịch sử. Nhiều người còn tin rằng nó có tri giác.

"Tôi chỉ có ít thời gian, và có nhiều điều phải giữ trong lòng không nói ra được", người phụ nữ tóc trắng ngồi trên ngai nói. "Tôi già rất nhanh, và trong ít phút nữa, thậm chí có thể tôi còn không biết các người là ai". Bà nhoẻn cười, hàm răng trắng lóa tương phản với khuôn mặt ngăm đen, nhưng không ai bật cười cả. Họ biết lúc này không phải bà đang nói đùa.

"Các biến cố đang đi dần tới hồi kết thúc", bà vừa nói nhanh, vừa nhìn mặt từ người này sang người kia. "Hầu hết các người tôi không biết ai là ai tuy nhiên các người đã được Abraham loan báo trước, và như thế với tôi là đủ. Pháp sư đã nói với tôi rằng giống người từ Thòi Sắp Đến sẽ tới đứng cùng phe với chúng tôi, chiến đấu vì sự tồn vong cho thế giới của tôi và vì tương lai cho thế giới của họ". Sắc cầu vồng chiếu mờ mờ ánh ngũ sắc, tỏa lên khắp chiều dài chiếc áo đầm bà đang mặc. "Chúng ta đang trong thời nguy hiểm. Tôi có nghe nói, dù bản thân không hoàn toàn nhận thức được hết, rằng trong dòng thời gian đặc biệt này tồn tại một cơ hội để định hình tương lai và tái tạo mọi thứ. Nghe có vẻ đặc biệt, ghê gớm, nhưng có thể chúng ta mới sống trong một thời đại phi thường. Từng xuất hiện những kẻ ra sức định hình lại tương lai vì các nhu cầu riêng của bọn họ. Abraham và Chronos đã bảo đảm với tôi rằng nếu những kẻ đó thành công, thì hàng tỷ tỷ sinh mạng nhất định phải chấm dứt". Bà lắc đầu. "Tôi sẽ không cho phép chuyện đó xảy ra."

"Vậy là bà đang chuẩn bị chiến tranh", Scathach nói. "Chúng tôi thấy quân lính duyệt binh."

"Không phải chiến tranh. Sứ mệnh giải cứu đấy. Tuy nhiên tôi vẫn e rằng không có kết thúc tốt đẹp". Bà lão quay sang nhìn Prometheus. "Tất cả đã sẵn sàng cả chưa?"

"Rồi, thưa quý bà". Elder gật đầu. "Chúng tôi đang chờ lệnh của bà."

Những vết nhăn đầu tiên xuất hiện trên mặt Hekate. Nếp gấp trên vầng trán cao, gần như không nhìn thấy được nơi nước da ngăm đen của bà. Bà cau mày, đường lông sâu hơn. "Các người có biết món quà lớn nhất một bậc cha mẹ có thể cho con cái là gì không?", bà vừa hỏi, vừa nhìn quanh phòng.

Không ai trả lời.

"Tự lập. Cho phép chúng rời gia đình đi vào thế giới và tự quyền quyết định, bước đi trên con đường riêng của chúng. Các Elder chúng tôi đã thừa kế một thiên đường từ các Quan chấp chính và Elder Vĩ đại. Chúng tôi đã chưa xử lý thật tốt, và rõ ràng là mọi người bằng mắt thường cũng thấy rằng thế giới này đang bị lên án nếu chúng ta cứ tiếp tục là chính mình. Và chúng tôi sẽ tiếp tục không ham gì thay đổi. Các người có biết sai lầm lớn nhất mà một bậc cha mẹ có thể mắc phải là gì không?", bà hỏi.

Không ai nhúc nhích.

Elder lại nhìn khắp phòng lần nữa. "Ai đã có con?", bà hỏi.

William Shakespeare bước lùi khỏi ô cửa sổ. "Tôi có. Hai gái và một trai", ông tự hào nói.

"Ông là người kể chuyện phải không, Đại Thi hào?"

Shakespeare gật đầu. "Đã từng. Lâu lắm rồi."

"Vậy thì hãy nói tôi nghe xem, người kể chuyện sai lầm lớn nhất mà một bậc cha mẹ có thể mắc phải là gì?", bà hỏi.

"Là tin rằng con cái mình sẽ giống hệt mình."

Hekate gật đầu. "Thế giới đang thay đổi. Nó thuộc về thế hệ kế tiếp." Bà đưa tay ra đặt trên cánh tay Prometheus. "Nó thuộc về loài người. Nhưng có các Elder được lãnh đạo bởi Isis và Osiris, hoặc những người đi theo Bastet, những kẻ không chịu chấp nhận một thế giới mà họ không thống trị. Vì thế họ đã âm mưu giữ lại quyền kiểm soát. Họ sẽ tiêu diệt chúng ta. Hết thảy chúng ta Elder cũng như con người. Và tôi sẽ không cho phép." Người phụ nữ đang già đi rất nhanh đứng dậy. "Sớm hôm nay, ngay khi tôi chuyển sang hình thức này, tôi đã biết được rằng Bastet và Anubis đã hành động chống lại Aten. Quả thật hồi kết đã rất gần rồi. Thời điểm đã đến."

Độ rung rất nhẹ rùng rùng dọc theo chiều dài cây Yggdrasil, tiếng vo vo rung rung truyền qua thân gỗ dày. Ngọn lửa nhen nháy nhót. Ngay lập tức Prometheus chồm qua, nhắc khối cầu bằng kính lên và dập tắt lửa giữa ngón cái và ngón trỏ.

Hekate gục đầu, giơ đứng bàn tay. "Nghe đây", bà thì thào.

"Will, chuyện gì đang xảy ra ngoài kia thế?", Palamedes hỏi vói.

"Đèn tắt ngúm", Đại Thi hào vừa thăm thì, vừa nhìn vào khoảng trống giữa thân cây. "Lá rơi như tuyết ấy."

Lần lượt, tất cả mọi ngọn đèn trong Cây Thế giới nhấpnháy rồi tắt phụt.

Âm thanh tĩnh lặng.

Nghe rõ tiếng cọt két, răng rắc và tiếng thở dài của Yggdrasill.

"Cái cây đang đau đấy", Hekate ào ào.

Cơn rung thứ hai khua lạnh canh khắp thân cây.

"Động đất", Scathach nói khẽ. Cô cảm thấy độ rung lan lên đến cột sống mình.

"Mấy ngày qua những cơn động đất càng thường xuyên hơn", Prometheus nói. Ông không làm gì để thắp ngọn nến lên lại. "Cũng trong mấy ngày qua, các Elder và thậm chí một vài Elder Vĩ đại đã quay trở lại từ các Vương quốc Bóng tối của họ. Nhiều thế kỷ trôi qua kể từ khi có quá nhiều năng lượng tụ về với nhau trong cùng một nơi thế này."

"Các sự kiện không thể tách rời được", Saint-Germain nói.

"Có nhiều Elder như thế trong thành phố là việc bất thường hả?", Joan hỏi.

"Đúng. Chúng tôi...", Hekate dừng lại một chút, liếc sang Prometheus. "Bản chất của chúng tôi là cô độc mà. Đặc biệt là những người bị Quá trình Biến đổi chuyển hóa tận gốc."

Prometheus chồm tới. "Hội đồng Cai quản của Danu Talis họp tối nay. Và lúc này Bastet đã truất phế Aten ra khỏi quyền kiểm soát của hội đồng, ai biết được sẽ xảy ra chuyện gì. Mục ta sẽ cố gắng để Anubis được chỉ định làm Chúa tể Danu Talis. Hãn đã tạo ra và kiểm soát bọn anpu. Bọn ấy sẽ hỗ trợ hãn."

"Chúng sẽ tuyên án Aten bị quăng vào núi lửa", Hekate nói, giọng bà bắt đầu đứt quãng. Bây giờ gương mặt bà đầy những đường nhăn hằn sâu, hơi thở bà trở nên rời rạc. "Và hai việc đó tôi sẽ không cho phép việc nào xảy ra cả."

"Vậy chúng ta trợ giúp Aten à?", Prometheus nói. "Giải cứu ông ấy chứ?"

Bà lão nhìn ông, cau mày. "Ai?"

"Aten", ông nói một cách kiên nhẫn, "Chúa tể hợp pháp của Danu Talis. Chỉ bà mới có thể ra lệnh đó được." Rõ ràng là ông ta đang cố gắng hết sức để kìm nén sự hoang mang trong giọng nói mình. "Và nếu bây giờ bà không xuống lệnh, thì lúc bà trở về với diện mạo thứ hai của bà vào xế trưa ngày mai, sẽ trễ mất."

"Tôi e rằng đã quá trễ cho Danu Talis rồi ấy chứ", bà lão thều thào. "Đi đi, Prometheus, đi mang Aten về nhà."

"Và nếu việc làm đó có nghĩa là gây ra chiến tranh thì sao?"

"Thì cứ thế."

CHƯƠNG BA MƯƠI HAI

Virginia Dare đang đứng trong khu chợ mênh mông ngay trước tòa nhà sừng sững có dạng một kim tự tháp xấu xí được bảo vệ bằng tường cao bao quanh. Cô ả đoán đây hoặc là doanh trại hoặc là nhà tù. ả chọn nhà tù, nhờ phán đoán thấy bọn lính gác đầu chó rùng đang quay mặt vào trong. Bọn anpu đứng xếp hàng nơi những bức tường dốc nghiêng đồ sộ, và có thêm các sinh vật mắt đỏ canh giữ những cánh cổng toàn bằng đá. Đằng sau mấy bức tường là ngọn kim tự tháp đỉnh bằng, tương tự những kiến trúc ả từng nhìn thấy ở Nam Mỹ. Tầng nấc thang hẹp, dốc đứng dẫn lên tới đỉnh. Môi ả uốn cong về ghê tởm khi để ý thấy mấy bậc thang trên đỉnh tòa nhà sẫm màu vì những vết ố đen.

Người bất tử chợt cảm thấy da mình bắt đầu rờn rợn tĩnh điện. Cũng bản năng như thế đã giữ ả sống sót và thoát khỏi hiểm nguy suốt nhiều thế kỷ giờ đang rùng rùng khắp người ả, cảnh báo cho ả chuyện gì đó sắp xảy ra. ả bèn tay lên chiếc áo chùng trắng, ả cảm nhận được ống sáo ấm và an toàn trong cái túi đựng vào da thịt. Một tia lửa bật tách ra khỏi mặt gỗ xuyên qua lớp vải chích vào ngón tay ả.

Virginia đã đi vào giữa sân, xa khỏi mấy bức tường và những người đang đi loanh quanh, ả thu mình thật thấp, hai bàn tay bẹt ra áp xuống đất, khi trận động đất rùng rùng xuyên khắp thành phố.

Mặt đất rung đủ mạnh để bụi đất tung lên thành hình xoắn ốc. Đám đông xung quanh ả rền rĩ lớn tiếng, hòa làm một, âm thanh của nỗi kinh khiếp khôn khổ. Phản ứng của họ khiến ả bối rối. Đây đâu phải là một cơn động đất lớn, có lẽ bốn độ, sự thiệt hại chỉ làm lộn xộn vài đồng trái cây được sắp xếp cẩn thận trong các sạp hàng trong chợ thôi mà. Liếc nhìn quanh, ả nhận ra mọi người đang quay nhìn về phía ngọn núi lửa khổng lồ vươn cao hơn hẳn trên hòn đảo. Tầng chòm khói trắng xám mỏng tang bắn vọt lên trời, và ngay khi ả đang chăm chú nhìn, một cột khói đen phun thẳng lên tầng mây.

Tiếng rì rầm thứ hai vang lên, khói đen sôi sục nơi khoảnh trời phía trên ngọn núi lửa. Mây đen phẳng bẹt ra, trải rộng hết cả miệng núi lửa, rồi nhanh chóng tiêu tan.

Trong sự im lặng tiếp theo, Virginia nghe thấy một tràng cười cao thé, gần như cuồng loạn; sau đó, bất thành linh, hết thảy mọi âm thanh của thành phố dồn lên trở lại. Đám đông ùa về phía cổng nhà tù và có tiếng ai đó bắt đầu ê a trầm trầm, "Aten... Aten... Aten..."

Tò mò, Virginia bước hẳn qua một bên, đánh vòng ra phía sau đám đông cứ lớn dần lên không ngớt. Những người này dường như là thường dân của Danu Talis, thấp người, da sẫm, tóc sẫm. Không ai cho thấy dấu hiệu gì của sự giàu có. Nhiều người còn đi chân đất, không ai đeo nữ trang hoặc đồ trang trí, và phần lớn đều mặc trang phục thông thường là quần áo bên trong màu trắng đơn giản với áo choàng bên ngoài, tuy cũng có vài người quản lý sạp hàng mang tạp dề bằng da thuộc. Hầu hết mọi người đều đội một chiếc nón rơm hình chóp để ngăn mặt trời không làm phồng rộp da. Nhìn quanh, Virginia để ý thấy không có bọn lai tạp người-thú giữa đám đông này; tuy nhiên, ả lại quan sát thấy không có tên lính gác nào là người cả. Phần lớn là bọn anpu đầu chó rừng, trong khi một số khác có sừng và dường như có đầu bò đực hay lợn đực gì đó.

Một cánh cửa nhà tù đồ sộ bật mở và hơn một chục tên anpu lực lưỡng mình mặc bộ giáp toàn thân lao ra. Chúng cầm những cây gậy tre ốm nhỏ, tỏa ra và mở đường cắt ngang đám đông đang kêu thét, dồn họ lùi lại.

Một người nam rất trẻ mặc chiếc áo choàng trắng dơ bẩn, Virginia nghĩ trông không quá mười ba, ném ra một nắm trái cây thối, bay vèo trên không trung và rớt đánh bộp tung tóe khắp tấm che ngực của bọn anpu. Đám đông vỡ òa trong tiếng reo hò. Ngay lập tức một toán lính len lỏi qua tốp người ấy, túm lấy cậu thiếu niên. Chúng nhắc bổng cậu ta lên khỏi đất và khiêng cậu ta, lúc này đang la hét, chân đá lung tung, trở về phía nhà tù. Một phụ nữ sần khố chạy theo họ, rõ ràng là van xin họ hãy thả cậu bé. Một tên anpu quay lại, giơ cao cây tre trong tay và nhe răng nanh ra, người đàn bà kia rụt người lùi lại, đầy kinh hãi.

"Ồ, tôi không nghĩ thế đâu", Virginia lẩm bẩm. Bàn tay ả đặt sát trên ống sáo ấm ran lên đến tận ngực, ả bắt đầu bước tới.

"Cô không thể đánh tất cả bọn chúng được đâu."

Virginia xoay tròn. ả đang đối diện với một thanh niên cao ráo mình quần trong tấm áo choàng trắng dài. Phần dưới của tấm áo được vắt ngược trở lên bên vai trái, để lộ nửa dưới của khuôn mặt, anh ta đang đội một chiếc nón rơm rộng làm cả khuôn mặt chìm vào bóng tối. Đôi mắt anh ta sáng quắc một màu xanh lơ.

"Tôi có buộc phải đánh hết đâu", ả gắt. "Chỉ những tên hay bắt nạt thôi."

"Trong pháo đài có đến một ngàn tên khác giống như chúng đấy. Mười ngàn tên giống chúng đang rải rác khắp thành phố nữa kia. Liệu cô có đánh được hết tất cả không?"

"Nếu buộc phải đánh", người bắt tử vừa nói, vừa quay lưng về phía nhà tù. Bọn anpu đã vây một nhóm người, chụp bắt bữa bãi cả đàn ông đàn bà, cả già lẫn trẻ, tách họ khỏi đám đông và lôi họ vào nhà tù. ả nhìn thấy thằng bé kia. Nó vẫn đang vùng vẫy trong cánh tay của bọn anpu to khỏe. Thằng bé gào thét, lộn đi lộn lại một cái tên. Virginia cắn môi, chăm chú nhìn mẹ nó đưa hai tay bịt lấy tai và đổ gục xuống nền đá. Tên lính gác anpu một tay giơ thằng bé ở lên cao, và ngay trước khi cánh cổng đóng sập lại, thằng bé ngưng không vùng vẫy nữa mà lấy hơi gọi lớn hết sức,

"Aten!". Đám đông gào đáp lại cũng bằng cái tên đó.

"Thằng bé sẽ ra sao?", Virginia hỏi người bí ẩn kia.

"Nếu may mắn, nó sẽ bị kết án trong khu mỏ hoặc tham gia vào đội nô lệ xây dựng kim tự tháp cho các Elder."

"Còn nếu không may mắn?", ả bắt đầu nói, rồi dừng sững lại, chột nhận ra rằng người đàn ông kia đang nói tiếng Anh. ả quay người đối diện với ông ta.

"Nếu không may, nó sẽ bị gởi tới làm nô lệ trong một Vương quốc Bóng tối nào đó. Đó là án sống. Nhiều người sẽ cảm thấy như thế còn tốt hơn là ngược lại."

"Đó là gì thế?"

"Bị mang cho núi lửa ăn."

"Vì cái gì?". Á hỏi gặng. "Vì đã ném một nhúm trái cây à?"

"Hết thấy các hình phạt đều thô bạo một cách không cần thiết. Chúng được thiết kế để giữ loài người nằm trong tầm kiểm soát. Đó là cách để số ít kiểm soát số nhiều. Đây sợ hãi."

"Loài người nên vùng dậy đi chứ", Virginia cúi kính.

"Họ nên thế."

"Tôi cho rằng Isis và Osiris đã cử ông đến tìm tôi phải không?", á hỏi.

"Không phải."

Cô gái bất tử thận trọng nhìn người đàn ông kia. "Ông biết tôi, đúng không?"

Khóe mắt người đàn ông nheo lại khi mỉm cười. "Tôi biết cô, Virginia Dare", ông ta đồng ý. "Và nếu cô nhìn qua vai tôi, cô sẽ thấy một người khác nữa cũng biết cô đấy."

Virginia chuyển ánh mắt, nhìn qua vai bên phải của hình dáng ấy. Đang tựa vào tường nơi đầu một con hẻm chống đỡ bằng một khúc cây gãy, là Tiến sĩ John Dee. Tay Pháp sư giở chiếc mũ rơm của mình ra chào.

"Đi tới ông ấy đi, và đợi một chút. Tôi sẽ đến cùng cô ngay."

Virginia đưa tay chụp cánh tay người đàn ông, nhưng một chiếc móc câu kim loại cong cong đã nằm quanh cổ tay á. "Tốt hơn hết là đừng chạm vào tôi", ông ta thì thầm bằng một giọng lạnh tanh. Từng mảnh lửa màu vàng bò dọc theo chiếc móc câu và người bất tử cảm thấy ống sáo của mình gần như nóng rát.

Người đàn ông mắt xanh gật đầu và đi ngang qua á. Ông ta di chuyển xuyên qua đám đông, cẩn thận không chạm bất cứ ai, và Virginia để ý thấy mọi người ai cũng bước tránh đường cho ông ta một cách vô thức. Rung rung như thường lệ, chiếc ống sáo đập theo nhịp trên da á như có thêm một trái tim nữa, á băng qua quảng trường, trượt vào con hẻm tối đến đứng cạnh tay Pháp sư đã già. "Cứ tưởng ông đã chết rồi chứ", á chào hân.

"Đó là một câu chào đáng yêu nhỉ. Tôi đã suýt như thế."

Nhè nhẹ lắc đầu, á nhìn hân từ trên xuống dưới. "Đáng lẽ tôi phải biết rằng khó mà giết được ông."

"Tôi cược là cô không nghĩ đến tôi một lần nào", hắn nói cùng với một nụ cười mệt mỏi.

"Có lẽ chỉ một hoặc hai lần thôi", cô ả thừa nhận một cách ầm áp. "Tôi hy vọng ông được chết nhanh, và cứ sợ không được thế."

"Tôi đang nghe có gì đó như sự quan tâm ấy nhỉ?", hắn chọc ghẹo.

"Trông ông già đi đấy", ả nói, tránh né câu hỏi ấy.

"Không già bằng tôi thật đâu. Mà tôi vẫn ở đây đó thôi."

Virginia Dare gật đầu. "Tôi đoán rằng Isis và Osiris không phải là những người làm mới lại tuổi xuân của ông đâu nhỉ."

"Đúng, không phải."

"Người đàn ông mắt xanh kia chẳng?", ả đoán.

Dee gật đầu. "Marethyu tay móc câu."

Cái tên ấy đã bắn một cơn rùng mình dọc sống lưng Virginia. "Thần Chết", ả thì thào.

"Người đã cho tôi sự sống", Dee vừa nói, vừa lắc đầu. "Thế giới chúng ta đang sống thật là hay. Từ ngày xưa ngày xưa, cô đã biết ai là bạn bè mình."

"Ông chẳng bao giờ có bất cứ người bạn nào", ả nhắc nhở hắn.

"Đúng. Giờ thì tất cả đều đảo lộn hết."

Virginia Dare quay sang nhìn lại đám đông đang náo loạn. Người đàn ông mắt màu xanh lơ biến đâu rồi. ả nhìn thấy người đàn bà mất cậu con trai. Một bé gái không hơn ba, bốn tuổi, bám vào váy bà. "Marethyu đâu nhỉ?"

"Ông ta đi thăm ai đó trong tù."

Dare quay lại Dee. "Nhà tù này trông đâu có giống loại nhà tù có giờ thăm theo quy định."

"Tôi nghĩ việc đó sẽ không phiền ông ấy lắm đâu." Tay Pháp sư cười vang. "Ông ấy đến thăm Aten đấy."

"Tôi đã nghe người ta gọi tên ông ta. Ông ta là ai thế?"

"Aten từng là Chúa tể Danu Talis", John Dee giải thích đơn giản. "Một Elder, nhưng thông cảm với giống người. Loài người chứ nhỉ", tay tiến sĩ tự chỉnh lại. "Bây giờ ông ta là tù nhân đang chờ xét xử."

"Tiến sĩ", Virginia hỏi, "ông có muốn nói với tôi chuyện gì đang diễn ra không?"

"Ước gì tôi biết được." Dee gượng cười. "Tất cả những gì tôi biết là mình đã trải qua nhiều thế kỷ hoạch định và mưu đồ. Tôi đã tưởng mình thông minh, lập ra những kế hoạch mà phải mất mười năm hay thậm chí nhiều thập kỷ mới đơm hoa kết trái. Chẳng bao giờ tôi biết mình là một phần của một kế hoạch to lớn hơn, được hoạch định do các sinh vật chưa bao giờ là người, những kế hoạch mà phải mất nhiều thiên niên kỷ mới hoàn thiện được. Hôm nay tôi đã học được rằng mọi thứ tôi đã làm đều hoặc là đã được định sẵn hoặc là được cho phép làm. Tôi chỉ được phép làm cái gì phù hợp với kế hoạch của họ thôi", hắn nói dứt ý, giọng nghe như bị tổn thương.

"Xấu hổ chưa", Virginia lẩm bẩm. "Mặc dù ông chẳng hề có chút thông cảm với tôi."

"Ồ, nhưng cô cũng đâu có miễn trừ. Cô nghĩ sao nếu tôi bảo rằng cô cũng là một phần của kế hoạch phi thường đấy? Nó kéo dài nhiều thiên niên kỷ đấy."

Virginia nhìn sát vào người bất tử đứng lom khom, đôi mắt hắt sáng lên trong vùng tối. Trước đây ả chưa bao giờ để ý thấy thế, nhưng đột nhiên ả nhận ra rằng hắn có màu mắt giống ả. ả cau mày, hồi tưởng. Cũng cùng màu mắt với Machiavelli. "Một phần kế hoạch ư?"

"Cách đây không lâu, tôi đã nói chuyện với một Elder đang từ từ bị hóa thành một bức tượng bằng vàng", Dee nói. Hắn cho tay vào dưới áo choàng, kéo ra một vật hình chữ nhật thon thon được gói trong chiếc lá cọ.
"Ông ấy nhờ tôi đưa cái này cho cô."

Virginia lật qua lật lại trong tay mình. "Cái gì vậy?", ả hỏi.

"Ông ấy nói đó là một thông điệp."

"Cho tôi à?"

Dee gật đầu. "Cho cô."

"Không thể nào. Làm sao ông ta biết tôi sắp có mặt ở đây?"

"Và làm sao ông ấy biết tôi sắp có mặt ở đây?", Dee hỏi. "Bởi vì ông ấy đã lên kế hoạch như thế. Ông ấy và Marethyu đã lên kế hoạch cho mọi

thứ."

"Kế hoạch gì?", ả hỏi gặng.

"Sao nào, Virginia, không có gì ngoài việc hủy diệt thế giới này."

CHƯƠNG BA MƯƠI BA

"Ồ, sao mà tôi cảm ghét bọn quỷ lùn thế", Perenelle Flamel rên rỉ.

Sinh vật đang lúc lắc bước xuống con đường hẹp bằng đá trông như người nguyên thủy. Thấp chùn, béo ị, nét mặt đần độn, phẳng bẹt, toàn thân phủ đầy lông màu đỏ quạch trơn nhẵn, gần như không thể phân biệt được với lớp da thú bao phủ lấy thân mình. Nó mang một lưỡi dao được đẽo gọt từ phần xương chày của loài thú đã tuyệt chủng trước cả khi khủng long còn dạo chơi trên mặt đất này. Hai mắt của sinh vật ấy có màu tuyết trắng, và khi mỉm cười, hàm răng nhọn hoắc của nó thật đáng kinh sợ.

"Thứ đó vừa liếm môi có phải không?", Nữ Phù thủy hỏi, ghé tởm.

"Bữa ăn tối kìa", con quỷ lùn nói, bằng một giọng trong và sáng đến ngạc nhiên. Có một chút trọng âm.

"Hiếm khi nào chúng đi một mình...", Nicholas mới nói tới đó.

Có tiếng lách kích, như móng vuốt cào bới, và rồi thêm hai con, một con là giống cái không lẫn vào đâu được, mái tóc đỏ quạch hoang dã cột thành hai đuôi ngựa, lộ ra khỏi màn sương xoắn vặn. Ngay cả trong mùi biển và mùi thịt hôi hôi của sương mù, cái thứ thối um tủa ra từ lũ sinh vật kia vẫn hoàn toàn áp đảo.

"Không phải quỷ lùn." Gương mặt phái nữ vặn vẹo kinh tởm. "Chúng là bọn quái thú bản thiêu. Còn chúng tôi là Fir Dearg", mẹ nói đầy vẻ tự hào.

"Đúng, nói một cách nghiêm túc, chúng tôi là Fir Dearg", một tên trong lũ sinh vật kia nói. "Chúng tôi là phái nam. Bà là Mna Dearg. Phái nữ."

Thở dài, Nữ Phù thủy tựa vào cây đình ba bằng đá, biến ba sinh vật kia thành đá chỉ với một động tác duy nhất của bàn tay. "Ít ra thì bọn quỷ lùn cũng còn muốn ăn thịt mình và không nói mình phải chết."

"Lẽ ra còn tệ hơn", Nicholas nói. Ông bước về phía các sinh vật đã bị đóng băng và vỗ nhẹ vào một con con giống cái, khi đi ngang qua. Hai con mắt màu vàng trờ trờ nhìn ông qua gương mặt bằng đá. "Đáng ra chúng có thể là lũ yêu tinh."

Perenelle rùng mình. "Mình biết tôi ghét bọn yêu tinh hơn hầu hết mọi thứ mà."

Di chuyển cẩn thận, Nhà Giả kim và Nữ Phù thủy đi theo con đường hẹp vòng quanh hòn đảo ra tới mảnh đất bên rìa cảng. Họ có thể nghe thấy bọn Nữ thần Biển dõi theo hướng họ đi, bắn nước tung tóe phía bên phải họ.

"Dee không phải là một tên ngốc", Nicholas nói. Ông dừng hẳn lại khi họ đến cầu tàu nơi những con tàu chở du khách từng có lần đậu ở đây, ông quay nhìn cầu tàu trống trơn. "Hắn đã quy tụ bọn sinh vật này trên đảo..."

Một đứa bé trai mặt chuột ló ra khỏi màn đêm, lao thẳng vào Nhà Giả kim, hai bàn tay quắp lại thành móng vuốt. Perenelle xoay tròn, giậm vào cái đuôi của nó khi nó đi ngang qua bà, khiến nó dừng lại kêu một tiếng két. Hắn quay sang Nữ Phù thủy, bà lặp lại câu thần chú vừa sử dụng, biến nó thành đá. Thằng nhỏ đông cứng người, một con mắt mở một con mắt nhắm, mãi mãi trong tư thế nháy mắt.

Không xoay người, Nicholas nói tiếp. "Chắc phải có một kế hoạch tương ứng để đưa các sinh vật này lên bờ chứ."

"Cách duy nhất để tới hoặc rời hòn đảo này là bằng thuyền", Perenelle nói, "Có lẽ kế hoạch thay đổi chẳng, hoặc các biến cố chuyển dịch quá nhanh khiến hắn không thể điều chỉnh theo thang thời gian mới. Mình nhớ không, từ khai thiên lập địa, các Elder đâu có được đến Vương quốc Bóng tối Trái Đất mà phải đợi tới thời Litha. Mà thời Litha vẫn còn hai tuần nữa lận."

"Chắc hẳn Dee đã có những kế hoạch để đối phó với tình huống bất ngờ. Hắn phải mất nhiều tháng trời để mang lũ sinh vật kia đến đây cơ mà. Nhưng làm thế nào nhỉ? Chẳng có đường tuyến nào trên hòn đảo này cả."

Perenelle gật đầu. "Mà không ai trong chúng ta cảm thấy bất kỳ quá trình sử dụng năng lượng nào hết. Phải dùng thuyền thôi."

"Theo mình nói thì đâu là cách duy nhất để rời khỏi đảo." Nicholas suy nghĩ một lát. "Hắn đã sai Lotan lên bờ để giáng cơn thịnh nộ khắp đường phố. Khi đã có được sự chú ý của mọi người rồi, tôi cược là một chiếc thuyền chở nặng các sinh vật được đưa vào lịch trình để từ Alcatraz chạy qua và tham gia vào cuộc vui ấy cho xem."

"Và khi Dee biến mất, sẽ để lại Rắn Lông thay thế?"

"Hoặc Bastet", Flamel gợi ý. "Chúng ta đều biết Dee hợp tác với cả hai mà."

"Tôi tưởng Dee làm việc với Quetzalcoatl chứ. Rắn Lông sống ở đây, đúng, ít ra thì cũng rất gần", Perenelle nói. "Và mình nhớ không, khi tôi bị nhốt trên đảo, Areop Enap đã bị bày ruồi tấn công. Chắc Quetzalcoatl sai đến đấy."

"Vậy là Quetzalcoatl đang sai một chiếc thuyền đến", Nicholas chột nói, "nhưng chúng ta đâu có thấy gì trên biển. Không có thứ gì đi ngang qua chúng ta hết."

"Có một chọn lựa khác", Perenelle bỗng xen vào. Nicholas nhìn bà, rồi gật đầu. "Trừ phi là nó đã ở đây sẵn rồi", ông thều thào.

"Nhưng nó có thể ở đâu được chứ?", Perenelle hỏi, chột cảnh giác.

"Không thể có nhiều chỗ cập bến trên Alcatraz được."

Chụp lấy tay vợ, Nicholas kéo Perenelle qua cái giá đứng trước tiệm sách bên trên có sơ đồ hòn đảo, bề mặt tráng nhựa mỏng lốm đốm sương, ông rà rà bàn tay lên đó. Một tấm bản đồ đơn giản vẽ hòn đảo với tất cả các tòa nhà đều được tô màu xám, con số ghi màu đỏ. Phía trên, trong những dải đỏ đen luân phiên là phần giải thích những con số ấy.

"Chúng ta đang ở cầu tàu này đây", ông vừa nói, vừa chạm vào đáy bên phải của sơ đồ. Có một con số hai nằm dọc theo vòng tròn màu đỏ ghi hàng chữ **BẠN ĐANG Ở ĐÂY**.

Perenelle lần ngón tay lên dọc theo bờ biển, đi ngang qua tháp canh và nhà gác, lên tới xưởng phát điện. "Số sáu đâu?", bà hỏi. "Trông có vẻ như là một kiến trúc trọng yếu."

Nicholas kiểm tra con số. "Số sáu là đường Bắc. Có ghi Các khu chức năng nhà tù đây này."

"Nhìn Nhà kho hậu cần xem", bà nói. "Nó to lớn, nằm gần nước, cạnh bên nhà máy điện ấy. Mình có thể mang một con thuyền lên thẳng trên đảo, và trong màn sương thế này thì không ai khôn ngoan hơn."

"Nó cách bao xa?"

"Nicholas, đây là Alcatraz mà. Cách mười phút thôi."

"Trong sương mù thế này?", ông hỏi đầy hồ nghi.

"Đúng." Bà trợn mắt. "Có thể chúng ta thì phải mất mười lăm phút đấy."

CHƯƠNG BA MƯƠI BỐN

Xuyên qua màn sương bao phủ, âm thanh leng keng của kim loại khua ngang qua cầu cổng Vàng. Niten thu mình vào tư thế ngồi ngay giữa cầu, có thể cảm nhận được cơn chấn động rung lên qua mặt đất. Anh mỉm cười trước hình ảnh bất chợt hiện đến, Prometheus đang quăng mấy chiếc xe hơi từ bên này cầu sang bên kia cầu để làm rào chắn. Nghe tiếng lanh canh nhỏ của kính xe, anh tự hỏi không biết bị một Elder ném qua cầu cổng Vàng thì chúng có được bảo hiểm không nhỉ.

Người bất tử Nhật Bản nhỏ nhắn ngồi xếp bằng, hai thanh kiếm của anh nằm dài trên khoảng đất trước mặt. Anh xếp hai tay để trên lòng, nhắm mắt, thở bằng mũi, ép không khí đậm lạnh buốt xuống sâu vào ngực. Anh giữ hơi đếm đến năm, rồi há miệng hình chữ o thổi hơi ra trở lại, đâm thủng một lỗ trong màn sương xoăn vụn trước mặt.

Mặc dù chưa bao giờ thừa nhận với mọi người, nhưng Niten thích thời điểm này lắm. Anh không yêu thích những gì sắp xảy đến, nhưng thời gian ngắn ngủi này, khi mọi chuẩn bị cho cuộc chiến đã được thực hiện và không còn gì phải làm nữa ngoài việc chờ đợi, khi toàn bộ thế giới rơi vào im lặng, như thể nín thở, thì thật đặc biệt. Thời điểm này, khi anh sắp đối mặt với cái chết, là khi anh cảm thấy được sống hoàn hảo nhất, trọn vẹn nhất.

Anh vẫn được gọi là Miyamoto Musashi và hăng còn là thiếu niên khi lần đầu khám phá ra vẻ đẹp chân thật của giờ khắc yên tĩnh trước trận chiến. Từng hơi thở chợt nghe có vị như một món ăn tinh tế nhất, từng âm thanh đều dễ nhận diện và siêu phàm, thậm chí trên những chiến trường hôi hám bẩn thỉu nhất, mắt anh luôn bị thu hút bởi điều gì đó thật giản dị và thanh cao: một đóa hoa, một cành cây tạo dáng, hay chỉ là một lọn mây.

Nhiều trăm năm trước, Aoife đã tặng anh một cuốn sách làm quà sinh nhật. Anh đã không nỡ nói với cô rằng cô đã lỡ sinh nhật anh gần cả tháng rồi, mà anh trân quý cuốn sách ấy lắm, ấn bản lần đầu của cuốn The

Professor viết bởi Charlotte Brontë. Có một dòng anh không bao giờ quên: Giữa lúc đang sống là chúng ta đang chết. Nhiều năm sau, anh nghe Gandhi cũng lấy những chữ ấy, đổi lại một chút để tạo ra một ý tưởng âm vang sâu thẳm trong lòng anh: Giữa cái chết sự sống vẫn kiên gan.

Niten đem lòng yêu chiến đấu đã từ lâu lắm rồi.

Không có danh dự trong chiến tranh, càng ít hơn nữa trong giết chóc và tuyệt đối không có trong cái chết dần mòn. Nhưng có phẩm giá chân chính nơi cách người ta xử sự với nhau trong trận chiến. Và lúc nào cũng tìm thấy danh dự trong thái độ ủng hộ chính nghĩa và bảo vệ những kẻ không được bảo vệ.

Khum khum hai bàn tay đang đặt trên lòng, Niten triệu hồi một chút luồng điện. Luồng điện đọng lại trong lòng bàn tay anh, một chất lỏng xanh lam sẫm rung rung trên lớp da thịt sạm màu, da anh đầy những vết sẹo và chai sần vì nhiều thế kỷ cầm kiếm. Anh thổi vào đó, chất lỏng đặc lại. Niten dùng lòng bàn tay lăn như nhào bột, tạo ra một khối cầu màu xanh lơ nhỏ xíu, rồi ép dẹp lại thành một hình hơi có dạng chữ nhật, trông như miếng giấy màu xanh cứng đờ đờ. Hết sức cẩn thận, người bất tử nắn nót gấp các cạnh của tờ giấy ấy vào, xếp một lần rồi xếp một lần nữa làm thành con kame, một con rùa tinh xảo theo nghệ thuật gấp giấy origami.

Đặt con rùa màu xanh lơ lên cây cầu trước mặt, Niten cầm hai thanh kiếm lên và nhòà dần vào vùng bóng tối ngay khi con spartoi đầu tiên vừa ló ra khỏi màn sương.

"Minikui", Niten thì thào. "Đồ xấu xa."

Trước đây, người bất tử đã chiến đấu với nhiều loài quý sứ và từ lâu đã học biết rằng không bao giờ được đánh giá theo vẻ bề ngoài. Khái niệm về cái đẹp thay đổi từ đất nước này sang đất nước kia và thậm chí từ thế hệ này sang thế hệ kia, nhưng anh nghi ngờ không biết có ai lại cho loài Spartoi là xinh đẹp không. Thậm chí một con Spartoi nào khác cũng được.

Lùn tịt, béo ị, trông như một con cá sấu đang đi bộ bằng hai chân. Nó cao chừng một mét rưỡi, thân mình tròn trịa, da u nần và đầy vảy, cùng với một cái đầu hình thù như cái nệm của loài cá sấu. Hai con mắt vàng chóc to tướng, con ngươi là hai cái khe màu đồng nằm tách xa nhau trên đỉnh đầu,

lúc này đang nhìn xuyên qua màn tối. Khi nó há miệng, từng hàng răng lởm chởm khoe ra cùng với cái lưỡi dày màu trắng xác nằm bất động.

Niten đã trông thấy họ hàng nhà rắn trước kia. Chúng xuất hiện trong truyện thần thoại gần như chỉ vài quốc gia trên trái đất này, và phần nhiều các Vương quốc Bóng tối gần kề đều có các sinh vật thần lẫn cư trú. Hầu như không có ngoại lệ, loài thần lẫn khinh rẻ loài có vú, còn loài có vú lại kính sợ loài thần lẫn.

Đầu để trần, sinh vật này được bao phủ trong một chiếc áo choàng khoét lỗ dài ngang gối trông như được làm bằng chính da của nó. Nó cầm một cái khiên nhỏ hình tròn được bao phủ cùng một loại chất liệu, và hai hàn tay gần giống tay người của nó nắm chặt một cây gậy chiến đồ sộ đầu lớn bè.

Niten đánh giá sinh vật ấy bằng con mắt của một chiến binh.

Con Spartoi mang một bộ giáp nhẹ, phần đầu dễ tổn thương. Nó chỉ được trang bị một cây gậy tày, không dài bằng thanh đoản kiếm của Niten, vì thế anh được lợi thế là có thể tấn công mà không áp quá gần. Người bất tử hơi thất vọng. Anh đã mong đợi thứ gì đó ghê gớm hơn một chút. Có lẽ Quetzalcoatl nghĩ chỉ cần nhìn thấy con Spartoi đã khiến con người kinh khiếp mà quy phục chẳng. Và lại, theo kinh nghiệm của Niten, các Elder vẫn thường có thông tin sai lệch một cách đáng kể về giống loài họ muốn thống trị và về thế giới họ cần kiểm soát.

Niten chăm chú nhìn sinh vật đang tiến đến gần con rùa giấy origami màu xanh lơ. Nếu nó thông minh - đúng, giá mà nó thông minh, thì chắc hẳn nó sẽ không bao giờ đến gần con rùa trước tiên như vậy, nếu nó thông minh, nó sẽ lần trở lại vào bóng đêm và chờ quân tiếp viện. Cái đầu xoay qua xoay lại, con Spartoi bò tới gần con rùa xanh. Nếu nó thật sự ngu ngốc, Niten dự đoán, có thể nó sẽ đứng xuống trên bốn chân để hít hít người người vật đó. Tay người bất tử nắm chặt chuôi kiếm khi anh đánh giá được điểm yếu của sinh vật. Anh sẽ nhắm nó vào dưới cánh tay, hoặc xuyên qua miệng.

Con spartoi thả mình xuống trên bốn chân và đong đưa cái đầu qua hình giấy origami.

Vậy là ngu ngốc rồi.

Màn sương xoáy tít quanh anh như tấm áo choàng, Niten phóng ra khỏi màn đêm, thanh katana giơ lên, rồi hạ xuống trong tiếng rít chết người.

Con spartoi chuyển động.

Nhanh như chớp, cái khiên của con thằn lằn đưa lên, thanh kiếm của Niten chát chúa bật ra cùng với từng tia lửa sáng chói. Cây gậy tà của sinh vật kia đánh mạnh ngay giữa ngực người bất tử, và Niten lập tức biết rằng xương sườn đã bị gãy. Lực của cú đánh hất anh quay tít, anh ngã rầm xuống đất tuốt phía xa của cây cầu.

Con Spartoi không thèm đếm xỉa đến người bất tử vừa bị ngã. Nó xúc con rùa xanh lên, thả vào miệng. "Trà xanh", nó nói bằng giọng trầm thì khọt khẹt. "Món ưa thích của ta."

Niten lồm cồm đứng dậy, nhăn mặt vì cơn đau trong ngực. Anh hít thở sâu, áng chừng vết thương. Hai xương sườn, có lẽ ba, bị gãy, có lẽ cũng chừng ấy bị nứt. Anh co mình trong tư thế chuẩn bị và di chuyển trở lại sinh vật kia.

"Mi sỉ nhục ta đấy, người bất tử", con Spartoi nói. "Mi nhìn ta và tưởng đây là một sinh vật cục súc, mi cho rằng rái bầy thô thiển của mi sẽ gài được ta sao."

Bất thành linh Niten ý thức là có các hình thù khác trong vùng bóng tối nữa. Con Spartoi đã bò đến sát anh và vừa đứng vừa quan sát. Rồi anh biết mình đã phạm phải một sai lầm nguy kịch: đánh giá thấp kẻ thù.

Con spartoi đi trên hai chân sau, tiến về phía Niten, khiên và gậy đan vào nhau theo một kiểu mẫu đầy mê hoặc. Phần còn lại của thân thể thu khẹp vào để hình thành nên một vòng tròn xung quanh. "Trong thế giới này, mi có được vinh dự làm một chiến binh vĩ đại không?"

"Ta là Miyamoto Musashi. Vào thời này ta được gọi là Niten và không ai biết đến, nhưng người mà ta từng hiện thân thì đến nay vẫn còn được tôn vinh."

"Mi phải tự xét mình là một chiến binh dũng cảm mới dám đứng đây một mình chống lại chúng ta chứ."

"Ta xét thấy chuyện này là cần thiết."

"Mi sẽ chết", sinh vật kia nói nghe ộp ộp.

"Mọi người mọi thứ đều chết cả", Niten nói khi anh đã dịch dần tới gần con spartoi. "Và khi ta ra đi, sẽ có nhiều người hơn nữa chống lại bọn mi."

"Nhiều người đó cũng sẽ ngã gục thôi."

Niten tấn công khi sinh vật còn đang nói. Phốt lờ cơn đau nơi lồng ngực, anh chặt, chém liên tục. Động tác thứ nhất là đòn nhử kéo cái khiên giở lên, động tác thứ hai dành để lấy đầu nó.

Con Spartoi dùng gậy chặn cú chém, và vì lực va chạm này, thanh katana của Niten bị gãy. Ba phần tư thanh kiếm văng bật vào bóng đêm. Rìa cái khiên tròn của con Spartoi vung vòng lên đánh trúng cánh tay trái của người bất tử, làm tê liệt hoàn toàn từ vai đến đầu ngón tay, còn thanh đoản kiếm của anh rơi lanh canh xuống đất.

"Chúng ta là Spartoi. Một bộ ba mươi hai. Luôn luôn là ba mươi hai. Chúng ta chiến đấu giỏi hơn con người bọn mi, người bất tử ạ. Chúng ta nhanh nhẹn hơn bọn mi rất nhiều. Ta nhìn mi và thấy mi di chuyển như một con ốc sên. Ta có thể nhìn thấy cơ bắp mi căng lên rất lâu trước khi chúng chuyển thành hành động. Mi tưởng mình im lặng, nhưng từng hơi thở của mi đều là tiếng khò khè âm ào và mi giậm chân loanh quanh nặng nề như một con voi đi trên cỏ."

Bàn tay Niten cử động và đầu thanh katana gãy lờm chờm cắm trúng giữa ngực con Spartoi. Hai mắt mở lớn, miệng há hoác kinh ngạc, nó loạng choạng bước trở vào màn sương. "Mi nói nhiều quá đấy", Niten thì thầm.

CHƯƠNG BA MƯƠI LĂM

Virginia Dare di chuyển xuống con hẻm tối cách Dee một quãng, vừa đi vừa xé miếng lá cọ gói bên ngoài. Néptrong hai bàn tay ả là một phiến đá dẹp hình chữ nhật màu xanh ngọc lục bảo. ả cảm thấy một nguồn năng lượng thô đang rung rung xuyên qua phiến đá xanh kia và tức thì nhận ra cảm giác đó ngay: chiếc ống sáo của ả cũng tỏa ra cơn rùng mình như vậy khi ả sử dụng nó.

Mảnh ngọc lục bảo khoảng chừng mười phân, dài hai mươi phân. ả lật qua lật lại nó trong hai bàn tay. Cả hai bên đều phủ đầy những nét khắc, những chữ tượng hình mơ hồ giống với vài kiểu chữ viết của người cổ đại có nguồn gốc từ thung lũng Indus. Luồng điện màu xanh lục nhàn nhạt của Virginia kết từng búi rỉ ra khỏi mấy ngón tay ả lan khắp phiến đá, và mùi hương cây xô thơm tràn ngập con hẻm. Virginia lấy lại hơi thở, chăm chú nhìn trong lúc chữ viết chảy trên mặt đá, xếp thành hình này hình kia, những bức tranh nhanh chóng sống động: bầy kiến bò, cá lội, chim vỗ cánh, vầng mặt trời quay tròn.

Lâu lắm rồi ả chưa từng nhìn thấy chữ viết thế này bao giờ.

Những chữ tượng hình run rẩy, rồi nhạt đi không còn gì, chỉ để lại duy nhất một dải ký hiệu bí ẩn ngay giữa phiến đá. Sau đó chúng biến đổi, trườn bò và xếp thành một từ duy nhất bằng tiếng Anh: CROATOAN.

Virginia Dare gục xuống chân tường như vừa bị ai đánh trúng. Rồi ả từ từ tuột phịch xuống đất.

CROATOAN.

ả còn là một đứa bé, không hơn hai mươi bốn hoặc ba mươi tháng tuổi, đang chăm chú quan sát cha khắc từ ngữ ấy vào cây cột hàng rào gỗ bên ngoài căn nhà của họ ở Roanoke.

CROATOAN.

Không phát ra tiếng, môi ả chuyển động thốt lên từ ngữ ấy. Những chữ cái đó, một từ duy nhất đó, là thứ đầu tiên ả được nhìn thấy. Từ ngữ đó là

thứ đầu tiên ả biết. Đó là bí mật ả cất sâu tận đáy lòng mình. Một bí mật chỉ duy mình ả biết. Những giọt nước mắt màu xanh lục nhạt chảy dài xuống hai má.

Những con chữ rùng rùng và vỡ ra từng mảnh. Những hình ảnh tiêu biểu như những vết cào xước nhỏ xíu xuất hiện trên mặt đá: rùa và mây, một con cá voi, tất cả các kỳ trăng và một vòng bánh xe mặt trời lăn khắp phiến đá ngọc lục bảo thành những đường ngang hẹp. Virginia ấn ngón tay trở vào góc cuối bên trái và di chuyển chậm chậm sang bên phải, môi ả cử động khi nhớ lại một ngôn ngữ từ lâu ả nghĩ mình đã quên.

Tôi là Abraham của Danu Talis, đôi khi được gọi là Pháp sư, xin gửi lời chào đến cô, Virginia, con gái Elenora, con của Ananias.

Bằng từ ngữ này, Croatoan, một từ mà ý nghĩa của nó chỉ có mình cô biết, sẽ cho cô biết rằng mọi lời tôi nói với cô bây giờ đều là sự thật. Vì thế khi tôi nói với cô rằng tôi đã dõi theo cô tất cả mọi ngày trong đời cô, cô sẽ biết đó là sự thật. Khi tôi nói với cô rằng tôi đã bảo vệ và chăm sóc cho cô, cô sẽ biết đó cũng là sự thật. Tôi đã hướng dẫn cô đến hang động trong vùng Grand Canyon nơi cô khám phá ra chiếc ống sáo quý giá ấy. Và tôi đã để cho cô ra tay giết chết Elder chủ nhân của cô và bảo vệ cô khỏi mọi hậu quả phát sinh.

Tôi biết cô là ai, Virginia Dare, và quan trọng hơn, tôi biết cô là người thế nào. Tôi biết cô tìm kiếm gì, thứ cô tìm hơn hẳn mọi thứ khác trên thế giới.

Và hôm nay cô có thể đạt được hoài bão của mình.

Hôm nay, cô có thể tạo nên một khác biệt.

Cô sẽ không bước đi trên Vương quốc Bóng tối Trái Đất trong hơn chín thiên niên kỷ. Dù chính hôm nay cô nhận phiến đá này từ nơi tôi. Cô sẽ giữ nó trong hai bàn tay mình chỉ vài giờ rồi nó lại là của tôi. Lần đầu tiên khi tôi bắt đầu dõi theo đường đời cô, tôi không bao giờ hình dung nó sẽ vòng trở lại và cả hai chúng ta sẽ kết thúc trên cùng một lục địa trong cùng một dòng thời gian thế này.

Cô là một phụ nữ xuất sắc, Virginia Dare ạ.

Cô sống sót khi mọi người chung quanh đều chết. Mà còn hơn cả sống sót, cô phát triển mạnh mẽ. Cô sống cô độc, hoang dã giữa rừng. Nhưng cô không bao giờ thật sự cô đơn. Có bao giờ cô tự hỏi tại sao bọn sói không bao giờ săn đuổi cô, bọn gấu tránh né cô, tại sao cô chẳng bao giờ không chịu nổi vì bệnh tật, hoặc cảm thấy đau đớn vì thức ăn hư thối hay nước tù hãm ứ đọng? Và sâu thẳm trong mùa đông, khi tuyết phủ dày trên đất, chẳng bao giờ cô bị bệnh. Không bao giờ cô thiếu thực phẩm, không bao giờ phải đói, không bao giờ gãy một cái xương hoặc mẻ một cái răng nào. Khi dịch bệnh tàn phá các bộ lạc thổ dân, cô vẫn hoàn toàn không bị tổn thương. Khi kẻ thù đến tìm kiếm cô, chúng lại bị lạc lối trong rừng. Khi những người đánh bẫy săn lùng cô để lấy thưởng, chúng lại chịu những kết cục bất ngờ và bí hiểm.

Quả thật, cô đã sống một cuộc đời dường như có phép màu phù hộ. Và trong khi tôi canh chừng cô thì, Marethyu, người đàn ông có bàn tay móc câu, lo bảo vệ cô. Ông ấy là chiếc bóng của cô, người bảo vệ cô. Cùng nhau, chúng tôi giữ cho cô được an toàn, bởi vì chúng tôi biết rằng một ngày kia chúng tôi sẽ cần đến cô.

Chúng tôi cần cô hôm nay, Virginia Dare, đúng như cô luôn muốn được người ta cần đến.

Bị bỏ rơi và mồ côi khi còn là đứa trẻ, bị bỏ mặc một mình nhiều năm trời chạy trốn chui nhủi, đáng lẽ phải biến cô thành ích kỷ, tham lam, và thậm chí có thể là một kẻ hơi tương tợ nữa kia.

Song cô vẫn không phải là những loại người đó.

Đây là phép thử cho lòng can đảm của cô, cho sức mạnh ý chí của cô, tính toàn vẹn của cô.

Khi có thức ăn để chia sẻ, cô chia sẻ hết với các bộ lạc thổ dân. Thậm chí khi chỉ còn vừa đủ cho bản thân mình, cô vẫn để những gói thực phẩm treo trên cành cây. Cô bảo đảm sao cho bẫy và lưới của họ luôn chứa đầy. Cô chăm sóc họ theo những cách thức mà bản thân cô chưa bao giờ được hưởng. Các thổ dân biết điều đó và chính vì thế mà họ đã tôn vinh cô.

Cô chấp nhận đặc tính bất tử từ một Elder cô rất coi trọng, đơn giản chỉ vì cô sẽ có nhiều thời gian hơn để giúp đỡ những người cần đến. Và

suốt nhiều thế kỷ nay, cô che giấu lòng khao khát công bằng đằng sau một vẻ ngoài thờ ơ, thiếu quan tâm. Ít ai biết cô, và nhiều người cho rằng cô chỉ quan tâm đến bản thân cô thôi. Thậm chí cả tay Pháp sư người Anh, kẻ nghĩ mình quen biết cô rõ hơn bất cứ ai còn sống, cũng chẳng biết gì về cô cả. Hẳn không hề biết một Virginia Dare thực thụ.

Tôi mới là người biết cô.

Tôi biết cô luôn phẫn uất trước vẻ ngạo mạn của kẻ có quyền. Cô luôn bước tới nói thay cho những người không có tiếng nói riêng. Và lúc này cô bắt gặp chính mình đang ở trên một miền đất nơi mà cả một tầng lớp đều không có tiếng nói, nơi mà chỉ một số ít Elder, nhiều kẻ trong số họ đã bị Biến đổi đến nỗi gần như không nhận ra, tiếp tục nắm giữ quyền lực. Tệ hơn, họ không hề có ý định buông tay. Họ dự định tiêu diệt hoặc nô dịch hóa giống người. Họ kiên quyết buộc thế giới mà cô biết, thế giới nơi cô lớn lên, sẽ phải ngưng không được tồn tại nữa.

Cư dân Danu Talis cần một tiếng nói, Virginia Dare. Họ cần một người nói thay cho họ.

Họ cần cô.

Nước mắt Virginia kêu xì xì và bốc hơi ra khỏi phiến đá.

Một hình dáng mặc áo choàng trắng di chuyển trong con hẻm, cô nhanh nhẹn chớp mắt cho nước mắt tan đi. Chưa một người nào nhìn thấy ả khóc. ả nhét phiến đá dưới áo sơ mi của mình. Cảm thấy hơi lạnh áp vào da.

"Tôi cũng có một phiến", Marethyu nhẹ nhàng nói. "Abraham đã để chúng lại cho những người ông yêu quý hoặc kính trọng. Dee không có", ông ta nói thêm, mắt nheo nheo.

"Tôi đâu có biết ông Abraham này", ả nói, đôi mắt to lên sau những giọt nước mắt chưa tan hết.

"Ông ấy biết cô đấy", Marethyu đáp.

"Ông ấy nói ông cũng canh chừng tôi hồi ở trong rừng."

"Đúng."

"Tại sao?"

"Để giữ cô được an toàn. Abraham giữ cô khỏi mọi phiền phức, bảo đảm cô được ăn, được mặc. Tôi... ừm, tôi thì bảo vệ cô."

"Tại sao?"

"Đã có lần cô đối xử tử tế với tôi... hoặc đúng hơn là, cô sẽ tử tế với tôi trong tương lai."

"Tôi biết ông, đúng không nào?", Virginia thì thầm. "Trước đây tôi đã gặp ông."

"Vâng."

"Thần Chết đâu phải lúc nào cũng là tên ông", ả nói

"Tôi từng có nhiều tên lắm."

"Tôi sẽ phát hiện ra ông là ai", ả cam đoan. "Tôi sẽ khám phá ra tên thật của ông."

"Cô cứ việc thử. Có lẽ cô sẽ thành công đấy."

"Tôi sẽ thôi miên ông bằng ống sáo của tôi", ả dọa, có phần nào nghiêm túc. "Rồi ông sẽ nói cho tôi nghe."

Marethyu lắc đầu. "Không một thứ đồ tạo tác nào gây được tác dụng trên tôi cả."

"Tại sao?"

"Bởi vì tôi là thế", ông ta nói giản dị. "Nhưng tôi cần phải biết cô sẽ ủng hộ chúng tôi chứ, Virginia? Cô có chịu chiến đấu cho cư dân Danu Talis và tương lai thế giới của cô không?"

"Ông còn phải hỏi sao?"

"Tôi cần nghe cô nói đồng ý."

"Đồng ý", ả nói đơn giản.

CHƯƠNG BA MƯƠI SÁU

Sophie Newman nhìn chăm chặp vào hình phản chiếu của cô bé trong tấm gương nằm trong khung bạc bóng loáng. Chỉ một tích tắc, cô bé nhận ra chính mình.

Vùng ký ức nhấp nháy và nhảy nhót.

... một cô gái mặc giáp bạc trên đỉnh kim tự tháp...

Cô bé chớp mắt và một chuỗi hình ảnh những phụ nữ trẻ và những cô gái nhỏ đủ mọi độ tuổi lướt qua thật nhanh, trong nhiều trang phục khác nhau, một số trên chiến trường, số khác trên đồng ruộng hoặc lớp học, trong hang động hay lâu đài, trong lều bạt trên thảo nguyên lộng gió...

Và trong khi các gương mặt kia có khác nhau, thì điểm chung vẫn là mái tóc vàng hoe và đôi mắt màu xanh lơ.

Sophie với tay sờ vào mặt kính. Cô bé nhận ra mình đang nhìn vào dòng dõi các bậc tiền bối xuyên suốt hàng ngàn năm và hàng trăm thế hệ. Nhưng cô bé là người đầu tiên hay cuối cùng trong dòng dõi của mình?

Cô bé thấy bộ giáp bạc khi quay trở vào căn phòng. Bộ giáp nằm trên giường như một trò chơi lắp hình kim loại ba chiều. Cô bé ngồi xuống chân giường, nhìn bộ giáp và suy nghĩ một lúc lâu không biết mình có nên mặc vào không.

Cuối cùng, vì những lý do không rõ lắm, cô bé bắt đầu mặc giáp vào, từng phần một.

Cô gái trẻ đang nhìn trả lại cô bé trong gương mình mặc bộ giáp gần như bằng bạc trong suốt được đúc khuôn theo dáng người của cô. Nó vừa khít với cô bé chính xác đến mức chắc hẳn không thể làm cho một người nào khác được. Bộ giáp không tô điểm, nhưng được đánh bóng sáng như gương. Xuyên qua lớp kim loại phần nào có thể thấy bên dưới là chiếc áo sơ mi bằng giáp xích mềm như lụa. Cô gái nhỏ mang đôi giày ống bằng bạc nhẵn nhẵn như da sơn dương cao ngang gối với phần ngón nhọn hoặc một cách tinh quái, đôi găng tay bạc khớp lại với nhau phù hợp với những móng

dài, như móng vuốt. Sophie thậm chí còn không thích vẻ ngoài của chúng. Đeo trên lưng cô là hai vỏ kiếm rỗng, và mặc dù đã tìm kiếm khắp phòng, tìm kỹ trong tủ quần áo, cô bé vẫn không thấy vũ khí ở đâu cả.

Có tiếng gõ cửa. "Em đây", Josh gọi.

"Cửa mở đó", Sophie trả lời.

Josh bước vào phòng, đang mặc một bộ giáp gần như giống hệt. Bộ của cậu bằng vàng, chiếc áo lót bằng giáp xích bên dưới cũng vậy. Cậu cười toe, hai mắt lấp lánh vẻ vui thích. "Chị đã bao giờ nghĩ tụi mình mặc mấy bộ giáp này chưa?" Cậu mở tay ra xếp tay vào, gập mấy ngón tay. Lớp kim loại kêu lào xào như lụa. "Đó là kim loại, nhưng cũng là kính thủy tinh.

Một loại gốm hay gì gì đó. Phải là một công nghệ cao thật sự đấy."

Sophie chăm chú nhìn cậu em mình trong gương. "Của em có vừa không?"

"Như chiếc găng này nè", cậu nói tới đó, chột im bật. "Chị có nghĩ hai bộ này được làm cho tụi mình không?"

Sophie gật đầu. Không có câu hỏi nào. "Đúng là cho tụi mình."

Cậu từ từ quay người. "Chị nghĩ sao kỳ lạ, phải không?"

Cô bé mỉm cười. "Rất lạ lùng. Em có gặp vấn đề gì khi mặc nó không?", cô bé hỏi.

Cậu lắc đầu lia lịa. "Chị biết không, em đang nghĩ đến điều đó. Thật quái lạ, em khoác vào bộ áo này như thể đã mặc nó cả đời mình rồi vậy. Em biết khóa nằm đâu, kẹp nằm đâu, tất cả mấy cái đai dẫn đến đâu, làm thế nào để nịt lại."

Sophie gật đầu. "Chị cũng vậy." Cô bé vỗ vỗ vào vai cậu chỗ mấy vỏ kiếm rỗng. "Trông có vẻ như họ không giao phó phần cuối cùng của bộ đồ này cho tụi mình."

"Em cược cái này dành cho bốn Thanh kiếm Quyền lực. Hai thanh cho em, hai thanh cho chị."

"Chị thắc mắc không biết em sẽ lấy hai thanh nào", Sophie hỏi khẽ, mặc dù đầu đó ở phần sâu thẳm nhất trong ý thức của mình, cô bé đã biết câu trả lời.

"Dee đã sử dụng mấy thanh kiếm đó để tạo nên công tuyến trên Alcatraz." Josh dừng việc xem xét bản thân, ngược nhìn lên cô chị gái. "Mấy thanh kiếm có rơi xuyên qua công tuyến với tội mình không? Em không nhớ là có nhìn thấy chúng."

"Chị thì có", Sophie nói. "Khi chị nhảy vào theo em, chúng cũng đổ nhào qua luôn. Lúc mở mắt chị có nhìn thấy chúng mà. Chị tưởng chúng là những cây kim loại gỉ sét, nhưng rồi Osiris đã gom hết ngay trước khi tội mình cất cánh và chị nhận thấy là chúng rất quan trọng."

"Bây giờ đến chuyện gì xảy ra nữa đây?", Josh hỏi.

Sophie nắm cánh tay em trai, dẫn cậu qua bức tường bằng kính thủy tinh. Đây cửa lui, cô bé bước ra vườn. Bầu khí thơm tho thoảng mùi trứng thối của lưu huỳnh từ ngọn núi lửa, không trung cuộn xoáy những đốm sạn cát đen rất nhuyễn, và tro xám xám. Khu vườn vắng tanh, Sophie dắt Josh đến một đài phun nước ở đó có một con voi ma mút điêu khắc phun nước lên tầng không bằng cái vòi chìa lên. Âm thanh róc rách của nước tạo thành tiếng nhạc vi vu trầm trầm.

"Tội mình phải làm gì bây giờ?", cô bé hỏi trong tiếng thì thào gấp rút. "Mỗi lần bắt đầu nghĩ đến những việc vừa xảy ra chị lại cảm thấy buồn nôn. Mấy người này..." Cô bé vẫy bàn tay mang găng về hướng ngôi nhà. "... Mấy người này, thậm chí chị còn không chắc họ có phải là ba mẹ của mình không nữa, họ khác lắm."

"Họ đúng là khác thật", Josh tán thành. "Hồi ở đó em còn nghĩ ba mẹ đã bị bắt cóc và bị thay thế bằng những kẻ rất giống, như trong phim Invasion of the Body Snatchers ấy."

"Còn bây giờ?", Sophie hỏi.

"Em nghĩ họ đúng là những người tội mình đã lớn lên cùng. Họ trông giống ba mẹ, đi đứng nói năng giống ba mẹ, thậm chí cũng có kiểu cách rất riêng của ba mẹ, nhưng họ không phải là những người tội mình biết."

"Không phải", Sophie nhất trí.

"Và rõ ràng bây giờ họ giữ tội mình ở đây, dưới tầm kiểm soát của họ, đã thực hiện bất kể hành động quái nào mà họ có. Tội mình đang nhìn thấy đúng con người thật của họ." Cậu nhúng chiếc găng tay xuống nước và

chăm chú quan sát nước hóa thành vàng. Không khí chợt nghe mùi cam.

"Nhìn này! Đó là nước cam!"

"Josh. Tập trung!"

"Chị nói nghe như mẹ hoặc Isis hay là bất cứ cái tên gì của bà ấy. Họ khác lắm", cậu lặp lại. "Nhưng chị biết chuyện gì không: hồi ở nhà, họ đã luôn có chút kỳ lạ rồi mà. Họ không như các bậc cha mẹ bình thường."

Sophie gật gù. "Chị không rõ các bậc cha mẹ bình thường ra sao", cô bé nói.

"Suy nghĩ đi. Họ không khuyến khích tụi mình có bạn bè. Chẳng bao giờ tụi mình đi dự các bữa tiệc đêm không ngủ, chẳng bao giờ được phép ở lại bất cứ nhà ai. Chẳng bao giờ được đi thực tế."

"Và tụi mình cứ thay đổi trường suốt", Sophie thì thào. "Họ cô lập tụi mình."

"Chính xác."

"Nhưng tụi mình cũng đã có bạn mà."

"Bạn bình thường, chứ đâu phải bạn thân. Bạn thân của chị là ai nào?", Josh ném về phía cô chị gái một cái nhìn thách thức.

"Ừ thì, có Elly."

"Một người đang ở New York, một người bao lâu rồi chị chưa gặp?"

Sophie gật đầu. "Lâu lắm rồi."

"Tụi mình không bao giờ có một tuổi thơ bình thường", Josh nói tiếp. "Ba - Osiris. Ô, từ giờ trở đi em sẽ cứ gọi ông ta là Osiris - nói đúng: tụi mình được đào tạo toàn những thứ đáng kinh ngạc. Đừng hiểu sai ý em nhé. Một số cũng vui vui. Nhưng tham quan các điểm khảo cổ xa xưa có phải là nơi một gia đình bình thường đến chơi không? Năm em muốn đi Disneyland thì tốt cuộc tụi mình lại ở Machu Picchu."

"Ở đó em đã giẫm vào..."

"Em biết rồi. Tụi mình đã học lịch sử, khảo cổ học, tụi mình được cho xem các ngôn ngữ cổ đại, đến viện bảo tàng xem vũ khí và áo giáp." Cậu gõ gõ ngón tay kim loại lên ngực mình. "Lần đầu tiên khi em nhìn cái này, nó rất quen thuộc với em. Có bao nhiêu người mười sáu tuổi..."

"Mười lăm rưỡi", Sophie chỉnh lại.

"...mười lăm tuổi rưỡi lại biết rằng đây là bộ giáp theo phong cách Gothic từ cuối thế kỷ mười lăm kia chứ?"

Sophie bật cười. "Chị không biết điều đó."

"Nhưng em biết."

"Em thuộc loại người đam mê các hoạt động trí não mà", cô bé nhắc cho cậu em nhớ.

"Đôi giày của chị được gọi là gì?", cậu hỏi.

Sophie nhìn xuống đôi giày bốt kim loại phần ngón chân nhọn.

"Sabatons", cô bé nói ngay.

Josh cười toe. "Em bảo đảm mọi người mười lăm tuổi rưỡi đều biết điều đó. Em cược là cô bạn Elle rành thời trang của chị khả năng cũng có một đôi."

Sophie cười phá lên, "Nó đã tìm được đôi của nó trong một cửa hàng bán quần áo và trang sức ở Village."

"Và chắc hẳn chị ấy đã gửi cho chị một thư điện tử dài..."

"Kèm hình nữa"

"Với hình chụp đôi giày đó, cửa hàng, quán cà phê và chiếc nhẫn chị ấy có sau đó."

Không khí rung lên và một chiếc vimana trườn thấp qua ngôi nhà, rồi khuất tầm mắt. Cả hai đều thoáng nhìn thấy Osiris ngồi nơi bảng điều khiển, tiếng cười của hai đứa nhạt đi.

"Họ đang rèn cặp tụi mình", Sophie nói. "Huấn luyện tụi mình. Vậy mình làm gì bây giờ?"

"Cứ làm những gì mình cảm thấy đúng thôi", cậu trả lời.

"Nhưng đúng cho ai? Cho tụi mình hay là cho họ?"

"Khi nào nghi ngờ, tụi mình cứ làm theo những gì trái tim mách bảo. Lời nói có thể giả tạo, hình ảnh và âm thanh có thể bị xuyên tạc. Nhưng cái này..." Cậu vỗ vỗ vào ngực, bên trên trái tim mình. "Cái này luôn luôn đúng."

Sophie nhìn cậu, hai mắt mở lớn đầy ngạc nhiên và ngưỡng mộ.

"Có người đã nói với em như thế", cậu nhanh nhẹn nói thêm, hai gò má ửng đỏ.

"Flamel hả?", cô bé đoán chừng.

"Dee."

Cánh cửa kính trượt mở ra, Isis và Osiris xuất hiện. Hai người mặc bộ giáp màu trắng trơn, mỗi người cầm hai thanh kiếm, mỗi tay một thanh.

"Trông họ như vừa bước ra từ phim Star Wars vậy", Josh lầm bầm. Cậu bắt đầu hát ư ử đoạn Imperial March trong họng.

Cô chị gái cắn môi, lấy đôi giày mũi nhọn hất nhẹ bảo cậu im. Có gì đó bảo cô bé rằng cười đùa không phải là cách cư xử tốt.

Isis và Osiris dừng lại trước hai đứa nhỏ. Isis đứng trước Josh, Osiris trước Sophie.

"Hai đứa trông cừ nhỉ", Isis nói. "Tụi con sẽ gây ấn tượng tuyệt vời đấy."

"Hai con trông như vua chúa vậy", Osiris tán thành. "Và mọi nhà thống trị đều cần đến một thanh kiếm, biểu tượng của quyền thế và uy lực. Điều đó chỉ đúng khi cặp song sinh huyền thoại mỗi người nên có hai thanh kiếm những thanh kiếm sinh đôi."

Isis nhắc ra hai thanh kiếm bà mang theo. Chúng gần như giống hệt nhau; những chi tiết nơi phần chuôi bọc da khác nhau một cách rất tinh tế.

Mỗi thanh kiếm dài chừng năm tấc, được tạo hình từ cùng một phiến đá xám lấp lánh. "Những thứ xưa cổ này, còn xưa hơn các Elder, Quan chấp chính hoặc ngay cả Người cổ đại. Nghe nói rằng chúng được hình thành từ các Thần Đất, nhưng ta nghi ngờ điều đó: chúng được tạo ra từ các vật liệu khác nhau. Các thanh kiếm này mang nhiều tên gọi xuyên suốt nhiều thiên niên kỷ, và từng được giữ bởi các hoàng đế và vua chúa, các hiệp sĩ và những chiến binh bình thường. Nhưng chúng luôn luôn là của con, Josh."

Bà giơ cao hai thanh kiếm, ánh mặt trời bật khỏi lưỡi kiếm. "Đây là Clarent, Hỏa Kiếm, còn đây là Excalibur, Băng Kiếm." Isis vòng ra phía sau Josh, vừa nói vừa trượt hai thanh kiếm vào vỏ kiếm rỗng trên lưng cậu.

Clarent bên trái, Excalibur bên phải.

"Còn con, Sophie, con có Durendal, Khí Kiếm cùng với Joyeuse, Địa Kiếm", Osiris vừa nói vừa chuôi hai món vũ khí vào vỏ kiếm bằng bạc trên lưng cô gái nhỏ. "Đây là các vũ khí được mang bởi các nhà thống trị Danu Talis qua nhiều thế hệ. Thời điểm này con hãy giữ chúng."

Isis và Osiris bước lùi lại. "Ta đã mơ về giây phút này hàng bao thiên niên kỷ nay", Isis thì thầm. "Giây phút cặp song sinh huyền thoại sẽ đứng trước chúng ta trong bộ giáp của Chúa tể Danu Talis."

"Bây giờ đây", Osiris nói, "hãy để chúng ta tuyên bố quyền lợi dòng dõi của các con."

CHƯƠNG BA MƯƠI BẢY

Ông ta là Aten, Chúa tể Danu Talis.

Hôm qua, ông còn cai trị toàn đế chế vĩ đại nhất trải khắp trái đất.

Hôm qua, ông còn được sùng bái, tôn vinh và kính trọng bởi hàng triệu người: các Elder Vĩ đại, Elder, loài người và mọi thứ khác, thậm chí lũ quái thú, bọn lai tạp cũng sắp mình thần phục. Trong cuộc đời dài đằng đằng của mình, ông ta đã đạt được rất nhiều thành quả, nhưng hợp nhất mọi dân tộc trên đế chế đảo và thế giới bên kia là một trong những thành quả đáng tự hào nhất.

Hôm qua, ông còn gặp gỡ Thần Chết.

Và trong tích tắc ấy mọi thứ đều đã thay đổi.

Ông đã bị mẹ ruột và em trai phản bội, bị buộc tội dối trá, bị bắt và bị tống vào xà lim sâu tận dưới Tartarus, pháo đài tù.

Có một phòng duy nhất dành cho cấp độ này: một cái chuồng bằng đá hình tròn trên một hòn đảo hình tròn nằm giữa một ao dung nham sục sôi sôi bọt. Con đường duy nhất vào và ra hòn đảo ấy là một cây cầu đá phải cần đến ba tên anpu khổng lồ mới nhắc lên và hạ xuống đúng chỗ được. Không khí nóng như nung gùn như không thể thở nổi, đầy những mẩu đá, cát sạn cháy rụi. Chất dung nham sôi bọt đập vào bờ rìa hòn đảo nhỏ, bắn tóe lên từng dòng đá nấu chảy dài thượt. Aten chưa bị thiêu cháy, nhưng ông biết đó chỉ còn là vấn đề thời gian.

Trong hoàn cảnh bình thường, không nhà tù nào có thể giam giữ được Aten. Ông mạnh mẽ khôn lường, và khi còn là Chúa tể Danu Talis, đã nghiên cứu trong các thư viện lớn trên khắp thế giới và trong các Vương quốc Bóng tối. Ông có một bộ sưu tập to lớn nhất về toàn bộ hiểu biết và truyền thuyết về Quan chấp chính và Người cổ đại từng tồn tại cũng như đã thực hiện các thử nghiệm chắc hẳn sẽ làm thần dân của ông hoảng hốt và thậm chí còn khiến cho bạn bè thân thiết nhất phải khiếp hãi.

Trong hoàn cảnh bình thường, chắc hẳn ông đã bẻ gãy các thanh chắn, biến lớp dung nham thành một tấm thảm nhung và sỏi bước đến tự do. Nhưng đây không phải là hoàn cảnh bình thường, và thực sự mà nói, ông đã cho phép nó xảy ra. Khi Anubis, em trai ông, đã đến tìm ông với lũ lính gác anpu, Aten chắn hẳn đã có thể tiêu diệt sạch bọn chúng, giáng bọn chúng nát ra thành từng hạt bụi. Nhưng ông đã không làm thế. Ông đã đầu hàng và tự để mình bị bắt, bị xiềng xích.

Từng vòng xích nơi cổ tay, mắt cá chân và dây xích quấn quanh thắt lưng ông đều được làm bằng sắt bọc bên ngoài một lõi thủy tinh. Hầu hết các Elder đều dị ứng với sắt, và những người chịu tác động của quá trình Biến đổi đặc biệt nhạy cảm với kim loại ấy. Quá trình Biến đổi đang tác động trên ông suốt bao lâu nay. Không như em trai và mẹ, những người đã trở thành như quái thú, Aten vẫn giữ phần lớn nét người nhưng có chút thay đổi rất tinh tế: khung xương sọ của ông, mũi và cằm dài ra, môi dày lên và đôi mắt vàng chạch bây giờ rõ ràng là không đối xứng.

Aten có thể cảm nhận chất độc hút vào da mình, phải lấy hết mọi sức lực và luồng điện để cố kháng cự lại ngọn lửa lan tỏa khắp thân thể. Nhưng sức lực của ông sẽ không kéo dài lâu mấy nữa, rồi thì chất sắt sẽ phủ tràn lên ông. Ông sẽ chết trong cơn thống khổ hoàn toàn. Một nụ cười uốn cong đôi môi dày của ông. Đương nhiên rồi, có khả năng chẳng bao lâu nữa ông sẽ bị ném vào ngọn núi lửa kia.

Một cánh cửa đồ sộ kêu xùng xèng.

Ở phía bên kia ao dung nham, một vầng ánh sáng trắng hình chữ nhật xuất hiện. Hai hình dáng không đồng đều đi vào ngưỡng cửa và bước qua một bên, sau đó ba tên anpu khổng lồ hiện ra. Aten bước đến hàng thanh chắn, cẩn thận không chạm vào đó, liếc nhìn qua từng đợt hơi nóng chiếu sáng mờ mờ nháy múa trên lớp dung nham đen đỏ. Hai con người đi từ vòng tròn đến những đường nằm ngang.

Bọn anpu vào đúng vị trí và ra sức đẩy phiến đá dài hẹp làm đường đi vắt ngang qua lớp dung nham. Phiến đá trượt vào vị trí rung chuyển khắp xà lim tù, và hai hình dáng kia bắt đầu bước qua cây cầu hẹp. Một người

đàn ông thấp đeo tạp dề bằng da thuộc của cai tù, người kia cao hơn, quần mình trong tấm áo choàng trắng, trên đầu đội mũ rơm.

Aten nhận ra cai tù Dagon trước tiên. Hắn thuộc một trong loài thủy tộc từ Vương quốc Bóng tối gần đó, mặc áo da rộng và đeo một cặp kính bảo hộ bằng pha lê để bảo vệ đôi mắt lồi phồng khỏi sức nóng. Khi nói, hai hàm răng nhỏ xíu lờm chờm của hắn thấy rõ đằng sau đôi môi mỏng dính.

"Khách đến thăm ông, thưa Chúa tể Aten. Năm phút", hắn nói, rồi lui ra, quay người đi qua cây cầu, bỏ lại người thứ hai một mình trong xà lim.

"Tôi ngạc nhiên khi ông có thể dứt lốt cho Dagon", Aten nói nhẹ nhàng.

"Tộc người Cá ấy được cho là không thể mua chuộc đấy."

"Tôi đâu có mua chuộc hắn", Marethyu nói. "Tôi nói về tương lai hắn thôi mà."

"Chí ít hắn cũng có một tương lai." Aten mỉm cười không hé môi.

"Tôi đã nói với hắn rằng trong thời gian mười ngàn năm nữa, hắn sẽ bắt gặp mình đang chiến đấu với một chiến binh bất bại trên một dòng sông, tôi dặn hắn cứ nói tên tôi ra thì cô ấy sẽ thả hắn. "

"Và hắn tin ông sao?", Aten hỏi, đẩy kính ngạc.

"Tôi là Thần Chết mà. Tôi đâu cần nói dối."

"Rồi ông cũng nói với bọn anpu về tương lai của chúng hả?"

"Chúng làm gì có tương lai", Marethyu nói cụt lún. "Nhưng không, tôi không nói thế." Chiếc móc câu kim loại cong cong xuất hiện bên dưới tấm áo choàng trắng. "Yếm bùa chúng dễ dàng hơn nhiều. Chúng là các sinh vật nguyên sơ mà, câu thần chú sẽ chẳng để lại dấu vết gì."

"Ông tới đây để giải thoát tôi ư?", Aten hỏi.

"Tôi có thể làm thế nếu ông muốn", Marethyu nói.

"Nhưng đó đâu phải một phần trong kế hoạch của ông, đúng không nào?"

"Không nằm trong kế hoạch. Nhưng tôi có thể vẫn thả ông nếu đó là điều ông muốn."

Aten không màng tới câu hỏi ấy. "Kể cho tôi nghe chuyện gì đang xảy ra đi", ông ta nói.

"Ngay khi những người ở Danu Talis nghe tin ông bị bắt, họ bắt đầu tụ tập bên ngoài nhà tù này và Đền Thái Dương. Đã có vài vụ lộn xộn. Sẽ còn nhiều nữa", ông ta nói như cam đoan. "Ông được yêu mến lắm đấy."

"Đáng lẽ tôi đã phải làm cho họ nhiều hơn", Aten làu bàu.

"Ông đã làm đủ rồi. Việc đưa ông vào tù đã khiến thần dân và bạn bè ông nổi giận. Hekate đã phái tộc người Cây đến giải thoát ông. Dẫn đầu là Huitzilopochtli. Họ không đông, thật sự là thế, nhưng đủ, và như thế sẽ khuyến khích dân chúng vùng lên."

"Mà nếu dân chúng không vùng lên?"

"Họ sẽ thế mà", Marethyu bảo đảm với ông ta. "Tôi đã cho họ một tiếng nói. Một người nói thay cho họ. Những biến số thật sự chính là cặp song sinh. Họ sẽ đứng đâu?"

"Trong thời loạn lạc, bản chất của bọn trẻ là đứng về phe cha mẹ chúng", Aten nói.

"Việc đó sẽ thay đổi nếu chúng khám phá ra được rằng Isis và Osiris không phải là cha mẹ mình", Marethyu nói.

"Còn việc chúng sẽ được ban tặng cả một đế chế thì sao", Aten nhắc nhở ông ta. "Chừng ấy đủ để cám dỗ bất cứ ai."

"Nhưng hai đứa nhỏ đâu phải là bất cứ ai ấy. Chúng là cặp song sinh huyền thoại kia mà."

"Cậu con trai sẽ có hai thanh kiếm", Aten thì thào, "và như thế thật nguy hiểm."

"Kim tự tháp sẽ làm yếu sức mạnh của cậu nhỏ", Marethyu nói khẽ, gõ cạnh móc câu lên hàng thanh chắn, cắt đi một mảnh đá.

"Cậu con trai mạnh mẽ không?", Aten hỏi. Một bong bóng dung nham vỡ bụp, khiến bầu không khí trong khoảnh khắc gần như không thở nổi, Elder bật ho.

"Mạnh hơn thằng bé nghĩ. Đã thế, cậu ta còn mang thanh Excalibur nữa chứ. Hai thanh kiếm có khuynh hướng trung hòa nhau."

"Bây giờ chuyện gì đang diễn ra, Thần Chết?", Aten hỏi.

"Hội đồng Cai quản đang tề tựu. Mỗi Elder có thể đi hay bỏ là do ở đây. Bastet và Anubis đang chờ đợi, tin chắc Anubis sẽ được chấp nhận làm

người kế vị ông. Còn Isis và Osiris đang trên đường tới cùng với cặp song sinh."

Aten lắc đầu. "Tôi thích được làm con ruồi đậu trên tường trong cuộc họp ấy."

"Tôi nghĩ điều ước của ông sẽ được chấp thuận." Marethyu mỉm cười. "Xét xử ông là công việc hàng đầu. Nhà thống trị mới, Anubis hoặc cặp song sinh sẽ được giao hành hình ông đấy."

"Em trai tôi sẽ không có vấn đề gì với việc đó đâu." Ông ta nhướng mày. "Tôi tự hỏi không biết hẳn sẽ phản ứng thế nào trước sự xuất hiện của cặp song sinh nhỉ?"

"Không thoải mái, tôi có thể hình dung như thế. Còn Bastet chắc sẽ giận tím ruột gan!"

CHƯƠNG BA MƯƠI TÁM

Làn sương xoắn vặn, con Spartoi tiến sát đến Niten đang trong tình trạng không có gì bảo vệ. Nhanh như chớp nó ra một cú đánh trúng ngay vào đùi, anh ta ngã xuống cầu cùng tiếng rên rỉ đau đớn. Nằm bẹp giữa, ngược nhìn lên các sinh vật giống như thằn lằn kia, anh nhận ra là mình sắp chết đến nơi. Người bắt tử cảm thấy một nỗi tiếc xót nhói lên rất mơ hồ: anh luôn muốn chết tại quê hương Nhật Bản yêu dấu. Và anh đã bắt Aoife hứa rằng nếu anh ngã xuống ở nước ngoài hoặc trong một Vương quốc Bóng tối nào đó, cô sẽ mang thi thể anh trở về Reigando miền tây nam đất nước anh. Nhưng Aoife đi mất rồi. Anh sẽ không bao giờ còn có thể hoàn thành lời hứa sẽ giải cứu cô. Mà cũng sẽ không bao giờ được yên nghỉ trong lòng đất quê nhà.

"Chúng ta sẽ giết chết mi rất từ từ", một trong các sinh vật kia cất tiếng, bằng cái giọng của đứa con trai còn nhỏ. Nó bước tới người bắt tử, cúi nhìn xuống, hàm há hoác, từng sợi nước miếng có mùi kinh khiếp từ hàm răng lòng thòng đong đưa.

Ngay lúc ấy, một chiếc Toyota Prius lướt ra khỏi màn đêm đầy sương, nghiêng bẹp dí hai sinh vật xuống sàn cầu. Toàn bộ cấu trúc kim loại rung lên và khua như chuông đổ.

Con Spartoi lù lù phía trên Niten ngạc nhiên quay ra nhìn. Người bắt tử từ lưng xuống cầu dồn hết sức lực đá hất chân lên. Cả hai bàn chân trúng vào dưới cằm sinh vật kia. Xương hàm nó ngậm vào nghe cộp một tiếng, nó thả rơi cây gậy, rít ré đau đớn. Niten chụp lấy món vũ khí ấy trước khi bị rớt xuống đất, và vung thẳng xuống ngón chân nó. Con Spartoi vừa co một chân mà nhảy, vừa kêu thét như một ấm nước đang sôi. Niten giáng cây gậy xuống chân kia và nghe có tiếng răng rắc. Sinh vật kia ngã đổ nhào, tiếng kêu thét của nó bây giờ cao thét, không nghe nổi.

Một chiếc xe thứ hai, chiếc VW Bug cũ kỹ, nảy vọt qua cầu, từng tia lửa bắn tung tóe, đâm vào thêm hai con nữa.

Prometheus từ trong màn đêm bước ra, hai tay siết chặt một thanh kiếm đồ sộ đưa ra phía trước. Hai sinh vật cá sấu lao đến ông, lưỡi kiếm tàn ác rít lên trong không trung. Một con Spartoi giơ cái khiên lên. Thanh kiếm văng bật ra nổ xẹt lửa, đẩy sinh vật lặn xuống đất. Con thứ hai cố lấy cây gậy của nó khóa cú giáng. Thanh kiếm giật toạc cây gậy tày khỏi bàn tay nó, hất văng qua tới cạnh cầu rơi tòm xuống làn nước xa bên dưới. Không vũ khí, cả hai sinh vật bò toài trở vào màn sương.

Elder tiến đến chỗ người bất tử bị ngã. "Anh có bị thương không?"

"Cho tôi một giây. Để tôi chữa lành." Niten từ từ đứng dậy. Không khí xung quanh anh lung linh màu xanh lơ và màn sương thoáng nghe mùi hương trà xanh. Luồng điện của Niten đặc lại quanh vùng thắt lưng và chính giữa ngực, bọc vết thương lại. "Tất cả những gì tôi cần là một hai ngày nghỉ ngơi trên giường rồi sẽ khỏe thôi." Anh xúc thanh kiếm bị rớt lên.

"Không có cơ hội đó đâu." Prometheus cười toe. "Hãy xuống cầu lại đi. Tôi đã xếp tất cả xe vào đúng chỗ hết rồi. Chúng ta không thể để bất cứ con Spartoi nào trườn qua nữa."

Niten khập khiễng đi sau Prometheus. "Cám ơn ông nhé", anh nói. "Ông đã cứu mạng tôi."

"Và trước khi hết đêm nay, tôi nghi ngờ không biết anh có sẽ cứu mạng tôi không đây nữa." Prometheus lại mỉm cười.

"Tôi đã tưởng ông không phải là một chiến binh chứ", Niten nói.

"Tôi đâu phải chiến binh", Prometheus đáp. "Nhưng tôi đã đóng góp phần chiến đấu của mình trong các trận đánh."

"Tôi nghĩ mình đã giết một con", Niten lầm bầm. "Và chiếc xe thứ nhất ông ném trúng thêm hai con."

"Chúng có chết không?"

"Không rõ. Nhưng một chiếc xe đã rơi đè lên chúng chứ ít gì. Chiếc VW trúng thêm hai con nữa, và tôi đã nện vào ngón chân một con khác. Nếu nó có ngón chân", anh nói thêm.

"Hai con bị tôi ném trúng chiếc VW - anh có thấy chúng dậy không?"

Prometheus hỏi.

"Tôi thấy chiếc xe đó đâm vào chúng, ông không nghĩ cái mặt của một con cá sấu lại có thể biểu lộ sự ngạc nhiên, nhưng ông sai rồi! Chúng chui tọt vào gầm xe, bị màn sương mù nuốt chửng mất. Có khả năng là chết", anh nói.

Ngay lúc đó, nắp đậy động cơ không lẫn vào đâu được của chiếc VW xoay tròn trong màn sương như một cái đĩa bay Frisbee chết người. [Loại đĩa nhựa dùng trong môn thể thao ném đĩa.]

Thanh đoản kiếm của Niten lóe lên cắt lớp kim loại mỏng như thể nó làm bằng lá thiếc, cái nắp đậy xoay thành hai mảnh rời, một văng qua trái và một văng qua phải. "Có lẽ chúng chưa chết", anh lầm bầm.

Prometheus đã dựng xe hơi thành hình chữ V có khía sâu bên kia cây cầu. Những chiếc xe bị lật nghiêng và chõng thành hai chõng cao, tay lái hướng vào trong. Nơi đáy chữ V là một khe hở chỉ đủ cho một người qua lọt.

"Thật hoàn hảo", Niten vừa nói, vừa ngắm nghía công trình.

"Đó là ý tưởng của anh mà."

Người bắt tử Nhật Bản bỏ lơ lời khen ấy. "Chúng ta có thể giữ chúng ở đây", anh nói. "Bọn chúng sẽ không qua lọt. Ô, có nhớ tôi đã nói gì về việc đừng sử dụng bộ giáp màu đỏ của ông không."

Prometheus gật đầu.

Niten chăm chăm nhìn ông và đổi ý. "Quên chuyện đó đi. Hãy cứ dùng bộ giáp ấy. Bọn chúng biết ta ở đây rồi, và chúng nhanh, rất nhanh, cực kỳ nhanh. Chúng ta sẽ cần đến mọi lợi thế có thể tìm được."

Thoáng mùi hương cây anise, Elder lung linh hình thành bộ giáp màu đỏ. Ông liếc qua Niten. "Anh có định biến đổi không?"

Niten lắc đầu. "Nỗ lực chữa lành đã lấy đi của tôi nhiều năng lượng lắm. Tôi cần một lúc để nạp lại." Anh quay thanh kiếm của mình và cây gậy tà của con Spartoi trong hai tay.

"Vậy thì hãy để tôi canh chừng trước", Prometheus nói. Ông tự chiếm lấy vị trí ngay giữa khe hở và lắc đầu từ bên này sang bên kia, làm lỏng cơ bắp đang cứng đờ. "Nghỉ ngơi một lúc đi. Cứ chữa lành nếu anh có thể."

"Bọn đó không để chúng ta nghỉ ngơi đâu", Niten nói dứt khoát. Ngay khi anh còn đang nói, thấp thoáng có chuyển động trong bầu không khí và màn sương cuộn xoáy. "Chúng đến rồi đây."

Sáu sinh vật phóng xuống đường hầm chật hẹp. Bọn chúng có vẻ ngoài gần như giống hệt nhau, trong khi phần lớn đều xách gậy tà, thì có hai con lại cầm kiếm ngắn như dao găm. Tất cả đều mang khiên.

"Trông chúng có vẻ không vui", Prometheus lầm bầm.

"Chúng không quen bị thua", Niten vừa nói, vừa sẫm soi nhìn qua vai Elder. "Điều đó sẽ chọc giận chúng, nhưng một kẻ thù đang giận dữ thường phạm sai lầm."

Lối đi có hàng xe hơi được xếp đủ rộng cho bốn con Spartoi, sau đó là ba, rồi chỉ còn hai. Cuối cùng, đúng một con đối mặt với Elder. Nó thành linh tấn công ông bằng gậy trong khi năm con phía sau chen lấn nhau, đẩy dồn tới trước, cố tiến sát hơn.

Thanh kiếm khổng lồ của Prometheus đâm mạnh vào chiến binh Ròng, nghiền nát cái khiên của nó thành một đồng nát vụn quăn queo. Cây gậy tà đầu loe của nó kêu rì rít chạy dọc theo chiều dài thanh kiếm của Elder, Prometheus bất ngờ tung cú đá bằng bàn chân bọc kim loại, giậm mạnh xuống mấy ngón chân trần của sinh vật kia.

Con Spartoi rú lên, hai con mắt sưng phồng hoảng hốt, Prometheus bước tới, quay ngược thanh kiếm giáng chuôi kiếm nặng trĩch thật mạnh xuống đầu nó. Nó loạng choạng ngã ngửa lên đầu mấy con khác, chặn hết đường. Mấy con kia lấy móng chụp vào nó, kéo nó ra khỏi lối đi, cho phép một con khác đẩy người len qua.

"Mi sẽ phải trả giá cho...", con Spartoi vừa mới nói tới đó, thì bàn tay mang găng kim loại của Prometheus đã vọt ra, túm vào mõm nó và lấy chuôi kiếm gõ cái cộp vào khung xương sọ. Ông ném con thằn lằn trở lại chung với các bạn đồng hành và cả sáu con nằm lổn ngổn. "Thế này không quá tệ chứ", Elder phá ra cười. "Tôi bắt đầu thấy thích rồi đây."

Bầu không khí đầy sương loãn xoãn và bất thành hình bốn ngọn giáo bay vèo ra khỏi bóng đêm. Thanh gươm khổng lồ của Prometheus lóe lên, vạn ngoạn. Ông chặt được hai ngọn giáo có ngạnh hiểm ác từ trên không, hất

hai nửa bị gãy xoáy tít vào màn đêm. Nhưng hai ngọn kế tiếp đánh trúng
tấm giáp che ngực ông, làm nó vỡ tan.
Elder ngã xuống không kịp kêu một tiếng.

CHƯƠNG BA MƯƠI CHÍN

"Mẹ! Đừng rối rít lên." Anubis nhận ra lỗi mình thậm chí khi lời nói còn nằm trên môi.

Bastet quay người, hiên ngang bỏ đi, tấm áo choàng đen bằng kim loại cào xuống mặt sàn với âm thanh khiến hàm răng quá dài của hăn rờn rợn. "Rối rít", mẹ rít ré. "Đó là những gì ta đang làm sao? Rối rít ư? Được rồi, tha lỗi cho tôi vì đã làm cho con trai mình thành người thống trị cả một đế chế!"

"Mẹ...", Anubis thở dài.

Elder đầu mèo quay lưng về phía hăn, tựa hai cánh tay phủ một lớp lông thú lên bậu cửa sổ, nhìn chăm chặp xuống thành phố. Những móng vuốt lờm chờm của mẹ đào thành rãnh trên mặt đá. "Con có biết ta đã sắp xếp để đưa chúng ta tới thời điểm đặc biệt này bao lâu rồi không?"

"Mẹ."

"Bao nhiêu hy sinh ta đã phải chịu?"

Anubis biết khi nào phải thừa nhận thất bại. "Vâng thưa mẹ."

Elder đến đứng bên Bastet. Hăn dựa lưng vào tường, tay khoanh trước ngực. Khi nào mẹ rơi vào tâm trạng thế này, dễ dàng hơn và an toàn hơn là đừng tranh cãi. Và mặc dù hăn làm chủ cả một số quân đội rất lớn trên thế giới, và đã tạo ra bọn anpu một công việc mà bây giờ Quá trình Biến đổi bắt đầu tác động tương tự trên hăn, hăn vẫn rất kính sợ mẹ mình. "Con chỉ lo lắng thôi", hăn thú nhận, hàm răng nghiêng chặt quai hàm.

Bastet dịu xuống. "Con chẳng có gì phải lo lắng cả. Con thuộc dòng dõi nhà Amenhotep. Ta đã cai trị với cha con, rồi đến anh con, nay đến con cai trị là điều đúng quá rồi. Rất ít Elder chống đối con. Sao, thậm chí Isis và Osiris tối nay có đến, họ cũng sẽ ủng hộ con", mẹ nói hết sức tự tin.

Anubis nhìn quanh. Hăn đã lớn lên cùng với anh trai tại nơi đây, và họ đã trải qua nhiều thời gian trong căn phòng này hơn bất kỳ nơi nào khác trong nhà. Đây là thư viện của cha hăn, từng kệ sách dài bằng đá đầy tràn những

sách là sách, chất cao ngất các loại sách quý của cả trăm Vương quốc Bóng tối, trong khi bàn và ngăn kéo để đựng những đoạn dang dở, những mảnh rời rạc và những gợi ý cho lịch sử hao hao giống nhau của trái đất. Chính trong căn phòng này mà anh trai Aten của hắn đã khám phá ra lòng đam mê quá khứ của mình.

"Con sẽ phải giết chết anh ấy sao?", hắn chột buột miệng hỏi.

"Ai?"

"Anh trai con."

Bastet rời cửa sổ quay trở vào. Mụ nghe thấy tiếng inh tai của đám đông dân chúng, và sự ồn ào ấy bắt đầu làm mụ bực bội. Lính canh đâu cả rồi?

Tại sao mụ không nghe tiếng la ó như khi giống người bị giải tán?

"Không, con sẽ không phải tự mình giết chết Aten đâu", mụ nói. "Đơn giản con sẽ chỉ ký lệnh tử thôi. Một người khác sẽ đẩy hắn vào miệng núi lửa." Mụ nhìn con trai từ trên xuống dưới và gật gù ra vẻ hài lòng. "Bộ giáp đen này tinh tế đấy."

Anubis đang mặc một bộ giáp đen trang trí công phu, trên mỗi chỗ nối và đường may nối đều được chạm khắc màu đỏ. Từng chiếc đinh tán trông như những giọt máu.

"Về màu sắc thì con không chắc lắm", hắn nói. "Hoặc màu này hoặc màu tím, với nước da bắt đầu biến đổi của mình, con nghĩ màu đỏ và đen trông có vẻ ấn tượng hơn."

"Màu tím chắc không hợp đâu", Bastet đồng ý.

Kết cấu và màu sắc nước da màu đồng thau của Anubis đang chịu tác động của Quá trình Biến đổi. Vài chỗ có màu đen thui như than, nổi rõ những đường mạch máu nhỏ xíu màu đỏ; một bàn tay bắt đầu cứng đờ thành vuốt, phần sụn ở hai tai đang bắt đầu dày lên và kéo dài lên phía trên.

"Con sẽ nói gì ở cuộc họp hội đồng?", hắn hỏi.

"Càng ít càng tốt", Bastet chỉ dạy. "Con sẽ là một mẫu người hết sức kiệm lời. Ta sẽ nói thay con."

Có tiếng xôn xao, đường phố và hẻm nhỏ ở bờ kênh phía bên kia thành lình sô sục một đám đông giống người. Hết thấy họ đều gào rú tên của

Aten. Một số mang theo gậy hay chổi; một số mang dao dài. Nhưng phần lớn chẳng trang bị vũ khí gì.

"Bọn chúng muốn lãnh tụ của mình đấy", Anubis vừa nói, vừa tới đứng cùng mẹ bên cửa sổ. Đám đông chừng trăm người, và lính canh ít nhất gặp hai lần số đó được trang bị vũ khí tận răng đang ở trên cầu.

"Anh con thật yếu đuối", Bastet càu nhàu. "Nó bắt đầu thấy giống người sánh ngang bằng với chúng ta. Bọn chúng chỉ nhỉnh hơn thú vật một chút thôi. Chính bởi vì nó đã bãi bỏ tình trạng nô lệ, nên bọn chúng mới nghĩ nó là cứu tinh. Bây giờ hãy nhìn xem sự yếu đuối ấy đã đẻ ra gì nào. Bọn chúng đang thiêu đốt thành phố để phản kháng đấy." Mụ lắc đầu kinh ngạc. "Bộ chúng tưởng thật là sự phôi trương này sẽ buộc chúng ta phải thả hẳn ra chắc?"

Khói cuộn lên từ nhiều đám cháy khắp thành phố.

"Các sĩ quan đã nói với con rằng hàng trăm người đang túa về trước nhà tù", Anubis nói. "Thậm chí còn có các tin tức bừa bãi cho rằng bọn anpu đã bị tấn công, con còn nghe những câu chuyện kể về sự náo loạn trong mấy khu ổ chuột của giống người nữa. Hôm nay có tin đồn lan khắp chợ là một giống người đã đánh bại hơn chục tên lính gác và băng qua kênh."

"Buồn cười!"

"Giống người sẽ làm gì nếu chúng ta cứ hành hình Aten?", Anubis hỏi.

"Chạy lung tung vài ngày chứ gì. Hãy cứ để chúng đốt mấy khu nhà gỗ và kho thóc của chúng. Khi bọn chúng bị lạnh và bắt đầu đói, chúng sẽ tỉnh trí thôi. Và khi nào con là người thống trị ở đây, ta kỳ vọng con biết xử lý nghiêm khắc với đám người lộn xộn rời rạc, biếng nhác này."

"Con hy vọng mình sẽ là một nhà cai trị tốt", Anubis chân thành nói.

"Tất nhiên con sẽ thế", Bastet gắt. "Con sẽ làm chính xác những gì ta bảo."

"Vâng, thưa mẹ."

CHƯƠNG BỐN MƯỜI

Mars, Odin, và Hel chuẩn bị đợt chống cự cuối cùng trong dãy hành lang của Alcatraz.

"Bọn chúng quá đông!", Mars la lớn. Elder đang đứng trong một hành lang quay mặt xuống một bọn người Rêu màu xám xịt. Thấp bé, còi cọc, da có kết cấu như vỏ cây, chúng được phủ một lớp rêu dày, và mặc dù chỉ được trang bị kiếm và giáo bằng gỗ, nhưng vũ khí của chúng thật chết người. Bộ giáp của Mars đã bị cào xước và rách bươm, ông còn bị chảy máu vì rất nhiều những vết thương nhỏ nhỏ.

Từ phía sau và bên trái, ông nghe tiếng Odin càu nhàu, và ông biết Elder độc nhãn ấy đã bị thêm một vết thương nữa rồi. Ông đang đối mặt với hơn cả chục con vetala bản thủ.

"Chẳng có gì đáng hổ thẹn khi bỏ chạy để toàn mạng rồi chiến đấu vào một ngày khác", Odin căn nhắc bằng thứ ngôn ngữ của Danu Talis ngày nay không còn nghe ai nói.

Đằng sau họ, dựa dờ vào tường, là Hel. Bà cố lừa trở lại một con minotaur bồm xồm, nhưng đã bị sừng của nó rạch một đường bên hông và dọc theo cánh tay trái. "Chạy cũng tốt đấy", bà căn nhắc, "nếu chúng ta có chỗ nào để chạy."

Nhận ra rằng nếu cứ ở lại trong sân thể dục này, cuối cùng họ cũng sẽ chịu áp đảo thôi, ba Elder chiến đấu mở đường máu băng qua dãy hành lang nhà tù. Những sinh vật khiếm đảm tấn công khắp các phía, họ đã đánh bại được nhiều, nhưng cứ mỗi con họ giết được, thì ba con khác lại xuất hiện. Mỗi sinh vật đều khác nhau: một số chiến đấu bằng vũ khí, số khác bằng răng và móng vuốt, nhưng thật lạ kỳ, bọn chúng không hề đánh lẫn nhau. Chúng chỉ tập trung duy nhất vào việc tấn công ba Elder mà thôi.

"Bọn chúng đang đói", Hel nói. "Nhìn chúng xem: hầu hết toàn là da bọc xương. Có thể chúng đã ở trong mây xà lim này hàng tháng trời trong một giấc ngủ mê mết. Rồi bây giờ, như những con thú tỉnh dậy sau đợt ngủ

đông, chúng cần phải ăn. Không may, chúng ta là thứ duy nhất ở đây mà chúng có thể ăn được."

"Tôi thắc mắc không biết vì sao chúng không hướng vào nhau nhỉ?",
Mars nói.

"Chắc bọn chúng phải bị đặt dưới một loại thần chú ràng buộc nào đó",
Odin nói.

"Tôi nghĩ đơn giản hơn thế", Hel nói ngọng nghịu. "Tôi không nghĩ chúng có thể nhìn thấy nhau đâu. Chúng chỉ có thể nhìn thấy chúng ta thôi."

"Tất nhiên là thế!", Odin đáp. "Chúng đang bị bỏ bùa mà."

Mars chặt mạnh vào một cặp người Rêu hoặc có thể là bà rêu không chừng; thật khó nói được dưới một lớp rêu và lông như thế, chúng lão đảo thụt lùi, không hề xao xuyến trước những nhát chém khắp lớp da làm bằng mô gỗ của chúng. "Nếu chúng ta có thể lấy câu thần chú ấy ra...", ông vừa buột miệng nói.

"... bọn chúng sẽ tấn công lẫn nhau", Hel nói. "Việc đó sẽ khiến công việc của chúng ta dễ dàng hơn đấy."

Khi các Elder chiến đấu mở đường xuống hành lang chạy dọc theo một dãy xà lim, họ đã bị cửa đứt, bị đâm, bị cắn, da thịt trầy trụa và đứt toạc. Thật khó khăn cho họ trong việc dùng luồng điện chữa lành các vết thương khi phải vừa chạy, vừa chiến đấu. Và lúc này họ đã mệt lả rồi, luồng điện cũng nhạt đi và họ bắt đầu phát hiện ra rằng một số vết thương còn bị nhiễm trùng bởi hàm răng và móng vuốt có tẩm độc của bọn quỷ sứ kia.

Một con cucubuth vừa hú lên vừa thả mình từ một xà lim trên cao đáp xuống ngay trên đầu Mars. Hàm răng dài đớp vào đầu Elder, cắn vào tai ông. Odin chụp được tái đười sinh vật ấy, xoáy nó một vòng, hai vòng, rồi hất tung nó bay vèo hết chiều dài hành lang. Nó đụng vào bức tường mạnh đến nỗi làm nứt cả bức tường đá.

Hel bị vây bởi cả chục con Domovi có sừng. Mỗi sinh vật kích thước xấp xỉ một đứa bé nhỏ, toàn thân lông lá, ngoại trừ hai vòng tròn quanh mắt. Chúng cắn, đớp tới tấp, cúi đầu húc vào bà bằng cái sừng ngắn, sắc như dao cạo. Mars tóm được chân hai con, dùng chân chúng làm gậy đánh đuổi mấy

con khác ra khỏi bà. Hai con ông nắm chân quắn quại, vắn người, kêu thét, cào cào vào tay ông, liến thoảng một thứ ngôn ngữ gì đó làm ông gai cả người.

Odin thì đương đầu với bọn vetala. Mặt chúng thuộc về những người đàn ông đàn bà trẻ đẹp; thân mình lại là những bộ xương, chúng đi lại trên thứ móng vuốt lai tạp giữa bàn chân người với vuốt chim, chiến đấu bằng đôi cánh dơi đầy lông, phía đầu cánh là một ngón tay dài có móc. Vetala là loài hút máu và có hàm răng khổng lồ đặc trưng của loài.

"Ước gì có bầy sói của tôi ở cùng tôi lúc này", Odin lẩm bẩm. "Chúng sẽ chia bớt việc với bọn bản thủ này." Ông rít lên đau đớn khi một cái cánh có đầu nhọn xé toạc cánh tay ông từ cổ tay tới cùi chỏ.

Sau đó thanh kiếm của Mars phạt đứt đôi cánh con vetala đang tấn công như thể chúng làm bằng giấy, còn cây roi của Hel thì châm thủng lỗ chỗ trên cánh một con khác.

Odin triệu hồi luồng điện. Không khí kêu o o mùi ô zôn, cùng làn khói xám chiếu sáng mờ mờ trên da thịt. Ông tập trung vào vết thương trên cánh tay. Máu ngừng phun, nhưng vết thương chưa lành được. "Luồng điện của tôi gần như đã bị rút kiệt", ông lẩm bẩm. Elder sụm lưng dựa vào tường, mệt lả.

Hel ấn móng vuốt của mình vào cánh tay bị rách toạc của ông cậu, siết mạnh. Luồng điện đỏ như máu của bà nhấp nháy một lần, rồi nhạt đi thành làn khói màu hồng. "Chẳng có gì. Thứ gì đó đã bòn rút chúng ta", bà nói.

Một đợt rùng rùng lan khắp bọn quỷ sứ giống nhau, nhưng thay vì tụ lại, chúng bắt đầu kéo lui. Con minotaur chỉ vào Hel, cẩn thận liếm môi. Nó nhe răng nanh và thè lưỡi với bà.

"Bọn chúng đang rút lui", Odin nói. Ông cố vực dậy luồng điện một lần nữa, nhưng chỉ có một màn xám rất mỏng nhảy nhót trên da ông.

"Tôi cược rằng đây không phải là tin tốt", Mars nói. Một chiếc bóng nhảy múa dọc theo bức tường. "Có gì đó đang đến", ông nói.

Bầy quỷ sứ tách ra, và một con nhân sư bước tới. Thân mình là của sư tử khổng lồ với cặp cánh đại bàng. Cái đầu lại thuộc về một cô gái trẻ xinh đẹp cho tới khi cái miệng nó há ra để lộ hàm răng nhọn hoắt cùng với cái

lưỡi rắn. Con nhân sư mỉm cười, nghiêng đầu qua một bên. Cái lưỡi chẻ nhánh đen thui bắn ra thụt vào, nếm liếm không khí. "Ô, tôi có thể nếm thấy tất cả luồng điện của các người. Sao mà ngọt ngào thế." Nó vừa tiến tới gần, vừa liếm môi, móng vuốt cắm sâu vào nền đá dưới chân. "Tôi đã chờ đợi cả đời để được ăn ký ức của Elder, mà đột nhiên lại có cả ba Elder cùng đến một lượt. Các người sẽ tiết lộ với ta điều kỳ diệu gì đây?"

"Tôi đã biết có gì đó đang rút cạn luồng điện của chúng ta mà", Hel lầu bầu. Con nhân sư có khả năng uống bất cứ luồng điện nào và rút cạn năng lượng của luồng điện ấy.

"Vậy ra các người là Mars, Odin và Hel à. Đôi khi mẹ tôi nói về các người. Bà không thích bất cứ ai trong các người. Ngoài bà", nó nói với Hel.

"Bà ấy đặc biệt thích bà. Mẹ tôi nói bà rất xấu xí."

Elder bật cười. "Mi nghĩ ta trông xấu xí..." Bà nhúc nhích miệng, hai cái răng nanh nhô lên từ bên dưới môi dưới khiến bà trông giống như con heo đực bà vừa ăn một cách đáng kinh ngạc. "Ta biết mẹ mi cả trước và sau khi Quá trình Biến đổi tác động lên mẹ ta. Trước đó mẹ ta xấu xí, và để ta nói mi nghe, sau đó có khác chút đỉnh. Mẹ mi quá xấu đến nỗi thậm chí những tấm gương phép thuật cũng không dám nói với mẹ. Mẹ mi quá xấu, mẹ ta...". Hel định nói tiếp, nhưng Odin đã tựa bàn tay lên cánh tay bà và lắc đầu.

"Đủ rồi!"

"Nhưng, đó là sự thật mà", Hel cãi. "Mẹ của nó xấu dữ lắm..."

"Mi là con gái của Echidna", Mars nói giọng đều đều. Ông cầm mũi kiếm xuống đất và tựa hai cánh tay trên chuôi. "Chúng ta đều biết mẹ ta. Mẹ có bà con với chúng ta mà. Như thế mi cũng là bà con với chúng ta." Ông giang một cánh tay. "Ta tự hỏi không biết mi có chiến đấu nhằm phe không nhỉ?"

Con nhân sư lắc cái đầu người xinh đẹp. "Ta chọn đúng phe mà. Phe chiến thắng."

"Dee đi mất rồi", Mars nói.

"Ta đâu có làm việc cho Dee", con nhân sư nói ngay. "Dee là một tên ngốc, một tên ngốc nguy hiểm. Hẳn cố phản bội chúng ta và đã bị tuyên bố

là utlaga. Không, ta đang làm việc với Quetzalcoatl."

"Cẩn thận với gã ta", Odin khuyên. "Gã không tin được đâu."

"Ồ, ta không biết. Ông ấy bảo rằng có thể cho ta một thân hình người thích hợp đây." Nó bước tới một bước, móng vuốt sư tử cào trên đá. "Ông ấy có thể làm thế được không?"

"Có lẽ", Mars nói.

"Mi có thể không?"

Mars lắc đầu.

"Còn mi thì sao, Odin, mi nữa, Hel? Bọn mi có thể cho ta một thân hình người được không?"

Hel lắc đầu, nhưng Elder độc nhãn nói, "Ta không thể, nhưng ta biết vài người có thể. Ta có thể đưa mi tới một Vương quốc Bóng tối ở đó chúng ta có thể phát triển cho mi thân mình hoàn hảo nhất rồi cấy vào đó ý thức và ký ức của mi."

"Quetzalcoatl nói ông ấy có thể biến thân mình này thành một hình dạng mới. Đúng không?", nó hỏi gặng.

"Có thể", Odin nói. "Ai biết được con quỷ sứ đó có thể làm được gì?"

"Vậy thì tại sao mi lại ở đây?", Mars hỏi.

"Ta đến đây để canh giữ những vị khách kỳ cục của chúng ta, sau đó là canh chừng Perenelle Flamel. Ta được hứa sẽ có ký ức của bà ta như là món thù lao."

"Bà ấy đã trốn thoát rồi à?", Mars hỏi, kèm theo một nụ cười toe tàn ác.

"Bà ấy đã tuột khỏi tay ta. Khi nào tới được đất liền, ta sẽ thực hiện nhiệm vụ đặc biệt của mình là tìm bằng được bà ấy. Ta hy vọng bà ấy còn sống để ta có thể giết chết. Ta cũng hy vọng bà ấy còn đủ luồng điện để hồi phục chính mình, nhờ đó ta có thể giết bà ấy một lần nữa."

"Các sinh vật giỏi hơn mi đã cố giết bà ấy và đều đã thất bại đây", Mars nói.

"Bà ấy là giống người mà. Mọi giống người đều yếu ớt. Bà ấy trốn thoát được lần vừa rồi là nhờ may mắn thôi." Con nhân sư bật ngựa đầu, hít thở sâu. "Ta sẽ rút cạn luồng điện và uống sạch ký ức của bà ta", nó tuyên bố.

"Đó sẽ là một bữa tiệc thật sự."

"Chắc hẳn ta sẽ có ý tưởng kinh tởm nhất khi mi rút cạn ta", Hel cam đoan. "Cho mi bị chứng khó tiêu luôn."

Khi con nhân sư bước tới, ba Elder cảm thấy một luồng hơi ấm bất ngờ, sau đó tất cả mọi năng lượng đều rời khỏi họ hết. Mọi vết thương nhẹ của họ nhói đau cực độ, còn những vết thương nặng hơn thì bục há ra.

Mars đứng trước hai người kia, cổ nhắc thanh kiếm của mình lên, nhưng nó nặng như chì nguyên chất. Bầu không khí đầy mùi hôi của thịt cháy, và một màn sương màu đỏ tía chiếu sáng mờ mờ bắt đầu bốc hơi khỏi da thịt ông. Phía sau ông, luồng điện xám của Odin tụ lại xung quanh, và một làn chướng khí đỏ như máu ngoằn ngoèo bay khỏi lớp da lốm đốm của Hel.

Mùi ô zôn trộn lẫn với mùi cá ươn và mùi hôi thịt cháy.

"Nghe như có mùi thịt nướng", con nhân sư kêu rừ rừ. "Ta đã ở trên hòn đảo này hàng tháng trời." Móng khía lách kích khi nó tiếp tục hướng đến họ. "Ta đến đây bởi vì ta đã được hứa sẽ có một bữa tiệc. Ký ức và luồng điện của Nữ Phù thủy đã bị từ chối không cho ta nữa rồi. Nhưng ba người bọn mi bọn mi sẽ bù đắp cho nỗi thất vọng kia."

Mars khụy xuống gối, thanh kiếm rơi trên mặt đá kêu lanh canh, Odin đổ sụp bên cạnh, nằm ườn trên đất. Chỉ mình Hel còn đứng được, đó là vì bà đã cắm sâu bộ móng dài vào bức tường để tự kéo mình lên. Bà muốn con nhân sư tới gần thêm vài bước nữa để bà có thể nhảy vồ vào sinh vật ấy. Mặc dù thân mình nhân sư là của sư tử, nhưng cái đầu lại là của một người nhỏ nhắn mỏng manh.

Con nhân sư dừng lại, ghé đầu qua một bên. "Mi nghĩ có thể làm thế được sao, Elder? Mi nghĩ có sức mạnh để phóng vào ta được sao? Ta thì không đâu. Ta nghĩ ta sẽ tấn công mi trước đấy." Hai cánh mũi thanh tú loe ra khi nó hít sâu vào, cái lưỡi dài đen nhánh như lưỡi rắn thò thụt trong không khí. "Tính ương bướng của mi sẽ thêm gia vị nhất định cho bữa ăn."

Hel cố quất ngọn roi ra, nhưng gần như bà chỉ có thể nâng nó vừa lên khỏi đất; bà biết mình không có sức ném nó thẳng lên không.

"Dừng cảm nhĩ", con nhân sư nói. "Nhưng cũng ngu ngốc. Mi đã bị kết án, Elder, bây giờ chỉ có phép lạ mới cứu được mi thôi."

"Mi biết không", một giọng nói mới cất lên, vang cả dãy hành lang. "Ta đã từng được gọi là nhiều thứ trong đời mình. Nhưng trước nay chưa bao giờ được gọi là một phép lạ hết."

Con nhân sư vừa quay tròn, vừa rít ré.

Đứng một mình giữa hành lang là anh chàng bất tử người Mỹ Billy the Kid.

Con nhân sư dẫn một bước tới Billy. "Dường như ta đã sai khi nói mình sẽ tấn công Hel trước tiên. Có vẻ như ta sẽ bắt đầu với tay người Mỹ này trước tiên mới đúng. Một món khai vị." Không hề báo trước, hai cẳng chân sau của nó chụm lại, chùn xuống rồi nhảy dọc theo hành lang, vượt giương ra, miệng há hoác.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI MỐT

Trong một gian phòng không cửa sổ, sâu bên dưới cây Yggdrasill, Hekate, lúc này đang là một phụ nữ teo quắt, già cỗi, nằm trong một mạng rế cây dài như cổ quan tài, hai tay khoanh trước ngực, bàn tay trái đặt trên vai phải, lòng bàn tay phải áp vào vai trái. Toàn bộ cái cây rùng mình thờ dài; sau đó bộ rế quấn quanh, ôm lấy bà.

"Rã rời vì vất vả, tôi bươn bả vào giường", William Shakespeare nói thầm, "giấc ngủ yêu quý dành cho tay chân sau chuyến đi mệt mỏi."

"Bà ấy là cây", Scathach nói. "Không thể tách rời, không thể gỡ bỏ, mà luôn quấn chặt vào nó. Nếu một bên nằm xuống, bên kia cũng sẽ ra đi."

"Việc đó sẽ không bao giờ xảy ra", Huitzilopochtli nói đầy tự tin, ông giục các bạn đồng hành ra khỏi gian phòng tròn không cửa sổ này. "Cây Yggdrasill đã tồn tại hàng nhiều thế kỷ rồi. Nó luôn sống sót. Và vì thế nữ thần kia rùng vậy."

Hàm răng nhọn của Scathach cắn môi. Cách đây chưa đầy một tuần lễ, cô đã quan sát cây Yggdrasill, phải thừa nhận là một phiên bản nhỏ hơn, đã ngã gục. Cô đã nhìn thấy cái chết của Hekate. Nhưng việc đó sẽ không diễn ra trong vòng mười ngàn năm.

Prometheus đang chờ bên ngoài cửa. Toàn thân ông từ đầu đến chân mặc một bộ giáp đỏ trang trí công phu, một lưỡi kiếm đỏ buộc ngang qua lưng, chuôi kiếm lộ ra trên vai phải. Đằng sau ông là đạo quân Torc Allta, những con ma lợn do Hekate tạo ra. Hai trong số các sinh vật khổng lồ này chiếm lấy vị trí bên ngoài phòng ngủ của Hekate. Thân mình chúng thuộc về những người lực lưỡng đồ sộ, nhưng lại có mặt heo, mũi dẹt và răng nanh lòi. Riêng đôi mắt màu xanh lơ nhạt lại là của người.

"Bọn Torc Allta sẽ canh chừng trong lúc bà ấy ngủ. Không ai được lại gần", Prometheus nói.

"Chúng sẽ chiến đấu cùng với ta chứ?", Scathach hỏi. "Chúng xứng với lũ anpu đấy."

"Không đâu, Torc Allta chỉ trung thành với một mình Hekate", Prometheus nói. "Tốt hơn là loài người nên đứng cùng nhau trong trận chiến cuối cùng này." Ông quay sang Huitzilopochtli. "Đã đến giờ." Không nói thêm lời nào, hai Elder lên đường xuống dãy hành lang dài quanh co.

"Chờ với!", Scathach gọi lớn. Cô phóng theo họ, bỏ lại Shakespeare, Palamedes, Joan và Saint-Germain đằng sau.

Bây Torc Allta mặc giáp nặng nề hơn nhóm trước từ vùng bóng tối hiện ra, tụ tập quanh lối vào hang động bên trong. Các sinh vật không hề nói năng, nhưng vũ khí thì đột nhiên hiện rõ dưới ánh sáng màu xanh lá đùng đục.

"Tôi nghĩ chúng muốn chúng ta đi tiếp thì phải", Palamedes nói khẽ.

"Tôi không biết là anh nói chuyện được với Torc Allta", William Shakespeare nói, thoáng kinh sợ.

Palamedes lắc đầu. "Là một người sáng tí, song thỉnh thoảng ông lại rất ngốc nghếch, Khi nào có ai đó người hay thú, nhe răng và chĩa một con dao dài bằng cánh tay, đó là một gợi ý."

"Tôi sẽ để ý việc đó", Will lẩm bẩm.

Palamedes cao giọng. "Chúng ta cần phải ra khỏi đây ngay bây giờ. Hai người biết chúng ta và có thể làm chứng cho chúng ta Huitzilopochtli và Prometheus đã đi rồi, còn những người bạn lông đỏ của chúng ta hiện giờ trông có vẻ khích động. Và với mấy cái răng nanh đó, tôi ngờ rằng chúng không phải kẻ ăn chay đâu."

Bốn người bất tử hối hả bắt kịp những người khác.

"Kế hoạch là gì?", Scathach vừa hỏi, vừa bắt nhịp cùng bước với hai Elder.

"Kế hoạch hả? Chúng ta sẽ dẫn cư dân Cây vào Danu Talis", Prometheus nói. "Chúng ta sẽ giải thoát Aten và đánh bại hoàn toàn các Elder."

"Chỉ thế thôi sao?", cô hỏi một cách kinh ngạc. "Tôi tưởng hai người các ông là những chiến binh vĩ đại chứ."

"Đơn giản mà hiệu quả", Huitzilopochtli nói.

"Và chúng ta có lợi thế là mưu mẹo mới", Prometheus nói tiếp. "Trước nay loài người chưa bao giờ nổi dậy cả."

Hành lang gỗ mở lên một dãy cầu thang menh mông dẫn tới thân cây. Những bậc thang được đẽo ra từ bộ rễ nhiều u nần, đánh bóng láng mượt, sáng như gương bởi nhiều thế kỷ đi qua đi lại, mỗi bậc có một độ cao, độ rộng và độ dài khác nhau.

Prometheus chọn một cầu thang đang chạy, Huitzilopochtli và Scathach nhảy theo, dừng ở ngay bậc bên dưới. "Nếu loài người trước nay chưa bao giờ nổi dậy, vậy thì làm sao ông có thể chắc chắn bây giờ họ sẽ làm thế?", Scathach hỏi dồn.

"Họ tôn sùng Aten", Huitzilopochtli đáp. "Qua nhiều thế hệ, loài người phải làm nô lệ cho các Elder. Khi Aten lên nắm quyền, ông ta chính thức công nhận họ là một loài thông minh và ban cho họ quyền làm công dân của Danu Talis."

"Nhiều Elder phản đối, nhưng không ai dám hành động chống lại Aten", Prometheus nói thêm. "Cho tới bây giờ, chuyện đó mới xảy ra. Bastet hẳn đã phải lên kế hoạch này hàng bao thế kỷ nay."

"Nhưng ông có chắc loài người sẽ đứng lên khi ông ấy xuất hiện không?", Scathach nằng nặc.

"Tôi đã nói rằng họ sẽ làm vậy mà", Prometheus lạnh lùng nói.

"Ai nói với ông...?", cô mới nói được thế, rồi lắc đầu. "Đừng, đừng nói với tôi. Hãy để tôi đoán một người đàn ông đội mũ trùm với một chiếc móc câu nơi bàn tay trái."

"Vậy là ông ấy cũng được biết đến trong thời của cô sao?"

"Tôi biết về ông ấy. Và tôi biết rằng các Elder sẽ không chịu thua mà không chiến đấu đâu", cô nói thêm.

"Chúng tôi biết mà," Prometheus nói. "Chúng ta muốn hòa bình, nhưng phải chuẩn bị cho chiến tranh."

"Theo kinh nghiệm của tôi, khi nào gây náo loạn nơi công nhà một ai đó với quân đội sau lưng, thì luôn luôn có chiến tranh", Scathach nói dứt khoát.

Huitzilopochtli liếc sang cô. "Nhưng nếu chúng ta không đi bây giờ, chúng ta sẽ kết án loài người phải chịu cảnh nô lệ vĩnh viễn. Hoặc tệ hơn. Chị gái tôi, Bastet, đang chủ trương tiêu diệt toàn bộ loài người và thay thế vào đó bằng bọn anpu hay bộ tộc ma nào đó. Nếu bà ấy có thể đặt Anubis vào vị trí quyền lực, không gì có thể đứng ngáng đường bà. Bà ấy sẽ kiểm soát Danu Talis."

"Tại sao ông làm việc này, Huitzilopochtli?", Scathach hỏi.

"Bởi vì đây là việc đúng đắn mà tôi phải làm." Ông chậm chậm lắc đầu. "Abraham và Marethyu cho chúng ta thấy tương lai", ông nói thêm, "và thế giới không loài người thì không còn đẹp đẽ nữa. Không phải tất cả các Elder đều là quý sứ. Chúng tôi không nhiều, nhưng có sức mạnh, và chúng tôi sẽ làm bất kể việc gì để cứu thế giới."

"Và nếu ông không thể cứu được thế giới?", Scathach hỏi.

"Thì sức bao nhiêu chúng tôi sẽ cứu loài người bấy nhiêu."

"Chúng tôi ở đây là để giúp đỡ các người", Bóng Tối nói.

"Tại sao?", Huitzilopochtli hỏi gặng. "Đây đâu phải cuộc chiến của cô."

"Ông lầm rồi. Đây còn hơn nữa chứ không đơn thuần là cuộc chiến của chúng ta. Đây là tương lai của chúng ta."

"Anh nghĩ xem", William Shakespeare vừa thở khò khè, vừa ấn bàn tay vào một bên hông, "một nơi tinh vi thế này phải có một thang máy chứ nhì." Ông đi chậm rồi dừng hẳn lại, chồm tới trước, hai cánh tay và bàn tay duỗi thẳng trên bậc thang bằng gỗ ngay trước mặt.

Palamedes vẫy Joan và Saint-Germain đi tiếp, còn mình dừng lại. Anh ngồi trên bậc thang chờ Đại Thi hào lấy lại hơi thở. "Gần tới rồi."

"Đây sẽ là nơi từ giã cõi đời của tôi", Shakespeare lầu bầu.

Hiệp sĩ Saracen chìa tay ra. Shakespeare nắm lấy và Palamedes kéo ông dậy. "Nhưng đây là cuộc tìm tòi nghiên cứu kỳ diệu mà, Will. Tôi đã thấy ông viết ghi nhớ. Hãy nghĩ đến vở kịch ông sẽ lấy ý tưởng từ đây đi!"

"Không ai tin tôi đâu. Nghiêm túc đấy, anh bạn, tôi e là mình sẽ chết ở đây mất." Ông trèo lên một bậc nữa.

Chàng Hiệp sĩ dừng lại nhìn Đại Thi hào lúc này đang ở trên anh một bậc. Mặt họ ngang tầm nhau. "Thần chết đến với tất cả chúng ta mà. Cả ông

và tôi, chúng ta đã sống quá phần thời gian được chia rồi. Lẽ ra đừng tiếc
nuối chứ."

"Việc gì làm thì đã làm rồi", Shakespeare nhất trí.

"Và chúng ta ở đây vì một lý do", Palamedes nói thêm.

"Anh biết chắc điều này chứ?"

"Marethyu đã chẳng mang chúng ta tới đây nếu chúng ta không đóng vai
trò gì." Có gì đó chuyển động đằng sau đôi mắt sẫm màu của chàng hiệp sĩ
và Đại Thi hào vói tay nắm lấy cánh tay anh bạn mình.

"Có gì mà anh chưa nói với tôi thế?"

"Ông thì lúc nào cũng tinh mắt", hiệp sĩ nói.

"Kể tôi nghe đi", Will nài nỉ.

"Phiến đá màu xanh ngọc lục bảo Tsagaglalal đưa tôi hồi sớm..." Anh
dừng lại và lắc đầu. "Chỉ mới hồi sáng sớm hôm nay thôi sao? Cứ như thể
đã lâu lắm rồi."

Đại Thi hào gật đầu. Tại bữa tiệc ngoài vườn không chuẩn bị trước ở San
Francisco, Tsagaglalal đã tặng mỗi người một phiến đá màu xanh ngọc lục
bảo. Mỗi phiến chứa một thông điệp cá nhân Pháp sư Abraham gửi cho.

"Trong đó nói gì vậy?", Shakespeare vội vã hỏi.

"Phiến đá cho tôi thấy những cảnh trong quá khứ của tôi, về những trận
chiến mà tôi từng tham gia, một số thắng, một số thua. Cho tôi thấy trận
chiến cuối cùng của mình, lúc Vị Vua Một thời và Tương lai ngã xuống,
còn tôi vừa giăng được thanh Excalibur. Và cho tôi thấy mình đang đứng
bên trên ông", anh vội vàng nói dứt câu.

"Kể tôi nghe đi!"

"Tôi đã thấy cái chết của chúng ta, Đại Thi hào. Cái chết của tất cả chúng
ta." Anh liếc tới Saint-Germain và Joan đang kiên nhẫn chờ trên đầu bậc
thang. "Tôi đã nhìn thấy Scathach và Joan Arc, máu me và dơ bẩn, đang
đứng đầu lưng với nhau trên những bậc thang của kim tự tháp bị bọn quý
sứ đầu chó vây quanh. Tôi đã nhìn thấy Saint-Germain tuôn mưa lửa từ trời
xuống. Tôi đã nhìn thấy Prometheus và Tsagaglalal đương đầu với một đạo
quân quý sứ đông đúc..."

"Còn chúng ta?", Will hỏi. "Chúng ta thì sao?"

"Chúng ta đang ở trên những bậc thang của một kim tự tháp khổng lồ, bị bọn quỷ sứ giày xéo. Ông nằm dưới chân tôi còn tôi đang cầm một con đại bàng đầu sư tử giơ ra cách mình một sải tay."

Đôi mắt màu xanh lơ nhạt của Đại Thi hào lấp lánh. "Tốt, vậy là một cái kết có hậu đấy."

Hiệp sĩ Saracen chớp mắt ngạc nhiên. "Phần nào trong câu chuyện tôi vừa mô tả gợi nên một cái kết có hậu? Cái chết và sự diệt vong trong tương lai nằm ngay trước mắt chúng ta đấy."

"Nhưng hết thảy chúng ta đều có nhau. Và nếu chúng ta chết anh hoặc tôi, hoặc Scathach, hoặc Saint-Germain thì chúng ta cũng không chết lẻ loi. Chúng ta sẽ chết cùng với bạn bè, gia đình của mình."

Palamedes chậm chậm gật gù. "Tôi luôn hình dung mình sẽ chết trong cô độc, trên một chiến trường xa lạ nào đó, thì thể tôi không ai than khóc tiếc thương và cũng không người thừa nhận."

"Song chúng ta chưa chết được đâu", Shakespeare. "Anh không nhìn thấy tôi chết, phải không nào?"

"Không. Nhưng mắt ông nhắm mà."

"Có lẽ tôi đang ngủ đấy thôi", Shakespeare vừa nói, vừa quay người chạy lên cầu thang. Ông dừng lại, liếc lui xuống Hiệp sĩ Saracen. "Nhưng anh nên biết điều này, Palamedes. Tôi không mong ước có bất cứ người bạn đồng hành nào ngoài anh."

"Sẽ rất hân hạnh được chết cùng ông, William Shakespeare", Hiệp sĩ Saracen khẽ khàng nói. Anh hồi hả bước nhanh lên mấy bậc thang không đều sau Đại Thi hào bất tử.

"Có một thuật ngữ trong môn đánh cờ mà anh tin là thích hợp với lúc này", Saint-Germain nói với Joan khi họ chờ ở đầu cầu thang phía trước Shakespeare và Palamedes.

Joan gật đầu. "Tàn cuộc."

"Và chúng ta đã tới được điểm ấy rồi."

Dây cầu thang mở vào ngay chính giữa cây. Trên một mặt phẳng bằng gỗ rộng bao la bát ngát, một đạo quân đang tề tựu, nhiều đàn ông và đàn bà đứng thành những hàng dài không bằng nhau, ánh sáng màu xanh lá dội bật

ra khỏi kim loại và bộ giáp, làm cho mọi thứ có diện mạo như đang ở dưới nước. Bầu không khí phía trên tối sầm do những chiếc tàu lượn quay qua lộn lại, và đâu đó có tiếng trống đánh từng hồi không theo quy luật nào.

Saint-Germain và Joan chăm chú nhìn hàng chục chiếc vimana lẫn bánh khô nhà để máy bay. Hầu hết đều được vá bằng gỗ và da thuộc, số khác được buộc dính vào nhau bằng dây thừng hoặc dây lá kín lỗ cửa sổ thay vì kính thủy tinh. Nhiều người mặc đồ bay bằng len dày và da thuộc đứng thành nhóm quanh con tàu, kiểm tra kỹ lưỡng, trong khi các người khác chắt vào khoang chứa nào là giáo mác, nào là thùng thừa chất đầy khối cầu pha lê.

"Nhìn thế này làm em nhớ đến các phụ nữ trẻ đã bay qua chiến trường châu Âu hồi Thế chiến Thứ Nhất trong những chiếc phi cơ bằng gỗ và len dạ", Joan nói khẽ. "Bao nhiêu người sống sót?"

"Rất ít", Saint-Germain nói.

"Và bao nhiêu trong số này sẽ trở về?", cô hỏi.

Saint-Germain nhìn chiếc vimana cũ kỹ với nhiều lần sửa chữa vá vúi.

"Không một ai."

Cô gái bất tử nhỏ nhắn người Pháp hít thở sâu. "Dường như em đã trải qua phần lớn cuộc đời dài dằng dặc của mình trên các chiến trường để chứng kiến cái chết của những người nam nữ còn rất trẻ."

"Và em cũng trải qua nhiều năm tháng làm điều dưỡng cứu biết bao sinh mạng kia mà", Saint-Germain nhắc cô nhớ.

"Sau cuộc chiến tranh cuối cùng, em đã thề sẽ không bao giờ kết thúc trên chiến trường một lần nào nữa", cô nói.

"Không phải lúc nào chúng ta cũng có được thứ mình muốn. Đôi khi cuộc sống ban tặng cho chúng ta những điều ngạc nhiên."

"Đúng rồi, chắc chắn cuộc phiêu lưu này cũng được xem như một điều ngạc nhiên." Cô mỉm cười. "Và mặc dù rất thích những điều ngạc nhiên, nhưng em không chắc là mình sẽ thích việc này. Tuy nhiên một khi đã ở đây rồi, chúng ta sẽ làm những gì phải làm."

"Em biết không", Saint-Germain vừa nói, vừa nhìn quanh quất. "Anh nghĩ mình đang có được ý tưởng cho một album mới." Hai bàn tay ông di

chuyển trong không khí, gõ nhẹ nhẹ theo nhịp trống và tiếng kèn túi. "Đó sẽ là một album mang ý tưởng rất lạ, với ban nhạc và dàn hợp xướng." Ông ta bắt đầu huýt sáo.

Joan dựng đứng bàn tay, ý bảo ông im lặng. "Tại sao anh không làm cho em ngạc nhiên đi." Một ý tưởng bất chợt nảy ra trong đầu, cô ngoái về phía chồng. "Anh có tựa đề cho album đó chưa?"

"Trận tử chiến cuối cùng."

CHƯƠNG BỐN MƯỜI HAI

Tầng trệt nhà máy điện Alcatraz bập bùng một thứ ánh sáng màu xám
đùng đục.

Thận trọng di chuyển xuyên màn sương dày tưởng như bất tận, Nicholas và Perenelle trườn về phía ánh sáng ấy. Bàn tay phải của Nhà Giả kim lần theo đường ray kim loại. Ở bên kia đường ray, họ có thể nghe tiếng sóng biển vỗ bờ nhưng không nhìn thấy.

Perenelle hít thở sâu. Vượt trên mùi muối và mùi thịt thối hôi hám của màn sương, bà thoáng bắt được một mùi khác nữa: mùi mốc đặc quánh của lông vũ bị ướt. Bà kê miệng sát vào tai Nicholas và thì thào. "Tôi nghĩ là có gì đó sắp đi tới đây."

"Tôi cũng vậy", ông nói, khiến bà ngạc nhiên. Sau đó ông suýt xoa đau đớn khi ngón chân vấp phải một mảnh vôi vữa bề. Phần này của đảo nằm trong tình trạng không được sửa chữa. Sự xói mòn do muối và thời tiết dần dần đã chinh phục Alcatraz, từ từ xóa hết mọi dấu vết của con người.

Họ chỉ phần nào nhận ra phần mái nghiêng dốc của nhà kho chức năng và nhà máy điện. Đằng sau họ là một đám ống khói cao. Và đậu dọc theo nhà máy điện là đường viền mờ mờ của một con thuyền chở du khách móp méo và gỉ sét, cùng kiểu với những chiếc thuyền đã đưa du khách đến đảo trước khi công ty của Dee mua lại và đóng hết mọi hoạt động. Phần lớn con tàu nằm khuất sau nhà máy điện và chìm trong màn sương biển chuyển không ngừng, nhưng họ thoáng bắt gặp một dây đèn kéo dài từ phía sau tòa nhà đổ nát ra tới con thuyền.

"Nói tôi nghe xem", Perenelle thì thầm.

"Hãy nghĩ đến lũ quỷ sứ mình đã nhìn thấy trong các xà lim."

Ông cảm thấy tóc bà quét lướt qua mặt ông khi bà gật đầu.

"Và mình đã nói rằng vài xà lim nhất nhiều hơn một loại sinh vật."

Nữ Phù thủy gật đầu lần nữa. "Một số nhất đến hai hoặc ba loại."

"Nhưng đây là những xà lim nhỏ mà, Perenelle. Một mét rưỡi nhân hai mét bảy."

"Mấy con quỷ lớn hơn", đột nhiên bà buột miệng. "Đương nhiên rồi! Không có sinh vật to lớn nào trong dãy xà lim." Bà quay người nhìn vào những hình dáng mơ hồ của hai tòa nhà. "Đúng là tôi đã nhìn thấy một con minotaur, nhưng nó còn tương đối nhỏ, thú con thì phải. Nhân sư là con vật lớn nhất ở đó, mà nó đi lại tự do."

"Đủ hiểu rằng Dee và các chủ nhân của hãn chắc hẳn không đóng khung trong những sinh vật kích cỡ bình thường. Nếu thật sự muốn tạo ảnh hưởng trên thành phố, bọn chúng sẽ phải cần đến vài con quỷ to lớn kia."

"Vậy thì cái gì trong đó?"

"Con minotaur tròn cỡ", Nicholas đoán. "Có lẽ một hai con yêu tinh. Mình biết Dee thích mấy con yêu tinh của hãn lắm mà."

"Một con rồng chẳng?", Perenelle tự hỏi. Rồi bà lắc đầu. "Không, nếu hãn có một con rồng thì chắc hẳn đã thả nó ra rồi. Nhưng thứ gì đó có vảy, một con wyrm hay wyvern gì đó, có lẽ. Một con smok cũng được. Mình nhớ hồi hãn vực dậy một con smok ở Ba Lan không?"

Họ trườn tới gần hơn, di chuyển ngang qua những đồng gạch vụn và đá bê, va cẳng chân, quệt cánh tay vào chỗ bê tông và kim loại nhô ra. Lúc này họ đã tới khu nhà kho đủ gần để sẫm soi nhìn qua những ô cửa sổ cao hình chữ nhật. Những chiếc bóng kỳ cục nhảy múa khắp trên các bức tường, và họ thoáng nhìn thấy lông thú với vảy cứng. Đến gần tòa nhà, mùi hôi thật không chịu nổi: mùi hôi do lông thú bị ướt, mùi phân nồng nồng lẫn với mùi lông bẩn thỉu của quá nhiều loài rắn và loài có vú bị dồn sát vào nhau. Mùi nồng nặc của loài wyrm và smok bây giờ đã phân biệt rõ: mỗi lần há miệng, loài thở ra lửa này xì ra chướng khí nặng mùi lưu huỳnh đến buồn nôn.

Nhà Flamel nghe có tiếng la hét bên trong, một giọng cao éo nói bằng ngôn ngữ phát ra từ yết hầu. "Một con nữa." Perenelle dịch ngôn ngữ bí ẩn ấy ra. "Chúng ta có thể bắt được một con nữa trong chuyến đi này. Mang cái gì lớn lớn ấy."

Nicholas gật đầu ngưỡng mộ. "Tôi quên khuấy là mình đã nói thứ tiếng ấy." Ông chột siết tay bà. "Thậm chí sau tất cả những năm tháng thế này, vẫn có quá nhiều điều tôi chưa biết về mình."

"Medea từng dạy cho tôi ngôn ngữ này của Danu Talis nay đã bị lãng quên", bà nói. "Mà mình biết đủ về tôi đấy. Mình biết tôi rất mực yêu thương mình."

Nhà Giả kim sờ vào con bọ hung đeo quanh cổ. Nó phập phồng dưới bàn tay. "Tôi biết chứ", ông nói.

Nicholas và Perenelle vòng đến cuối tòa nhà ngay khi cửa ra vào bật mở. "Anpu", Nữ Phù thủy nói thầm.

Hai chiến binh đầu chó rừng xuất hiện mỗi con kéo mạnh một sợi xích sắt dài. Cặp anpu thứ hai vội vã ra khỏi tòa nhà. Chúng đang cầm những cây đinh ba bốc khói mà chúng dùng để thọc mạnh vào con rắn dài thượt xanh lè có hai chân từ tòa nhà ấy trườn ra, cùng với sợi xích sắt. Ít nhất phải dài đến hơn sáu mét. Một cặp anpu nữa theo sau sinh vật đó. Chúng quấn thêm nhiều sợi xích quanh cái đuôi nhọn hoắc của nó.

"Lindworm", Nicholas nói. "Chân trước có móng vuốt, nhưng không có chân sau. Mà đừng cho là nó chậm chạp nhé. Cú cắn của nó thật chí tử và cái đuôi là thứ vũ khí chết người đấy."

Bầy anpu kéo lê và thúc con lindworm tiến về phía con thuyền.

"Chúng ta không thể để con thuyền này rời bến được", Nicholas nói.

"Làm thế nào ngăn nó được?"

"Lũ sinh vật này hết thảy bọn chúng, quỷ sứ và anpu đều nằm dưới tầm kiểm soát của một kẻ duy nhất. Nếu chúng ta có thể đánh bại kẻ đó, bầy quái thú sẽ quay vào nhau. Bọn chúng sẽ xé toạc con thuyền đó thành từng mảnh giúp chúng ta. Vì thế vấn đề là, ai đang kiểm soát chúng?"

"Tôi nghĩ mình biết..." Môi Perenelle uốn vắn đầy thất vọng. "Tôi tưởng mẹ ta đã thay đổi..."

"Ai thế?"

"Mẹ ta đã giúp tôi trốn thoát. Tôi hy vọng có thể mẹ sẽ giữ trung lập, nhưng có vẻ như tôi sai mất rồi. Lúc nãy tôi đã ngửi thấy mùi của mẹ ta."

"Perenelle...", Nicholas nói.

Nhưng bà chưa kịp đáp, màn sương đã vụn xoáy bốc lên thành hai cuộn đồng tâm và một hình dáng tối sầm rơi xuống đất ngay trước mặt Nicholas và Perenelle. Nhà Giả kim và Nữ Phù thủy cả hai đều chìa bàn tay ra, chút luồng điện đầu tiên của hai ông bà xuất hiện nơi đầu ngón tay.

Hình dáng ấy quán từ đầu đến chân trong lớp da thuộc đen nhánh sáng mờ mờ, khí ẩm toát ra từ những chiếc đinh tán bạc sáng lấp lánh rải khắp chiếc áo chên da của mũ kết thành một thiết kế hình xoắn ốc. Khoác qua vai, cái mũ trùm kín đầu kéo quanh mặt, rũ dài xuống đất phía sau mũ là tấm áo choàng làm hoàn toàn bằng lông quạ. Hầu hết gương mặt giấu trong cái mũ trùm ấy, ngoài đôi môi đen thui cong tớn lên vì mấy cái răng sữa dài quá khổ.

"Chúng ta lại gặp nhau, Nữ Phù thủy."

"Nicholas", Perenelle nói, "hãy để tôi giới thiệu mình với Morrigan."

CHƯƠNG BỐN MƯỜI BA

Billy the Kid quăng mình tới trước, hụp xuống, cuộn tròn thành một quả banh thật chặt và lăn êm ra rồi đứng lên trở lại.

Con nhân sư bay vèo qua đầu gã, đâm sầm xuống đất, móng vuốt trượt dài cào đờ vào sàn đá. "Mi chỉ trì hoãn một việc không thể tránh thôi", nó vừa gầm gừ, vừa quay tròn, mong thấy được Billy đang phóng xuống hành lang chạy trốn nó.

Nhưng người bắt tử lại đứng đối diện với nó, hai cánh tay buông thõng bên hông. Lúc này gã đã đứng gần đến nỗi đủ để luồng điện của gã, một màu tím thẫm hơi đo đỏ, bắt đầu tỏa thành một làn sương mù trên da thịt. Bầu không khí nghe có mùi ớt, con nhân sư hắt hơi. Billy nghiêng đầu qua một bên và mỉm cười. "Nhớ ta chứ?"

"Ồ, có đấy", nó đáp. "Món đầu tiên của ta được thêm gia vị rồi đây." Nó nhảy lên không, móng vuốt xòe ra.

Bàn tay Billy cử động.

Hai đầu giáo cổ xưa hình chiếc lá nhét vào thắt lưng bên trái và phải, ngay trên phần hông. Bằng một động tác trơn tru, gã hít hai đầu giáo ném vào không trung.

Con nhân sư cười rú như thách thức, dần dần cao thè thành tiếng khóc thét.

Ngọn giáo đã cắm trúng vào nó.

Thời gian chậm lại.

Rồi ngừng hẳn.

Con nhân sư treo lơ lửng trên không. Hai đầu giáo đã cắm phập rất sâu vào da con nhân sư. Chúng đập từng nhịp, một lần, hai lần, rồi trở lại, một nhịp màu xanh lơ, một nhịp màu đỏ, và cuối cùng là trắng nóng.

Sát chung quanh mỗi vết thương, da thịt con nhân sư sẫm lại, đổi thành màu xanh lơ rất đậm, rồi nhạt dần thành trắng và lại chuyển thành trong suốt. Quá trình biến đổi chảy khắp sinh vật ấy, phóng xuyên cả thân mình,

thịt biến thành kính thủy tinh, để lộ cả bộ xương bên dưới lớp da. Con nhân sư hỗn hển cố hít thở một hơi, nhưng lớp da trên mặt nó bắt đầu biến thành kính, nhìn thấy cả khung xương sọ trắng hếu bên dưới. Dần dần, xương sọ và toàn bộ các xương khác bên trong con nhân sư thủy tinh đều biến từ xương sang pha lê.

Sau đó con nhân sư ngã nhào và vỡ tan thành cả triệu mảnh trên sàn.

Billy the Kid cúi xuống, cẩn thận giật hai lưỡii giáo hình lá ra khỏi những mảnh kính nằm dưới đất. Gã xoay xoay trên ngón tay và nhét vào thắt lưng trở lại. Gã quay sang nháy mắt với Mars, Odin, và Hel. "Có vài điều các người đừng quên nhé." Gã cười toe.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BỐN

Kim tự tháp mái bằng có nhiều bậc thang đi lên thật là một công trình vĩ đại.

Công trình nằm chính giữa đảo Danu Talis, bao xung quanh bởi một vùng đồng bằng vàng rực bao la bát ngát, rồi đến lượt mình, vùng đồng bằng lại được bao quanh bởi một vòng tròn nước. Từng dòng kênh xòe ra từ vòng tròn này như những chiếc nan hoa trên bánh xe.

"Kim tự tháp Thái Dương", Osiris nói. "Trái tim của Danu Talis." Ông đánh nghiêng chiếc vimana để hai đứa nhỏ sinh đôi có thể nhìn qua công trình xây dựng phi thường này.

Josh cố ước lượng kích thước. "Nó có đến mười khối hay mười hai?"

"Nhớ hồi chúng ta đưa các con đến tham quan Kim tự tháp Lớn ở Giza không?"

Cặp song sinh gật đầu.

Isis quay người ra lỗ cửa sổ chiếc vimana, chiêm ngưỡng công trình kiến trúc đồ sộ. "Đó là một công trình bé nhỏ chỉ dài hai trăm ba mươi mét. Kim tự tháp Thái Dương dài gấp mười lần như thế."

Josh cau mày, thử làm bài tính, chuyển đổi mét thành ki lô mét. "Gần hai cây số rưỡi", Sophie nói kèm theo một nụ cười mỉm, cứu cậu khỏi cơn khốn khổ tội nghiệp.

"Và nó cao hơn một cây số rưỡi đấy", Isis nói tiếp.

"Ai đã xây dựng nên nó ạ?", Josh hỏi. "Hai người ư?"

"Không", Osiris nói. "Những người có trước chúng ta, các Elder Vĩ đại, đã nâng hòn đảo này từ đáy biển và tạo dựng kim tự tháp đầu tiên. Khối kim tự tháp nguyên thủy còn lớn hơn. Tuy nhiên, hầu như phần còn lại của hòn đảo này là tạo dựng của chúng ta."

Đang ngồi sau lưng Osiris, Sophie chồm tới. "Vậy thật sự hai người bao nhiêu tuổi rồi ạ?"

"Khó nói được", Osiris nói. "Chúng ta đã lang thang qua các Vương quốc Bóng tối suốt hàng ngàn năm; thời gian ở đây trôi qua khác lắm. Chúng ta đã sống ở đây nhiều thiên niên kỷ rồi và tất nhiên, chúng ta đã trải qua mười lăm năm trên trái đất nữa, để nuôi các con lớn lên."

"Vậy mỗi khi hai người nói mình phải đi xa để đào bới tìm tòi, là lúc hai người chườn vào một Vương quốc Bóng tối nào đó?", Josh hỏi.

"Thỉnh thoảng thôi", Isis nói. "Không phải luôn luôn. Đôi khi chúng ta đi đào bới thật sự đấy chứ. Lịch sử là quá khứ của chúng ta mà."

"Còn Dì Agnes - Tsagaglatal - hai người biết bà ấy là ai chứ ạ?", Sophie hỏi.

Josh nhìn cô chị gái. "Dì Agnes?", cậu múa miệng.

Hai vợ chồng cười y hệt nhau. "Đương nhiên chúng ta biết chứ", Isis nói. "Bộ các con nghĩ chúng ta bỏ các con cho một người nào đó hoàn toàn xa lạ sao? Chúng ta biết rõ Bà Canh Giũ. Bà ấy bước ra bước vào lịch sử con người, nhưng chỉ với tư cách một quan sát viên trung lập, không bao giờ đứng về phe nào. Khi bà ấy đề nghị chăm sóc hai con, chúng ta đã khá ngạc nhiên. Chính bà ấy là chọn lựa hoàn hảo: không phải Elder mà cũng không phải Thế hệ Kế tiếp. Và cũng không thật sự là giống người."

"Dì Agnes ư?", Josh lại múa miệng, nhìn Sophie.

Cô bé lắc đầu với cậu em trai. "Để sau", cô bé múa miệng đáp.

Chiếc vimana đánh vòng khỏi kim tự tháp, nghiêng cánh bay là trên một tòa nhà khối khổng lồ nằm trong vùng bóng tối của kim tự tháp. Phần mái chia ra một khu vườn thật ngoạn mục với bảy vòng tròn phân biệt, mỗi vòng đều bừng sáng những bông hoa. Nơi rìa mái, dây leo và những đóa hồng leo rũ qua bờ tường. "Ngôi đền này là Cung điện Thái Dương, nhà của các đẳng bậc cai trị Danu Talis", Isis nói. "Và bắt đầu hôm nay, là nhà của các con."

"Con hy vọng chúng ta có nhiều thợ làm vườn", Josh lầm bầm.

"Josh, con sẽ có mọi thứ", Isis nói với vẻ chân thành. "Trên hòn đảo này, cả hai con đều sẽ là những nhà cai trị chuyên chế. Giống người sẽ tôn sùng hai con như những vị thần." Bà ngồi tại chỗ, xoay người nhìn cặp song sinh. "Hai con đã được Đánh thức; luồng điện đã có chút tầm mức, và sẽ

phát triển trong vài tháng sắp tới. Chúng ta sẽ tìm kiếm những vị thầy tài giỏi nhất huấn luyện các con. Bà mỉm cười và cái lưỡi đen thui ngoe nguẩy như con sâu trong miệng bà. Chẳng bao lâu các con sẽ có thể tạo ra Vương quốc Bóng tối cho riêng mình. Hãy nghĩ đến điều đó: các con có thể tạo ra một thế giới và làm cho nơi đó đông đúc bất cứ thứ gì các con muốn."

Josh cười toe. "Chắc sẽ tuyệt lắm. Sẽ không có con rắn nào trong các thế giới của con."

"Một khi đã trở thành các vị cầm quyền của Danu Talis, các con có thể có bất cứ thứ gì mọi thứ các con muốn", Osiris nói thêm.

"Thật sự hai người chưa bao giờ giảng giải xem tụi con phải làm gì để trở thành các nhà thống trị", Sophie ngáp ngừng nói.

Isis quay người lại. "Sao, con chẳng phải làm gì cả. Đơn giản chúng ta chỉ cần giới thiệu các con là người Vàng người Bạc mà thôi."

"Chúng con chẳng làm gì hết sao?", Sophie dai dẳng. Nghe như không được đúng lắm.

"Không gì cả", Isis vừa nói, vừa quay đi.

Cặp song sinh liếc nhìn nhau. Không ai tin lời bà.

"Các Elder đến họp sẽ biết các con là người cai trị đích thực của hòn đảo này", Osiris nói. "Suốt nhiều thiên niên kỷ gần đây, một gia đình duy nhất đã cai trị Danu Talis, nhưng không phải lúc nào cũng thế. Khởi đầu, thậm chí còn trước cả khi hòn đảo này từ dưới biển nổi lên lần đầu, các Elder, cũng như các Elder Vĩ đại, được cai trị bởi người Vàng người Bạc, các cá thể có luồng điện phi thường."

"Các cá thể?", Sophie vừa nói, vừa nhìn nhanh sang cậu em trai, tự hỏi không biết cậu có nhận ra quan hệ mật thiết của những gì ba chúng, Osiris chứ, cô tự chỉnh mình, đang nói không. "Không phải cặp song sinh sao?"

"Thường thường là các cá thể", Osiris nói. "Hiếm khi nào, rất, rất, rất hiếm khi, là cặp song sinh. Trong toàn bộ lịch sử hòn đảo này, chỉ có rất ít cặp song sinh Vàng và Bạc. Sức mạnh của họ hầu như vượt quá tầm nhận thức. Nghe nói chính cặp song sinh nguyên thủy đã tạo ra các Vương quốc Bóng tối đầu tiên, họ có thể di chuyển xuyên cả thời gian. Thậm chí còn có chuyện kể rằng", ông bật cười, "thế giới này là một Vương quốc Bóng tối

do họ tạo ra. Nhưng cặp song sinh Vàng và Bạc luôn là những nhà cai trị đích thực của hòn đảo này."

"Vậy thì các con thấy đấy", Isis nói, "các Elder của Danu Talis sẽ phải chấp nhận hai con làm thủ lĩnh của họ thôi."

Sophie ngồi vào ghế trở lại. "Sẽ phải có người chống đối chứ."

"Tất nhiên", Isis nói rất dịu dàng, "và chúng ta sẽ thỏa thuận với những người chống đối ấy khi đến thời đến buổi." Mặc dù giọng bà nhẹ nhàng và không lộ cảm xúc như vẫn thấy từ khi hai đứa tới đây, nhưng trong lời nói ấy rõ ràng là đầy đe dọa.

"Nhiều người đổ ra đường như thế có bình thường không?", Josh hỏi. Cậu chồm bên phải, qua hông con tàu nhìn xuống thành phố và hệ thống kênh rạch bên dưới.

Sophie thấy Isis và Osiris liếc nhìn nhau, nhưng không nói gì. Cô bé nhìn bao quát khắp Danu Talis. Từng chùm khói xoắn theo hình tròn ốc bồng lên bầu không khí đêm yên tĩnh và nhịp tim của cô bé đập nhanh. "Nhìn kia! Lửa cháy! Có vẻ như các tòa nhà đang cháy."

"Có vài vụ nổ động,", Osiris cúi kính, giọng cất cao gay gắt. Sau đó ông hít vào một hơi thật sâu đến rùng mình và lại nói tiếp bằng một giọng đều hơn. "Dân chúng có chút nổ động. Thành phố nào cũng vậy, thời nào cũng vậy, luôn có sự bất mãn ấy mà."

"Cũng sẽ được giải quyết thôi", Isis nói thẳng thừng. "Nhưng không phải hôm nay và không phải tối nay. Đây là thời điểm tán dương ca tụng!"

Chiếc vimana rung lắc đánh vòng rồi hạ thấp xuống phía kim tự tháp, cái bóng tròn tròn của nó bay sát qua các dòng kênh và những con phố màu vàng kim.

Sophie để ý thấy tất cả hệ thống kênh rạch dẫn đến kim tự tháp đều có bọn anpu canh gác. Có nhiều đám đông người mặc áo choàng trắng ở phía bên kia dòng nước. Dường như họ đang la hét và vung nắm đấm lên, Sophie nghĩ hình như mình nhìn thấy trái cây và vật gì đó phóng ra bay vèo qua dòng kênh rơi xuống hàng ngũ bọn anpu đang tụ tập.

"Con nghĩ chúng ta đang đáp xuống trên đỉnh kim tự tháp", Josh nói.

"Không đáp trên, mà là trước. Đó là chỗ trũng sâu", Isis nói. "Chúng ta sẽ đi vào đó."

Osiris cúi nhẹ mũi con tàu và một quảng trường khổng lồ vàng rực nằm trước kim tự tháp hiện rõ. Khi tiến tới gần hơn, cặp song sinh có thể thấy quảng trường đông nghẹt người ta và xe ngựa. Sáu chiếc vimana trong các tình trạng hư nát khác nhau đậu rải rác dọc theo những chiếc xe ngựa và toa hàng không chiếc nào có ngựa kéo. Toàn bộ khu vực nhung nhúc các chiến binh đầu heo, đầu bò, đầu chó rừng, chó nhà, hết thảy đều mặc giáp che toàn thân. Có vài chiến binh đầu mèo, nhưng chúng đứng cách xa các nhóm khác, đặc biệt là quân lính chó nhà.

"Người ta đang chuẩn bị cho những rắc rối", Sophie nói.

"Ô, chỉ hoàn toàn là nghi lễ thôi mà", Isis nói ngay. "Đây là một dịp hiếm hoi: ta không nhớ lần gần đây nhất các Elder tề tựu trong cuộc họp hội đồng là hồi nào." Bà lại xoay người ra sau, và đột nhiên Josh nhớ đến những chuyến đi bất tận bằng đường bộ xuyên khắp nước Mỹ vào mùa hè, ba cậu lái xe còn mẹ thì quay người ra sau hướng dẫn hoặc chỉ trở một địa phương quan trọng nào đó, hoặc thường xuyên hơn là để ngăn tách một cuộc cãi vã giữa hai đứa. "Đây có lẽ lần cuối cùng chúng ta được thấy tất cả các Elder của Danu Talis tụ tập lại một nơi. Quá trình Biến đổi đã tấn công nhiều người trong số họ và làm cho những người đó thành..." Bà dừng lại một chút, lục tìm từ ngữ.

"Góm guốc", Sophie nói.

"Góm guốc", Isis đồng ý.

"Nhưng mẹ thì không Biến đổi", Josh nói. "Phải không ạ?"

"Không, chúng ta không bị", Isis nói kèm theo một nụ cười mím chặt môi.

"Nhưng mà đâu phải mọi biến đổi đều ở bên ngoài", Sophie lẩm bẩm.

Con tàu đột ngột hạ độ cao, sau đó giật nảy lên rồi nhẹ nhàng dừng lại trên quảng trường trước kim tự tháp. Bọn anpu mặc bộ giáp đỏ bằng gốm nhào ra xếp thành hai hàng bên ngoài con tàu. "Bây giờ, đừng nói gì cả cho tới khi ta bảo", Isis nói kiên quyết.

Josh hụp đầu xuống giấu một nụ cười. Thật y hệt như một chuyến đi chơi
bằng đường bộ trong ngày Chủ nhật.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI LĂM

Niten đứng che trên Prometheus vừa ngã xuống.

Thêm nhiều ngọn giáo nữa ló ra khỏi màn đêm, nhưng người bắt tử Nhật Bản rất nhanh, vào thời trai trẻ, anh đã rèn luyện cách chống trả đao kiếm và cung tên, học cách bừa chặt chúng từ trên không. Đó là một kỹ năng hữu ích đối với một chiến binh, và hồi trai trẻ anh còn vừa bịt mắt, vừa lắng nghe tiếng rít rất nhẹ khi lưỡi kiếm đến gần nữa kia. Bây giờ anh cũng dùng đúng mưu mẹo ấy, đứng đầu cúi bên trái, bên tai nghe rõ của mình, quay về phía màn sương. Anh có thể nghe tiếng vèo mỏng nhất của đầu ngọn giáo, tiếng rít của không khí bị xé, thậm chí cả một chút lắc rắc rất nhẹ khi thân giáo gỗ bị uốn cong. Phần khó nhất là biết khi nào hành động. Quá sớm thì bỏ lỡ ngọn giáo, quá trễ thì lưỡi giáo hẳn đã cắm trúng vào người.

Hai ngọn giáo, nghe có vẻ như mỗi cái mỗi khác, xoáy tít lao ra khỏi màn sương.

Niten thư giãn, mắt nhắm hờ, theo dõi đường đi của hai ngọn giáo bằng âm thanh. Rồi anh cử động. Cây gậy tày của con Spartoi trong bàn tay trái gạt một ngọn giáo; thanh wakizashi trong bàn tay phải xẻ ngọn giáo thứ hai ra làm đôi. Mặt đất trước mặt anh rải rác những đoạn gỗ gãy bể.

Niten thoáng nhìn thấy con Spartoi như một hình dáng mơ hồ trong màn tối u ám, nhưng không tiến đến gần. Anh hy vọng chúng không tìm được lối vòng ra sau hàng rào xe, nhưng anh biết từ vị trí hiện tại mình anh không thể cử động để theo dõi được.

Kinh nghiệm lâu năm và chua cay đã dạy Kiếm sĩ phải dành hết sức chỉ tập trung vào trận đấu mà thôi. Một chớp mắt xao nhãng có thể mang đến cái chết. Một chiến binh cần phải theo đuổi một mục đích duy nhất. Anh không phí thì giờ nghĩ đến nhà Flamel, không thắc mắc xem tình hình họ thế nào, họ đã vượt ngoài tầm hỗ trợ của anh.

Một bộ ba ngọn giáo có ngạnh rít xé màn đêm, kéo màn sương xoắn lại như khói. Anh đập mạnh một ngọn sang một bên, lạng một ngọn nữa xé

đôi, nhưng ngọn thứ ba trúng vào vai trái cắm xuyên qua thịt và làm tê cứng toàn bộ cánh tay. Cây gậy tày tuột ra khỏi ngón tay, rơi xuống đất kêu lắc cắc.

Niten nhăn mặt đau đớn, rồi để cho một chút luồng điện màu xanh sẫm bao quanh cánh tay, bịt kín vết thương. Nhưng tự anh có thể cảm nhận được tuổi tác của mình khi chữa lành, có thể cảm thấy độ nặng nề của cẳng chân, sự chèn chặt trong lồng phổi, và anh biết phải cần thời gian cảm giác mới trở lại với cánh tay mình. Anh sẽ phải kết thúc trận đánh này chỉ bằng một tay.

Vẫn đối diện với bóng đêm, anh khom mình bên cạnh Prometheus, đặt một ngón tay vào một bên cổ ông, cảm nhận nhịp đập. Không thấy gì cả, nhưng anh có cảm giác Elder cựa quậy bên dưới mình. "Ông còn sống", Niten nói, lòng nhẹ nhõm.

"Bộ anh nghĩ tôi đang ngủ chắc?", Prometheus càu nhàu. Ông tì mạnh gót chân đẩy mình lên tư thế ngồi. "Suýt chút xíu thôi là ngọn giáo nhỏ kia giết chết tôi rồi."

"Kỷ lục đấy: đó là hai ngọn giáo, và chúng không nhỏ chút nào. Ông cảm thấy sao?"

"Như mình vừa bị hai ngọn giáo đâm vào chứ sao." Phần trước bộ giáp của Prometheus lồm vào, thủng hai lỗ. Ông ấn hai bàn tay vào ngực và toàn thân ông đỏ rực. Mùi hương cây anise ngay lập tức bao phủ lên mùi muối và thịt.

Tiếng kim loại kêu ken két trong màn sương, âm thanh cao thé và nghiên nghiên.

Elder già đi thấy rõ trước mắt người bắt tử Nhật Bản trong quá trình chữa lành, tóc ông trắng như tuyết, những đường nhăn hằn sâu trên trán, những đường rãnh sâu chạy dọc theo mũi và xuất hiện nơi khóe miệng.

Trong bóng đêm, tiếng kính thủy tinh rạn rắng rắc và chiếc cầu rung lên khi có thêm nhiều tiếng kim loại lanh canh.

Niten chìa tay đỡ Elder đứng dậy. Prometheus chà bàn tay trên bộ giáp, chữa lại hai lỗ thủng, lấp đầy lại bằng kim loại. "Tôi nghi ngờ không biết mình có thể làm thế này một lần nữa không. Anh thì sao?"

"Chỉ còn lại chút luồng điện thôi. Không nhiều nhận gì. Có lẽ đủ cho một lần chữa lành nữa thôi, nếu vết thương không quá tệ."

"Ít ra thì tóc anh chưa bạc."

"Ồ, tôi nghĩ tóc mình sẽ đen cho đến ngày chết ấy chứ. Dù sao thì tóc ông cũng đâu có bạc thêm nữa", Niten nói. "Trắng bóc rồi còn gì."

"Lúc nào tôi cũng yêu thích màu đỏ thôi."

Tiếng kim loại lại khua rồn rặng chát chúa.

Niten tựa tay lên chiếc xe hơi đậu gần nhất. Nghe nó rung rung. "Chúng đang kéo hàng rào chặn này ra từng mảnh", anh nói.

"Đó là những gì tôi sẽ làm." Prometheus gật gù. "Tôi tự hỏi không biết chúng sẽ chiến đấu hay bỏ qua chúng ta mà kéo nhau vào thành phố nhỉ?"

"Chúng sẽ chiến đấu cho xem", Niten nói đầy tự tin. "Chúng ta đã làm chúng bực mình mà."

"Làm chúng bực mình, bằng cách nào?"

"Bằng cách không chịu chết cho nhanh. Đây là bọn chiến binh chuyên nghiệp; tôi đã chiến đấu với những thứ như chúng cả đời mình rồi. Bọn chúng tin rằng chúng là vô địch, không ai đánh bại được. Điều đó khiến chúng ngạo mạn, cả ngu ngốc nữa. Và tôi đã thấy những ai ngu ngốc thì thường phạm sai lầm. Một kẻ cầm đầu khôn ngoan sẽ để một số lại đây giao chiến với chúng ta, lực lượng còn lại đi vào thành phố. Nhưng lòng kiêu hãnh đã giữ chúng ở đây. Bây giờ chúng phải giết chúng ta cho bằng được. Và danh dự được ban cho ai hạ được chúng ta." Anh dừng lại. "Tại sao ông cười, Elder?"

"Tôi cược rằng đầu đó trong đám sương mù kia là một thủ lĩnh Spartoi đang nói về đạo quân Rồng của hắn gần như chính xác là thế."

"Hắn sẽ phạm sai lầm", Niten nói. "Chúng ta chỉ tử hơn bọn Spartoi nhiều."

Nụ cười của Prometheus thật thảm thương. "Tôi không chắc là mình đồng ý đâu."

"Ồ, nhưng chúng ta là vậy mà. Chúng ta có lý do khi ở đây. Chúng ta có chính nghĩa. Bằng kinh nghiệm của tôi, một chiến binh có chính nghĩa là

một quân lính nguy hiểm nhất trong hết thảy. Bây giờ chúng ta phải chọn lựa. Đứng đây chiến đấu..."

"... hoặc bỏ chạy." Elder ngược nhìn lên trời, cố ước lượng thời gian, nhưng những vì sao đằng sau màn sương mù không nhìn thấy được. "Tôi chỉ tiếc mình không cố trì hoãn chúng lâu hơn được nữa."

"Bọn chúng vẫn còn đây mà, phải không nào? Mỗi giây phút cầm giữ không cho chúng vào thành phố là một chiến thắng của chúng ta. Nếu chúng ta đứng đây, bọn chúng sẽ phá tan hàng rào chắn này ra và tấn công bên sườn chúng ta. Nhưng nếu bây giờ chúng ta di chuyển, chúng sẽ không bao giờ tin rằng chúng ta có thể tấn công", Niten nói. Cảm giác châm chích nơi đầu các ngón tay trái, anh lắc lắc để máu lưu thông trở lại.

"Nhất trí: chúng ta sẽ chiến đấu. Nhưng phải đứng sát vào nhau", Prometheus nói ngay. "Nếu tách ra, chúng sẽ dễ dàng áp đảo đấy. Chúng ta sẽ cố cắt thẳng qua chúng tới phía bên kia cầu. Như thế sẽ khiến chúng quay người bỏ chạy khỏi thành phố. Sẽ thấy kết quả nếu giữ được chúng đến bình minh."

Niten lóe lên một nụ cười sáng bừng trong vùng tối khi họ bắt đầu bước đi dọc theo cây cầu.

"Dường như anh phấn khởi vì một người đang hướng đến án tử chắc chắn không chạy đâu thoát thì phải", Prometheus nhận xét.

"Mấy năm gần đây chẳng có biến cố gì xảy ra", Kiếm sĩ thú nhận. "Thậm chí còn nhàm chán là khác. Thanh danh của Aoife quá kinh sợ đến nỗi không ai dám thách thức cô ấy. Những ai khôn ngoan toàn là tránh né chúng tôi thôi. Ngay cả khi có đi vào Vương quốc Bóng tối chết người nhất đi nữa, chúng tôi vẫn thường bị bỏ mặc."

"Anh làm gì cho hết thời gian?"

"Tôi dùng nhiều thời gian sơn một con thuyền nhà trên Sausalito."

"Màu gì?"

"Xanh lục, luôn luôn là xanh lục. Tuy nhiên, không bao giờ có thể tìm được đúng màu xanh trước đó. Hình như có đến hơn bốn mươi sắc thái khác nhau của xanh lục thì phải."

"Xanh lục là màu hay đấy", Prometheus nói, thanh mã tấu tựa nhẹ trên vai phải. "Đừng hiểu sai tôi nhé: tôi thích màu đỏ. Nhưng lúc nào cũng mê màu xanh lục."

Họ vừa thả bộ trong im lặng, vừa quan sát những hình dáng lung linh di chuyển xuyên màn sương mù chung quanh.

"Anh có gì phải tiếc nuối không?", Prometheus chợt hỏi.

Niten mỉm cười thèn thẹn, hai má hơi ửng hồng.

"Anh đỏ mặt kìa", Prometheus nói, kinh ngạc.

"Một tiếc nuối. Chỉ một tiếc nuối thôi. Tôi tiếc là lúc này Aoife không ở đây với chúng ta. Hẳn cô ấy sẽ hứng thú với cuộc chiến này biết bao."

Prometheus gật đầu tán thành. "Và chắc cô ấy cũng sẽ đánh bại bọn Spartoi thôi."

"Bọn chúng phải bỏ chạy tránh xa cô ấy", Niten đồng ý. "Chắc tôi nên hỏi xin cô ấy hãy đồng ý cưới tôi."

Prometheus nhìn anh. "Anh yêu cô ấy à?"

"Vâng", anh nói giản dị. "Qua nhiều thế kỷ tôi đã dần dà thấy yêu quý cô ấy."

"Anh đã bao giờ nói cho cô ấy biết chưa?"

Niten lắc đầu. "Chưa. Tôi đã có được một hai cơ hội, nhưng bằng cách nào đó, đến đúng giây phút cuối, tâm trạng hồi hộp của tôi lại làm hỏng cả."

Prometheus thở dài. "Vậy là anh chưa nói. Theo kinh nghiệm của tôi, chúng ta chỉ tiếc nuối những điều mình chưa làm được."

Niten gật đầu. "Ông biết rằng tôi đã đổi mặt và chiến đấu hàng thế kỷ với lũ quý sứ, cả người lẫn không phải người, và không ai còn sống có thể gọi tôi là kẻ hèn nhát. Nhưng tôi lại ngại hỏi cưới Aoife." Người bất tử nhìn qua Elder. "Tôi sẽ làm gì nếu cô ấy nói không? Liệu chúng tôi có thể vẫn là bạn với nhau nếu cô ấy từ chối tôi không?"

"Lẽ ra anh nên hỏi cô ấy chứ", Prometheus nói.

Vai Niten thông xuống. "Tôi biết."

"Anh có nghĩ cô ấy yêu anh không?", Prometheus nhấn mạnh.

"Với Aoife thì khó nói lắm."

"Nhưng mà cô ấy ở bên anh bao lâu?"

"Chừng bốn trăm năm."

"Tôi dám nói cô ấy có yêu anh đấy", Elder nói đầy tự tin.

"Mà bây giờ cô ấy đã đi mất rồi", Niten nói thêm. "Bị nhốt trong một Vương quốc Bóng tối với một Quan chấp chính tàn ác, và không ai giải cứu cô ấy được cả."

"Tôi cảm thấy tiếc cho Quan chấp chính ấy", Prometheus nói.

"Đúng." Niten mỉm cười, rồi cứng người lại hít hít không khí. "Tôi đang ngửi thấy...", anh mới vừa buột miệng, chợt quay người, hít thật sâu. Mùi hôi thối độc hại bao quanh hai người bất thành linh tăng dữ dội khi bọn Spartoi tuôn ra khỏi màn sương mù, giáo kiếm thọc lên, miệng há hoác, vuốt giương xòe.

"Thật vinh hạnh được quen biết anh", Prometheus nói, thanh kiếm đỏ lóe lên thành một hình bán nguyệt, những tia lửa kêu rít nổ bật khỏi tấm khiên che và thanh kiếm.

"Và thật vinh hạnh được chết cùng ông", Niten đáp. Anh lách người tránh một ngọn giáo, chụp đầu một ngọn khác và vặn mạnh ra khỏi tay một con Spartoi, rồi khéo léo búng nhẹ, lao ngọn giáo vào con quỷ sứ đang rất ngạc nhiên.

Bầy Rồng tấn công.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI SÁU

Hai đứa nhỏ sinh đôi theo Isis và Osiris băng qua một con đường nhỏ lát đá màu vàng kim dẫn đến lối vào Kim tự tháp Thái Dương cao đến không tin nổi. Giày boots của hai chị em khua lách kích trên lối đi bộ được mạ vàng, âm thanh duy nhất trong khối hình nón im lặng dần dần lan ra xung quanh khi mọi người đều quay nhìn.

Josh cúi sát vào cô chị gái. "Tụi mình đang thu hút nhiều sự chú ý đấy", cậu nói khẽ.

"Chị có cảm giác đó là kế hoạch", Sophie thì thầm đáp lại. Cô bé thấy ánh mắt ngậy ra của cậu em nên nói tiếp. "Chị tưởng tụi mình có thể đậu thật sát lối vào, nhưng không. Isis và Osiris muốn tụi mình đi quãng đường dài như thế để mọi người nhìn thấy tụi mình. Chị cược đây là một trong những lý do bắt tụi mình phải mặc giáp." Sophie hất đầu về phía nhóm người bắt đầu tụ tập chỗ này chỗ kia. "Nhìn đi, có ai khác mặc giáp đâu nào?"

"Có, bọn lính gác...", Josh nói.

Sophie cắt ngang lời khi cậu chưa kịp nói dứt câu. "Ngoài bọn lính canh, những kẻ đang mặc đồ đen toàn thân kia, chị nói thêm thế đấy."

"Chỉ tụi mình thôi, em nghĩ vậy", cậu thừa nhận. "Em ghét khi chị nói đúng ghê."

"Mà bộ giáp vàng và bạc rõ ràng có kín đáo gì đâu, phải không?"

"Họ định đưa tụi mình ra cho người ta xem", cậu nói khẽ. Rồi cậu cau mày. "Thực ra, em không chắc là mình thích. Kiểu như tụi mình là thứ trong sở thú ấy."

Sophie gật đầu. "Chính xác, y như sự hấp dẫn của giải thưởng vậy. Họ muốn mọi người đều biết tụi mình đang ở đây."

"Em ước gì mình mang theo kính râm", Josh chọt nói. "Tuy nhiên có khả năng việc đó sẽ làm hỏng hình ảnh mất", cậu nói thêm, cười toe.

"Bộ giáp và mắt kính." Sophie mỉm cười. "Đó sẽ là một hình ảnh thú vị, chắc chắn."

"Em cũng ước gì mình mang theo máy chụp ảnh", Josh vừa nói, vừa nghiêng cổ để nhìn rõ hơn kiến trúc tháp ngay trước mặt hai đứa. "Khối kim tự tháp thật đáng kính sợ. Nhìn kích thước các cửa ra vào kia kìa!"

Ngay trước hai chị em là một lối vào đồ sộ dẫn đến giữa lòng Kim tự tháp Thái Dương. Một trăm tên anpu đứng vai kề vai ngang qua chỗ trống, tất cả đều được trang bị giáo mác ri rí một ánh sáng màu xanh lơ nhàn nhạt. Ở phía bên kia của cánh cửa, những nấc thang vô tận trải dài lên đến tầng không, nơi vầng mặt trời buổi chiều chiếu những tia sáng màu vàng kim và đỏ như máu phản chiếu trên mặt đá bóng láng.

"Nó làm bằng vàng thật, chị có nghĩ vậy không?", Josh hỏi.

"Mọi thứ khác thì đúng là vậy", Sophie nói. "Em có nghĩ thật ra nó được sơn không?"

Khi cặp song sinh tiến đến, đám đông xáp lại gần, xếp thành hai hàng dài hai bên.

"Chắc đây là các Elder của Danu Talis", Sophie nói thầm.

Không hình dáng nào hoàn toàn là người, và phần lớn nửa người giấu kín trong tấm áo choàng bằng da thuộc có mũ trùm. Thoáng nhìn thấy có lông hoặc thịt dai, một bàn chân móng vuốt lờm chờm, một con mắt đỏ ngầu hay một cái sừng. Nhưng có vài người chọn cách phô bày các Biến đổi đã chế ngự họ. Những biến đổi đáng sợ và những phần kỳ quái được thêm vào thân thể.

"Bây giờ đừng có nhìn", Josh chột nói, "nhưng có một phụ nữ bên cạnh em có cánh kìa. Cả một bàn chân chim nữa", cậu nói thêm, vẻ kính sợ.

"Đó là Inanna." Sophie quay sang nhìn, rồi gật gù. "Inanna. Một trong những người được tôn kính nhất trong số các Elder. Mạnh mẽ, chí tử, nhưng không thù địch với con người. Ký ức bà phù thủy", cô bé nói nhanh với cậu em trai mình trước khi cậu kịp hỏi làm sao chị biết.

"Thế thì em đoán chị sẽ biết hết mọi người ở đây. Điều đó sẽ hiển hiện ngay thôi."

"Sẽ biết hầu hết, chị cho là thế. Chị đang cố đẩy lùi ý nghĩ của Bà Phù thủy. Joan Arc đã chỉ cách cho chị. Nhưng đôi khi những mảnh nhỏ lại rỉ qua, như những cái tên chẳng hạn. Hoặc nhiều khi chị nhớ những thứ vớ vẩn gì đó nằm trong đầu Bà Phù thủy." Cô bé hơi nghiêng đầu. "Inanna giữ bày sư tử, vì vậy bà ấy luôn có mùi như những con mèo lớn này, mùi thơm ấm và mùi phân. Bà Phù thủy ghét mùi đó lắm. Bà còn bị dị ứng với loài mèo, chúng làm bà hắt hơi."

Josh bật cười thành tiếng khi nghĩ đến việc Bà Phù thủy Endor bị dị ứng vì thứ gì đó.

"Chúng cũng khiến bà bị viêm thanh quản nữa", Sophie nói thêm, miệng cười toe, rồi phá ra cười cùng cậu em.

"Mọi Elder đều sẽ trông như quỷ sứ hết hả?", Josh hỏi khi hai chị em bước hết vùng nắng đi vào bóng râm của kim tự tháp. Nhiệt độ đột nhiên rơi xuống, tiếng bước chân lách kích của hai đứa nghe ùng ùng và bị hấp thu bởi kim tự tháp vàng khổng lồ.

Sophie gật đầu. "Phần lớn. Có nhiều Elder Quá trình Biến đổi không... ừm... bằng cách nào đó không chuyển hóa...", cô bé mới nói tới đó, chợt nín bật nhận ra điều cậu em mình đang ám chỉ.

Josh hắt đầu về phía Isis và Osiris đang đi lên, có vẻ như nhỏ lại trước ngưỡng cửa mênh mêng, kiên nhẫn chờ cặp song sinh bắt kịp. "Thế quá trình đó tác dụng gì trên hai người này?", cậu hỏi. "Trông họ đâu có vẻ gì là Biến đổi."

Sophie lắc đầu. "Không phải. Họ có Biến đổi đó chứ", cô bé nói rất tự tin. "Chỉ là tụi mình không nhìn thấy thế nào thôi."

CHƯƠNG BỐN MƯƠI BẢY

Khoác lên mình tấm áo choàng da có mũ trùm, Marethyu di chuyển thoải mái giữa các Elder tụ tập quanh Sophie và Josh Newman trước Kim tự tháp Thái Dương. Nhét áo sơ mi vào quần, bó lại một túi da tẩm dầu, chiếc móc câu thay thế bàn tay trái của ông nóng lên kêu vo vo trên ngực.

Ông không nên có mặt ở đây.

Không phải lúc này.

Đặc biệt không phải lúc này.

Ông đang ở giữa đám đông các Elder. Nếu ông chạm phốt bất cứ ai trong số họ, thậm chí chỉ là vô tình, hậu quả sẽ là thảm họa. Tuy rằng đã lâu lắm rồi ông chưa mạo hiểm, nhưng có những thứ mạo hiểm đáng để mình liều.

Hồi còn trẻ, lần đầu tiên có sức mạnh, ông từng là một người gan dạ. Phải sợ gì kia chứ? Ông không thể tổn thương, lại còn bất tử. Ông có thể bị thương, và trừ phi bị mất đầu hoặc gãy nát cột sống, còn lại thì ông sẽ tự lành được hết.

Nhưng một khi bắt đầu vạch ra kế hoạch giải cứu thế giới, ông đã tự răn mình phải thận trọng, tự rèn luyện mình phải có chút sợ hãi. Không có ông, kế hoạch này sẽ không thành công. Ông đã sống lâu như thế, đã lãnh đạo quá nhiều sinh mạng mà không hề sợ chết, nhưng ông biết một sơ suất, một sai lầm rất nhỏ, cũng có thể khiến tất cả đổ sập xuống.

Song ông đã có mặt ở đây, mạo hiểm mọi thứ để đến đây hôm nay.

Khi ông trở lại Danu Talis để khởi động tất cả những gì cần phải diễn ra, tự sâu thẳm trong lòng ông đã biết mình muốn chứng kiến cặp song sinh đến. Đó sẽ là khoảnh khắc xác định rõ trong lịch sử phi thường của đế chế đảo. Ông muốn nhìn thấy hai chị em, cặp song sinh truyền thuyết của lời tiên đoán cổ xưa: một giải cứu thế giới, một hủy diệt nó.

Ông cảm thấy việc này đáng để mạo hiểm.

Isis và Osiris tính toán thời gian đến của họ thật hoàn hảo.

Marethyu đang đứng trong bóng râm, quan sát chiếc vimana pha lê của họ từ trời cao lướt xuống. Osiris đã chờ tới lúc phần lớn hội đồng đã đến kim tự tháp, một số ít cưỡi vimana hư nát, số còn lại đi xe ngựa từ trang trí góm gốc đến lỗ bích kỳ cục đều có. Sau đó Osiris chủ ý đánh một vòng tròn lớn rồi mới đáp xuống để vàng mặt trời đang lặn chiếu sáng khắp con tàu, làm nó sáng bừng lên như một ngôi sao đang bắn đi.

Họ đã đáp xuống trên một trong những khu vịnh dùng làm bãi đậu ở xa xa, nơi xe ngựa của các Elder thứ yếu thường đậu. Đúng ra, Isis và Osiris gần như có thể đậu trên những bậc thang của kim tự tháp mà không ai phản đối. Nhưng họ muốn cặp song sinh đi bộ mười phút băng qua sân đến lối vào kim tự tháp. Osiris cũng khéo léo quay con tàu để khi bên hông mở ra, Sophie và Josh nhô lên, bộ giáp của hai chị em bừng sáng như những cột mốc hàng hải dưới ánh sáng mặt trời đang lặn, lóe sáng ánh bạc ánh vàng.

Hội đồng luôn chờ cho tới phút cuối cùng mới đi vào kim tự tháp, bởi vì những bức tường vàng xiên xiên của nó sẽ rút cạn luồng điện của họ. Vì thế, hết thảy họ đều chứng kiến sự xuất hiện của cặp đôi huyền bí trong bộ giáp vàng và bạc.

Isis cùng với Osiris nhanh chân sải bước đi trước, để cặp song sinh theo sau. Người đàn ông có bàn tay móc câu biết rằng họ đang làm gì: giữ cho mọi ánh mắt đều dồn hết lên hai đứa nhỏ.

Lúc Sophie và Josh đang trên đường băng qua quảng trường, Marethyu nghe những tiếng xì xầm đầu tiên dập dờn lan khắp đám đông.

... vàng và bạc...

... cặp song sinh huyền thoại...

... mặt trời và mặt trăng...

Marethyu phải chịu thua Isis và Osiris, đó là một hành động đáng bậc thầy. Nếu hai Elder đơn giản chỉ đưa Sophie và Josh đến phòng Hội đồng và tuyên bố hai đứa là cặp song sinh huyền thoại, nhiều Elder chắc hẳn sẽ bật cười không tin. Nhưng với việc đi vào như thế này, bản thân hội đồng đã được thuyết phục rằng đây chính là cặp song sinh được tiên báo rồi, thậm chí trước cả khi bọn trẻ bước vào kim tự tháp.

Thật là thiên tài.

Marethyu di chuyển nhanh ra phía sau hàng người, theo kịp cặp sinh đôi. Ông quan sát hai đứa trẻ chuyện với nhau, đồng thời biết mọi lời chúng nói. Ông nhìn thấy Josh phát hiện ra Inanna và nhìn thấy mắt cậu mở lớn kinh sợ khi để ý thấy bàn chân chim của bà. Người đàn ông có bàn tay móc câu nhìn thấy đôi mắt màu xanh lơ của Sophie liếc nhanh về phía Elder có cánh, và môi ông múa theo những từ cô bé đang nói: "Đó là Inanna."

Marethyu đã chọn khoảnh khắc đặc biệt này trong hết thảy mọi khoảnh khắc ông có thể kiếm được bởi vì cặp song sinh trông rất vui vẻ. Ông chăm chú nhìn môi Sophie, và mặc dù không thể nghe được cô bé nói, nhưng ông biết cô bé đang kể cho Josh nghe về Bà Phù thủy Endor bị dị ứng mèo và hắt hơi. Cặp song sinh cùng cười với nhau, âm thanh cao và trong trẻo, vô tư và tràn đầy nhựa sống.

Đó là những gì ông đã nghe được.

Bây giờ tuổi tác của Marethyu đã vượt quá mọi tính toán. Ông đã du hành tới lui qua những dòng thời gian vô tận. Ông đã sống nhiều thế kỷ trong các Vương quốc Bóng tối nơi mà các quy luật thời gian đều khác nhau hoặc không hề tồn tại. Ông đã nhìn thấy nhiều, đã trải nghiệm thậm chí còn nhiều hơn và không hề quên gì cả. Đó là một phần lời nguyện của ông.

Và ông biết rằng đây là lần cuối cùng Sophie và Josh còn được cùng cười với nhau.

CHƯƠNG BỐN MƯƠI TÁM

Mặc bộ giáp toàn thân dành cho nghi lễ, Anubis đứng bên ngoài cánh cửa kim loại được chạm khắc tinh xảo và hít thở sâu. Hắn thấy bàn tay phải mình đưa lên miệng nên tự dừng lại ngay. Hắn đã bỏ thói quen cắn móng tay khi Quá trình Biến đổi bắt đầu làm biến dạng khung xương sọ, khiến hắn giống như thú vật, kéo dài răng, kéo mỏng môi. Có vài lần hắn lơ đãng cho tay vào miệng, suýt cắn đứt lìa mấy ngón tay mình.

"Tại sao con không vào", một giọng nói cằn nhằn phát ra từ trong phòng.

"Ta biết con đang ở ngoài đó."

Chỉnh đôi môi cho giống một nụ cười, Anubis đẩy cánh cửa mở vào dãy phòng riêng của Bastet và bước vào, nhanh chóng kéo đóng cánh cửa lại ngăn không cho bất cứ thứ gì từ hành lang lén vào. Gian phòng gần như hoàn toàn tối đen, hắn đứng đầu lưng vào tường một lúc chờ cho mắt điều tiết trong vùng tối. Mùi trong phòng thật đáng khiếp sợ, hắn cố hết sức để chỉ thở bằng miệng. "Làm thế nào mẹ biết con đang đứng bên ngoài ạ?"

"Ta nghe tiếng con thở." Giọng Bastet vọng ra từ bên phải, hắn quay về phía tiếng nói ấy, gần như có thể nhận ra hình dáng cái đầu mèo của mẹ nổi lên trên nền ô cửa sổ tối. Cái đầu ngửa ra sau, mẹ đang nuốt cái gì đó vẫn còn đang quần quai. "Có tin gì đấy?"

"Isis và Osiris vừa đến", Anubis thông báo.

Bastet nuốt bữa ăn của mẹ, lấy cánh tay lau miệng, rồi ho khục khặc như một con mèo. "Tốt", cuối cùng mẹ nói hỗn hển. "Ta đã bảo con là bọn họ sẽ có mặt ở đây trong lễ tấn phong của con mà. Họ có ảnh hưởng rất lớn với hội đồng đấy. Một khi họ chứng nhận con, là con đã được bảo đảm quyền lãnh đạo."

"Họ đến trong chiếc vimana đáng kinh ngạc của họ", hắn nói khẽ. "Con muốn một chiếc. Dường như chưa công bằng khi họ có một chiếc như thế mà con không có." Hít vào một hơi thật sâu, hắn nhón chân băng qua mặt sàn tiến đến bên mẹ. Mỗi bước đi hắn lại nhăn mặt khi từng mảnh xương

nhỏ lạo xạo, răng rắc dưới bàn chân. Trước Quá trình Biến đổi, mẹ hẳn chỉ ăn trái cây gọt sẵn trên đĩa pha lê. Bây giờ mẹ ăn cả thịt tươi mà thường là còn sống nữa kia, và mặt sần bằng cẩm thạch với vàng rải rác đầy mẫu xương quăng ra từ những bữa ăn gần đây của mẹ. Gian phòng, xưa cũ hơn hầu hết các nền văn minh và đã từng rất lộng lẫy, bây giờ hôi thối mùi thức ăn thừa rục rữa.

"Khi nào thành nhà cai trị, con có thể có bất cứ gì con muốn", Bastet đáp. "Con nên xin họ chiếc vimana ấy. Bọn họ khó lòng từ chối được."

"Họ không đến một mình ả", hẳn nói thêm như ngẫu nhiên.

"Ồ. Bọn họ mang theo ai thế? Chúng ta có quen biết không?"

Anubis thu mình trước mặt mẹ, tuy mẹ đang ngồi, nhưng mặt hai người ngang tầm với nhau. Hẳn thường tự hỏi sao trò đùa của số phận Biến đổi mẹ thành mèo trong khi hẳn lại thành chó. Quá trình Biến đổi rõ ràng hơn với mẹ: có đuôi, hàm răng nhọn sắc như dao cạo, bàn chân móng vuốt có thể thu vào, và một sở thích ăn loài gặm nhấm và chim còn sống.

"Đó là hai đứa nhỏ, một trai một gái. Con không biết chúng. Trước nay chưa từng nhìn thấy bao giờ", hẳn nói nhỏ nhẹ.

"Ta thắc mắc không biết chúng là ai." Mẹ quay sang tự ngắm mình trong một tấm gương chỉ mình mẹ có thể thấy. Anubis ngửi được mùi phấn và mùi nước hoa hơi chua chua mẹ hẳn thích xịt lên bộ lông của mình.

"Thật tình, chúng trông như người", hẳn vừa nói, vừa từ từ đứng dậy và bước lùi.

"Kỳ cục nhỉ", Bastet dịu dàng nói.

"Bọn chúng mặc bộ giáp bằng gôm nửa như trong suốt bằng vàng và bạc. Con nghĩ có thể chúng sinh đôi", hẳn nói vội cho dứt câu. Chợt Bastet thét lên, ném lọ nước hoa vào đầu hẳn, hẳn liền hụp người xuống. Chỉ phản xạ cực kỳ nhanh mới cứu được hẳn. "Con sẽ chờ bên ngoài", hẳn nói lớn trong khi rời khỏi phòng.

Anubis đứng trong hành lang, hai cánh tay khoanh trước bộ ngực đồ sộ. Xuyên qua bức tường mạ vàng, hẳn có thể nghe tiếng mẹ đang nổi con thịnh nộ trong phòng. Kính vỡ. Đồ đạc đổ ầm ầm. Lần cuối cùng trong cơn nổi xung thiên dữ dội, mẹ đã đâm thủng một lỗ xuyên thấu cánh cửa dày

một tấc rưỡi toàn bằng vàng và giật một khối chúc dài treo sút khỏi trần nhà. Hắn nghe tiếng leng keng của pha lê dặt tiền, rồi cánh cửa rung lên như có thứ gì đó rất nặng, hắn đoán chắc lại là một khối chúc dài nữa, giộng vào mặt cửa bên kia bể nát.

Tình cờ, mấy tên phục vụ đầu thú xuất hiện cuối hành lang, nhận ra hắn đang ở bên ngoài cửa liền từ từ lui đi hết. Các cơn thịnh nộ của Elder đã thành huyền thoại, và là thứ chết người đối với bất kỳ ai nằm trong tầm ảnh hưởng.

Anubis nhắm mắt, thở dài. Bao giờ cai trị Danu Talis, hắn tự hỏi không biết có thể nào hoặc thậm chí không biết có khôn ngoan không khi nghĩ tới việc chuyển mẹ hắn đến một Vương quốc Bóng tối bên ngoài rồi niêm phong các cổng tuyến, chốt mẹ ở đó. Mẹ có nhiều đồng minh trong hội đồng, nhưng rất ít bạn bè. Biết đâu hắn có thể tìm được một nhóm nhỏ sẵn sàng hỗ trợ mình, có lẽ ngay cả Isis và Osiris bí ẩn kia cũng không chừng.

Isis và Osiris không giống như bất cứ Elder nào hắn biết. Trong phòng hội đồng nơi mà hầu hết các Elder đều cho thấy một diện mạo nào đó của Quá trình Biến đổi, thì Isis và Osiris dường như không có chút gì. Hắn nghe có tin đồn rằng họ là các Elder Vĩ đại hoặc có lẽ thậm chí là Người cổ đại nữa kia, nhưng hắn không tin, và hắn biết họ không thể là Quan chấp chính được. Họ không trải qua nhiều thời gian ở Danu Talis, và có thể đếm trên đầu ngón tay số lần hắn gặp họ trong các cuộc họp hội đồng qua suốt mười lăm năm gần đây.

Và lúc này họ đã trở lại cùng với cặp song sinh mặc giáp vàng giáp bạc. Anubis không đặc biệt sáng trí lắm. Anh trai Aten của hắn mới là bộ não của gia đình, nhưng hắn cũng biết được đây không phải là một dấu hiệu tốt. Mọi người đều biết huyền thoại về cặp song sinh Vàng và Bạc đầu tiên cai trị hòn đảo này. Danu Talis được xây dựng quanh biểu tượng ghép đôi giữa mặt trời và mặt trăng, đối nghịch và bình đẳng. Ngay cả thành phố này cũng được bố trí như mặt trời và vầng trăng khuyết. Vì thế việc Isis và Osiris trở lại vào ngày này cùng với hai đứa nhỏ mặc bộ giáp vàng và bạc không thể nào là một biến cố ngẫu nhiên được.

Mặt Elder to lớn quặm lại thành một chiếc mặt nạ tàn ác. Hôm nay hẳn sẽ cai trị Danu Talis bằng cách này hay cách khác. Hẳn có đạo quân mười ngàn tên anpu, cùng bọn lai căng đầu bò Asterion đang cắm trại trong các quảng trường và thành phố lân cận. Những kết quả thử nghiệm mới đây nhất về quá trình lai tạp giữa lợn đực, gấu, mèo, và bò đực đang chờ đợi trong những căn hầm dưới nền nhà sâu trong lòng kim tự tháp. Hẳn đã đặt chúng vào đúng chỗ để khi được tuyên bố là Chúa tể Danu Talis, hẳn có thể cho chúng đi diễu binh như biểu trưng quyền lực. Nhưng tất cả bọn chúng đều được trang bị vũ khí, mặc giáp toàn thân và được nuôi để chỉ trung thành với duy một mình hẳn.

Cơn thịnh nộ của Bastet y như bão mùa hè: điên cuồng, đột ngột nhưng chóng vánh. Lát sau khi cánh cửa mở ra, Elder đã bình tĩnh đĩnh đạc, lông chải gọn gàng, mặc áo đầm lông hai màu đỏ đen, áo choàng đen viền đỏ thẫm phủ từ đầu đến chân.

"Trông khá giống bộ giáp của con...", Anubis mới vừa nói đến đó, chợt im bật.

"Con nghĩ tại sao ta chọn nó?", Mụ khoác cánh tay hẳn, cùng nhau bước xuống hành lang dài hai bên lát những tấm pha lê khổng lồ bóng loáng. Hình ảnh phản chiếu của hai mẹ con theo sát ngay bên, bị nứt vỡ và méo mó, mỗi tấm gương cho thấy cặp Elder trên những phong nền dao động khác nhau.

"Nào, hãy kể cho ta nghe mọi thứ con có thể biết về cặp song sinh mặc đồ vàng đồ bạc kia đi."

"Con đã thưa với mẹ tất cả những gì con biết rồi ạ", Anubis đáp. "Gián điệp của con đã báo với con rằng Isis và Osiris đã đến, con liền ra ban công để xem con tàu. Con thật sự muốn chiếc đó, nó rất tuyệt vời", hẳn nói thêm.

"Anubis...", Bastet cảnh cáo.

"Và đó chính là lúc con chợt nhìn thấy cặp song sinh."

"Con đâu có biết chúng là cặp song sinh", mụ cúi kính. "Đừng có nói vậy chứ."

"Con biết mẹ nghĩ con ngu ngốc...", Anubis vừa mới nói thế, chợt nhìn thấy vẻ mặt mẹ liền vội vàng nói tiếp. "Con đã nhìn thấy một nam và một

nữ rất trẻ mà con trông như giống người, mặc bộ giáp có vẻ đắt tiền, cổ xưa và như là bằng bạc bằng vàng vậy."

"Đứa nào mặc cái gì?", mẹ hỏi.

"Thằng con trai mặc đồ vàng và đứa con gái mặc đồ bạc, tất nhiên rồi."

"Mô tả chúng xem."

"Con chỉ thấy thế: một thằng con trai và một đứa con gái."

"Màu tóc, mắt", Bastet nói, nắm tay siết chặt làm cánh tay hằn quặn đau.

"Tóc chúng màu vàng hoe. Con không nhìn thấy mắt chúng, quá xa. Con còn để ý thấy thằng con trai cao hơn đứa con gái. Thật khó nói tuổi của giống người, nhưng chúng chừng mười lăm mười sáu mùa hè gì đó, có lẽ."

"Làm sao con biết chúng là giống người?"

"Bởi vì đâu có Elder trẻ con", hấn nhắc mẹ, và rồi gồng người, chuẩn bị cú siết chặt trên cánh tay một lần nữa trả lời cho câu nói bất kính của hấn.

"Còn Isis và Osiris thì sao?", mẹ hỏi, gần như tự nhủ một mình. "Giáp vàng và giáp bạc là một lời cổ tình sỉ nhục. Một nhắc nhở rằng gia đình chúng ta không phải lúc nào cũng lãnh đạo hội đồng."

"Con tưởng mẹ đã nói Isis và Osiris sẽ ủng hộ lễ tuyên bố của con", hấn nói.

"Đúng, họ còn có thể ủng hộ ai khác nữa?"

"Trừ phi bọn họ có các ứng viên riêng của mình", Anubis gợi ý. Bastet dợm lắc đầu, nhưng liền ngưng lại. "Con biết không, con chưa đến nỗi ngu ngốc như vẻ ngoài của mình."

Anubis chẳng nói chẳng rằng, không chắc đó có phải là một lời khen không.

Cuối hành lang, một cặp anpu mặc giáp đen giật mình đứng vào tư thế nghiêm và mạnh tay kéo mở hai cánh cửa đồ sộ làm bằng pha lê thạch anh trắng. Bị nhốt trong mặt kính, một sinh vật có xúc tu uể oải mở một mắt ra rồi nhắm trở lại.

Bastet và Anubis bước qua ngưỡng cửa ra ngoài, đi vào sân cát vàng. Nơi đây từng là một khu vườn ngoạn mục, nhưng Bastet mỗi lúc càng nỗ lực loại bỏ sạch những loài cây và hoa hiếm có, rất thường xuyên đến mức Anubis đã lệnh cho thợ làm vườn chỉ trồng xương rồng và những giống cây

trồng có gai, những loài thảo mộc mà mù sẽ không quá thiết tha nhổ bật lên khỏi đất. Chiếc xe ngựa đang chờ sẵn, một quả cầu khổng lồ chiếu sáng mờ mờ được đeo khắc từ viên ngọc trai Anubis mang về từ một thủy Vương quốc Bóng tối. Hai con mèo răng kiếm bạch tạng, mấy cái răng nanh cong tớn lên như vòi voi được đóng yên cương vào cỗ xe. Chúng là giống lai tạp Artubis đang nuôi.

Anubis mở cửa và chìa tay ra. Bastet phớt lờ, bước thẳng vào xe không cần giúp đỡ.

"Có lẽ chúng là cặp song sinh huyền thoại", Anubis ngây thơ gợi ý đang khi trèo vào theo mẹ.

"Đừng buồn cười thế chứ!", mù gắt. "Isis và Osiris kiếm đâu ra được cặp song sinh này? Cha con và ta đã xóa sạch dòng máu ấy một ngàn năm trước rồi còn gì."

Bàng hoàng, Anubis xoay người nhìn vào mặt mẹ ngay lúc hai con cọt kéo tới, hất hẳn vào chỗ ngồi. Không cần người lái xe; hai con mèo lớn này đã được lập trình để biết đường đến Kim tự tháp Thái Dương. "Con chưa hề biết chuyện đó", hẳn nói.

"Ít ai biết. Và ta cũng không muốn con lặp lại việc đó." Mù quay đầu, tựa cằm lên chân trái. Hai con người trong mắt mù co lại thành một điểm dưới ánh nắng mặt trời buổi chiều xiên xiên chiếu qua bức vách trong mờ của cỗ xe ngọc trai. Mù ngồi yên lặng, những móng vuốt sắc như dao cạo trên bàn tay kia lơ đãng xé lớp da sống được cho là không thể phá hỏng bọc chỗ ghế mù đang ngồi. Mỗi lần đi trên cỗ xe này, mù lại xé rách chiếc nệm nhồi;

Anubis quyết định chỗ ngồi kế tiếp sẽ được đeo từ đá.

"Nếu Isis và Osiris tìm được những kẻ được tuyên phong khác", Bastet nói khẽ, "thì tại sao lại để lộ chúng ra sớm dữ vậy? Thật vô lý. Đáng lẽ bọn họ có thể lén lút đưa chúng vào phòng Hội đồng rồi sau đó giới thiệu chúng để làm mọi người một phen kinh ngạc chứ."

"Rõ ràng là họ muốn chúng ta biết", Anubis vừa nói, vừa tựa cái đầu lớn của hẳn trên nắm tay, chăm chăm nhìn ra khắp thành phố. Có khói trên trời, hẳn có thể ngửi thấy mùi hôi hôi trong không khí. Giống người lại đốt những căn nhà tồi tàn của họ nữa rồi.

Tám con anpu không lồ đang chờ nơi cổng. Chúng tách ra thành hai nhóm bốn, sáp tới chạy dọc theo cỗ xe. Vai trò của chúng nặng phần nghi thức hơn là bảo vệ. Tất cả tòa nhà và cung điện chủ yếu của các nhà cai trị Danu Talis đều được bảo vệ bên trong vành đai kênh rạch, lối duy nhất xâm nhập vào vòng tròn nội bộ bao quanh kim tự tháp là đi qua những cây cầu được canh gác nghiêm ngặt. Không một giống người nào được đi trên cây cầu đá vàng kim quanh ngọn kim tự tháp vĩ đại ấy cả.

Anubis nhận thấy mẹ ngưng không nói nữa, nên quay sang nhìn mẹ.

"Con đã nói gì?", mẹ hỏi.

Anubis cau mày, cố nhớ lại. "Con đã nói rõ ràng là họ muốn chúng ta nhìn thấy cặp song sinh hai đứa mặc giáp vàng giáp bạc đó. Khi nào định tham gia một trận chiến", hẳn chồm tới, "ta có thể giấu kín tầm cỡ quân đội của mình và làm kẻ thù ngạc nhiên. Đôi khi chiến thuật đó có tác dụng, nhưng thông thường nếu quân địch không biết chúng chống lại bao nhiêu quân, thì chúng sẽ cứ đánh tới. Một chọn lựa khác nữa là để lộ thông tin của mình cho kẻ thù: cho thấy chúng đang bị áp đảo về mặt quân số, khiến chúng mất tinh thần. Thường thì ta có thể đạt được một chiến thắng nhanh chóng mà không đổ máu."

Bastet gật gù. "Con biết không, chúng ta thật sự cần có nhiều thời gian cùng nhau hơn. Con quả là đầy rẫy những điều đáng ngạc nhiên."

Đây có phải là lời khen thứ hai trong một ngày không ta? Anubis tự hỏi không biết thế giới này có thật sự đang đến hồi kết thúc hay không đây nữa.

"Con đã trải qua trọn cả đời chiến đấu còn gì. Con biết chiến thuật mà", hẳn nói ngay.

"Bây giờ chúng đang ở đâu?", Bastet hỏi.

Anubis ngậy mặt ra nhìn mẹ, rồi nhún vai. "Trong Kim tự tháp Thái Dương, con cho là thế. Có lẽ thậm chí còn ở trong phòng Hội đồng nữa là khác."

"Không, ta nghi ngờ điều đó. Còn quá sớm. Isis và Osiris sẽ muốn đi vào phòng Hội đồng một cách thật ấn tượng cơ." Mẹ nói đầy tự tin. "Đó là những gì ta muốn. Tuy nhiên, ta không nghi ngờ việc bọn họ đang gặp gỡ các Elder khác, gieo trồng hạt giống, buông ra những gợi ý về cặp song

sinh mặc đồ vàng đồ bạc. Bọn họ sẽ cất giấu hai đứa nhỏ đâu đó yên tĩnh và tránh xa mọi người, giữ chúng an toàn trước một cuộc lộ diện lớn."

"Nhưng mẹ đã nói họ không thể có được cặp song sinh thật kia mà. Thế thì họ đã tìm được một cặp trẻ con, cho chúng ăn mặc cải trang trong bộ giáp vàng giáp bạc. Làm thế sẽ chứng minh được cái gì? Hội đồng sẽ cười vào mặt họ thì có."

"Isis và Osiris rất xảo quyệt. Ta bảo đảm với con rằng bọn họ không chỉ đến cùng với bất kỳ bọn trẻ con nào mặc bộ giáp đâu. Hai đứa này sẽ phải có những kỹ năng nào đó. Có lẽ đủ để đánh lừa được hội đồng." Mẹ lắc đầu. "Isis và Osiris chắc hẳn đã phải âm mưu chuyện này hàng thế kỷ. Có lẽ còn lâu hơn. Khi nào con lên làm nhà cai trị", mẹ nói thêm, "ta muốn con sai người giết quách cặp đó đi."

"Cặp nào ạ?", Anubis cau mày. "Lũ trẻ đó hả?"

Bastet lắc đầu và ngao lên một tiếng. "Không, không phải lũ trẻ. À mà cũng được, con có thể sai người giết chúng luôn cũng được, nếu con thích. Ta muốn Isis và Osiris được chăm sóc kỹ."

"Người cuối cùng cố ám sát bọn họ đã kết thúc như một món đồ trang sức", hẳn nhắc mẹ. "Isis đeo chiếc vòng cổ làm bằng những người nhỏ xíu hàng tháng trời sau đó. Và phần lớn những kẻ đó đều vẫn còn sống." Hẳn thì thào nói thêm.

Bất thành linh Bastet ngồi thẳng lên, đặt bàn tay lên đầu gối Anubis. Một móng vuốt quắp mạnh vào thịt hẳn, tuy nhiên hẳn cắn môi không nói gì.

"Nhưng con nói phải đó, tất nhiên..."

"Con ư?", hẳn hỏi, ngạc nhiên trước sự tán thành của mẹ về những gì mình đã nói khiến hẳn xua đi cơn đau. "Con nói đúng về cái gì ạ?"

"Giết lũ trẻ."

"Giết chúng?" Hẳn nhìn mẹ tỉnh bơ, rồi nghiêng đầu một bên. "Chuyện đó quá dễ. Có thể vài ngày nữa chúng sẽ bị một tai nạn nho nhỏ."

Hết thấy mọi móng vuốt của Bastet cắm sâu vào da thịt hẳn trong lúc mẹ hỗn hển. "Thỉnh thoảng con lại rất ngu ngốc!"

Khi nào lên làm nhà cai trị, dứt khoát hẳn sẽ đày mẹ đến một Vương quốc Bóng tối. Một nơi nào đó rất nhiều chó.

"Giết chúng bây giờ đi. Giết chết chúng trước khi Isis và Osiris có thể giới thiệu chúng với hội đồng." Mụ siết chặt đầu gối hăn mạnh hơn nữa.

"Con có đang nghe ta nói không đấy?"

"Vâng, thưa mẹ", hăn nói qua hàm răng nghiến chặt.

"Sai người làm cho gọn đi."

"Vâng, thưa mẹ", Anubis lặp lại. "Con biết ngay phải nhờ đến sinh vật nào cho việc này mà. Chúng chưa bao giờ làm con thất vọng cả."

CHƯƠNG BỐN MƯƠI CHÍN

Buộc mình vào chiếc tàu lượn bằng ván mỏng và giấy, Scathach bay ngang qua ô cửa sổ, vẫy tay.

Bên trong chiếc vimana kêu lạch cạch, Joan Arc vẫy đáp lại. "Cô ấy thích thú lắm đấy", cô nói.

"Cái gì?", Saint-Germain hỏi. Ông đã kẻ được một khuông nhạc năm dòng trong cuốn sổ tay Moleskine của mình và đang nhanh chóng điền vào đó những nốt nhạc và các phần còn lại, vừa um um trong miệng vừa viết.

"Scathach đấy. Em vừa nhìn thấy cô ấy lượn ngang qua cửa sổ. Trông cô ấy như đang thích thú lắm", cô vừa nói, vừa la lớn để át tiếng ồn của chiếc vimana.

"Ai cơ?", Saint-Germain lồm cồm đứng lên sầm soi nhìn qua ô cửa. Ông nhìn thấy Scathach nhô lên, hạ xuống trên một luồng gió không nhìn thấy được, ngay phía trên vòm cây. "Đúng, đối với cô ấy thế là rất tuyệt", ông lơ đãng nói. "Nào, cho anh một giây nhé, anh muốn viết ra giai điệu này." Ông ngồi thụp xuống sàn, cúi gằm đầu trên cuốn sổ tay.

"Tôi nghĩ có lẽ ở ngoài đó cô ấy an toàn hơn trong này", William Shakespeare lẩm bẩm. Ông đang ngồi bên phải Prometheus, hồi hộp quan sát Elder cao lớn khó khăn lắm mới điều khiển được con tàu cổ lỗ sĩ.

Palamedes đứng đằng sau Đại Thi hào, thậm chí gương mặt trầm tĩnh thường có của anh cũng phải nhăn nhúm vì lo lắng.

"Đây là chiếc vimana cuối cùng còn dùng được", Prometheus giải thích. Ông kéo cần tốc độ giảm xuống, nó gãy tách khỏi tay ông. Ông quăng khúc cây gãy qua một bên, dùng mấy ngón tay nắm chặt đầu cần tốc độ. "Không một ai khác muốn nó."

"Tôi có thể hiểu tại sao", Will nói.

"Ông đâu buộc phải đến", Elder gắt. "Ông có quyền lựa chọn mà." Will ngược nhìn lên Palamedes và cười toe. "Thật ra thì chúng tôi làm gì có. Kết thúc cả vào hôm nay cơ mà."

"Hôm nay chẳng có gì xảy ra đâu", Prometheus nói hết sức tự tin. "Sẽ có nhiều tiếng la hét và tiếng giộng rầm rầm trên bàn. Sẽ mất hết mấy ngày loài người nữa mới đâu vào đấy được. Aten là thứ gần nhất mà họ có với cương vị một lãnh đạo, mà bây giờ ông ta đã đi mất rồi. Đâu có ai lãnh đạo họ."

Scathach chồm qua phải, cảm thấy chiếc tàu lượn đổi hướng bên dưới mình. Sau đó cô nghiêng người qua trái, qua phải thành một loạt những hình chữ chi ngoằn ngoèo.

Trước giờ cô chưa bao giờ bay bằng tàu lượn, nhưng cô là một nữ kỵ mã đầy tài năng và là một tay lướt sóng tầm cỡ quốc tế. Cô khám phá ra việc lượn tàu này cũng giống hệt như lướt sóng, ngoại trừ một việc là cô phải cưỡi trên không khí thay vì trên nước.

Cô đã học cách cưỡi sóng trong làn nước lạnh khủng khiếp đập ùng oàng vào pháo đài đảo Skye của cô nhiều thiên niên kỷ, trước cả khi lướt sóng trở thành một môn thể thao. Nhiều thế kỷ sau, thậm chí cô còn dẫn một nhóm chiến binh Maori tham gia một cuộc đột kích từ hòn đảo này sang hòn đảo khác để giải cứu mấy đứa trẻ bị bắt. Bọn quan sát canh chừng những chiếc thuyền buồm báo hiệu kẻ địch đến, người Maori đã lẩn trốn chúng bằng cách lướt trên những tấm ván dài.

Cô cất lên một tiếng hét xung trận. Cô ưa thích công việc này và chỉ có một tiếc nuối nhỏ, đó là cô đã khám phá ra nó quá trễ trong đời mình.

Scathach Bóng Tối điều chỉnh trọng tâm cơ thể, làm cho đầu trước của chiếc tàu lượn lướt lên, đẩy không khí xuống dưới hai bên cánh. Chiếc tàu lượn nhô lên từ từ thành một hình xoắn ốc, và khi nghĩ mình đã lên cao đủ trên trời, cô ngoặt người nhìn xuống.

Ngay bên dưới cô là khu rừng trải ra thành một tấm thảm màu xanh lục liền lặc. Xa xa, chiếu sáng mờ mờ nơi đường chân trời là màu xanh lơ của biển và màu vàng kim của Danu Talis, với Kim tự tháp Thái Dương ngự trị ở đường chân trời.

Có đến ba ngàn chiếc tàu lượn trên không trung bên dưới cô, và mặc dù chúng được thiết kế để chỉ mang một người, nhưng phần lớn đều có thêm

người thứ hai buộc sơ sài bên dưới người thứ nhất. Giấy và da thuộc kêu rảng rặc khi họ bay, âm thanh nghe như tiếng sấm xa xa.

Gần bốn mươi chiếc vimana tăng tốc xuyên bầu không khí bên dưới các tàu lượn. Hầu hết đều được xả động cơ và đóng chốt nối vào với nhau từ những mảnh của con tàu khác. Số ít mang hình dáng tam giác hiểm hoi, một phần của con tàu chiến Rukma to lớn, đa số là những con tàu tròn nhỏ được thiết kế để chứa hai người nhưng nhét đến năm, sáu chiến binh. Không con tàu nào còn mới, và một hai chiếc, kể cả chiếc đang chở Joan và các bạn đồng hành khác, cũ kỹ với những lỗ cửa sổ không kính, lớp vỏ kim loại giữ vào với nhau bằng dây leo cột gút lại, lỗ chỗ những lỗ hổng được vá vúi bằng lá cây và ván gỗ. Tất cả đều quá tải một cách nguy hiểm. Trước khi chúng cất cánh, Huitzilopochtli đã bảo Scathach rằng ông đưa toàn bộ quân trong các tuyến phòng ngự Yggdrasill, gần mười ngàn chiến binh vào tham chiến. Bốn ngàn từ trời đáp xuống, trong khi sáu ngàn hành quân xuyên rừng. Sẽ mất hai ngày nữa mới tới Danu Talis. Và không ai biết được họ sẽ tìm thấy gì khi tới được đó.

Scathach đã từ chối đi cùng với các bạn khác trong chiếc vimana tròn méo mó kia. Cô có việc phải làm và cô không thể chịu nổi mình trên con tàu ấy được. Cô khẳng khẳng đòi được buộc trên đôi cánh của tàu lượn và tự mình từ trên cây phóng thẳng vào không trung, biết rằng với sự tự tin hoàn toàn cô có thể làm chủ được kỹ năng cần thiết. Cô đã học bơi lội cũng theo cách đó, từ đảo Skye nhảy xuống vực sâu băng giá và quẫy đập lung tung trong nước cho tới khi bắt đầu nổi.

Scathach bay quanh chiếc vimana và lại vẫy tay lần nữa. Joan vẫy đáp lại. Prometheus quá mãi lo vật lộn với bảng điều khiển nên không để ý; Will và Palamedes lo lắng quan sát ông. Chỉ Saint-Germian có vẻ hoàn toàn thư giãn, thu mình trên sàn, viết lách gì đó trong cuốn sổ tay. Scathach hy vọng ông sẽ sống sót cho tới khi hoàn thành bản nhạc giao hưởng của mình. Cô có cảm giác đó phải là một bản thiên anh hùng ca.

Nữ Chiến binh nhìn các bạn lần cuối, sau đó cô để cho luồng gió mang mình đi, kéo cô càng lúc càng cao hơn. Khi cô biết những người khác

không thể nhìn thấy được mình nữa, cô nghiêng cánh sang phải và hạ xuống, rơi xuyên qua bầu trời, hướng thẳng đến vùng ngoại ô thành phố.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI

Bàn tay Nicholas Flamel lóe lên thành một chiếc găng màu xanh lá, và một quả banh hoàn toàn bằng năng lượng kêu o o, phun phì phì trong lòng bàn tay ông. Ông rút tay về định ném quả banh vào Morrigan thì Perenelle đột nhiên chụp lấy cánh tay dưới của ông. "Chờ đã!"

"Chờ ư?", Nicholas nhìn vợ, bối rối.

Nữ Phù thủy nhìn chăm chăm vào hình dáng trùm trong chiếc áo choàng đen. "Bà không phải là Morrigan, phải không?"

"Đây đúng là Morrigan, Nữ thần Quạ mà", Nicholas khẳng định. Quả banh năng lượng xoáy tít trong bàn tay ông bắt đầu co lại.

Hình dáng đội mũ trùm đang đứng trước họ ngẩng đầu lên. Gương mặt xanh mét đóng khung trong chiếc mũ trùm, và khi nói, nghe thật rõ trọng âm Ireland hoặc Scotland. Đôi mắt mù ta nhắm lại. "Morrigan vẫn đang ngủ", mù nói, và mở mắt ra. Chúng đỏ như màu máu. "Ngay lúc này, ta là Badb."

Đôi mắt sinh vật kia chậm chậm khép lại, rồi nhấp nháy mở ra. Bây giờ lại có màu vàng nhạt. "Và bây giờ ta là Macha." Giọng Celt thậm chí còn rõ hơn, trầm hơn và khàn hơn.

Đôi mắt sinh vật ấy nhắm lại một lần nữa, và khi mở ra, một con màu đỏ rực, con kia có màu vàng sáng. Hai giọng nói cùng phát ra từ một cái miệng, âm thanh vo vo nhẹ thốt lên đồng thời.

"Và chúng ta là các chị gái của Morrigan. Chúng ta là Nữ thần Quạ." Nicholas nhìn từ sinh vật sang vợ mình, chân mày nhướng lên ngẫm một câu hỏi.

"Họ là ba trong một", bà giải thích. "Như ba diện mạo của Hekate, nhưng Morrigan, Macha, và Badb là ba cá tính khác nhau tồn tại trong cùng một xương thịt. Nhiều thế kỷ trước, Morrigan đã tiếp quản hai người kia, nhốt họ bên trong thân xác mù." Bà mỉm cười. "Tôi đã giải thoát họ, và bây giờ chính Morrigan là người bị nhốt bên trong."

Nữ thần Quạ mỉm cười, hàm răng trắng nhọn hoắt ấn lên cặp môi đen.
"Bà nên hy vọng rằng mẹ ta không bao giờ trốn thoát được, Nữ Phù thủy ạ.
Mẹ ta không hài lòng lắm với bà đấy nhé."

Nicholas siết tay thành một nắm đấm và luồng điện màu xanh lá chìm trở lại vào da thịt ông, chất lỏng màu xanh ngọc lục bảo chảy xuống cánh tay ông như mực màu.

"Cám ơn vì đã cứu tôi", Perenelle nói.

"Cám ơn vì đã giải thoát chúng tôi", Nữ thần Quạ nói ngay.

"Nói thật, tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ gặp lại bà", Nữ Phù thủy giang rộng tay, "đặc biệt là không nghĩ sẽ trở lại đây."

"Chúng tôi cũng không lên kế hoạch cho việc này", Nữ thần Quạ nói. Bà quay về phía nhà máy điện, tấm áo choàng lông vũ quét xào xạc trên đất.

"Thật sai lầm."

Nicholas và Perenelle nhìn nhau. "Sai lầm?"

"Chúng tôi là Thế hệ Kế tiếp", sinh vật ấy nói. "lớn lên vào những ngày tháng sau biến cố Nhận chìm của Danu Talis. Với chúng tôi và lẽ ra với cả cô em chúng tôi rõ ràng Elder là kiến trúc sư trong việc phá hủy chính bản thân họ. Họ trở nên lười biếng và ngạo mạn, điều đó góp phần phá hủy thế giới của họ. Họ tin con người tôn sùng họ như những vị thần, nhưng thực tế, loài người khinh và sợ họ. Chúng tôi không có mặt ở đó, nhưng vẫn rất thường nghe những câu chuyện kể về loài người vùng lên." Một bàn tay móng đen thui chỉ ngược trở về phía nhà máy điện. "Nếu mấy con quái thú kia lên bờ, các Elder sẽ quay trở lại trái đất và vòng tròn hủy diệt sẽ lại bắt đầu." Bà ta mỉm cười, nhe ra hàm răng sắc như dao cạo, trắng bóc nổi rõ trên đôi môi đen. "Và mặc dù chúng tôi có vẻ ngoài giống như quạ, nhưng chúng tôi chưa bao giờ là kẻ thù của con người. Nhiều quốc gia còn vinh dự bảo tồn chúng tôi. Có vẻ như chúng ta lại là đồng minh thêm một lần nữa, Nữ Phù thủy."

Người phụ nữ Pháp bắt tử gậy đầu. "Cám ơn. Xin cám ơn mọi người đã trở lại; sự hiện diện của quý vị nơi đây đã khiến cho mọi việc khác đi, chúng tôi có được một cơ hội." Bà chìa bàn tay.

Nữ thần Quạ nhìn vào đó, rồi chậm chậm, gần như thăm dò, đưa tay ra bắt. "Bà biết đó", bà ta nói, "chúng tôi không tin một con người lại tự nguyện đưa cho chúng tôi bàn tay của họ."

"Tại sao không?", Nicholas hỏi.

"Ồ..", Elder buông một tràng cười nhẹ. "Thật ra đôi khi chúng tôi còn cắn cả vào bàn tay đứt chúng tôi ăn."

"Vậy bây giờ chúng ta làm gì?", Nicholas hỏi. "Ba người chúng ta có đủ mạnh để tấn công bất cứ thứ gì đang ở trong các tòa nhà kia không?"

Nữ thần Quạ lắc đầu, chiếc áo choàng lông vũ kêu rột rột khi xếp đúng chỗ trở lại. "Chúng tôi đã nhìn thấy cái gì bên trong rồi. Bọn quái thú to lớn trong thần thoại loài người, bọn quý sứ không thể tưởng tượng nổi, và cả một đám đông các anpu. Chúng nằm dưới sự kiểm chế của Xolotl", bà ta nói thêm với vẻ quan trọng đặc biệt.

Nicholas và Perenelle lắc đầu, không nhận ra cái tên đó.

"Anh sinh đôi của Quetzalcoatl", Nữ thần Quạ giải thích. "Cặp song sinh xấu xa." Bà ta mỉm cười. "Bọn chúng từng giống hệt nhau, nhưng Quá trình Biến đổi đặc biệt tàn nhẫn với Xolotl: một bộ xương khô không thịt, xương cốt gĩa phơi ra trần trụi, và bây giờ lại có một cái đầu chó. Một con chó khá là xấu xí. Bầy anpu tôn sùng gã như một thành viên trong số chúng. Chúng tôi mạnh mẽ, nhưng là Thế hệ Kế tiếp nên không thể đánh bại được gã. May ra một Elder mạnh mẽ kinh khủng sẽ có được cơ hội ấy. Mà chúng tôi không biết tìm ở đâu."

"Nhưng tôi thì biết", Perenelle trả lời ngay. "Areop Enap đang ở đây. Nếu chúng ta đánh thức Lão Nhện, bà ta sẽ chiến đấu cùng với chúng ta."

"Nhưng trong khi chúng ta làm thế, thì con thuyền đã căng buồm ra khơi mất rồi", Nicholas phản đối.

"Ông là Nhà Giả kim", Nữ thần Quạ nói. "Bậc thầy về các nghệ thuật bí ẩn. Và bà", bà ta hất đầu về phía Perenelle, "là nữ phù thủy. Chắc chắn hai người có thể làm gì đó chứ?"

"Chúng tôi đã yếu đi rồi...", Nicholas mới nói được chừng đó.

Perenelle đặt bàn tay lên cánh tay chồng, "Nghĩ đơn giản đi, Nicholas. Cứ để mọi chuyện thật đơn giản."

"Và nhanh nữa", Nữ thần Quạ nói thêm. "Con thuyền đang sẵn sàng phóng ra khỏi bờ."

Nicholas nhìn quanh với vẻ tuyệt vọng. "Nếu có nhiều thời gian hơn, tôi có thể thay đổi cấu trúc kim loại và biến nó thành dạng xoắn, hoặc từ hóa thân tàu để thu hút mọi mảnh kim loại về phía nó."

"Chúng ta không có thì giờ cho việc phức tạp đâu", Perenelle nói.

Nữ thần Quạ vừa kéo sát tấm áo choàng vào người vừa quay nhìn về phía bờ biển. "Phương sách cuối cùng, chúng ta có thể nhảy lên thuyền, giết vài tên lính, có thể là thuyền trưởng hay lái thuyền gì đó."

"Bà sẽ không tranh thủ được cơ hội đâu", Perenelle nói. Mặc cho bề ngoài có vẻ dữ tợn, nhưng Nữ thần Quạ có bộ xương giòn dễ gãy của loài chim; biết đâu bà ta có thể hạ một hai tên anpu rồi mới bị áp đảo thì sao. Nữ Phù thủy nhìn lại chông mình. "Chúng ta có thể thử làm đông nước biển một lần nữa được không?"

"Tôi nghi ngờ không biết có còn đủ mạnh để làm thế không, và lại lúc này mình đã thấy nước đá tan nhanh thế nào rồi đó."

"Chúng ta có thể ném vài quả banh lửa lên thuyền. Như thế sẽ tạo ra vài vụ lộn xộn, có lẽ làm lũ sinh vật trên khoang hoảng sợ chẳng. Nếu chúng chạy tán loạn biết đâu chừng sẽ làm nghiêng thuyền, lật úp luôn."

"Hãy để cách đó làm phương sách cuối cùng", Nicholas nói. Và rồi mắt chợt sáng bừng, ông mỉm cười. "Đơn giản. Mình nói đúng, đôi khi đơn giản lại là tốt nhất." Nicholas thu mình xuống vốc một nhúm đá sỏi. Ông chà xát giữa hai bàn tay, nghiền chúng thành bụi đất, sau đó ông đưa hai lòng bàn tay lên môi, ném chất bột ấy trên đầu lưỡi.

"Úi. Thật kinh tởm", Nữ thần Quạ nói.

"Chưa đủ xi măng", ông nhận xét. "Các tòa nhà ở đây cũ quá. Nào là bị muỗi ăn, nào là bị thời tiết tàn phá." Ông cúi xuống nhấc một miếng gạch ra khỏi đất, cầm gờ ra một sai tay. "Cấu trúc của gạch đã rã từng mảnh rồi. Mỗi quan hệ phân tử giữ chúng liên kết với nhau đang phân hủy. Cách đây lâu rồi, bất cứ khi nào tôi và Perenelle cần chút ít tiền, chúng tôi lại lấy một cục than và biến nó thành một mảnh vàng."

"Ông định biến con thuyền thành vàng hả?", Nữ thần Quạ hỏi, rất kinh ngạc. "Sẽ ngoạn mục lắm đấy!" Bà ta cau mày. "Nó sẽ chìm, phải không?"

Nhà Giả kim lắc đầu. "Không, tôi không định biến con thuyền thành vàng đâu. Tôi nghi ngờ không biết với tầm sức mạnh này, liệu tôi có làm thế được không. Ngoài ra, lúc nào tôi cũng thích làm việc nho nhỏ hơn..."

Nhà Giả kim kéo dài rồi bỏ lửng, không khí thoáng mùi hương bạc hà. Từ từ những cạnh viên gạch trong lòng bàn tay ông bắt đầu vỡ vụn, phân hủy thành bột cám.

"Đặt tay mình lên vai tôi đi, Perenelle; cho tôi mượn ít sức lực. Bà cũng vậy, Nữ thần Quạ", ông chỉ dẫn. "Hãy đến đứng đằng sau tôi."

"Thật ra tôi thà không chạm đến loài người còn hơn...", nữ thần càu nhàu, nhưng cũng dẫn tới một bước.

"Và tôi cũng thích đừng bị một thứ còn già hơn cả loài người chạm vào, nhưng đây là thời điểm kỳ lạ và bất thường mà", Nicholas trả lời.

Nữ thần Quạ và Perenelle tự đứng vào vị trí đằng sau Nhà Giả kim và để một chút luồng điện của họ chảy vào ông. Mùi hương bạc hà mạnh lên, nhưng vẫn chua chua, đặng đặng.

"Nhanh lên, Nicholas", Perenelle giục. "Ai đó hoặc thứ gì đó chắc chắn đã để ý thấy rồi."

"Trước tiên, một người phải tập trung..." Nhà Giả kim chăm chăm nhìn vào cục gạch đã hóa thành bột trong bàn tay ông. Chậm chậm, bụi đất kia bắt đầu rỉ từng giọt ra khỏi bàn tay ông, chảy như nước. "Một khi kết quả mong muốn đã đạt được, thì một người đơn giản chỉ phóng ra năng lượng sáng tạo và hủy diệt. Quá trình quan sát và áp dụng."

Đâu đó trong màn đêm, có gì đó kêu răng rắc, âm thanh nghe như tiếng súng bắn.

Đá nghiền vào nhau, kèn kẹt, re ré.

"Động đất nữa hả?", Perenelle hỏi.

Mặt đất rung lên khi một chuỗi nghiền răng rắc lộp bộp vang vọng xuyên màn đêm. Trên khoang thuyền trĩu nặng, trong nhà máy điện, và gần nhà kho Hậu cần, bầy quái thú gầm rú thét gào.

Màn sương tan ra ngay tức khắc để lộ cột khói cao vươn thẳng lên đấng sau nhà máy điện, ống khói của chiếc tàu cũ rùng rùng lắc lư khi khấp xung quanh chân tháp, gạch nổ tung, bắn sạn cát tung tóe mọi hướng.

Nicholas đưa tay lên mặt, thổi nhẹ nhẹ, vãi phần bụi còn lại trong lòng bàn tay vào bầu khí đêm.

Ba người quan sát ngọn tháp xếp lại làm hai và, hầu như rất chậm, kéo lê màn sương như khói, đổ sập xuống trên lưng con tàu đang neo đậu, nhấn chìm nó sâu xuống nước, bắn một vòm nước tung lên không trung. Kim loại kêu rít và con tàu vỡ làm đôi. Một thác nước dội tràn qua bến tàu và đường dành cho người đi bộ, quét một nhóm anpu lên bờ đá và trôi tuột ra biển. Đầu phía trước của con tàu vỡ đắm sầm xuống nước trở lại, bắn một đợt sóng nữa dội tràn qua bến tàu. Hai nửa con thuyền vỡ ngay lập tức nghiêng hẳn sang một bên, không khí đầy những tiếng kim loại nghiêng vào đá khi từng mảnh chìm xuống.

Nicholas phui sạch hai tay. "Và tất cả những gì tôi phải làm là nghiêng vài viên gạch. Trọng lượng ống khói sẽ làm phần còn lại."

Perenelle chồm tới hôn lên má chồng. "Rất cừ", bà thì thầm.

"Một thắng lợi lớn", Nữ thần Quạ nhất trí. "Ông sẽ tha thứ cho tôi nếu tôi không hôn ông nhé."

"Và xin bà tha thứ cho tôi nếu tôi nói với bà rằng tôi thích bà đừng làm thế hơn."

"Chúng ta sắp có vài vị quan khách rất tức tối", Perenelle nói.

Một lưỡi ánh sáng cắt vào màn sương khi những cánh cửa dẫn đến nhà kho Hậu cần bật mở toang. Bọn anpu túa vào màn đêm, chiếm giữ các vị trí xung quanh cánh cửa, mồm chìa lên không trung, hít hít ngửi ngửi. Hình dáng bước vào khoảng trống kia chỉ giống với con người một cách mơ hồ nhất. Một tấm áo choàng nhiều màu sắc sỡ bằng da thuộc có mũ trùm quấn quanh một bộ xương khô. Một luồng gió thổi ngược vào chiếc áo thụng để lộ ra một bộ xương trắng hếu bóng lờng bọc các cơ quan sống của một người đàn ông. Không như phần thân thể còn lại, cái đầu được đắp thịt và lông, thuộc về một con chó có tai nhọn, mồm dài. Da lốm đốm ghê lở, một tai trông như bị xé rách. Sinh vật ấy di chuyển vụng về, và khi tiến tới gần,

trông rõ ra, thì thấy bàn chân nó đảo ngược, gót đưa ra trước, ngón chân dài
nhằng có móng đen thui lại quay ra sau.

Ngửa đầu ra sau, sinh vật kia hít hít không khí như bọ anpu. Hàm nó
nhúc nhích, và khi nói, lời của nó nghe như chất lỏng trong họng. "Ta nghĩ
thấy mùi gì thế này?", nó gầm gừ. "A, bạc hà, mùi hôi thối của Nhà Giả
kim bí ối. Em trai ta đã nói với ta là nó chắc chắn mi không bao giờ tiếp tục
xuất hiện nơi hòn đảo này được. Nhưng ta đã bảo nó rằng mi sẽ có mặt ở
đây. Ta là Xolotl, anh trai Quetzalcoatl, con trai Coatlicue, và ta đến để đòi
lại thành phố này cho các Elder."

Khi không nghe thấy có tiếng trả lời, hấn lê bước tới gần hơn, một bàn
tay xương xẩu giữ chặt tấm áo choàng quanh cổ, bàn tay kia giơ cao, đầu
mỗi ngón tay xương là một ngọn lửa màu vàng chạch nháy nhót như một
cây nến. Khi hấn sẫm soi nhìn vào bóng tối âm u, hai con mắt cháy đỏ rực
và tròn vo, phản chiếu ánh lửa. Hấn sủa rên như một con chó, rồi trở lại
tiếng Anh. "Mi ở đâu, Nicholas Flamel? Hãy để ta nhìn thấy mi trước khi
mi chết xem nào."

Nhà Giả kim bước tới, cho phép luồng điện màu xanh lá thấp sáng mình.
"Mi sẽ làm gì, đồ quỷ sứ, khi không còn con thuyền mang lũ quái thú của
mi lên bờ? Có vẻ như mi đã bị nhốt trên hòn đảo này với ta mất rồi."

Xolotl mơ hồ xua xua bàn tay đang bốc cháy về phía thành phố San
Francisco, rải rác từng đám lửa cháy. "Thì có thuyền khác, Nhà Giả kim.
Dee đã tậu cả một đội thuyền du lịch chuẩn bị cho tình huống này kia mà.
Thậm chí ngay khi ta đang nói, chúng đã lên đường hướng tới đây rồi, hoặc
là sẽ đi khi sương tan." Gã lắc đầu. "Ta đã bảo em ta rằng màn sương là sai
lầm. Nhưng cho tới khi thuyền đến, chúng ta sẽ vui vẻ biết bao nhiêu?",
Quai hàm chó há hoác ra như đang cười nhe răng. "Sao, bằng cách săn lùng
mi cho tới cùng." Hấn chỉ về phía Nhà Giả kim bằng bàn tay đang cháy và
cả tá anpu phóng tới bên hông hấn. "Hãy mang chúng đến cho ta. Phải còn
sống! Ta sẽ rất hân hạnh tự tay giết chết mi, Nhà Giả kim", Xolotl đoán
chắc.

Nicholas vỗ hai bàn tay vào nhau, một bức tường lửa xanh lè bật thẳng
lên mặt đất cứng ngay trước mặt ông. Hơi nóng gắt đẩy bọn chiến binh đầu

chó rừng dột lui, lông cháy sém, bốc khói.

"Đây là một hòn đảo mà, Nhà Giả kim, làm gì có chỗ nào để trốn",
Xolotl hú hét.

"Ta có chạy trốn đâu", Nicholas vừa nói, vừa bước tránh khỏi ngọn lửa.

"Ta đang đến tìm mi đây, đồ quý sứ."

"Mi sẽ chết trên hòn đảo này!"

"Và mi sẽ chết cùng ta."

Nicholas quay lưng cho Perenelle và Nữ thần Quạ. "Bây giờ chúng ta cần phải đánh thức Areop Enap dậy. Bà ấy là hy vọng duy nhất của chúng ta đấy."

"Chuyện gì xảy ra nếu chúng ta không thể?", Nữ thần Quạ hỏi.

Perenelle và Nicholas đưa mắt nhìn bà ta, không nói một lời. Cuối cùng Perenelle mới nói. "Chúng ta sẽ đánh thức bà ấy", bà nói cụt lủn. "Bằng không chúng ta sẽ nguy ngập cho đến chết."

"Và có khả năng bị ăn thịt", Nicholas nói thêm rồi nhòen cười.

"Ở gần hai người lúc nào cũng hỏi hột thế này sao?", Nữ thần Quạ hỏi.

"Ngay cả với chúng tôi, thì tuần lễ vừa qua cũng là trường hợp ngoại lệ",
Nicholas nói.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI MỐT

"Ở yên đây. Đừng rời khỏi phòng." Isis ra lệnh.

"Không chạm vào bất cứ gì", Osiris nói thêm. "Tuổi của hầu hết các đồ tạo tác ở đây có thể đo bằng hàng vạn năm đấy."

"Không rời khỏi phòng", Isis nhắc lại. "Khi chúng ta ra, khóa cửa lại. Không được mở cho bất kỳ ai."

"Hai người thì sao ạ?", Josh hỏi.

Isis cau mày. "Ý con là sao?"

"Mẹ nói không được mở cửa cho bất kỳ ai, có bao gồm cả hai người không?"

Bà ta thở dài. "Josh, bây giờ con đang cố tình ngốc nghếch đó hả? Tất nhiên con sẽ mở cửa cho chúng ta chứ. Gần một giờ nữa chúng ta sẽ trở lại đưa các con lên giới thiệu trước hội đồng."

Osiris xoa tay vào nhau hăm hở, và cử chỉ đó giống với người đàn ông hai đứa sinh đôi từng gọi là ba. "Chúng ta đã nói chuyện với vài Elder rồi, vì thế mọi người đều biết các con đang ở đây. Sẽ phẫn khích ghê lắm khi các con đến".

"Đúng. Mọi người đang bàn tán về các con đấy", Isis nói. "Nào, hãy nhớ..."

"Khóa cửa", Josh nói dứt câu.

"Không ra khỏi phòng", Sophie nói thêm.

Isis gật đầu, nhưng mặt không hề cười. Rõ ràng không thấy thái độ của cặp song sinh có gì buồn cười. Bà kéo cánh cửa nặng trĩu đóng lại sau lưng khi đi ra, nghe một tiếng bùm. Josh khó khăn lắm mới xoay được chiếc chìa khóa tròn to tướng mà hai Elder đã để lại trong ổ. Cuối cùng chìa khóa cũng lọt vào đúng chỗ nghe một tiếng cạch, để lại hai đứa nhỏ sinh đôi một mình trong một gian phòng lớn nhất trước nay chúng từng nhìn thấy.

"Rộng lớn quá", Josh thì thào. "Chị có thể đặt một sân bóng đá vào đây."

Sophie đi về phía giữa sàn. "Hơn một ấy chứ", cô bé vừa nói, vừa nhìn trái, rồi nhìn phải. Cặp song sinh đứng trong một gian phòng không cửa sổ, quá lớn đến độ không thể nhìn thấy tường bên trái hoặc bên phải trong vùng tối âm u này. Bức tường ngay trước mặt hai đứa xiên vào phía trong tạo thành một góc.

Sophie chỉ vào đó. "Đằng kia chắc phải là tường ngoài của kim tự tháp."
"Trông như căn phòng này chạy dọc suốt theo chiều dài của công trình thì phải", Josh nói.

"Như thế sẽ làm nó dài đến gần hai ngàn rưỡi mét đấy."

"Thật là một gian phòng rộng lớn", cậu nói. "Em ngạc nhiên sao nó không được chia thành nhiều phòng nhỏ nhỉ. Sẽ hợp lý hơn."

"Josh, những người này tạo ra các thế giới, họ còn tạo ra các Vương quốc Bóng tối nữa kia mà. Không bao giờ họ chia nhỏ một gian phòng ra chỉ vì tiện dụng." Cô bé dừng lại một chút, rồi nói, "nhưng chị vẫn thắc mắc không biết nó được dùng để làm gì. Kiểu như phòng trưng bày ấy." Cô bé chỉ vào bức tường nơi có thể nhìn thấy được những hình chữ nhật nhàn nhạt nổi lên trên mặt đá. "Thấy không? Có gì đó từng treo ở đằng kia." Cô bé xoay người giáp vòng. "Không cửa sổ, chỉ có một cửa chính..."

"Vậy thì ánh sáng đến từ đâu?", Josh hỏi. Cậu không thấy nguồn sáng nào cả.

"Chị nghĩ ánh sáng đến từ chính những bức tường này", Sophie nói có vẻ ngạc nhiên.

Josh đi qua tới bức tường, áp bẹt bàn tay lên mặt đá màu vàng kim, nhưng chúng quá lạnh không sờ vào được.

"Có gì ở đây nè." Sophie chỉ xuống mặt sàn chỉ vừa đủ để nhận ra phần còn lại của một hoa văn cổ. Josh rời bức tường quay trở lại, khụy xuống đất, thổi mạnh. Bụi xoáy đi để lộ một loạt những vòng tròn vo, vòng này nằm trong vòng kia, được làm từ hàng ngàn viên gạch vuông nhỏ xíu bằng vàng và bạc. Vòng tròn bên trong đặc kín những hình vuông màu vàng, vàng kim, còn những viên gạch bạc được dùng để tạo ra hình một chữ C dài, như mặt trăng.

Sophie lấy ngón chân lần theo đường viền của hình lưỡi liềm bạc. Rồi cô bé gõ nhẹ vào vòng tròn trong cùng. "Mặt trời và mặt trăng." Cô bé bước lùi lại, nhìn kỹ thiết kế ấy. "Phần này của sàn nhà trông cũ hơn phần còn lại. Thấy không? Đá hoàn toàn khác." Cô bé quỳ xuống lấy bàn tay rà rà, lấy ngón tay lần theo đường viền của mặt trăng. Từng búi luồng điện bạc rất nhỏ rỉ ra từ đầu ngón tay cô bé, thấm qua găng tay bộ giáp đọng thành vũng trên hình lưỡi liềm, sóng sánh như thủy ngân. "Chị thắc mắc không biết cái này từ đâu đến..."

... một bức tường...

... dài không thể tưởng tượng, cao không tin nổi...

... trong một sa mạc sỏi sạn chỗ, bầu trời và mặt đất đều có màu nâu, còn mặt trời là một chấm nhỏ xa tít...

Cô bé rùng mình khi những hình ảnh kia lấp đầy tâm trí, rồi nhạt dần. Cô bé nhìn qua vai cậu em mình. "Nó còn nhiều tuổi hơn cả kim tự tháp này.

Già hơn nhiều. Thậm chí chị còn không nghĩ là nó tới từ thế giới này."

Josh đi vòng quanh hoa văn ấy, nghiên cứu. "Thế giới này quả thật là sự pha trộn điên dại giữa pháp thuật và công nghệ. Người ta có công trình kim tự tháp đáng kinh ngạc cao hàng ki lô mét với những bức tường chiếu sáng, song lại không thể sửa được chiếc vimana. Họ có thể tạo ra các Vương quốc Bóng tối và làm ra những giống lai tạp giữa người và thú, nhưng lại mặc giáp và ai cũng mang kiếm. Không có xe hơi, không có điện thoại, thậm chí chẳng có gì trông giống như cái ti vi!"

"Chị nghĩ tụi mình đang xem một thế giới giấy chết, Josh", Sophie chậm rãi nói. "Bất kỳ ai tạo ra công nghệ nguyên thủy và xây dựng các kim tự tháp đều hoặc đã mất đi, hoặc Biến đổi. Chắc chắn, những người như Isis và Osiris có nhiều khả năng đáng kinh ngạc. Tuy nhiên, xem họ đã làm gì: thay vì sử dụng sức mạnh đó cho những việc có ích, họ lại dùng hàng ngàn năm lao động để bảo đảm tụi mình sẽ cai trị Danu Talis."

"Cho họ", Josh buột miệng. Cậu thu mình xuống và nhìn cô chị gái. "Họ đã đi đến tất cả những chuyện rắc rối này để bảo đảm rằng chúng ta sẽ cai trị Danu Talis cho họ." Cậu nhấn mạnh hai từ cuối cùng trong lúc nhìn sâu vào đôi mắt màu xanh lơ của Sophie.

"Chị đoán họ rất kỳ vọng tụi mình làm bất cứ gì họ muốn."

"Em thì đoán là họ sẽ thất vọng thôi."

"Và rồi chuyện gì xảy ra nhỉ?", cô bé hỏi.

Cậu lắc đầu. "Em không biết nữa. Ừ mà, thật ra là em biết, nhưng thậm chí là chỉ nghĩ đến thôi em cũng chưa muốn." Josh đứng dậy, nhún vai.

"Trong đây có cái gì kiểu như sồn gai ốc ấy, chị có nghĩ vậy không?"

"Sồn gai ốc à? Em sợ cái gì kia chứ?", Sophie đứng, phui bụi khỏi cặp găng tay, và bước lùi khỏi hoa văn bằng gạch lát cổ xưa kia. "Josh, em có nhìn kỹ mấy người tụi mình vừa đi ngang qua không? Chị cho rằng họ không thật sự là người, nhưng lại nghĩ ngay đến tất cả những gì tụi mình đã thấy và đã làm trong ít ngày qua."

Josh gật đầu.

"Em không bao giờ nên sợ hãi một lần nào nữa", Sophie kết luận. Cậu em song sinh của cô bé nhún vai. "Bây giờ em có hơi sợ", cậu thừa nhận.

"Đừng chứ", cô bé nói rất kiên quyết.

Josh trợn mắt. "Chị lúc nào cũng đòi làm chủ em. Em có thể sợ nếu em muốn chứ."

Cả hai chị em cười toe, sau đó Sophie ghé sát vào cậu và hạ giọng. "Có lẽ là do các giác quan được nâng cao của chị thôi, nhưng chị nghĩ tụi mình đang bị theo dõi."

Josh lại gật đầu. Tự nhiên cậu xoa xoa phía sau ót. "Cổ em như có gì châm chích, chị biết cảm giác khi bị ai đó nhìn chăm chăm không?"

"Isis và Osiris hả?", cô bé gợi ý.

"Em không nghĩ vậy. Lý do nào họ phải theo dõi tụi mình chứ? Họ từng để tụi mình làm những gì được dạy bảo mà, như những đứa bé ngoan vậy đó. Họ đã huấn luyện tụi mình biết vâng lời, y như họ đã huấn luyện các kẻ phục vụ của họ vậy."

"Cứ đi đi", cô bé nói hết sức khê khàng. "Trong này tiếng giày bột vang vào tường dội ra nên sẽ khó nghe thấy tụi mình nói gì." Cô bé đan hai tay ra sau lưng, từ từ xuống giữa phòng, mắt tìm kiếm trong các góc tối, xem có cái bóng nào chuyển động không.

Josh tấp vào bước bên cạnh chị. Hai đôi ủng kim loại gõ xuống mặt sàn, vang vang dội bật khỏi bức tường đá.

"Có lẽ đây từng là thư viện. Trông như có những dãy kệ trên tường", Sophie vừa nói lớn, vừa chỉ trỏ. "Em có thể thấy dấu vết nè." Sau đó cô bé cau mày. "Osiris nói không được sờ vào cái gì hết", cô bé nhìn cậu em sinh đôi và hạ giọng, "nhưng thật ra ở đây đâu có gì để sờ."

"Vậy là bất kể thứ gì từng ở đây giờ đã được dời đi rồi", Josh vừa nói, vừa xoa tay quanh miệng.

"Song Isis với Osiris không biết chuyện đó", Sophie nói thêm.

"Em có cảm tưởng là họ không dành thời gian nhiều ở đây", cậu nói.

Sophie gật đầu tán thành. "Chị không biết tại sao."

Cặp song sinh trở về giữa phòng, càng xa những bức tường càng tốt. Hai chị em nói lớn tiếng về kích thước gian phòng, chiều cao của nó, về ánh sáng. Thậm chí Josh còn huýt sáo và vỗ tay để nghe tiếng dội.

Sau khi đi qua đi lại một lúc khá lâu, hai đứa nhỏ tới bức tường cuối phòng. Những lần ngang hần lên đá vàng rõ ràng là dấu vết đường viền của một dãy kệ, những cái lỗ nhỏ xíu trong gạch cho thấy chỗ chúng được gắn cố định. Nhưng bản thân dãy kệ đã biến mất, cùng với những gì đặt trên nó.

Josh rà ngón tay dọc theo bức tường và chỗ đó sạch ngay. "Chuyện này mới xảy ra thôi. Thậm chí bụi bặm còn chưa kịp bám."

Sophie nhìn cậu em trai, đầy ấn tượng. "Thông minh đấy. Chắc hẳn chị sẽ không nghĩ ra để kiểm tra thế đâu."

"Em xem thấy trong một bộ phim Sherlock Holmes xưa", cậu thú thật, kèm theo một nụ cười toe.

Cặp song sinh bắt đầu trở về nơi Isis và Osiris để hai đứa lại. Sophie chần chừ một lúc, rồi thò tay chạm vào cánh tay cậu em. Chiếc găng kim loại quẹt rột rẹt trên bộ giáp của cậu. "Họ không phải là cha mẹ tụi mình, phải không?"

Josh cứ bước tiếp. Cậu đi cả chục bước nữa mới trả lời. "Em đã suy nghĩ chuyện đó gần như ngay từ giây phút đầu tiên họ nói với tụi mình họ là ai."

"Chị cũng vậy", Sophie thú nhận.

"Trên trái đất, suốt cả mấy năm nay, chắc hẳn họ đã hành động như cha mẹ của tụi mình. Cũng là những bậc cha mẹ tốt, làm mọi điều đúng đắn.

Nhưng..."

"Nhưng luôn có chút lạnh lùng", Sophie vừa nói, vừa gật gù. "Thậm chí trước cả khi những chuyện này xảy ra, có nhiều lúc chị tự hỏi không biết họ có đọc các chỉ dẫn trong sách dạy làm cha mẹ hay không nữa. Có gì đó thật kỳ quặc. Cha mẹ của mọi người khác đều phải..." Cô bé dừng lại một chút, tìm từ ngữ.

"Tự nhiên hơn?", Josh nói.

"Đúng rồi. Tự nhiên hơn. Dường như với người ta như thế thật dễ dàng, và chị không nghĩ rằng đó là trường hợp của cha mẹ tụi mình. Thậm chí có lần chị đã nói với mẹ - Isis, về cảm giác đó; ngay sau khi tụi mình dọn đến ở Austin. Bà đã phá ra cười và bảo đương nhiên là chúng ta phải khác rồi, và đương nhiên là chúng ta sẽ có cảm giác kỳ quặc. Chúng ta là chị em sinh đôi, mới mẻ với trường lớp, thì tất nhiên phải cảm thấy lạc lõng thôi."

"Và nhớ họ đã nói gì không?", Josh nói thêm. "Rằng họ đang giáo dục tụi mình."

"Chuẩn bị cho tụi mình."

"Đào tạo tụi mình."

"Họ chỉ không nói đó là vai trò này", Sophie nói dứt ý.

"Nhưng nếu họ không phải là cha mẹ mình, vậy thì tụi mình là gì?", Josh nói chậm chậm rồi ngừng hẳn. "Hồi này em đang nghĩ đến chuyện này. Chị biết nhà Flamel đã dành cả đời để tìm kiếm cặp song sinh Vàng và Bạc."

Sophie bắt đầu gật gù, sau đó mắt cô bé trợn lên hoảng hốt, nhận ra cậu em mình đang có ý gì.

"Có lẽ Isis và Osiris cũng làm y như thế. Chỉ có điều là họ tìm ra tụi mình trước thôi."

Quai hàm Sophie trễ xuống. "Nhưng mặt khác thì ai tạo ra tụi mình, hả Josh? Tụi mình từ đâu đến? Tụi mình là con nuôi ư?" Hai bàn tay cô bé vọt lên miệng. "Thậm chí tụi mình có phải là song sinh không?"

Josh tựa bàn tay mình lên vai cô bé, cụng trán với cô bé, những lọn tóc vàng hoe trợn lẫn vào nhau. "Em sẽ luôn là em trai chị, Sophie. Em sẽ luôn

chăm sóc chị."

Cô bé nhấp nháy xua đi những giọt nước mắt. "Chị biết mà. Chị chỉ ước biết được tụi mình là ai thôi."

"Bà Phù thủy sẽ biết chứ?", Josh thắc mắc. "Điều đó có trong ký ức của bà ấy không?"

"Chị không chắc lắm...", Sophie chỉ nói tới đó, nhưng ngay khi đang nói, một mớ hình ảnh lộn xộn khiến cô bé lão đảo. Josh chụp lấy cánh tay chị, giữ chị đứng thẳng lại. Cô gái nhỏ rùng mình, hồn hển thở, rồi mở choàng mắt, người chệnh choáng.

"Chị đã thấy gì?", cậu hỏi.

"Dòng ký ức của Bà Phù thủy."

"Về cái gì?"

"Chị và em trên đỉnh kim tự tháp này. Đang đánh nhau."

Cậu lắc đầu kiên quyết. "Chuyện đó sẽ không xảy ra."

"Đúng, sẽ không xảy ra", cô bé nói rất đơn sơ. "Diễn ra ngay hôm nay. Chẳng còn bao lâu nữa."

"Không, chị đang thấy một tương lai không thể có. Một tương lai không bao giờ xảy ra", cậu nói hết sức khó chịu.

Một giọt nước mắt bằng bạc duy nhất rỉ ra nơi khóe mắt Sophie.

"Chị có biết được chút gì về tụi mình không?", cậu hỏi.

"Không", cô bé nói dối. Cô bé không muốn kể cậu nghe những gì vừa nhìn thấy. Cô bé thấy cậu đứng một mình, lạc lõng trên tòa kim tự tháp, bị bỏ rơi, trong khi cô bé chạy đi.

"Nhưng chị đã nhìn thấy Scathach. Chị đã thấy cả Joan và Saint-Germain, Shakespeare và Palamedes. Tất cả họ đều ở đây."

"Ở đâu?", cậu hỏi gặng.

"Ở đây, trên những bậc thang của kim tự tháp này", cô bé khẳng khẳng.

"Điều đó là không thể."

Hai chị em nghe có tiếng chân chen lấn ngoài cửa và một tiếng gõ vội vàng ngăn ngừng.

"Đã đến giờ", Josh lầm bầm. "Em bắt đầu có cảm giác như một tù nhân."

Tay nắm của cánh cửa được trang trí công phu, một vòng tròn bằng vàng hình một con rắn đang nuốt cái đuôi của chính nó, bật xoay và cả cánh cửa lách kích trên bản lề.

"Đợi đã, đợi đã." Josh vội vã đi tới cánh cửa, xoay chìa khóa trong ổ. Cậu liếc ngoái lại phía cô chị gái. "Làm thế nào tất cả họ lại đến đây?", cậu hỏi.

Sau đó cánh cửa mở tung, hất Josh bật ngửa trượt trở vào phòng. Cậu nhào hai vòng, bộ giáp vàng bắn tóe lửa xuống mặt sàn bằng đá. Sophie lao đến bên cạnh cậu em trai.

Một hình dáng đội mũ trùm băng ngang qua ngưỡng cửa, bước vào phòng. Hai hình dáng nữa theo sau, và người cuối cùng đi vào đã đóng cửa lại, xoay chìa khóa vào ổ một lần nữa.

Các hình dáng ấy cao cao và lực lưỡng, thậm chí khi chưa kịp lắc cho chiếc mũ trùm tuột xuống, vẫn thấy rõ chúng không phải là người hoàn toàn. Dù thân mình là của người đàn ông, nhưng chúng lại có đầu, móng vuốt, và chân của loài gấu đen. Áo quần máng trên người rách te tua, và quanh thắt lưng chúng còn đeo dây nịt to bản bằng da gấu.

"Gấu điên", Sophie thì thào. "Quý điên."

Ba sinh vật giơ ra những cái rìu chiến cán ngắn và mấy con dao thủy tinh làm từ đá vỏ chai đen nhánh.

Josh lồm cồm đứng dậy, rút ra hai thanh kiếm. Sophie vào vị trí bên trái cậu, cuộn hai bàn tay lại thành hai nắm đấm. "Các người có biết chúng tôi là ai không?", Josh hỏi gần.

"Không." Giọng con quý điên càu nhàu nghe đầy thú tính. "Mà bọn ta cũng chẳng quan tâm. Bọn ta được sai đến để giết tụi bây", nó nói, "Sẽ không lâu đâu trừ phi tụi bây đánh trả. Hy vọng tụi bây chịu đánh trả", nó nói thêm.

"Ồ, chúng tôi sẽ đánh trả chứ", Josh cam đoan một cách dứt khoát.

"Tốt. Thêm một môn thể thao cho bọn ta."

CHƯƠNG NĂM MƯỜI HAI

"Virginia", Tiến sĩ John Dee bắt đầu nói, "thật sự tôi nghĩ đây không phải là ý hay."

Virginia phớt lờ.

Dee bước đến đi bên cạnh cô gái bắt tử người Mỹ, túm lấy cánh tay ả, buộc ả đi chậm lại. "Khoan đã, khoan đã, tôi đâu còn trẻ như trước đây nữa." Mặt hăn đỏ rần, hơi thở hỗn hển. "Tôi sắp đau tim mất."

Mặt Virginia vẫn không biểu lộ cảm xúc.

"Tôi có thể chết đấy. Ngay tại đây, ngay bây giờ", hăn nói.

Môi Virginia quăn lên thành một nụ cười toe rất hoang dã. ả thả bàn tay nặng trĩch lên vai hăn. "Đó là lời đe dọa hay hứa hẹn thế?"

"Ồ, cô nói khó nghe quá. Đâu phải lúc nào cô cũng thế này", hăn cắn nhần.

"Như cái gì?", ả gắng hỏi. Hai người đang đứng giữa một khu chợ trái cây và giọng cất cao của ả khiến mọi người chú ý. Vài chủ sạp và khách hàng liếc sang ả có vẻ tò mò. Dù mặc áo thụng trắng, đội nón chóp của giống người ở Danu Talis, nhưng rõ ràng người phụ nữ trẻ này rất khác biệt. Lộ rõ trong cách ả đứng thẳng, trong cách ả bước đi, và đặc biệt trong cách ả cư xử với một người đàn ông già hơn đang đứng trước mặt ả.

Virginia thọc vào vai Dee bằng một ngón tay cứng đờ. "Chưa bao giờ có lần nào, thậm chí một lần cũng không, suốt mọi năm tháng kết giao giữa chúng ta mà ông chịu phiền thử tìm hiểu bất cứ thông tin nào về tôi. Ông chẳng biết gì về tôi cả."

Hăn liếc quanh lo lắng. "Hạ bớt giọng xuống đi, người ta bắt đầu nhìn kìa."

"Tôi không quan tâm."

"Tôi biết là cô đã giết chủ nhân Elder của mình đấy chứ."

"Và đó là tất cả những gì ông biết", Virginia nói to. "Thực tế, đó là tất cả những gì về tôi mà bất cứ ai cũng biết. Điều đầu tiên mọi người nói với tôi

là 'Ồ, cô là người bất tử đã giết chết chủ nhân của mình.'"

"Ừ thì, đó là một sự thật ẩn tượng mà", Dee nói. "Có lẽ rất ít ai có thể làm thế, và trong những người đó, cô là người duy nhất tôi tin tưởng."

"Ở đây đang diễn ra chuyện gì thế?", Asterion, một trong số bọn lính canh đầu bò khổng lồ, chen ngang qua đám đông đang tụ tập, bước đến gần rất gần với Virginia, phủ lên họ một thứ mùi sên trại của thịt và phân bón.

Virginia không quay sang nhìn sinh vật kia. "Mi đấy. Tránh xa ta ra", ả ra lệnh.

Cái miệng to tướng của con Asterion há ra ngậm vào sừng sốt. Trước nay chưa từng có giống người nào nói với nó như thế cả.

Virginia không thèm đếm xỉa tới nó, chăm chăm nhìn tay Pháp sư người Anh. "Tôi có lập gia đình chưa, có con không? Anh chị em ruột, có lẽ? Cha mẹ? Thích trà gì? Món kem nào làm tôi phát ban?"

"Virginia?", Dee vừa lẩm bẩm, vừa nhìn quanh quất. Người ta bắt đầu tụ lại thành nửa vòng ưỡn.

"Ông không biết gì về tôi bởi vì không bao giờ hỏi. Và đó là bởi ông... đơn giản là không bao giờ quan tâm." ả nhấn mạnh mấy từ cuối bằng cách chọc vào ngực hăn.

Tên Asterion bước tới, bàn tay thả xuống ngọn roi cài bên hông. "Giải tán đi. Hai người đang gây náo động đấy."

Cuối cùng Virginia liếc xéo sang sinh vật đầu bò kia. "Nếu mi cố sử dụng ngọn roi đó", ả nói, "mi sẽ phải hối tiếc đấy."

Con thú dữ gầm lên một tràng cười. "Bị một cô gái thuộc giống người đe dọa ư. Thế giới này đang đi đến đâu rồi vậy?"

Bằng một cú gõ nhẹ bằng cổ tay, Virginia biến gã ta thành đá.

Tiếng rền trầm trầm chạy quanh khu chợ, Virginia một lần nữa tập trung vào Dee. "Mấy người này bị bắt làm nô lệ ông không phiền chứ?"

Dee nhìn vào đám người đang đi chung quanh. "Không."

"Tại sao không?"

"Trước hết, họ đâu phải là người của tôi", tay Tiến sĩ cười toe. Hăn chăm chú nhìn trong khi bắt đầu hình thành một hàng người trong trật tự, người ta tiến tới vỗ nhẹ lên bức tượng đá mới ít giây trước còn là một tên lính,

đầu tiên bằng mấy ngón tay, sau là bằng mấy đồng xu hoặc lưỡi dao, để thử. Họ lấy làm lạ trước mức độ chi tiết trên pho tượng, những đường nhăn trên bộ đồng phục da, những giọt mồ hôi bằng đá trên trán gã. Họ kinh sợ bởi đôi mắt nâu mở to vẫn đang chuyển động trên gương mặt của bức tượng.

Vòng tròn xung quanh Virginia và Dee ngày càng rộng hơn khi câu chuyện về những gì vừa diễn ra lan khắp khu chợ.

"Nhìn họ xem", Virginia cúi kính. "Đây là người của ông đấy. Họ là con người. Không phải Elder, không phải Thế hệ Kế tiếp, không phải lũ quý sứ bị lai tạp hoặc Biến đổi. Họ là người. Y hệt ông. Và nếu ông nói với tôi rằng họ không giống hệt ông, thì tôi sẽ đập nát ông hoặc biến ông thành đá. Hay là cả hai."

Dee ngâm thin thít không nói một lời.

"Tôi là đứa con mồ côi, sống hoang dã một mình trong khu rừng nguyên sinh. Tôi là kẻ không có gì hết. Không bạn bè, không gia đình, không có gì ráo. Nhưng tôi tự do. Và tôi biết được giá trị và sự cao quý của tự do. Trọn cả cuộc đời bất tử dài đằng đằng của mình tôi đã chiến đấu cho tự do."

"Vì thế khi cô muốn nơi tôi một thế giới..."

"Đó không phải là những gì ông hình dung. Tôi không muốn một nơi tôi sẽ thống trị như một kẻ độc tài. Tôi muốn tạo ra một nơi thực sự tự do."

"Lẽ ra cô nên nói với tôi", Dee gợi ý.

"Ông chắc sẽ cười vào tôi và ông chắc phải tiếc vì điều đó", Virginia cam đoan.

Bị thu hút bởi đám đông, một đạo quân Asterion dẫn đầu là một tên anpu mặt thẹo đi vào quảng trường. Bọn chúng mang roi, gậy tày và bắt đầu mở đường đi xuyên qua họ, thô bạo xô đẩy người ta dạt qua một bên. Kể từ khi bắt đầu có náo động trong dân thường, Anubis đã cấm giống người tụ tập.

Tên thủ lĩnh anpu chợt nhìn thấy người ta tụ họp trước bức tượng Asterion, bối rối, từ từ nhìn pho tượng. Gã vừa đi tuần tra cách đây chưa đầy một tiếng đồng hồ, ở đó làm gì có bức tượng nào. Mà gã cũng chưa từng nhìn thấy một bức chạm khắc của chiến binh đầu bò bao giờ. Tại sao lại có người tụ tập trước một con thú thế này? Còn cách khối đá xám chùng

một mét hăn mới đột nhiên nhận ra nét mặt hung ác kia. Đó là một trong những người của gã. Gã nhìn vào gương mặt ấy. Hai con mắt bò khủng khiếp mở to đang chuyển động, nài xin trong câm lặng.

Run rẩy, tên thủ lĩnh anpu loạng choạng bước lùi, giơ cao bàn tay nắm chặt. Đạo quân Asterion sắp xếp đội hình chiến đấu thành một vòng tròn khép kín, giáo mác và đao kiếm hướng ra bên ngoài. Mấy ngón tay tên anpu run run khi quờ quạng nhắc một chiếc tù và ra khỏi dây nịt. Gã đặt chiếc tù và lên môi và thổi một hồi để kêu gọi giúp đỡ.

Chẳng có gì xảy ra.

Bối rối, gã lắc lắc chiếc tù và, rồi thử lại. Không một âm thanh nào phát ra.

Gã quay lại khi giống người phái nữ mảnh mai kia bước tới, nhắc mũ trao cho người đàn ông lớn tuổi đang đứng bên cạnh. Cô ta ấn một ống sáo gỗ vào đôi môi mỏng, nhưng tên anpu không nghe thấy gì cả. Gã buông tù và xuống, vói tay lấy thanh kopesh. Nhưng thanh kim loại hóa thành bụi dưới ngón tay gã, sau đó, bất thành linh, hết thảy kim loại trên bộ đồng phục của gã, khóa cài và móc cài, con dao trong dây thắt lưng, đều bong ra, bể vụn thành bụi đất và thổi tung đi. Cuối cùng, đôi bốt bằng kim loại cũng rã thành bụi dưới chân gã.

Đội hình chiến đấu của bầy Asterion bắt đầu tách rời ra khi vũ khí, bộ giáp và cuối cùng, quần áo của chúng kêu răng rắc, tanh tách và khô cong queo thành bụi chảy xuống.

Ai đó trong đám đông bắt đầu bật cười. Và rồi người thứ hai, người thứ ba. Một đợt cười rân rân lan khắp khu chợ, càng lúc càng lớn và cất cao lên thành một tràng cười âm âm đầy vẻ nhạo báng.

"Bây giờ không còn da và kim loại thì đây không còn là kẻ hay bắt nạt nữa rồi, đúng không nào?"

Tên anpu nhìn giống người, không rõ phải tấn công hay là bỏ chạy. Trong doanh trại đã có những lời đồn đãi về một giống người từng băng qua dòng kênh, bỏ lại ít nhất hai đạo quân anpu bất tỉnh trên nền đá. Tất nhiên là nó không tin câu chuyện ấy. Rõ ràng chuyện đó thật buồn cười.

"Hãy báo cáo với các chủ nhân của mi rằng chúng ta đang đến", giống người nói. Bàn tay phải của cô ta mở ra chỉ chung cả đám đông. "Hết thầy chúng ta."

Tên anpu, quần áo rách từng mảnh, quay người bỏ chạy, theo sau là tên Asterion. Tràng cười chế nhạo, giấu cợt rần rần một hồi rất lâu.

Đám đông con người vây quanh Virginia và Dee, gào thét vui mừng. "Xem kìa", Virginia bật cười, "đó là cách ông kéo người ta về phe ông đấy. Chỉ cần làm họ cười vào mặt kẻ thù là được. Và chúng ta không phải giết chết ai cả."

"Còn về bức tượng kia thì sao?"

"Ồ, hẳn có chết đâu. Sẽ mất ngay thôi ấy mà. Nào, bây giờ chúng ta hãy nói với những người này về tự do đi." Ả trèo lên một sạp hàng trái cây, đưa tay đỡ Dee lên đứng cạnh mình.

"Hóa ra cô cãi vã với tôi chỉ là mưu mẹo để gây sự chú ý hả?", hẳn hỏi.

"Đó là chiêu lừa à?"

Virginia không nói gì.

"Phải không?"

Cô gái bất tử người Mỹ nhìn ra rất nhiều các khuôn mặt đang hướng về mình, và giang rộng hai tay. Bờm tóc đen nhánh dựng lên phía sau như đôi cánh. Đám đông xì xào một lúc rồi rơi vào im lặng đầy kính nể.

"Ông biết gì về tôi nào?", ả hỏi khế Dee. "Ngoài việc tôi đã giết chủ nhân Elder của mình?"

Hắn suy nghĩ giây lát. "Không gì cả", hẳn thừa nhận.

"Mà chúng ta quen biết nhau bao lâu rồi?"

"Lâu rồi", hẳn nói. "Bốn trăm năm, có lẽ hơn."

Virginia nhìn hẳn, chẳng nói chẳng rằng.

Dee nhún vai. "Cô nói đúng. Lẽ ra tôi nên hỏi mới phải. Có thể nói gì nhỉ, tôi thật ích kỷ. Nhưng đó là một con người khác trong một giai đoạn khác kìa. Người ta có thể thay đổi mà. Tôi đã thay đổi", hẳn nói nhanh.

"Bắt đầu bằng việc tôi không còn được bất tử nữa, biến cố đó cho tôi một tầm nhìn khác."

"Hỡi loài người của Danu Talis", Virginia nói lớn, giọng ả vang vang khắp quảng trường im lặng. "Tôi là Virginia Dare."
"Virginiadare... Virginiadare... Virginiadare..." Đám đông rì rầm tên cô ả gộp thành một từ duy nhất.
"Và đây là John Dee."
"Johndee... Johndee... Johndee..."
"Chúng tôi đến để mang tự do cho các bạn!"
Đám đông gào rú, tiếng rống gầm như sóng lớn vỡ bờ.
"Kem cookie dough", đột nhiên ả nói, cất cao giọng vượt trên những tiếng la hét, "làm tôi phát ban."
"Ồ, tốt."
"Tốt là sao?"
"Đó là món ưa thích của tôi. Như thế nghĩa là tôi được ăn nhiều hơn."

CHƯƠNG NĂM MƯỜI BA

Một khi con nhân sư bị hạ ngục, hết thảy lũ quỷ sứ tụ tập trên Alcatraz bất thành hình trở nên ý thức rằng chúng không ở một mình trên hòn đảo. Đằng sau những thanh chắn của xà lim nhà tù, phần lớn chúng đã quay vào đánh giết nhau, và bức tường đá vang dội những tiếng kêu thét, hú hét. Một thứ mùi khác ngập tràn trong không khí: mùi máu tanh ói nồng nặc.

Điều Hâu Đen dẫn Billy và Machiavelli xuống một hành lang dài chạy dọc theo dãy xà lim gọi là Đường Michigan. Odin đỡ Hel đang bị thương, còn Mars đi sau cùng, bảo vệ họ trước những sinh vật từ góc tối phóng ra.

Billy the Kid phá ra cười. "Bọn chúng nó mãi bận rộn ăn thịt lẫn nhau rồi, không quan tâm gì đến chúng ta đâu."

"Không", Hel vừa thì thầm, vừa liếm môi. "Nhiều tên trong đám sinh vật này", ngọn roi của bà chém phạt vào ba con ma cà rồng mình dơi đầu người trên không trung, "nhiều tên trong đám sinh vật này là những kẻ săn người và hút máu. Ba người các anh, Billy, Machiavelli, và Điều Hâu Đen, có mùi như một bữa tiệc đối với chúng đấy."

"Ý bà đang nói là tôi bốc mùi á hả?", Billy hỏi gằn.

Cánh mũi Hel nở ra hít sâu. "Như mùi gà nướng vậy. Với một chút cây hương thảo."

"Còn các người thì sao?", Billy vừa hỏi, vừa ngoái nhìn ba Elder. "Bộ định nói là chúng sẽ không rờ đến các người sao?"

Odin nhún vai. "Không ai trong chúng ta an toàn cả", ông nói. "Mặc dù chúng tôi không phải là người, nhưng chúng tôi vẫn là thịt mà, và mấy thứ tồi tệ này đang đói ngấu."

"Ông cảm thấy thông cảm với chúng hả?", Machiavelli hỏi. Máu chảy từ một vết đứt nông trên đỉnh đầu người Ý bất tử, trông như y đang đeo một chiếc mặt nạ đỏ.

"Chúng có mặt đâu phải do tự chọn", Odin đáp. "Chúng cũng là tù nhân như những kẻ đã bị tổng giam ở đây qua các thời kỳ vậy mà."

"Bọn chúng vẫn sẽ giết chết và ăn thịt chúng ta thôi", Mars nói dửng dưng. Ông né nghiêng khi một con rắn ba đầu từ trong xà lim tối góc dậy, phun từng dòng nước vàng chạch sền sệt vào người. Thanh kiếm của ông giờ lên, phạt xuống, thế là hai cái đầu rơi trên đất. "Còn nếu thoát vào thành phố, chúng sẽ được đánh chén no nê hàng nhiều tuần hoặc thậm chí là nhiều tháng rồi mới bị bắt."

"Không con nào được ra khỏi hòn đảo này", Diều Hâu Đen nói dứt khoát. Anh ta đã gắn hai đầu giáo hình lá trở vào hai cán gỗ và đang giộng giộng đuôi giáo xuống đất. "Chúng ta sẽ quyết chiến."

"Thế thì các người sẽ chết", Hel nói.

"Người ta đã nói câu đó với tôi cả đời rồi", Diều Hâu Đen vừa nói, vừa lắc đầu. "Vậy mà tôi vẫn ở đây, trong khi họ thì không."

Một con minotaur nhỏ thó xuất hiện bên ngoài một xà lim, nhào tới thả bộ móng chẻ nặng nề xuống vai Billy the Kid, đẩy gã khuyu xuống gối.

Bàn tay Machiavelli cử động, mùi rắn hôi hôi bốc ra. Đột nhiên con minotaur hú ré lên, bắt đầu cào cấu điên cuồng, xé móng guốc tuốt khỏi da thịt nó, đầu lắc mạnh từ bên này sang bên kia. Diều Hâu Đen vung một cán giáo, trúng mấy căng chân con quái thú, từ bên dưới mình nó giật mạnh ra. Nó ngã cái rầm, lăn dọc theo mặt sàn, vừa thét rít vừa cào cấu điên loạn.

"Sâu tai và bọ chét đấy", Machiavelli nói kèm theo một nụ cười. "Lúc nào tôi cũng thấy chúng là loài côn trùng hết sức bị xem thường. Đặc biệt khi len vào tai."

"Ông đưa sâu tai vào tai nó ư", Billy vừa nói vừa rùng mình. "Gớm ghê thật."

"Anh nói đúng quá đấy. Có lẽ anh sẽ thích hơn nếu tôi để con quái thú ấy cắn anh một phát."

Billy chưa kịp trả lời, hai con satyr đã bước vào ngưỡng cửa để trống cuối hành lang. Chúng có thân trên của con người còi cọc nhưng sừng và chân là của dê. Cả hai đều được trang bị những chiếc cung ngắn bằng xương. Chúng kêu be be đầy thích thú trong lúc tra mũi tên đầu đen vào và kéo căng dây cung.

Machiavelli lấy bàn tay khoát nửa vòng tròn trên không, ngón tay mở ra khép lại thành hình tia chớp.

Tiếng kêu be be của hai con satyr liền biến thành tiếng thét hoảng hốt khi sợi dây cung của chúng biến thành những con rắn quấn quại, cuộn vòng lên cánh tay. Chúng ném bừa cây cung xuống đất, phóng thẳng vào màn đêm.

"Áo giác", Machiavelli nói. "Luôn là chuyên môn của tôi."

"Ông đúng là toàn những điều ngạc nhiên", Billy nói, hết sức ấn tượng. Người Ý nhướng chân mày. "Anh chưa biết đâu."

Nhóm Elder và người bắt tử lao xuống dãy hành lang, qua ngưỡng cửa hẹp. Phía sau là một dãy phòng tường bằng kính dẫn ra màn sương mù hôi hám bên ngoài. Bọn người dê đã biến mất, nhưng vùng bóng tối xôn xao những âm thanh, và không âm thanh nào nghe vui vẻ cả. Những hình dáng gớm guốc di chuyển trong bóng tối u ám, Mars và Odin quật bừa vào bất cứ thứ gì tiến đến quá gần.

"Chờ chút." Machiavelli dừng lại nơi ngưỡng cửa, cố định hướng.

"Chúng ta cần phải xác định được mình đang ở đâu trên hòn đảo."

"Chúng ta chỉ vừa mới ra khỏi Tòa nhà Hành chánh", Diều Hâu Đen nói ngay.

"Sao ông biết?", người Ý hỏi vặn.

Anh chàng người Mỹ bắt tử nắm cánh tay Machiavelli, nhẹ nhàng xoay người y. Ngay dưới cánh cửa họ vừa thoát ra là hình con đại bàng được chạm khắc công phu, cánh xòe rộng, phía trên thấy rõ một hàng chữ bong tróc TÒA NHÀ HÀNH CHÁNH.

"Ngọn hải đăng gần như ở ngay trên đầu chúng ta", Diều Hâu Đen vừa nói, vừa chỉ xuyên màn sương.

"Nhưng Areop Enap ở đâu mới được?", Mars hỏi. "Flamel đã dùng con vẹt để nói cho chúng ta biết rằng Lão Nhện đang ở trên hòn đảo này."

Màn sương kết tụ lại và bóng ma của Juan Manuel de Ayala hiện ra trong làn không khí ẩm ướt. Mọi người, kể cả Mars, đều nhảy dựng vì hoảng hồn.

"Ông suýt làm tôi đứng tim", Hel lầm bầm.

Billy cười toe. "Tôi không biết bà có bệnh tim đấy."

"Bên trái các người", bóng ma thì thầm, giọng đầy những âm thanh bong bóng lộp bộp, "là tàn tích đổ nát của khu Nhà Cai tù. Areop Enap ở bên trong đó."

"Đi thôi", Billy vừa nói, vừa quay đi.

"Billy, chờ đã!", Machiavelli và Điều Hâu Đen cùng gọi vói theo.

Anh chàng người Mỹ phớt lờ. Khi thận trọng xuyên màn sương, gã bắt đầu nhận ra cây cột cao của ngọn hải đăng phía bên phải, rồi đường viền nhòe nhòe của bức tường xám xịt cùng những ô cửa sổ bên tay trái. Bất thành linh gã nhìn thấy một hình dáng cao, méo mó chẳng ra hình thù gì, lẩn khuất trong màn sương, chuyển động ngang qua những khoảng trống.

Billy thoáng nhìn thấy sinh vật ấy và nghĩ mình nhìn thấy một cái bươm trắng rũ xuống sau lưng nó. Là con centaur hay một con satyr khác nữa vậy cả? Gã chăm chú quan sát nó dừng lại, quay sang gã, gương mặt hình bầu dục trắng toát sẫm soi nhìn gã. Mấy ngón tay đầu có vuốt ló ra hai bên hông, chỉ vào gã, hai bàn tay Billy lập tức hạ xuống ngang eo rút hai đầu giáo khỏi thắt lưng, phóng vèo xuyên không khí...

... vừa đúng lúc Perenelle Flamel, mái tóc trắng lấp lánh trong làn hơi ẩm, bước tới, bàn tay giơ lên chào.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI BỐN

Trên bờ biển hoang vu phía đông bắc Danu Talis, ngọn tháp pha lê nhô lên khỏi mặt nước ùng oàng bắt đầu chớp sáng từng nhịp theo ánh đèn vàng nhợt nhạt. Sau đó tháp bắt đầu rung lên, một hiện tượng nhiễu loạn dưới âm tốc rùng rùng sâu tận bên trong lòng đất, khuấy mặt nước nổi bọt trắng xóa.

"Tôi đây", Tsagaglatal nói. Bà đang mặc bộ giáp bằng sứ trắng chõng tặng cho, thanh kopesh tương xứng nằm trong vỏ vạt ngang lưng.

Pháp sư Abraham đứng cao ráo mảnh khảnh trong căn phòng tối trên đỉnh Tor Ri. Ông ẩn mình trong vùng tối, ngoảnh mặt chỗ khác, vì thế bà không nhìn thấy Quá trình Biến đổi gần như đã hoàn toàn chiếm trọn da thịt ông, biến tất cả thành vàng.

"Hãy để tôi nhìn ông xem nào", bà vừa thì thào, vừa xoay ông ra ánh sáng. "Hãy để tôi ngắm ông, và nhớ lại giây phút này."

"Tôi thà bà nhớ tôi của ngày xưa còn hơn."

"Tôi luôn mang hình ảnh ấy trong mình", bà nói. Bà ấn lòng bàn tay vào ngực ông. "Nhưng đây cũng là ông, và tôi sẽ không bao giờ quên hình ảnh này. Tôi sẽ không bao giờ quên ông, Abraham."

Bà ôm ông, nép sát vào da thịt ông, nghe lớp kim loại chạm vào da mình, và khóc trên vai ông. Bà ngược lên nhìn vào mặt ông, thấy duy nhất một giọt nước mắt, một hạt vàng đặc, lăn xuống má ông. Kiếng chân nhón gót, bà hôn vào giọt nước mắt đang chảy trên mặt ông, nuốt lấy. Tsagaglatal áp bàn tay lên vùng dạ dày mình. "Tôi sẽ luôn mang nó trong mình."

"Bà sắp bắt đầu một hành trình kéo dài mười ngàn năm, Tsagaglatal." Lúc này mọi hơi thở của Abraham đều là nỗ lực khó khăn. "Tôi đã nhìn thấy tương lai của bà, tôi biết cái gì đón chờ bà ở phía trước."

"Đừng nói với tôi", bà nói nhanh. "Tôi không muốn biết đâu."

Abraham tiếp tục. "Cũng như bất kỳ cuộc sống nào, trong đó đều có cả tiếc xót lẫn niềm vui. Hết thấy các bộ lạc và quốc gia sẽ tôn vinh và kính trọng bà. Bà sẽ được biết đến bởi hàng ngàn tên gọi, và nhiều bài ca sẽ

được cất lên cũng như những câu chuyện được kể về bà. Huyền thoại về bà sẽ còn kéo dài."

Bây giờ ngọn tháp rung lắc dữ dội hơn, đỉnh tháp đu đưa từ bên này sang bên kia, những đường nứt nẻ nhỏ xíu như da rạn xuất hiện trên mặt pha lê.

"Nếu tôi có một lời cầu chúc cho bà, thì đó là mong bà có được một người bạn đồng hành, một người chia sẻ cuộc đời với bà", ông nói tiếp. "Tôi không muốn bà sống cô đơn. Nhưng trong tất cả năm tháng sắp đến của đời hà, tôi không thấy bà với bất kỳ ai."

"Sẽ không bao giờ có bất kỳ ai", bà nói chắc nịch. "Đúng ra, đáng lẽ chúng ta không nên gặp nhau. Tôi là một bức tượng bằng đất bùn, được làm cho sống dậy nhờ luồng điện của Prometheus. Còn ông là một Elder của Danu Talis. Song ngay giây phút gặp ông, tôi đã biết với sự xác tín hoàn toàn rằng chúng ta sẽ ở bên nhau cho đến mọi ngày trong đời mình. Bây giờ tôi có thể nói, cũng bằng sự xác tín y như thế, rằng sẽ không bao giờ có một người nào khác."

Abraham hít vào một hơi rùng mình. "Bà không có chút tiếc nuối nào chứ?", ông hỏi.

"Hẳn là tôi thích có con cái", bà nói.

"Trong những năm sắp tới của đời bà, Tsagaglallal, bà sẽ là mẹ của nhiều đứa trẻ. Bà sẽ nhận và nuôi nấng hàng ngàn con người. Số trẻ con gọi bà là mẹ, là cô dì, là bà nội ngoại nhiều không kể xiết, chúng sẽ yêu quý bà y như thể chúng là của riêng bà. Và tiếp đến cuối cùng, trong quãng thời gian mười ngàn năm nữa, khi bà canh giữ cặp song sinh ấy, bảo vệ và hướng dẫn chúng, sẽ có rất nhiều niềm vui. Đây là điều tôi đã nhìn thấy. Mặc dù bà sẽ bực bội và thường tức điên lên với chúng, nhưng chúng yêu mến bà với cả trái tim, bởi vì bằng bản năng chúng hiểu bà yêu thương chúng vô điều kiện."

"Mười ngàn năm", bà lảo đảo. "Thực sự tôi phải sống lâu đến thế ư?"

"Đúng. Sẽ phải thế", ông nói khò khè. "Không có vai diễn nào không quan trọng trong kế hoạch đặc biệt mà tôi và Marethyu đã xây dựng. Mọi người, Elder, Thế hệ Kế tiếp, và loài người đều phải đóng trọn vai của

mình. Nhưng Tsagaglалal này, vai trò của bà là then chốt nhất trong hết thảy
đấy. Không có bà, mọi thứ đều tách rời nhau hết."

"Mà nếu tôi thất bại?", bà thăm thẳm, loạng choạng khi ngọn tháp lay
động. Từng đợt rung chuyển ngày càng mạnh hơn.

"Bà sẽ không thất bại. Bà là Tsagaglалal, Bà Canh Giữ kia mà. Bà biết
mình phải làm gì."

"Tôi biết. Tôi không thích thế", Tsagaglалal nói rất mãnh liệt, "nhưng tôi
biết."

"Được rồi. Vậy thì cứ làm đi", ông nói rất khó khăn. "Bà có Cuốn sách
rồi chứ?"

"Vâng."

"Thế thì đi đi", Elder nói, hơi thở ông chỉ còn là tiếng thì thào nhỏ nhất.

"Hãy đếm một trăm ba mươi hai bậc rồi đợi ở đó."

Ngọn tháp lắc lư và thành hình một khối pha lê cổ xưa vỡ tan thành mảnh
vụn. Mặt biển bên dưới bắt đầu sôi sục, bọt tung trắng xóa.

"Tôi yêu quý bà, Tsagaglалal", Abraham thở dài. "Giây phút bà bước vào
đời tôi, tôi nhận ra rằng mình không muốn gì nữa cả."

"Tôi đã yêu thương mình và tôi sẽ còn yêu thương mình hết mọi ngày
đời tôi", bà nói, rồi quay người chạy đi.

"Tôi biết mà", ông nói rất khẽ.

Abraham lắng nghe tiếng vợ chạy xuống cầu thang, gót giày kim loại của
bà nện trên mặt pha lê. Ông đếm bước chân bà.

Ngọn tháp rên rỉ và chao đảo, kính vỡ, từng phiến đá khổng lồ bể nát bắn
xuống mặt biển xa tím tắp bên dưới.

Năm mươi bậc...

Abraham đảo mắt đến chân trời. Ngay lúc này, với cái chết, cái chết thật
sự, chỉ còn cách trong gang tấc, ông mới thấy mình vẫn ham muốn tìm biết.
Ông có thể gần như nhận ra đường mờ nhạt nhất của chòm băng địa cực, và
đỉnh lởm chởm của Dây núi Điên Rồ. Ông đã luôn lên kế hoạch trèo lên
thám hiểm nơi đó, nhưng không bao giờ có thời gian. Thậm chí ông còn nói
với Marethyu về đam mê của mình đối với vùng trắng nơi bắc cực. Người

đàn ông đeo móc câu ấy đã nói ông ta từng ở đó và nhìn thấy những cảnh tượng tuyệt vời.

Một trăm bậc...

Abraham đã sống có lẽ đến mười ngàn năm, và vẫn còn quá nhiều điều ông muốn thực hiện.

Một trăm mười...

Điều ông muốn nhìn thấy còn nhiều hơn. Ông sắp bỏ lỡ niềm vui khám phá.

Một trăm hai mươi....

Nhưng vượt trên bất kỳ điều gì khác ...

Một trăm ba mươi...

... ông sắp mất Tsagaglatal.

Một trăm ba mươi hai.

Bước chân dừng lại.

"Tôi yêu bà", ông nói như thờ.

Tsagaglatal đứng trên bậc thang, chờ đợi. Abraham luôn dặn bà không bao giờ được lần lửa trên những bậc thang này. Có ít nhất mười hai cổng tuyến tỏa ra từ dây cầu thang, và chúng cắt giao với ít nhất chừng đó

Vương quốc Bóng tối nữa.

Bà cảm thấy ngọn tháp rung bần bật và một luồng hơi nóng bất chợt chạy khắp cơ thể bà. Bà nhìn xuống và thấy một hoa văn trên bậc thang bà đang đứng, có gì đó trước giờ bà chưa bao giờ để ý: một hình mặt trời và mặt trăng được kết từ hàng ngàn viên gạch bằng vàng và bạc.

Luồng điện Tsagaglatal lóe lên và bầu không khí tràn ngập mùi hương hoa lài.

Núi lửa phun trào ngay bên dưới nền Tor Ri. Ngọn tháp bị xé toạc, đồng thời bị nuốt chửng vào dòng dung nham sôi sùng sục. Chỉ trong quãng thời gian của mười hai nhịp tim đập, ngọn tháp pha lê và tất cả mọi thứ nó chứa trong đó vụn tan biến sạch.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI LĂM

Một trăm người theo Virginia Dare ra khỏi khu chợ. Vào lúc cô ả đến được quảng trường bên ngoài nhà tù, đám đông đã phình ra gấp mười lần con số trước đó, và cứ mỗi phút số người đến càng đông hơn. Cái tên Aten được hô vang, ầm ầm rung chuyển khắp mặt đá.

"À, thử nghiệm lớn lao đầu tiên của cô cơ đấy", Tiến sĩ John Dee nói, gần như vui sướng hân hoan. "Trong vài phút nữa những cánh cổng nhà tù sẽ bật mở, bọn anpu và Asterion sẽ xuất hiện. Nếu người của cô tản ra thì cô sẽ thua. Mà tin tôi đi, Virginia, ngay khi nhìn thấy máu, họ sẽ bỏ chạy liền. Họ đang làm chủ sinh mạng của họ mà."

"Cám ơn ông vì những lời động viên ấy", Virginia làu bàu. Nhưng sâu tận trong lòng mình, ả biết tay Pháp sư này nói đúng. Khi đạo quân chiến binh trang bị vũ khí hạng nặng lao vào đám đông, lòng can đảm vừa mới tìm thấy sẽ ngay lập tức tan thành mây khói.

"Đây là các nông dân, những người bán hàng, và nô lệ mà", Dee nói.

"Họ biết gì về chiến tranh kia chứ?"

"Vài người trong số họ đang mang vũ khí đấy thôi", Virginia lưu ý.

Quảng trường trước nhà tù đầy nghẹt người, và những người mới đến quả thật có mang vũ khí tự chế: cuốc xẻng, mai thương, gậy gộc. Cô ả nhìn thấy một anh thợ làm bánh còn mang cả cái thùng tròn tròn, và nhiều người khác cầm những ngọn đuốc đang cháy phừng phừng.

"Ồ vâng, và tôi có thể nhìn thấy các 'vũ khí' này rất hiệu quả trong việc chống trả với kiếm gươm, giáo mác, và cung tên nữa đấy." Dee đứng bên cạnh ả, ngược nhìn lên mấy bức tường nhà tù trên cao. Bây giờ khắp nơi đều có lính canh, hẳn có thể nghe rõ tiếng cười nhạo báng từ trên cao đó vọng xuống. "Cô chưa suy nghĩ kỹ vụ này, đúng không? Marethyu nói với cô và bắt chọt cô xách động một cuộc cách mạng thôi."

"Chưa", ả thừa nhận. "Mọi thứ diễn ra nhanh quá."

"Cô có tiếc không đấy?", hẳn hỏi.

"Hoàn toàn không!", ả gắt. "Khi người Anh, người Pháp, và người Tây Ban Nha xâm chiếm đất nước tôi, hẳn tôi có thể, đúng ra là tôi nên vùng lên chống lại họ mới đúng. Nhưng tôi đã không làm. Lẽ ra tôi phải làm khác đi."

Dee cau mày. "Chúng ta đang nói về chuyện gì thế? Cô là người Anh kia mà."

"Tôi là người Mỹ đấy chứ", ả nói với vẻ đầy tự hào. "Tôi là người châu Âu đầu tiên sinh ra trên đất Mỹ." Mái tóc Virginia bắt đầu dựng đứng lên thành một phiến tóc kêu lắc rắc khi cơn giận kêu o o tràn khắp người.

"Nhìn xung quanh ông đi, Tiến sĩ, ông thấy gì hử?"

Hắn nhún vai. "Cư dân Danu Talis. Cư dân nguyên thủy", hắn nói thêm.

"Ai bị Elder bắt làm nô lệ, ai dùng lũ quỷ sứ áp đặt luật lệ. Trước đây tôi đã từng nhìn thấy thế này, trên thế giới này và nhiều thế giới khác, nhưng không phải hết thảy bọn quỷ sứ đều khoác hình hài quái thú. Tôi đã quan sát điều này xảy ra trên quê nhà mình. Tôi sẽ không cho phép nó xảy ra một lần nữa", ả nói dữ tợn.

"Cô có thể chết tại đây cho xem", hắn nói khề.

"Đúng."

"Vì những con người cô không hề quen biết..."

"Tôi quen biết họ chứ. Tôi đã từng nhìn thấy những người thế này suốt cả cuộc đời dài dằng dặc của mình kia mà. Và giờ đây số phận lại mang tôi tới đây."

"Ừm, thật ra thì, tôi đã mang đấy. Mặc dù người đàn ông có bàn tay móc câu kia liên quan khá nhiều."

Tiếng rền rĩ lan khắp đám đông khi cánh cổng nhà tù cọt kẹt mở và các đạo quân bắt đầu túa ra xếp thành những hàng dài thẳng tắp. Ánh mặt trời buổi chiều chiếu màu đỏ như máu trên bộ giáp và vũ khí của bọn chúng.

"Và tôi phải tin rằng mình ở đây để làm nên những điều khác biệt." Ả chọc vào ngực tay Pháp sư, mạnh đủ để hắn phải loạng choạng. "Thế thì ông ở đây vì cái gì, Tiến sĩ Dee?"

Ả đặt ra cho hắn một câu hỏi đã khiến hắn lo nghĩ suốt kể từ giây phút được Marethyu hồi phục sức khỏe, nếu không nói đó là sức trẻ. Tại sao hắn

có mặt ở đây? Ngày hôm nay là sự pha trộn giữa rất nhiều cảm xúc hết sức đặc biệt. Hãn đã đi từ đặc thắng đến đại bại chỉ trong phút chốc; hãn đang hấp hối, rồi đột nhiên hồi tỉnh. Mà vì cái gì? Cuộc đời dài đằng đẵng đã trang bị cho hãn những kỹ năng đặc biệt. Hãn nên sử dụng các kỹ năng ấy như thế nào?

Lão già vừa thở dài vừa nhìn quanh quất. Đám đông trong quảng trường đã tăng gấp đôi, đến cả hai ngàn người. Họ la hét, hô vang tên Aten, nhưng không một ai dám tiến tới quá gần mấy bức tường xiên xiên của nhà tù. Trong tích tắc nữa thôi, lũ quý sứ đầu thú sẽ tấn công, và Dee chắc chắn sẽ có những tràng cười khùng khiếp trong quảng trường này. Từng có thời, việc ấy chẳng hề khiến hãn bận tâm. Nhưng rồi hãn đã thành người bất tử, hơn hãn người thường. Và bây giờ việc trở lại làm một con người bình thường mang cho hãn cái nhìn rất khác.

"Được rồi", cuối cùng Dee nói. "Chính xác tôi đã trải qua một phần rất lớn trong cuộc đời bất tử của mình với vai trò làm cố vấn cho vị nữ hoàng vĩ đại nhất nước Anh. Tôi đã giúp đánh bại Armada người Tây Ban Nha. Vì thế có vẻ như vào cuối đời, tôi quay trở lại, một vòng tròn khép kín, với vai trò nguyên thủy của mình: cố vấn cho nữ hoàng."

Virginia chớp mắt ngạc nhiên. "Tôi đâu phải nữ hoàng."

"Ồ, cô sẽ là nữ hoàng đấy", hãn nói hết sức tự tin. "Vậy thì sau đây là những gì tôi đề xuất."

CHƯƠNG NĂM MƯỜI SÁU

Scathach đi quanh quần nơi vùng ngoại ô của Danu Talis quần mình trong tấm áo chùng trắng, mái tóc đỏ chóa giấu dưới chiếc nón rơm hình chóp.

Đường phố gần như vắng tanh. Vài ông bà lão ngồi trong ngưỡng cửa tối tăm chăm chú nhìn cô vội vã ngang qua. Mấy đứa trẻ bé tí ăn mặc rách rưới chơi trên đường không có vỉa hè, ngược nhìn cô bằng những cặp mắt mở lớn rất tò mò.

Scathach dừng lại cạnh một đài phun nước đổ nát, hứng nhúm nước mắt mặn chầy nhỏ giọt vào tay. Cô thận trọng húp một ít; nghe hơi có vị muối và đắng đắng vị đất. Nhìn quanh, cô cố gắng xác định vị trí. Ở đây, ngay nơi vành đai thành phố, các vùng lân cận chỉ nhìn hơn khu ổ chuột một chút dần dần dẫn đến những ngôi nhà lớn, và rồi xa xa trong kia, gần với trung tâm thành phố hơn, cô có thể nhìn thấy những khối kim tự tháp, ziggurat [Loại hình kiến trúc của người Lưỡng Hà cổ đại và Iran theo kiểu tầng bậc, bệ cao nọ đặt trên bệ cao kia, càng lên cao càng thu dần lại, có đường dốc trượt hoặc bậc thang thẳng góc hoặc men theo khối xây để lên đỉnh, trên đỉnh có đền thờ nhỏ.] và dinh thự của giới quý tộc vươn lên trên bầu trời. Xa nữa, trỗi vượt trên mọi thứ, Kim tự tháp Thái Dương thống trị cả một vùng.

Quay người, lấy tay che mắt ngăn ánh mặt trời đang lặn, cô nhìn về hướng tây. Ánh sáng chiếu xiên xiên chói lóa. Huitzilopochtli đã cố ý định giờ tấn công sao cho ánh sáng mặt trời lặn sẽ giúp che giấu đi những chiếc vimana và xe bay. Nhưng cô đã nhìn thấy chúng, những chấm mờ mờ nổi lên trên bầu trời. Chúng đến sớm mất rồi.

Có tiếng động cạo quẹt khiến cô xoay ngoắt người lại, hai bàn tay hạ xuống chỗ vũ khí giấu dưới áo chùng trắng. Một bé gái có đôi mắt nâu thật to, dường như quá lớn so với cái đầu của bé, đang đứng cạnh đài phun nước. Cô gái nhỏ tay nắm chặt một em bé nhỏ hơn. Hai đứa đi chân trần,

mặc quần áo rách rưới có lẽ trước đây từng là màu trắng. Hai đứa bé nhìn Bóng Tối chăm chặp. "Cô đi lạc hả?", bé gái nói.

Scathach nhìn xuống hai đứa trẻ. Thật khó nói được tuổi của chúng bốn hay năm gì đó, còn em bé nhỏ hơn có lẽ mới lên hai. Cúi mình xuống, cô nhìn đứa bé gái, đôi mắt màu xanh lá lóng lánh. "Con biết không, cô nghĩ là thế đó. Có lẽ con có thể giúp cô được."

"Mọi người đi tới nhà tù hết rồi", em bé gái nói.

"Aten", thằng bé trai nói thêm, miệng mút ngón tay cái chùn chụt. Bé gái gật đầu trang nghiêm. "Mọi người đi cứu Aten. Ông ấy bị ở tù."

"Mấy người xấu", thằng bé trai nói.

"Mấy người xấu bỏ ông ấy vào đó", bé gái nói.

"Các con có biết cái nhà lớn nào là nhà tù không?", Scathach nhẹ nhàng hỏi.

Bé gái gật đầu. Nhón chân cao, con bé chỉ tí lên trời. "Không thấy được", nó nói.

"Có lẽ sẽ thấy được nếu cô ẵm con lên...", Scathach đề nghị.

"Cả em con nữa nhé", đứa bé gái nói liền.

"Tất nhiên rồi." Lòn tay dưới người cả hai đứa bé, Bóng Tối ẵm chúng lên. Ngay lập tức em bé gái quàng tay qua vai Scathach, áp mặt mình sát vào má cô. Con bé chỉ về phía khối kim tự tháp mái bằng nghiêng nghiêng dốc. "Kia kia. Kia là cái nhà xấu đó."

"Nhà xấu", thằng em nhỏ của bé nói.

"Má nói nếu cô xấu, cô sẽ bị đem tới cái nhà xấu đó. Phải không cô?"

"Đôi khi thôi", Scathach nói. Cô cúi mình đặt cả hai đứa bé xuống đất trở lại, rồi quỳ trước mặt chúng. Cô lùa ngón tay vào tóc con bé gái. Cô ước ao mình có gì cho chúng, nhưng tất cả những gì cô có, tất cả những gì cô từng có là quần áo đeo trên lưng và vũ khí đeo bên hông. "Các con có muốn nói cho cô biết tên mình không?", cô hỏi.

"Con là Brigid còn đây là em trai con Cermait. Má kêu nó bằng Milbel", con bé nói thêm và cười khúc khích.

"Nghĩa là Cái miệng dẻo queo", Scathach nói khẽ. Cô nhận ra những cái tên từ thời của cô trong đất nước Ireland và Scotland cổ; cô biết mấy đứa

trẻ này là ai và cũng biết chúng sẽ sống sót trong biển cổ Nhận chìm của Danu Talis.

"Cô sắp đi tới nhà xấu hả cô?", Brigid hỏi.

"Đúng vậy." Scathach gật đầu. "Cô phải gặp một người."

"Người xấu hả cô?"

"Chưa biết nữa. Cô phải tìm hiểu xem."

Cermait túm lấy áo chùng của Scathach và nói liên hồi một câu gì đó không hiểu được. "Nó muốn biết cô có phải là người xấu không", con bé chị thông dịch.

"Thỉnh thoảng", cô nói nhỏ nhẹ. "Nhưng chỉ với người xấu thôi."

"Cô là ai vậy cô?", Brigid hỏi.

"Cô là Scathach Bóng Tối."

CHƯƠNG NĂM MƯỜI BẢY

"Không!", Billy thét, âm thanh the thé và ảo não.

Hai ngọn giáo hình chiếc lá chọt rục sáng như sống dậy trong khi xoáy tít vào không trung, cắt xuyên màn sương mù, để lại sát đặng sau làn hơi ẩm xoắn hình tròn ốc.

Tay người Mỹ nhìn thấy đôi mắt Perenelle mở lớn bàng hoàng, và trong tích tắc cả hai đều biết bà không thể nào tránh khỏi lưỡi giáo ấy.

Thời gian trôi thật chậm.

Cây roi của Hel vọt ra, nhưng bà đứng quá xa nên đánh hụt. Machiavelli hét lên, phóng vút một luồng điện màu trắng xám dợn sóng đuổi theo ngọn giáo, nhưng luồng điện cụt lủn.

Nicholas Flamel gào rú, ánh sáng màu xanh lá lóe ra khỏi hai bàn tay ông, chỉ làm hai ngọn giáo cháy sém khi vút qua.

Juan Manuel de Ayala vói tay chụp được, nhưng chúng xuyên thủng qua người ông, làm những giọt nước vỡ tung.

"Không...", Billy the Kid loạng choạng, và nếu không có Điều Hâu Đen chụp lại thì gã đã té nhào. "Tôi đã làm gì thế này?", gã hỗn hển.

Thời gian dừng hẳn.

Một hình dáng phóng thẳng ra chắn ngay phía trước Nữ Phù thủy, hai cánh tay choàng qua người, ôm chặt, bảo vệ bà.

Hai ngọn giáo xuyên phập qua tấm áo choàng lông vũ màu đen, ánh sáng lạnh nổ loa loa. Lực đẩy hất Nữ thần Quạ ngã vào cánh tay Perenelle, làm bà mất thăng bằng chúi nhủi vào người Nicholas. Nhà Giả kim túm được cả hai phụ nữ, đỡ họ đứng vững lại.

Nữ Phù thủy nhìn vào đôi mắt một đỏ một vàng của Nữ thần Quạ. "Tại sao?", bà thì thào. Bà quàng tay ôm chầm lấy sinh vật ấy, siết thật chặt, cảm thấy người mình bắt đầu run lên. "Tại sao kia chứ?"

Nữ thần Quạ tựa cằm lên vai Perenelle. "Bà đã giải phóng chúng tôi", bà ta nói thầm, hai hàm răng va vào nhau lập cập. "Bà đã giải thoát chúng tôi

khỏi nỗi đau đớn triền miên. Qua tất cả những năm tháng trong cuộc đời dài dằng dặc của mình, đó là lần đầu tiên con người đối xử tử tế với chúng tôi. Một món quà đáng được đền đáp."

"Bà đã cứu tôi", Perenelle nói, giọng bà nghèn nghẹn vì cảm động. "Bà không buộc phải làm vậy đâu."

"Buộc chứ, chúng tôi nên làm thế. Đó là việc đúng đắn chúng tôi phải làm."

"Hai bà luôn làm việc đúng đắn mà", Perenelle bắt đầu nhận ra.

"Chúng tôi thì có nhưng Morrigan lại không được như vậy." Giọng Elder càng nói càng yếu. "Bây giờ, bà còn việc phải làm. Đừng để hy sinh của chúng tôi hóa ra vô ích."

Nữ Phù thủy vuốt mái tóc ngắn của sinh vật ấy. "Nếu ở đây, đêm nay mà chúng tôi thành công, thì đó là nhờ bà đấy."

Nữ thần Quạ run rẩy dữ dội đến nỗi Perenelle gần như không thể giữ được nữa. Giọng Elder chuyển đổi, khi thì của Macha khi thì của Badb.

"Xin đừng nghĩ cô em gái của chúng tôi quá xấu xa. Cô ấy bị dẫn vào đường lầm lạc thôi." Đột nhiên bà ta nhấc cằm ra, ngược nhìn vào mắt Perenelle và Nữ Phù thủy thấy một con mắt đỏ một con mắt vàng lúc nãy đã biến thành đen tuyền. Morrigan đã được đánh thức. Miệng mụ ta há hoác, hàm răng tàn ác nhích dần tới cổ họng Perenelle.

Bản năng bên trong Nữ Phù thủy bảo bà phải buông ra, nhưng bà vẫn tiếp tục ôm lấy sinh vật đang run bần bật.

Sau đó miệng Morrigan ngậm lại, đôi mắt đen dẹt xuống. "Tôi căm ghét bà vì những gì bà đã gây ra cho tôi", mụ thều thào, "nhưng giờ thì không còn nữa. Cám ơn, Nữ Phù thủy, vì đã giúp tôi kết hợp trở lại với hai chị tôi." Hai con mắt bắt đầu lấp lánh, đen rồi đỏ rồi vàng, nhưng tất cả màu sắc đều nhàn nhạt.

"Tôi sẽ nhớ đến bà", Perenelle hứa. "Cả ba người: Macha, Morrigan và Badb."

Cuối cùng Nữ thần Quạ đổ sụp thành bụi đất đen nhánh trong cánh tay Perenelle. Âm thanh duy nhất trong đêm chính là tiếng lanh canh của hai đầu giáo rơi trên nền đá. Perenelle Flamel nắm tay Billy the Kid, kéo anh ta

đứng dậy. Anh chàng bất tử trẻ tuổi run rẩy, mặt mày ướm đầm đìa. Bà áp lòng bàn tay lên hai má anh ta xoa xoa, để lại trên gương mặt trắng bệch kia những đường vân vận là những gì còn lại của Nữ thần Quạ, rồi một tay đỡ cằm anh ta, tay kia lấy khăn áo sơ mi lau hai bên má. "Billy, đừng tự trách mình nữa. Anh chẳng làm gì sai cả."

"Suýt chút nữa tôi đã giết chết bà rồi."

"Nhưng anh có giết đâu."

"Nhưng tôi đã giết chết Morrigan."

"Đó không chỉ là Morrigan. Đó còn là Macha và Badb, hai người chị của bà ấy. Họ đã tự nguyện hy sinh bản thân. Và cuối cùng, Morrigan đã thức tỉnh: tôi không nghĩ bà ta phiến lòng đâu. Họ đã chết cùng nhau, kết hợp nên một."

"Tôi chỉ phản xạ", anh ta thì thào.

Mấy ngón tay Perenelle siết chặt cằm anh ta, buộc anh ta phải nhìn lên.

"Tiếc thương cho Nữ thần Quạ xin để sau. Bây giờ chúng ta nên tưởng niệm bà ấy bằng cách tiêu diệt lũ quỷ sứ trên hòn đảo này." Bà ấn hai đầu ngón tay trở lại vào tay anh ta. "Anh sẽ cần đến thứ này. Nào đi thôi, hãy đánh thức Areop Enap."

Bàn tay Billy vọt ra nắm lấy cánh tay Nữ Phù thủy. Từng búi luồng điện đỏ đỏ cuộn quanh đầu ngón tay. "Tôi thề sẽ bảo vệ bà tất cả mọi ngày trong đời bà", anh ta nói rất chân thành.

"Cám ơn, Billy", bà nói. "Nhưng đời tôi lúc này tính bằng giờ chứ có tính bằng ngày đâu."

"Tôi vẫn sẽ chăm sóc bà", anh ta nói ngay.

Perenelle Flamel nhoẻn cười. "Tôi biết anh sẽ làm thế mà."

CHƯƠNG NĂM MƯỜI TÁM

"Nó không nên cháy như vậy chứ, đúng không?", William Shakespeare vừa hỏi, vừa ngoảnh đi khỏi làn khói vụn vụn rả rả từ bảng điều khiển.

"Ừ, không nên", Prometheus cắn nhả. "Vậy tại sao ông không làm gì có ích mà dập tắt nó đi?"

"Bằng cách nào?", Shakespeare hỏi gằn. Ông đưa tay vỗ vỗ vào người mình. "Bộ trông tôi giống như đang đeo bình chữa lửa lắm sao?"

Palamedes chen giữa Elder và người bắt tử, gỡ tấm bảng đang bốc khói kia ra, một lưỡi lửa phụt lên, liếm cháy sém chân mày anh. "Rất mừng vì tôi không có tóc." Anh nói nhẹ nhàng. Ngọn lửa lụi xuống, anh sầm soi nhìn hết cỡ vào tận bên trong. "Một mớ lộn xộn", anh thông báo. Không khí đầy mùi cây đinh hương, và một đám mây mù màu xanh ô liu rả rả từ bàn tay anh, chảy tràn qua ngọn lửa, dập lửa tắt ngấm.

Tiếng động cơ o o của chiếc vimana kêu chậm lại như rên rỉ.

Shakespeare hoảng hốt ngược lên nhìn, thậm chí cả Saint-Germain cũng phải ngẩng đầu rời mắt khỏi trang sách.

"Chúng ta ổn mà", Prometheus nói trong lúc động cơ lấy lại được tiếng o o cao thè của nó. "Vài chiếc vimana có thể tự chữa lành."

Joan sầm soi nhìn ra ô cửa sổ trống trơn. Lúc này thành phố đã gần hơn, một đám nhà ổ chuột màu nâu nâu và đường sá chật hẹp tương phản với những con đường rộng rãi cùng những mái hiên màu vàng kim, dòng kênh lòng vòng sỏi bọt sánh với đông đúc những tòa nhà cao tầng đủ kiểu rất đẹp mắt. Ngay đằng trước, vươn lên như một ngọn núi toàn bằng vàng ngay giữa lòng thành phố rộng mênh mông là Kim tự tháp Thái Dương. "Chúng ta sẽ đáp xuống đâu?", cô hỏi.

"Tôi sẽ đưa chúng ta xuống quảng trường, càng sát kim tự tháp càng tốt", Prometheus đáp. "Chúng ta cần phải chiếm lấy những vị trí trên kim tự tháp để bảo vệ các bậc thang."

Palamedes đến đứng cùng với Joan bên ô cửa sổ. "Nhiều hoạt động dưới đó quá nhỉ", anh lẩm bẩm. "Nhiều bộ giáp và vũ khí. Chúng ta sẽ đáp xuống ngay trong vùng chiến sự."

Joan gật đầu. "Prometheus, nếu mình đáp xuống trên đỉnh kim tự tháp thì sao?", cô đề nghị. "Nó phẳng mà."

Hàm răng Palamedes lóe lên khi anh cười toe. "Cũng rất kín đáo đấy. Tôi thích ý tưởng đó."

"Ông có thể làm thế được không?", Joan hỏi.

"Tôi sẽ cố xem."

"Hệ thống phòng ngự thì sao?", Will hỏi.

"Sẽ có vài chiếc vimana. Bất kể thứ gì còn sống sót sau đợt tấn công Tor Ri", Palamedes nói, "và một số Elder giàu có hơn hoặc già cả hơn sẽ có những chiếc vimana riêng, nhưng chúng lại không được trang bị vũ khí. Hầu hết các xe bay của Huitzilopochtli định sẽ đáp xuống quảng trường phía trước kim tự tháp. Nếu họ có thể đánh bại được bọn lính gác anpu thì sẽ mở được mấy cây cầu, cho phép những người còn lại ào qua kênh. Một số vimana và xe bay của chúng ta sẽ đáp xuống bờ kênh đối diện để hỗ trợ dân chúng và giao chiến với bất cứ tên anpu nào có mặt ở đó."

"Còn Aten thì sao?", Palamedes hỏi. "Tại sao chúng ta không tấn công nhà tù và giải thoát ông ấy?"

Prometheus lắc đầu. "Marethyu đã nói rất rõ về chuyện đó. Ông ta nói nhà tù chỉ có thể do dân chúng Danu Talis tấn công mà thôi. Đó phải là thành công hay thất bại của chính họ."

"Tôi biết điều đó có ý nghĩa thế nào", Joan nói. "Nếu dân chúng chiếm được nhà tù, thì chứng tỏ được họ có thể làm những gì. Một chiến thắng như thế sẽ châm ngòi cho toàn thành phố."

Một đám tia lửa nháy múa khắp bảng điều khiển, Shakespeare lấy ống tay áo lau đi. "Còn bao lâu nữa chúng ta mới hạ cánh?"

"Chẳng mấy chốc nữa đâu", Palamedes nói. Có tiếng rảng rặc và bất thình lình bảng điều khiển hình chữ nhật kia rớt thẳng xuống sàn, Không khí rét buốt quất vào buồng lái.

"Không kịp rồi", Shakespeare nói, lớn vừa đủ cho mọi người cùng nghe.

CHƯƠNG NĂM MƯỜI CHÍN

Josh xoay cổ tay, hai cạnh của thanh Excalibur và Clarent loá loá múa trên không.

"Có một cách dễ hơn nè." Bàn tay Sophie mở ra đóng lại, và một trái banh lửa bạc cháy bùng trong lòng bàn tay cô bé. "Thật sự người không biết chúng ta là ai đâu", cô bé nói với tên mình người đầu gấu kia.

Trái banh bạc kêu xì xì, xèo xèo và co nhỏ lại rồi chọt nổ bụp như bong bóng.

"Còn hai đứa bây thì không biết mình đang ở đâu", tên quỷ ám khổng lồ nói, nỗ lực nhả ra từng từ một. Gã lấy lưỡi rìu chiến chỉ lên trần nhà. Lúc này khoảng trần còn rực sáng hơn trước nữa. "Không có sức mạnh luồng điện trong kim tự tháp này đâu. Các bức tường nuốt sạch hết rồi."

"Em sử dụng tốt chứ?", Sophie hỏi Josh, đầu hất về phía hai thanh kiếm.

"Không tốt lắm", cậu thú nhận. "Thường thường, thanh Clarent làm hết mọi việc cho em." Cậu lắc lắc thanh kiếm nằm trong bàn tay trái, nhưng lúc này chẳng có gì xảy ra hết.

"Chắc hẳn cái thứ gì đó hút sức mạnh luồng điện của tụi mình cũng đang hút kiệt năng lượng của mấy thanh kiếm", cô bé nói. Sophie rút hai thanh kiếm của mình ra. Cô bé đang mang Durendal - Khí Kiếm và Joyeuse - Địa Kiếm. Cảm thấy chúng cứ trơ trơ như hai cục đá nặng trĩch trong tay.

"Đồ chơi đẹp nhỉ", tên quỷ ám nói. "Bốn thanh kiếm lận. Ba người chúng ta. Ta sẽ lấy hai. Hai người anh em của ta sẽ lấy mỗi người một cái."

Gã chỉ vào Josh bằng con dao thủy tinh đen thui. "Ta sẽ lấy của mi."

Ngay lập tức tên quỷ ám bự chẳng đứng bên trái tên chiến binh dấm vào vai hẳn. "Tôi muốn cái đó." Hẳn chỉ vào thanh Clarent.

Hàng chục chiến thuật lung linh trong đầu Josh, và cậu biết mình đang truy cập vào vùng kiến thức của Mars Ultor từng đổ tràn vào cậu. Cậu liêu lĩnh liếc nhanh sang cô chị gái. "Tụi mình cần phải dùng kế hoãn binh", cậu thì thầm. "Isis và Osiris chắc quay lại nhanh thôi." Sau đó, cậu lớn tiếng

thông báo, "Clarent là thanh kiếm chỉ phù hợp với lãnh đạo. Vì thế, ai thật sự là người lãnh đạo trong bọn mi thì mới có được nó."

"Chính ta", cả ba tên đều nói một lượt.

Josh bước lui, tự động ba tên quỷ ám đều tiến tới. "Nếu em dụ được chúng xa xuống phòng, chị nghĩ mình có thể cắt ngang qua chúng tới mở cửa chính được không?", cậu hỏi nhỏ.

"Không có cơ hội đâu", Sophie nói.

"Dù sao cũng cứ thử đi."

"Đưa ta thanh kiếm", tên quỷ ám to lớn nhất trong bọn nói.

Josh nhìn hai tên kia. "Tôi có nên làm thế không?"

"Đừng", cả hai tên đều nhăn nhó.

Cậu nhìn trở lại tay chiến binh cao lớn nhất, nhún vai. "Tiếc quá. Họ nói đừng kìa."

Ba tên chiến binh gấu bắt đầu cãi nhau bằng giọng gầm gào dữ tợn.

"Nếu bọn chúng đánh nhau, tụi mình chuẩn đi hay ở lại với chúng?", Sophie hỏi.

"Chuồn đi chứ", Josh nói ngay. "Tụi mình sẽ phóng xuống gian phòng, nửa đường em sẽ quay người giao chiến với chúng. Còn chị ngược trở ra cửa nhanh hết sức. Nếu chị ra được tới hành lang và kêu la báo động thì tụi mình sẽ ổn."

"Chúng ta đã quyết định rồi", tên quỷ ám cao lớn nhất thông báo.

"Chúng ta sẽ giết cả hai đứa tụi bây, chiếm lấy kiếm. Rồi rút thăm sau."

"Tôi cược là ông đang hy vọng mình sẽ bắt thăm trúng thanh kiếm này", Josh vừa nói, vừa giơ bừa thanh Clarent lên. Cậu nhìn hai tên gấu kia. "Hai người cần biết rằng nếu tên kia bắt thăm trúng thì hẳn đang giở trò gian lận đấy nhé."

Tên gấu lớn nhất gầm lên, âm thanh vang dội khắp gian phòng trống trải. "Cả đời ta chưa gian lận bao giờ. Đó là lời sỉ nhục cho cái tên danh giá của ta."

"Bọn quỷ ám mà cũng có tên danh giá nữa sao?", Sophie hỏi.

Quai hàm của sinh vật kia há hoác, cho thấy hàm răng lớn kinh khủng.

"Những cái tên ô nhục thì có."

"Trước khi giết chết chúng tôi", Josh nói, "hãy nói ai sai các người tới đây? Tôi nghĩ chúng tôi có quyền biết ai là người ra án tử cho mình chứ."

Ba tên quý ám nhìn nhau, rồi gật đầu. "Anubis", một tên căn nhắc.

"Elder đầu chó rùng. Xấu xí lắm", hăn nói thêm. "Thật sự xấu xí."

"Tuy nhiên cũng không xấu bằng mẹ ông ta", một tên khác nói.

Lũ quý ám gật gù tán thành. "Rất xấu. Có lẽ bà đó đã xúi ông ta làm việc này", chiến binh cao lớn nhất nói, hai mắt hăn nheo nheo nhìn cặp song sinh. "Nào, tán phét đủ rồi!" Vừa nói thế hăn vừa lao mình tới trước, con dao và cây rìu xoáy tít lòn nhòe phía trước.

Josh hoảng hốt la lớn, bắt chéo hai thanh kiếm trước mặt mình thành hình chữ X. Tình cờ chứ không định trước, gạt trúng cây rìu đang giáng xuống, lửa chan chát tóe như mưa. Nhưng tên quý ám kia đã chúí người xuống, tay trái thọc lưỡi dao ngay trước ngực Josh.

Sophie thét lên.

Con dao làm bằng đá vó chai nát thành bụi khi tiếp xúc với bộ giáp sắt.

Josh quát thanh Clarent ra, quẹt một đường không sâu lắm ngang qua thân trên của tên quý ám, và ngay lập tức thanh kiếm đập từng nhịp. Josh cảm nhận nhịp đập ấy bằng toàn bộ cơ thể mình, nhịp đập của trái tim và trong tích tắc ấy cậu biết rằng nếu có thể cho nếm chút máu, lưỡi kiếm kia sẽ biết nó phải làm gì.

Hai tên quý ám bao quanh Sophie.

Lấy hơi đầy phổi, cô bé thét lớn.

Âm thanh bắn vào các bức tường, vang dội dọc cả gian phòng, khiến cả hai tên quý ám lão đảo bật lui, hoảng hồn trước tiếng thét ấy. Cô bé phóng vào giữa hai sinh vật, thanh kiếm hai bên trái phải phật xĩa ra. Cô bé đánh hụt một tên nhưng trúng vào cái mông múp múp của tên kia, hăn kêu rống, vừa kinh ngạc vừa đau đớn.

Josh tấn công sinh vật đang đứng trước mặt mình, chém phật lung tung bằng cả hai thanh kiếm. Mồ hôi chảy xuống lưng cậu, hai vai bắt đầu đau lói nhói. Hết sức ngạc nhiên, tên quý ám lùi lại, thả cho Josh tiến đến đứng bên cô chị gái.

"Bây giờ thì không quá gay go nữa rồi", Josh nói hỏn hển.

"Hai đứa bây may mắn đó", con gấu nhần nhần.

"Ồ, tôi không biết đấy nhé. Ông thì bị một cú cắt ngọt xốt ngang ngực, bạn ông thì một tuần nữa chưa chắc đã ngồi được. Chúng tôi thì hoàn toàn trượt lướt."

"Trượt lướt hả?", con gấu vừa hỏi, vừa ném ánh mắt bối rối về phía các bạn đồng hành. "Loại trượt lướt gì vậy?" Hai tên quý ám kia lắc đầu.

"Là không trầy sướt gì đó", Josh giải thích.

Ba tên quý ám dàn ra. "Chúng ta sẽ giết chết hai đứa bây rất nhanh thôi", một tên nói. "Nhưng không phải bây giờ. Bây giờ hai đứa sẽ phải..." Hấn nín bật.

Sophie và Josh nhìn nhau. "Phải cái gì?", Sophie giục.

"Chúng tôi sẽ phải làm gì?", Josh hỏi, rồi cậu nhận ra là ba tên quý ám kia không còn nhìn vào hai chị em nữa, mà là nhìn ra phía sau.

Sophie và Josh cùng nhau quay lại.

Một phụ nữ đứng giữa phòng ngay trên vòng tròn tròn mặt trời mặt trăng lát bằng gạch vàng gạch bạc. Người mảnh dẻ, mặc giáp sứ trắng, bà ấy cầm trong tay trái cuốn Codex bìa kim loại và trong tay phải là thanh kopesh bằng vàng. Bà ngẩng lên nhìn hai đứa nhỏ bằng đôi mắt xám đen, và cả hai cùng trải nghiệm một cảm giác mang máng như nhau. Không biết sao trông bà ấy quen quen.

Người phụ nữ bước ra khỏi vòng tròn, trao cuốn Codex cho Josh. "Quà của Pháp sư Abraham", bà nói. "Con đang giữ những trang sách cần thiết để hoàn thiện cuốn sách này, ta tin là thế." Rồi bà rút thanh kopesh thứ hai ra khỏi vỏ và đứng đối diện với ba tên quý ám. Bọn người thú kia đột nhiên trông thật mất tự tin.

"Ai trong các người muốn chết trước?", bà hỏi. "Người hả?" Bà chỉ vào tên quý ám cao to nhất. "Hay là người? Hoặc người?"

"Vụ tranh chấp của chúng tôi đâu có liên quan gì tới bà. Chúng tôi được sai tới để giết giống người kia mà."

"Vậy thì vụ tranh chấp của các người chính là tranh chấp với ta rồi còn gì", bà ta đáp. "Bọn trẻ thuộc trách nhiệm của ta đấy. Ta canh giữ chúng mà."

"Bà là ai vậy?", Josh và tên quý ám kia đồng thanh nói.

"Ta là Bà Canh Giữ. Ta là Tsagaglalal."

Ngay khi bà còn đang nói, Sophie đã nhận ra bà là ai. "Dì Agnes", cô bé thì thào.

CHƯƠNG SÁU MƯƠI

Phòng Hội đồng nằm chính giữa Kim tự tháp Thái Dương, chiếm trọn tầng thứ 314, ngay tâm điểm của công trình. Từng hàng ghế bậc thang xếp thành những ô vuông thấp dần xuống một vòng tròn giữa phòng. Gian phòng hoàn hảo về mặt âm thanh: những lời phát biểu ở phía bên kia phòng, thậm chí ở vị trí xa nhất, cách hơn ba trăm mét, cũng có thể nghe được rất rõ, như thể phát ra ngay bên cạnh mình.

Gian phòng này, cũng như những phần khác của kim tự tháp, hấp thu tất cả mọi năng lượng của luồng điện.

Khi các Elder Vĩ đại tạo ra công trình nguyên thủy thậm chí còn bề thế hơn cả Kim tự tháp Thái Dương, họ đã nhận ra rằng phải cần một không gian an ninh để điều khiển công việc. Một nơi mà không Elder nào có thể gây ảnh hưởng đến người khác bằng luồng điện của bản thân. Một sự kết hợp giữa toán học với pha lê cùng những tấm vàng, tấm bạc lát trên tường nuốt chửng bất kỳ luồng điện nào. Bất cứ năng lượng nào rò rỉ khỏi hệ thống an ninh duy nhất này đều được chuyển thành ánh sáng cho những gian phòng rộng bao la. Bên trong Kim tự tháp Thái Dương, tất cả các Elder Vĩ đại mạnh mẽ vô song và các Elder thời sau đều ngang bằng như nhau.

Và hầu hết các Elder hiện đại đang thống trị khắp hòn đảo đế chế nếu có căm ghét khối kim tự tháp này thì chính xác chỉ vì lý do đó.

"Nhìn họ kìa", Bastet rít lên.

"Ai ạ?", Anubis vừa hỏi, vừa dỗi khắp phòng xem ánh mắt mẹ hắn dừng lại chỗ nào.

"Isis và Osiris, còn ai nữa!"

Bastet và Anubis đang đứng trên một trong những bậc cao nhất của gian phòng. Là những Elder lỗi lạc xuất chúng, lúc nào hai mẹ con cũng chiếm lấy vị trí hàng đầu trong ô có ghế mạ vàng phía trước vòng tròn. Nhưng lần

này Bastet cứ khẳng khẳng bảo rằng phải ở trên đây để có thể nhìn xuống khắp đám đông khổng lồ đang dần dần lấp kín chỗ.

Phần lớn các vóc dáng vẫn còn mơ hồ chút gì là người, nhưng số còn lại hóa ra góm guốc vì tuổi già và việc sử dụng dồn dập luồng điện đã hủy hoại họ. Những cái đầu và chi của loài thú có lông là chuyện bình thường; vài sinh vật còn có cánh. Số khác bắt đầu có khuynh hướng hóa nên các sinh vật bằng đá hoặc gỗ, trong khi số khác nữa lại biến thành quái thú có xúc tu.

"Chỉ một số ít vắng mặt", Anubis lưu ý. "Con không nhìn thấy Chronos."

"Tốt."

"Annis Đen cũng đâu mất."

"Tội nghiệp, bà ta là đồng minh được đấy", Bastet lơ đãng vừa nói, vừa chồm tới theo dõi Isis và Osiris đang rẽ giữa đám đông. Họ rất dễ theo dõi, cao ráo, mặc bộ giáp nghi thức trắng tinh. Mụ quan sát họ gật đầu và mỉm cười. "Lần này họ sẽ chẳng làm gì đâu. Họ đã tạo ra sự phấn khích này và hứa hẹn tất cả sẽ tiết lộ rất nhanh thôi."

"Sao mẹ biết?", Anubis hỏi mẹ.

"Nếu là ta thì ta cũng làm vậy." Mụ liếc nhanh sang con trai. "Bọn trẻ sao, chết cả chưa?"

Hắn gật đầu tự tin. "Con đã sai ba tên quỷ ám đi rồi." Hắn cười toe.

"Ba tên cho hai đứa nhỏ. Thế là tàn sát quá tay rồi, con có nghĩ thế không?"

Anubis nhún vai. "Con muốn chắc ăn."

Bastet gật đầu hài lòng. "Tốt. Cứ suy nghĩ như thế thì con sẽ là một nhà cai trị vĩ đại. Còn Aten?"

"Trên đường tới. Ard Greimne nói có giống người bên ngoài nhà tù. Y cần quét sạch bọn ấy trước cái đã."

"Ta thích y. Tàn bạo và hiệu quả", Bastet nói. "Chắc chắn chúng ta sẽ sắm được cho y một vai trong những ngày sắp tới."

Anubis để ý thấy mụ dùng từ chúng ta nhưng không nói gì. Hắn có kế hoạch cai trị Danu Talis theo cách của mình và các kế hoạch đó không có tên mẹ hắn.

Janus Nhỏ sai bước đến giữa vòng tròn. Quá trình Biến đổi đã chuyển hóa Elder này một cách khủng khiếp, bây giờ ông có đến bốn khuôn mặt khác nhau hoàn toàn, mỗi khuôn mặt có thể cử động và nói chuyện độc lập với các khuôn mặt kia. Thường thường ông che chúng dưới một chiếc nón bảo hiểm bằng kính đen thui, và mỗi lúc chỉ để hở một gương mặt ra trước thiên hạ, nhưng hôm nay ông ta gỡ bỏ không che đậy gì hết. Tuy rất kinh khiếp không ai dám nhìn, nhưng Quá trình Biến đổi riêng biệt ấy lại cho thấy rằng ông ta có thể cùng một lúc trực diện với cả bốn phía của gian phòng. Ông giơ cao một hình tam giác bằng bạc nhỏ xíu, dùng cây búa vàng đánh vào đó. Âm thanh thuần khiết vang khắp gian phòng, ngay lập tức làm nín bật mọi câu chuyện đang dang dở.

"Hỡi các Elder của Danu Talis", ông ta công bố. "Xin vui lòng an tọa chuẩn bị cho phiên họp quan trọng đầu tiên sau nhiều năm nay."

Mọi người ai nấy bắt đầu đi vào hàng ghế của mình, tiếng di chuyển lao xao. Ở vài vị trí, ghế ngồi đã được gỡ ra để tạo tiện nghi cho những hình dạng đã biến đổi của các Elder.

Janus đánh vào hình tam giác kia một lần nữa. "Đây là một ngày vĩ đại và kinh khủng. Một ngày chúng ta đến để chọn ra nhà cai trị kế tiếp của thành phố này, một ngày chúng ta đứng ra xét xử một người trong chúng ta."

Các Elder tiếp tục rờn rẫn len qua các lối đi, để vào chỗ. Anubis theo sau Bastet bằng xuống các hàng ghế, vừa đi vừa gật đầu và mỉm cười. Hẳn có nhiều bạn bè ở đây, à mà không nhiều bạn lắm, thật ra thì giống đồng minh hơn. Trọn cả gian phòng này, gần như chắc chắn chỉ một nhóm nhỏ ủng hộ Aten và giống người, nhưng họ là các Elder đầy quyền lực và chẳng dễ gì bị loại bỏ.

Janus đánh vào hình tam giác kia lần thứ ba. "Tuy nhiên, tôi tin có lẽ đây là ngày vĩ đại nhất trong lịch sử Danu Talis."

Bastet ngoái nhìn con trai, đầu mục vắn theo một góc độ không tự nhiên. "Ta cược Isis và Osiris đã trả tiền để lão nói thế." Mục mỉm cười kính tởm Elder bốn mặt kia và chuôi vào chỗ ngồi trong hàng ghế đầu.

Anubis vào ghế kế bên mẹ. Hắn lấy khuỷu tay thúc mẹ. Hai ghế đối diện thuộc về Isis và Osiris, nhưng chỉ có Isis ngồi đó. "Osiris đâu ạ?", hắn hỏi, hoàn toàn quên mất tiếng nói mình vang rõ khắp gian phòng.

"Ông ấy đi mang cặp song sinh huyền thoại về cho chúng tôi", Isis đáp lớn, giọng bà ngân nga vang khắp.

Tất cả mọi Elder tụ tập ngồi phía trước đều nghe rõ lời bà nói, cả gian phòng mênh mông rơi vào im lặng chết người.

"Vâng, cặp song sinh đang ở đây. Các nhà cai trị hợp pháp của Danu Talis đã về nhà." Isis định quay mặt ra cửa thì bất chợt các cánh cửa mở bung ra và Osiris xuất hiện với đôi mắt mở lớn hoang dại. "Chúng đi mất rồi!", ông ta la lớn, giọng vang như sấm rền. "Máu khắp nơi!"

"Ồ, xấu hổ chưa", Bastet nói nghe rừ rừ.

"Buồn thật", Anubis tán thành. "Một mất mát quá bi thảm."

"Có ba tên quý ám chết trong viện bảo tàng cũ."

Bastet siết chặt cánh tay con trai một lần nữa, móng tay mẹ cắm thấu xương, trong khi cả phòng vang lên những tiếng la ó, nhao nhao thắc mắc.

Một tên anpu đầy theo rên ư ử chạy qua cánh cửa đang để mở, vượt qua mặt Osiris. Cả phòng rơi vào im lặng chết người. Không một ai trong số bọn quái thú và lai tạp được phép vào bên trong phòng Hội đồng. Mà tên này còn chạm trúng một Elder.

"Xin ông hãy tự bảo vệ", tên anpu nói như sữa. "Chúng ta đang bị tấn công! Giống người ở trên trời đáp xuống."

Lúc cả phòng ùa lên hỗn loạn, Bastet quay sang Anubis. "Ta không biết chúng nói được như thế", mẹ nói.

"Con cũng vậy", hắn làu bàu. "Chúng chưa bao giờ nói chuyện với con."

Sau đó, toàn bộ khối kim tự tháp bắt đầu rung lên bần bật.

"Động đất", Bastet ào ào. "Ồ, ngày hôm nay còn gì tệ hơn nữa không nhỉ?"

Từ bên kia gian phòng, Isis và Osiris cả hai đều quay lại nhìn mẹ, nụ cười của hai người giống hệt nhau. "Ồ, vâng", họ thầm thì. "Tệ hơn nhiều ấy chứ."

CHƯƠNG SÁU MƯỜI MỐT

Trên một hòn đảo nhỏ xíu bốn bề dung nham sôi sục, Aten, Chúa tể Danu Talis, ngồi trong chuồng, chờ giờ tuyên án.

Ông ta kiệt sức, phỏng rộp, seọ đầy mình do dung nham văng trúng, tấm áo chùng của ông lấm tẩm những lỗ cháy sém. Ông cũng ý thức rằng dung nham đang dâng cao, bọt lớn hơn và thường xuyên hơn. Bầu khí vốn đã dày đặc lưu huỳnh, lúc này lại càng khó thở hơn. Nếu người ta không sớm đến giết chết ông, thì họ cũng sẽ tìm thấy ông chết vì ngạt thở mất thôi.

Ông đoán chừng cả mẹ và em trai đều không ai hài lòng vì việc đó.

Ở bên kia ao dung nham, một ánh sáng trắng hình chữ nhật xuất hiện khi cánh cửa ra vào bật mở. Ba tên anpu đẩy cây cầu vào đúng chỗ, và rồi Dagon, tên cai tù, vội vã tiến đến, cặp kính bảo hộ đang đeo khiến mặt hắn thậm chí trông còn giống loài cá hơn. Hai tên lính canh khổng lồ đi cùng hắn, trong khi tên thứ ba ở lại canh cửa. Cho dù tù nhân có chế ngự được hai tên lính canh thì kẻ đó cũng không bao giờ kịp trở lại cây cầu trước khi tên lính gác trượt qua cửa và khóa cứng bên ngoài.

Dagon tránh không nhìn vào mắt ông ta trong lúc nghịch vợ vẫn cái ổ khóa số. "Đã đến lúc rồi, Chúa tể Aten."

"Tôi biết."

"Lính canh đã được lệnh phải giết chết ông nếu ông cố trốn thoát."

"Không đâu, Dagon. Trốn rồi sẽ đi chỗ nào? Trốn rồi sẽ làm gì? Tôi đang ở nơi mình phải ở mà."

Tên cai tù lục sục một tràng cười tàn nhẫn. "Chúa tể Aten, tại sao bất kỳ ai cũng nghĩ rằng ông tự cho phép mình bị bắt." Hắn bất chợt nhìn lên. "Ồ", hắn thì thầm khi nhận ra ánh bình minh. Dagon bước gần đến hàng chắn và hạ giọng. "Giống người đòi ông đấy, Chúa tể Aten. Họ đang phản đối bên ngoài nhà tù. Khắp thành phố náo loạn cả lên." Hắn hạ giọng xuống đến mức chỉ còn là tiếng thở lào thào. "Có nhiều tin đồn cho rằng lúc này thậm chí cả một đạo quân lớn đang lên đường giải cứu ông."

"Đạo quân của ai?", Elder hỏi nhỏ nhẹ.

"Nữ thần Ba mặt sai Huitzilopochtli đến cứu ông."

"Anh nghe ở đâu thế?"

"Từ chính Ard Greimne đấy. Ông biết ông ta có gián điệp khắp nơi còn gì."

Aten cúi đầu như chìm vào suy nghĩ, nhưng hai bên, cả ông và Dagon, đều biết rằng cử chỉ ấy hàm ý cảm ơn tên cai tù vì thông tin vừa rồi.

Ard Greimne điều hành nhà tù khổng lồ này và chịu trách nhiệm giữ gìn trật tự trong thành phố cùng vùng đất phía bên kia. Elder cổ xưa kiểm soát một lực lượng cảnh vệ anpu và Asterion, cũng như một số loài lai tạp mới lợn đực, gấu và mèo đến từ các phòng thí nghiệm của Anubis. Một trong những niềm kiêu hãnh đáng tự hào nhất là không một giống người nào được bước đi trên đường phố Danu Talis và không một ai được đặt chân lên những phiến đá lát mạ vàng của những vòng tròn nội bộ xung quanh nhà cửa của các Elder.

Cửa xà lim lách kích mở, Aten bước ra.

"Hãy theo tôi", Dagon nói. "Cẩn thận, mấy thanh gỗ trên cầu bị gãy đấy."

Tôi đã định thay chúng, nhưng chưa có thời gian."

Aten bắt nhịp bước đặng sau Dagon. "Tôi sắp sửa bị quăng vào miệng núi lửa, một chút cháy bỏng thế có là gì."

Dagon không rõ Aten có mỉa mai hần không nữa. "Ard Greimne muốn gặp ông trước khi ông rời khỏi đây."

"Ồ, tôi chắc là ông ấy muốn hả hê đấy thôi." Giọng Aten vẫn nhẹ nhàng.

"Ông ta chẳng bao giờ ưa tôi cả, cảm giác này hoàn toàn có qua có lại."

Chẳng giấu giếm gì, tôi đang kiếm người thay thế ông ta đấy."

Dagon dẫn nhà cai trị qua cầu, rồi đứng bên cạnh ông ta chờ đợi trong lúc bọn anpu nhấc cây cầu lên khỏi dòng dung nham cháy rực. Nếu cây cầu ở một chỗ quá lâu, nó sẽ bị cháy.

Tên lính canh mở cửa, Aten theo Dagon đi qua, lóa mắt khi bước vào vùng ánh sáng, hai con người trong đôi mắt vàng phẳng bẹt của ông chuyển thành hai đường nằm ngang.

"Có nhiều bậc cầu thang", Dagon vừa nói như xin lỗi, vừa ngược nhìn lên.

Aten dõi theo ánh mắt gã và thấy hàng trăm bậc cấp thấp chập chịt hẹp mắt hút trong vùng tối u ám.

"Nếu đây là chuyến đi cuối cùng, thì tôi sẽ thưởng thức từng bậc một", Aten trả lời, và hai người một cai ngục, một tù nhân, bắt đầu leo dài từ dưới nhà tù lên đến khu nhà cai tù bên trên.

"Được nửa đường", chỉ lát sau Dagon nói.

Có vẻ như cuộc leo trèo này không ảnh hưởng gì tới Dagon, nhưng Aten nghe có tiếng tim đập trong lồng ngực hẫng. Ông cũng ý thức là có cả tiếng ồn trầm rền rền. Thoạt tiên nghĩ là dung nham, nhưng sau đó ông nhận ra tiếng động xuất phát từ bên trên. "Cái gì thế?", Elder hỏi.

"Đó là giống người đang phản đối ở ngoài kia", Dagon nói. "Khi tôi vào đây, mỗi lúc số người lại càng phình ra. Hồi này có tới cả ngàn người ở đó; bây giờ có lẽ đến tám hoặc thậm chí là mười ngàn. Dân chúng đang đòi ông được thả tự do."

"Thế Ard Greimne nói gì?", Aten hỏi.

"Ông ta chuẩn bị đưa ra ngoài mọi thứ mình có để nghiền nát họ. Tôi tin ông ta đã ra lệnh cho bọn lính gác phải thật hung ác. Ông ấy nói mình sẽ dạy giống người một bài học nhớ đời."

"Tôi hiểu." Aten đã rõ chuyện gì đang xảy ra. "Anh cần phải đưa mấy người chống đối ấy đi khỏi đây để lính gác có thể đưa tôi lên kim tự tháp chứ."

Gương mặt Dagon cho thấy chẳng có phản ứng gì. Hẫng đẩy cặp kính lên đầu, khiến trông như hẫng có hai cặp mắt. "Tôi hiểu Bastet và Anubis đang chờ ông lên đó."

Aten gật gù. "Và tôi chắc họ không muốn tôi chậm trễ trong lễ an táng của chính mình đâu."

Ard Greimne đang chờ nơi đầu bậc thang.

Ông ta thấp người, mảnh dẻ, trông khá giống người thường, chỉ phải chịu những dấu hiệu rất mơ hồ của Quá trình Biến đổi, tóc trên đầu rụng hết, xương sọ nhọn, dài ra như thể mọi nét mặt của ông ta đều kéo ngược dọc

hai bên mặt. Hai sợi râu mép màu đỏ treo dưới mũi, cong cong uốn qua viền môi, cùng với đôi mắt màu xanh lá chói lói. Ông đang mặc, như mọi khi, một chiếc áo thụng hình chữ nhật cổ xưa giăng từ cổ xuống tới bàn chân nhưng để hở hai cánh tay. Một phong cách thời trang đã không còn thịnh hành cách đây hàng thế kỷ.

"Làm thế nào mà người hùng mạnh lại thất bại thế kia", ông ta vừa nói, vừa nhìn xuống Aten. Ard Greimne thấp người và nhay cảm về chiều cao của mình không thể tưởng, lúc nào cũng mang giày độn bên trong. Khi thấy Aten không đáp, ông ta nói lại lần nữa. "Tôi đã nói là làm thế nào mà người hùng mạnh..."

"Thật chẳng hài hước hoặc thậm chí chẳng thông minh tí nào khi vừa gặp đầu tiên ông đã nói thế", Aten nói. "Mà đó cũng đâu phải là nguyên bản."

Gương mặt xanh xao của người đàn ông nhỏ thó vắn vẹo trông giống một nụ cười. "Những lời can đảm của một người sắp chết cơ đấy."

"Tôi chưa chết được đâu", Aten nói.

"Ồ, nhưng sẽ chết thôi."

Aten lên đến bậc thang trên cùng, bước ngang qua Elder, từ nhà tù Tartarus lộ ra mặt sân mênh mênh.

Tiếng la hét từ bên ngoài mấy bức tường nhà tù dậy lên như giông bão, vỗ ầm ầm vào mặt đá. "Aten... Aten... Aten..."

"Người của ông đòi ông kìa", Ard Greimne giễu cợt.

Ngay phía trước Aten, dàn cảnh vệ của Ard Greimne đứng thành bốn hàng dài. Phần lớn là anpu hay Asterion, nhưng cũng có bọn đầu bò và lợn đực giữa hàng ngũ ấy nữa. Tất cả đều mặc giáp đen chạm nổi biểu tượng cá nhân của Ard Greimne, một con mắt mở trừng trừng luôn quan sát. Bọn chúng mang gậy tay và roi, một vài tên có giáo mác. Thậm chí còn có những cung thủ rải rác trong nhóm.

"Tôi biết ông quý trọng giống người này...", Ard Greimne bắt đầu nói.

"Đúng", Aten trả lời khi Elder nhỏ thó còn chưa nói dứt câu.

Đôi môi mỏng dính của Ard Greimne cong tớn lên. "Tôi cũng biết ông xem chúng như hậu duệ của các Elder."

"Đúng."

"Nếu ông kính trọng chúng nhiều đến thế, tôi muốn ông lên bờ tường bảo chúng hãy giải tán trong hòa bình đi."

"Tại sao tôi phải làm thế?", Aten hỏi.

"Bởi vì nếu không, tôi sẽ thả cảnh vệ trên chúng đấy. Tôi sẽ đặt một trăm - không, hai trăm cung thủ trên tường và bảo họ bắn thẳng vào đám đông.

Sẽ có hoảng loạn. Sau đó tôi mới đưa người của mình ra."

"Đó sẽ là một cuộc tàn sát", Aten thì thào.

"Chỉ chết vài trăm thôi mà. Chúng tôi sẽ không giết chết hết đâu. Chúng tôi thật sự muốn một số trở về nhà và loan tin. Lúc nào giết sạch bọn nô lệ cũng ảnh hưởng xấu đến công việc."

"Ông muốn tôi nói chuyện với dân chúng?", Aten xác nhận.

"Đúng."

"Tôi sẽ làm thế", Aten nói không chút chần chừ.

"Tôi tưởng ông sẽ từ chối chứ", Ard Greimne nói, hết sức ngạc nhiên.

Aten lắc đầu. "Tôi sẽ bảo họ những gì họ phải làm thôi mà."

CHƯƠNG SÁU MƯỜI HAI

"Giữ chắc!", Prometheus hét toáng.

"Tôi sẽ không bao giờ bước vào chiếc vimana một lần nào nữa hết", Shakespeare thề. "Nếu nó không đâm sầm vào gì đó thì cũng phát cháy. Tôi có thể hiểu tại sao chúng lỗi thời."

Chiếc vimana lạch cạch, rầm rầm từ trên trời rơi thẳng xuống Kim tự tháp Thái Dương.

"Chúng ta phải di chuyển rất nhanh trước khi bọn chúng nhận ra chúng ta sắp làm gì", Prometheus nói. "Vì thế một khi đáp đất, hãy nhảy ra và chiếm lấy các vị trí trên bậc thang. Không ai được lên mái nhà. Rõ chưa? Không một ai."

"Tại sao cơ chứ?", Joan hỏi.

"Tôi không biết. Nhưng Abraham đã chỉ dẫn rất rõ về chuyện này."

Joan lấy bàn chân thúc vào chông. "Cất sách đi. Em nghĩ anh sắp tham gia nghiên cứu thực tế phục vụ cho đoạn kết của tác phẩm âm nhạc này rồi đấy."

"Loại nghiên cứu gì chứ?", ông ta hỏi.

"Đại loại như tiếng đờ sầm, tiếng kêu thét, em tin là thế", cô đáp.

"Trận tử chiến cuối cùng", Saint-Germain vừa nói, vừa lồm cồm đứng dậy, đôi mắt màu xanh lơ nhạt lóe lên phấn khích. "Anh sẽ gọi tác phẩm này là Trận Tử Chiến Cuối Cùng, hoặc có thể là Bài Rock Cuối Cùng! Với một dấu chấm than đấy nhé."

"Ngay lúc này em không cần ai nhắc nhở điều đó", Joan dịu dàng nói.

"Không đúng lúc hả?"

Joan chỉ ra cửa sổ, Saint-Germain đi đến nhìn. Ông đứng cạnh cô, chăm chú nhìn khối kim tự tháp đồ sộ phóng thẳng về phía họ. Ông quàng tay quanh người vợ, ôm lấy cô khi con tàu bắt đầu lạch cạch nghiêng qua một bên. Động cơ rung bần bật, âm thanh lớn đến long óc nhức tai, và mọi bề mặt đều rung lên.

Mấy ô cửa sổ bật nảy, gãy vỡ và một dải kim loại dài bong toạc ngay dưới chỗ ngồi của William Shakespeare, khiến hai chân ông lơ lửng giữa không trung. Palamedes chụp lấy ông, kéo mạnh ông trở lại khi chiếc ghế bung ra, bị hút qua lỗ hở.

"Đừng nói gì hết!", Palamedes cảnh báo.

Toàn bộ bảng điều khiển trước mắt Prometheus bắt đầu bể vụn và nổ giòn, rồi tan chảy thành từng hạt chất lỏng.

"Ồn quá!", Will la lớn, bất chợt chỉ còn một âm thanh duy nhất là tiếng không khí quất qua khe hở.

Will buông tay khỏi đầu, nhìn quanh quất. "Thà ồn còn hơn."

Sau đó chiếc vimana đung vào đỉnh kim tự tháp, kim loại loảng xoảng. Con tàu trượt dài qua bề mặt bằng phẳng bóng loáng của công trình kiến trúc ấy, xoay tít mấy vòng.

"Với vận tốc này chúng ta sẽ văng khỏi mép sàn mất", Saint-Germain điềm tĩnh nói. Ông thò tay qua ô cửa sổ rách bươm, nhúc nhích ngón tay. "Mồi lửa", ông thì thào, bầu không khí thoáng mùi lá cháy trong khi bầu bươm bươm xoáy hình tròn ốc cuộn bay ra khỏi ống tay áo.

Ngọn lửa trắng nóng chói gắt tràn qua mặt kim tự tháp, làm tan chảy bề mặt bằng vàng, biến nó thành lầy nhầy, lính dính. Chiếc vimana đang trượt xoay tròn ngay lập tức chậm lại, những giọt vàng bắn như mưa. Saint-Germain bật tanh tách ngón tay và một lần nữa vàng cứng lại, bắt con tàu dừng lại cọt két giật rùng rùng, cách mép mái nhà chưa đầy một thước.

Will Shakespeare phá vỡ sự im lặng theo sau. "Rất ấn tượng, Nhạc sĩ", ông nói giọng run run. "Tôi chắc chắn sẽ cảm ơn anh trong vở kịch kế tiếp của mình. Thực ra, thậm chí tôi còn phải viết về anh trong đó nữa mới được."

Saint-Germain cười toe. "Một anh hùng hả?"

"Anh không nghĩ một kẻ côn đồ thì thú vị hơn nhiều à?", Will hỏi. "Tất cả sẽ là những dòng hay nhất."

Prometheus và Palamedes đạp vào hông tàu, lấy thế nhảy ra. Hiệp sĩ Saracen chìa tay giúp Joan ra, theo sau là Shakespeare và cuối cùng là Saint-Germain. Prometheus kê vai vào chiếc vimana tan nát, cố nhắc lên.

Nó kháng lại một chút, rồi sau đó giật từng khúc vàng đã khô đặc tróc ra khỏi kim tự tháp, rơi qua bên hông. Con tàu bay vèo thành một hình cung cong cong, đụng vào mấy bậc thang nổ tan tành nào là gỗ, kim loại, với kính.

"Mấy người dưới đó sẽ ngạc nhiên lắm", Joan vừa nói, vừa sẫm soi nhìn theo. Bậc thang trải dài không biết bao giờ mới hết, người ta bên dưới nhỏ xíu như những hạt lấm tấm.

"Tôi nghi ngờ không biết sẽ còn lại gì ngay lúc nó đụng dưới đấy kia."
Saint-Germain mỉm cười. "Bụi, có lẽ."

Phía dưới họ, những chiếc vimana và xe bay đang tách khỏi bầu trời lao xuống quảng trường, âm thanh đầu tiên của trận chiến xuất hiện yếu ớt - rất, rất yếu ớt.

"Hãy xuống vài bậc và vào vị trí", Prometheus chỉ dẫn. "Không để ai lên mái. Will và Palamedes, hai người giữ sườn phía bắc. Saint-Germain, anh có thể giữ sườn phía tây được không? Joan, phía đông là của cô. Còn tôi sẽ trụ phía nam."

"Tại sao ông lại chọn bên sườn nguy hiểm thế?", Saint-Germain hỏi.
Elder cao lớn mỉm cười. "Tất cả đều nguy hiểm cả mà."

Nhóm nhỏ nhanh nhẹn ôm lấy nhau. Dù không ai bảo ai, nhưng họ đều biết đây có thể là lần cuối cùng gặp lại nhau.

Saint-Germain hôn Joan trước khi họ rời ra. "Anh yêu em", ông nói rất đổi dịu dàng.

Cô gật đầu, đôi mắt xám màu đá lung linh sau màn nước mắt.

"Khi nào mọi chuyện này kết thúc, anh đề nghị tội mình tiếp tục một tuần trăng mật thứ hai", ông nói.

"Em thích thế", Joan mỉm cười. "Hawaii luôn xinh đẹp trong thời gian này của năm, và anh biết là em thích ở đó lắm."

Saint-Germain lắc đầu. "Chúng ta sẽ không đến nơi nào có núi lửa nữa."

"Em yêu anh", cô thì thào, và quay người đi trước khi họ bắt gặp nhau đang khóc.

"Tôi có xuất hiện trong vở kịch mới của ông không?", Palamedes hỏi Shakespeare khi hai người bắt đầu đi xuống những bậc thang bên sườn phía

bắc kim tự tháp.

"Tất nhiên. Tôi sẽ làm cho anh thành anh hùng đấy."

"Tôi tưởng ông bảo bọn côn đồ có nhiều dòng hay hơn kia mà", chàng hiệp sĩ phàn nàn.

"Đúng là thế." Shakespeare nháy mắt. "Nhưng các vị anh hùng thường có bài phát biểu dài nhất."

"Ông có tựa sách chưa?"

"Ác Mộng Giữa Trưa Hè."

Palamedes bật cười. "Vậy thì chẳng phải hài kịch đâu nhỉ?"

CHƯƠNG SÁU MƯỜI BA

Không đụng chạm một người nào, Scathach thoải mái đi xuyên qua đám đông khổng lồ đang hò reo tụ tập trước nhà tù. Cô đảo cặp mắt nhà nghề của mình một lượt hết đám đông xúm quanh, ước lượng con số: mười ngàn, có lẽ thế, thậm chí có thể hơn. Mà không phải tất cả đều trẻ. Có cả những ông bà già thuộc mọi lứa tuổi tập trung trước mấy bức tường nhà tù.

Cô lắng nghe họ nói chuyện hết sức hồi hộp, phấn khích.

Họ biết là nguy hiểm, nhưng họ ý thức rằng đây là cơ hội duy nhất bao lâu nay nay giờ họ mới có được để tìm tự do. Nếu Aten chết, mọi hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn sẽ chết theo.

Và họ có một nhà vô địch, một tiếng nói.

Câu chuyện lan khắp các khu ổ chuột các khu phố chật hẹp về một người tóc đen đã nhạo báng và đánh đuổi mười tên lính gác, hay một trăm, hoặc có lẽ đến một ngàn. Cô ấy đã cho một tên hóa thành đá, hay thành một con quái thú, hoặc cô đã thu nhỏ hẳn lại rồi nghiền bẹp nát dưới chân. Cư dân

Danu Talis lũ lượt kéo đến xem một phụ nữ có sức mạnh của Elder.

Scathach trượt ra tới phía trước đám đông và dừng phắt lại như thể vừa đụng phải một bức tường gạch. Cô không biết cái gì hoặc ai đang lãnh đạo đám người này, tuy nhiên cô chưa bao giờ, trong suốt mười ngàn năm cuộc đời, nghĩ đến chuyện chợt thấy mình đang đối diện với Virginia Dare và Tiến sĩ John Dee.

Hai người đứng trước đám đông, hơi tách ra một chút, đầu cúi sát vào nhau, đang nói chuyện say sưa, Scathach thấy người phụ nữ kia lấy ngón tay thọc mạnh vào ngực tay Pháp sư người Anh trong khi nêu quan điểm gì đó.

Đằng sau hai người bất tử, ở phía bên kia của quảng trường, đứng nghiêm trang và im lặng trước bức tường nhà tù là hàng hàng lớp lớp chiến binh anpu và Asterion, tất cả đều mặc giáp và trang bị vũ khí tận răng, như thể sắp sửa giao chiến với nhiều đạo quân chứ không phải chỉ là những con

người tay không. Hàm răng dài nhẵn của Scathach nhe ra thành một nụ cười ma cà rồng. Đây sẽ là một trận chiến xứng đáng tham gia đây.

Đèn chiếu lấp lóa dọc theo những bức tường đồ sộ của nhà tù, rọi sáng từng hàng dài các cung thủ đã vào sẵn vị trí. Cô đếm chừng một trăm, rồi lên đến hai trăm. Bằng kinh nghiệm của mình Scathach biết một cung thủ giỏi có thể bắn mười lăm mũi tên trong một phút. Giây phút mũi tên thứ nhất rời khỏi cung, thì mũi kế tiếp đã bay ra rồi.

Tiếng thở dài chạy lan khắp đám đông. Không ai cử động, nhưng tiếng reo hò càng lúc càng lớn.

Thêm nhiều ngọn đèn nữa loang loáng sáng, và một hình dáng xuất hiện trên bức tường mặt trước nhà tù. Ông ta thấp bé và xanh xao, vói gương mặt kéo dài thướt và một lọn râu dài đỏ lòm vắt trên môi, mặc áo chùng đen chiếu ra thứ ánh sáng loang loáng như dầu. Ông ta giơ cao hai cánh tay xanh lét, chờ cho tới khi sự im lặng dần dần phủ xuống đám đông dày đặc.

Sau đó giọng ông mới cất lên oang oang.

"Hỡi giống người của Danu Talis."

Tiếng rì rầm lan khắp đám đông. Không ai ưa thích gì thuật ngữ giống người ấy cả; đó là lời sỉ nhục.

"Hỡi giống người của Danu Talis", ông ta nhắc lại. "Các người biết ta. Ta là Ard Greimne, và lời của ta là luật pháp. Hôm nay các người đã tự đặt mình vào huyết chết. Nhưng vẫn còn cơ hội để tự cứu lấy mình. Bây giờ hãy đi đi, hãy quay về nhà, thì các người sẽ có thể sống qua đêm nay. Còn nếu các người ở lại đây, tương lai của các người sẽ không có gì là chắc chắn. Ta không có quyền đoán trước, nhưng đứng tại đây trước những bức tường này, ta có thể hứa sẽ giáng xuống các người đau đớn và chết chóc.

Đó là thứ các người muốn chăng?"

Có ai đó hét lên trong đám đông, nhưng nhanh chóng bị át mất bởi những người xung quanh.

"Các người nghĩ mình đông, nhưng hãy biết các người đang đương đầu với những chiến binh tinh nhuệ nhất trong thế giới nổi tiếng này. Đây là nhóm anpu và Asterion, đây là nhóm quý ám và tất cả mọi dòng giống lai

mới sẽ thay thế các người vào một ngày sắp tới, thực hiện những nhiệm vụ mà các người không có năng lực thực hiện."

Ard Greimne thả mình vào im lặng, chờ đợi đám đông giải tán.

"Nếu các người không nghe lời ta, có lẽ các người sẽ nghe lời kẻ mang cái tên mà các người đang reo hò."

Ard Greimne bước tránh sang một bên, và một hình dáng cao gầy mặc áo chùng cháy sém xuất hiện. Thậm chí từ khoảng cách xa thế này, nét mặt ông vẫn phân biệt được ngay.

Đám đông dân chúng hú hét tên ông. "Aten! Aten! Aten!" Giọng họ đều đều như nhịp đập trái tim, cuồn cuộn cuồn cuộn, không có dấu hiệu gì là muốn dừng.

Tiến sĩ John Dee quay ra nhìn đám đông và chột bắt gặp mình đang chăm chăm nhìn thẳng vào đôi mắt màu xanh cỏ của Scathach Bóng Tối. Trong một ngày đầy rẫy những ngạc nhiên, đây đúng là một ngạc nhiên nữa thêm vào danh sách càng lúc càng dài.

Cô thấy hẳn đã lưu ý đến mình, nên bước tách ra khỏi đám đông, quăng cái nón qua một bên, giũ phất tẩm áo choàng trắng, để lộ áo sơ mi đen, quần dài đen dùng trong trận chiến và đôi ủng mũi thép. Cô mang hai thanh đoản kiếm trên lưng, hợp với những lưỡi dao dài treo thấp hơn bên hông và một cặp nhị khúc côn nhét vào dây thắt lưng.

Dân chúng đứng quanh cô nhìn thấy sự biến đổi ấy và hú hét lên, việc cô xuất hiện lan truyền khắp đám đông.

"Cô đến để giết tôi đó hả, Bóng Tối?", Dee hỏi.

"Để lúc khác, có lẽ thế", Scathach lạnh lùng đáp. Pháp sư hướng bàn tay về phía Dare. "Virginia Dare, cho phép tôi được giới thiệu với cô Scathach Bóng Tối huyền thoại."

Hai người phụ nữ nhìn nhau trừng trừng và gật đầu. Virginia mỉm cười.

"Tôi cứ tưởng một người cao hơn chứ."

"Tôi nghe thấy thế nhiều rồi."

"Cô có mặt ở đây để giải cứu Aten à?", Dee hỏi.

Scathach lắc đầu. "Tôi đến đây để gặp Ard Greimne, Elder."

"Tại sao?", Dee hỏi.

"Tôi đã rất muốn tận mắt nhìn thấy xem ông ta có tồi tệ như thiên hạ đồn
thổi không."

Virginia nhìn Scathach rồi liếc mắt nhìn lên hình dáng đang đứng trên bờ
tường. "Có sự giống nhau nơi xương gò má và cằm", ả nói. "Hắn ta là bà
con với cô sao?"

Scathach gật đầu.

"Anh trai cô hả?"

"Ông ấy là cha tôi", cô nói lí nhí.

Và rồi, một cơn địa chấn làm rung chuyển toàn bộ hòn đảo.

CHƯƠNG SÁU MƯỜI BỐN

Bàn chân quay ngược ra sau của Xolotl khiến cho việc đi đứng thật khó khăn và thường là không thể. Bộ xương khô cạo quèn quẹt trên mặt đá khi lão khập khểnh tiến về phía luồng điện của các Elder và người bất tử trộn lẫn vào nhau.

Lão rất mong muốn được giết chết Nhà Giả kim. Và thậm chí còn phần khích hơn, Xolotl biết rằng nếu Nhà Giả kim có mặt trên Alcatraz thì vợ ông cũng ở loanh quanh đây. Dạ dày Elder réo ầm ầm khi nghĩ đến đó. Sẽ là một bữa tiệc thịnh soạn.

Xolotl lại hít thở thật sâu, cái đầu chó ghẻ lở ngược lên trời, hai cánh mũi đen thui nở ra co vào. Lão nghĩ mình có thể phân biệt được ít nhất bảy hoặc có thể là tám luồng điện khác nhau trong bầu không khí đêm nay. Màn sương có mùi thịt bao trùm lên mọi thứ mùi khác, vì thế biết đâu ở đó còn có thêm mùi nào nữa, nhưng không thành vấn đề. Lão sẽ giết sạch hết thầy, ních cho đầy bụng và để phần thừa lại cho lũ quỷ sứ lúc này đang lê lét phía sau lão.

Mà thật sự cũng không thành vấn đề nếu như Flamel có mười người bạn đồng hành, hoặc mười lần mười cũng mặc kệ; ông ta không tài nào trốn thoát được những thứ bây giờ đang lê lét, trườn bò, loạng choạng tiến về phía ông ta đâu.

Trong góc khu nhà Cai tù là một lớp vỏ khổng lồ trông như bùn đất.

Nicholas vỗ nhè nhẹ vào đó. Cứng ngắt.

Niccolò Machiavelli khoanh tay ngang ngực đứng nhìn Nhà Giả kim. "Tôi luôn biết chúng ta sẽ gặp lại nhau", y nói bằng tiếng Pháp. "Tuy nhiên không bao giờ tôi có thể tưởng tượng việc đó lại xảy ra trong tình huống thế này", y nói thêm kèm theo một nụ cười. "Tôi chắc chắn mình đã bắt được ông ở Paris hôm thứ Bảy tuần trước." Y cúi đầu, một cử chỉ nhã nhặn nay không còn dùng nữa, khi Perenelle tiến đến bên chồng. "Quý bà

Perenelle, dường như từ muôn kiếp số phận đã định cho chúng ta phải gặp nhau trên đảo thì phải."

"Lần cuối cùng chúng ta gặp nhau, ông đã chuốc độc cho chồng tôi và cố giết chết tôi còn gì", Perenelle nhắc y, bà dùng tiếng Ý.

Hơn ba trăm năm trước, Nữ Phù thủy và tay người Ý đã đánh nhau một trận toại bời dưới chân ngọn núi Mount Etna ở Sicily. Mặc dù Perenelle đánh bại Machiavelli, nhưng năng lượng họ giải phóng ra đã khiến ngọn núi lửa cổ xưa phun trào. Dung nham chảy suốt năm tuần sau trận chiến, tàn phá đến mười ngôi làng.

"Xin hãy tha thứ cho tôi; hồi ấy tôi còn trẻ người non dạ, thật dại dột. Còn bà đã nổi lên là người chiến thắng trong cuộc đọ sức ấy. Tôi mang những vết sẹo đến nay vẫn còn."

"Chúng ta hãy cố và đừng thôi bay hòn đảo này nhé", bà vừa nói vừa mỉm cười. Rồi bà xòe bàn tay. "Tôi thấy ông đã cố cứu tôi lúc này. Không còn thù hằn gì giữa chúng ta nữa rồi."

Machiavelli nắm lấy ngón tay bà trong tay mình, cúi rạp người. "Xin cảm ơn. Tôi thật hài lòng."

Mars và Odin ra ngoài chiếm các vị trí canh gác lối dẫn vào nhà, trong khi Billy và Diều Hâu Đen đi quan sát lối khác. Hel tựa ngưỡng cửa chính dẫn vào khu nhà Cai tù, để cho cẳng chân bị thương thoải mái. Bà ta đứng ở hàng phòng ngự cuối cùng.

Nicholas, Perenelle, và Machiavelli đứng xung quanh trái banh đất bùn. "Hai người có chắc Areop Enap ở bên trong không?", tay người Ý vừa hỏi, vừa gõ khớp đốt tay vào đó.

"Tôi đã nhìn thấy bà ấy chui vào và tự quấn quanh thân mình kia mà", Perenelle nói.

"Làm sao chúng ta mở ra được?", Machiavelli hỏi.

"Tôi thậm chí còn không rõ là chúng ta có nên cố hay không", Nicholas nói. "Việc đó có thể gây nguy hiểm cho Areop Enap, và như thế cũng như gây nguy hiểm cho chính chúng ta. Areop Enap là người không đoán trước được." Ông nhìn vợ. "Tôi có cần nhắc mình nhớ lần gần đây nhất chúng ta gặp Lão Nhện không?"

Machiavelli nhe răng cười. "Để tôi đoán xem nhé, hai người đã phải chiến đấu."

"Đúng thế", Perenelle nói. "Cũng chính trên một hòn đảo: Pohnpei."

"Có gì liên quan đến hai người và các hòn đảo thế?", tay người Ý hỏi. "Nhật Bản, Ireland, Pohnpei, Aleutians. Hai ông bà luôn bỏ lại ngay sau gót mình toàn những hỗn loạn, chết chóc và hủy diệt."

"Ông theo dõi thông tin kỹ nhỉ", Perenelle nói.

"Chuyện đó đã từng, mà tôi cho rằng đến nay vẫn thế, là công việc của tôi mà."

"Và thường thường chính ông bạn Dee của ông mới là người gây ra hỗn loạn, chết chóc và hủy diệt chứ ai", Perenelle nói thêm. "Lúc nào chúng tôi cũng là người bỏ chạy."

"Dee đâu phải là bạn của tôi", Machiavelli nói ngay. Y đặt lòng bàn tay mình lên quả banh đất bùn, luồng điện trắng xám bần bần của y chảy qua bề mặt xù xì, kêu xì xì và nổi bong bóng, nhưng luồng điện tắt ngấm, cháy ri ri trên mặt đất sét như nước. Y cúi đầu, áp tai vào mặt đá. "Im lặng", cuối cùng y nói.

Ba người bất tử đặt tay lên quả banh và gọi luồng điện xèo xèo sống dậy. Mùi hương bạc hà trộn lẫn mùi xạ rần trong không khí mù sương, những luồng năng lượng mờ mờ màu trắng trong như nước đá, màu xanh lá và màu trắng bần chảy tràn qua lớp vỏ cứng.

Nicholas là người đầu tiên rút lui. Ông hỗn hển lấy hơi, những nếp nhăn mới hằn trên trán và hai bên cánh mũi. "Một lúc nữa đã, nếu ông sẵn lòng. Hãy để tôi nạp lại tí chút. Cái gì khiến ông thay đổi thế?", ông vừa hỏi, vừa nghiêng đầu nhìn tay người Ý. "Tại sao ông lại về phe chúng tôi?"

Machiavelli nhún vai. Y dựa vào bức tường đá, phỉ phỉ bộ vét đen hư hỏng dơ bẩn. "Tôi đã gặp bao nhiêu rắc rối khi hợp tác với các Elder Đen tối suốt thời gian dài", y nói khẽ. "Nhưng khi đến đây, làm việc với Billy và Diều Hâu Đen đã gọi cho tôi nhiều ký ức xưa. Tôi được nhắc nhớ đến điều mà cô vợ yêu quý của mình, Marietta, có lần đã nói. Cô ấy kết tội tôi là một con quỷ không có lòng trắc ẩn. Cô ấy đã bảo rằng tôi sẽ chết trợ trợ, cô độc một mình bởi tôi không biết quan tâm đến ai hết." Y mỉm cười buồn bã.

"Tôi đã nhận ra có khả năng cô ấy đã đúng trong cả hai. Sau đó Diều Hâu Đen đặt cho tôi một câu hỏi. Anh ấy muốn biết xem có bao giờ tôi làm một việc hoàn toàn chỉ vì thích chưa. Tôi trả lời rằng chưa hề, ít ra thì cũng lâu lắm rồi. Anh ấy bảo thật tội nghiệp cho tôi, tôi đã phí hoài sự bất tử của mình. Anh ấy nói không phải tôi đang sống, mà chỉ là tôi đang tồn tại. Và ông biết gì không, anh ta nói đúng đấy."

"Đôi khi tôi nghĩ người bất tử không thật sự hiểu rõ giá trị món quà tuyệt vời của sự bất tử", Nicholas nói.

"Đâu phải lúc nào cũng là quà", Perenelle nói rất khẽ.

"Sau đó tôi lại tình cờ gặp Billy", tay người Ý nói tiếp. "Anh ta trẻ, dồi dào sinh lực hay cà khịa, vâng, nhưng có trái tim vĩ đại. Anh ta nhắc tôi làm người là thế nào. Tận hưởng cuộc sống và cảm giác sống. Và khi cân nhắc hết mọi tình huống, chúng tôi quyết định, anh ta và tôi, rằng mình không muốn cho lũ quỷ sứ đi trên đường phố San Francisco nữa, chúng tôi không muốn cái chết của nhiều ngàn người đè nặng lên tay chúng tôi, lương tâm chúng tôi. Không muốn chút nào khi mà chúng tôi còn có thể làm được điều gì đó." Người bất tử ngưng đột ngột. "Ông biết không, tôi tin rằng đó là lời phát biểu dài nhất của tôi trong một thế kỷ nay. Có thể là hai."

Có tiếng huýt sáo và tiếp theo là tiếng kèn kẹt, lạch cạch của móng vuốt cạo trên nền đá đang đến gần.

"Anh sinh đôi của Quetzalcoatl, Xolotl, kiểm soát lũ quỷ sứ trên hòn đảo này", Nicholas nhanh chóng giải thích cho Machiavelli. "Lão hơi khó chịu vì chúng tôi đã đánh chìm con thuyền chở lũ quỷ của lão. Lão thề sẽ báo thù đấy."

"Ý ông là có thêm sinh vật nữa à?", tay người Ý hỏi, giọng nói nghe thoáng thất vọng.

"Thêm nhiều ấy chứ", Perenelle đáp cùng với nụ cười tàn ác. "Khối xà lim chỉ chứa bọn quỷ nhỏ thôi. Những con thật sự to lớn được giữ trong nhà máy điện và nhà kho Hậu cần bên bờ biển kia."

"Vậy thì tốt nhất là chúng ta nên mở cái này ra thôi", tay người Ý nói.

Ba người bất tử quay trở lại với trái banh đất bùn, đặt bàn tay họ lên lớp vỏ, rót nguồn năng lượng của mình vào đó. Căn phòng như bùng sống dậy với luồng điện của họ, những tia lửa màu xanh lá và trắng rít ré và bật lách tách trên mọi bề mặt kim loại.

Nicholas sụp xuống trước hết, rồi đến Machiavelli. Cả hai người đàn ông đổ gục, lưng dựa vào trái banh. Perenelle cúi trên họ. "Chúng ta sẽ cố một lần nữa", bà nói. "Nếu thất bại thì thôi vậy. Chúng ta không thể tiêu phí năng lượng thêm được nữa." Bà quỳ cạnh Nicholas, lần theo từng đường nhăn mới trên mặt chồng. "Chúng ta đã yếu đi một cách rất nguy hiểm rồi."

Đột nhiên Điều Hâu Đen phóng ngang qua cánh cửa để mở. "Chúng ta có khách", anh ta nói không kịp thở. "Một trăm tên anpu và mấy con kỳ lân thật sự xấu xí đang hướng theo lối này."

"Sừng chúng màu gì?", Perenelle hỏi ngay.

Điều Hâu Đen lắc đầu. "Tôi có lang thang tìm chúng đâu mà biết."

"Nghĩ đi! Anh đã nhìn thấy chúng mà!"

"Trắng... đen... đỏ phía trên đầu", anh ta buột miệng nói.

"Monokerata. Sừng chúng là độc dược đấy, tránh xa chúng bằng bất cứ giá nào."

Mặt đỏ bừng, thở hổn hển, Billy the Kid chạy vào phòng. Hai đầu giáo cầm trong tay đen sẫm vì máu. "Quên anpu với kỳ lân đi", gã nói hổn hển. "Chúng ta có vấn đề lớn hơn nữa. Một con cua khổng lồ đang ở ngoài kia."

"Bao lớn?", Machiavelli hỏi.

"Thật sự lớn!", Billy gất. "Lớn như cái nhà ấy. Một gã đầu bò ngang đường, nó tách một cái gã kia đứt làm hai gọng ghê. Ừm, không gọng ghê lắm, chính xác là vậy."

"Karkinos", Flamel và Machiavelli đồng thanh nói.

"Từ đó có nghĩa là một con cua to hả?", Billy hỏi.

"Không. Có nghĩa là một con cua khổng lồ", Machiavelli nói.

"Và..." Billy hít một hơi thật mạnh. "Và một bộ xương khô với cái đầu chó dắt nó đi", anh đột ngột nói dứt câu. "Một con chó ghẻ lở trông xấu xí hết sức."

"Ồ, chúng tôi đã gặp lão rồi", Perenelle mỉm cười. "Mới nói chuyện lúc này."

"Đó là anh sinh đôi của Quetzalcoatl", Machiavelli nói.

Billy chớp mắt ngạc nhiên. "Con quỷ già đó có anh sao!" Rồi y cười toe.

"Tôi đoán chắc hai người chẳng giống nhau đâu nhỉ."

"Đã từng thôi", Hel nói, từ vị trí của bà ta bên ngưỡng cửa. "Đây là Xolotl, kẻ song sinh độc ác."

Mars và Odin vội vã bước qua ngưỡng cửa trống. "Đã đến lúc quyết định", Mars thông báo. "Chúng ta có thể hoặc chống cự lần cuối ở đây", ông vừa nói, vừa nhìn quanh quất, "hoặc bỏ chạy, có thể cố tìm một nơi nào khác để đào lỗ chui vào."

"Chúng ta ở lại đây", Flamel kiên quyết. Ông gõ gõ vào trái banh bùn. "Mọi người phải giữ không cho bọn chúng lại gần trong khi chúng tôi cố đánh thức Areop Enap. Bà ấy là cơ hội duy nhất của chúng ta lúc này đây."

"Có thể chúng tôi giữ được cửa sổ và cửa ra vào", Mars nói với vẻ nghi ngại. Tòa nhà đổ nát này chỉ hơn cái vỏ bọc một chút thôi, không có mái, những ô chữ nhật trống hoác làm cửa sổ. "Nhưng nếu bọn chúng tấn công chúng ta..."

"Chúng đang tấn công kìa!", Hel hét toáng.

CHƯƠNG SÁU MƯỜI LĂM

Sophie và Josh theo Tsagaglalal xuống hành lang.

Hai đứa vẫn còn run trước những gì vừa xảy ra trong căn phòng dài kia. Mới một giây trước, người phụ nữ trông rất trẻ mặc giáp trắng kia còn đứng trước ba tên quỷ ám gớm guốc, một giây sau bà ấy đã đứng đằng sau chúng rồi, hai thanh kiếm cong rí máu đen thui. Ba tên người gấu gập mình xuống tới gối, vẻ kinh ngạc vẫn còn nguyên vẹn trên mặt.

"Hỏi sau đi", Tsagaglalal nói khi cả ba lao ra ngoài, "nhưng để ta cho các con vài câu trả lời trước đã."

Một tên anpu kém may mắn nhận ra họ và đã phạm một sai lầm là với tay tóm lấy Sophie. Josh đập hẳn một cú đủ mạnh để hất hẳn trở lại tường, mình kêu rắc một tiếng.

"Chúng ta cần phải ra khỏi tòa nhà này để tụi con có thể sử dụng luồng điện", Tsagaglalal nói.

Bất thành linh toàn bộ tòa nhà lắc lư, độ rung trầm trầm lan khắp mặt sàn. "Động đất", Sophie thì thào.

"Chồng ta làm đấy", Tsagaglalal bảo hai đứa nhỏ.

"Thậm chí lúc này cơn động đất đang lao đến đây. Ông ấy làm thế để một trong hai con sử dụng. Nhưng các con cần phải ở đúng chỗ mới có thể tận dụng được."

Josh dừng đột ngột đến nỗi Sophie đâm thẳng vào người cậu. Hai bộ giáp đụng nhau lạnh canh. "Em bắt đầu thấy buồn nôn và mệt mỗi khi người ta bảo tụi mình phải làm thế này thế kia và mong tụi mình làm đúng như thế. Nếu không phải chị, thì lại là Isis và Osiris."

Đôi mắt xám của Tsagaglalal mở thật to. "Ồ, tin ta đi, Josh, ta không bảo con phải làm gì. Con sẽ đúng ra là phải tự quyết định." Bà chỉ tay xuống hành lang, cặp song sinh nhìn thấy Isis và Osiris nhô mình ra khỏi một khúc quanh.

Hai vợ chồng nhận ra bọn trẻ cùng một lúc, họ giơ cao bàn tay và bắt đầu chạy về phía hai đứa.

"Tụi con có thể tin rằng họ đào tạo huấn luyện hai đứa để dùng vào một việc", Tsagaglallal nói, "thống trị vùng đất này thông qua hai con. Nhưng chồng ta luôn tin rằng sau mục đích ấy vẫn còn nhiều nữa. Họ đủ quyền lực để đặt bất kỳ ai lên ngai vàng thế thì tại sao lại bỏ ra nhiều thiên niên kỷ âm mưu, hoạch định để bảo đảm đó là người Vàng, người Bạc? Họ muốn dùng các con vào việc gì hơn thế nữa chứ không chỉ là cai trị đế chế đảo này. Hai con rất mạnh, mạnh không thể tưởng tượng. Abraham tin rằng chính sức mạnh của các con là thứ họ nhắm đến. Nhưng trái lại sự huấn luyện mà họ dành cho các con sẽ cho phép các con giành quyền kiểm soát và tự mình ra quyết định." Bà giang hai tay. "Đó là chọn lựa của hai đứa con thôi."

Sophie đặt bàn tay mình lên tay cậu em trai. "Hãy ra khỏi đây chúng ta đã chọn lựa rồi còn gì."

"Ta biết mà", Tsagaglallal nói.

"Làm sao bà biết ạ?", Sophie hỏi.

"Bởi vì ta tin các con sẽ quyết định đúng."

Cặp song sinh quay lưng về phía Isis và Osiris, phóng xuống gian sảnh dài, hướng thẳng tới chỗ trống và ánh sáng.

Đằng sau, hai Elder kêu thét tên hai đứa nhỏ. Âm thanh đó chẳng có gì là dễ chịu.

"Giết chúng đi. Giết hết chúng đi!", Bastet hét toáng. "Không ai được sống sót."

Mụ đứng trước kim tự tháp, quan sát chiếc vimana đánh vòng và đội tàu lượn tách khỏi bầu trời.

Không trung bắt đầu có tiếng mũi tên bay vút, vài tên anpu có súng trường tonbogiri đang bắn vào những người tấn công.

Mặt đất tiếp tục rung rung vì những cơn địa chấn nhỏ, tiếng rầm rắc xuất hiện trong những khối đá.

Các Elder bắt đầu tóa ra khỏi kim tự tháp. Họ bàng hoàng nhìn quanh, sửng sốt khi nhìn thấy chiếc vimana và đội tàu lượn trên trời. Tên và giáo rơi xuống như mưa. Một Elder, gương mặt đau đớn giữa người và khí, loạng

choạng rồi ngã nhào, và thế là hết thấy các Elder đều phấn khích cả lên. Một sinh vật, quần mình trong quần áo ướt át hôi hám, giơ cánh tay lên để lộ bàn tay ba ngón, thỉnh thoảng chiếc vimana trên đầu bùng cháy thành lửa ngọn và rơi xoáy xuống nổ tung khắp quảng trường.

Các Elder thích thú hú hét, thét gào, quạc quạc, cục tác.

"Giết hết chúng đi!", Bastet la lên lần nữa. "Án tử cho hết thấy giống người!"

Đa số các Elder kêu la theo. "Án tử cho hết thấy giống người!"

"Không ai sống sót!", Bastet hét lớn.

"Không ai sống sót!", các Elder hò reo. Luồng điện pha trộn lóe lên bảy sắc cầu vồng khi họ bắt đầu dùng năng lượng kéo những chiếc vimana xuống. Vài con tàu lớn hơn cháy bùng thành ngọn lửa, rơi xuống thành từng vệt khắp thành phố như sao chổi cháy.

"Không!", Elder Inanna sải bước ra khỏi kim tự tháp, móng vuốt cạo quèn quẹt trên mặt đất.

"Đúng!", một Elder mặt chuột la lên. "Sau đêm nay, giống người sẽ không còn nữa. Đây là lúc kết thúc sai lầm này."

Inanna nhảy dựng, móng vuốt và cánh đưa bà ta bay bổng lên không trung chừng sáu mét. Khi đáp xuống bà đề lên mình Elder mặt chuột kia, bộ xương giòn của ông ta gãy lách tách khiến chửa chạm đất ông ta đã chết rồi.

"Tôi đã nói không", Inanna nhắc lại. "Chúng ta không thể triệt tiêu cả một loài giống được."

"Ồ, có chứ, chúng ta có thể chứ", Bastet hét. "Lẽ ra chúng ta phải làm việc này cách đây lâu lắm rồi mới phải."

Bàn tay người cùng những móng vuốt xô kéo Inanna ngã xuống, nhưng bà chống trả lại bọn họ, cào cấu, quắp xé, và đột nhiên một Elder đứng bên phải bà nổ tung thành một trái banh lửa, còn người bên trái nát vụn thành một cột muối.

Khoảng sân phía trước kim tự tháp hóa thành một đám hỗn loạn khi Elder đánh nhau với Elder, bọn lính lai tạp đánh nhau với người. Nhưng các Elder ủng hộ phe loài người chẳng thăm thắp gì so với những kẻ đòi tiêu

diệt họ. Rồi còn thêm hàng ngàn bọn lai tạp từ kim tự tháp đang tuôn ra
nữa.

Giữa tất cả mọi rối rắm ấy, Tsagaglalal dẫn Sophie và Josh đến lối vào và bắt đầu một cuộc leo trèo rất dài lên những bậc cấp của kim tự tháp. Bộ giáp vàng giáp bạc bắt ánh nắng chiều, cả hai lóe sáng bừng, phản chiếu từng vệt ánh sáng khắp mặt đá bằng vàng.

Bastet chụp lấy cánh tay Anubis, siết mạnh đến nỗi để lại một vết bầm tím. "Giết chúng!", mụ kêu thét. Với một sức mạnh đáng kinh ngạc, mụ xoay tròn cậu con trai. "Giết chúng, thì Danu Talis mới là của chúng ta. Của con." Mụ hạ giọng, kề đầu mụ sát đầu hẳn. "Hãy để giống người giết càng nhiều Elder càng tốt, rồi con sẽ có thể thống trị như một hoàng đế chuyên chế, không một ai đối nghịch với con. Hãy suy nghĩ đến việc đó một chút đi."

Anubis lắc người khỏi cánh tay mẹ, đánh tay, đạp chân mở đường xuyên qua giống người đang đánh đấm túi bụi để túm lấy tên anpu chỉ huy ở gần hẳn nhất. Hẳn chỉ vào ba hình dáng mặc giáp trắng, vàng và bạc đang bò toài lên sườn kim tự tháp. "Hãy cứ để giống người cho các Elder. Dem tất cả, từng tên quái thú một, cả quý sứ và bọn lai tạp dưới quyền của mi, truy đuổi tới cùng ba kẻ kia. Giết chúng, mang đầu và bộ giáp của chúng về cho ta làm bằng chứng."

Tên anpu nhìn quanh, chỉ trái, chỉ phải, câu hỏi hiện rõ trên gương mặt chó rùng. Một nhóm nhỏ gồm những cung thủ thuộc giống người lần lượt bắn gục từng tên anpu đang canh gác một cây cầu bắc ngang qua dòng kênh. Nhóm khác đâm sầm một chiếc vimana vào đạo quân Asterion khiến chúng tiêu hao rất nhiều. Khi cây cầu không còn ai canh gác, giống người bắt đầu ngang qua đó tuôn đổ ào ào vào quảng trường.

Anubis lắc đầu. "Tất cả những thứ đó đều là quấy nhiễu nhỏ nhặt. Đi giết bọn trẻ đi."

Tên anpu cầu nài, đưa chiếc tù và đi sẵn lên môi, thổi mạnh, thổi ba hồi ngắn. Thành linh tất cả mọi tên anpu, theo sau là bọn lai tạp còn sống sót, rút hết về kim tự tháp, để lại giống người vui vẻ chiếm lấy những cây cầu và cả quảng trường.

Một hồi tù và ngắn nữa cất lên, mọi sinh vật đua nhau lao lên kim tự tháp
đuổi theo Tsagaglallal, Sophie, và Josh.

Còn ở phía đối diện với quảng trường, di chuyển thấp và nhanh, tránh hết
mọi xung đột, Isis và Osiris lao vọt đến chiếc vimana của họ.

CHƯƠNG SÁU MƯƠI SÁU

"Hỡi cư dân Danu Talis", Aten kêu gọi.

Mọi người hô lớn tên ông, nhưng ông giơ bàn tay bị xiềng xích lên ra dấu yên lặng, một sự im ắng liền bao trùm khắp đám đông.

"Hỡi loài người của Danu Talis. Ard Greimne muốn tôi bảo các người phải làm gì."

Đám đông rì rầm.

"Ông ta muốn tôi bảo các người hãy về nhà..."

Tiếng rì rì trong đám đông chợt ồn ào.

"... và hãy rời khỏi nơi này."

"Không!", ai đó hét lớn.

"Nhưng tôi sẽ không bảo các người làm thế", Aten nói lớn. Ánh đuốc lung linh phết lên nét mặt ông chỗ sáng chỗ tối, làm ông đã cao còn cao hơn. "Nếu tôi tiếp tục nắm quyền, các người hẳn sẽ trở nên bình đẳng với các Elder. Nhưng bây giờ các Elder đã quyết định rằng các người sẽ không bao giờ khá hơn. Và nếu có vài kẻ làm theo cách của họ, thì toàn thể các người sẽ thôi không còn tồn tại được nữa."

"Sẵn sàng rồi", Scathach buột miệng nói. Cô đang quan sát Ard Greimne, để ý đến cách cơ bắp ông ta bó lại thành chùm, nhìn thấy cả đường co rút nơi cằm.

Cô chưa bao giờ biết đến người mà trước biển cổ Nhận chìm từng là cha cô. Gia đình không bao giờ nhắc đến. Ông ta luôn nóng nảy giận dữ, và đây kia có những lời bóng gió cho rằng ông ta là một con quý sứ, tệ hơn là ông đã giết chết hàng trăm, có thể đến hàng ngàn con người nhưng cô chẳng bao giờ tin.

Vậy mà, ông ta đang ở đây, chuẩn bị ra lệnh cho cung thủ bắn vào một đám đông tay trơn không vũ khí rồi mới thả các đạo quân ra tiêu diệt họ.

"Ard Greimne muốn tôi bảo các người phải làm gì", Aten nói tiếp. "Tôi muốn các người hãy nhìn về Kim tự tháp Thái Dương và nói cho tôi biết

các người thấy gì."

Nhất loạt, đám đông quay người. Được kẻ viền dưới ánh mặt trời đang lặn nổi bật trên nền trời chiều quang đãng, họ có thể nhìn thấy những vệt sáng khi từng chiếc vimana rớt xuống đất. Bầu trời đầy xe bay.

Sự phấn khích rùng rùng lan khắp đám đông là hết sức tự nhiên. Họ bắt đầu la lớn, kêu thét.

"Cư dân Cây đã vùng lên", Aten nói. "Các cư dân loài người. Họ được Hekate lãnh đạo và Huitzilopochtli chỉ huy. Prometheus bảo vệ và hướng dẫn họ. Pháp sư Abraham canh chừng họ. Elder và loài người cùng chung tay. Bình đẳng, muôn người như một."

Đám đông la hét om sòm.

Scathach quan sát thấy Ard Greimne bước lên bên Aten. Ngay lập tức cô bắt đầu chạy, phóng mình bay qua mặt đất ngay trước hàng ngũ anpu đang tập trung.

Bàn tay Dee vọt ra siết lấy cánh tay Virginia. Hãn cũng đã thấy Ard Greimne cử động và biết ông ta sắp làm gì. "Lấy luồng điện của tôi đi, Virginia, và cứ làm những gì phải làm."

Virginia Dare cẩn thận nhấc bàn tay hãn ra khỏi cánh tay mình, rồi cầm mấy ngón tay hãn. "Cám ơn, John."

"John ư", hãn nói rất khẽ.

Cô ả nhìn hãn hơi có vẻ trêu chọc.

"Trong suốt ngàn ấy năm chúng ta quen biết nhau, cô chưa bao giờ gọi tên tôi", hãn nói.

"Tất nhiên là có chứ. Nhiều lần là khác."

"Nhưng chưa bao giờ có cảm xúc"

"Đó là bởi vì suốt ngàn ấy năm quen biết ông, ông đã luôn là một người bất tử kên kiệu ngào mạn có tên là Dee."

Ard Greimne bước lên đứng cạnh Aten và lớn tiếng thở dài. Hai Elder nhìn xuống đám đông đang tung hô, kêu thét ầm ĩ. Ard Greimne nhìn sang Kim tự tháp Thái Dương. "Tôi đoán đêm nay họ sẽ không cần đến ông nữa nhỉ?"

"Tôi nghĩ là không", Aten đáp.

Ard Greimne đặt tay lên vai Aten. "Nhưng trước hết ông nên xem cái này", ông ta nói, rồi hét lớn với hàng cung thủ, "Bắn tùy ý!"

Hai trăm sợi dây cung buông ra, tên lao vun vút, hết lần này tới lần khác. Mũi tên nào cũng có một cái lỗ nhỏ cắt phía trên đầu để chúng rít lên khi bay xuyên không khí. Bọn chúng hướng lên cao trong màn đêm mà bắn vào đám đông như một cơn mưa đầy những tiếng rin rít, chết chóc.

Sau đó, bầu không khí nhuốm mùi muối trong buổi chiều tà của Danu Talis bất chợt nghe có mùi cây xô thơm trộn lẫn với lưu huỳnh.

Một ngọn lửa màu xanh tai tái viền quanh người Virginia Dare, trong khi quầng sáng màu vàng hết sức yếu ớt tỏa ra từ Pháp sư người Anh.

"Hãy cho đi mọi thứ cô có", Dee khuyên cô à khi hấn phác thảo kế hoạch lúc này. "Cô sẽ chỉ đổi lấy một cơ hội này."

"Trước nay tôi chưa làm bất cứ việc gì như thế này bao giờ", à đáp.

"Đây là thời điểm tốt để bắt đầu."

Virginia Dare là bậc thầy về pháp thuật Không khí. À đã học được các kỹ năng trong rừng trên bờ biển Đông của Bắc Mỹ và hoàn thiện các kỹ năng ấy trong những khu rừng hoang dã Tây Bắc Thái Bình Dương. À biết làm thế nào để tạo ra và định hình những đám mây, làm thế nào để sử dụng không khí như một công cụ và như một vũ khí.

Người bắt tử triệu tập từng chút một luồng điện của mình và dồn lại thành dòng chảy lai láng. À có thể cảm thấy hơi ấm của Pháp sư tràn vào bàn tay à, thấm qua da thịt, khiến à mạnh hơn hấn. Năng lượng của hấn tắm tới, cay đắng, nhưng bổ sung cho năng lượng của à.

Tên bay lên.

Virginia Dare nhắm mắt.

Tên rin rít lao xuống.

Luồng điện của cô gái bắt tử người Mỹ càng lúc càng sáng bừng, cho tới khi cô à trở thành một ngọn đèn hiệu màu xanh lá chói lóa. Luồng điện của Dee cháy một màu vàng nhạt yếu ớt, hắt những chiếc bóng kỳ cục nhảy nhót trên mặt đất. Virginia mở choàng mắt, cảm thấy John đang siết bàn tay mình.

"Nào", hấn thì thầm.

Virginia thở rống lên.

Và tên dừng lại, lơ lửng bên trên đám mây thành linh xuất hiện, do một bức tường không khí vô hình giữ lấy.

Mọi người đứng trong đám đông cũng như đứng dọc theo mấy bức tường đều rơi vào im lặng hoàn toàn.

Rồi gió chuyển hướng, thế là trên không trung hàng trăm mũi tên xoay theo chiều ngược lại. Một cơn gió khác thổi bùng, tên rin rít bay vào hàng ngũ bọn chiến binh mặc giáp tập trung trước các bức tường nhà tù, bọn chúng ngã gục trong tiếng kim loại và bộ giáp khua lanh canh.

Trên đầu tường, quan sát bọn lính gác gục ngã phía dưới mình, Aten gật gù. "Tôi vui mừng vì ông đã cho tôi chờ đợi để được chứng kiến cảnh này. Bây giờ ông sẽ làm gì, Ard Greimne?", ông hỏi. "Trông có vẻ như khoảng ba phần tư đạo quân của ông đã chết, và tôi không rõ số còn lại sẽ chiến đấu hăng hái đến mức nào. Và ông biết không, tôi tin chính con người đã làm điều đó cho ông đấy." Ông hất đầu về phía Kim tự tháp Thái Dương, lúc này đã lốm đốm lửa. "Ông sẽ đi đâu?"

"Tôi sẽ sống", Elder cúi kính, "mà còn sống hơn những gì người ta nói nữa kìa." Đặt bàn tay ngang eo lưng Aten, lão đẩy thật mạnh, hất ông bay vèo qua mép tường.

Chạy như trước nay chưa bao giờ chạy như thế, Scathach phóng mình bay qua quảng trường lao thẳng tới bức tường. Cô nhìn thấy bọn anpu trước mặt mình lóng ngóng vói lấy vũ khí, rõ ràng là không biết chúng đang nhìn thấy gì, một cô gái đơn độc tấn công chúng.

Bóng Tối nghe có tiếng dây cung trên đầu búng choang choang, cô lắng nghe mũi tên rin rít lao xuống, rồi cảm nhận được luồng điện mang mùi cây xô thơm và mùi lưu huỳnh. Tiếng rin rít đột ngột dừng lại, như thể âm thanh bị chặn đứt. Scathach buông mình xuống đất, lăn tròn khi loạt tên bắt đầu gào thét lần nữa, rít ré phía trên đầu cô như một cơn mưa đen thui phạt ngang, sau đó cô đứng thẳng trở lại đúng ngay lúc hàng anpu và bọn lai tạp ngã gục dưới sự tấn công dữ dội chết người.

Ngẩng đầu, cô thấy Aten vừa rơi ra. Cô biết cha mình đã đẩy ông, và cô biết mọi điều mình nghe nói về cha là có thật.

Và cũng như trong mọi trận chiến khác, các giác quan nhạy bén của cô bình tĩnh, và cứ như thể thế giới quanh cô chậm lại còn cô vẫn tiếp tục hành động với vận tốc bình thường.

Aten rơi...

... rơi...

... rơi...

Cô để ý thấy mắt ông nhắm lại, trông ông thật thanh thản.

Scathach nhào qua bọn anpu vừa ngã xuống, trèo lên xác chúng, bàn chân trần của cô hầu như chỉ vừa chạm đất, cô liền nhảy lên không trung, vượn người, xoay nửa vòng.

Và chụp được ông ta.

CHƯƠNG SÁU MƯỜI BẢY

Xolotl đứng trên một bức tường thấp, quan sát bọn anpu lao tới tòa nhà đổ nát. Lũ quỷ sứ đầu chó rùng im lặng cho tới giây phút cuối trước khi bước vào trận chiến, sau đó mới cất tiếng hú. Âm thanh hoảng kinh ấy thường khiến đối thủ bàng hoàng bất động hoặc quay người bỏ chạy. Xolotl nghi ngờ không biết âm thanh đó có tác dụng gì với nhà Flamel và các bạn đồng hành hay không. Cái mõm chó của lão há ra cười toe: bề nào thì bọn họ cũng đâu có chỗ nào để chạy.

Theo sau bầy anpu là lũ kỳ lân monokerata.

Chính tay lão chọn lũ này. Xolotl rất ưa thích kỳ lân, nhưng đây không phải là những con kỳ lân trắng tảo nhả được giống người ưu ái. Lũ này từ Ấn Độ đổ dồn về đây, trong khi thân mình chúng có màu trắng, thì đầu lại đỏ như máu, với bốn cái sừng ba màu dài một mét hai từ giữa trán xoắn ra. Monokerata sẽ đâm xiên thấu nạn nhân của chúng, rồi ngửa đầu ra sau, cho nạn nhân tuột xuống sừng, để chúng có thể ăn thịt.

Elder bộ xương khô ngoái liếc xuống lối đi. Xuyên đám sương mù lão gần như có thể nhận ra hình dáng con cua khổng lồ. Thật khó để tìm được lực bẩy trên mặt đá trơn trượt bằng những cẳng chân lèo khoèo, nhưng nó cố kéo cho bằng được thân mình bằng cặp càng khổng lồ đằng trước, bám chặt vào bức tường và nặng nề đẩy người tới.

Xolotl chà xát hai bàn tay vào nhau, xương cạ lạnh canh lích kích, lão ước ao có gì để vừa ăn vừa xem màn biểu diễn này. Lão nhảy khỏi bức tường, lang thang quanh lối đi, hy vọng tìm thấy thứ gì lót dạ trong khi chờ sự kiện chính.

Odin chiếm lấy vị trí bên cạnh Hel dưới ngưỡng cửa khu nhà Cai tù. "Tôi nhớ lần cuối cùng đương đầu với bọn anpu", ông nói.

Hel gật đầu. "Trên Danu Talis. Thật là một ngày tuyệt vời." Đôi mắt đen nhánh lấp lánh khi ký ức sống dậy "Hồi đó gần như tôi còn xinh đẹp."

"Bà vẫn còn xinh đẹp mà", ông nói khẽ khàng. "Bây giờ bước lùi lại đi, cô cháu gái."

"Tại sao?", bà hỏi.

Bàn tay Odin lướt qua miếng kim loại ông đeo bên mắt phải. "Bọn anpu sẽ tràn qua những bức tường này", ông nói, chuyển sang ngôn ngữ âm yết hầu trước nay chưa bao giờ được nói trên trái đất này. "Những người bất tử sẽ ngã xuống khi chưa đánh thức được Lão Nhện, và tất cả chuyện này sẽ hóa ra vô ích hết." Luồng điện có mùi ozone xam xám chảy rỉ thành từng dải nơi đầu ngón tay ông. "Nhưng tôi có thể hy sinh cầm cự đôi chút."

Lúc này bọn anpu đã sáp đến gần, đủ gần để Elder có thể nhìn thấy nước dãi sáng lấp lóa trên răng nanh chúng và cả những giọt sương ẩm ướt đọng lại chảy xuống bộ giáp sứ với kim loại.

"Trong tích tắc nữa thôi, bọn chúng sẽ hú thét lên", Odin nói nhẹ nhàng. "Billy, Điều Hâu Đen, có khả năng cả Machiavelli và Nicholas sẽ hoảng kinh trước âm thanh ấy và sẽ ngã nhào cho mà xem."

"Người phụ nữ kia sẽ không ngã, Mars cũng vậy", Hel nói. "Cả chúng ta cũng sẽ không ngã nhào."

"Đúng. Chúng ta sẽ không ngã. Mà chúng ta cũng sẽ không thể ngăn chúng được. Với những vũ khí thế này thì không thể..."

Hel chìa bàn tay móng vuốt ra. Odin nhìn vào đó, rồi quay nhìn vào đôi mắt bà đen nhánh ngân ngấn nước. "Bà có chắc không đấy?", ông hỏi.

"Thế giới của tôi đã mất rồi. Cây Yggdrasil, cũng là cây Yggdrasil của ông không còn nữa. Tôi sẽ đi đâu được, tôi sẽ làm gì được nữa chứ?", bà hỏi.

Odin gật gù thấu hiểu. "Tôi đến thế giới này để trả thù cho Hekate yêu quý của mình. Tôi đã thề báo thù Dee bằng được, nhưng biết đâu chúng ta có thể đạt một thắng lợi lớn hơn." Ông nắm lấy bàn tay Hel, đan các ngón tay vào nhau.

Mùi hương tinh sạch của ozone thoang thoảng mùi hôi thối của xác cá rục rữa. "Tôi luôn muốn thay đổi mùi hôi ấy", Hel lầm bầm. "Nhưng qua thời gian, tôi thấy mình đã bắt đầu ưa thích nó."

Hai bàn tay Odin bốc khói, và đột nhiên những người khác trong phòng ý thức được rằng luồng điện của Elder bùng bùng sống dậy.

"Anh Odin", Mars hoảng hốt nói. "Không..."

"Có chứ", Odin thều thào.

Bọn anpu há miệng chực kêu hú hét.

"Năm xuống", Mars la lớn. "Mọi người năm xuống! Che mắt lại."

Odin siết chặt tay cháu gái. "Tại sao bà không nói cho bọn chó rừng này biết tôi là ai."

Hel gật đầu. Đứng thẳng, đầu ngửa ra sau, luồng điện màu đỏ như máu bắt đầu rỉ ra, mùi hôi thối của xác cá mực rửa trở nên nồng nặc, bà cất giọng vang dội khắp nền đá. "Các người đang đứng trước sự hiện diện của Odin, Chúa tể Aesir, Vĩ đại và Khôn ngoan, Cao niên và Nhân từ..."

Bàn tay phải Odin biến thành một chiếc găng toàn một màu xám.

"Chúng ta không có thì giờ cho hết thảy hai trăm cái tên", ông làu bàu, đưa tay lên miếng che bên mắt phải.

"Các người đang đứng trước Yggr Khiếp đảm."

Odin lột phắt miếng che mắt bằng kim loại.

"Người cũng được biết đến là Baleyg Mắt Đổ Lửa."

Tia sáng hội tụ toàn một màu trắng ngà bắn ra từ mắt Elder tung tóe trên bọn anpu đứng hàng trước và con monoketara. Chúng giòn rụm tan thành tro cuộn xoăn bay lên. Bọn anpu đứng hàng thứ hai hét toáng khi bộ giáp của chúng tan chảy trước sức nóng mãnh liệt, và nhiều tên bị sừng con kỳ lân đụng phải, bị đè nghiêng hoặc bị đâm xuyên thủng qua người khi con quái thú ấy bỏ chạy bừa. Nhưng tia sáng kia vẫn không nguôi bớt. Sàn đá dưới chân chúng kêu răng rắc và gãy nát, nổi bong bóng lên như chất lỏng sền sệt.

Odin chậm chậm quay đầu, ánh sáng trắng ngà chảy tràn qua mọi thứ.

Không gì thoát khỏi ánh mắt chăm chăm ấy.

Vài con momokerata sống sót kinh hãi chạy tán loạn, bỏ mặc bầy anpu đối diện với ngọn giáo lửa lóe sáng. Trong im lặng tàn khốc, bọn anpu tiếp tục tiến tới, liều mạng cố áp sát hai Elder. Chúng phóng ra những ngọn

giáo, thậm chí cả kiếm nữa, nhưng Odin làm cho tất cả biến thành từng vũng kim loại khi quay người đổ dồn ánh mắt vào đó.

Không khí đầy tro và mờ hóng đen nhánh. Được kể là cá thối và ozone, nhưng những mùi này càng lúc càng nhanh chóng trở mùi đắng đắng chua chua khi sức mạnh của Hel kém dần. Luồng điện xám của Odin bắt đầu nhạt đi, rồi thành màu hồng khi Hel đổ phần sức mạnh cuối cùng sang ông cậu của bà, một chục tên anpu khác nữa lao thẳng tới tòa nhà.

Ánh mắt Odin sáng bừng hơn trước, cắt thẳng xuyên qua chúng, lửa bốc cao trên mấy bức tường khu Hành chính, tẩm tòa nhà trong lửa, cuốn dọc theo chiều dài ngọn hải đăng phía trước. Odin loạng choạng, đầu bật ngửa ra sau, một cuộn lửa bắn vọt lên trời, theo đường vòng cung rớt xuống tung tóe trước mặt Xolotl lúc này đang gấp rút bò toài hòng trốn thoát. Một sợi lửa lách dính bắt được tấm áo choàng đủ màu của lão, cháy bùng, lão giật phứt quãng đi, điên cuồng nhảy nhót khi quan sát thấy thêm nhiều tên anpu nữa bị biến thành tro.

Luồng điện đỏ của Hel nhạt rất nhanh thành màu trắng. Hai cẳng chân cong oằn, nhưng bà vẫn giữ tay mình trong tay ông cậu. Tia lửa của ngọn giáo ánh sáng từ con mắt phải Odin lách kích rồi tắt ngấm. Ông sụm người xuống ngưỡng cửa cạnh cô cháu gái, khói và những đường chỉ mỏng như tơ nhện trong luồng điện xám xám của ông cuộn ra khỏi da thịt. Elder từng rất cao lớn giờ co rút lại, cong gập người và khô khốc nhăn nheo.

Giọng nói gần như rời rạc vì cuồng nộ, Xolotl sai bọn anpu cuối cùng, nhóm vệ sĩ riêng của lão gồm mười hai chiến binh mình đầy sẹo, tiến đến ngôi nhà. "Giết sạch mọi thứ bên trong", lão ra lệnh. "Mọi thứ!"

Mười hai sinh vật, to lớn hơn, dềnh dàng hơn bất kỳ tên nào khác, dàn ra thành hình vòng cung tiến gần đến hai hình dáng nhỏ nhắn nơi ngưỡng cửa. Bằng sự tinh thông không cần chuẩn bị trước, chúng nhất loạt lao tới, mồm há rộng hoác hú hét khí thế.

Odin ngẩng đầu lên lần cuối. "Ta là Odin", ông thét lớn, một lần nữa ánh sáng lóe ra từ mắt ông có điều là sáng hơn, mạnh hơn từ trước đến nay. Ông nhìn lần lượt từng tên anpu một, đốt chúng ra tro. Ông khụy gối xuống, nhưng ánh sáng như ngọn giáo kia không hề nao núng. Ông nâng cánh tay

cô cháu gái. "Còn đây là Hel. Hôm nay chúng ta là sự diệt vong của bọn bây." Ánh sáng nơi mắt ông nhạt đi. Ông quay mặt nhìn sang Hel, và thấy bà y như trước kia: cao ráo, thanh lịch tao nhã và rất, rất xinh đẹp, với đôi mắt màu bầu trời bình minh và mái tóc như mây bão. Cái lưỡi nhỏ xíu di chuyển nơi cặp môi đầy và hàm răng trắng tinh. "Chúng ta hạ được bao nhiêu, hả cậu?", bà hỏi.

"Tất cả bọn chúng", ông thăm thì.

Bất thành linh, một tên anpu mắt hoang dại mình cháy sém hiện ra từ màn đêm đầy khói. Nó tấn công cả hai người họ từ sau lưng, một thanh kopesh bự chẳng giờ cao, quai hàm há hoác.

"Tất cả bọn chúng!", thanh kiếm khổng lồ của Mars nện sinh vật ngã lăn ra đất. Chiến binh quỳ xuống cạnh Odin và Hel, nhẹ nhàng nhắc miếng che mắt của Odin đặt vào chỗ cũ. Mars nắm bàn tay của cả hai người trong tay mình; trông như tay trẻ con, nhỏ nhắn trên lớp da chai sần của ông. Odin, từng cao lớn, nở nang như Mars, giờ chỉ còn phân nửa. "Vinh dự được chiến đấu bên ông hôm nay", ông ta nói.

"Thật vinh dự khi được chết trong vòng tay bè bạn", Odin nói, và trút hơi thở cuối cùng. Da ông vàng như tấm giấy da cổ xưa, kêu sột soạt, bong tróc, rồi bể vụn thành bụi đất đọng lại nơi những kẽ nứt trong sàn đá bên dưới ông và rã tan.

Chất lỏng không màu bọc Hel lại, lúc này bà vẫn còn xinh đẹp, và rồi, bất ngờ nổ bung như bong bóng, bà tan biến, ngấm vào cùng một mặt đá vừa nuốt sạch nhúm bụi đất của ông cậu mình.

CHƯƠNG SÁU MƯỜI TÁM

Scathach và Virginia Dare hai người quỳ hai bên, còn Aten thu mình dưới chân John Dee. Một nhóm người bảo vệ bao quanh họ, mọi thứ vũ khí đang có trong tay đều đoạt được từ bọn lính vừa chết.

Gần như toàn bộ đám đông còn lại đều đang giận dữ đập phá nhà tù, xé tan thành ra từng mảnh, giải phóng tù nhân. Khói bắt đầu cuộn lên từ những ô cửa sổ trên cao, và người ta đang đòi giật sập cả kim tự tháp. Những người khác đã chạy đi loan báo khắp thành phố. Bất kỳ tên anpu hoặc tên lai tạp nào còn sống sót đã lẫn hết vào bóng đêm.

Dee đang hấp hối. Ông ta đã sử dụng chút luồng điện cuối cùng của mình bổ sung vào luồng điện của Virginia khi cô tạo ra tấm khiên khổng lồ bằng không khí để bảo vệ người dân và bắn tên trở ngược vào bọn lính canh. Lúc này ông đã già; giờ thì thật sự thành cổ xưa, nét mặt mất hút trong vô số những nếp nhăn teo quắp.

Virginia nắm tay ông trong tay mình. Bàn tay nép rúc vào lòng bàn tay cô, nhỏ nhắn, mảnh dẻ, gần như của em bé mới sinh.

Đôi mắt Dee khẽ lắc rắc mở ra, ông sầm soi nhìn vào Virginia và Scathach như người cận thị. "Tôi không bao giờ nghĩ mình sẽ trút hơi thở cuối cùng khi hai người đang nhìn xuống trên tôi như thế này." Ông quay đầu sang Scathach. "Mặc dù tôi luôn ngờ rằng cô sẽ là người giết chết tôi. Cô là người có nhiều cơ hội nhất."

"Tôi mừng là không phải mình", Scathach nói. "Đêm nay chúng tôi sẽ không bao giờ có thể làm gì được nếu không có ông."

"Thật dễ chịu khi nghe cô nói thế. Nhưng không đúng đâu. Virginia đã làm hết mọi việc đấy."

Virginia Dare lắc đầu. "Scathach nói đúng. Tôi không đủ sức lực để làm việc đó một mình. Và nhớ lại đi, đầu tiên đó là ý tưởng của ông mà."

"Tôi có thể chữa lành cho ông", Aten nói khẽ. "Tôi có thể hồi phục sức khỏe cho ông trong một chừng mực nào đó, cả thị lực và thính lực. Tuy

nhiên, cơ thể ông sẽ luôn duy trì tình trạng giống bây giờ."

Dee nhè nhẹ lắc đầu. "Cám ơn ông, nhưng đừng. Tôi đã già và hôm nay được chữa lành mấy lần như vậy là đủ rồi. Mà cũng như ông Shakespeare đã nói, giờ của tôi đã gần đến. Hãy để tôi ra đi thanh thản. Đó là chuyến phiêu lưu vĩ đại đáng cho tôi trải nghiệm; bàn tay thần chết giờ không còn là nỗi sợ hãi đối với tôi nữa."

"John", Virginia Dare dịu dàng nói, "khoan đi đã. Hãy ở lại thêm chút nữa."

"Không đâu, Virginia. Cô còn phải làm rất nhiều trong những tuần những tháng sắp tới. Cô là biểu tượng cho giống người... cho những con người ở đây", ông tự chữa lại. "Người ta sẽ còn nhiều yêu cầu với cô. Cô không cần bị xao nhãng vì phải chăm sóc một ông lão già cả mỗi một đâu." Ông quay sang nhìn Scathach. "Tại sao cô lại đến đây, hả Bóng Tối?"

"Hiển nhiên là để giải cứu Aten", cô nói nhẹ nhàng.

"Nói thật đi, cô đến đây để làm gì?", ông hỏi.

"Để nhìn thấy Ard Greimne", cô nói rất khẽ.

"Cha cô."

Scathach gật đầu. "Cha tôi."

Aten lắc đầu vẻ như bối rối. "Nhưng ông ta đâu có con gái."

"Chưa thôi. Nhưng sẽ có", Scathach nói rất đơn giản. "Thật ra là hai. Lớn lên, tôi và chị gái biết rất ít về cha mẹ mình. Thiên hạ cứ tô vẽ rằng ông ấy là một quái thú tàn ác ghê gớm."

"Ồ, ông ta là thế mà", Aten nói. "Không sai đâu."

"Khi nào tôi và chị gái không ngoan, mẹ tôi người ưu ái anh trai tôi hơn và không bao giờ dành nhiều thời gian cho chúng tôi, đều bảo rằng chúng tôi y hệt như cha. Tôi lớn lên mà cứ thắc mắc không biết tôi có phải là một con quỷ giống ông ấy không." Cô nhướn cười, nhe hàm răng ma cà rồng.

"Và khi xảy ra những sự việc này tôi mới nhận thấy bản chất tự nhiên của mình, tôi dần tin rằng biết đâu đó là thật và tôi là một con quỷ. Ngay khi tôi đến được đây, tại nơi này, vào lúc này, tôi biết mình cần phải gặp ông ấy, nhìn thấy ông ấy một lần để tôi có thể biết ông ấy trông thế nào."

"Và cô đã phát hiện ra mình đang tìm kiếm gì rồi chứ?", Aten hỏi.

Scathach gật đầu. "Tôi đã khám phá ra rằng bây giờ và mãi mãi về sau tôi không hề giống ông ấy chút nào. Cả chị gái tôi, Aoife, cũng không. Và với khám phá ấy, tôi thật sự thấy khoan khoái dễ chịu."

"Giúp tôi đứng dậy nào", Dee chột nói, Scathach và Virginia nhẹ nhàng đỡ ông đứng lên. Có vết nước trên mặt Pháp sư, và khi Virginia dịu dàng lau đi, cô hỏi, "Tại sao ông khóc? Ông tiếc cho những gì mình đã làm ư?"

"Không hẳn thế", ông nói. "Tôi tiếc cho những gì mình không làm hơn."

Ông nhìn Scathach. "Có tin gì về nhà Flamel không?"

Cô lắc đầu. "Tôi không biết họ đang ở đâu hoặc đã xảy ra chuyện gì."

"Nếu cô có gặp lại được họ, xin nói với họ... nói với họ rằng hôm nay, ở đây, tôi đã làm gì."

"Tôi sẽ nói."

"Tôi muốn họ biết rằng, cuối cùng, tôi đã làm điều đúng đắn. Có thể, chỉ có thể thôi, nó sẽ bù đắp được phần nào cho những việc tôi đã làm." Ông giơ bàn tay ra và nhìn vào đó. Da ông bắt đầu phân rã thành bột, bay đi từng vệt sắc mịn.

"Ông đã giúp giải phóng một dân tộc và cứu nguy một thế giới", Virginia nói. "Việc đó cũng đáng kể rồi."

"Cám ơn cô." Dee ngẩng đầu lần cuối, nhìn Aten. "Hôm nay thế giới của ông kết thúc."

"Danu Talis chấm dứt... Thế giới hiện đại khởi đầu." Aten nhìn ra xa, mọi người dõi theo ánh mắt ông ta hướng tới Kim tự tháp Thái Dương.

"Bây giờ thì phụ thuộc vào cặp song sinh."

"Josh sẽ làm điều đúng đắn", John Dee nói. "Cậu ấy có trái tim tuyệt vời."

Và những gì còn lại của Pháp sư cuộn đi, hòa vào cơn gió.

CHƯƠNG SÁU MƯƠI CHÍN

Lích kích, loẹt quẹt, rột rẹt trên mặt đá, con Karkinos màu da cam sáng chói tiến đến gần.

Con cua thật khổng lồ.

"Ồi trời", Billy thì thào. "Tôi không bao giờ ăn chân cua nữa đâu. Mà ông biết đấy, tôi thích chân cua chấm chút chanh trộn bơ lắm."

"Chúng ta đang gặp đủ thứ rắc rối ở đây", Diều Hâu Đen nói, "mà tất cả những gì anh nghĩ đến lại là cái dạ dày của mình."

"Ừ thì, tôi đang đói mà. Và lại, chỉ rắc rối nếu nó bắt được chúng ta thôi", anh chàng nói thêm.

"Chúng ta thì khó mà bắt được lắm", Diều Hâu Đen nhất trí.

Hai anh chàng bắt tử người Mỹ đứng trong ngưỡng cửa trống của khu nhà Cai tù, quan sát con cua khổng lồ nỗ lực tiến tới. "Nó cao đến ba mét ấy nhỉ?", Billy nói.

"Hơn ba mét rưỡi ấy chứ; có thể là bốn mét rưỡi."

"Không vững vàng lắm trên mấy cái chân kia", Billy nhận xét.

Diều Hâu Đen gật gù. "Tôi cũng để ý thấy thế."

Tám cái chân đang bước của con cua kết thúc tại một điểm nhọn hoặc, có đeo giáp. Chúng khua lóc cóc, cạo kèn kẹt dọc theo mặt đá trơn trượt, tìm chỗ cắm vào để tạo lực bẩy. Hai con mắt gần phía trước màu xám ngoét to cỡ bằng cái đĩa, ghép với hai con người đen thui nằm theo phương thẳng đứng, vỏ con cua u phồng, lổm đổm những que nhọn phân bố không theo quy luật nào.

"Anh đoán xem hai cái càng đó bao lớn?", Billy thắc mắc.

"Tôi nghĩ hai cái chân càng đâu chừng phải đến sáu mét", Diều Hâu Đen nói.

"Chân gì?"

"Chân càng. Hai cái càng đằng trước gọi là chân càng."

"Bộ ông đi luyện thi đố vui trên truyền hình hay gì gì cờ đó hả? Đừng có nói thế nhé?"

"Mọi người ai chả biết thứ đó được gọi là chân càng", Diều Hâu Đen nói.

"Tôi không biết. Khi vào tiệm, tôi mua một đồng càng cua, chứ không mua một bảng chân càng." Chàng ta im bật, quan sát con cua khổng lồ lách ca lách kích tiến tới gần hơn, cẩn thận đặt từng cái chân xuống, thận trọng giữ thăng bằng. "Nó nhắc tôi nhớ đến một con ngựa non mới sinh", anh ta nói khẽ, "cố học cách đặt chân bước đi."

"Một khi tới được chỗ đất phẳng phiu này, nó sẽ vững vàng hơn", người đàn ông da màu đồng nói. "Nó sẽ cảm chắc thân mình xuống, rồi bật cả cái nhà này đi bằng mấy cái càng khổng lồ kia. Ai biết được, có thể cảm thăng vào trong và kéo giật chúng ta luôn thì sao." Anh ta cười toe. "Hết tất cả mọi cái càng anh từng ăn; hãy cố sao cho đừng kết thúc bằng cách đến lượt mình bị một cái ăn lại nhé."

"Anh đâu cần phải nói nghe hân hoan thế chứ." Billy nhìn con quỷ đang tiến dần đến. "Theo tôi có vẻ như tụi mình nên cố ngăn không cho nó tới được chỗ bằng phẳng này thì đúng hơn." Anh ta nhìn Diều Hâu Đen, lúc này đang gật đầu rất nhẹ. "Cho tôi một phút", Billy nói. Anh ta băng qua tới bên Mars và khẽ nói với ông gì đó, rồi đi tới chỗ nhà Flamel và Machiavelli vẫn còn đang đổ luồng điện của họ vào quả banh đất đỏ sộ. Nỗ lực ấy khiến hết thảy họ đều già đi trông thấy, đặc biệt là Nicholas và Perenelle. Mái tóc Nữ Phù thủy gần như bạc trắng, gân trên lưng bàn tay nổi rõ.

Ba người bất tử đứng quanh Areop Enap còn đang ngủ quay ra nhìn Billy, anh chàng chìa ngón tay cái về phía cửa. "Con cua to tướng gần như đã ở ngay đây rồi. Tôi và Diều Hâu Đen định ra ngoài xem mình có thể trì hoãn được chút nào không, để các người có thêm thời gian làm những việc phải làm." Anh ta nhắc hai đầu giáo ra khỏi dây thắt lưng, đặt chúng lên đầu khối đất bùn khô cứng. "Tôi nghĩ các người có thể giữ thứ này cho tôi chỉ để phòng khi... ừm, chỉ để phòng khi", anh ta nói tới đó rồi thôi.

"Đừng đi, Billy", Machiavelli khẽ nói.

Anh chàng người Mỹ lắc đầu. "Chúng tôi phải đi thôi. Tôi và Diều Hâu Đen có thể đứng trong cửa, chờ con quỷ sứ đó đi thẳng đến giật phắt chúng

ta ra, mà cũng có thể ra ngoài xem chúng tôi liệu có tạo được trò tinh quái nào không chứ."

"Anh không biết còn gì khác ngoài đó đâu", Perenelle cảnh báo.

"Thật ra cũng chẳng còn nhiều nữa. Odin và Hel đã xử gần như hết bọn anpu còn gì, mấy con kỳ lân chưa chết thì chạy mất hút ngoài màn đêm kia rồi. Bất kể thứ gì ngoài đó mà có chút lý trí thì phải biết lo mà tránh xa chúng ta ra thôi. Ngoại trừ con cua to tướng kia và ông anh bộ xương khô của Quetzalcoatl. Lão ta có vẻ cáu tiết lắm rồi đó." Anh chàng lấy khớp đốt ngón tay gõ gõ vào lớp bùn cứng. "Mọi người đánh thức Lão Nhện thế nào rồi?"

"Chúng tôi đang tiến hành đây", Machiavelli nói.

"Người ta thường nói với tôi như thế khi không có tiến triển gì hết."

Billy nói.

Perenelle mỉm cười. "May mắn nhé, Billy."

"Đừng làm gì ngốc nghếch đấy", Machiavelli khuyên.

Billy phất tay chào và hồi hả quay ra cửa. "Tôi đang nghĩ..." anh ta nói với Điều Hâu Đen, "cái chúng ta thật sự cần là một ít dây thừng để làm thòng lọng."

Điều Hâu Đen giơ cao cái rìu tomahawk. Khúc cán dài bọc trong dải da đã bị đổi màu vì mồ hôi. Một nửa miếng da bị tróc để lộ phần gỗ trắng bên dưới. "Bắt đầu bện mấy cái này vào nhau đi", anh vừa nói, vừa gỡ những gì còn lại và trao cho Billy mấy sợi dây da màu nâu nâu.

"Anh luôn luôn có chuẩn bị. Lẽ ra anh phải là một nam Hướng đạo sinh mới phải", Billy lẩm bẫm.

"Hồi đó có lúc tôi là Trưởng Hướng đạo sinh chứ bộ. Một đội ngon lành nhất ở miền Tây à ngen."

"Anh chưa bao giờ kể cho tôi nghe", Billy vừa nói, vừa nhanh tay thắt mấy mẫu dây vào với nhau.

"Anh có bao giờ hỏi đâu."

"Tôi nghĩ mình chắc hẳn sẽ làm một Hướng đạo sinh giỏi."

"Tôi cũng nghĩ vậy." Điều Hâu Đen lột dải da cuối cùng, trao cho Billy. Người sống ngoài vòng pháp luật thêm cọng dây đó vào cuối đoạn dây vừa

thắt, rồi xoắn sợi dây làm thành một vòng thòng lọng rất chuyên nghiệp.

"Y như những ngày xưa", Billy cười toe.

"Việc này chẳng có gì giống ngày xưa hết", Diều Hâu Đen nói. Anh ta xoay tít chiếc rìu tomahawk trong tay mình. "Lần cuối cùng tụi mình đi bắt cua là khi nào nhỉ?"

Perenelle, Nicholas, và Machiavelli dõi mắt nhìn theo hai anh chàng người Mỹ linh vào màn đêm. Tất cả họ đều biết cơ hội gặp lại một trong hai người này mà còn sống là điều rất mong manh. Perenelle quay lại với trái banh bùn, nhắc lên hai đầu ngọn giáo Billy để lại.

Hai đầu ngọn giáo hình chiếc lá nhọn lún sâu vào lớp bùn.

Perenelle lấy một cái lên, ấn đầu ngón tay vào lưỡi giáo. Bà tưởng sẽ thấy nó xì xì nóng lên, nhưng chạm vào lại nghe mát lạnh. "Nicholas", bà thều thào.

Nhà Giả kim vờ mũi giáo kia lên, phóng phập vào lớp bùn khô cứng. Mũi giáo đâm thủng dễ dàng. Sau đó, cầm chặt nó bằng cả hai tay, ông rạch thành một hình chữ nhật hẹp. Perenelle moi mấy ngón tay vào cạnh rìa của lớp bùn khô cứng, kéo một mảng lớn ra khỏi trái banh. Nó rơi xuống sàn vỡ làm hai.

Machiavelli chụp lấy đầu mũi giáo thứ hai, bắt đầu cắt một lỗ khác trong vỏ bùn cứng. "Kêu Billy và Diều Hâu Đen vào đây với", ông gọi vói tới Mars. "Chúng tôi cần mấy cái đầu giáo của họ."

"Quá trễ", Elder nói. "Họ đã đi bắt Karkinos mất rồi."

CHƯƠNG BẢY MƯỜI

Sophie và Josh bò toài theo sau Tsagaglalal lên mấy bậc thang của Kim tự tháp Thái Dương.

Bầy quỷ sứ đuổi theo.

Lũ anpu chân chó dễ dàng chạy vọt lên sườn bên của kim tự tháp, nhưng bọn đầu bò, gấu, và lợn đực di chuyển chậm chạp hơn, thấy khó khăn khi phải trèo lên những bậc thang cao và hẹp, quá cao đến nỗi gần như trèo thang cây. Lũ lai tạp đầu mèo kêu rít ré, phun phì phì lon ton nhảy bằng cả bốn chân, nẩy hết bậc này tới bậc khác. Chúng là thứ đầu tiên đuổi kịp cặp song sinh.

Nhiều mũi tên bắt đầu rơi trên mặt đá, và một quả banh tonbogiri bay vút từ nấc thang tới bên bàn tay Sophie, bắn những vết lõm đốm màu vàng kim văng tung tóe lên bộ giáp của cô bé.

"Còn bao nhiêu bậc nữa mới tới đỉnh?", Josh hỏi.

"Nhiều", Tsagaglalal nói gọn lỏn. "Nhiều lắm. Chúng ta chưa bao giờ đi hết."

"Mà tại sao mình lại phải lên tới đỉnh?", Sophie hỏi gặng. Cô bé liềm lĩnh liếc nhanh xuống và ngay lập tức ước gì mình đừng làm thế. Hàng trăm sinh vật có thể đến cả ngàn đang chạy như bay lên bậc thang sau lưng họ. Cô bé nhìn thấy chuyển động nơi khóe mắt và đoán chắc có thêm nhiều nữa đang phóng lên phía sườn bên kia. Lũ quái thú sẽ đuổi kịp họ từ khắp mọi hướng và họ sẽ bị áp đảo mất thôi.

"Năng lượng", Tsagaglalal nói đơn giản. Bà chờ cho hai đứa nhỏ theo kịp mình. "Kim tự tháp này không chỉ là một tòa nhà. Hãy tưởng tượng đây là một khối pin khổng lồ, được xây dựng bằng cách dùng những vật liệu rất đặc biệt với những chi tiết kỹ thuật và những góc toán học rất chính xác. Một thời, vài Elder Vĩ đại đã kiểm soát toàn bộ thế giới từ trên đỉnh kim tự tháp này. Họ đã tạo ra các Vương quốc Bóng tối đầu tiên. Khi một hành tinh đều cáng nào đe dọa đâm sầm vào một trong số các vương quốc này,

họ đã sử dụng năng lượng nơi đây bắt lấy nó và đặt nó vào quỹ đạo như mặt trăng vậy. Nhưng dần dà qua thời gian, các kỹ năng này đã bị lãng quên, và các Elder Vĩ đại không còn nữa, chết, Biến đổi, hoặc đi đến các Vương quốc Bóng tối họ đã tạo dựng. Song năng lượng thì vẫn còn. Từ trên đỉnh kim tự tháp này các con có thể kiểm soát toàn thế giới."

"Chậm thôi", Josh hỗn hển. Cậu đang thở rất khó, trái tim nện thùm thụp liên tục trong lồng ngực, giộng cả vào bộ giáp.

"Josh", Sophie nói. "Chúng ta không có thời gian đâu. Bọn chúng tới sát rồi kìa."

"Cứ đi đi", cậu nói hỗn hển. "Em sẽ ngăn chúng lại." Cậu đưa một bàn tay lên, luồng điện của cậu bắt đầu dâng lên thành làn khói màu vàng kim.

"Đừng!", Tsagaglalal la lên. "Con không nên phí phạm như thế. Con sẽ cần từng gam sức mạnh một cho... cho sau này."

"Nhưng nếu không dùng luồng điện của mình, chúng ta sẽ chẳng bao giờ đến được cái sau này ấy", Josh nói vội.

Mặt đất lại rung chuyển, các chấn động khuá lách cách xuyên suốt từng bậc thang. Hai trong số bọn sinh vật kêu thét, gầm rống khi trượt chân ngã, rơi tòm xuống bậc thang, giộng ầm ầm vào hàng chục tên khác, kéo cả chùm lẫn xuống theo.

"Nếu một người trong chúng ta sử dụng luồng điện thì sao?", cậu hỏi.

Tsagaglalal chăm chú nhìn bọn anpu đang nhanh chóng tiến gần đến. Lúc này đã có đến hàng ngàn con quái thú chạy lên kim tự tháp. "Con, Josh. Chỉ mình con thôi. Sophie, con kèm giữ năng lượng của con lại nhé."

Sophie há miệng định cãi, nhưng Tsagaglalal đã lắc đầu, lắc lắc ngón trỏ với cô bé, và cô bé chột phì cười. "Trong mười ngàn năm nữa, dì vẫn lắc ngón tay như thế sao."

Josh quay người, ngồi trên bậc thang, hai bàn tay mang găng đặt lên chòm xương đầu gối.

"Josh, thật sự chị không nghĩ đây là lúc...", Sophie mới nói tới đó. Josh huýt sáo. Năm nốt nhạc réo rắt thuần khiết và rõ ràng ngân nga trong bầu không khí. Hết thảy bọn anpu đều vênh tai lên.

"Josh?", Sophie hỏi.

"Chị biết dấu xăm môi lửa của chị chứ?", cậu nói lớn đáp lại.

Cô bé gật đầu. Một dải băng đen dày quấn quanh cổ tay phải của cô bé như chiếc vòng. Mặt dưới là một vòng tròn vo màu vàng kim với chấm đỏ ở giữa. Bất cứ khi nào cần gọi pháp thuật Lửa, đơn giản cô bé chỉ cần ấn vào cái chấm đó.

"Em đã có một môi lửa huyết sáo." Cậu huyết sáo năm nốt đó lại lần nữa.

"Đó là giai điệu trong..." Giai điệu rất quen, song cô bé không tài nào nhớ ra tên bộ phim đó.

"Close encounters of the third kind", cậu nói, rồi huyết sáo lần nữa.

"Virginia Dare đã dạy em Pháp thuật Không khí hồi tụi em ở trên Alcatraz."

Cậu im bật và cau mày. "Đó là hôm nay hay hôm qua?"

Một sinh vật đầu mèo gầm gừ phóng một lần mười bậc tới Josh. Thanh kopesh của Tsagaglallal phạt ngang không khí, đủ gần để cắt gọn bộ ria của nó. Nó cố vịn người nhảy lên nhưng đụng phải bậc thang và trượt ngã nhào.

"Josh, nếu em định làm gì...", Sophie giục.

"Ngồi cạnh em đi", cậu nói. "Dì nữa, Dì Agnes... Tsagaglallal."

"Giờ đâu phải lúc để ngồi", Tsagaglallal phản đối.

"Tin con đi", cậu nói, kèm theo một nụ cười toe rất tinh quái.

Sophie ngồi bên phải Josh trên nấc thang, trong khi Tsagaglallal bực bội ngồi bên trái. "Thậm chí cả lũ quái thú còn thấy ngạc nhiên", Tsagaglallal làu bàu.

"Móc cánh tay qua cánh tay em và bám chặt lấy nhé."

Josh lại huyết sáo.

Tsagaglallal càu nhàu khi mặt đất lại chuyển động. Con động đất càng lúc càng thường xuyên hơn. Rồi bà nhận ra đó không phải là mặt đất bên dưới người mình đang chuyển động. Thậm chí bà không còn ngồi trên thềm đá nữa, mà đang từ từ dâng lên trên không trung.

Josh cười toe toét. "Đây không phải là điều tuyệt vời nhất sao?", cậu hỏi.

"Virginia đã chỉ em làm đấy." Cậu duỗi thẳng căng chân, để chúng lủng lẳng, Sophie làm theo. "Chắc chắn là nhịp nhàng hơn đi bộ." Ba người chậm chậm vừa xoay tròn vừa trôi lên trên.

"Chị muốn đứng trên không khí", Sophie vừa nói, vừa dợm đứng lên.
"Không khí đã rã lại rồi, cũng một nguyên tắc như tàu đệm không khí vậy đó." Cậu quay sang Tsagaglatal. "Dì nghĩ sao?"

Bà mỉm cười. "Lẽ ra con nên nhìn thấy vẻ mặt của bọn anpu."
Họ dâng lên càng lúc càng nhanh, lúc này không khí chảy quanh họ rất lạnh, các bậc thang mờ mờ bên dưới. Thành phố nhỏ lại; nhiều chiến trường thu nhỏ chỉ còn là những đốm lửa.

Khi họ lên gần tới đỉnh, Sophie cúi xuống nhìn vào khoảng trống giữa hai bàn chân mình, chợt thấy có gì trôi lên mấy bậc thang và nhận ra đó là lũ anpu và các giống lai tạp khác. "Bọn chúng vẫn đang lên theo. Có đến cả ngàn tên."

"Không ai bảo thì bọn chúng chẳng bao giờ chịu ngừng", Tsagaglatal nói. "Mà cả Bastet lẫn Anubis sẽ không bảo đâu. Bọn họ cần hai đứa con phải chết kia mà."

Sophie ngược nhìn lên. "Chúng ta sắp đến chưa ta... Ồ, có người trên mấy bậc thang phía trên kia", cô bé hoảng hốt nói. "Trông như..." Cô bé im bật, bất chợt chữ nghĩa đi đâu hết trơn.

Trong bộ giáp đỏ bóng loáng, Prometheus ngồi trên bậc thang gần đỉnh kim tự tháp, hai cánh tay tựa lên đùi, mấy ngón tay chắp vào nhau. "A, mọi người đây rồi", ông nói vui vẻ. "Chúng tôi đang chờ mọi người."

"Chúng tôi?", Josh hỏi, giọng yếu ớt. Cậu bắt đầu mệt lả.

"Tại sao mọi người không đánh một vòng quanh kim tự tháp luôn đi", Prometheus nhẹ nhàng gợi ý.

Bằng nỗ lực ý chí ghê gớm, Josh đưa đệm không khí quay ngược chiều kim đồng hồ quanh các mặt kim tự tháp, thấy Saint-Germain đang nằm dài trên một bậc thang, mãi tập trung vào cuốn sổ tay. Ông vẫy tay với họ. "Một buổi chiều tuyệt vời, phải không nào?", ông gọi lớn. "Nhìn hoàng hôn đi, cực kỳ du dương đấy."

Palamedes và William Shakespeare đang ở mặt phía bắc của kim tự tháp vĩ đại. Đại Thi hào nhìn Hiệp sĩ Saracen và chỉ tay vào ba người lơ lửng chậm chậm đi qua. "Nào, đó là cảnh không phải ngày nào anh cũng nhìn thấy đâu."

Và cuối cùng họ trôi qua mặt phía đông, lúc này đã chìm trong bóng tối. Joan Arc đang ngồi xếp bằng trên một nấc thang, nhắm mắt, ngửa hai lòng bàn tay đặt trên đùi. Cô mở mắt, mỉm cười tươi rói và nghiêng nghiêng đầu. "Bộ giáp đẹp quá há, Sophie." Cô vừa nói, vừa vói thẳng cánh tay, bầu không khí chợt đầy mùi hoa oải hương khi bộ giáp bạc trượt ngang qua người cô.

"Họ đang làm gì ở đây thế?", Sophie hỏi.

"Họ ở đây để canh giữ và bảo vệ hai con đó", Tsagaglalal giải thích khi họ trôi lên cao hơn, gần hơn tới đỉnh kim tự tháp. "Họ sẽ ngăn bọn anpu không cho lại gần càng lâu càng tốt. Nhưng không ngăn cản quá lâu được đâu."

"Dì đang nói về chuyện gì vậy?", Josh gặng hỏi. Cậu bắt đầu run vì ráng sức giữ cho tấm đệm khí kết nối với nhau. "Chúng ta gần tới chưa? Con không thể giữ cái này lâu hơn nữa đâu."

"Đưa chúng ta tấp vào bậc thang đi", Tsagaglalal ra lệnh. "Ngay đi!"

Họ vừa tới được bậc thang bằng đá thì Josh gục xuống. Sophie và Tsagaglalal đỡ cậu loạng choạng bước lên năm sáu bậc cuối cùng dẫn tới đỉnh kim tự tháp...

... vừa đúng lúc chiếc vimana pha lê của Isis và Osiris tách khỏi bầu trời, đáp xuống trên phần mái bằng.

"Vậy là đã đến hồi kết", Tsagaglalal lầm bầm. "Bây giờ số phận của thế giới, thế giới này và tất cả mọi thế giới khác cùng các Vương quốc Bóng tối là do hai con quyết định." Thò tay vào bộ giáp, bà rút ra một mảnh ngọc lục bảo hình chữ nhật, ấn vào tay Josh. "Nhưng trước khi ra quyết định cuối cùng, có lẽ con nên đọc cái này đã."

"Cái gì vậy ạ?"

"Đó là món quà riêng của Pháp sư Abraham. Đây là thông điệp cuối cùng ông ấy đã viết", bà nói. Bà dừng lại nơi mép bậc thang, ngoái lại cầm tay hai đứa nhỏ trong tay mình. Bà mỉm cười buồn bã, đôi mắt xám mở to sáng long lanh trong ánh nắng đang nhạt dần. "Ta hy vọng gặp lại các con trong thời kỳ mười ngàn năm tới. Rất vui khi được là Dì Agnes già cả của hai con, và hãy biết cho rằng bà ấy yêu thương các con rất nhiều." Rồi bà

hôn lên má từng đũa và quay đi, xuống đứng cạnh Prometheus, bỏ lại cặp song sinh một mình trên mái nhà với Isis và Osiris.

Josh nhìn Sophie. "Chỉ còn em với chị", cậu nói.

"Lúc nào mà chả thế."

Sau đó, cùng nhau, hai chị em bước tới chiếc vimana.

CHƯƠNG BẢY MƯỜI MỐT

Tsagaglалal chạy lên cầu.

Luồng điện sáng lóa một màu trắng lạnh toát nổi rõ trong sương mù, sấy khô màn sương, khoét thủng một lỗ hồng nơi vùng ẩm xoay xoáy xung quanh. Bà phóng qua khe hở giữa hai hàng xe hơi, biết ngay Niten và Prometheus đã cố làm gì. Bà thấy mấy ngọn giáo gãy nằm trên đất, rồi nhận ra vết máu: họ đã chiến đấu ở đây và đã bị thương. Bà thoáng nghĩ thấy mùi luồng điện của họ trong bầu không khí đêm ngay chỗ họ tự chữa vết thương, luồng điện hơi chua chua, đặng đặng. Một dấu hiệu chắc chắn cho thấy họ đang yếu đi rất nhanh.

Một chiến binh Spartoi lặc lư xuất hiện trước màn sương bên tay trái bà.

"Cái gì đây?", nó vừa hỏi vừa cười khúc khích. "Thịt tươi..."

Thanh kopesh hiểm ác trong tay Tsagaglалal lóe lên, nó đổ gục xuống miệng còn chưa kịp nói dứt câu.

Nhiều hình dáng đặng trước: hai con spartoi đang phóng xuống cầu hướng về phía bà, kiếm và giáo chĩa thẳng. Spartoi rất nhanh nhẹn, nhanh đã man, vậy mà Tsagaglалal cắt chúng đứt lìa mà không hề lỡ nhịp chân. Cách đây lâu lắm rồi, khi thế giới ở một nơi rất khác, trước cả biển cổ Nhận chìm của Danu Talis, bà từng được đào tạo bởi vài chiến binh tinh nhuệ đứng hạng nhất trong mọi loài tạo vật. Sau này, khi bà được gọi là Myrina và chỉ huy các chiến binh đáng kính sợ nhất trong mọi Vương quốc Bóng tối, bà đã truyền các kỹ năng đó cho hai cô gái dưới quyền: Scathach và Aoife.

Tsagaglалal chạy qua chiếc cuối cùng trong hàng xe. Có những dấu chân móng guốc hằn sâu trên cầu nơi bức vách kim loại bị kéo rách toạc. Bà đoán chắc đó là khi Niten và Prometheus nhận ra bầy sinh vật đang tháo thanh chắn, Elder và người bất tử đã lao vào chiến đấu với kẻ địch chứ không thà đứng nhìn và để chính mình bị giày xéo.

Thoáng nghe có mùi trà xanh trong không khí hòa với chút mùi cây anise, và rồi ngay trước mặt bà có gì đó rất mờ nhạt loáng thoáng màu xanh lơ với màu đỏ trên bức màn sương mù dày đặc. Tsagaglалal phóng tới. Một con Spartoi bị thương lao đảo đi về phía bà, nét kinh ngạc còn hằn rõ trên mặt, rõ ràng không hiểu vì sao mình có thể bị thương. Thanh kopesh của bà giơ lên hạ xuống, sinh vật kia liền chết tươi, mặt vẫn một nét bàng hoàng y như thế.

Tsagaglалal có thể nghe được cả tiếng vũ khí chan chát phía trước, tiếng kim loại va vào kim loại, tiếng đập đùng đục của gỗ va vào thịt, tiếng rít ré của con Spartoi và tiếng cầu nhàu của hai người đàn ông. Bà lao thẳng vào màn sương, thấy Elder và người bắt tử đứng đầu lưng với nhau chống lại số đông gấp mười lần họ. Bộ giáp của Elder lóe lên màu đỏ, nhưng nhanh chóng nhạt đi ngay, còn luồng điện màu xanh lơ của người bắt tử sáng mờ mờ những tua xoắn như tơ. Cả hai người đều bị thương trầm trọng, nhưng năm sáu sinh vật cũng đã nằm bất động dưới chân họ rồi.

Ngay lập tức, theo một mệnh lệnh không ai nghe thấy, tất cả mọi con spartoi đều kết thành bày tiến lên, giáo với kiếm thọc thẳng tới.

Tsagaglалal nhìn thấy Niten gục xuống vì cả chục cú đâm. Prometheus bước lùi lại đứng che trên thân thể người bắt tử, canh chừng, thanh kiếm múa loang loáng, nhưng Spartoi quá đông, và lại quá nhanh. Prometheus ngã xuống, bị những kẻ không dám đối diện đâm vào sau lưng.

Bà Canh giữ thét lên một tiếng.

Âm thanh cổ xưa và nguyên thủy, một tiếng rú hoang sơ chắc hẳn không bao giờ nên phát ra từ cổ họng một con người. Nhưng Tsagaglалal đâu phải, chưa bao giờ, là người. Âm thanh ấy cắt vào làn sương mù, xuyên thủng màn đêm, dừng hết mọi chuyển động. Con Spartoi quay ra phía có tiếng hú, bắt đầu di chuyển về hướng sinh vật mặc bộ giáp bằng sứ trắng.

Không khí đột nhiên ngập tràn mùi hương hoa lài đậm đặc, nồng nặc. "Các pháp thuật Cơ bản", Tsagaglалal cúi kính, nện một sinh vật ngã lăn ra đất thậm chí còn không thèm nhìn tới nó. "Bình đẳng và đồng nhất.

Không cái nào hơn cái nào. Nước..."

Toàn bộ một nhịp cầu hóa thành chất lỏng dơ bẩn. Sáu con Spartoi ngay lập tức bị nuốt chửng, ngã từ cây cầu đã hóa thành nước rơi tòm xuống mặt biển xa bên dưới.

"Không khí..."

Một phần khác của cây cầu vụt bốc hơi. Ba tên nữa chỉ vừa đủ thời gian hét lên một tiếng, rồi qua khoảng trống vừa chợt xuất hiện, cũng rơi mất tằm xuống làn nước vịnh không chút khoan nhượng.

"Lửa..."

Cấu trúc kim loại trải dài gần hai mét bắt đầu nóng trắng, chói lóa thành nóng sáng. Ba tên chiến binh kém may mắn bị nướng giòn thành tro chỉ trong tích tắc.

Số spartoi ít ỏi còn lại rít ré hoảng loạn, chúng lùi bước tránh xa người phụ nữ mặc đồ trắng.

"Và Đất."

Nhịp cầu nơi bày Spartoi đang đứng hóa thành cát lún chảy. Thậm chí bọn chiến binh còn không kịp kêu tiếng nào thì đã bị cát phủ lấp. Sau đó nhịp cầu nhanh chóng hóa cứng và trở lại hình dạng ban đầu, để lại những dấu vết mờ mờ của mấy cái xác trên bề mặt đập dòn.

Tsagaglalat thối bụi dính nơi bàn tay. Không chút khách khí, bà quăng xác lũ thằn lằn qua một bên, chạy đến với hai người đàn ông, quỳ xuống cạnh họ. "Các người biết không", bà nói, "tôi mới nói với Sophie hồi sớm hôm nay rằng không có pháp thuật nào hơn pháp thuật nào. Tất cả đều tương tự và ngang bằng nhau..." Bà dừng lại. Không người nào còn động đậy. "Ồ, không", bà nhủ thầm.

Hạ xong con Spartoi cuối cùng, bà khám phá ra rằng cả hai người đàn ông đều nằm co quắp vì những vết thương. Bộ giáp của Prometheus chỉ còn là mớ gãy nát, bộ vét đen của Niten trở thành những mảnh vụn dính vào thân hình gầy ốm. Bà dịu dàng ấn đầu ngón tay vào cổ họng Niten, nhưng không thấy có mạch đập. Không cách gì nghe được mạch của Prometheus vì ông không bao giờ có, nhưng bà banh mí mắt ông ra, chẳng có gì ngoài một màu trắng dã.

"Không", bà nói rất hung tợn.

Elder và người bất tử đã hy sinh mạng sống để bảo vệ thành phố này. "Không", Tsagaglallal nói chắc nịch. "Ta sẽ không cho phép điều này xảy ra." Rồi bà ngửa đầu ra sau hét thật lớn nỗi thống khổ của mình.

Từ trên cao nhìn xuống qua cầu cổng Vàng, Bastet và Quetzalcoatl chột ngửi thấy mùi hương hoa lài trong không khí và nhìn thấy khối cầu lóe trắng sáng trong màn sương bên dưới.

Sau đó là âm thanh chọc thủng màn đêm, mặc dù đã mười ngàn năm kể từ lần gần nhất còn nghe tiếng hú ấy, nhưng hai kẻ này nhận ra ngay.

Hai Elder quay nhìn nhau, rồi chạy ra phía chiếc xe đang đậu. Vài giây sau, chiếc limousine của Bastet đã rời khỏi bãi đậu xe, bánh trượt, quay tít trên vỉa hè ướt rượt. Quetzalcoatl theo sau, tự hỏi không biết lão có an toàn trở về Vương quốc Bóng tối của mình kịp lúc không đây nữa.

Không ai trong bọn chúng muốn đối mặt với cơn phẫn nộ của Bà Canh giữ cả.

CHƯƠNG BẢY MƯỜI HAI

"Hai đứa con nghĩ mình đang làm cái gì vậy chứ?", Osiris hỏi gằn, mặt đỏ bừng giận dữ.

"Tại sao hai đứa lại chạy trốn khỏi chúng ta?", Isis cúi kính. "Chúng ta đã bảo hai con..."

Sophie vỗ hai bàn tay mang găng vào nhau, âm thanh rồn rảng trên đỉnh kim tự tháp nghe như tiếng súng nổ, khiến hai vợ chồng nín bật. "Các người là ai?", cô bé điềm tĩnh nói.

"Các người là cái gì?", Josh hỏi.

Bàng hoàng, Isis và Osiris đứng dưới chân chiếc vimana, trao đổi nhau một cái liếc mắt rồi quay sang nhìn chăm chăm vào hai đứa nhỏ sinh đôi. "Không cách gì lại đi nói chuyện với cha mẹ mình...", Isis mới nói tới đó.

"Bà nói đúng", Sophie cắt ngang. "Nhưng hai người đâu phải là cha mẹ chúng tôi, phải không?"

Isis và Osiris vẫn im lặng, nhưng có gì đó phảng phất trên gương mặt họ. Vùng tối bên dưới mắt; hai má phơn phớt đỏ.

"Các người biết tôi có trong mình ký ức của Bà Phù thủy Endor kia mà", Sophie vừa nói, vừa nắm tay lại thành hai nắm đấm. Luồng điện bạc bốc khói bắt đầu làm mờ hình ảnh họ, và cơn gió đêm quét đi mùi hương vanilla. "Bà ấy không bao giờ ưa hai người cả."

"Bà ta là một...", Isis cãi.

"Bà ấy đã trải qua nhiều thế kỷ cố tìm hiểu xem đúng ra các người là ai", Sophie nói tiếp. "Bà ấy không tin hai người là Elder. Và bà biết hai người cũng không phải là Elder Vĩ đại hay Người cổ đại gì hết." Thậm chí khi còn đang nói, những hình ảnh đã rối tung trong tâm trí cô bé, những đoạn trải nghiệm ngắn của Bà Phù thủy. Sophie thờ hốt hốt khi các hình ảnh ấy sắc nét hơn, sinh động hơn. "Bà ấy chưa bao giờ tìm ra rõ ràng. Tuy nhiên, đã đến rất gần. Và khi bắt đầu hồ nghi các người có thể là ai, bà ấy đã đi đến

việc phá hủy hàng thiên niên kỷ kiến thức cổ xưa. Chỉ để giấu kiến thức ấy không cho các người biết."

Một cơn chấn động bí ẩn làm rung chuyển khắp khối kim tự tháp.

"Bà Phù thủy đã là, đang là, và sẽ là một mục ngọc ngạch", Isis nói dẫn đổi. "Còn con cũng ngọc ngạch nốt khi nghe hoặc tin lời bà ta."

Osiris thả bước qua đến mép kim tự tháp, sầm soi nhìn xuống. Bọn anpu không một mồi đang tiến gần đến rất nhanh, "Vẫn chưa quá trễ đâu", ông nói.

"Quá trễ cho cái gì?", Josh giang hai cánh tay. "Nhìn quanh xem. Các Elder đã xong hết rồi. Cư dân Danu Talis đã trỗi dậy rồi."

"Thì sao nào? Hai đứa con có thể quét sạch chúng đi chỉ bằng một lời thôi", Osiris trả miếng.

Isis nhìn Sophie. "Con có biết chút gì về năng lượng chúng con đang nắm giữ không?"

"Không", Josh nói rất chân thành. "Còn các người?"

Osiris nháy mắt với Josh, và trong tích tắc đó, Josh biết ông ta cũng không nốt.

Một cơn chấn động nữa làm rung lắc khối kim tự tháp, và xa xa phía bên phải, núi lửa Huracan bắt đầu phun trào từng cột khói đen thui. Tro xỉ đỏ rực xoắn vặn bốc lên bầu trời tối sầm trông như pháo hoa.

"Hai người không phải là cha mẹ chúng tôi, đúng không?", Sophie hỏi cho bằng được.

"Chúng ta đã nuôi các con như chính con ruột của mình còn gì", Isis ướm lời.

Có tiếng ồn ào kinh khủng phía bên dưới khi bọn anpu cất lên những tiếng hú hét xung trận và tiến sát đến sáu người đang bảo vệ đỉnh kim tự tháp.

"Đó không phải là câu tôi muốn hỏi", Sophie nạt ngang. "Các người có phải là cha mẹ chúng tôi không?"

"Không", Isis nói, không thể che giấu động tác vặn môi kinh tởm làm môi bà cong tớn lên. "Chúng ta không sinh ra các con."

Cặp song sinh nhìn nhau. Mặc dù đã đoán trước câu trả lời rồi, nhưng vẫn cảm thấy sốc. "Tốt đấy", Josh nói, giọng run run. "Tôi không nghĩ chúng tôi muốn các người là cha mẹ mình."

Mặt Sophie trắng bệch như chiếc mặt nạ, tái mét nhợt nhạt tương xứng với bộ giáp bạc. Quá trình tìm hiểu sự thật trong Ký ức của Bà Phù thủy bắt đầu ráp nối vào nhau.

"Tôi và Sophie... chúng tôi có họ hàng với nhau không?", Josh hỏi một câu mà thật sự cậu không muốn được trả lời.

Isis và Osiris vẫn im lặng, nhìn hai đứa nhỏ, ánh mắt giễu cợt.

"Có không?", cậu hét tướng, làm cả hai người kia nháy dưng.

"Không có về huyết thống, không, nhưng hai con là người Vàng người Bạc", Osiris nói. "Đó là dòng dõi huyết thống cổ xưa. Có mối liên hệ họ hàng ở đó."

"Chúng tôi là ai?", Sophie thét lớn. Cô bé bắt đầu run bần bật, sự kết hợp giữa sợ hãi và giận dữ, cùng với cảm giác mất mát khủng khiếp cháy bỏng khắp người. Cô bé không ý thức đến những giọt nước mắt bằng bạc đang chảy xuống mặt mình.

Isis nhún vai. "Ồ, ai biết được chứ?", bà thận trọng nói. "Chúng ta săn tìm người Vàng người Bạc qua biết bao thế kỷ và biết bao Vương quốc Bóng tối. Chúng ta nhặt được Josh trong một khu trại thuộc tộc người Neanderthal hơn ba mươi ngàn năm rồi mới tìm thấy con. Chúng ta phát hiện ra con đâu đó trên những thảo nguyên của một vùng đất bây giờ là nước Nga vào giữa thế kỷ thứ mười hay thứ chín nhỉ?"

"Thứ mười, tôi nghĩ thế", Osiris nói.

"Chúng ta giữ cho hai đứa con an toàn, riêng biệt và ấp ủ trong một Vương quốc Bóng tối nơi thời gian không trôi qua, sau đó khi tất cả sẵn sàng, đã mang các con cùng đến Trái đất trong thế kỷ hai mươi này."

Sophie có cảm giác như bị chóng mặt, hay suy sụp gì đó, ít ra là thế, nhưng Josh đã bước qua, chụp cô bé lại.

"Tại sao?", cậu nói khẽ.

"Hai con là người Vàng người Bạc", Osiris nói nhẹ nhàng. "Những luồng điện thuần khiết chúng ta gặp thấy trong hàng triệu thiên niên kỷ tìm kiếm."

Chúng ta không thể để các con mục rữa trong những căn nhà tồi tàn nguyên sơ nào đó được."

"Các người đã bắt cóc chúng tôi", cậu làu bàu.

Isis và Osiris phá ra cười. "Thôi nào, bị bắt cóc nghe hơi khó chịu một chút nhỉ", Osiris nói. "Hãy so sánh với những gì các con lẽ ra đã có, chúng ta cho các con một cuộc sống xa hoa không thể tưởng. Thật ra, chúng ta đáng là những bậc cha mẹ hơn cả cha mẹ ruột của các con đấy. Các con có biết tuổi thọ trung bình của một em bé mới sinh người Neanderthal hay một đứa bé trên thảo nguyên băng giá ở Nga là bao nhiêu không? Có thể chúng ta không phải là cha mẹ sinh ra hai con, nhưng chúng ta đã cho các con cuộc sống."

"Và vì thế các con đã mắc chúng ta món nợ ân nghĩa và kính trọng", Isis nói thêm.

"Chúng tôi chẳng nợ các người cái gì cả!", Sophie nói.

Gần như ngay bên dưới, họ có thể nghe thấy tiếng vũ khí khua vang, tiếng hú hét của bọn anpu và tiếng rít ré của bầy mèo.

Run rẩy vì phần nộ và kinh hãi, nôn nao trong dạ dày, cùng với cơn nhức đầu như búa bổ khiến cậu không còn trông thấy gì, Josh quay lưng cho Isis và Osiris, bước tới bên mép mái bằng. Cậu không thể nhìn họ được nữa. Hai bàn tay cậu mở ra khép lại thất thường trong khi cố gắng tiếp thu sự hé lộ kinh khủng này.

Ngay bên dưới kia cậu nhìn thấy Palamedes và William Shakespeare. Hai tay Đại Thi hào đang múa may ảo thuật ra những con rắn và thằn lằn từ trên không, cười phá ra khi tất cả đổ như mưa xuống bọn quái thú tụ tập phía dưới, đẩy chúng lùi trở lại.

Josh nhìn thấy một con anpu giơ cao món vũ khí dài như khẩu súng trường, bắn lia lịa. Shakespeare ngã xuống không một tiếng động, bầy thằn lằn quần quai và rắn khoanh tròn nhanh chóng biến mất. Bọn tấn công ào ào tiến tới, một con đại bàng đầu sư tử phóng ra khỏi đám đông nhào xuống người bất tử vừa ngã xuống. Palamedes tóm được nó, kèm giữ nó cách mình một sải tay; sau đó anh quăng nó xuống cả một biển quái thú bên dưới. Nhưng bọn anpu thì vẫn tới rất gần.

Josh ngửa đầu hét lên một tiếng cho vơi bớt nỗi sợ hãi và thất vọng của mình. Cậu ấn ngón tay cái vào lòng bàn tay, nhóm lên pháp thuật Lửa Prometheus đã dạy cậu và tung một lưỡi lửa gào rú lao xuống mấy bậc thang. Lửa bùng lên, lóe sáng chói, xua sạch lũ quỷ sứ.

Cậu loạng choạng đi qua bên phải, ở đó Saint-Germain với gương mặt dữ tợn đang giật lấy từng quả banh lửa từ trên không ném vào giữa lũ quỷ sứ tàn ác. Những bậc thang bằng đá vàng bắt nóng tan chảy cả ra.

Hai bàn tay vẫn lóe sáng, Josh nhìn xuống Prometheus và Tsagaglalal. Elder đang đứng thẳng, bất động, hai bàn tay mở rộng, trong khi ngọn lửa màu trắng lạnh chảy xuống mấy bậc thang như nước tràn.

Cuối cùng Josh quay qua hướng đông kim tự tháp với Joan.

Bộ giáp bị rách nát của cô bùng bùng như ngọn đuốc bạc, làm lóa mắt lũ quái thú đang hú hét và quẩn quại lấp ba lấp bấp trong vùng tối u ám. Cô bị bọn anpu đầu chó rừng vây kín khắp bốn phía; vài tên đã bò lên tới sát sau lưng cô. Josh giơ tay lên, một ngọn giáo hình thành, nhưng rồi cậu ngưng lại, bày sinh vật kia đến quá gần. Lửa có thể bắt trúng Joan mất.

Bất chợt có gì đó hiện ra từ bầu khí đêm.

Một người đang lái chiếc tàu lượn cuộn tròn theo hình tròn ốc.

Ánh sáng từ bộ giáp của Joan rọi sáng một gương mặt trắng trẻo, với mái tóc đỏ và hàm răng ma cà rồng hoang dại.

Josh quan sát Scathach tháo mấy cái móc nối cô với chiếc tàu lượn, vừa thích thú hú hét vừa thả mình rơi xuống trên bọn anpu hết sức hoảng hốt. Cô đứng đầu lưng với Joan: các món vũ khí của Bóng Tối mờ nhòe đi và từng đợt quái thú ngã rạp.

Nhưng bày quỷ sứ vẫn tiếp tục trèo lên kim tự tháp theo tất cả các hướng.

"Không còn nữa rồi", Josh vừa cự, vừa day lưng cho Isis và Osiris. "Bây giờ hãy chấm dứt chuyện này đi."

"Chỉ hai đứa con mới có thể chấm dứt chuyện này", Isis nói. "Chỉ có hai con mới có sức mạnh ấy." Bà mỉm cười. "Hãy suy nghĩ thế này: các con có thể quét sạch bọn anpu và giống người, cả các Elder nữa. Thế giới này, và

tất cả các Vương quốc Bóng tối, đều có thể thuộc quyền sinh sát của các con."

"Hãy nhìn chung quanh các con đi!", Osiris nói lớn, hai cánh tay giang rộng. "Hãy nhìn xem những gì có thể thuộc về các con. Ngôi vị hoàng đế vĩ đại nhất chưa từng thấy bao giờ. Tất cả là của các con hết."

"Nhưng chúng tôi có muốn những thứ ấy đâu", Sophie nói, cô bé nói thay cho cả hai chị em. "Chính các người mới là kẻ muốn."

"Mà chúng tôi cũng không muốn trao những thứ ấy vào tay các người", Josh nói thêm.

Isis và Osiris ngậy người nhìn nhau.

"Bảo sao hai đứa con phải làm vậy chứ", Isis khăng khăng.

"Không!", Cặp song sinh đồng thanh nói.

"Vậy thì hai đứa hóa ra vô dụng đối với chúng ta rồi", Isis rít lên. Bà nhìn Osiris. "Giết chúng."

CHƯƠNG BẢY MƯỜI BA

"Trời đất, đó là một con giáp xác quá xấu xí", Diều Hâu Đen nói. Hai anh chàng bắt tử người Mỹ đang bò xuyên qua màn sương tiến về phía con cua khổng lồ đang trườn sấp qua mặt đá.

"Tuy nhiên, mấy cái còng đó ăn ngon lắm nhé", Billy nói rồi cười toe. "Ít nhất phải hai tuần mới hết."

"Thôi nào, đừng có ngốc nữa, Billy", Diều Hâu Đen càu nhàu. "Nhớ chuyện gì xảy ra hồi lần trước đi." Lần cuối cùng hai người đi săn. Billy suýt bị giẫm tới chết giữa đám trâu chạy tán loạn.

"Lần đó có đến cả triệu con trâu ấy chứ", Billy nói. "Còn tất cả những gì chúng ta có ở đây chỉ là một con cua. Mà phải thừa nhận, một con cua khổng lồ."

"Sẽ mất một lúc để nó tới được khu nhà Hành chính", Diều Hâu Đen nói. "Nó sẽ mất thăng bằng, chân sau thấp hơn chân trước. Nếu móc được một chân, anh có thể kéo lui nó được đó." Người có nước da màu đồng đeo hai ngọn giáo chéo ngang lưng. Anh ta lắc rút ra, trao một cây cho Billy. "Nếu có được cơ hội, hãy nắm lấy nhé. Mà, Billy này", anh ta nói thêm, "nhớ nhé, có các sinh vật khác ngoài kia nữa đấy. Hãy bảo đảm là chúng không lén lút đâu đó, cắn anh một cái. Đừng có mà sáng tạo. Đừng có mà ngu ngốc."

"Đó là những gì Machiavelli đã nói rồi mà. Mấy người thật sự không có nhiều lòng tin vào tôi nhỉ, phải không nào?"

"Không ai trong chúng tôi muốn mất anh. Phải cẩn thận đấy, Billy."

"Cẩn thận là tên đệm của tôi."

Diều Hâu Đen trợn mắt. "Anh đã nói với tôi tên đệm của anh là Henry mà."

Dùng đầu ngọn giáo, Nicholas, Perenelle, và Machiavelli khoét một cái lỗ lớn trong lớp vỏ bọc lấy Areop Enap. Có những chỗ lớp bùn dày đến gần

cả thước, lổm đổm và phủ một lớp xác của hàng triệu con ruồi đã chích thuốc độc vào sinh vật này hồi đầu tuần.

Perenelle đút đầu vào lỗ hở, rồi rút ra lại, nước mắt chảy dàn dụa xuống hai bên má. "Hôi thối quá", bà nói hỗn hển. Ngoảnh mặt chỗ khác, bà hít một hơi thật sâu, rồi dùng luồng điện thấp sáng ngón tay trở. Bà lùa bàn tay qua lỗ hồng và quan sát ngọn lửa nhảy múa, lóe sáng như thể đang cháy trong khí độc. Có Nicholas giữ thắt lưng, bà chui đầu vào lỗ hồng một lần nữa và nhìn khắp chung quanh. Khi giật đầu ra trở lại, hai mắt bà bùng sáng đầy phấn khích. "Tôi đã nhìn thấy Areop Enap."

"Bà ấy còn sống không?"

"Khó nói lắm. Nhưng trông bà ấy khỏe; những chỗ bóng rộp và những vết thương không còn thấy trên da thịt nữa."

"VẬY THÌ TẤT CẢ NHỮNG GÌ CHÚNG TA PHẢI LÀM LÀ ĐÁNH THỨC BÀ ẤY DẬY", Nicholas nói. Ông nhìn tay người Ý. "Ông có biết làm thế nào để đánh thức một Elder đang ngủ đông không?"

Machiavelli lắc đầu.

"Mars, còn ông thì sao? Có lời khuyên nào không?"

"Có. Đó là, đừng."

Làm người ăn chay, đó là cách chọn lựa của Billy. Khi tất cả mọi phần kích qua đi và thỏa mãn rồi, anh ta sẽ quay ra làm người ăn chay. Chính xác là ăn chay chặt chẽ. Không thứ gì bò, đi, trườn, hoặc bơi còn vào miệng anh ta một lần nào nữa. Đặc biệt không thứ gì có chân, Alcatraz là liệt lũ quý sứ, đúng hơn là một phần của lũ quý sứ. Không con nào còn sống, và hầu hết bọn chúng thậm chí còn không nhận ra.

Billy đã nhìn thấy kết quả của những cuộc giết trâu, đã đi khắp các chiến trường và chứng kiến hậu quả của các trận dịch bệnh tự nhiên đủ các loại, nhưng chắc hẳn không gì có thể chuẩn bị cho anh ta trước cảnh tàn sát anh đang nhìn thấy lúc này. Anh không bao giờ nghi ngờ việc thả bầy quý sứ vào thành phố là sai. Nhưng nhìn thấy những gì chúng đã làm cho nhau khiến anh rùng mình nghĩ đến sự tàn phá chúng sẽ làm cho con người. Số tử vong hẳn là sẽ khủng khiếp lắm.

Anh chàng bắt tử người Mỹ dựa lưng vào bên hông khu nhà Hành chính, tập trung vào hơi thở. Anh ta nhận ra, xét về mặt tích cực, khi bọn chúng tàn sát lẫn nhau thì anh và Điều Hâu Đen phải xử lý ít sinh vật hơn.

Anh ngửi thấy mùi nước biển đậm đặc và quen thuộc cũng là lúc nghe tiếng móng vuốt cào trên đá. Anh liều lĩnh liếc nhanh vào các góc. Xuyên qua màn sương cuồn cuộn, có thể thấy con Karkinos có ý tiến đến khu nhà Cai tù, dùng hai cái càng khổng lồ của nó, cái chân càng chửi, Billy tự nhắc để kéo thân mình về phía trước.

Và ngồi trên lưng con cua khổng lồ ấy là ông anh sinh đôi đầu chó của Quetzalcoatl. Xolotl lấy bàn tay xương khô của lão nện ầm ầm trên đầu con cua, cố bắt nó đi nhanh hơn. Nhưng lão lại đá nó bằng mấy ngón chân chứ không phải gót chân, hoàn toàn chẳng có tác dụng gì đối với con cua này qua cái mai cứng như giáp.

Billy bắt đầu xoay nhanh sợi dây thòng lọng phía trên đầu. Điều Hâu Đen đã dặn anh phải cẩn thận. Điều Hâu Đen luôn dặn anh cẩn thận nhưng người bắt tử ấy cũng nói rằng nếu thấy có cơ hội thì hãy nắm lấy. Và đây là cơ hội. Billy trừng trừng nhìn sợi dây thòng lọng đã chiến, tự hỏi không biết nó có dài đủ không, và quyết định rằng nếu như không đủ dài đi nữa thì anh vẫn sẽ ném một cú.

Cách đó gần hai mét, Điều Hâu Đen trượt vào vị trí. Anh ta có thể gần như nhận ra Billy qua từng dải sương mù biển chuyển. Anh ta trông thấy màn sương cuộn thành vòng tròn khi Billy bắt đầu quay nhanh sợi dây thòng lọng. Tất cả những gì người bắt tử phải làm là móc vào một chân và kéo. Nếu con Karkinos mất thăng bằng, có thể anh ta nên kéo chân nó ra từ bên dưới. Rồi trong khi nó lúng túng bò lên trở lại, Điều Hâu Đen sẽ nhảy lên lưng nó, nện ngọn giáo vào mình nó. Anh ta không chắc cuộc tấn công của mình có hiệu quả gì không, nhưng chắc chắn sẽ chọc tức con quỷ sứ ấy và có thể cho những người đang ở trong căn nhà đổ nát kia thêm ít phút nữa để đánh thức Lão Nhện. Tuy nhiên anh ta không tin rằng họ sẽ có triển vọng gì với Lão Nhện. Trong cuộc đối đầu giữa nhện và cua, anh ta sẽ đánh cược vào con cua có hai cái càng to lớn và cái mai cứng cáp, hơn là vào bà nhện lông lá mềm xiu.

Diều Hâu Đen quan sát Billy di chuyển và lập tức biết có gì đó không ổn. "Làm ơn đi, Billy, đừng có làm gì ngu ngốc đấy", anh ta nài nỉ trong tiếng thở.

Billy bước ra ngay trước con cua khổng lồ.

"Làm gì thế này", Diều Hâu Đen làu bàu. Lồm cồm đứng lên, mọi giả vờ ẩn nấp quên búng hết, anh chạy tới bạn, một tay cầm cây rìu tomahawk, tay kia cầm ngọn giáo.

Billy the Kid vừa xoay tít vòng thòng lọng đã chiến, sợi dây da vun vút tanh tách trong không khí, vừa bước gần đến con cua khổng lồ kia.

"Cái chân, Billy! Bắt cái chân! Kéo cái chân!"

Nhưng Diều Hâu Đen biết Billy không định bắt cái chân.

Hai mắt con Karkinos được gắn chết phía trên đầu, mà Billy chỉ cao có một mét rưỡi. Con cua quá cao vì thế không nhìn thấy anh. Diều Hâu Đen nhận ra Xolotl ngồi trên đầu con cua đúng ngay vào lúc Elder bộ xương khô phát hiện ra Billy bên dưới.

"Ồi, Billy", Diều Hâu Đen nói trong tuyệt vọng.

Xolotl giộng vào đầu con cua, cố làm cho nó nhìn xuống, nhưng một cái chân trước của nó trượt qua một bên và nó đổ sầm tới trước lệch một góc với mặt đất, kê con mắt to tướng của nó và cái hàm há hoác ngay trước mặt

Billy. Anh chàng bất tử không thèm đếm xỉa tới con quỷ sứ trước mặt mình. Anh đang tập trung vào Elder trên lưng nó kia. Quay nhanh sợi thừng lần cuối, anh thả tay.

"Anh quăng ra...", Billy gọi lớn.

Vòng thòng lọng rơi ngay trên đầu Xolotl, trượt qua cái đầu chó và quấn vào xương sườn lão.

"Và ghi điểm!"

Billy cắm chặt gót giày bột xuống đất và giật mạnh. Ắng ắng một tiếng, Elder bay vèo ra khỏi đầu con Karkinos.

Con cua khổng lồ bắt gặp thoáng chuyển động, cái càng khổng lồ bên phải của nó giơ lên, mở ra đóng lại tanh tách quanh Elder và bắt trúng lão từ trên không. Nếu là một người bình thường, chắc hẳn nó đã tấp dút làm

hai, nhưng đây nó lại quặp quanh thắt lưng Elder, chỗ không có thịt, chỉ có xương, đúng vừa khớp với khoảng trống giữa cái còng cua.

Giận điên tiết, Xolotl kêu thét om sòm, đòi được thả xuống. Lão giộng thành thành, đá lung tung vào sinh vật kia, và con Karkinos há còng ra.

Elder đâm sầm xuống đất, xương kêu răng rắc.

Cái còng cũng cắt ngang sợi dây thòng lọng. Billy cố giữ thăng bằng, nhưng anh đổ người rồi ngã nhào, phần còn lại của sợi dây da quấn vòng quanh người anh như một con rắn quấn quai.

Ánh mắt con cua khổng lồ dõi theo chuyển động của sợi dây, thấy sợi dây nằm trên người bất tử đang đập lung tung, nó lấy cái còng to tướng tấp vào anh ta. Billy lăn qua một bên, cái còng xốt ngang mặt đất kêu tách một tiếng lớn.

"Hụt rồi nhé!", anh ta phá ra cười.

Sau đó con Karkinos lấy cái chân trước có bọc giáp nhọn hoắc đâm xiên qua ngực người bất tử, kẹp anh ta nện vào đá.

Cất lên một tiếng thét xung trận, Diều Hâu Đen bay mình vào con Karkinos. Cây rìu tomahawk của anh vun vút vào chân nó, ngọn giáo đâm tới tấp. Con cua giật giở chân lên, quả nhiên nhắc Billy đã bị đâm lên khỏi đất, Diều Hâu Đen chụp lấy bạn, kéo anh ra, rồi ôm anh trong cánh tay mình, phóng trở lại khu nhà Cai tù. "Tôi đã bảo anh cái gì!", anh ta la lớn.

"Phải cẩn thận, tôi đã nói rồi. Mà anh có nghe không? Ồ, không!"

"Tôi đã cẩn thận mà", Billy thều thào. Anh xanh mướt như người chết, có máu trên môi. "Tôi đang quan sát cái còng. Có ai dè nó đứng trên người mình bằng một đòn ninja cua đâu."

"Dùng luồng điện của anh đi", Diều Hâu Đen nói. "Tự chữa lành mình nhanh lên. Anh bị mất máu nhiều quá đấy."

"Không thể được", Billy hỗn hển. "Không còn đủ luồng điện cho một vết thương nặng thế này đâu. Lúc này lẽ ra không nên phí phạm để chữa mấy vết cào xước đó."

"Để tôi chữa cho anh."

"Không, không thể thế được. Đây đâu phải trầy xước sơ sơ. Vả lại, gần như luồng điện của anh cũng nhiều cỡ tôi thôi chứ mấy. Để dành đi."

Có gì đó với hàm răng và cặp cánh đồ sộ nhảy ra khỏi màn đêm, bị hấp dẫn bởi mùi máu của Billy. Điều Hâu Đen chạy bằng ngang qua nó.

"Dù sao tôi cũng bắt dính được gã xương khô, đúng không?"

"Đúng."

"Đoán chắc tôi không thể trở lại làm việc cho Quelzalcoatl nữa rồi, hử?"

"Khi chuyện này kết thúc, Billy", Điều Hâu Đen nói, "tôi nghĩ có thể tôi và anh nên đi thăm Rắn Lông. Nộp đơn xin từ chức. Tôi sẽ mang theo một hộp diêm."

"Bộ anh định dùng hãn nướng ít kẹo xộp dẻo hả?"

"Tôi sẽ nướng cái gì đó", Điều Hâu Đen hứa. Căn nhà trộn lẫn vào màn sương, người bắt tử la lớn, thông báo sự hiện diện của mình. "Mars, chúng tôi đã về." Anh không muốn làm giật mình Elder đang gác cửa.

Mars ngăn họ lại nơi lối vào tòa nhà, dò xét Billy bằng con mắt của một quân nhân chuyên nghiệp. Rồi ông ta lại tiếp tục vào vị trí của mình.

"Thế là không tốt, đúng không?", Billy hỏi. "Không bao giờ tốt khi người ta chẳng nói năng gì cả."

Điều Hâu Đen đặt Billy nằm trên đất phía bên trong.

Anh xé toạc chiếc áo sơ mi ướt đẫm của người sống ngoài vòng pháp luật để xem xét vết thương bên dưới.

"Tệ lắm không? Tôi sẽ chơi dương cầm lại được chứ?", Billy đùa.

Machiavelli xuất hiện, nhào xuống sàn bên cạnh hai anh chàng người Mỹ, không nói một lời, ấn lòng bàn tay vào ngực Billy, và luồng điện màu xám bắn bùng nở qua bàn tay, chảy lên vết thương há miệng kia như sữa chua.

"Mùi như rắn ấy", Billy lầm bầm, hai mắt mất tập trung rơi vào trạng thái bất tỉnh.

"Tôi thích rắn", tay người Ý càu nhàu. Liều lĩnh, Machiavelli ép luồng điện qua bàn tay mình chảy vào vết thương của Billy. Khi làm thế, ông ta trông già hẳn đi. Cỗ đánh thức Areop Enap đã khiến ông kiệt sức, những đường nhăn mới hằn trên trán, túi mắt phồng thêm. Nhưng với sự căng thẳng trong việc chữa thương, bây giờ ông ta mới thực sự già. Mái tóc tơ đã xuống cùng màu với đôi mắt xám, sau đó tan ra như bụi, để lại cái đầu hói

hoàn toàn. Cột sống cong, những vết nhăn hằn sâu xuất hiện trên trán, nơi khóe mũi, trong khi môi hầu như biến mất, đồng thời những đốm nâu đồi mồi đột ngột lấm tấm trên lưng bàn tay.

"Đủ rồi đấy", Diều Hâu Đen nói. "Ông sẽ tự thiêu mình cháy bùng mất thôi."

"Để tôi cho anh ấy thêm chút nữa", ông ta cãi. "Thôi!"

"Tôi còn một chút. Tôi sẽ cho anh ấy hết." Machiavelli hỗn hên.

"Thôi đi mà", Diều Hâu Đen nài nỉ. "Nếu ông dùng thêm, sẽ chẳng còn lại gì cho ông." Anh ta nhẹ nhàng nhắc bàn tay Machiavelli ra. "Đủ rồi. Bằng không ông sẽ cháy thành lửa ngọn cho xem. Ông đã làm hơn bất cứ ai có thể làm rồi, hơn cả tôi. Bây giờ đã ngoài tầm tay chúng ta. Bây giờ anh ta sống hay chết: tùy thuộc vào anh ta thôi. Mà anh ta là Billy the Kid. Anh ta sẽ sống." Anh chàng bất tử bất ngờ nắm lấy tay Machiavelli, siết thật chặt. "Bất kể xảy ra chuyện gì: đêm nay, ngay tại đây, ông đã trở thành một người bạn sống chết có nhau rồi, ông người Ý ạ. Hai người bạn chứ, nếu Billy sống."

"Ba", từ ngưỡng cửa Mars nói vọng ra, tay giơ thanh kiếm chào Machiavelli. Ông ta mỉm cười. "Đây là điều mà tôi luôn yêu mến nơi con người các anh. Về bản chất, các anh rất tốt."

"Không phải ai cũng vậy đâu", Machiavelli mết mỏi nói.

"Đúng. Không phải mọi người. Nhưng cũng đủ." Mars quay lại với ngưỡng cửa và đứng vào tư thế chiến đấu. "Con Karkinos trở lại đấy", ông ta thông báo. "Và tôi tin rằng thật sự nó đang lớn lên!" Bất thành linh ông ta nhảy vọt vào phòng. "Năm xuống!", ông hét toáng.

Một cái còng khổng lồ bóc toạc một bên hông tòa nhà. Cái còng thứ hai xé toang những dầm xà bằng thép nâng đỡ mấy bức tường, cắt chúng ra như thể đó là rơm rạ vậy. Con Karkinos lù lù bên trên khoảnh mái hở, sầm soi nhìn xuống. Kích thước nó đã lớn gấp đôi, và rồi lại gấp đôi nữa chỉ trong vài phút kể từ khi Diều Hâu Đen giật được Billy ra khỏi hai cái còng của nó.

"Nó đã ăn Xolotl mất rồi", Mars nói. "Đó là lý do tại sao nó lớn thế." Ông lặn qua một bên khi một phần khác của bức tường bị kéo sập xuống.

"Trước đây tôi từng nhìn thấy chuyện này. Thịt Elder tác dụng trên các hệ thống của nó, làm cho nó thật khổng lồ. Và một khi nó đã nếm qua thịt Elder, thì không gì khác có thể làm thỏa mãn nó. Bây giờ có khả năng nó đang truy đuổi tôi đây." Sau đó, khi thấy sinh vật kia chẳng thèm đếm xỉa gì tới mình, ông nói thêm, "Hoặc là không..." Hai cái càng khổng lồ vói qua đỉnh tòa nhà, đâm vào lớp bùn bao quanh Areop Enap, phát hiện ra lỗ hổng nhà Flamel và Machiavelli đã tạo ra, xiên thẳng vào đó, cắt chỗ hở, mở rộng thêm, bóc toạc.

"Nó truy lùng Areop Enap!", Perenelle hét lên.

"Chúng ta phải bảo vệ Lão Nhện. Nếu nó ăn và hấp thu năng lượng của bà ấy, sẽ không thể nào tiêu diệt được nó", Mars la lớn. "Không thứ gì ngăn chặn nó được ngay cả Elder Vĩ đại cũng không."

Perenelle nhanh nhẹn giơ cánh tay lên, nhưng bà gần như chẳng còn chút sức lực nào. Một nhúm năng lượng lạnh lẽo chảy trên mình con cua. Thậm chí nó còn không thèm để ý.

Mars tung mình vào con Karkinos, thanh kiếm kêu o o, xoay tròn xung quanh ông. Lưỡi kim loại vun vút chặt vào mấy cẳng chân bọc giáp của sinh vật ấy. Ông chém sâu vào các khớp chân, cố hạ nó cho bằng được.

"Bảo vệ Billy", Điều Hâu Đen nói như ra lệnh cho tay người Ý. Anh ta bò xuống bên dưới sinh vật kia, rồi chĩa ngọn giáo lên đâm vào mình nó. Con cua giật dử đứng trên bốn chân sau đồng thời bốn chân trước vụt quật điên cuồng. Hai cái càng khổng lồ bật tanh tách, khua chan chát liên hồi.

Điều Hâu Đen lại đâm tiếp, đẩy ngọn giáo thật sâu vào lớp thịt con quý sứ. Cuối cùng nó vặn mình ra, kéo theo người bất tử bổng trên không. Điều Hâu Đen bám chặt vào cán giáo khi hai cái càng của con Karkinos phía trước cách đầu anh ta chỉ gang tấc. Rồi một cái chân vụt quật kia chụp trúng vòng đeo thắt lưng nơi quần jeans của người bất tử. Treo lơ lửng trên không trung anh chàng bất tử người Mỹ đang quẩy đập, vặn vẹo lung tung để thoát ra. Miếng vải rách, nhưng con cua lại hất cái chân, và thế là Điều Hâu Đen bay vèo qua bức tường. Một tích tắc sau, có tiếng nước bắn tóe khi anh ta rơi tòm xuống biển.

Và hết thảy họ đều biết bọn Nữ thần Biển vẫn đang chờ đợi trên làn nước kia.

Con cua khổng lồ thả mình trở lại trên trái banh bùn, tiếp tục bóc toạc ra từng mảnh. Flamel quăng ngọn giáo ánh sáng xanh lè vào sinh vật đó, còn Perenelle dội trên mình nó nước đá và lửa. Nhưng tất cả chẳng có tác dụng gì.

"Hai người phải đánh thức Lão Nhện đi!", Mars la lớn.

Nicholas nhảy tót vào lớp vỏ. Con Karkinos đã xé đi lớp bùn bảo vệ bên ngoài, để lộ ra quả banh bùn thứ hai bên trong. Lớp vỏ mỏng này bao phủ hình dáng lông lá khổng lồ của Areop Enap, Lão Nhện.

"Dậy mau, dậy mau, dậy mau!" Hai bàn tay Flamel dấm thum thụp vào lớp vỏ, để lại những dấu vết màu xanh tai tái trên lớp áo làm bằng nước dãi khô lại. "Chẳng có gì xảy ra hết", ông nói trong tuyệt vọng. Ông đã nhìn thấy con cua dấm thum lớp vỏ ngoài dễ dàng; chắc hẳn chẳng khó khăn rắc rối gì với lớp cùi mỏng dính bên trong này.

Chợt luồng điện của Mars lóe sáng bừng, tòa nhà đổ nát ngập tràn ánh sáng màu đỏ thẫm, không khí chìm trong mùi hôi hôi của thịt cháy.

Con Karkinos chần chừ, hai cái càng rung rung.

"Người đi", Mars hét toáng. "Đó là thứ mi muốn mà, phải không hử?" Elder cháy bừng càng lúc càng sáng hơn, bộ giáp đỏ màu máu chảy qua người ông và vòng bánh lái kim loại xuất hiện trên đầu, biến ông thành chiến binh huyền thoại thật dữ tợn. Từng dòng ánh sáng lính dính bừng lóe khỏi thân mình ông. Cái miệng con Karkinos điên cuồng đưa vào cổ nếm chút năng lượng ấy.

Mars hạ thấp thanh kiếm, rồi tra vào vỏ. Ông ta thả bước lên tới sinh vật kia. "Ta đây nè, quái thú cứng ơi. Người đi, đây là mùi hương của một Elder đó nhé. Mi muốn một ít mà, phải không? Được rồi, ta đây nè."

"Mars, đừng!", Flamel hét lớn.

"Mars, ông phải dừng lại!", Perenelle la tiếp. "Dừng ngay lại."

"Tôi còn được chút đỉnh", ông nói. "Tôi có thể dẫn nó ra khỏi đây." Ông bắt đầu di chuyển ra phía cửa, và con cua theo dõi cử động của ông bằng hai con mắt to tướng tròn vo, sáng quắc.

"Đừng mà, Mars, ông không thể làm thế", bà thăm thì, chột nhận thức chuyện gì đang xảy ra.

Mùi hương của Elder thay đổi, trở nên đắng và chua, mặc dù luồng điện vẫn tỏa chiếu, nhưng đã lập lòe lăm rồi. Con cua tròng thành đắng sau ông, bám theo mùi hương nồng nặc ấy.

"Hãy đến mà nếm luồng điện của Mars Ultor, cũng là Ares và Nergal, ngoài ra còn hàng chục tên gọi khác." Mars tập trung, luồng điện của ông cháy bùng cao hơn, sáng hơn, mạnh hơn. "Nhưng trước khi là Nergal, ta đã là Huitzilopochtli, ta là Nhà Vô địch của nhân loại. Đây là tên gọi ta luôn tự hào nhất."

Sau đó luồng điện của ông tắt ngấm.

Ngay tức khắc, Mars quay người chạy băng qua ngưỡng cửa để trốn. Ông vừa vịn chỉ kịp làm thế trước khi nổ tung thành đám tro màu trắng mịn. Luồng điện tiêu thụ hết năng lượng đã ăn sạch cả da thịt ông. Nicholas Flamel tựa đầu vào lớp vỏ bảo vệ Areop Enap. Họ đã mất hết. Một bức tường khác gãy tan khi con Karkinos bóc toạc cả phần còn lại của tòa nhà.

Nhà Giả kim ngược mắt nhìn lên chột thấy con cua màu da cam lùm lùm phía trên, hai cái càng khua lách kích. Nicholas liêu lĩnh cần đến một câu thần chú nữa, một quá trình biến đổi cuối cùng, một câu thần chú đánh thức Lão Nhện, nhưng luồng điện của ông đã tiêu sạch rồi. Ông không còn gì để cho nữa hết. Ông chỉ còn là một ông già mệt mỏi, và Perenelle là một bà già, rất già, lúc này trông thật nhỏ nhắn và bạc nhược, sức sống gần như cạn kiệt. Bạn bè và đồng minh của họ không còn ai nữa. Họ đang đến gần, rất gần, quá gần với việc đánh bại các Elder Đen tối. Và đã thất trận.

"Tôi rất tiếc", Nicholas nói trống, không cụ thể là với ai. Ông cúi nhìn xuống lớp vỏ mỏng dính bọc quanh Lão Nhện và phát hiện ra tám con mắt màu thâm tím nhỏ xíu chăm chăm nhìn ông như dừng đứng.

Areop Enap đã tỉnh thức.

CHƯƠNG BẢY MƯỜI BỐN

Tsagaglatal và em trai được làm sống dậy nhờ luồng điện của Prometheus.

Prometheus và chị gái Zephaniah của ông đã được phái tới một thành phố bị bỏ hoang làm bằng kính đen và vàng lấp lánh nơi chính bờ rìa của thế giới. Thành phố Vô Danh này tọa lạc trên điểm lồi của nhiều đường tuyến và hợp lưu của bảy Vương quốc Bóng tối. Có những câu chuyện kể rằng thành phố hai màu đen vàng này tồn tại đồng thời với hết bảy vương quốc kia.

Huyền thoại bảo đó là thành phố do các vị Quan chấp chính xây dựng nên, nhưng Pháp sư Abraham giữ ý kiến cho rằng đơn giản là họ đã đưa dân chúng vào ở trong các tòa cao ốc đồ sộ, mà ông ấy tin rằng có niên hiệu từ Thời Trước Thời gian. Cuối cùng chính họ đã rũ bỏ thành phố này, và rừng rậm nhanh chóng xâm lấn những gì trước đây một thời từng là vùng thủ phủ bao la bát ngát.

Mọi chi tiết của thành phố Vô Danh này đều gợi lên rằng nó được xây dựng bởi những sinh vật không có chút gì là người. Các cánh cửa ra vào quá cao, quá hẹp, cửa sổ thì nhỏ, bậc thang lại nông, và những góc bất thường của các tòa cao ốc khiến chúng gần như nhiễu loạn, khó mà nhìn vào được. Hầu hết các tòa cao ốc đều được bao phủ bởi những vòng xoắn, những hình xoáy tròn ốc chạm khắc hết sức rắc rối phức tạp. Toàn bộ kho tàng hiểu biết và truyền thuyết về các Elder được lấp đầy bởi những câu chuyện kể về các cá nhân bị các vòng tròn làm cho mê hoặc. Họ đã mở to mắt, há hoác miệng nhìn chăm chăm vào các thiết kế ấy, từ chối không nhúc nhích, không ăn, không uống, và khi nói được thì đó chỉ còn là những lời tường thuật hết sức kinh ngạc và khiếp hãi.

Abraham đã phái Zephaniah và Prometheus đến thành phố Vô Danh với chỉ dẫn là phải tìm kiếm những chiếc đầu lâu pha lê bí ẩn đôi khi xuất hiện trong các tàn tích của Quan chấp chính và Người cổ đại.

Chính trong một gian phòng rộng bao la giữa lòng thư viện này mà họ đã tìm thấy những pho tượng đất sét.

Mang nét chạm khắc phức tạp và xinh đẹp tao nhã, những pho tượng ấy được xếp hàng theo màu sắc từ đen thẫm đến trắng nhợt nhất. Mỗi xen ti mét trên thân thể điêu khắc hoàn hảo đều được phủ lên những mẫu tự tượng hình, những chữ viết tay cổ xưa xuất phát từ một ngôn ngữ đã chìm vào quên lãng. Nhưng nét mặt lại để trơn, không dấu tích, và chưa hoàn thiện: chẳng gì hơn là một hình bầu dục, không mắt, tai, mũi, miệng gì cả. Nam và nữ đứng cạnh nhau cùng một tư thế, cao ráo, thanh tú, và tồn tại không theo nguyên tắc tự nhiên nào. Trông họ không hề giống các Elder hoặc thậm chí là các Quan chấp chính huyền thoại, mà mang nét khác biệt hiển nhiên so với các giống loài đó.

Khi Prometheus bước vào gian phòng đầy những pho tượng kia, luồng điện của ông bùng sống, tuôn tràn trên những pho tượng gần nhất. Từng tia lửa đỏ lôm bầm khắp con chữ viết tay cong cong, mang lại cho nó sự sống, luồng điện của ông thấm vào đất sét, biến đổi và tràn trề hơi ấm. Các đường nét bắt đầu hình thành trên khuôn mặt để trống: đất sét từ trán chảy ra nhô cao tạo thành mũi và cằm, những chỗ lõm xuống thành mắt, những đường nứt thành miệng. Các bản văn cổ lóe sáng màu da cam, rồi đỏ và cuối cùng là xanh lơ, đặc lại và thắm xuống bề mặt như mạch máu dưới làn da.

Prometheus bùng sáng lóa. Luồng điện chảy từ thân thể ông kết thành những đường xoắn ốc năng lượng, tưới đẫm các pho tượng mang lại sự sống cho hết thảy.

Tsagaglatal từng là pho tượng đứng gần Prometheus nhất. Một giây trước bà không hề có ý thức, một giây sau bà đã tồn tại trên đời. Đôi mắt xám màu đá mở ra, bà cảm nhận ngay môi trường chung quanh mình. Hơi ấm đánh thức ký ức, tư duy và gieo trồng ý tưởng, bà biết bà là ai. Thậm chí biết cả tên của hình dáng đã cho bà hưởng dùng năng lượng thô bùng cháy.

Bà là Tsagaglatal.

Bà nhắc cánh tay, một miếng đất sét khô cứng rơi ra, bể nát trên mặt đất, để lộ da thịt sẫm màu bên dưới. Bà đưa tay lên mặt, uốn cong mấy ngón tay, bụi đất tan vụn rơi xuống.

Đằng sau bà, pho tượng thứ hai, nam giới, khẽ động dậy, và một phiến đất sét rơi ra khỏi phần thân trên để lộ nước da màu vàng sẫm bên dưới. Bà cứng đờ quay người nhìn ông ta. Vùng ký ức chắc hẳn chưa bao giờ có thể là của bà đã cho bà biết tên ông ta. Đây là Gilgamesh, và cùng nhau, họ là những Người Nguyên thủy đầu tiên.

Luồng điện của Prometheus đã mang họ sống dậy. Luồng điện ấy giữ cho Tsagaglatal sống đến nhiều, nhiều thiên niên kỷ sau này.

Và luồng điện ấy của Prometheus vẫn âm ỉ cháy mãi trong bà.

Tsagaglatal ngồi xấp bằng trên cầu cống Vàng, day lưng về phía thành phố. Prometheus và Niten nằm duỗi thẳng bên cạnh. Bà đã đặt họ nằm hướng chân về thành phố để khi ngồi giữa, bà có thể chạm vào trán họ.

Ấn hai bàn tay lên dạ dày mình, Tsagaglatal hít thở sâu, cảm thấy hơi nóng nở bùng trong người. Luồng điện trắng tinh mùi hương hoa lài nhuộm chút mùi hương cây anise và loáng thoáng màu đỏ rất yếu.

Tuổi tác của Tsagaglatal không đo bằng thế kỷ hoặc thiên niên kỷ, nhưng bằng hàng trăm thiên niên kỷ. Bà đã nhìn thấy sự phát triển và lụi tàn của vô số nền văn minh và đã thám hiểm các Vương quốc Bóng tối bất tận, đã sống trọn cuộc đời trên những thế giới nơi mà thời gian trôi qua rất khác. Có quá nhiều điều bà đã chứng kiến, quá nhiều điều bà đã thực hiện, song có một bí mật lớn lao mà lời giải đáp cho bí mật ấy luôn vượt quá tầm hiểu biết của bà: ai đã tạo ra bà? Prometheus đã mang lại sự sống cho bà, nhưng còn ai đã khắc tạc nên những pho tượng đất sét mang kích thước con người ấy, rồi đặt hết thảy vào thành phố Vô Danh kia?

Sau nhiều thiên niên kỷ tìm tòi, bà vẫn chưa tới gần được sự thật. Ngay cả chồng bà, Pháp sư Abraham huyền thoại cũng không thể trả lời câu hỏi này. "Và có thể bà không bao giờ biết được", đã có lần ông nói với bà như thế. "Nhưng những gì tôi biết đó là bà có mặt ở đây vì một lý do. Bà và em trai đã được định sẵn để người ta tìm thấy. Hai người được định sẵn để được ban cho sự sống. Có lẽ một ngày kia bà sẽ khám phá ra lý do giải thích sự tồn tại của mình."

Và bây giờ, ngồi trên chiếc cầu ẩm ướt lạnh lẽo vào một buổi tối mùa hè ở San Francisco, Tsagaglatal tin rằng biết đâu bà có thể khám phá ra lý do

này.

Sức nóng mãnh liệt chảy khắp thân thể bà, chảy xuống hai cánh tay, chảy vào hai bàn tay đang khum khum, bàn tay trái trên bàn tay phải, đặt trên lòng. Ngón tay bà sáng rực, đầu ngón tay cháy đỏ, rời vàng, và cuối cùng là trắng nóng. Móng tay tan chảy và một chất lỏng sóng sánh long lỏng rỉ ra khỏi đầu ngón tay, nhỏ từng giọt vào bàn tay.

Mùi hương hoa lài lúc này không còn nữa, thay thế bằng mùi hương cây anise ngây ngây.

Tsagaglatalal cúi nhìn xuống. Một vũng luồng điện đỏ như màu máu tỏa sáng mờ mờ trong lòng bàn tay. Với sự chú ý vô hạn, bà nhấc tay lên, rồi dừng phắt lại. Chưa đủ. Lúc này bà đã sử dụng luồng điện quá nhiều, để tự làm trẻ mình; bà chỉ còn đủ luồng điện cho một người thôi.

Nhưng người nào bây giờ?

Tsagaglatalal nhìn từ Niten sang Prometheus và rồi nhìn trở lại người bất tử. Bà thích anh ta. Anh điềm tĩnh và khiêm tốn, song bà biết anh nổi danh là một chiến binh đáng kính sợ và một người đàn ông danh giá. Anh rất xuất sắc: đã tham gia vào trận chiến chống spartoi, dẫu biết rằng có khả năng một đi không trở lại. Anh đã chuẩn bị hy sinh mạng sống mình để cứu lấy thành phố. Anh đáng được sống.

Tsagaglatalal nhìn sang bên phải: Prometheus là một Elder. Chắc chắn trong trận chiến phía trước, năng lượng của ông sẽ chứng tỏ còn hữu dụng hơn chăng? Và quan trọng hơn nhiều, Prometheus là cha của bà, với tất cả lòng kính trọng. Luồng điện của ông đã cho bà được sống, và lúc này đó là điều đúng đắn và chính đáng nhất để bà đền trả lại món quà này cho ông.

Tsagaglatalal chớp mắt, đột nhiên nước mắt đầm đìa trên mặt bà và thế giới tan biến thành những mảnh vỡ nhuộm sắc cầu vồng. Trước đây bà chỉ khóc có một lần, đó là khi Danu Talis bị nhấn chìm và bà đã mất đi người chồng của mình.

"Tôi rất tiếc, Niten", bà thì thầm, rồi rót luồng điện lỏng màu đỏ như máu xuống cổ họng Prometheus.

Hiệu ứng tức thì.

Luồng điện của Elder sáng rực một màu đỏ tươi quanh thân thể. Ông rùng mình, bật ho và đôi mắt xanh lơ lách tách mở ra.

"Xin chào, Cha."

Prometheus vói tay chạm vào mặt Tsagaglalal. "Đúng như ta nhớ về bà", ông thì thào, "đúng y như lần đầu tiên ta gặp bà, trẻ trung, xinh đẹp. Spartoi đâu?"

"Chết. Tất cả chết hết rồi."

"Còn Niten?"

Bà cúi đầu thật sâu. "Tôi chỉ có thể cứu được một người thôi."
Prometheus cố gắng ngồi lên, bà đỡ cánh tay, nâng ông dậy. "Tsagaglalal, bà đã làm gì thế?"

"Đền đáp lại món quà ông đã cho tôi cách đây lâu lắm rồi. Ông đã ban cho tôi sự sống và đây là lúc tôi trả lại sự sống cho ông."

Ông quay sang nhìn bà. "Nhưng bà phải trả với giá nào?" Thậm chí khi ông còn đang nói, khuôn mặt bà đã bắt đầu già đi, những vết nhăn xuất hiện trên da. Một lọn tóc trắng rơi xuống đất giữa hai người.

"Tôi nghĩ đây là công việc định sẵn mà tôi phải làm", bà nói.

"Không có luồng điện của tôi bà sẽ không thể làm mới lại da thịt mình. Bây giờ bà sẽ già đi một cách bình thường, và chết đủ nhanh đấy."

"Mọi thứ đều có giá của nó", Tsagaglalal nói. "Và đây là cái giá tôi tự nguyện trả. Dường như đó là một cái giá nho nhỏ trả cho những khoảnh khắc trải nghiệm vô tận trong cuộc đời."

Prometheus quay nhìn thân thể bất động của Niten. "Nhưng, Tsagaglalal", ông nói một cách thanh thản, "bà đã mang lại sự sống nhằm người rồi."

"Không!"

"Có đấy", ông khẳng định. "Thời của tôi qua rồi. Vương quốc Bóng tối của tôi tan thành bụi đất rồi, những Người Nguyên thủy không còn nữa. Ở đây chẳng còn lại gì cho tôi, đã đến lúc tôi phải ra đi."

"Không" Bà lắc đầu.

"Có đấy", ông nói kiên quyết. "Cách đây mười ngàn năm, chông bà đã bảo tôi rằng đây là cách hồi kết sẽ đến. Ông ấy nói tôi sẽ chết trên một cây

cầu sương mù bao phủ, trong một thành phố vượt quá mọi nhận thức, vào một thời vượt cả thời gian. Tôi đã biết điều này khi tôi lên đường đêm nay. Tôi đã biết chuyện sẽ kết thúc thế nào. Nào hãy để tôi ra đi", ông nài nỉ.

"Lấy lại luồng điện của tôi đi. Hãy tặng nó cho Niten."

Bà lắc đầu nguầy nguậy, những giọt nước mắt lớn màu trắng sữa đọng đầy trên mặt, "Không, tôi không thể. Tôi sẽ không làm đâu."

"Hãy để tôi xin bà như một người bạn."

Bà lại lắc đầu, tóc quăn lại và rụng nhiều hơn. Nước mắt bà rơi xì xì xuống mặt cầu.

"Trước nay tôi chưa từng xin bà bất cứ điều gì. Vậy hãy để tôi xin bà lần này như một người cha. Hãy làm việc này vì tôi. Làm ơn đi."

Tsagaglallal gục đầu, khóc tức tưởi. Sau đó bà đặt bàn tay phải lên ngực Elder, còn bàn tay trái trên ngực Niten.

Prometheus nằm xuống trở lại, nhìn vào màn đêm, ánh sáng nhạt dần nơi mắt ông. "Bây giờ tôi mệt lắm, rất, rất mệt. Được nghỉ ngơi thật là tốt. Và nếu bà có tình cờ gặp chị gái tôi, hãy nói với bà ấy ai đã làm việc này; hãy nói với bà ấy ai đã sai phái bọn Spartoi. Tôi đã nhận ra luồng điện của Bastet và Quetzalcoatl trong không khí. Và có lẽ bà nên nói với chị tôi phải tìm bọn họ ở đâu."

Ông khạc ra một tràng cười. "Bọn họ sẽ không thích thú gì cuộc viếng thăm của bà ấy đâu."

Niten hít vào một hơi thở rùng mình, bầu không khí đậm mùi hương trà xanh tinh tế.

"Và, Tsagaglallal..."

"Vâng, thưa Cha?"

Prometheus nhắm mắt. "Bảo Niten đi tìm Aoife và ngỏ lời với cô ấy. Nói với anh ta... nói với anh ta là cô ấy sẽ ừ cho xem."

CHƯƠNG BẢY MƯỜI LĂM

Isis và Osiris biến đổi.

Quá trình biến hình đột ngột, khiến họ từ người biến thành quái thú chỉ trong tích tắc. Bộ giáp bằng sứ nổ tung từng mảnh khi nước da xanh xao của họ trượt ra để lộ một thứ gì đó tối sẫm và hôi hám bên dưới. Họ cao lên, lớp da thịt người lột ra như mảnh giấy rách phơi trần lớp vảy rắn chắc, cứng nhắc với những tấm giáp bọc kim loại hình tam giác. Mặt họ kéo ra thành cái mõm rắn dài thượt, cái miệng góc cạnh đầy những răng là răng.

Hai mắt phẳng bẹt dọc theo hai bên mặt và hóa thành màu vàng chạch, trong khi mấy cái sừng tàn ác uốn cong trên đầu. Mấy ngón tay mọc thành vuốt sắc nhọn như dao cạo. Cái đuôi chĩa ngạnh không cuộn lại được, và cặp cánh, một cặp cánh như cánh dơi đen thui, giương ra từ sau lưng.

Và Sophie đột nhiên biết được những gì Bà Phù thủy Endor chỉ mới ngờ ngợ nhưng chưa bao giờ dám tin. "Thần đất", cô bé thì thào. Cô bé rút kiếm ra. Hai thanh kiếm chiếu sáng mờ mờ rung rung trong bàn tay. "Đó là lý do vì sao Bà Phù thủy phải phá hủy nhiều kiến thức cổ xưa đến thế. Bà ấy giấu không cho các người biết."

Josh đứng đông cứng. Isis và Osiris đã biến thành hai sinh vật khổng lồ giống thần lằn bò sát, mà cậu thì kinh hãi mấy loài rắn rít bò sát này lắm.

Chúng là mọi cơn ác mộng bằng xương bằng thịt của cậu.

"Cách đây một trăm ngàn năm, tổ tiên các người gần như đã tiêu diệt giống loài chúng ta", một trong hai sinh vật cất tiếng, nói bằng giọng của Osiris.

"Nhưng chúng ta đã sống sót, và chúng ta thề phải báo thù khủng khiếp", sinh vật đứng bên cạnh nó nói tiếp bằng giọng của Isis.

Hai sinh vật kia tiến tới trước cặp song sinh, ngay lập tức Sophie tiến tới đứng trước Josh, bảo vệ cậu.

"Cùng với luồng điện của các người, những luồng điện lớn lao không kể xiết và theo mệnh lệnh của chúng ta", Isis vừa nói, vừa giậm chân, "trên

chính nơi đây, chính điểm hội tụ kết nối của Vương quốc Bóng tối này, chúng ta sẽ mở một cổng vào quá khứ và đưa người của chúng ta xuyên qua đó để đến thời bây giờ. Tại thế giới này và mọi thế giới khác, hẳn họ sẽ được thưởng thức một bữa tiệc thịnh soạn đến thế nào."

Thần Đất vừa nói vừa bước tới gần.

Chúng ứa ra mùi ôi thiu chua chua, bày côn trùng nhỏ xíu và bọ chét mập ú lượn lờ quanh lớp vảy kia. Nước dãi từ răng nanh chúng rỉ ra rơi xuống làm khô queo mặt đá như a xít. Cặp cánh đen thui nâng lên, xòe ra, che kín cả đợt ánh sáng cuối cùng trong ngày.

"Chúng ta sẽ giết chết các người và quay trở vào các Vương quốc Bóng tối", Isis nói. "Chúng ta sẽ tìm người Vàng người Bạc khác. Và sẽ không phạm sai lầm thế này một lần nào nữa."

"Không, các người sẽ không làm vậy được", Sophie ào ào. Cô bé quăng mình tới trước, hai thanh kiếm chém rộng ra. Động tác này bất ngờ trúng phải Thần Đất, lưỡi kiếm kêu chan chát bật khỏi lớp da bọc kim loại dày cui, vẽ những đường máu màu xanh lá mỏng dính. Nhưng cạnh cái đuôi chĩa ngạnh quật trúng lưng Sophie, làm gãy bộ giáp bạc của cô bé, gãy cả xương sườn và cánh tay, hất cô bé đổ sầm xuống đất, hai thanh kiếm văng xa.

Một trong hai sinh vật kia đứng phía trên cô bé, cắm một bàn chân móng vuốt lên dạ dày cô bé, ghim cô bé xuống đất. Sophie rên ư ử. Cánh tay trái hoàn toàn mất cảm giác, và cơn lói nhói bên sườn cực kỳ đau đớn, không thở được. Khi cô bé cố triệu hồi luồng điện, cơn đau xuyên khắp vùng lưng vào tới dạ dày càng kinh khủng.

Isis giơ lên một bàn chân móng vuốt, chồm tới cọ xát vào mặt Sophie.

"Giá mà các người chịu làm điều đã được bảo."

Thần Đất thứ hai xô vào. "Làm thế nào các người dám nghĩ mình có thể đánh bại chúng ta kia chứ?" Lão phun ra một tràng cười lỏng quẹt. "Các người đúng là giống người."

"Chúng ta là người Vàng người Bạc!", Josh la lớn. Cháy bùng trong ngọn lửa đỏ hòa với trắng xanh, cậu vung thanh Clarent và Excalibur vào Thần Đất. "Chúng ta là cặp song sinh huyền thoại!"

Một vòng tròn lửa trắng xác không lồ nổ tung trên đỉnh Kim tự tháp Thái Dương, và trên khắp hòn đảo Danu Talis ai ai cũng đều trông thấy hai cột lửa cao ngất ngưỡng rực sáng chói lóa nổi rõ trên bầu trời đêm.

CHƯƠNG BẢY MƯỜI SÁU

Sophie nằm trên mặt đất màu vàng ánh kim lạnh lẽo, Josh ngồi xếp bằng bên cạnh.

Cả hai đều cảm thấy buồn nôn và người nhẹ hẫng. Thanh Excalibur và Clarent nằm kê o o trên mặt đất nơi Josh thả rơi xuống, hai lưỡi kiếm đá chảy ra những ngọn lửa lóng lánh như có đầu, nổ lộp bộp và kêu xì xì. Bên cạnh hai thanh kiếm là hai vũng vàng lỏng đang sủi tăm nơi Isis và Osiris đã bị đốt rụi.

Sophie mở to mắt chăm chăm nhìn ra xa. "Kết thúc chưa?", cô bé hỏi. Cô bé đang tập trung vào việc chữa lành vết thương, bầu không khí đậm đặc mùi hương vanilla.

"Chưa", Josh buồn bã nói. "vẫn còn một việc phải làm. Có lời tiên tri." Cô bé gật đầu. "Cặp song sinh huyền thoại", cô bé thì thầm. "Một giải cứu thế giới, một hủy diệt nó."

Josh chồm tới, cảm nhận có gì đó cần cần dưới bộ giáp của mình. Cậu thò tay vào lấy ra phiến ngọc lục bảo Tsagaglalal đã đưa cho. Thoạt nhìn liếc qua, nó chẳng có gì hơn là một phiến đá hơi trơn trơn nhờn nhờn. Cậu lật qua lật lại trong hai tay mình. "Trống trơn", cậu nói.

"Chờ đã", Sophie khuyên.

Josh chà ngón tay cái khắp bề mặt, lau sạch phiến đá và những dòng chữ định hình, chiếu mờ mờ ánh sáng màu vàng trên nền xanh lục.

Tôi là Abraham của Danu Talis, đôi khi còn được gọi là Pháp sư, và tôi xin gửi lời chào đến người Vàng.

Có nhiều điều tôi được biết về cậu. Tôi biết tên biết tuổi cậu, và tôi biết cậu là phái nam. Tôi đã dõi theo các bậc tổ tiên của cậu xuyên suốt mười ngàn năm rồi. Cậu là một người trẻ tuổi xuất sắc, người cuối cùng của một dòng dõi những người đàn ông phi thường ngang nhau.

Tôi đang viết thư này khi ngồi trong một ngọn tháp trên bờ rìa của một thế giới nổi tiếng trên Đảo Danu Talis. Trong vòng vài giờ tới, ngọn tháp

pha lê này và hòn đảo nó tọa lạc sẽ không còn tồn tại nữa. Xung lượng tiêu diệt nó thậm chí lúc này vẫn còn lan đến Kim tự tháp Thái Dương, đến bản thân cậu. Cậu có thể lựa chọn khai thác luồng điện này và sử dụng nó, hoặc để nó thấm trở lại vào lòng đất.

Có điều này cậu cần biết: thế giới của cậu bắt đầu bằng cái chết của thế giới tôi.

Danu Talis cần phải ngã xuống.

Tôi luôn biết rằng số phận thế giới của chúng ta của tôi và của cậu tùy thuộc vào lòng nhân từ khoan dung của từng cá nhân. Hành động của một người riêng lẻ có thể thay đổi quá trình diễn biến của cả một thế giới và tạo nên lịch sử.

Và cậu, cũng như người Bạc, là một trong những cá nhân đó.

Cậu mạnh mẽ. Một người Vàng, mạnh mẽ như tôi từng thấy. Và cậu cũng dũng cảm nữa. Điều đó đã rõ. Cậu biết đâu là việc phải làm, và bốn thanh kiếm kia sẽ cho cậu sức mạnh để thực hiện những việc đó, nếu cậu chọn như thế, bởi vì thậm chí ngay lúc này, vào thời khắc tranh tối tranh sáng này, cậu vẫn có quyền lựa chọn. Cậu không cần tôi phải nói với cậu rằng cậu sẽ trả một cái giá, một cái giá khủng khiếp, bất kể cậu chọn lựa thế nào.

Cho tới nay, hẳn cậu vẫn nghe lời tiên tri vang lên hết lần này đến lần khác. Hai mà là một phải trở thành một là tất cả. Một giải cứu thế giới, một hủy diệt nó.

Cậu biết mình là ai mà, Josh Nemman.

Cậu có biết mình phải làm gì không?

Cậu có can đảm để làm điều đó không?

Từng chữ một bắt đầu mờ nhạt đi khỏi phiến ngọc, chẳng để lại gì ngoài một lần nữa là phiến đá màu xanh lục trống trơn. Josh lật qua lật lại trong tay mình, rồi nhẹ nhàng trượt nó trở lại dưới bộ giáp.

Josh nhìn qua cô gái nhỏ không phải là chị nhưng vẫn là người song sinh với cậu, cả hai cùng gật đầu. "Đã đến lúc", cậu thì thầm.

"Lúc làm gì?", cô bé vừa hỏi, vừa rên rỉ đứng dậy, cánh tay ấn vào dạ dày.

"Một giải cứu thế giới", cậu nói, "một hủy diệt nó."

Khối kim tự tháp rền rĩ khi một cơn động đất nữa rung chuyển như sóng lan thâu. Ngọn núi lửa gần đó nổ tung, tiếng rền rền chậm chậm kéo dài, từng đám tia lửa phun đổ như mưa xuống thành phố bên dưới. Có tiếng chân lộp độp bất ngờ xung quanh hai đứa nhỏ. Josh chụp lấy thanh Clarent và Excalibur, lồm cồm đứng dậy ngay khi Prometheus và Tsagaglallal, rồi đến Scathach và Joan, Saint-Germain, và sau cùng là Palamedes, công theo Will Shakespeare, trèo lên đỉnh kim tự tháp. Hết thấy họ đều máu me thâm tím, áo quần tả tơi, bộ giáp đứt gãy, vũ khí sứt mẻ. Nhưng mọi người vẫn còn sống đủ cả.

"Chúng ta cần phải ra khỏi đây", Prometheus nói. "Động đất sẽ xé kim tự tháp này ra thành từng mảnh." Họ bắt đầu trèo vào chiếc vimana bóng loáng của Isis và Osiris.

"Tôi nghĩ tôi đã nói mình không bao giờ chui vào một chiếc vimana nào khác nữa rồi mà", Shakespeare làu bàu.

Josh đỡ Sophie đứng dậy, dìu cô bé đến chiếc vimana. Scathach và Joan định đến giúp cậu, nhưng Saint-Germain đã đặt tay lên vai họ. "Đừng. Cứ để thế", ông nói bằng tiếng Pháp. "Hai đứa nhỏ cần có giây phút ở bên nhau."

Sophie đang khóc. "Josh, chúng ta mạnh mẽ, chúng ta có thể làm cái gì đó nữa mà..."

"Chị biết đâu là điều phải làm", cậu nói đơn giản. "Đó là lý do tại sao chúng ta ở đây. Đó là lý do tại sao tất cả chúng ta có mặt ở đây. Chúng ta được đưa tới đây để làm một việc này. Đây là điều chúng ta sinh ra để làm. Đây là số mệnh của chúng ta."

"Chị nên là người thực hiện việc đó", cô bé nài nỉ. "Chị lớn hơn."

"Không, không phải chị." Cậu mỉm cười. "Không còn thế nữa đâu. Em lớn hơn chị gần ba mươi ngàn tuổi đấy nhé. Mà chị lại đang bị thương. Còn em thì không." Bây giờ nước mắt đã dàn dụa trên mặt cậu, nhưng cậu không cảm nhận. "Vả lại, em nghĩ công việc của chị còn khó khăn hơn." Cậu ôm chầm lấy cô bé. "Hãy để em làm việc này", cậu nói, "và nếu có thể, em sẽ đến tìm chị."

"Hứa nhé?"

"Em hứa. Nào, giờ thì đi đi", cậu nài nỉ.

"Chị sẽ không bao giờ quên em", Sophie thì thầm.

"Em sẽ luôn nhớ chị", Josh hứa.

CHƯƠNG BẢY MƯỜI BẢY

Areop Enap đã thức tỉnh.

Tám con mắt màu thâm tím nhìn vào Nhà Giả kim, lần lượt mỗi con nháy một cái. Mặc dầu Areop Enap có thân hình của một con nhện khổng lồ, nhưng gắn vào giữa thân mình ấy là một cái đầu thật lớn, gần như là đầu người. Cái đầu tròn láng và tròn vo, không tai, không mũi, chỉ có một đường rạch nằm ngang chằng thay cho cái miệng. Như của loài tarantula, mấy con mắt nhỏ xíu của bà nằm sát đỉnh đầu. Bên dưới lớp vỏ mỏng, cái miệng thật của Lão Nhện há ra và hai cái răng nanh dài như ngọn giáo lòi ra. "Hầu như chắc chắn là bây giờ ông nên đi đi thôi", bà ta nói bằng một giọng ngọt ngào đáng ngạc nhiên.

Nicholas bò toài đi chỗ khác đúng ngay lúc Areop Enap nhô thẳng lên.

Con Karkinos khổng lồ.

Còn Areop Enap chắc nặng.

Khi lần đầu tiên Perenelle chạm trán với sinh vật này, tuy Lão Nhện to lớn, nhưng bà ta lớn lên trong một lớp vỏ bảo vệ. Bà ta duỗi thẳng người, thân mình đồ sộ của bà ta bung ra khỏi lớp vỏ bằng bùn. Areop Enap dễ dàng có kích thước lớn gấp hai lần con của kia. Những sợi tóc tím giắt to cỡ ngón tay trên tấm lưng rộng của bà đóng đờ qua lại.

"Tôi đang ngửi thấy mùi của Quetzalcoatl và mụ kỳ quái đầu mèo trong sương mù." Bà quay sang nhìn xuống Perenelle. "Quý bà, bà có thể vui lòng giải thích chuyện gì đang diễn ra không?"

Nữ Phù thủy chỉ tay. "Con của kia đang cố ăn thịt bà đó. Nó vừa ăn thịt Xolotl xong. Chúng tôi cần bà, Lão Nhện ạ."

Sinh vật rùng mình. "Tôi đã chờ cả đời mới nghe được như thế."

Sau đó bà ta nhảy thẳng lên trên không và đáp xuống trên đầu con Karkinos, dồn nó xuống đất. Con của kêu ré lên, bật cái càng to tướng kêu tanh tách, ngoạm một miếng nhà, phun vụn đá ra khắp nơi. Areop Enap phóng một cái vòi nhọn sắc như dao cạo cắm vào lưng con của, nó đông

cứng, rồi bắt đầu co giật dữ dội. Thành linh, những sợi chỉ màu trắng nở bung ra bao quanh hai cái còng, niêm chúng ngậm lại, và mấy cái chân to lớn của Lão Nhện động đậy, nhấc con cua lên khỏi đất, quay nó vòng vòng, nhanh đến hoa cả mắt, hoàn toàn quẩn nó trong những sợi xám mỏng như tơ mau chóng dày lên thành một cái túi trắng phồng to. Toàn bộ quá trình ấy mất chưa đầy một phút.

"Tôi sẽ để dành món đó cho lần sau", Areop Enap nói. "Tôi khá đói rồi." Từ từ, gần như khéo léo, bà ta thu mình trước Perenelle, mọi con mắt chăm chăm nhìn bà bình thản. "Tôi ngủ bao lâu rồi?"

"Vài ngày."

"À. Nhưng khi tôi nhìn bà, tôi thấy bà đã già hơn hồi đó."

"Thật là một tuần lễ bận rộn", Perenelle lầm bầm. "Bà nhớ Nicholas, chồng tôi chứ."

"Tôi nhớ ông ta đã thả cả một ngọn núi trên người tôi."

"Những người đi theo bà sắp sửa hiến tế vợ tôi cho một ngọn núi lửa cơ mà", Nicholas nói. "Mà đó chỉ là một ngọn núi nhỏ chứ mấy."

"Đúng đấy." Areop Enap đi quanh phòng, dừng lại một chút cúi sát tới Machiavelli đang ôm đầu Billy the Kid vào lòng mình. Tay người Ý bướng bỉnh nhìn trừng trừng vào con nhện to tướng.

Mũi Billy giật giật, rồi mắt rưng rưng mở ra. Anh ta liếc lên cái đầu gần như là của người nhưng lại có tám con mắt. "Tôi đoán đây không phải là một cơn ác mộng chứ", anh ta nói khò khè.

"Không phải đâu", Machiavelli nói.

"Tôi e là như thế", Billy nói, và nhắm mắt lại. Sau đó lại mở bừng ra.

"Thế có nghĩa là chúng ta đã thắng phải không?"

"Đã thắng", Machiavelli nói khẽ. "Mặc dù quả thật là cái giá quá đắt."

Areop Enap lựa đường quay trở lại bên Nicholas và Perenelle. "Vậy là tôi vẫn còn ở trên hòn đảo nơi mà Dee nhất giữ lũ quý sứ. Tôi có thể nghĩ thấy mùi quái thú trong không khí bản thiêu này."

"Không còn nhiều như trước nữa", Nicholas nói. "Bọn chúng đã tàn sát lẫn nhau suốt đêm."

"Vậy thì tôi phải đi dọn dẹp đây", Areop Enap vừa nói, vừa quay người hấp tấp đi ra ngoài tòa nhà. "Chúng ta không muốn bất kỳ con nào trong số đó cố lợi vào bờ."

"Nói cho bà ấy về mấy con kỳ lân đi", Billy lầm bầm.

Con nhện đông cứng người lại.

"Có lẽ còn mấy con kỳ lân monokerata chạy long nhong đây",
Machiavelli nói.

"Có sừng hay không?", Areop Enap hỏi.

"Có chứ."

"Cứng và giòn nữa rồi. Món ưa thích của tôi."

CHƯƠNG BẢY MƯỜI TÁM

Chiếc vimana chở nặng trĩu cất cánh khỏi đỉnh Kim tự tháp Thái Dương bay vào bầu trời đêm, mang những người sống sót đến nơi an toàn.

Josh Newman đứng ngay nơi con tàu vừa đậu, giơ bàn tay phải lên chào tạm biệt. Cậu chăm chú nhìn khi Sophie, với Scathach và Joan hai người đỡ hai bên, đưa tay lên ấn mấy ngón tay vào mặt kính. Bây giờ cô bé đã nín khóc, cô bé không còn nước mắt nữa.

Một giải cứu thế giới...

Josh ngồi xếp bằng ngay giữa kim tự tháp. Lăn tay xuống dưới bộ giáp, cậu rút ra cuốn Codex mà Tsagaglalal đã trao lúc nãy. Cậu lật qua lật lại trong tay mình, cảm nhận lớp bì kim loại bóng láng và mát lạnh chạm vào da thịt. Phần cuối cuốn sách bật mở, bì sách lờm chờm cho thấy những trang giấy bị xé ra, chỗ cậu sẽ xé trong thời gian mười ngàn năm tới.

Cúi gằm đầu, Josh lấy ra mấy trang giấy bị xé lâu nay vẫn đeo nơi cổ. Cậu đặt chúng lên cuốn sách, len trở vào đúng chỗ. Những trang giấy cổ xưa chuyển đổi, những sợi mỏng như chỉ xuất hiện, đan dệt và quấn chúng vào nhau như những con sâu, chừa cuốn Codex liền lại, nguyên vẹn như cũ.

Sau đó, mở cuốn sách ngẫu nhiên, Josh đặt ngón trỏ trên trang giấy và quan sát từng từ trong các ngôn ngữ bất tận xoắn vặn dưới móng tay mình. Và khi nó cuộn tròn trước mặt, cậu đọc được lịch sử thế giới sau biến cố

Nhấn chìm.

Trong những ngày, những tuần sắp tới, Sophie và các người khác sẽ tập hợp những người sống sót lại, dẫn dắt họ rời khỏi hòn đảo tách biệt này, đưa họ đi vào thế giới.

Cư dân của Danu Talis, Elder và loài người, sẽ theo Aten và Virginia Dare, một Elder và một con người, qua phía bên kia quả địa cầu. Trong hết thảy vùng đất xung quanh, hai người sẽ gầy dựng nên các thuộc địa, lớn mạnh thành những quốc gia hùng cường đến một ngày kia sẽ thống trị cả trái đất này.

Sophie và Virginia, cùng với Joan và Scathach sẽ được cho là những tên tuổi được tôn sùng như những vị nữ thần, thầy dạy, và cứu tinh của loài người.

Và trong thời đó, Sophie Newman, sau nhiều chuyến phiêu lưu, sẽ tìm được cách hướng dẫn những người bất tử khác xuyên qua hàng loạt các cổng tuyến nối tiếp trở về nhà vào thời của họ, đến được San Francisco, nơi mọi sự bắt đầu.

Josh gấp cuốn Codex lại, nhét xuống bên dưới bộ giáp. Cậu không muốn đọc nữa. Chưa muốn. Cậu sẽ phải giữ cuốn sách này an toàn suốt chín ngàn rưỡi năm, cho tới khi cậu bán nó cho một anh bán sách người Pháp nghèo không một xu dính túi.

Một hủy diệt thế giới.

Danu Talis phải lụi tàn để thế giới hiện đại vươn lên.

Và Josh sẽ hủy diệt nó.

Bốn thanh kiếm cổ xưa nằm trên đất trước mặt cậu. Abraham đã bảo cậu rằng đây là bốn thanh kiếm sẽ ban cho cậu sức mạnh, tất cả những gì cậu phải làm là cầm chúng trong tay và tập trung năng lượng ngay lúc này đây đang dồn lên kim tự tháp.

Cậu chỉ phải nhặt chúng lên.

Abraham nói cậu có quyền lựa chọn. Nhưng Josh biết cậu không có lựa chọn nào hết, thật sự là không. Nếu cậu không làm việc này, chị gái cậu cùng mọi người khác sẽ chết, và cậu không cho phép điều đó xảy ra đâu.

Cậu ngồi xuống, xếp bốn thanh kiếm trước mặt mình.

Nhưng cái nào, có theo trật tự không?

Bất chợt cậu nhớ lời Dee đã nói với mình. Cậu buột miệng thốt ra những lời ấy. "Khi nào nghi ngờ, hãy cứ làm theo những gì trái tim mách bảo. Lời nói có thể giả tạo, hình ảnh và âm thanh có thể bị xuyên tạc. Nhưng cái này..." Cậu vỗ vỗ vào ngực, bên trên trái tim mình. "Cái này luôn luôn đúng."

Không chần chừ, bàn tay trái cậu ngay lập tức vói lấy thanh Clarent, Hỏa Kiếm. Cậu cảm thấy sức nóng rùng rùng của lưỡi kiếm cổ xưa khi nó đâm xuống trong lòng bàn tay cậu, và thoáng thắc mắc về nguồn gốc của những

Thanh kiếm Quyền lực này. Không thành vấn đề, cậu nghĩ; trong tương lai mình tha hồ có nhiều thời gian nghiên cứu tìm tòi.

Dùng bàn tay phải, cậu vói lấy thanh Joyeuse, Địa Kiếm, đặt vào bàn tay trái. Nó vừa tựa lên đầu thanh Clarent, tức thì vỡ ra thành đất khô và bụi nhuyễn, kêu xì xì khi bị hút vào Hỏa Kiếm.

Thanh Clarent bắt đầu lóe rực ánh sáng nóng đỏ, Josh ngửi thấy mùi thịt cháy. Da thịt của chính cậu.

Luồng điện cậu bắt đầu bốc ra khỏi người như làn hơi nước nhuốm hương cam.

Nhanh tay cậu ấn Durendal lên đầu Clarent. Thanh Khí Kiếm nhanh chóng tan thành làn sương trắng và bốc hơi trên lưỡi kiếm duy nhất.

Và cuối cùng là Excalibur, Băng Kiếm.

Josh nhắc nó lên bằng bàn tay phải, cầm một lát, biết rằng ngay khi cậu ráp chúng vào với nhau, mọi thứ sẽ thay đổi, rồi cậu bật cười. Mọi thứ đã thay đổi rồi còn gì. Đã thay đổi cách đây lâu lắm.

Josh đứng lên, thanh Clarent trong tay trái, Excalibur tay phải. Cậu giữ cả hai thanh kiếm ở trên cao và toàn bộ khối kim tự tháp gào rống lên như một con quái thú khổng lồ. Sau đó cậu cùng đưa hai bàn tay ra trước mặt, ấn Băng Kiếm vào Clarent. Một tiếng nổ vang, hơi nước phủ lên bàn tay trái cậu. Bốn Thanh kiếm Quyền lực - Hỏa, Địa, Khí và Băng kết hợp lại tạo thành sức mạnh thứ năm: Aether, cháy xuyên qua người cậu, đổ đầy kiến thức vào cậu, và cùng với kiến thức là sức mạnh bao la không thể tưởng, hàng trăm thiên niên kỷ lịch sử và hiểu biết ngập tràn qua người cậu.

Cậu biết hết mọi thứ!

Luồng điện của cậu thật dữ dội, một ngọn giáo cứng kết bằng ánh sáng màu da cam cháy sáng lóa vọt cao lên khắp tầng trời.

Josh nhìn bàn tay mình. Cả bốn thanh kiếm đá bây giờ không còn nữa. Chúng đã bị nuốt lẫn vào nhau, trở nên một thanh kim loại duy nhất, từ từ tan chảy thành da thịt cậu, tra khít vào, hóa ra một phần con người cậu, uốn cong, xoắn bện, cuộn tròn thành một chiếc móc câu đẹp bằng kim loại.

Một cơn đau ập đến, cơn đau chưa từng nếm trải bao giờ. Cậu thét một tiếng thật lớn, âm thanh bắt đầu là nỗi đau đớn nhưng kết thúc lại là tiếng

reo mừng chiến thắng, khi cậu giơ cao chiếc móc câu sáng bạc hướng lên trời. Cậu có thể cảm nhận nguồn năng lượng không thể tin nổi đang tụ hội trong khối kim tự tháp này, lắc nó rung dữ dội, như chực chờ được giải phóng. Cậu sẽ xé hòn đảo này thành từng mảnh và sẽ phá hủy thế giới của các Elder, và chính trong giây phút đó, mang sự sống cho thế giới con người.

"Tạm biệt, Sophie", Josh Newman nói, sau đó Marethyu thọc chiếc móc câu xuống kim tự tháp dưới chân mình. Và cậu lớn tiếng nói những lời cuối cùng đọc được trong cuốn Codex.

"Hôm nay, tôi trở thành Thần Chết, kẻ hủy diệt các thế giới."

CHƯƠNG BẢY MƯỜI CHÍN

Tay trong tay, Nicholas và Perenelle Flamel chậm chậm thả bộ quanh hòn đảo. Họ đã già không thể tin nổi, dấu tích của mỗi một năm trong sáu trăm năm cuộc đời khắc vào da thịt vào xương cốt họ.

Mặt trời đang mọc ở trời đông, một cơn gió lạnh giá thổi quất ra Thái Bình Dương, quét bay hết mùi hôi hám cuối cùng của lớp sương mù, mùi thịt khét, gỗ cháy, và đá tan chảy. Bầu không khí một lần nữa lại bắt đầu ngửi thấy mùi muối tinh sạch.

Họ đi bộ ngang qua bến tàu, lần theo đường mòn Agave Trail lượn quanh hòn đảo, gần như đến đúng điểm lúc này họ lên bờ cách đây chưa đầy mười hai tiếng. Băng ghế dài ẩm ướt, Nicholas cúi xuống lấy ống tay áo lau sạch rồi mới để Perenelle ngồi.

Nicholas ngồi cạnh Perenelle, bà tựa vào người ông. Ông vòng tay ôm vợ, cảm nhận khung xương mảnh dẻ và thanh tú ấy dưới bàn tay mình. Ngay phía trước họ, thành phố San Francisco hiện ra mờ mờ như bóng ma trên nền trời đầu giờ bình minh.

"Chẳng có con nhân ngư nào ư?", Perenelle hỏi.

"Không có Nereus để giữ chúng ở đây, chúng có lý do gì mà ở lại chứ."

"Tốt, chí ít thì thành phố vẫn còn đứng vững", Perenelle nói bằng tiếng Pháp, giọng bà như sợi chỉ lụa thưa. "Tôi có thể thấy là không có khói bay lên trời."

Nicholas nhìn qua phải rồi qua trái. "Và cây cầu không bị hư gãy. Thật là một dấu hiệu tốt."

"Prometheus và Niten đã không khiến chúng ta thất vọng. Hẳn họ còn sống sót", bà nói. "Chắc chắn tôi hy vọng thế", bà nói thêm rất chân thành.

"Đêm nay chúng ta mất mát quá nhiều người tốt rồi."

"Họ đã dâng tặng cả mạng sống để làm điều họ tin là đúng", ông nhắc bà. "Họ đã dâng tặng mạng sống chính mình để nhiều người khác được sống và thế giới còn tiếp diễn. Không có sự hy sinh nào lớn lao hơn. Và

nếu sáng hôm nay thành phố vẫn tồn tại, thì hóa ra họ đã chết không vô ích chút nào."

"Còn chúng ta thì sao, Nicholas? Chúng ta có luôn làm điều đúng không?"

"Có lẽ không", ông dịu dàng nói. "Nhưng chúng ta luôn làm những gì mình tin là đúng. Thế có giống nhau không nhỉ?"

"Vừa mới nãy tôi đã tự hỏi không biết lâu nay chúng ta có nên tìm kiếm cặp song sinh huyền thoại như thế không."

"Mà nếu không tìm, thì chắc chúng ta sẽ chẳng bao giờ thấy Sophie và Josh", Nicholas nói một cách giản dị. "Từ giây phút tôi mua cuốn sách của Abraham, đời của chúng ta đã trở nên một cuộc hành trình dẫn chúng ta đến nơi này và lúc này. Đó là định mệnh của chúng ta, đâu ai trốn được định mệnh của chính mình."

"Tôi thắc mắc không biết cặp song sinh giờ đang ở đâu?", bà thầm thì. "Tôi muốn biết... biết trước khi đến hồi kết. Tôi cần biết rằng hai đứa vẫn sống sót."

"Chúng sẽ an toàn mà", ông nói đầy vẻ tự tin. "Tôi phải tin điều đó bởi vì thế giới này vẫn tiếp diễn đấy thôi."

Perenelle gật gù. "Chắc mình nói đúng." Bà tựa cằm lên cánh tay Nicholas. "Thật yên bình", bà nói. "Trên đảo sáng nay yên tĩnh quá."

"Không có con mòng biển nào. Bầy quỳ sứ kia hoặc đã ăn thịt chúng hoặc đã làm chúng sợ mà đi mất rồi. Chúng sẽ quay lại thôi."

Cỏ xạc xào trong cơn gió nhẹ, từng đợt sóng vỗ khẽ vào đá theo nhịp điệu dịu dàng. Perenelle nhắm mắt. "Mặt trời thật ấm áp", bà nói thầm. Nicholas áp một bên mặt lên đỉnh đầu bà. "Rất ấm áp. Sẽ là một ngày rực rỡ đây."

Khi họ ngồi đó, vầng mặt trời chậm chậm nhô lên chân trời, chiếu ánh sáng màu vàng kim dọc theo cầu Vịnh, làm chiếc cầu sáng bừng. Thành phố San Francisco dần tỉnh giấc, trong không khí nghe có tiếng xe cộ văng vẳng, thật êm tai.

"Mình biết lúc nào tôi cũng yêu thương mình", Nicholas nhẹ nhàng nói.

Im lặng kéo dài, sau đó Perenelle đáp trong tiếng thì thào, "tôi biết điều đó mà. Và mình có biết tôi yêu mình lắm không?"

Ông gật đầu. "Tôi chưa bao giờ nghi ngờ điều đó dù chỉ một giây."

"Tôi muốn được chôn cất ở Paris", Perenelle chột nói. "Trong những ngôi mộ trống đó chúng ta đã chuẩn bị cho chính mình trọn ngàn ấy năm rồi còn gì."

"Có quan trọng chúng ta nằm ở đâu không, miễn chúng ta ở cùng nhau là được chứ nhỉ?", Nicholas vừa hỏi, vừa nhắm mắt.

"Tất nhiên là không quan trọng", bà nói, và đôi mắt cũng khép lại.

Một bóng người xuất hiện trước đôi vợ chồng.

Họ mở bừng mắt chột thấy một người đàn ông trẻ tuổi cao ráo có đôi mắt màu xanh lơ đứng bên trên họ. Ông ta quấn mình trong tấm áo choàng da dài có mũ trùm. Mặt trời ở phía sau, ném gương mặt đang đội mũ trùm của ông vào vùng tối. Nửa vòng kim loại chiếu sáng lung linh thế chỗ cho bàn tay trái.

"Tôi tự hỏi không biết ông có đến không", Nicholas Flamel nói khẽ.

"Từ những năm xa xưa tôi đã có mặt ở đó vào thời điểm khởi đầu khi bán cho ông cuốn sách và khiến ông lên đường tham gia vào cuộc hành trình vĩ đại này. Việc đó chỉ ăn khớp khi tôi trở lại vào thời điểm kết thúc thôi."

"Ông là ai?", Nhà Giả kim hỏi.

Người đàn ông có bàn tay móc câu kéo chiếc mũ trùm xuống. Ông ta cúi mình trước Nicholas và Perenelle, cầm hai tay họ trong tay mình và nhìn sâu vào mặt họ. "Hai người biết tôi mà", ông ta nói.

Nicholas dò xét gương mặt có những vết sẹo và đường nhăn của người đàn ông trẻ tuổi, còn Perenelle vói tới rà rà mấy ngón tay lên cằm, lần theo độ phẳng của vầng trán và độ cong của xương gò má. "Josh, Josh Newman?"

"Hai người từng biết tôi với cái tên Josh Newman", ông ta nói rất đỗi dịu dàng. "Nhưng đó là trước khi xảy ra biến cố này", ông ta giơ chiếc móc câu lên, "một câu chuyện hết sức dài."

"Còn Sophie thì sao?"

"Một đêm đi qua đời người, là gần bảy trăm năm trôi qua cuộc đời cô ấy, nhưng cô ấy không hề già. Cô ấy có rất nhiều cuộc phiêu lưu qua bao nhiêu năm tháng, nhưng sáng hôm nay đã trở lại với San Francisco an toàn và mạnh khỏe bên Dì Agnes."

"Còn ông, Josh. Còn ông thì sao?"

"Josh không còn nữa. Bây giờ tôi là Marethyu. Tôi là Thần Chết, và tôi có mặt ở đây để đưa hai người về quê nhà." Chiếc móc câu của ông động đậy và một đường vòng cung màu vàng kim hiện ra bên trên băng ghế. Không khí chợt ngửi thấy mùi hương cam, ông ta nhoẻn cười. "Hai người vừa nhắc đến Paris còn gì, phải không nào?"
Cổng tuyến mở ra, rồi nhấp nháy biến mất.

CHƯƠNG CUỐI

Chị yêu quý,

Em không thể hứa với chị là sẽ viết rất nhiều thư, chị thừa biết khả năng viết lách của em tồi tệ đến thế nào, và thật sự nơi em ở cũng chẳng có điện thoại.

Em muốn chị biết rằng em an toàn mạnh khỏe, và đã dần quen với chiếc móc câu. Em đã cào trúng vào đầu mình bằng chiếc móc câu ấy, nhưng cái đó thuộc loại sai lầm chỉ được phạm một lần. Cũng có vài người đề nghị em biến nó thành bàn tay bằng bạc đích thực hoặc chiếc găng tay bằng vàng, nhưng thật tình mà nói, em đã bắt đầu thấy thích thế này hơn. Và đương nhiên rồi, nó đúng là có vài ưu điểm tuyệt vời. Em đã dùng nó để tạo ra vương quốc Bóng tối đáng kinh ngạc nhất này chỉ vừa mới tháng trước. Em đã đặt vài con thú thời tiền sử vào trong đó, rồi còn thêm hai mặt trăng nữa và tất nhiên, không hề có rắn.

Em tin rằng chị đã đi nghỉ ở London với Dì Agnes. Cho em gửi lời thăm Gilgamesh nhé. Tốt nhất là đừng kể cho ông ấy biết em đã, đang, sẽ là ai.

Ông ấy xáo lộn lung tung thế đủ rồi.

Xin đừng lo lắng cho em.

Em biết nói thế này cũng như bảo chị đừng thờ, nhưng thật sự em cần chị biết rằng em đang rất ổn. Còn hơn cả ổn ấy chứ. Mỗi ngày em lại khám phá ra nhiều sức mạnh trong mình hơn. Em bất tử và vĩnh viễn tồn tại, em không tiếc nuôi gì hết. Chúng ta đã làm điều đúng: một giải cứu thế giới, một hủy diệt nó.

Chị biết rằng nếu bất cứ lúc nào cần đến em, tất cả những gì chị phải làm là hãy nhìn vào gương và gọi tên em ba lần. (Dùng tên mới ấy nhé; em không chắc chị gọi Josh sẽ có tác dụng gì đâu.)

Chị gọi lúc nào, em sẽ đến với chị ngay lúc ấy.

Nhưng mặc dù không gọi đi nữa. Sophie, hãy biết rằng em luôn trông nom canh chừng chị mọi ngày trong đời chị đấy.

Đó là nhiệm vụ một đứa em trai phải làm mà, đúng không?

Marethyu

Viết vào hôm nay, ngày 10 theo lịch Imlboc, tại vương quốc Bóng tối

Đảo Tir na nOg

Tái bút: Nhà Flamel gửi đến chị lòng yêu thương của họ.

Marethyu

Tái tái bút: Tụi em đã đến dự đám cưới Aoife và Niten hồi tuần trước.

Scathach làm phù dâu. Mọi người hò reo vui vẻ lắm.

-M

MỤC LỤC

[CHƯƠNG 01](#)

[CHƯƠNG 02](#)

[CHƯƠNG 03](#)

[CHƯƠNG 04](#)

[CHƯƠNG 05](#)

[CHƯƠNG 06](#)

[CHƯƠNG 07](#)

[CHƯƠNG 08](#)

[CHƯƠNG 09](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)
[CHƯƠNG 30](#)
[CHƯƠNG 31](#)
[CHƯƠNG 32](#)
[CHƯƠNG 33](#)
[CHƯƠNG 34](#)
[CHƯƠNG 35](#)
[CHƯƠNG 36](#)
[CHƯƠNG 37](#)
[CHƯƠNG 38](#)
[CHƯƠNG 39](#)
[CHƯƠNG 40](#)
[CHƯƠNG 41](#)
[CHƯƠNG 42](#)
[CHƯƠNG 43](#)
[CHƯƠNG 44](#)
[CHƯƠNG 45](#)
[CHƯƠNG 46](#)
[CHƯƠNG 47](#)
[CHƯƠNG 48](#)
[CHƯƠNG 49](#)
[CHƯƠNG 50](#)
[CHƯƠNG 51](#)
[CHƯƠNG 52](#)
[CHƯƠNG 53](#)
[CHƯƠNG 54](#)
[CHƯƠNG 55](#)
[CHƯƠNG 56](#)
[CHƯƠNG 57](#)
[CHƯƠNG 58](#)
[CHƯƠNG 59](#)
[CHƯƠNG 60](#)

[CHƯƠNG 61](#)
[CHƯƠNG 62](#)
[CHƯƠNG 63](#)
[CHƯƠNG 64](#)
[CHƯƠNG 65](#)
[CHƯƠNG 66](#)
[CHƯƠNG 67](#)
[CHƯƠNG 68](#)
[CHƯƠNG 69](#)
[CHƯƠNG 60](#)
[CHƯƠNG 71](#)
[CHƯƠNG 72](#)
[CHƯƠNG 73](#)
[CHƯƠNG 74](#)
[CHƯƠNG 75](#)
[CHƯƠNG 76](#)
[CHƯƠNG 77](#)
[CHƯƠNG 78](#)
[CHƯƠNG 79](#)
[CHƯƠNG 80](#)

Table of Contents

[CHƯƠNG 01](#)

[CHƯƠNG 02](#)

[CHƯƠNG 03](#)

[CHƯƠNG 04](#)

[CHƯƠNG 05](#)

[CHƯƠNG 06](#)

[CHƯƠNG 07](#)

[CHƯƠNG 08](#)

[CHƯƠNG 09](#)

[CHƯƠNG 10](#)

[CHƯƠNG 11](#)

[CHƯƠNG 12](#)

[CHƯƠNG 13](#)

[CHƯƠNG 14](#)

[CHƯƠNG 15](#)

[CHƯƠNG 16](#)

[CHƯƠNG 17](#)

[CHƯƠNG 18](#)

[CHƯƠNG 19](#)

[CHƯƠNG 20](#)

[CHƯƠNG 21](#)

[CHƯƠNG 22](#)

[CHƯƠNG 23](#)

[CHƯƠNG 24](#)

[CHƯƠNG 25](#)

[CHƯƠNG 26](#)

[CHƯƠNG 27](#)

[CHƯƠNG 28](#)

[CHƯƠNG 29](#)

[CHƯƠNG 30](#)
[CHƯƠNG 31](#)
[CHƯƠNG 32](#)
[CHƯƠNG 33](#)
[CHƯƠNG 34](#)
[CHƯƠNG 35](#)
[CHƯƠNG 36](#)
[CHƯƠNG 37](#)
[CHƯƠNG 38](#)
[CHƯƠNG 39](#)
[CHƯƠNG 40](#)
[CHƯƠNG 41](#)
[CHƯƠNG 42](#)
[CHƯƠNG 43](#)
[CHƯƠNG 44](#)
[CHƯƠNG 45](#)
[CHƯƠNG 46](#)
[CHƯƠNG 47](#)
[CHƯƠNG 48](#)
[CHƯƠNG 49](#)
[CHƯƠNG 50](#)
[CHƯƠNG 51](#)
[CHƯƠNG 52](#)
[CHƯƠNG 53](#)
[CHƯƠNG 54](#)
[CHƯƠNG 55](#)
[CHƯƠNG 56](#)
[CHƯƠNG 57](#)
[CHƯƠNG 58](#)
[CHƯƠNG 59](#)
[CHƯƠNG 60](#)
[CHƯƠNG 61](#)

[CHƯƠNG 62](#)

[CHƯƠNG 63](#)

[CHƯƠNG 64](#)

[CHƯƠNG 65](#)

[CHƯƠNG 66](#)

[CHƯƠNG 67](#)

[CHƯƠNG 68](#)

[CHƯƠNG 69](#)

[CHƯƠNG 60](#)

[CHƯƠNG 71](#)

[CHƯƠNG 72](#)

[CHƯƠNG 73](#)

[CHƯƠNG 74](#)

[CHƯƠNG 75](#)

[CHƯƠNG 76](#)

[CHƯƠNG 77](#)

[CHƯƠNG 78](#)

[CHƯƠNG 79](#)

[CHƯƠNG 80](#)